Machine Translated by Google

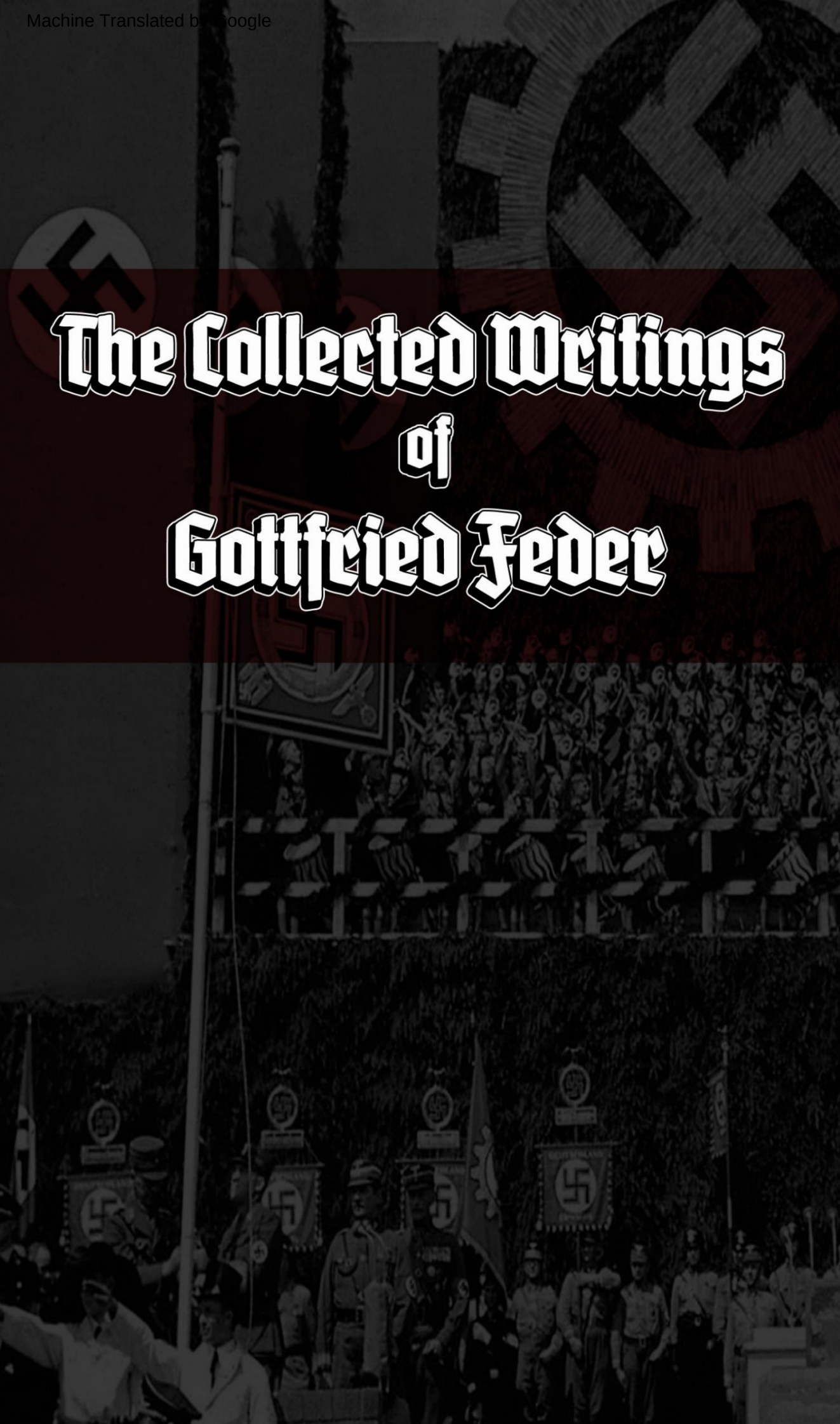

The Collected Writings of Gottfried Feder

Machine Translated by Google

Tuyển tập các tác phẩm của

Gottfried Feder

Xuất bản trong Kali Yuga, 130 AH

SUDETENLAND VERLAG

Machine Translated by Google

Mục lục

Chương trình của Đảng Quốc xã và những quan niệm chung của nó 5

Lời giới thiệu & Lời nói đầu 6

1. Tuyên ngôn chính thức của Đảng về lập trường của Đảng Quốc xã đối với dân số nông nghiệp và nông nghiệp..... 13

Chính sách của Đảng Quốc xã về Quyền sở hữu Tài sản Đất đai 17

2. 25 điểm..... 21

3. Những ý tưởng cơ bản 25

4. Chi tiết các yêu cầu của chương trình..... 32

5. Những điều chúng ta không mong muốn..... 52

6. Kết luận..... 53

Bản Tuyên Ngôn Xóa Bỏ Chế Độ Nô Lệ Của Lợi Ích 55

Triển khai và Cơ sở lý luận 57

Việc chuyển đổi trái phiếu chiến tranh thành tín dụng ngân hàng 75

Bình luận đặc biệt về yêu cầu pháp luật trong Tuyên ngôn 76

Những phản đối và sự bác bỏ của họ 79

Chương trình tiếp theo 89

Nhà nước Đức trên nền tảng Quốc xã 56

Lời giới thiệu & Lời tựa 92

1. Nền tảng..... 97

2. Chương trình 116

3. Cơ cấu Nhà nước của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Quốc gia 122

Machine Translated by Google

Gottfried Feder

Gottfried Feder, (27 tháng 1 năm 1883, Würzburg, Đức - 24 tháng 9 , 1941, Murnau), là một nhà hoạt động chính trị người Đức, là nhà lý thuyết kinh tế chính của giai đoạn đầu của Chủ nghĩa xã hội quốc gia Đức.

Feder, một kỹ sư xây dựng, đã trở nên nổi tiếng vào năm 1919 với cuốn sách 'Tuyên ngôn phá vỡ 'Nô lệ của lợi ích', và bài phát biểu của ông trước cuộc họp của Đảng Công nhân Đức tại Munich vào tháng 9 năm đó đã tạo cảm hứng ngay lập tức cho Adolf Hitler tham gia chính trị. Những ý tưởng xã hội chủ nghĩa và chống chủ nghĩa tư bản của Feder sau đó đã được thể hiện trong chương trình 25 điểm của Hitler dành cho Đảng Công nhân Đức Quốc xã (NSDAP) vào tháng 3 năm 1920, cũng như trong cuốn sách của chính Feder , 'Nhà nước Đức trên nền tảng Quốc xã', được Hitler coi là "giáo lý của phong trào [Quốc xã]". Từ năm 1924 đến năm 1936, Feder ngồi trong Quốc hội Đức và giữ chức chủ tịch hội đồng kinh tế của NSDAP (năm 1931), thư ký nhà nước của Bộ Kinh tế Đức (năm 1933) và ủy viên nhà ở nhà nước (năm 1934). Tuy nhiên, với việc chính sách của Quốc xã nói chung được điều chỉnh cho phù hợp với hệ thống kinh tế hiện tại , vai trò của Feder trong các vấn đề của đảng đã giảm sút đáng kể và đến năm 1936, ông đã bị đẩy vào tình trạng gần như vô danh.

Machine Translated by Google

Chương trình của Quốc gia Đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa Đức và những quan niệm chung của nó

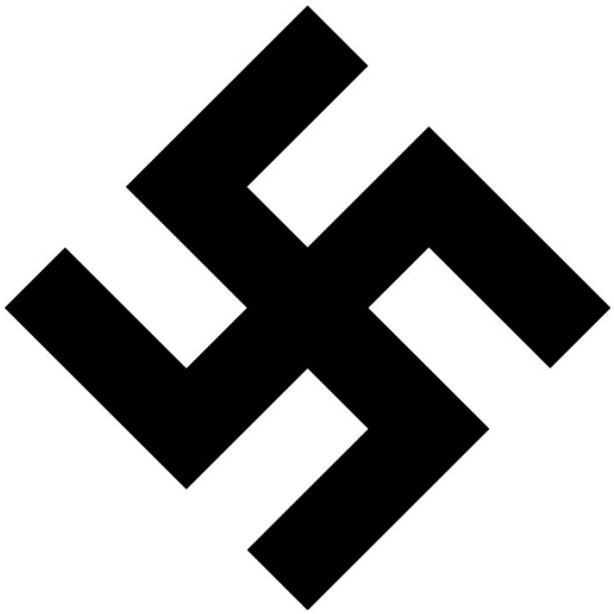

Machine Translated by Google

Tài khoản lịch sử của sự trỗi dậy của NSDAP với Khảo sát Tiểu sử về Sự nghiệp của Adolf Hitler

Adolf Hitler sinh ngày 20 tháng 4 năm 1889, tại Braunau on the Inn, một ngôi làng cổ Bavaria.

Cha ông là con mồ côi của một nông dân nghèo và đã nỗ lực vươn lên trở thành một nhân viên hải quan. Mẹ ông xuất thân từ một gia đình nông dân Đức. Năm 13 tuổi, ông mất cha, và bốn năm sau đó là mẹ. Adolf Hitler lúc đó đang là học giả tại Realschu1e ở Linz bên bờ sông Danube, sau khi rời trường Quốc gia. Cha ông mong muốn ông trở thành một viên chức, nhưng khát vọng của ông lại là trở thành một nghệ sĩ. Cái chết của mẹ ông buộc ông phải tự kiếm sống ngay lập tức.

Năm 17 tuổi, Hitler đến Vienna, nơi ông đặt mục tiêu trở thành một kiến trúc sư. Ông tự kiếm sống bằng chính sức lao động của mình, đầu tiên là làm công nhân xây dựng, trộn vữa, sau đó là họa sĩ thiết kế cho các công trình kiến trúc. Năm 18 tuổi, ông đã quan tâm đến chính trị; ông trở thành người chống chủ nghĩa Marx, nhưng cho đến nay vẫn chưa tham gia lãnh đạo. Ngay từ khi còn trẻ, Hitler đã là một người theo chủ nghĩa dân tộc nhiệt thành, và ông hy vọng kết hợp những trải nghiệm xã hội của thời kỳ lao động với niềm tin dân tộc của mình. Trong nhiều năm, ông sống ở Vienna trong cảnh nghèo đói cùng cực.

Năm 1912, ông di cư đến Munich, nơi ông theo học. Ông chưa bao giờ biết đến những thú vui thời trẻ, nhưng kể từ ngày rời khỏi nhà với 50 kronen trong túi, lao động và thiếu thốn đã là số phận của ông. Tháng 2 năm 1914, ông được miễn nghĩa vụ phục vụ trong Quân đội Áo. Sáu tháng sau, chiến tranh nổ ra. Ông ngay lập tức tình nguyện phục vụ trong Quân đội Đức, và được phép gia nhập một trung đoàn Bavaria với tư cách là lính tình nguyện tham gia chiến tranh, bằng cách trực tiếp thỉnh cầu lên Vua Ludwig xứ Bavaria. Ngày 10 tháng 10 năm 1914, trung đoàn mới lên đường.

Vào ngày 2 tháng 12 năm 1914, người tình nguyện 25 tuổi đã được trao tặng Huân chương Chữ thập sắt, hạng 2 Lớp học.

Để ghi nhận lòng dũng cảm của ông trong cuộc tấn công vào 'Bayernwald' và các trận giao tranh khác gần Wytschaete, ông được lệnh đảm nhận nhiệm vụ truyền tin, một công việc đòi hỏi lòng dũng cảm và độ tin cậy đặc biệt, vì báo cáo thường phải được truyền qua vùng đất trống dưới hỏa lực dữ dội. Điều này nhanh chóng giúp tên tuổi ông nổi tiếng khắp trung đoàn, vượt ra ngoài vòng vây hẹp hòi của các đồng đội.

Ngày 7 tháng 10 năm 1916, ông bị thương do mảnh đạn pháo. Tháng 3 năm 1917, ông trở về trung đoàn. Ông nhận được nhiều huân chương khác, bao gồm Bằng Trung đoàn vì lòng dũng cảm đặc biệt trong các trận chiến gần Fontaines, và cuối cùng là Huân chương Chữ thập Sắt hạng I.

Ngày 14 tháng 10 năm 1918, ông cùng nhiều đồng đội trong trung đoàn bị thương nặng do khí mù tạt, loại khí lần đầu tiên được quân Anh sử dụng, và ông bị mù tạm thời. Trong khi ông nằm viện, Cách mạng bùng nổ.

Vì vậy, Hitler quyết tâm trở thành một chính trị gia. Năm 1919, ông gia nhập một đảng nhỏ gồm 6 người và thành lập Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Đức. Ông phác thảo Chương trình của phong trào mới và xác định tính chất cũng như mục tiêu của nó.

Machine Translated by Google

Hạt nhân: Bảy người đàn ông

Vào tháng 9 năm 1919, Adolf Hitler đã có bài phát biểu đầu tiên trước bảy người đàn ông; sau đó, ông đã phát biểu trước 11, 25, 47 người; vào tháng 12 là 111 người; vào tháng 1 năm 1920 là 270 người và ngay sau đó là 400 người. Ngày 14 tháng 11 năm 1920, ông phát biểu tại một cuộc họp quần chúng với 1700 người tham dự. Lúc này, ông tổ chức công tác tuyên truyền cho Đảng non trẻ, sau một năm hoạt động đã có 64 đảng viên. Một năm sau - năm 1920 - đã lên đến 3000 người. Hoạt động tuyên truyền của Hitler ở Munich mạnh mẽ đến mức cuối cùng ông đã phát biểu tại các cuộc họp quần chúng ba lần một tuần, và vào các ngày thứ Hai, ông tiến hành một khóa huấn luyện. Trước hết, ông chỉ trích sự điên rồ của Hiệp ước Versailles, và bác bỏ những khẳng định của những người theo chủ nghĩa Marx, Đảng Trung dung, v.v. rằng có thể thực hiện được Hiệp ước đó. Ông chỉ trích gay gắt khẩu hiệu của các Đảng này - "Hãy buông vũ khí, và những người khác cũng sẽ giải giáp". Ông nói với giả định rằng sau khi chúng ta buông vũ khí, những người còn lại sẽ tiếp tục vũ trang, - nếu không phải bằng tiền của chính họ, thì cũng bằng hàng triệu đô la moi được từ dân tộc Đức đã hoàn toàn giải giáp. Trong khi phản đối tuyên truyền của SPD và Trung tâm ủng hộ việc ký Hiệp ước, ông đã tiên tri rằng Ruhr sẽ bị chiếm đóng, bất kể chúng ta ký kết điều

1921.

Năm này đánh dấu sự ra đời của các nhóm địa phương đầu tiên tại Rosenheim và Landshut. Hitler đã thành lập đội quân đầu tiên bảo vệ Đảng và bắt đầu cuộc chiến chống lại phong trào ly khai ở Bavaria. Lãnh tụ của chúng ta cũng đã phát biểu tại một cuộc họp với hơn 5000 người tại Rạp xiếc ở Munich.

Ông ta tuyên bố trong các cuộc họp rằng việc thực hiện Hiệp ước sẽ không giúp ích gì, như SPD, Trung tâm và Volkspartei đã khẳng định, cho việc xây dựng sự thịnh vượng của nước Đức trong hòa bình và yên tĩnh, mà hậu quả của chính sách ngu ngốc đó chắc chắn sẽ là lạm phát trên diện rộng, gây ra thiệt hại to lớn cho ngành công nghiệp Đức. Lời khẳng định của Hitler rằng Chính phủ đen-đỏ đang có kế hoạch phi quốc hữu hóa Đường sắt Nhà nước bị tuyên bố là một "lời nói dối trắng trợn". Một âm mưu nổi loạn trong nội bộ Đảng đã bị dập tắt. Hitler soạn thảo Hiến pháp mới của Đảng, trao cho ông ta quyền lực độc tài.

Đảng Dân chủ Xã hội, vốn không thể tiếp tục phớt lờ tên Hitler, giờ đây đã tìm cách loại bỏ con gấu đáng ghét của mình bằng các phương pháp khủng bố. Đã có những cuộc đụng độ đẫm máu tại các cuộc họp, trong đó thần kinh thép của nhà lãnh đạo chúng ta vẫn giữ được ưu thế. Một đội cận vệ bất khả chiến bại đã được thành lập trong quá trình đó, từ đó về sau được gọi là 'Sturmabteilung'.

1922.

Trong khi cuộc chinh phạt Munich đang diễn ra, phong trào này bắt đầu lan rộng khắp phần còn lại của Bavaria. Hitler bác bỏ mọi đề nghị thỏa hiệp để gia nhập các đảng phái khác. Ông ta dần dần phá hủy tất cả các tổ chức đảng phái "dân tộc chủ nghĩa" tương tự và đưa phong trào Quốc Xã lên nắm quyền tối cao.

Vào tháng 10 năm 1922, Hitler dẫn đầu 800 người tiến đến Coburg và chỉ trong vòng 24 giờ đã lần đầu tiên dập tắt hoàn toàn Khủng bố Đỏ tại thị trấn này.

Adolf Hitler sau đó đã tuyên bố công khai rằng chúng ta đang lao đầu vào lạm phát, điều mà ông đã thấy trước là kết quả của chính sách liên minh đen-đỏ. Ông đã trở thành

Machine Translated by Google

được coi là kẻ thù nguy hiểm nhất và đáng ghét nhất của chế độ. Đảng Dân chủ Xã hội và Đảng Trung dung đã ngừng biện hộ bằng lập luận và áp dụng chính sách phỉ báng.

1923.

Tháng 1 năm 1923, Đại hội Đảng lần thứ nhất được tổ chức, những lá cờ đầu tiên của Đảng được khánh thành. Đảng Sturmabteilung chính thức được thành lập.

Công tác tuyên truyền của Đảng được nghiên cứu và cải tiến kỹ lưỡng, các nguyên tắc cố định của tổ chức được thiết lập và củng cố. Những người ủng hộ Hitler tập hợp đông đảo, phần lớn trong số họ ngày nay là những người đồng chí kiên định của ông trong cuộc đấu tranh. Trong khi đó, các cuộc tấn công nhắm vào ông ngày càng quyết liệt; lần đầu tiên ông bị bắt giam vì tội gây rối các cuộc họp của phe đối lập; ông liên tục bị phạt tiền. Tuy nhiên, ông chưa bao giờ ngừng đấu tranh chống lại hệ thống.

Vào mùa hè năm 1923, Adolf Hitler đã tiến hành phá vỡ Khủng bố Đỏ ở hầu hết các thị trấn tại Bavaria; Ratisbon, Hof, Bayreuth, Nürnberg, Fürth, Ingolstadt, Würzburg, Schweinfurt, – thường phải trả giá bằng đổ máu trong các cuộc chiến đường phố, trong đó ông đã đánh bại các băng nhóm khủng bố Dân chủ Xã hội và Cộng sản.

Cuộc đấu tranh của ông chống lại Chính phủ bất tài của Đế chế đi kèm với những lời buộc tội cay đắng. Ông tiên đoán sự thất bại thảm hại của chính phủ trong vấn đề Ruhr, và liên tục chỉ trích chính sách ngu ngốc về việc thỏa hiệp với Pháp, và chính sách thực hiện. Ông không bao giờ quên nhấn mạnh sự cần thiết của việc thỏa hiệp với Anh và Ý.

Vào tháng 11 năm 1923, Adolf Hitler đã thực hiện nỗ lực lật đổ chế độ. Cuộc nổi dậy thất bại và Hitler bị bắt.

1924.

Phiên tòa lớn diễn ra tại Munich vào tháng 3 năm 1921. Mặc dù bị kết tội dựa trên sự thật, nhà lãnh đạo của chúng ta đã đạt được sự biện minh đạo đức áp đảo. Lời biện hộ của Hitler đã ảnh hưởng đến Tòa án đến mức, và việc ông ta nhận trách nhiệm duy nhất và độc quyền đã thuyết phục đến mức bài phát biểu của luật sư buộc tội ông ta đã trở thành một bằng chứng đáng chú ý cho động cơ chính đáng của ông ta. Tuy nhiên, Thẩm phán đã tuyên án ông ta một thời gian giam giữ.

Đảng Quốc Xã đã chịu tổn thất nặng nề vì mất đi người lãnh đạo. Các đối thủ của đảng tin rằng phong trào đã đến hồi kết, và đã lấy hết can đảm để ký Hiệp ước Dawes khét tiếng, qua đó cố tình khởi động hệ thống cướp bóc nước Đức, mà sau này được đưa lên đến đỉnh điểm trong Kế hoạch Young. Thật là một chiến thắng cho Đảng Dân chủ Xã hội và phe Trung dung! Mục tiêu nô dịch hóa nước Đức rõ ràng đã đạt được!

Hitler đã cố gắng vô ích, thông qua các cộng sự của mình, những người đang được tự do, để chống lại Hiệp ước Dawes. Nhưng vô ích, ông ta bắt họ tuyên bố trước công chúng rằng những lời cam kết của Đảng Trung dung, Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) và Đảng Nhân dân (Volkspartei), rằng các khoản vay nước ngoài theo Kế hoạch này sẽ làm tăng thịnh vượng quốc gia, rằng nạn thất nghiệp sẽ chấm dứt, tiền lương sẽ tăng, thuế sẽ giảm, nông nghiệp sẽ được cứu, chỉ là một sự lừa dối đối với quốc gia. Ông ta cũng vô ích khi bắt họ chỉ ra rằng Hiệp ước Dawes chắc chắn sẽ làm gia tăng nghèo đói, vì lãi suất vay sẽ làm tê liệt ngành công nghiệp, trong khi bản thân các khoản vay chỉ phục vụ mục đích hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo Kế hoạch; phá sản và thất nghiệp sẽ tăng, tiền lương sẽ tăng.

Machine Translated by Google

sẽ sụt giảm, giá cả và thuế sẽ tiếp tục tăng cao, và nông dân sẽ phải đối mặt với sự phá sản hoàn toàn và buộc phải chia tay tất cả những gì họ có.

Ngày 20 tháng 12, Hitler rời khỏi pháo đài.

1925.

Đến ngày 27 tháng 2 năm 1925, lời kêu gọi tái sinh Đảng của Adolf Hitler đã được đưa ra, và ông đã có bài phát biểu đầu tiên sau khi bị giam giữ trước 4000 người.

Phong trào Quốc xã đã bị tan rã sau sự kiện ngày 9 tháng 11 , và toàn bộ tài sản và tiền bạc của đảng đã bị tịch thu; vậy nên Adolf Hitler giờ đây bắt đầu với hai bàn tay trắng để tái thiết Đảng từ nền tảng ban đầu. Vorwärts và Germania ở Berlin chế giễu những nỗ lực của ông và chế giễu "kẻ ngốc bị tù đày làm cho phát điên".
Tuy nhiên, công cuộc tái thiết Đảng diễn ra hết sức nhanh chóng dưới sự lãnh đạo của Hitler. Các lãnh đạo cũ lại một lần nữa trung thành tập hợp quanh ông. Hitler thúc đẩy báo chí của Đảng hoạt động trở lại.

Đến tháng 12 năm 1925, Đảng đã có 27.000 đảng viên. Trung ương và Xã hội

Những người theo đảng Dân chủ lo ngại đã ra sắc lệnh yêu cầu nhà lãnh đạo không được phát biểu trước công chúng trong vòng hai năm.

1926.

Tháng 6 năm nay chứng kiến Hội nghị Đảng đầu tiên kể từ khi Hitler bị cầm tù.

Giới tư sản vẫn tin rằng chính sách thực hiện sẽ cứu nước Đức và Hiệp ước Dawes sẽ phục hồi công nghiệp. Những người theo chủ nghĩa Marx tin chắc rằng sự thống trị của họ là không thể lay chuyển.

Tổng thống von Hindenburg tách khỏi những người ủng hộ ông và diễu hành cùng Trung tâm và SPD. Đảng này tiếp tục đấu tranh; đến cuối năm, đảng này có 49.000 thành viên.

1927.

Lệnh cấm Hitler phát biểu trước công chúng đã bị bãi bỏ vì không thể thực thi được. Ông đã phát biểu tại nhiều cuộc họp quần chúng. Mỗi tháng, Đảng càng được củng cố vững chắc hơn.

Những diễn biến xung quanh ngày càng chứng minh rõ ràng hơn rằng Hitler đã đúng.
Hiệp ước Dawes đã bị vạch trần, và hậu quả của nó thật khủng khiếp. Đảng Dân chủ Xã hội và Đảng Trung dung đã cố gắng cứu vãn những gì có thể cứu vãn bằng cách dối trá và lạm dụng.

Vào tháng 8, Hitler triệu tập một Hội nghị Đảng tại Nürnberg, và hội nghị đã thành công rực rỡ. Đến cuối năm, Đảng đã có 72.000 đảng viên.

1928.

Adolf Hitler đã lãnh đạo Đảng của mình tấn công mạnh mẽ vào hệ thống hiện hành. Chủ nghĩa Quốc xã giờ đây là kẻ thù không đội trời chung của những kẻ hủy diệt nước Đức cả trong lẫn ngoài. Hitler đặc biệt nhắm vào sự phá sản vô nghĩa của nông dân và tầng lớp trung lưu. Ông ta tiên đoán thảm họa sẽ giáng xuống thị trường nội địa. Ông ta liên tục tuyên bố tại hàng trăm cuộc họp rằng chính sách thực hiện là điên rồ, và rằng nó...

Machine Translated by Google

Hậu quả sẽ là cái chết và sự hủy hoại nền công nghiệp Đức. Đảng Dân chủ Xã hội và Trung tâm đã chế giễu và nhạo báng trong nỗ lực trả thù. Những lời dối trá và lăng mạ của họ nhắm thẳng vào Hitler.

Đến cuối năm, số lượng thành viên lên tới 108.000 và 12 đảng viên ngồi ở Reichstag.

1929.

Adolf Hitler tiếp tục cuộc chiến chống lại hệ thống hiện hành với nghị lực không mệt mỏi. Báo chí của Đảng được hoàn thiện, Sturmabteilung được mở rộng, các tổ chức được củng cố, và công tác tuyên truyền được đẩy mạnh. Học thuyết của Chủ nghĩa Quốc xã bắt đầu thấm sâu vào ý thức dân tộc.

Ngày 4 tháng 8 , Đại hội Đảng lần thứ hai diễn ra tại Nürnberg với quy mô to lớn. Hitler tấn công hệ thống đen-đỏ với quyết tâm ngày càng mạnh mẽ và trở thành nhà lãnh đạo hùng mạnh nhất, không có đối thủ, chống lại tất cả những gì được gọi là "Dân chủ". Mọi nỗ lực nhằm lật đổ ông khỏi vị trí lãnh đạo Đảng đều bị dập tắt.

Đến cuối năm, Đảng có 178.000 đảng viên.

1930.

Cuộc đấu tranh chống lại Kế hoạch Young đang diễn ra sôi nổi. Hindenburg đã bảo vệ nó một cách mạnh mẽ, khẳng định rằng nhờ đó nước Đức sẽ được cứu, nền công nghiệp Đức sẽ phục hồi, nạn thất nghiệp sẽ được ngăn chặn, nông dân sẽ được thở lại, và thuế sẽ được giảm bớt.

Adolf Hitler mô tả những quan điểm như vậy là phi thực tế và tai hại; ông ta tiên đoán điều ngược lại. Đảng của ông ta đã tiến hành khai sáng đất nước giữa những cuộc chiến khốc liệt. Phe đối lập đáp trả bằng một tràng dối trá.

Cuộc bầu cử Quốc hội Đức diễn ra vào ngày 14 tháng 9 , 1930. Đảng đã thăm dò được 6,5 triệu phiếu bầu và 107 thành viên đã được bầu. Tổ chức nội bộ của nó mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Một vài nỗ lực nổi dậy nhỏ được thúc đẩy từ bên ngoài đã nhanh chóng bị Hitler đàn áp, và những người không chịu khuất phục vô điều kiện đã bị trục xuất.

Đảng Trung dung, lúc này đã hoàn toàn rơi vào tay Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD), bắt đầu kích động Giáo hội chống lại Hitler. Các giám mục và linh mục thuộc Đảng Trung dung đã phát động một cuộc tấn công cuồng tín chống lại phong trào Quốc xã, rút phép thông công những người ủng hộ, và thậm chí từ chối chôn cất họ theo nghi thức Công giáo. Hitler kiên quyết tin rằng Đảng Trung dung sẽ hủy diệt nước Đức và tiếp tục cuộc chiến chống lại nó với quyết tâm cao hơn trước. Ông ta kiên quyết bác bỏ mọi nỗ lực ép buộc ông ta thay đổi quan điểm.

Đến cuối năm, Đảng có 389.000 đảng viên.

1931.

Cuộc chiến chống lại Kế hoạch Trẻ vẫn tiếp diễn. Những hậu quả mà Hitler dự đoán đã trở thành hiện thực.

Machine Translated by Google

Chính phủ bắt đầu điều hành bằng các biện pháp khẩn cấp, nghĩ rằng như vậy sẽ cứu vãn được nền công nghiệp. Những tranh cãi gay gắt nổ ra sau đó, trong đó Adolf Hitler một lần nữa chỉ ra hậu quả tai hại của chính sách đó. Chỉ sau vài tháng – thậm chí vài tuần – ông ta đã chứng minh được mình đúng.

Trong khi đó, nhiều tờ báo Quốc Xã đã ra đời, và cơ quan xuất bản trung ương của Đảng dần phát triển thành một doanh nghiệp khổng lồ. Tổ chức này đã trở nên cực kỳ hiệu quả, và Sturmabteilung theo thời gian đã đạt đến giai đoạn phát triển cao.

Đối thủ của chúng tôi chìm đắm trong dối trá và cho phép đặt hàng hóa tại Pháp.

Đến cuối năm 1931, số lượng đảng viên của Đảng Hitler đạt 806.000, một tháng sau là 862.000, và một tháng sau nữa là 920.000. Vào ngày bầu cử, có khoảng một triệu đảng viên và hàng triệu người ủng hộ tại các điểm bỏ phiếu.

Người đàn ông từng là một công nhân nghèo, sau này trở thành một người lính ngoài mặt trận, chỉ trong vòng mười ba năm đã xây dựng nên một tổ chức chính trị vĩ đại nhất mà nước Đức từng chứng kiến. Những phương tiện duy nhất mà đối thủ của ông có thể sử dụng để chống lại ông là dối trá và phỉ báng. Và cho đến nay, ông luôn chiến thắng bất chấp tất cả những lời dối trá, và lần này, ông đã gần như được bầu làm Tổng thống Đế chế.

Trong toàn bộ lịch sử nước Đức, đã có ai đạt được thành tựu tương tự trong mười hai năm, bất chấp sự phản đối của Đảng, giới tài chính cấp cao, Tư bản, Báo chí, dư luận, bộ máy quan liêu, sự dối trá, chủ nghĩa khủng bố và sự đàn áp chưa?

Đây không phải là một đứa trẻ được che chở; ngay từ những năm đầu đời, anh đã là một người đàn ông ở vị trí cao nhất theo nghĩa đen, chỉ dựa vào sức mạnh của chính mình.

Machine Translated by Google

Lời nói đầu

Tại Weimar năm 1926, Hội đồng Đảng đã quyết định xuất bản một loạt tập sách nhỏ, trình bày một cách súc tích những vấn đề cơ bản ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống chính trị Đức. Mục đích của chúng tôi là, và vẫn là, trình bày một bức tranh nhất quán và đầy đủ về thái độ của Chủ nghĩa Quốc xã đối với các nhiệm vụ khác nhau của đời sống công cộng, và về cách thức nó hy vọng khắc phục những sai lầm và khuyết điểm.

Do đó, nhiệm vụ của chúng ta là xem xét kỹ lưỡng tình hình hiện tại của nó, sau đó tìm hiểu nguồn gốc khoa học của nó, và cuối cùng, với cảm hứng sáng tạo, trả lời câu hỏi định mệnh: Vậy thì sao? Mục đích cao cả của những tập sách nhỏ này là chỉ ra những phương pháp mới cho đời sống Nhà nước, cho tài chính và kinh tế; đặt lên cao một "rocher de bronze" (viên ngọc đồng) trong thời kỳ hỗn loạn, hình thành một kho tàng kiến thức rõ ràng bằng cách nghiên cứu kỹ lưỡng, để từ đó có thể hình thành một ý chí chính trị thống nhất.

Tại cuộc họp lớn ngày 31 tháng 8 năm 1927, Adolf Hitler tuyên bố dứt khoát: "Các vấn đề về Chương trình không ảnh hưởng đến Hội đồng Quản trị; Chương trình đã được ấn định, và tôi sẽ không bao giờ cho phép bất kỳ sự thay đổi nào về các nguyên tắc của phong trào, như đã được nêu trong Chương trình." Tôi hoàn toàn đồng tình với tuyên bố quyết đoán này của Führer, vì không có gì nguy hiểm hơn đối với sự sống còn và sức mạnh nổi bật của một phong trào như của chúng ta hơn là khi Chương trình cố định của phong trào phải chịu sự chỉ trích tiêu cực theo thời gian.

Không một người đàn ông nào cảm thấy rằng anh ta không thể đi hết chặng đường cùng chúng tôi trong vấn đề Do Thái, trong cuộc chiến chống lại giới tài chính cấp cao, Hiệp ước Dawes và chính sách bần cùng hóa, hoặc trong bất kỳ vấn đề nào khác có trong Chương trình của chúng tôi, hoặc có xu hướng trao đổi quyền tự do của dân tộc Đức thông qua Hội Quốc Liên, Hiệp ước Locarno, bằng sự thỏa hiệp và hèn nhát, cần phải nộp đơn cho chúng tôi; vị trí của anh ta nằm ngoài NSDAP. Chúng tôi hoàn toàn bác bỏ 'kiến thức riêng tư cao cấp' mà một người như anh ta sẵn sàng đưa ra trong các bài diễn văn trên diễn đàn và các bài phát biểu trên báo chí.

Một người đồng ý cơ bản với các nguyên tắc của chúng ta có thể sẽ nghi ngại về một vài chi tiết nhỏ, vì chúng ta không thể mong đợi sẽ đồng ý hoàn toàn về mọi vấn đề, đặc biệt là trong một phong trào chính trị hung hăng.

Tuy nhiên, vấn đề lại khác khi những kẻ thù chính trị lại biến một quan điểm nào đó thành trò hề bằng những lời xuyên tạc trắng trợn, hoàn toàn không liên quan đến vấn đề, như đã thực sự xảy ra. Trong trường hợp này, cần có một bình luận chính thức.

Chúng tôi từ chối thay đổi Chương trình vì lý do tiện lợi, như các Bên khác vẫn làm, để phù hợp với cái gọi là các điều kiện đã được sửa đổi. Chúng tôi dự định làm cho các điều kiện phù hợp với Chương trình của mình bằng cách nắm vững chúng.

Tôi đã được Adolf Hitler giao nhiệm vụ phát hành loạt tập sách nhỏ này,
để hình thành văn bản chính thức của Đảng.

Tôi đã đưa vào bản Tuyên ngôn chính thức của Đảng ngày 6 tháng 3 năm 1930; cũng như câu trả lời của tôi cho mười câu hỏi do Deutsche Tageszeitung, cơ quan hàng đầu của Reichslandbund, đặt ra cho chúng tôi.
Tờ báo đó đã chấp nhận câu trả lời của tôi.

Đây là cách tốt nhất và hiệu quả nhất để xóa bỏ mọi lời nói dối về thái độ không thiện chí của chúng ta đối với quyền sở hữu và thừa kế tài sản đất đai ở Đức.

Machine Translated by Google

1. Tuyên ngôn chính thức của Đảng về lập trường của Đảng Quốc xã đối với dân số nông nghiệp và nông nghiệp

Munich, ngày 6 tháng 3 năm 1930

1. Tầm quan trọng của giai cấp nông dân và nông nghiệp đối với nước Đức

Nước Đức có một phần đáng kể lương thực từ việc nhập khẩu thực phẩm nước ngoài. Trước Thế chiến, chúng tôi đã xoay xở để chi trả cho những mặt hàng nhập khẩu này bằng xuất khẩu công nghiệp, thương mại và vốn đầu tư nước ngoài. Kết quả của chiến tranh đã chấm dứt khả năng này.

Ngày nay, chúng ta đang chi trả cho thực phẩm nhập khẩu chủ yếu bằng các khoản vay nước ngoài, khiến nước Đức ngày càng lún sâu vào nợ nần với các nhà tài chính quốc tế cung cấp tín dụng. Nếu tình hình cứ tiếp diễn như vậy, người dân Đức sẽ ngày càng nghèo đói.

Khả năng duy nhất để thoát khỏi tình trạng nô lệ này nằm ở khả năng sản xuất lương thực thiết yếu trong nước của Đức. Do đó, việc tăng sản lượng nông nghiệp Đức là vấn đề sống còn đối với dân tộc Đức.

Hơn nữa, dân số nông thôn, có nền kinh tế vững mạnh và năng suất cao là điều cần thiết cho ngành công nghiệp của chúng tôi, ngành này trong tương lai sẽ ngày càng phải tìm kiếm nhiều cơ hội hơn trên thị trường trong nước.

Chúng tôi cũng coi người dân là chủ nhân của di sản sức khỏe, là nguồn gốc của tuổi trẻ quốc gia và là xương sống của sức mạnh vũ trang quốc gia.

Việc duy trì một tầng lớp nông dân hiệu quả, tăng về số lượng khi dân số nói chung tăng lên, là một nguyên tắc thiết yếu trong cương lĩnh của Đảng Quốc xã, bởi vì phong trào của chúng tôi xem xét đến phúc lợi của toàn thể người dân trong các thế hệ tương lai.

2. Nhà nước hiện nay bỏ bê giai cấp nông dân và nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp, vốn có khả năng tăng trưởng, đang bị cản trở, vì nợ nần ngày càng tăng của nông dân khiến họ không thể mua những thứ cần thiết cho việc trồng trọt, và vì việc canh tác không mang lại lợi nhuận làm mất đi động lực để tăng sản lượng.

Có thể tìm ra những lý do tại sao nghề nông không mang lại đủ lợi nhuận cho công sức bỏ ra:

1. trong chính sách tài khóa hiện hành, vốn đang đặt gánh nặng quá mức lên ngành nông nghiệp. Điều này xuất phát từ những cân nhắc của Đảng, và bởi vì thị trường tiền tệ thế giới Do Thái - vốn thực sự kiểm soát nền dân chủ nghị viện ở Đức - muốn phá hủy nền nông nghiệp Đức, bởi vì điều này sẽ đặt quốc gia Đức, và đặc biệt là giai cấp công nhân, vào vòng kiểm soát của nó;

Machine Translated by Google

2. trong sự cạnh tranh của các nhà nông nghiệp nước ngoài, những người làm việc trong điều kiện thuận lợi hơn và không bị hạn chế bởi chính sách bảo hộ nông nghiệp Đức;
3. trong lợi nhuận khổng lồ do những người trung gian bán buôn lớn tạo ra, những người đã đẩy bản thân họ ở giữa người sản xuất và người tiêu dùng.
4. trong mức giá áp bức mà người nông dân phải trả cho điện năng và phân bón nhân tạo để các mối quan tâm chủ yếu do người Do Thái điều hành.

Thuế cao không thể được đáp ứng từ nguồn thu nhập thấp từ lao động trên đất đai. Người nông dân buộc phải gánh nợ và trả lãi suất cắt cổ. Họ ngày càng lún sâu hơn dưới ách thống trị này, và cuối cùng phải bán tất cả tài sản cho bọn cho vay nặng lãi người Do Thái. Giai cấp nông dân Đức đang bị tước đoạt.

3. Tại Đế chế, như chúng ta hy vọng sẽ thấy, quyền sở hữu đất đai sẽ được tôn trọng và sẽ có Chính sách Nông nghiệp cho nước Đức

Không thể có hy vọng nào về bất kỳ sự cải thiện toàn diện nào về điều kiện nghèo đói của người dân nông thôn, hay sự phục hồi của ngành nông nghiệp, chừng nào Chính phủ Đức vẫn thực sự bị kiểm soát bởi các ông trùm tài chính quốc tế, được hỗ trợ bởi hệ thống chính phủ dân chủ nghị viện; vì những mong muốn này nhằm phá hủy sức mạnh của nước Đức, vốn dựa trên đất đai.

Trong Nhà nước Đức mới và rất khác biệt mà chúng ta mong muốn, nông dân và ngành nông nghiệp sẽ nhận được sự quan tâm xứng đáng vì họ là lực lượng hỗ trợ chính của một Nhà nước Đức thực sự mang tính dân tộc.

Từ đó nảy sinh các yêu cầu sau:

1. Đất đai Đức, do dân tộc Đức chiếm hữu và bảo vệ, phải phục vụ dân tộc Đức, như một mái nhà và một phương tiện sinh kế. Những người chiếm hữu đất đai phải quản lý nó theo nghĩa này.

2. Chỉ có công dân Đức mới được sở hữu đất đai.
3. Đất đai do họ sở hữu hợp pháp được coi là tài sản thừa kế. Tuy nhiên, quyền sở hữu tài sản đi kèm với nghĩa vụ sử dụng nó vì lợi ích quốc gia.
   Tòa án đặc biệt sẽ được bổ nhiệm để giám sát nghĩa vụ này; các tòa án này sẽ bao gồm đại diện từ tất cả các sở ban ngành của tầng lớp sở hữu đất đai và một đại diện của Nhà nước.

4. Đất đai Đức không được trở thành đối tượng đầu cơ tài chính, cũng không được mang lại thu nhập bất chính cho chủ sở hữu. Đất đai chỉ có thể được sở hữu bởi người sẵn sàng tự canh tác. Do đó, Nhà nước có quyền ưu tiên mua lại mọi giao dịch mua bán đất đai.
   Nghiêm cấm thế chấp đất đai cho các tổ chức cho vay tư nhân. Các khoản vay cần thiết cho canh tác với điều kiện dễ dàng sẽ được cấp cho nông dân thông qua các hiệp hội được Nhà nước công nhận hoặc do Nhà nước trực tiếp cấp.
5. Thuế sử dụng đất sẽ được nộp cho Nhà nước tùy theo diện tích và chất lượng đất. Thuế đất này sẽ loại trừ mọi khoản thuế đánh vào bất động sản trên đất liền.
6. Không có quy tắc cứng nhắc nào có thể được đặt ra về số lượng canh tác. Về mặt chính sách dân số, chúng ta cần một số lượng lớn các trang trại vừa và nhỏ.

Machine Translated by Google

trang trại. Tuy nhiên, việc canh tác trên quy mô lớn đóng vai trò rất thiết yếu và nếu duy trì được mối quan hệ lành mạnh với các doanh nghiệp nhỏ hơn thì điều đó là hợp lý.

7. Một luật thừa kế sẽ được yêu cầu để ngăn chặn việc phân chia tài sản và sự tích lũy nợ trên đó.

8. Nhà nước có quyền thu hồi đất, bồi thường thỏa đáng.

giả dụ như vậy:

a. khi không thuộc sở hữu của một thành viên trong quốc gia;

b. khi – theo phán quyết của Tòa án Đất đai – người ta cho rằng chủ sở hữu của nó, do hành vi xấu nông nghiệp, không hành động vì lợi ích quốc gia;

c. với mục đích định cư cho những người nông dân độc lập trên đó, khi chủ sở hữu không tự mình canh tác;

d. Khi cần thiết cho các mục đích đặc biệt của Nhà nước vì lợi ích quốc gia (ví dụ: thông tin liên lạc, quốc phòng). Đất đai bị chiếm đoạt trái phép (theo luật pháp Đức) có thể bị tịch thu mà không được bồi thường.

Nhà nước có trách nhiệm khai khẩn đất đai đã có sẵn, thông qua một chương trình 9. dựa trên những cân nhắc kỹ lưỡng về chính sách dân số. Đất đai sẽ được giao cho người định cư như một tài sản thừa kế với những điều kiện tạo điều kiện cho việc sinh sống. Người định cư sẽ được lựa chọn thông qua kỳ thi về năng lực hành vi dân sự và nghề nghiệp. Con cái của những người nông dân không có quyền thừa kế sẽ được hưởng ưu đãi đặc biệt.

Việc khai phá vùng biên giới phía đông là vô cùng quan trọng. Trong trường hợp này, chỉ lập trang trại thôi là chưa đủ, mà cần phải xây dựng các thị trấn chợ gắn liền với ngành công nghiệp mới. Đây là cách duy nhất để tạo cơ hội cho các trang trại nhỏ trở thành một đề xuất sinh lời.

Chính sách đối ngoại của Đức có nhiệm vụ cung cấp không gian rộng lớn để nuôi sống và định cư cho dân số ngày càng tăng của Đức.

4. Giai cấp nông dân phải được nâng cao về kinh tế và giáo dục

1. Tình trạng nghèo đói hiện tại của người dân nông thôn phải được giải quyết ngay lập tức bằng cách miễn thuế và các biện pháp khẩn cấp khác. Tình trạng nợ nần tiếp tục phải được ngăn chặn bằng cách giảm lãi suất vay xuống mức trước chiến tranh theo luật định, và bằng các biện pháp trừng phạt tóm tắt chống lại nạn tống tiền.

2. Nhà nước phải có chính sách đảm bảo nông nghiệp được trả công xứng đáng. Nông nghiệp Đức phải được bảo hộ bằng thuế quan, quy định của Nhà nước về nhập khẩu và chương trình đào tạo quốc gia.

Việc định giá nông sản phải thoát khỏi tình trạng đầu cơ trên thị trường, phải chấm dứt tình trạng lợi dụng quyền lợi nông nghiệp của các trung gian lớn, Nhà nước phải khuyến khích việc chuyển giao hoạt động kinh doanh của họ cho các hiệp hội nông nghiệp.

Nhiệm vụ của các tổ chức chuyên nghiệp này là giảm chi phí hoạt động của nông dân và tăng sản lượng. (Cung cấp dụng cụ, phân bón, hạt giống, chăn nuôi

Machine Translated by Google

(ví dụ như hỗ trợ nông dân về điều kiện thuận lợi, cải thiện, phòng chống sâu bệnh, tư vấn miễn phí, nghiên cứu hóa chất, v.v.) Nhà nước sẽ hỗ trợ toàn diện cho các tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, Nhà nước phải yêu cầu nông dân giảm đáng kể chi phí phân bón nhân tạo và điện.

3. Các tổ chức cũng phải thiết lập giai cấp công nhân nông nghiệp như một thành viên của cộng đồng nông nghiệp thông qua các hợp đồng công bằng về mặt xã hội. Việc giám sát và phân xử những vấn đề này sẽ là chức năng của Nhà nước. Cần tạo điều kiện cho những người lao động giỏi vươn lên vị thế chủ trang trại. Việc cải thiện điều kiện sống và tiền lương của công nhân nông nghiệp, vốn rất được mong đợi, sẽ diễn ra ngay khi tình hình nông nghiệp nói chung được cải thiện. Khi những điều kiện này chuyển biến tốt hơn, việc thuê lao động nước ngoài trên đất nông nghiệp sẽ không còn cần thiết nữa, và phong tục này sẽ bị cấm trong tương lai.

4. Tầm quan trọng quốc gia của giai cấp nông dân đòi hỏi Nhà nước phải thúc đẩy giáo dục kỹ thuật trong nông nghiệp. (Các trường thiếu nhi, trường trung học phổ thông chuyên về nông nghiệp, với điều kiện rất thuận lợi cho thanh niên có năng khiếu nhưng không có phương tiện.)

5. Các tổ chức chuyên nghiệp không thể cung cấp tất cả sự hỗ trợ cần thiết cho giai cấp nông dân; chỉ có phong trào chính trị của Đảng Quốc xã vì tự do của Đức mới có thể làm được điều này

Dân số nông thôn nghèo đói vì cả nước Đức đều nghèo đói. Thật sai lầm khi tưởng tượng rằng một tầng lớp lao động đơn lẻ có thể thoát khỏi việc chia sẻ vận mệnh của toàn thể cộng đồng Đức, – và thật là tội ác khi tạo ra sự ghen tị giữa người dân thành thị và người dân nông thôn, những người gắn bó với nhau dù tốt hay xấu.

Viện trợ kinh tế trong hệ thống chính trị hiện tại không thể tạo ra sự cải thiện lâu dài, vì chế độ nô lệ chính trị là nguyên nhân gốc rễ của đói nghèo của nhân dân ta, và chỉ có các phương pháp chính trị mới có thể xóa bỏ điều đó.

Các Đảng phái chính trị cũ, vốn đã và đang chịu trách nhiệm về chế độ nô lệ quốc gia, không thể là người dẫn đầu trên con đường đi đến tự do.

Có những nhiệm vụ kinh tế quan trọng đang chờ đợi các tổ chức chuyên nghiệp trong Nhà nước tương lai của chúng ta; ngay cả bây giờ họ có thể thực hiện nhiều công tác chuẩn bị theo hướng đó; nhưng đối với cuộc đấu tranh chính trị giải phóng, tức là đặt nền móng cho một trật tự kinh tế mới, thì họ không phù hợp; vì cuộc đấu tranh đó sẽ phải được tiến hành không phải từ quan điểm của một ngành nghề riêng lẻ, mà từ quan điểm của toàn thể quốc gia.

Phong trào sẽ tiến hành đấu tranh chính trị cho sự giải phóng đến cùng là NSDAP

(ký tên) Adolf Hitler

Machine Translated by Google

Chính sách của NSDAP về quyền sở hữu đất đai

Trả lời của Gottfried Feder

Tờ Deutsche Tageszeitung (số 47) ngày 25 tháng 1 năm 1930 đã đăng một số câu hỏi do các nhà lãnh đạo của Liên minh Brandenburg Landbund đặt ra. Mục tiêu chính của họ là tìm hiểu quan điểm của Đảng Quốc xã Đức (NSDAP) đối với quyền sở hữu tư nhân về đất đai, thừa kế, huy động tín dụng, thuế quan, điều tiết giá cả, chia sẻ lợi nhuận, và đối với các vấn đề chung về lợi ích chính trị-xã hội và chiến thuật bầu cử.

TÔI.

Để xoa dịu sự lo lắng liên quan đến bất kỳ sự giải thích tùy tiện nào sau này đối với Điểm 17 của Chương trình Đảng, câu hỏi đầu tiên được đặt ra như sau: "Liệu NSDAP có sẵn sàng đưa ra bảo

đảm rằng họ sẽ không phản đối hay không
quyền sở hữu đất đai."

Trả lời: Chủ nghĩa Quốc xã công nhận quyền sở hữu tư nhân là một nguyên tắc và đặt nó
dưới sự bảo hộ của Nhà nước.

Nó sẽ tìm cách duy trì sự kết hợp lành mạnh của tất cả các doanh nghiệp, lớn và nhỏ, trong đời sống kinh tế của quốc gia.

Tinh thần của toàn bộ Chương trình chứng minh rõ ràng rằng Chủ nghĩa Quốc xã, là một đối thủ kiên định và nhất quán của chủ nghĩa Mác, hoàn toàn bác bỏ học thuyết trung tâm tai hại của nó về tịch thu chung, và coi giai cấp nông dân lâu dài là nền tảng tốt nhất và chắc chắn nhất cho Nhà nước dân tộc.

Nhưng cũng là một đối thủ kiên quyết của các nhà tư bản lớn có mục đích huy động mọi giá trị nông nghiệp cho riêng mình và lật đổ nông dân bằng cách đánh thuế và lãi suất cho vay, Chủ nghĩa Quốc xã yêu cầu Nhà nước bảo vệ nông dân khỏi sự xâm lược của các tập đoàn kinh doanh lớn.

Chúng ta cần một tầng lớp nông dân khỏe mạnh, mạnh mẽ, thoát khỏi sự ràng buộc của lợi ích và sự áp bức của thuế khóa.

II.

Câu hỏi thứ hai được gửi đến cá nhân tôi, vì tôi đã được Hitler bổ nhiệm
'người quyết định cuối cùng cho mọi vấn đề liên quan đến Chương trình'.

"Thái độ của Chủ nghĩa Quốc xã đối với việc thừa kế tài sản là gì và
nhiệm vụ kế vị?"

Trả lời: Vì là trụ cột của tư tưởng dân tộc, nên tính kế thừa quyền sở hữu, tức là thừa kế đất đai mà tổ tiên đã khai hoang và canh tác, là một hệ quả tất yếu. Do đó, Chủ nghĩa Quốc xã thừa nhận nguyên tắc thừa kế, cũng như nguyên tắc sở hữu đất đai.

Machine Translated by Google

Nếu tài sản được chuyển cho họ hàng xa, Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Quốc gia sẽ đánh thuế đặc biệt, nhưng trong trường hợp có quan hệ gần hơn, thuế sẽ được đánh giá theo tỷ lệ hiện hành.

III.

Câu hỏi này được đặt ra do lo lắng - hoàn toàn không có căn cứ - liên quan đến khả năng hậu quả của việc cấm các nhà tư bản tư nhân vay vốn đối với an ninh đất đai.

Trả lời: Một quốc gia mong muốn giải phóng tài sản nông nghiệp khỏi nợ nần và giải cứu nông dân khỏi nanh vuốt của các nhà tài chính chuyên nghiệp - rất nhiều nông dân đã bị người Do Thái đuổi khỏi nhà - một quốc gia mong muốn phá vỡ thế độc quyền tiền tệ của chủ nghĩa tư bản và xóa bỏ sự nô lệ của lãi suất, thì không thể giữ lại các khoản tín dụng cần thiết hoặc tính lãi suất cắt cổ; ngược lại, Chủ nghĩa Quốc xã có ý định hỗ trợ nông nghiệp hết mức có thể.

IV.

"Phá vỡ sự nô lệ của lãi suất." Xóa bỏ thu nhập không do lao động. "Cái gì là thái độ của Đảng Quốc xã đối với vốn tiết kiệm hay thừa kế?"

Trả lời: Ngày nay, có người nông dân nào có 'thu nhập không phải do lao động' từ nhu cầu trả lãi hay có chủ đất nào có thể sống bằng tiền tiết kiệm từ tiền thuê đất không?

Điều này có nghĩa là có sự lo lắng trong số một số chủ đất vẫn còn lại một ít vốn, hoặc có sự hiểu lầm hoặc không biết cố ý về yêu cầu thiết yếu nhất của Chương trình Quốc xã.

NB Chúng tôi muốn nói theo nghĩa đen là "phá vỡ sự nô lệ của lãi suất". Không ai sẽ gọi những khoản lãi suất nhỏ từ tiền tiết kiệm, thế chấp hay vay chính phủ là nô lệ của lãi suất. Điều chúng tôi muốn nói ở đây là khi lạm phát cố ý đã cướp đi toàn bộ tiền tiết kiệm của chúng ta, và người nông dân phải trả lãi cho các khoản thế chấp mới và các khoản tín dụng ngắn hạn với mức lãi suất khiến họ phá sản.

Những người ủng hộ việc duy trì hệ thống tư bản hiện tại đang chống lại lợi ích thực sự của nông dân, và ủng hộ việc cho phép các ngân hàng và đại lý của họ can thiệp vào nông nghiệp. Về phần còn lại, tôi xin giới thiệu độc giả các tập sách nhỏ của tôi có tựa đề Der Staat auf nationaler und sozialer Grundlage (Nhà nước Đức trên nền tảng quốc gia và xã hội chủ nghĩa) và Das Programm der NSDAP (Chương trình Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa Đức và Chương trình của NSDAP).

V.

Chính sách của chúng tôi liên quan đến thuế nêu rõ ràng và nhất quán: Giải phóng người tiêu dùng khỏi gánh nặng thuế gián tiếp và nhà sản xuất khỏi các loại thuế làm hạn chế hoạt động kinh doanh của mình.

"Đảng có ý định xóa bỏ thuế nhập khẩu không?"

Trả lời: Đảng Landbund cần phải biết rằng cuộc bỏ phiếu của Đảng Quốc xã tại Reichstag hoàn toàn ủng hộ việc áp dụng thuế bảo hộ đối với sản phẩm nông nghiệp, phù hợp với nguyên tắc của nó – Bảo vệ công việc của quốc gia ở thị trấn và nông thôn.

VI.

Vấn đề chia sẻ lợi nhuận. Không thể đề cập đến chủ đề rộng và khó này ở đây. Trong nhật ký hàng tuần của tôi, Die Flamme, tôi đã mô tả chi tiết thái độ của chúng tôi trong một số bài viết.

Machine Translated by Google

Bài viết trên tờ Deutsche Tageszeitung gây hiểu lầm, vì nó đã loại bỏ khỏi ngữ cảnh những câu được trích dẫn. Cá nhân tôi cho rằng việc chia sẻ lợi nhuận theo nghĩa chung của các trường phái tư bản và Marxist không phải là giải pháp đúng đắn. Về vấn đề này, Chương trình của chúng tôi đề cập đến công nhân trong các nhà máy, và việc cố gắng làm rõ vấn đề trong một cuốn sách nhỏ về nông nghiệp là vô ích.

VII.

Mở rộng quyền lợi bảo hiểm tuổi già.

“Chúng ta đề xuất huy động vốn cho mục đích này như thế nào?”

Trả lời: Hiện nay đã có chế độ Bảo hiểm Tuổi già, nhưng trong nhiều trường hợp vẫn chưa đủ, và bị coi là bần cùng hóa. Một khi gánh nặng thuế má được gỡ bỏ, và những người hiện đang thất nghiệp nhưng có khả năng lao động được phục hồi kinh tế, sẽ có đủ nguồn lực để cung cấp đầy đủ các chế độ phúc lợi Tuổi già cho những người đã nghỉ hưu.

VII, IX, X.

Đây chỉ là những câu hỏi liên quan đến chiến thuật của Đảng chứ không liên quan đến bất kỳ nguyên tắc nào.

Là phe đối lập với một liên minh đã mang lại bất hạnh cho nước Đức, chúng ta tự nhiên đôi khi phải bỏ phiếu cho những người Cộng sản (mặc dù cả thế giới chia rẽ chúng ta với họ), giống như Đảng Quốc gia Đức và Đảng Nông dân Cơ đốc giáo đã làm. Chúng ta không cho phép bất kỳ ai ra lệnh cho chúng ta về nơi chúng ta có được những người ủng hộ, nhưng chúng ta hướng tới tất cả - công nhân, tư sản và nông dân - những người có trái tim Đức tốt trong cơ thể họ và là những người có thiện chí, và mong muốn chấm dứt tình trạng quản lý yếu kém của Quốc hội và chính sách thực hiện thảm hại (của các Hiệp ước Hòa bình). Chúng ta không coi 'giao tiếp xã hội' với các Đảng khác là một phương pháp thích hợp để giải phóng dân tộc Đức khỏi chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Nghị viện, - vì điều đó dẫn đến mặc cả chính trị. Không có gì ngoài hành động độc tài và việc thực thi quyền lực một cách quyết liệt mới có thể kéo nước Đức ra khỏi vũng bùn.

Đất nước này không muốn những lời lẽ hoa mỹ mà là sự mạnh mẽ; không muốn mặc cả mà là công việc vững chắc cho đất nước nghèo nàn và bị áp bức của chúng ta.

Một bản tường thuật đầy đủ và rõ ràng về những điều nêu trên được trình bày trong số 19 của tuyển tập Quốc Xã — Unser täglich Brot: Những Vấn Đề Cơ Bản Về Nông Nghiệp Đức; của Hermann Schneider, Eckersdorf, Kreis Namslau, về toàn bộ chính sách của Quốc Xã đối với nông nghiệp. Tuyển tập này chứa đựng những đề xuất được cân nhắc kỹ lưỡng nhằm tái lập giai cấp nông dân đang chịu nhiều đau khổ ở Đức.

Số 16, của Tiến sĩ Buchner, có một bài luận tuyệt vời về ý nghĩa và tinh thần của chính sách kinh tế của chúng ta.

Số 12, của Đại tá Hierl, mô tả chính sách phòng thủ quốc gia của chúng ta.

Chúng tôi sẽ kết thúc bằng một vài nhận xét về một số vấn đề mà kẻ thù chính trị của chúng ta đã bóp méo một cách ác ý và không đúng sự thật với hy vọng gây hại cho chúng ta.

Thái độ của chúng ta đối với tầng lớp công chức thường trực chắc chắn là một thái độ xứng đáng. Chúng ta không nên quá ngưỡng mộ vị vua Phổ vĩ đại nếu chúng ta chống lại tầng lớp này. Quân đội ở nước ngoài là gì, thì ở trong nước là một tầng lớp công chức trong sạch, liêm khiết. Danh dự và bổn phận một lần nữa phải trở thành những phẩm chất thiết yếu của các quan chức. Loại quan chức luôn phục tùng phe Đỏ và phe Đen sẽ biến mất trong Nhà nước sắp tới; những kẻ giật dây Đảng như vậy chẳng cần danh dự và bổn phận gì cả.

Machine Translated by Google

Việc cho rằng Đảng Quốc Xã chống lại các quan chức và có ý định giảm lương và xóa bỏ lương hưu, thực chất là một lời nói dối chính trị, đã được báo chí của phe đối lập lan truyền. Ngược lại, chúng tôi mong muốn trao cho tất cả những người dân đã tận tụy phục vụ nước Đức suốt cuộc đời một khoản lương hưu danh dự, giúp họ vơi bớt nỗi lo lắng khi về già. Chỉ có như vậy, trợ cấp xã hội mới được giải thoát khỏi định kiến "bần cùng hóa".

Chúng ta cũng cần đề cập đến việc mở rộng ý tưởng về lương hưu cho những người làm nghề tự do và lao động chân tay. Không cần phải lo lắng về việc chúng ta sẽ huy động vốn cho mục đích này như thế nào. Khi chúng ta ngừng chi trả hàng nghìn triệu đô la cho nước ngoài mỗi năm, và thậm chí còn nhiều hơn nữa cho các ngân hàng trong nước, thì một phần nhỏ trong số đó sẽ đủ để chi trả cho Lương hưu Tuổi già.

Hỗ trợ và Bảo hiểm Thất nghiệp

Bản thân việc hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước cho những người có khả năng lao động không phải là nhiệm vụ của Nhà nước. Thái độ của chúng tôi đối với hệ thống hỗ trợ hiện tại dành cho những người không có khả năng kiếm sống chưa bao giờ thay đổi; chúng tôi luôn vận động Quốc hội cải thiện điều kiện sống cho người thất nghiệp. Chúng ta làm như vậy không phải vì chúng ta nghĩ rằng đó là một tình trạng đúng đắn, mà vì một Chính phủ như Chính phủ hiện tại, với chính sách đối nội và đối ngoại ngu ngốc đã đưa lao động, sản xuất lương thực và mọi hoạt động thương mại đến bờ vực thẳm, có nghĩa vụ phải thực hiện chính sách của mình.

Một quốc gia không thể đưa hàng triệu người đàn ông có thể làm việc trở lại thế giới kinh tế xứng đáng bị xóa sổ; do đó, nếu quốc gia đó không thể giải quyết vấn đề hỗ trợ thất nghiệp về mặt tài chính, chúng ta chỉ có thể nhún vai.

Những lời chỉ trích khác nhau nhắm vào hệ thống trợ cấp thất nghiệp, ngay cả khi có lý khi đề cập đến các trường hợp lạm dụng trợ cấp xã hội này, cũng không thể khiến chúng ta từ bỏ nguyên tắc mà chúng ta tin tưởng. Giả sử rằng trong số gần 3.000.000 người thất nghiệp, có thể có 2 hoặc 300.000 người lười biếng khét tiếng sẵn sàng quay lại làm việc nếu trợ cấp thất nghiệp bị xóa bỏ – chúng ta không được quên rằng vẫn còn ít nhất 2,5 triệu công nhân, nhân viên, kỹ sư, kỹ thuật viên, quản đốc, thư ký, v.v. giỏi đang tuyệt vọng tìm kiếm việc làm mà không thể tìm được. Chính vì sự thất bại của chính sách Nhà nước hoàn toàn thiếu vững chắc của chúng ta mà không thể thay đổi được hệ thống trợ cấp thất nghiệp khốn khổ này.

Các cuộc tấn công vào Tôn giáo và Giáo sĩ

Chúng ta không thể tuyên bố quá thường xuyên rằng NSDA.P. không mơ ước tấn công

Tôn giáo Cơ đốc và những người phục vụ xứng đáng của tôn giáo này.

Chúng ta tấn công chính sách tham nhũng của Trung tâm và Đảng Nhân dân Bavaria; họ không bỏ lỡ cơ hội nào để kêu lên "Giáo hội đang gặp nguy hiểm" trừ khi họ có cùng quan điểm với đảng Dân chủ Xã hội vô thần, phủ nhận Chúa.

Chính vì chúng ta có lý tưởng cao cả và thánh thiện về mối quan hệ giữa con người với Chúa nên chúng ta không muốn thấy tôn giáo bị vấy bẩn bởi xung đột chính trị.

Machine Translated by Google

2. 25 điểm

Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Đức tại một cuộc họp quần chúng lớn vào ngày 25 tháng 2 năm 1920, tại Hofbräuhous-Festsaal ở Munich đã công bố Chương trình của họ với toàn thế giới.

Trong Điều 2 của Hiến chương Đảng ta, Chương trình này được tuyên bố là không thể thay đổi.

Chương trình

Chương trình của Đảng Công nhân Đức bị giới hạn về thời gian, các nhà lãnh đạo không có ý định, sau khi các mục tiêu được công bố trong đó đã đạt được, thiết lập các mục tiêu mới, chỉ nhằm mục đích tăng sự bất mãn của quần chúng một cách giả tạo, và do đó đảm bảo sự tồn tại liên tục của Đảng.

1. Chúng tôi yêu cầu sự thống nhất của tất cả người Đức để thành lập một nước Đức vĩ đại trên cơ sở quyền về quyền tự quyết của các quốc gia.
2. Chúng tôi yêu cầu quyền bình đẳng cho người dân Đức trong quan hệ với các quốc gia khác và bãi bỏ các Hiệp ước hòa bình Versailles và St. Germain.
3. Chúng ta đòi đất đai và lãnh thổ (thuộc địa) để nuôi sống nhân dân và để định cư cho số dân dư thừa của chúng ta.
4. Chỉ những người trong quốc gia mới được phép là công dân của Nhà nước. Chỉ những người mang dòng máu Đức, bất kể tín ngưỡng nào, mới được phép là công dân của quốc gia. Do đó, không một người Do Thái nào được phép là công dân của quốc gia.
5. Bất kỳ ai không phải là công dân của Nhà nước chỉ được sống ở Đức với tư cách là khách và phải được coi là phải tuân theo luật pháp nước ngoài.
6. Quyền bỏ phiếu về chính quyền và luật pháp của Nhà nước chỉ thuộc về công dân của Nhà nước. Do đó, chúng tôi yêu cầu tất cả các chức vụ chính thức, bất kể loại hình nào, dù ở Đế chế, ở nông thôn hay ở các địa phương nhỏ hơn, đều phải được trao cho công dân của Nhà nước. Chúng tôi phản đối tập tục tha hóa của Quốc hội, bổ nhiệm các chức vụ chỉ dựa trên lợi ích đảng phái, mà không xét đến phẩm chất hay năng lực.
7. Chúng tôi yêu cầu Nhà nước phải đặt nhiệm vụ hàng đầu là thúc đẩy sự phát triển công nghiệp và sinh kế của công dân Nhà nước. Nếu không thể nuôi sống toàn bộ dân số Nhà nước, người nước ngoài (không phải công dân Nhà nước) phải bị trục xuất khỏi Đế chế.
8. Mọi hoạt động nhập cư không phải của người Đức phải bị ngăn chặn. Chúng tôi yêu cầu tất cả những người không phải người Đức nhập cảnh vào Đức sau ngày 2 tháng 8 năm 1914 phải ngay lập tức rời khỏi Đế chế.
9. Mọi công dân của Nhà nước đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
10. Nhiệm vụ đầu tiên của mỗi công dân Nhà nước là phải làm việc bằng trí óc hoặc bằng thân thể. Hoạt động của cá nhân không được xung đột với lợi ích của toàn thể, nhưng phải tiến hành trong khuôn khổ cộng đồng và vì lợi ích chung.

Machine Translated by Google

Vì vậy, chúng tôi yêu cầu:

11. Bãi bỏ các khoản thu nhập không phải do lao động tạo ra.

Bãi bỏ chế độ nô lệ của lợi ích.

12. Xét đến sự hy sinh to lớn về sinh mạng và tài sản của một quốc gia trong mỗi cuộc chiến tranh, sự giàu có cá nhân do chiến tranh gây ra phải được coi là tội ác chống lại quốc gia.
Vì vậy, chúng tôi yêu cầu tịch thu không thương tiếc mọi thành quả chiến tranh.

13. Chúng tôi yêu cầu quốc hữu hóa tất cả các doanh nghiệp cho đến nay vẫn được thành lập dưới dạng công ty (Quỹ tín thác).

14. Chúng tôi yêu cầu lợi nhuận từ hoạt động bán buôn phải được chia đều.

15. Chúng tôi yêu cầu phát triển rộng rãi chế độ chăm sóc tuổi già.

16. Chúng tôi yêu cầu tạo ra và duy trì một tầng lớp trung lưu lành mạnh, ngay lập tức xã hội hóa các cơ sở kinh doanh bán buôn và cho thuê với giá rẻ cho các thương nhân nhỏ, và cần phải có sự cân nhắc cực độ đối với tất cả các nhà cung cấp nhỏ cho Nhà nước, chính quyền quận và các địa phương nhỏ hơn.

17. Chúng tôi yêu cầu cải cách ruộng đất phù hợp với yêu cầu của quốc gia, thông qua luật tịch thu đất đai không bồi thường cho mục đích công cộng; bãi bỏ lãi suất cho vay đất và ngăn chặn mọi hành vi đầu cơ đất đai1 .

18. Chúng tôi yêu cầu truy tố nghiêm khắc những kẻ có hành vi gây tổn hại đến lợi ích chung. Những kẻ tội phạm đê tiện chống lại dân tộc, cho vay nặng lãi, đầu cơ trục lợi, v.v. phải bị trừng phạt bằng cái chết, bất kể tín ngưỡng hay chủng tộc của chúng.

19. Chúng tôi yêu cầu Luật La Mã, vốn phục vụ cho trật tự thế giới duy vật, phải được thay thế bằng một hệ thống pháp luật cho toàn nước Đức.

20. Với mục tiêu mở ra cho mọi người Đức có năng lực và chăm chỉ cơ hội học lên cao và từ đó đạt được sự thăng tiến, Nhà nước phải xem xét việc tái thiết toàn diện hệ thống giáo dục quốc gia. Chương trình giảng dạy của tất cả các cơ sở giáo dục phải phù hợp với yêu cầu của đời sống thực tiễn.

Việc thấu hiểu tư tưởng Nhà nước (xã hội học Nhà nước) phải là mục tiêu của nhà trường, bắt đầu từ những tia sáng đầu tiên của trí thông minh nơi học sinh. Chúng ta đòi hỏi sự phát triển của những đứa trẻ có năng khiếu, xuất thân từ những gia đình nghèo, bất kể giai cấp hay nghề nghiệp, bằng chi phí của Nhà nước.

21. Nhà nước phải quan tâm đến việc nâng cao tiêu chuẩn sức khỏe trong nước bằng cách bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh, cấm lao động trẻ em, tăng cường hiệu quả hoạt động thể chất thông qua các môn thể dục và thể thao bắt buộc theo quy định của pháp luật, và hỗ trợ rộng rãi cho các câu lạc bộ tham gia vào sự phát triển thể chất của thanh thiếu niên.

22. Chúng tôi yêu cầu bãi bỏ quân đội trả lương và thành lập quân đội quốc gia.

23. Chúng tôi yêu cầu đấu tranh pháp lý chống lại sự dối trá chính trị có chủ đích và việc phổ biến chúng trên báo chí. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập một nền báo chí quốc gia Đức, chúng tôi yêu cầu:

---

[1] Vào ngày 13 tháng 4 năm 1928, Adolf Hitler đã đưa ra tuyên bố sau: Cần phải trả lời cho sự giải thích sai lầm của những người phản đối chúng ta về Điểm 17 trong Chương trình của NSDAP

Vì Đảng Quốc xã (NSDAP) thừa nhận nguyên tắc sở hữu tư nhân, nên rõ ràng cụm từ "tịch thu không bồi thường" chỉ đơn thuần đề cập đến quyền lực pháp lý có thể tịch thu, nếu cần thiết, đất đai bị chiếm đoạt bất hợp pháp hoặc không được quản lý theo phúc lợi quốc gia. Việc này được thực hiện theo đúng phúc lợi quốc gia. Trước hết, nó nhắm vào các công ty Do Thái đầu cơ đất đai.

Munich, ngày 13 tháng 4 năm 1928. (ký tên) Adolf Hitler

Machine Translated by Google

a. rằng tất cả các biên tập viên báo chí và trợ lý của họ, sử dụng tiếng Đức ngôn ngữ, phải là thành viên của quốc gia;

b. Phải có sự cho phép đặc biệt của Nhà nước trước khi các tờ báo không phải tiếng Đức được phép xuất bản. Các tờ báo này không nhất thiết phải được in bằng tiếng Đức;

c. Luật pháp nghiêm cấm người nước ngoài tham gia tài chính hoặc gây ảnh hưởng đến các tờ báo Đức, và hình phạt cho hành vi vi phạm luật pháp là cấm xuất bản bất kỳ tờ báo nào như vậy, và trục xuất ngay lập tức những người nước ngoài có liên quan đến tờ báo đó. Nghiêm cấm xuất bản những bài báo không có lợi cho phúc lợi quốc gia. Chúng tôi yêu cầu truy tố trước pháp luật mọi khuynh hướng nghệ thuật và văn học có khả năng làm tan rã đời sống quốc gia, và đàn áp các thể chế đi ngược lại các yêu cầu nêu trên.

24. Chúng tôi yêu cầu tự do cho tất cả các giáo phái tôn giáo trong tiểu bang, miễn là chúng không gây nguy hiểm cho tiểu bang và không đi ngược lại tình cảm đạo đức của người Đức.

Đảng, tự thân nó, ủng hộ Kitô giáo tích cực, nhưng không ràng buộc mình vào bất kỳ tín điều cụ thể nào. Đảng chống lại tinh thần duy vật Do Thái bên trong và bên ngoài chúng ta, và tin chắc rằng dân tộc chúng ta chỉ có thể đạt được sức khỏe lâu dài từ bên trong dựa trên nguyên tắc:

Lợi ích chung trước lợi ích cá nhân.

25. Để tất cả những điều trên có thể được thực hiện, chúng tôi yêu cầu thành lập một chính quyền trung ương mạnh mẽ của Nhà nước. Quyền lực không thể tranh cãi của Quốc hội tập trung chính trị đối với toàn bộ Đế chế và tổ chức của nó; và thành lập các Viện cho các giai cấp và nghề nghiệp nhằm mục đích thực thi các luật chung do Đế chế ban hành tại các Tiểu bang khác nhau của Liên bang.

Các nhà lãnh đạo của Đảng thề sẽ tiến thẳng về phía trước – nếu cần thiết phải hy sinh cuộc sống – trong việc đảm bảo thực hiện các Điểm nêu trên.

Munich, ngày 24 tháng 2 năm 1920.

卐 卐 卐 卐 卐

Sau khi thảo luận đầy đủ tại Đại hội đồng thành viên ngày 22 tháng 5 năm 1920, đã quyết định rằng "Chương trình này là bất khả thay đổi". Điều này không có nghĩa là mọi từ ngữ đều phải giữ nguyên, hay bất cứ điều gì được thực hiện để đào sâu hoặc phát triển Chương trình đều bị cấm, nhưng nó ngụ ý với sự quyết đoán tuyệt đối và rõ ràng không lay chuyển rằng các nguyên tắc và ý tưởng chủ đạo trong đó không thể bị sửa đổi.

Không thể có sự uốn cong hay xuyên tạc vì những cân nhắc về tính thiết thực, không có sự can thiệp ngầm vào những điểm rất quan trọng – và đối với những sắp xếp hiện nay trong chính trị, xã hội và kinh tế, là rất không mong muốn – trong Chương trình, không có sự sai lệch về tình cảm.

Adolf Hitler in hai điểm chính bằng chữ chì: Lợi ích chung trên hết – tinh thần của Cương lĩnh. Xóa bỏ ách nô lệ của Lợi ích – cốt lõi của Chủ nghĩa Quốc xã. Một khi đạt được hai điểm này, điều đó có nghĩa là chiến thắng của trật tự xã hội phổ quát đang đến gần trong "Nhà nước chân chính" trước sự phân chia hiện tại giữa Nhà nước, dân tộc và kinh tế dưới ảnh hưởng tha hóa của lý thuyết xã hội cá nhân như hiện nay.

Machine Translated by Google

Nhà nước giả tạo ngày nay, áp bức giai cấp công nhân và bảo vệ lợi nhuận bất chính của giới ngân hàng và đầu cơ chứng khoán, là đấu trường cho sự làm giàu tư nhân liều lĩnh và cho những kẻ trục lợi chính trị hèn hạ; nó không hề quan tâm đến người dân, và không tạo ra mối liên kết đạo đức cao cả. Quyền lực của đồng tiền, tàn nhẫn nhất trong mọi quyền lực, nắm quyền kiểm soát tuyệt đối, và thực hiện ảnh hưởng tha hóa, hủy hoại đối với Nhà nước, quốc gia, xã hội, đạo đức, kịch nghệ, văn học, và trên tất cả các vấn đề đạo đức, khó có thể đánh giá hết.

Tất nhiên không được phép dao động, không được rút lui trong cuộc đấu tranh khổng lồ này; hoặc là chiến thắng hoặc là thất bại.

Quan điểm có phần khác biệt về cùng một nguyên tắc cơ bản, mà tôi đã đưa ra trong cuốn sách của mình, Der deutsche Staat auf nationaler und sozialer Grundlage, (F. Eher Nachf.) không phải là một sự thay đổi, mà là một loạt các điểm thuộc về nhau, được thu thập và sắp xếp theo các khía cạnh chính trị, kinh tế, tài chính, văn hóa khác nhau của cuộc sống.

Nếu những quan điểm của tôi (xem trang 22) có thể được xem là khác biệt hoặc đối lập với 25 Điểm, Hitler đã không bao giờ mô tả cuốn sách của tôi trong lời tựa ngắn gọn của ông ta là "giáo lý của phong trào chúng ta". Bất kỳ ai cũng có thể tự do lựa chọn bất kỳ quan điểm nào tùy theo sở thích, nhưng nếu so sánh chúng với nhau, ông ta sẽ không thấy chúng mâu thuẫn lẫn nhau.

Để đảm bảo sự đồng thuận tuyệt đối trong tương lai đối với các yêu cầu của chúng tôi như đã nêu trong Chương trình, và để bảo vệ phong trào khỏi những cú sốc có thể gây tổn hại đến bất kỳ phong trào nào, — 'Những đề xuất cải tiến' được đưa ra bởi các nhà phê bình chuyên nghiệp và nghiệp dư, những người hay phàn nàn và những người hiểu biết, Adolf Hitler, tại một hội nghị của tất cả những người tổ chức cấp quận được tổ chức tại Bamberg vào ngày 11 tháng 2 năm 1926, đã chính thức bổ nhiệm Gottfried Feder làm thẩm phán cuối cùng cho mọi vấn đề liên quan đến Chương trình.

Machine Translated by Google

3. Những ý tưởng cơ bản

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi muốn trình bày những nguyên tắc cốt lõi của quan niệm Quốc Xã về Nhà nước một cách ngắn gọn và đơn giản nhất có thể. Chúng tôi sẽ bàn sâu hơn về các khía cạnh xã hội học, lý thuyết và tâm linh của quan niệm đó trong một bài viết sau.

Chúng tôi cũng sẽ không cố gắng mô tả những nguyện vọng chính trị khác nhau hoặc những người đại diện cho họ trong các đảng phái và hiệp hội khác nhau – đây là một nhiệm vụ riêng – nhưng chúng tôi chỉ nêu ra ở đây những điểm cốt yếu trong yêu cầu của chúng tôi.

Thế giới nảy sinh từ hỗn loạn, trật tự nảy sinh từ mất trật tự, tổ chức nảy sinh từ sự hỗn loạn.

Ngày nay, sự hỗn loạn đang hoành hành trên thế giới, – sự hỗn loạn, đấu tranh, thù hận, áp bức, cướp bóc, tàn ác, ích kỷ. Anh em xa lánh nhau. Các thành viên của cùng một quốc gia tấn công lẫn nhau, đâm chết một người chỉ vì người đó đeo Thập tự giá Swastika. Tất cả họ đều chịu đựng dưới cùng một gánh nặng, cùng một sự thiếu thốn; vậy mà trong những tháng vừa qua, ai đã từng nghe nói về những công nhân theo chủ nghĩa Marx tấn công hoặc giết chết chủ nhân của họ, hoặc các nhà lãnh đạo đảng của họ, hoặc bất kỳ chủ ngân hàng và những kẻ hút máu Sở giao dịch chứng khoán, hoặc bất kỳ kẻ đầu cơ buôn bán nào? Vật hy sinh duy nhất cho sự hỗn loạn là những người lao động tốt bụng, giản dị. Những người theo chủ nghĩa Marx đã mất đầu và đang chen chúc để gia nhập với những kẻ cướp bóc của chính giai cấp mình, trong khi họ quay sang tàn bạo chống lại những người sẵn sàng giải cứu họ.

Những người theo chủ nghĩa dân tộc và các đảng khác đang nắm quyền hoặc đang đấu tranh để gia nhập chính phủ với những kẻ đã phá hủy lý tưởng dân tộc của họ và do đó đánh mất cả danh dự lẫn nhân phẩm. Các hiệp hội quốc phòng đang nỗ lực thâm nhập "vào Nhà nước" – Nhà nước của Severing và Grzesinsky – những người theo chủ nghĩa hòa bình, chủ nghĩa quốc tế và người Do Thái, những người mà họ tin rằng có thể cùng điều hành chính phủ.

Họ điên hết rồi! Cái gọi là Rechtskreise không thấy rằng đại bàng và rắn, sói và cừu, nhân loại và trực khuẩn tả, không thể hợp tác. Họ đang dốc toàn lực để tạo ra vẻ ngoài "trật tự" cho sự hỗn loạn, hỗn loạn chính trị, sự yếu đuối chính trị. Nhưng họ lại quay lưng lại với những người Quốc Xã, những "kẻ cuồng tín", đầy rẫy nỗi sợ hãi điên rồ rằng những người này có thể tước đoạt một số đặc quyền và địa vị trước đây của họ, – quên rằng họ đã mất tất cả thông qua chính những người mà giờ đây họ đòi hỏi "một phần bánh mì và cá trong chính trị".

Các nhà công nghiệp, dù lớn hay nhỏ, chỉ có một mục đích duy nhất - lợi nhuận -, chỉ một khát khao - tín dụng -, chỉ một sự phản đối - chống lại thuế; họ chỉ sợ và tôn trọng một thứ - các ngân hàng; họ nhún vai trước yêu cầu của Quốc xã về việc phá bỏ sự nô lệ của lãi suất.

Mong muốn duy nhất của họ là "gây nợ". Khoản cống nạp khổng lồ được các ngân hàng trích ra từ các khoản vay, mà không cần tốn công sức hay công sức, họ coi là hoàn toàn hợp lý. Họ thành lập các đảng phái tiết kiệm và bỏ phiếu cho Luật Dawes, nguyên nhân chính của việc đánh thuế nặng nề.

Danh dự đã rời xa kinh doanh, vốn dĩ nằm trong tay các công ty hùng mạnh. Các nhà sản xuất đã đầu hàng giới tài chính thượng lưu, kẻ thù lớn nhất của họ. Các chủ lao động trong nhà máy và văn phòng, ngập trong nợ nần, phải bằng lòng với mức lương ít ỏi, bởi vì tất cả lợi nhuận của lao động đều chảy vào túi của thế lực tiền bạc phi nhân tính dưới dạng lãi suất và cổ tức.

Những người nắm quyền hoàn toàn bất lực trong việc ngăn chặn sự hỗn loạn. Bị đè bẹp từ trên xuống bởi thuế má và lãi suất, bị đe dọa từ dưới lên bởi những lời phàn nàn của những người bị chìm.

Machine Translated by Google

công nhân, họ đã mù quáng ràng buộc mình vào một Nhà nước do chủ nghĩa tư bản kiểm soát, trong khi những kẻ bóc lột của sự hỗn loạn hiện tại lại để mặc họ nắm quyền lực chỉ như những kẻ thống trị nô lệ trên quần chúng lao động. Cơn thịnh nộ của họ không nhằm vào sự điên rồ của chủ nghĩa Marx, mà nhắm vào những người mang Thập tự giá móc câu. Họ quên rằng chỉ có chúng ta, và chỉ chúng ta, đã chứng kiến thảm kịch kinh tế Đức đang đến gần, đã nhận thức và cho thấy rằng, nếu được giải quyết kịp thời, nước Đức bằng chính sức mạnh của mình có thể khôi phục lại sự cân bằng.

Các hiệp hội dưới đủ mọi danh nghĩa, dù có lý tưởng cơ bản - nhưng lại vô vọng trong sự hỗn loạn hiện tại của đời sống công cộng, đang tìm cách thiết lập trật tự. Tất cả đều vô ích, bởi vì họ không liên hệ được với quốc gia như một tổng thể xã hội vĩ đại. Tất cả chỉ chăm chăm giành giật những lợi ích nhỏ nhoi cho giai cấp của mình; không hề có bất kỳ nguyên tắc chính trị hay kinh tế nào, họ lần lượt áp dụng cho từng đảng phái chính trị. Họ cúi mình trước hệ thống hiện hành và cúi mình trước cái gọi là quyền lực tối cao.

Họ đã khiến nước Đức phải trả những khoản tiền không kể xiết cho vô số nhà tổ chức, giám đốc và kẻ giật dây, nhưng chẳng ai trong số họ làm được việc gì có ích. Lạm phát – một biện pháp tội phạm – đã cướp đi tiền tiết kiệm của mọi tầng lớp, từ người tiết kiệm, thành viên các hiệp hội, đến thợ thủ công.
Một số loại thuế mới, trực tiếp từ bảng xanh, đã phá hủy những hy vọng dựa trên nhiều năm làm việc. Một lợi thế đạt được sau vô số cuộc họp, thảo luận, phái đoàn đến Chính phủ, thường bị hủy bỏ bởi chi phí sinh hoạt tăng cao, giá cả tăng hoặc giảm.

Thật hỗn loạn và điên rồ! Làm sao một người nông dân có thể sống sót dưới sự đàn áp như vậy? Làm sao người lao động có thể mua sắm khi giá cả cứ tăng liên tục? Tăng lương cho cán bộ và công chức có ích gì khi chỉ số giá sinh hoạt cứ tăng. Họ trông chờ vào sự nhẹ dạ cả tin của Nhà nước, cái Nhà nước đã gây ra mọi cảnh bần cùng và áp bức, không phải là "Quốc phụ", mà là tên bạo chúa và kẻ thu thuế của chế độ chuyên chế tiền tệ.

Vì vậy, họ liên tục quay sang các Đảng cũ, nói rằng họ không quan tâm đến chính trị và thuộc về không theo Đảng nào, và đồng thời để cho những cuộc cãi vã khốn khổ trong Đảng tiếp diễn như trước.

Nhiệm vụ lớn mà Chủ nghĩa Quốc xã đặt ra là quyết tâm khôi phục lại hình thức, xóa bỏ sự hỗn loạn, thiết lập lại trật tự cho thế giới đã rời xa chế độ cũ và bảo vệ trật tự đó - theo nghĩa cao nhất của Platon.

Cần phải nói rõ ở đây rằng chúng tôi coi "Trật tự" không phải là trật tự bề ngoài của một Nhà nước được kiểm soát, cũng không phải là sự cướp bóc tài chính được phong tục tôn sùng và luật pháp cho phép, cũng không phải là âm mưu của các tập đoàn, quỹ tín thác, và các hình thức phản bội quốc gia có tổ chức khác, dù chúng "hoạt động" tốt đến đâu. Ngay cả một băng cướp cũng có "trật tự", nhà tù cũng có "quy định" riêng. Nhưng trong một quốc gia, xét như một tổng thể hữu cơ, mọi khía cạnh của đời sống công cộng đều thể hiện sự đau khổ, ràng buộc, đàn áp, giả dối, và vẽ nên một bức tranh hỗn loạn về cuộc đấu tranh của tất cả chống lại tất cả.

Chính phủ chống lại nhân dân, Đảng chống lại Đảng, đồng thời kết luận những liên minh không tự nhiên nhất, chủ sử dụng lao động chống lại người lao động, thương gia chống lại người sản xuất và người tiêu dùng, địa chủ chống lại người thuê đất, người lao động chống lại nông dân, quan chức chống lại công chúng, công nhân chống lại 'tư sản', Giáo hội chống lại Nhà nước, mỗi bên mù quáng chống lại kẻ thù riêng của mình và chỉ nghĩ đến lợi ích ích kỷ, sự thăng tiến và túi tiền của mình. Không ai nghĩ rằng người khác có quyền sống, hay việc theo đuổi mục đích ích kỷ của mình đồng nghĩa với việc người khác phải trả giá. Không ai nghĩ đến phúc lợi của hàng xóm, hay nghĩa vụ cao cả của mình đối với cộng đồng. Một cuộc chạy đua lợi ích cá nhân đến nghẹt thở. Dùng khuỷu tay thúc đẩy hàng xóm leo lên, giẫm đạp lên người họ nếu bạn muốn được lợi gì từ việc đó – sao phải quan tâm? Đó là kinh doanh thời hiện đại.

Chúng ta đừng tự lừa dối mình. Chúng ta đang ở giữa một thế giới biến đổi lớn lao, và thật tự nhiên khi những tâm hồn đơn sơ, những linh hồn lang thang tội nghiệp, không thấy lối thoát khỏi sự hỗn loạn, tìm kiếm sự giải thoát trong

Machine Translated by Google

tự tử, hoặc nghĩ rằng thế giới sắp tận thế và tham gia vào cuộc đua đuổi theo con bê vàng, lao mình vào xoáy nước một cách mù quáng. "Hãy tận hưởng khi còn có thể – hãy theo sau chúng tôi trong cơn đại hồng thủy."

Một đòn giáng khủng khiếp vào tinh thần của một quốc gia chỉ có thể xảy ra và giải thích được khi toàn bộ nền tảng trí tuệ của xã hội bị lung lay hoặc trở nên sai lầm, – và trên thực tế, chúng ta thấy rằng Chủ nghĩa Mác, Chủ nghĩa tư bản và các nhà lãnh đạo trong đời sống công cộng của chúng ta đều tôn thờ cùng một vị thần – Chủ nghĩa cá nhân. Lợi ích cá nhân là động lực duy nhất, – giành lợi ích cho tầng lớp hẹp hòi của mình trong cuộc sống.

Sau này, một đóng góp tiếp theo cho loạt bài này sẽ xuất hiện, dành riêng cho một cách cẩn thận nghiên cứu xã hội học về sự xây dựng xã hội.

Ở đây tôi chỉ cố gắng trình bày ngắn gọn một bức tranh so sánh về sự khác biệt giữa những sai lầm hữu cơ trong Nhà nước và kinh tế chính trị ngày nay với bản chất của một Nhà nước Quốc xã. Học thuyết hiện nay là: Xã hội là tổng hòa của các cá nhân – Nhà nước, ở mức độ tốt nhất, là một tập hợp thuận tiện của các cá nhân hoặc hiệp hội.

Ta có thể so sánh học thuyết về sự hình thành xã hội này với một đống đá. Điều duy nhất thực sự tồn tại ở đó là từng viên đá riêng lẻ. Hình dạng của nó chỉ là ngẫu nhiên; việc một viên đá nằm trên hay nằm dưới cũng chẳng quan trọng. Kết quả chỉ là một đống đá, không hơn không kém.
đá.

Cũng bằng phép so sánh tương tự, Nhà nước, tương ứng với học thuyết xã hội và triết lý Nhà nước Quốc xã của chúng ta, chính là ngôi nhà. Về mặt cơ học, ngôi nhà cũng bao gồm rất nhiều viên gạch riêng lẻ – cát, xi măng, dầm, cửa sổ, cửa ra vào, sàn nhà, v.v. Nhưng ai cũng có thể thấy rằng một ngôi nhà, một căn phòng, là một thực thể cao hơn, một cái gì đó mới mẻ, độc đáo và hoàn chỉnh, chứ không chỉ là tổng số gạch được xếp chồng lên nhau. Ai cũng có thể hiểu rằng một ngôi nhà không được hình thành bằng cách xếp chồng nhiều bộ phận riêng lẻ thành một đống, mà chỉ bằng cách lắp ráp những bộ phận này theo một kế hoạch có chủ đích.

Tương tự như vậy với một quốc gia. Chỉ khi nào sự hỗn loạn được sắp xếp một cách hữu cơ, bởi một kế hoạch có chủ đích, và nhường chỗ cho sự hình thành, chỉ khi nào một tổng thể hợp lý được hình thành từ khối lượng lớn các thành phần, thì Nhà nước đích thực mới có thể xuất hiện. Chỉ khi đó, các thành phần cấu thành mới có thể định hình một cách có mục đích. Othmar Spann, nguyên Hiệu trưởng Đại học Vienna, đã giải thích một cách đáng khâm phục trong cuốn sách Der wahre Staat và trong cuốn Gesellschaftslehre về những nền tảng xã hội học của Nhà nước cá nhân chủ nghĩa hiện nay, trái ngược với lý tưởng cao cả về trật tự phổ quát trong một Nhà nước được xây dựng trên các nguyên tắc khoa học.

Chúng tôi, những người theo chủ nghĩa Quốc xã, đã nghĩ ra câu nói mà tất cả mọi người đều có thể hiểu:

Cộng đồng trước cá nhân.

Chỉ bằng cách phục vụ lợi ích chung với tư cách là một thành viên của cộng đồng quốc gia, mỗi cá nhân mới thức tỉnh đến một cuộc sống cao cả hơn, mỗi người ở đúng vị trí của mình. Chỉ có như vậy, mỗi người mới đạt đến Chủ nghĩa Xã hội chân chính, tình cảm cộng đồng, cuộc sống đích thực, đạt được ý thức về an ninh, và nhận ra rằng chỉ dưới sự thống trị của ý tưởng này, một chính quyền quốc gia hữu cơ mới có thể trỗi dậy từ hệ thống cướp bóc hiện tại, và mang lại lợi ích cho cộng đồng và cho mỗi thành viên trong cộng đồng.

Ngày nay, cá nhân là nạn nhân bất lực của những thế lực tranh giành quyền thống trị; các hiệp hội của anh ta bất lực trong việc giúp đỡ anh ta. Người ta vẫn chưa nhận ra rõ ràng ai là kẻ thù thực sự - những kẻ đầu cơ và bóc lột nhàn rỗi. Bất chấp lời kêu gọi của chủ nghĩa Marx chống lại chủ nghĩa tư bản, những tuyên bố ngoan đạo của Trung tâm, những lời phàn nàn của giới kinh doanh về gánh nặng của...

Machine Translated by Google

thuế và lãi suất, không ai nhận ra kẻ thù của thế giới, nền tài chính đang chi phối thế giới, và đại diện của nó, ông trùm Do Thái.

Mọi tầng lớp đều cảm thấy sự trừng phạt của lợi ích; người thu thuế đè nặng lên mọi tầng lớp dân chúng, – nhưng ai dám chống lại sức mạnh của ngân hàng và Sở giao dịch chứng khoán? Tư bản khẳng định bản chất của mình bằng cách phát triển, trái ngược với mọi trải nghiệm ở nơi khác trên trái đất, như thể nó tự phát triển mà không cần lao động hay đau đớn, thông qua lãi suất và cổ tức, và bằng cách ngày càng lớn mạnh hơn mỗi phút. Nguyên lý dối trá ma quỷ đã đánh bại sự đứng đắn của lao động sáng tạo.

Hãy phá vỡ, sự nô lệ của lợi ích chính là tiếng kêu chiến của chúng ta.

Tôi biết rằng nhu cầu này, vốn là nền tảng của mọi nhu cầu khác, vẫn chưa được hiểu đúng ý nghĩa sâu sắc của nó ngay cả trong hàng ngũ của chúng ta. Ví dụ, rất ít diễn giả của chúng ta dám công kích vấn đề cơ bản này, mặc dù hầu hết đều cảm nhận được tầm quan trọng của nó; bởi vì một trong những khẩu hiệu của Đảng là "Đấu tranh với tư bản và Thị trường Chứng khoán". Nhưng "nô lệ của lợi ích" thực sự là gì, nó ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của quốc gia và cá nhân, "tài chính" đã nô dịch dân chúng ra sao, và những phương pháp đúng đắn và thiết thực nào cần được áp dụng để phá vỡ nó, và hậu quả của việc phá vỡ nó đối với toàn thể dân chúng - thì rất ít người hiểu rõ để có thể tự mình giải thích bằng lời lẽ của mình.

Trong tác phẩm vĩ đại của mình, Mein Kampf (Tập I, trang 224–225), Adolf Hitler đã chỉ ra tầm quan trọng to lớn của câu hỏi này như sau: "Khi tôi nghe bài giảng đầu tiên của Gottfried Feder về việc phá vỡ sự nô lệ của lợi ích vào tháng 6 năm 1919, tôi biết ngay rằng đây là một chân lý lý thuyết vô cùng quan trọng đối với tương·lai của dân tộc Đức. Cuộc chiến chống lại tư bản và tài chính quốc tế đã trở thành điểm chính trong Chương trình đấu tranh giành độc lập và tự do của dân tộc Đức."

Tất cả những người theo chủ nghĩa Quốc xã nghiêm túc đều chia sẻ niềm tin này, vì giải pháp cho câu hỏi này ngụ ý giải pháp cho vấn đề Do Thái, – và nhiều hơn thế nữa.

Theo một cách nào đó, chủ nghĩa bài Do Thái chính là nền tảng cho cảm xúc ẩn sâu trong toàn bộ phong trào của chúng ta. Mọi người theo chủ nghĩa Quốc xã đều là người bài Do Thái, nhưng không phải mọi người bài Do Thái đều là người theo chủ nghĩa Quốc xã. Chủ nghĩa bài Do Thái là tiêu cực; kẻ bài Do Thái nhận ra mình là vật mang mầm bệnh dịch hạch quốc gia, nhưng nhận thức này thường biến thành lòng căm thù cá nhân người Do Thái và sự thành công của họ trong kinh doanh. Rồi trong trường hợp tốt nhất, chủ nghĩa bài Do Thái sẽ trỗi dậy để giúp đẩy người Do Thái ra khỏi Nhà nước và đời sống kinh tế của chúng ta. Kẻ bài Do Thái không hề bận tâm đến việc Làm thế nào và Cái gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Nếu, ngay cả sau khi người Do Thái bị trục xuất, vẫn còn nguyên tắc thống trị của người Do Thái ngày nay - lợi ích cá nhân trước lợi ích chung - và hệ thống ngân hàng và tín dụng của người Do Thái, thì vẫn còn đủ những người Do Thái lai, hoặc thậm chí là những 'người Đức bình thường' có dòng máu lai sẵn sàng bước vào vị trí của người Do Thái và nổi giận với chủng tộc của mình như người Do Thái ngày nay, và có lẽ chúng ta sẽ thấy rất nhiều 'kẻ bài Do Thái' ngồi ở nơi mà người Do Thái từng ngồi.

Giờ đây, Chủ nghĩa Quốc xã với yêu cầu chính của nó, phá vỡ chế độ nô lệ của lợi ích, về cơ bản mang tính xây dựng. Nó gây tổn hại sâu sắc hơn, và hậu quả thì toàn diện hơn nhiều.

Trong bài luận "Das Herzstück unseres Programms" (Nat.Soc. Jahrbuch, 1927), tôi đã chỉ ra vị thế đặc biệt mà nhu cầu này mang lại cho chúng ta so với tất cả các Đảng phái và hiệp hội khác. Trong tất cả các nhu cầu khác, chúng ta tìm thấy những khát vọng tương đồng và song hành ở cả các Đảng phái tả và hữu. Không một Đảng phái nào khác ngoài chúng ta có thể đưa ra bất kỳ sự tương ứng nào cho nhu cầu duy nhất này.

Machine Translated by Google

Chúng ta đều biết rằng cả cánh Tả, với lời hô hào sai lầm "Đả đảo Chủ nghĩa Tư bản", lẫn cánh Hữu với những lời lẽ về Tổ quốc, đều không đủ khả năng khởi đầu một kỷ nguyên thế giới mới, bởi vì cả những người theo chủ nghĩa Marx lẫn những người phản động đều không thể thay đổi bất cứ điều gì trong bản chất nền kinh tế của chúng ta mà chỉ có thể phá hủy như những người Cộng sản ở Nga đã làm. Họ không có khả năng xây dựng —
giống như những người Cộng sản ở Nga.

Chúng ta muốn nói gì khi nhắc đến Thralldom of Interest?

Tình trạng của các dân tộc dưới sự thống trị của đồng tiền trong nền tài chính thế giới Do Thái.

Người chủ đất phải chịu sự nô lệ này, người phải vay tiền để tài trợ cho hoạt động nông nghiệp của mình — những khoản vay với lãi suất cao đến mức gần như nuốt chửng thành quả lao động của họ — hoặc người bị buộc phải mắc nợ và kéo lê các khoản thế chấp theo sau như một gánh nặng.

Tương tự như vậy, người công nhân làm việc trong các cửa hàng và nhà máy với mức lương ít ỏi, trong khi cổ đông lại nhận được cổ tức và tiền thưởng mà họ không phải làm việc để có được.

Tương tự như vậy với tầng lớp trung lưu, những người mà công việc chính của họ gần như chỉ để trả lãi cho các khoản thấu chi ngân hàng.

Cũng vậy với tất cả những người phải kiếm sống bằng lao động trí óc hoặc thể chất, trong khi một bộ phận tương đối nhỏ, không cần lao động hay vất vả, vẫn kiếm được lợi nhuận khổng lồ từ cổ tức, đầu cơ và cổ phiếu ngân hàng. Chúng ta không nói đến những người tiết kiệm và những nhà tư bản nhỏ —
mặc dù họ cũng nợ, hoặc đã nợ, tiền thắng cược của họ cho một hệ thống sai lầm —, nhưng trong suốt cuộc đời họ, nhiều lần số tiền lãi ít ỏi của họ đã bị lấy đi dưới hình thức thuế, để chúng ta có thể dễ dàng trả lại cho họ khi về già một phần thu nhập đầy đủ của họ, số tiền đã bị lấy đi. Tôi sẽ nói thêm về điều này sau.

Tương tự như vậy với những người làm công nghiệp, những người đã dày công xây dựng doanh nghiệp của mình, và theo thời gian biến nó thành một công ty. Họ không còn là một người môi giới tự do nữa mà phải làm hài lòng cả hội đồng quản trị tham lam lẫn các cổ đông của mình — nếu không muốn bị đào thải.

Vì vậy, tất cả các quốc gia đều phải bù đắp thâm hụt bằng cách vay nợ.

Ám ảnh nô lệ này sẽ hủy hoại bất kỳ quốc gia nào trao cho thế lực đồng tiền, các chủ ngân hàng, quyền tối cao trong nước, quyền kiểm soát tài chính, đường sắt, thuế và hải quan, như Đức đã làm bằng cách chấp nhận Luật Dawes.

Lao động sáng tạo cũng chịu sự nô lệ tương tự, nếu nó nghĩ đến tiền bạc trước hết. Ngày nay
tiền bạc, "người hầu của doanh nghiệp", thực tế đã trở thành ông chủ, kẻ bạo chúa tàn bạo của lao động.

Sự nô lệ của lợi ích là biểu hiện thực sự của sự đối kháng, Tư bản chống lại Lao động, máu chống lại tiền bạc, lao động sáng tạo chống lại sự bóc lột.

Sự cần thiết phải phá vỡ ách nô lệ này có tầm quan trọng to lớn đối với quốc gia và giống nòi của chúng ta, chỉ dựa vào nó mới có thể nuôi hy vọng trỗi dậy khỏi nỗi xấu hổ và cảnh nô lệ của quốc gia; thực tế là nuôi hy vọng khôi phục lại hạnh phúc, thịnh vượng và nền văn minh trên toàn thế giới.

"Đó là trục xoay mà mọi thứ xoay quanh; nó còn hơn cả một sự cần thiết đơn thuần của chính sách tài chính. Mặc dù các nguyên tắc và hệ quả của nó ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị và kinh tế, nhưng nó là một vấn đề hàng đầu cho nghiên cứu kinh tế, và do đó ảnh hưởng đến từng cá nhân và đòi hỏi mỗi người phải đưa ra quyết định: — Phục vụ quốc gia hay làm giàu cá nhân không giới hạn. Nó đồng nghĩa với việc giải quyết Vấn đề Xã hội."

Mọi 'câu hỏi của thế giới' đều có thể được mô tả bằng một từ, từ này bùng lên như ngọn lửa giữa hỗn loạn; đồng thời vô số nhà tiên tri và sách vở cũng không thể liệt kê hết mọi câu hỏi phát sinh từ từ đó.

Machine Translated by Google

Hiện tại chúng ta không thể nói gì thêm về nguyên tắc cơ bản rộng lớn này của Chủ nghĩa xã hội quốc gia. Tôi đã làm sáng tỏ mọi khía cạnh thiết yếu của vấn đề trong cuốn sách nhỏ của mình: Das Manifest zur Brechung der Zinsknechtschaft - Munich, 1926 (hiện đã hết bản in); Der Staatsbankrott, Die Rettung – Jos. C. Huber, Diessen, 1919; Der kommende Steuerstreik – Diessen, 1921; và Der Deutsche Staat auf nationaler und sozialer Grundlage – Frz. Eher Nachf., Munich, (tất cả đều có thể lấy được thông qua thư viện của Đảng chúng tôi ở Munich, Thierschstr. 11).

Cần phải nghiên cứu chuyên sâu để nắm vững chi tiết của vấn đề này, vì kinh tế học thực tiễn trong 50 năm qua đã bám sát ý tưởng tư bản chủ nghĩa đến mức tất cả những ai lớn lên cùng chủ nghĩa này đều cần phải thay đổi định hướng hoàn toàn để thoát khỏi nó.

Một tập sách nhỏ về chủ đề này sẽ sớm xuất bản, trong đó sẽ giải thích cho các thành viên của chúng tôi về nhiệm vụ vô cùng quan trọng này của Nhà nước dân tộc chủ nghĩa sắp ra đời.

Ngoài hai nguyên tắc cơ bản khá mới lạ của Chương trình của chúng tôi được đưa ra ở trên, chúng tôi phải đề cập đến một số điều khác liên quan đến chính sách chung của Nhà nước.

Nguyên tắc cơ bản trong chính sách Nhà nước của chúng tôi tóm tắt như sau: Đế chế Đức là quê hương của người Đức.

Đây là nguyên tắc quan trọng cho toàn bộ chính sách đối ngoại của chúng tôi, bao gồm giải phóng chính trị của Đức, mọi yêu cầu của chính sách chủng tộc và các điều kiện thành viên của Nhà nước.

Nguyên tắc kinh tế của chúng ta là: Nhiệm vụ của nền kinh tế quốc dân là cung cấp những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống chứ không phải để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể cho vốn.

Nguyên tắc chính sách kinh tế này bao hàm thái độ cơ bản của Chủ nghĩa xã hội quốc gia đối với tài sản tư nhân và liên quan đến các hình thức kinh doanh khác nhau, từ rất nhỏ đến rất lớn – Công đoàn, Ủy thác – và cả những vấn đề đạo đức lớn phải là động lực sống trong kinh doanh, nếu 'nền kinh tế quốc gia' không muốn trở thành sự bóc lột quốc gia và chỉ được điều hành vì lợi nhuận!

Nguyên tắc của chúng tôi về tài chính như sau:

Tài chính tồn tại vì lợi ích của Nhà nước; các ông trùm tài chính không được hình thành Nhà nước trong nhà nước.

Nguyên tắc này bao hàm một sự thay đổi to lớn. Nó liên quan đến các biện pháp thực tế cần được thực hiện để phá vỡ ách nô lệ của lợi ích, – quốc hữu hóa tài chính, kiểm soát hệ thống tín dụng và hệ thống ngân hàng.

Mỗi nhiệm vụ này đều có tầm quan trọng lớn nhất theo quan điểm của Chương trình của chúng tôi. Chúng liên quan đến tất cả các luật thuế, với mục tiêu cuối cùng – và dường như bất khả thi – Mục tiêu của một Nhà nước không đánh thuế.

Nguyên tắc của chúng tôi liên quan đến các chủ đề xã hội như sau:

Phúc lợi chung là luật cao nhất.

Nguyên tắc này của chúng tôi hoàn toàn trái ngược với thực tiễn hiện nay, theo đó mọi giai cấp, mọi ngành nghề đều cố gắng giành lợi thế cho nhóm riêng của mình trong chính sách xã hội mà không quan tâm đến lợi ích chung. Chúng tôi mong muốn tạo điều kiện cho tất cả mọi người tìm được nhà ở, kiếm sống, và thiết lập một hệ thống chăm sóc chung cho người cao tuổi.

Về tiến bộ giáo dục và đạo đức, nguyên tắc bất di bất dịch của chúng ta là: mọi công việc theo hướng đó phải được thực hiện từ góc nhìn duy nhất của quốc tịch Đức. Không thể bằng mệnh lệnh hay vũ lực mà các lực lượng đạo đức và trí tuệ của dân tộc chúng ta có thể mở ra một thời kỳ Phục Hưng mới, một kỷ nguyên kinh điển mới trong nghệ thuật. Cần phải chấm dứt những tổn thương đã phải gánh chịu.

Machine Translated by Google

bởi đời sống nghệ thuật và trí tuệ của người Đức dưới bàn tay của chế độ độc tài Do Thái, đặc biệt là thông qua việc đầu độc báo chí.

Ngoài lĩnh vực quan trọng này của đời sống công cộng, tất nhiên còn có rất nhiều cải thiện khác cần được xem xét.

Rõ ràng là hệ thống luật pháp của chúng ta sẽ phải được sửa đổi để đáp ứng sự đa dạng của các thể chế mới; rằng sự bê bối trong cuộc bầu cử Quốc hội bằng hình thức bỏ phiếu dân chủ sẽ phải được loại bỏ, và rằng, sau thời kỳ chuyển tiếp của chế độ độc tài, chúng ta sẽ phải quyết định về hình thức bên ngoài hữu hình của Nhà nước và các chức năng nội bộ của các bang liên bang.

Tuy nhiên, chúng ta có thể thấy trong phác thảo ngắn gọn này những chiều kích rộng lớn của những câu hỏi này khi đối mặt với những nguyên tắc cơ bản to lớn của Chương trình của chúng tôi.

Điều đó không phải là cơ bản - thực tế là chúng ta không quan tâm đến việc nên theo chế độ quân chủ hay cộng hòa, nên có một liên bang gồm 5 hay 25 tiểu bang, miễn là tất cả các tiểu bang Đức hợp nhất dưới một chính quyền trung ương mạnh mẽ, khi đối mặt với người nước ngoài, và chỉ cần công dân của Nhà nước Đức trong nước được sống hạnh phúc và hài lòng.

Machine Translated by Google

4. Yêu cầu chi tiết của chương trình

được Gottfried Feder xây dựng trong Der deutsche Staat.

Việc sử dụng Chương trình theo mẫu sau sẽ giúp việc tuyển dụng thành viên mới dễ dàng hơn. Các điều khoản phụ được sắp xếp theo các tiêu đề quan trọng hơn, tương ứng với các nguyên tắc đã nêu trong chương trước.

Chương trình chính trị và kinh tế của NSDAP

Mục tiêu của chúng tôi là – tái sinh nền tự do Đức theo tinh thần Đức.

Các phương tiện để đạt được mục đích này là:

1. Nguyên tắc chính trị: Đế chế Đức là quê hương của người Đức.

a. Trong chính sách đối ngoại:

- Hình thành một Nhà nước dân tộc đồng nhất, bao gồm toàn bộ chủng tộc Đức.
- Đại diện tích cực cho lợi ích của Đức ở nước ngoài.

b. Trong chính sách chủng tộc:

- Hình thành một Nhà nước dân tộc đồng nhất, bao gồm toàn bộ chủng tộc Đức.
- Đại diện tích cực cho lợi ích của Đức ở nước ngoài.

c. Trong chính sách nội bộ:

- Chỉ có người Đức tuyên bố là một cộng đồng toàn diện với tinh thần và vận mệnh của nước Đức mới có thể thực hiện các quyền của công dân Nhà nước.
- Người không phải là công dân Đức chỉ được phép sống tại Nhà nước Đức với tư cách là khách và phải tuân theo luật pháp nước ngoài.
- Quyền của người Đức được ưu tiên hơn quyền của công dân nước ngoài.

2. Nguyên tắc kinh tế của chúng ta: Nhiệm vụ của Nhà nước là cung cấp những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống và không đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể cho vốn.

a. Chủ nghĩa Quốc xã công nhận quyền sở hữu tư nhân là một nguyên tắc và bảo vệ nó bằng pháp luật.

b. Tuy nhiên, phúc lợi quốc gia đòi hỏi phải đặt ra giới hạn cho việc tích lũy của cải trong tay cá nhân.

c. Tất cả người Đức hình thành một cộng đồng để thúc đẩy phúc lợi chung và văn hoá.

d. Trong phạm vi nghĩa vụ lao động của mỗi người Đức, tôn trọng tính thiêng liêng của tài sản cá nhân, mỗi người Đức đều được tự do kiếm tiền và sử dụng thành quả lao động của mình.

Machine Translated by Google

e. Cần khuyến khích sự kết hợp lành mạnh của mọi hình thức kinh doanh, lớn và nhỏ, trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, bao gồm cả nông nghiệp.

f. Tất cả các doanh nghiệp hiện có cho đến nay vẫn ở dạng công ty phải được quốc hữu hóa.

g. Cho vay nặng lãi, đầu cơ trục lợi và làm giàu cá nhân bằng mọi giá và gây thiệt hại của dân tộc sẽ bị trừng phạt bằng cái chết.

h. Giới thiệu nghĩa vụ lao động (cho Nhà nước) trong một năm, bắt buộc đối với mọi Tiếng Đức.

3. Nguyên tắc tài chính của chúng tôi: Tài chính tồn tại vì lợi ích của Nhà nước; các ông trùm tài chính không được phép hình thành Nhà nước trong Nhà nước. Do đó, mục tiêu của chúng tôi là phá vỡ sự lệ thuộc vào lợi ích.

a. Giải thoát Nhà nước, và do đó là cả quốc gia, khỏi nợ nần với các tập đoàn tài chính lớn cho vay lấy lãi.

b. Quốc hữu hóa Ngân hàng Trung ương Đức và các tổ chức phát hành. c.

Cung cấp tiền cho tất cả các mục tiêu công cộng lớn (thủy điện, đường sắt, v.v.), không phải bằng cách cho vay mà bằng cách phát hành trái phiếu Nhà nước không tính lãi hoặc không sử dụng tiền mặt.

d. Giới thiệu một tiêu chuẩn tiền tệ cố định trên cơ sở đảm bảo.

e. Thành lập ngân hàng phát triển doanh nghiệp quốc gia (cải cách tiền tệ) để cấp các khoản vay không tính lãi.

f. Tái cấu trúc cơ bản hệ thống thuế theo nguyên tắc kinh tế - xã hội. Giảm gánh nặng thuế gián thu cho người tiêu dùng và giảm gánh nặng thuế cho người sản xuất (cải cách tài khóa và giảm thuế).

4. Nguyên tắc chính trị xã hội của chúng ta: Phúc lợi chung là luật cao nhất.

a. Phát triển Bảo hiểm Tuổi già trên quy mô lớn bằng cách quốc hữu hóa hệ thống niên kim. Mọi công dân Đức đều được đảm bảo đủ sống khi đạt đến một độ tuổi nhất định, hoặc nếu bị tàn tật vĩnh viễn, trước độ tuổi đó.

b. Sự tham gia của tất cả mọi người tham gia vào các doanh nghiệp sản xuất vào việc hưởng lợi nhuận theo hiệu quả và độ tuổi. Trách nhiệm cũng sẽ được chia sẻ trong việc hoàn thành nhiệm vụ trên quan điểm quốc gia.

c. Tịch thu vì mục đích xã hội tất cả lợi nhuận thu được từ Chiến tranh và Cách mạng, không phải từ lao động lương thiện, và tài sản của những kẻ cho vay nặng lãi và tham ô.

d. Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở bằng cách xây dựng mới trên diện rộng khắp Đế chế theo các biện pháp được đề xuất trong số 20 (một ngân hàng quốc gia mới).

5. Mục tiêu văn hóa của chúng ta là tất cả các ngành khoa học và mỹ thuật sẽ phát triển mạnh mẽ trên nền tảng một Nhà nước tự do chính trị và lành mạnh về kinh tế. Các phương tiện để đạt được điều này sẽ là:

a. Đào tạo thế hệ trẻ trở nên khỏe mạnh về thể chất và tự do về tinh thần, sau khi truyền thống văn hóa Đức.

b. Tự do hoàn toàn về tín ngưỡng và lương tâm.

c. Sự bảo vệ đặc biệt cho các giáo phái Kitô giáo.

d. Ngăn chặn những giáo điều trái ngược với bản năng đạo đức của người Đức và chứa đựng những nội dung có hại cho Nhà nước và quốc gia.

Machine Translated by Google

e. Ngăn chặn mọi ảnh hưởng xấu trong báo chí, văn học, sân khấu, nghệ thuật và điện ảnh.

f. Quyền tự do giảng dạy trong các trường trung học Đức; hình thành một phán quyết tầng lớp người có tư tưởng cao thượng.

6. Các vấn đề quân sự.

a. Làm cho đất nước hoạt động hiệu quả bằng cách cho phép mọi người Đức tự do được phục vụ và mang cánh tay.

b. Bãi bỏ chế độ quân đội trả lương.

c. Thành lập Quân đội quốc gia để bảo vệ tổ quốc dưới sự chỉ huy của một quân đoàn sĩ quan chuyên nghiệp được đào tạo bài bản.

7. Những khuyến nghị khác.

a. Cải cách báo chí. Cấm tất cả các tờ báo chống lại lợi ích quốc gia. Chịu trách nhiệm nghiêm khắc về mọi thông tin sai sự thật và cố ý làm sai lệch.

b. Sửa đổi luật bầu cử để loại bỏ những phương pháp gây mất tinh thần trong các cuộc tranh cử và quyền miễn trừ của những người được bầu.

c. Thành lập các Phòng chuyên môn về ngành nghề.

d. Cải cách tư pháp liên quan đến Luật Đất đai – công nhận quyền sở hữu đất đai như một nguyên tắc; không có quyền vay từ các nguồn tư nhân dựa trên sự bảo đảm của đất đai; Nhà nước có quyền mua trước, đặc biệt trong trường hợp người nước ngoài và người Do Thái; Nhà nước được trao quyền quản lý bất động sản trong trường hợp chủ sở hữu quản lý kém.

Luật Dân sự – tăng cường đáng kể sự bảo vệ danh dự cá nhân và sức khỏe, trái ngược với sự bảo vệ pháp lý một chiều đối với quyền sở hữu tài sản đang chiếm ưu thế hiện nay.

e. Cải cách Luật Nhà nước.

Hình thức Nhà nước phù hợp nhất với đặc điểm của nước Đức là quyền lực tối cao được thống nhất trong một quyền lực cá nhân trung ương. Quốc gia phải quyết định sau này xem quyền lực cá nhân trung ương này sẽ do một quốc vương được bầu hay một tổng thống nắm giữ.

Tính chất liên bang của Đế chế.

Hiến pháp của nước Đức, một quốc gia gồm nhiều quốc gia gắn bó chặt chẽ với nhau bởi chủng tộc và lịch sử, đòi hỏi mỗi tiểu bang phải có sự độc lập rất lớn trong các vấn đề nội bộ.

Đế chế có trách nhiệm đại diện cho quốc gia Đức ở nước ngoài và cung cấp hộ chiếu, thủ tục hải quan, cũng như cho Lục quân và Hải quân.

Có ba trở ngại chính trong việc thực hiện Chương trình quốc gia này
Chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa Marx, chế độ Nghị viện và các ông trùm tư bản.

1. Chiến dịch chống chủ nghĩa Marx của chúng tôi nhằm chống lại các học thuyết gây chia rẽ của người Do Thái, Karl Marx – học thuyết về chiến tranh giai cấp chia rẽ quốc gia, học thuyết về việc xóa bỏ quyền sở hữu tư nhân khiến kinh doanh trở nên bất khả thi – và chống lại toàn bộ quan điểm duy vật kinh tế về lịch sử.

Machine Translated by Google

2. Chiến dịch chống lại quốc hội của chúng tôi nhằm vào sự thiếu trách nhiệm của những người được gọi là đại diện của nhân dân, những người - vì được miễn nhiễm - không bao giờ có thể bị triệu tập trên thực tế để trả lời về kết quả của các quyết định của họ; cũng như chống lại mọi tệ nạn phát sinh từ hệ thống (tham nhũng đạo đức, gia đình trị, hối lộ), tất cả đều dẫn đến tệ nạn cuối cùng - một chính phủ phụ thuộc vào một quốc hội như vậy.

3. Chiến dịch chống lại Mammon của chúng ta, đứng trên hai chiến dịch kia, nhằm chống lại sức mạnh bao trùm thế giới của đồng tiền, tức là sự bóc lột liên tục của quốc gia chúng ta bởi các tổ chức cho vay lớn.

Đây cũng là cuộc đấu tranh to lớn chống lại tinh thần vật chất, tham lam và hám lợi giết chết tâm hồn cùng với mọi sự phá hoại đi kèm trong đời sống công cộng, thương mại và văn hóa của chúng ta.

Cuộc chiến chính là cuộc chiến giữa hai học thuyết về thế giới, được thể hiện bằng hai cấu trúc cơ bản khác biệt – tinh thần sáng tạo và sáng tạo, và tinh thần bất an, tham lam. Tinh thần sáng tạo, có gốc rễ sâu xa nhưng vượt trội hơn phần còn lại của thế giới về mặt trải nghiệm tâm linh, được mang theo; chủ yếu bởi chủng tộc Aryan; – Tinh thần tham lam, không có gốc rễ ở bất cứ đâu, chỉ nhắm đến vật chất, mang tính thương mại, chủ yếu được đại diện bởi người Do Thái.

Chủ nghĩa Quốc xã, giống như chủ nghĩa bài Do Thái, coi tinh thần duy vật Do Thái là nguyên nhân chính gây ra tội ác; tuy nhiên, nó biết rằng cuộc đấu tranh vĩ đại nhất trong lịch sử này không được dừng lại ở việc chỉ tiêu diệt tinh thần Semit; đó là lý do tại sao Chương trình vĩ đại của Chủ nghĩa Quốc xã vượt xa mong muốn phá hủy bài Do Thái, vì nó đưa ra một bức tranh xây dựng tích cực, cho thấy Nhà nước Quốc xã về lao động và thành tựu sẽ xuất hiện như thế nào khi hoàn thành.

Một khi mục tiêu cao cả này đạt được, Đảng Quốc Xã sẽ tự động giải thể; bởi vì khi đó, Chủ nghĩa Quốc Xã sẽ là toàn bộ sức sống của toàn thể dân tộc Đức. Đảng Quốc Xã không phải là một đảng chính trị theo nghĩa thông thường của từ này, mà là một bộ phận của dân tộc, tự tin và chắc chắn về tương lai, đã tập hợp xung quanh những nhà lãnh đạo mạnh mẽ và quyết tâm để giải phóng nước Đức khỏi sự ô nhục và bất lực ở nước ngoài và khỏi sự suy thoái đạo đức trong nước, và một lần nữa đưa nước Đức trở nên hùng mạnh và được kính trọng ở nước ngoài, và lành mạnh về mặt đạo đức và kinh tế trong nước.

"Đế chế Đức là quê hương của người Đức."

Mỗi từ trong nguyên tắc chính sách của Nhà nước này đều như một nhát roi khi chúng ta xem xét tình trạng khốn khổ hiện nay.

"Đế chế Đức" – ngày nay còn đâu một Đế chế Đức nữa? Liệu nước Đức có thể tự nhận mình là một quốc gia độc lập không? Không! Ngay cả những chuyên gia tự mãn nhất về Luật Nhà nước cũng không thể mô tả một quốc gia như nước Đức hiện nay là một quốc gia được hưởng đầy đủ mọi quyền chủ quyền.

Năm quyền quan trọng nhất của một quốc gia là: chủ quyền đối với lãnh thổ, quân đội và tài chính, quản lý nội bộ và truyền thông, và cuối cùng là công lý.

Bạn chỉ cần trình bày vấn đề theo cách này với bất kỳ người bình thường nào mà không cần giải thích thêm về quyền của một quốc gia theo Luật pháp quốc tế, và so sánh với vị thế của nước Đức hiện nay, thì rõ ràng là không thể duy trì được sự tồn tại của một 'Đế chế Đức' có chủ quyền nữa.

Việc chúng ta kiểm soát lãnh thổ của mình là một trò hề, vì bất cứ khi nào Pháp muốn, họ có thể chiếm đất Đức mà không cần xin phép và không gặp phải sự phản đối. Người Séc, người Ba Lan, người Đan Mạch

Machine Translated by Google

có thể mạo hiểm xâm nhập bất kỳ lãnh thổ nào của Đức mà không sợ bị cản trở. "Chế độ cũ đáng nguyền rủa" lại diễn giải rất khác về sự vi phạm biên giới dù là nhỏ nhất. Một cuộc xâm nhập quân sự vào lãnh thổ Đức khi đó đồng nghĩa với "tình trạng chiến tranh".

Để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, một quốc gia cần một lực lượng vũ trang có khả năng đẩy lùi bất kỳ cuộc tấn công nào vào lãnh thổ của mình, và do đó, đe dọa đến tính mạng và hạnh phúc của người dân. Một quốc gia tự do không thể cho phép một thế lực nước ngoài giám sát hành động của mình, hoặc có quyền quyết định quân số, trang thiết bị, vũ khí, đồn trú của Quân đội mình; nếu có, chắc chắn quốc gia đó không còn "chủ quyền" nữa; quốc gia đó không thể kiểm soát được phương tiện quyền lực của mình; quốc gia đó đã từ bỏ quyền kiểm soát lực lượng quân sự của mình. Đức đã làm điều này bằng cách đầu hàng các Ủy ban Giải trừ Quân bị và Kiểm soát của kẻ thù.

Đức đã phải chịu sự sỉ nhục này theo các điều kiện của Hiệp định đình chiến và đã mất đi các quyền quốc tế của mình.

Tuy nhiên, bà có thể vẫn giữ lại một phần quyền kiểm soát nội bộ; nhưng ngay khi quyền kiểm soát quân sự bị phá hủy, các ông trùm tài chính đã nắm lấy cơ hội để bóc lột lao động Đức không giới hạn.

Trước hết, dòng lũ bùn lầy của Cách mạng bùng nổ trên khắp nước Đức; sau đó là những kẻ cho vay nặng lãi và đầu cơ trục lợi, những kẻ phản bội Dân chủ Xã hội, những đứa con của hỗn loạn, những kẻ đào ngũ, những tên tù nhân chia sẻ quyền lực với những người Dân chủ và Trung dung, và đằng sau và trên tất cả những nhà tài chính, người Do Thái, đã làm công việc của họ. Chẳng bao lâu sau, những người Tam Điểm của cái gọi là các Đảng Quốc gia, đặc biệt là Anh Stresemann, đã được gọi vào cuộc. Đòn giáng cuối cùng đã sớm đến. Các chuyên gia với Luật Dawes của họ đã cướp đi quyền kiểm soát tài chính của Đức, thứ đã được trao đổi cho một nhóm người Do Thái, các ông trùm tài chính Đức và nước ngoài. Reichstag đã để cho đường sắt đi, cùng với tất cả quyền kiểm soát thông tin liên lạc, cũng như một phần lớn quyền kiểm soát thuế và hải quan, bằng cách giao chúng cho Ủy viên Bồi thường.

Việc kiểm soát công lý gần như không còn nữa. Các khu vực bị chiếm đóng nằm dưới sự quản lý của luật quân sự nước ngoài; phần còn lại của nước Đức được quản lý bởi các quy định đặc biệt, chẳng hạn như quy định bảo vệ nền Cộng hòa; quyền lợi bị xâm phạm, nạn cướp bóc công khai có tổ chức thông qua cái gọi là Aufwertungsgesetze, buộc Tòa án phải tuyên bố sai là đúng.

Nước Đức không còn là một quốc gia có chủ quyền nữa. Nó là một thuộc địa nô lệ. Người Đức bị áp bức, bị ném vào tù, bị tước đoạt quyền tự do ngôn luận – chỉ vì họ vẫn là "người Đức" và mong muốn chấm dứt chế độ nô lệ.

Vâng, chúng ta muốn nước Đức được tự do trở lại, và Đế chế Đức sắp tới sẽ là quê hương của người Đức, – không chỉ là một cỗ máy duy trì trật tự, không chỉ là một "Nhà nước", một "quyền lực", một "chính phủ", một chỗ dựa cho một số ít gia tộc đang trị vì, mà là một Tổ ấm, một từ ngữ đầy quyến rũ – tình yêu quê hương, đáng yêu, ấm áp, được yêu thương. Mùi đất quê hương dâng lên, người lữ hành hân hoan cảm nhận đất quê hương dưới chân; anh ta gắn bó với nó bằng huyết thống.
Cảm giác gia đình là cảm giác an toàn, và từ đó nở rộ bông hoa tình yêu quê hương. Nhà nước và quốc gia không thể có mục tiêu nào cao đẹp hơn thế.

Nó quan trọng hơn chính sách xã hội thận trọng, hơn bảo hiểm thất nghiệp, hơn các chương trình nhà ở, mặc dù thực tế việc có nhà riêng là một trong những động lực mạnh mẽ nhất để yêu quê hương.

Nhà không chỉ là một 'Nhà nước đế quốc' mà người ta phục vụ, dù là vì nhiệt tình hay
dưới sự ép buộc.

Nó không chỉ là một công việc hành chính, không chỉ là sự bảo vệ lợi ích cá nhân, không chỉ là một cái chuồng cho gia súc, hay sự bảo vệ cho con người và tài sản. Tất cả những vật dụng công cộng này phải phục vụ cho khái niệm về gia đình. Cũng như ý niệm về gia đình có một sức hấp dẫn đặc biệt đối với trẻ em trong một gia đình đúng nghĩ

Machine Translated by Google

gia đình có tổ chức, vì căn phòng riêng của một người gợi lên những cảm xúc rất khác so với căn phòng trong khách sạn hay phòng giam; nhà là thứ gì đó vô cùng dịu dàng nhưng lại mạnh mẽ, vượt trội hơn ý tưởng về một hiệp hội có mục đích, đó là quan niệm Tự do - nghị viện - dân chủ về Nhà nước xã hội.

Chính sách của Nhà nước

Nguyên tắc: Đế chế Đức sẽ là quê hương của người Đức—không phải của người Do Thái, người Nga (Cộng sản), người Dân chủ Xã hội, những người không có tổ quốc gọi là Đức (Crispien), cũng không phải của tất cả những người nước ngoài lưu trú dài hạn hay ngắn hạn trên đất Đức.

Chúng tôi phản đối mạnh mẽ và căn bản Hiến pháp Weimar, trong đó chỉ đề cập đến "công dân Đức" nhưng lại bỏ qua khái niệm "người Đức" theo nghĩa quốc gia, hay đúng hơn là theo nghĩa chủng tộc.

(a) Chính sách đối ngoại.

1. Thành lập một Nhà nước dân tộc vững chắc, bao gồm tất cả các nhánh của chủng tộc Đức.

Tất cả dòng máu Đức, dù sống dưới chủ quyền của Pháp, Đan Mạch, Ba Lan, Séc hay Ý, đều sẽ được thống nhất trong một Đế chế Đức. Chúng ta không đòi hỏi ít hơn hay nhiều hơn những gì kẻ thù của chúng ta đòi hỏi - quyền của người Đức được quyết định thuộc về quê hương của họ, Nhà nước Đức.

Chúng tôi yêu cầu tất cả người Đức ở Sudeten, Alsace-Lorraine, Ba Lan, thuộc địa Liên minh Áo, và các tiểu bang kế thừa Áo cũ. Tuy nhiên, yêu cầu này rõ ràng loại trừ bất kỳ khuynh hướng đế quốc nào; đó là yêu cầu đơn giản và tự nhiên mà bất kỳ dân tộc mạnh mẽ nào cũng đưa ra như một đòi hỏi tự nhiên của mình.

2. Sự đại diện mạnh mẽ của các lợi ích của Đức ở nước ngoài là một hệ quả tất yếu và cần thiết của Điểm a.

Thường thì những người giỏi nhất, cần cù và dám nghĩ dám làm nhất – kỹ sư, nhà thám hiểm, giáo sư, thương gia, bác sĩ – mới là những người đặt chân đến những vùng đất xa lạ, mang theo mình nền văn hóa Đức. Họ là thành viên của đại gia đình dân tộc Đức, một đại gia đình mà họ không bao giờ được phép đánh mất. Họ có quyền mong đợi sự bảo vệ từ quê nhà khi ra nước ngoài. Họ không chỉ nên là những người truyền bá văn hóa, mà còn là những người tiên phong có ý thức của tư tưởng Đức trên thế giới; không phải là "những tông đồ của nhân loại", mà là những người mang tư tưởng Bắc Âu.

Những người đại diện cho nước Đức ở nước ngoài không nên tiếp thu những quan niệm ngoại lai mà hãy giữ vững bản sắc Đức cao quý của mình. Bộ Ngoại giao của chúng ta phải được quét sạch bằng chổi sắt. Chúng ta phải chấm dứt thái độ khúm núm đối với người nước ngoài theo kiểu Erzberger và Stresemann, và rồi sẽ thấy rằng việc đại diện mạnh mẽ cho lợi ích của Đức sẽ được tôn trọng hoàn toàn, và kết quả sẽ là sự quan tâm đến những mong muốn của Đức thay vì sự khinh miệt.

(b) Chính sách chủng tộc.

3. Loại trừ người Do Thái và tất cả những người không phải người Đức khỏi mọi vị trí có trách nhiệm trong đời sống công cộng.

Yêu cầu này quá tự nhiên đối với chúng tôi, những người theo chủ nghĩa Quốc xã, đến nỗi không cần phải giải thích thêm nữa; nhưng không thể đưa ra những lập luận thuyết phục ngắn gọn cho những người không chấp nhận các nguyên tắc trong học thuyết chủng tộc của chúng tôi.

Machine Translated by Google

Bất cứ ai nhìn nhận người Do Thái như một "công dân của Nhà nước Do Thái giáo" – chứ không phải là một dân tộc dị biệt, bị phân biệt đối xử, mang tính chất ký sinh, sẽ không thể đánh giá được bản chất của yêu cầu này. Nếu một người nói hoặc nghĩ rằng một cây bắp cải tình cờ mọc lên giữa một cây dâu tây là một cây dâu tây, và có thể hái được những quả dâu tây ngon từ nó, thì người đó cũng sai lầm như thể anh ta nghĩ rằng một con sư tử con đã lạc vào giữa một đàn cừu nhờ đó mà trở thành một con cừu. Một người Đức sẽ không phù hợp làm viên chức chính phủ ở Trung Quốc hay Ấn Độ, và chúng ta không nên mong muốn một người Trung Quốc hay một người Hottentot làm viên chức Kho bạc hay Thị trưởng của một thị trấn Đức.

Tuy nhiên, sẽ tốt hơn nếu có một Enver Pasha hoặc một Chang Kai Chek nắm quyền ở Đức hơn là để một người Do Thái tự do phát huy những đặc điểm chủng tộc đang tan rã của mình.
Điều chắc chắn là Cách mạng đã nới lỏng các ràng buộc về trật tự trong Nhà nước, và các chủ ngân hàng Do Thái lâu đời, cũng như những người Do Thái từ phương Đông mới nhập cư vào Đức, đã làm giàu cho bản thân bằng cách làm nước Đức kiệt quệ. Tất cả chúng ta đều đã chứng kiến và đã trải nghiệm điều này; nó vẫn luôn diễn ra, sự tan rã của các thể chế Bắc Âu. "Chỉ còn một con đường duy nhất mở ra cho những kẻ xảo quyệt này, – chúng chẳng còn gì để hy vọng chừng nào trật tự còn được duy trì." (Goethe tại hội chợ ở Plundersweilen)

Vì vậy, chúng tôi yêu cầu:

4. Việc nhập cư của người Do Thái phương Đông và những người nhập cư ký sinh khác sẽ bị ngăn chặn, và rằng những người nước ngoài và người Do Thái không mong muốn sẽ bị trục xuất.

Vào thời kỳ lạm phát khủng khiếp, người Do Thái từ Galicia và Ba Lan đổ xô đến các thị trấn Đức như sâu bọ. Mặc dù nhà cửa khan hiếm, họ nhanh chóng có được chỗ ở tốt, trong khi người Đức phải chui rúc trong hang hốc. Họ bắt đầu những công việc kinh doanh bẩn thỉu, mua tất cả mọi thứ – ngọc trai, thảm Ba Tư, kim cương, vàng, bạc, bạch kim, tiền vay chiến tranh, giấy bạc ngàn mark, đồng, chì, văn học, nhà hát, ngũ cốc (Công ty Máy bốc hơi). Họ nhanh chóng trở nên giàu có rõ rệt – và được xếp vào hàng ngũ người Đức – trong mắt "người Đức bình thường".

Sự thỏa hiệp hoàn toàn không thể chấp nhận được trong trường hợp này. Chúng ta phải có những nhà quản lý có niềm tin chủng tộc rõ ràng và kiên định. Sức khỏe của chủng tộc phải được phục hồi bằng cách áp dụng thực tế chính sách bài Do Thái, và đất nước chúng ta phải hướng về phương Bắc theo ý tưởng Bắc Âu.

Câu hỏi này có lẽ không thực sự thuộc về 'Chương trình tạm thời' của NSDAP; nhưng tất cả chúng ta phải hiểu rõ rằng không thể làm được gì nhiều với quốc gia Đức cho đến khi nó bị 'biến thành đồi trụy'.

Nhưng chúng ta có thể khẳng định ngay tại đây rằng sự suy thoái khủng khiếp về chủng tộc chỉ - ít nhất là trên lý thuyết - được ngăn chặn, nhờ vào sự quan tâm đáng kể được khơi dậy nói chung bởi các vấn đề về chủng tộc và do có một số cuốn sách về chủ đề này; tuy nhiên, không gì ngoài công việc liên tục và vững chắc mới có thể cho phép chúng ta đạt được tiến bộ thực sự.

(c) Về quyền công dân của Nhà nước, chúng tôi yêu cầu:

5. Không ai khác ngoài người Đức tin vào nền văn hóa Đức và vận mệnh chung của tất cả người Đức sẽ được hưởng các quyền của một công dân của Nhà nước.

Machine Translated by Google

Ngay cả ở đây, cũng cần phải đặt ra giới hạn. Những người, dù sinh ra ở Đức, nhưng cố tình hành động gây tổn hại đến quốc gia và Nhà nước, và nhận và tuân thủ mệnh lệnh từ nước ngoài - tức là không chấp nhận chia sẻ vận mệnh chung, có thể không được hưởng quyền công dân; có rất nhiều người mà chúng ta sẽ phải từ chối vinh dự cao quý được hưởng những quyền này.

6. Người không phải là người Đức chỉ được phép cư trú tại Nhà nước Đức với tư cách là khách và được coi là vì phải tuân theo luật pháp nước ngoài.

Đây là một nguyên tắc cần thiết, được tính toán để chấm dứt vĩnh viễn sự khúm núm thường trực đối với người nước ngoài. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không được chào đón nồng nhiệt công dân nước ngoài và đối xử tốt với họ như khách miễn là họ cư xử đúng mực; nhưng

7. Quyền và lợi ích của người Đức được ưu tiên hơn quyền và lợi ích của công dân nước ngoài.

Những yêu cầu tiếp theo của chúng ta không cần phải được đưa vào Chương trình một cách chi tiết. Ví dụ, hình thức áp dụng cho luật lệ liên quan đến người nước ngoài sẽ được áp dụng sau, cũng như các phương pháp loại trừ người Do Thái. Một Chương trình nguyên tắc không thể được coi là một Chương trình hành động, đưa ra các chi tiết chiến thuật về cách thức bảo đảm quyền tối cao, v.v. Tôi hoàn toàn phản đối việc xây dựng Chương trình của chúng ta một cách quá cứng nhắc, bởi vì trong cuộc đấu tranh vĩ đại này, trước tiên chúng ta phải xác định những nguyên tắc mà chúng ta không bao giờ được phép vi phạm, và không được bắt chước các phương pháp vận động bầu cử của các Đảng tư sản và Xã hội chủ nghĩa.

Chính sách kinh tế

Chính phủ quốc gia có nhiệm vụ cung cấp những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống chứ không phải đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể cho Vốn.

Những người đơn giản, suy nghĩ đơn giản có thể nghĩ rằng việc công bố sự thật hiển nhiên này như một nguyên tắc là thừa thãi. Đối với người sản xuất, người nông dân, người thợ thủ công, người chế tạo, việc những gì họ làm ra hoặc được sử dụng hoặc được tiêu thụ – bởi chính họ hoặc, như một mặt hàng thương mại, bởi những người khác là điều thường thấy.

Trong mắt ông, kinh doanh không liên quan đến sản xuất hoặc tiêu dùng là lố bịch, không thể, trái với lẽ thường.

Điều này đưa chúng ta đến một trong những khó khăn trí tuệ lớn nhất trong công tác tuyển dụng của chúng ta. Đồng bào của chúng ta chắc chắn sẽ nói: – Dĩ nhiên, cảm xúc tự nhiên của các bạn khi nghĩ về ý nghĩa và mục tiêu của lao động và kinh tế là hoàn toàn đúng, nhưng tiếc thay, cái gọi là nền kinh tế chính trị của chúng ta ngày nay hoàn toàn không đáp ứng được yêu cầu tự nhiên này. Nếu các bạn xem xét kỹ hơn, các bạn sẽ phát hiện ra những đặc điểm khủng khiếp hoàn toàn trái ngược với nhiệm vụ hiển nhiên của mọi nền kinh tế chính trị quốc gia.

Còn những kẻ cho vay nặng lãi và đầu cơ trục lợi thì sao? Những kẻ cướp bóc khắp nơi này có nghĩ đến việc cung cấp những nhu yếu phẩm cho cuộc sống không? Không! Chúng có tham gia vào việc tạo ra giá trị không, chúng có sản xuất ra thứ gì không? Không! Chúng là những kẻ cướp bóc và phản bội về mặt kinh tế, và chỉ đơn giản là tích lũy của cải cho bản thân.

Còn các ngân hàng thì sao? Họ lưu thông tiền tệ và cấp tín dụng. Đúng vậy; nhưng Bưu điện làm điều này, rẻ hơn, nhanh hơn và tốt hơn; và các ngân hàng cấp tín dụng cho ai? – Cho

Machine Translated by Google

những người túng thiếu, quần chúng lao động, những người không có nhà riêng, hoặc để xây nhà, để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nhà ở? Không! Hay cho nông dân, hoặc cho những người điều hành doanh nghiệp và sản xuất và phân phối các nhu yếu phẩm kinh tế? Không tự do, và chỉ khi có bảo đảm, ngoài cam kết tự nhiên để trả nợ; hơn nữa, họ tính lãi. Các ngân hàng có quan tâm đến việc khách hàng của nhà sản xuất có được phục vụ tốt, rẻ và kịp thời hay không, hoặc liệu các nhu yếu phẩm kinh tế có được cung cấp nhanh chóng, rẻ và với sự quan tâm đúng mức hay không? Không! Suy nghĩ duy nhất của họ là kiếm lợi nhuận từ lãi suất, hoa hồng, hoặc bất kỳ quy trình ngân hàng nào được gọi là khai thác nguồn cung tiền. Các ngân hàng sản xuất ra cái gì? Không có gì cả! Họ kiếm được gì? Những khoản tiền khổng lồ.

Do đó, những người cho vay nặng lãi, đầu cơ, ngân hàng, nhà tài chính không cung cấp bất kỳ nhu cầu thiết yếu nào, thay vào đó, họ kiếm lời khổng lồ từ hệ thống tư bản chủ nghĩa đang thịnh hành – thực tế là họ áp bức và bóc lột hệ thống kinh tế phi xã hội ngày nay. Nhiệm vụ chính của kinh tế học là đảm bảo lãi suất cho vay được an toàn, tức là người lao động bị buộc phải từ bỏ một phần thu nhập của họ cho "Thành phố". Vậy chủ nhà máy, hay như công nhân gọi họ, là "kẻ bóc lột" và "kẻ hút máu" làm gì? Bằng cách trả lương thấp nhất có thể, sử dụng vật liệu kém chất lượng, sản xuất hàng loạt, bình quân hóa và giá bán lẻ cao, họ cố gắng kiếm lợi nhuận lớn nhất có thể cho mình.

Ông ta chẳng màng đến cảnh nghèo khó của nhân viên; ông ta chẳng màng đến việc hàng hóa của mình có phải nhanh chóng bị vứt bỏ như rác rưởi hay không – càng tốt hơn, vì điều đó đồng nghĩa với việc ông ta sẽ có thêm việc làm và lợi nhuận. Những kẻ ngốc nghếch cứ chạy theo những thứ rác rưởi rẻ tiền, miễn là chúng được trưng bày đẹp mắt.

Với ông, lợi nhuận từ vốn là điều quan trọng nhất, còn việc cung cấp nhu yếu phẩm cho cuộc sống là điều không may thứ hai.

Tuy nhiên, ông ấy vẫn làm một việc. Ông ấy cung cấp việc làm.

Người chủ nhà máy thực thụ thì hoàn toàn khác, người ý thức được nhiệm vụ cao cả của mình với tư cách là một nhà lãnh đạo kinh tế. Người đó phải có phẩm chất đạo đức cao – ít nhất là về mặt kinh tế.
Nhiệm vụ của ông là khám phá những nhu cầu kinh tế thực sự của người dân – nếu ông cũng là một nhà phát minh, ông sẽ tự mình thực hiện công việc tiên phong này. Ông phải giữ chi phí ở mức thấp nhất có thể và phân bổ chúng sao cho có lợi nhất, giữ giá ở mức thấp nhất có thể để đưa hàng hóa ra thị trường; duy trì cả chất lượng và số lượng sản xuất, trả lương xứng đáng cho nhân viên để họ có thể tự do mua sắm, phải luôn nghĩ đến việc cải tiến và đổi mới nhà máy và phương thức kinh doanh. Nếu ông đặt tất cả những điều này lên hàng đầu trong kinh doanh, ông đang "cung cấp những nhu yếu phẩm thiết yếu" theo nghĩa tốt nhất và cao nhất, và lợi nhuận sẽ tự đến mà không cần ông phải đặt chúng lên hàng đầu. "Ví dụ điển hình và nổi tiếng nhất về loại hình nhà sản xuất này là Henry Ford. Có những tên tuổi khác trong ngành công nghiệp nặng của chúng ta cũng có vị thế không kém, –

Krupp, Kirdorf, Abbe, Mannesmann, Siemens và nhiều người khác.

Bản chất của những doanh nghiệp như vậy hoàn toàn khác khi chúng không được điều hành trực tiếp bởi những người có phẩm chất đạo đức cao, những người chăm lo cho lợi ích của người lao động mà được giao cho các công ty trách nhiệm hữu hạn phi nhân cách.

Chừng nào người sáng lập doanh nghiệp còn là cổ đông chính và có thể duy trì chất lượng sản phẩm xuất sắc của mình, mọi việc vẫn ổn; nhưng ngay khi quá trình chuyển đổi diễn ra, nó sẽ bị lấn át bởi lợi ích của các cổ đông tư bản. Các chủ sở hữu cũ, các nhà quản lý, giờ đây phụ thuộc vào Hội đồng Quản trị, đại diện cho các cổ đông, để cải thiện phương thức kinh doanh và điều kiện làm việc – và các cổ đông không quan tâm (ngoài lợi ích của người chủ nô) đến phúc lợi của người lao động và chất lượng công việc, chừng nào

Machine Translated by Google

Cổ tức từ đó là những khoản lớn và tốt. Việc phát hành cổ phiếu độc quyền đã gây ra ảnh hưởng vô cùng tai hại, bởi vì bất cứ lúc nào, giới đầu cơ cũng có thể thâu tóm cổ phiếu và thực sự trở thành chủ sở hữu của các nhà máy công nghiệp lớn mà không hề hay biết gì về chúng. Đối với Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu và trái phiếu chỉ là những tờ giấy để họ thao túng. Họ không quan tâm đến điều kiện sản xuất và lao động, hầu hết họ không thể nói rõ sản phẩm hay điều kiện tiếp thị, lao động, tiền lương và chi phí bảo trì trong ngành mà theo luật họ là chủ sở hữu. (!) Và họ thực sự là chủ sở hữu, chỉ vì họ tình cờ thâu tóm cổ phiếu của nhà máy này hay nhà máy kia trên thị trường.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét tình trạng này dưới góc độ ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế chính trị, để nhận ra bản chất tham nhũng của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Ngày nay, kinh doanh chỉ đơn thuần là tìm kiếm lợi nhuận từ vốn.

Các cửa hàng bán lẻ lớn áp dụng những phương pháp khác nhau. Họ tạo ra "sự hấp dẫn", "sự lừa dối", 'trung bình', 'hàng xa xỉ' và khơi dậy ham muốn về những thứ không cần thiết, như tôi đã trình bày ở trên.

Những cung điện lớn, được xây dựng với tất cả nghệ thuật tinh tế, mời gọi mua những món đồ có vẻ rẻ tiền, nhưng phần lớn là vô dụng, và bằng cách đưa ra các điều kiện thanh toán dễ dàng, họ dụ dỗ khách hàng chi tiêu đủ loại tiền cho sự xa xỉ thuần túy. Nhà vệ sinh được cung cấp để mọi người có thể dành nhiều thời gian trong các cửa hàng, do đó trở thành nơi chỉ dành cho sự xa hoa, vì đừng ai tưởng tượng mình sẽ nhận được bất cứ thứ gì làm quà tặng. Những người thực sự khá giả không mua sắm trong các cửa hàng lớn; họ biết những gì người nghèo không biết - người mua rẻ mua đắt. Liệu đám đông mua sắm trong những cung điện đó có tưởng tượng rằng chúng được xây dựng khác hơn là bằng những đồng xu tiết kiệm của họ không? Họ có nghĩ rằng họ được thoải mái trả tiền cho thang cuốn, thang máy, nhà vệ sinh, hệ thống chiếu sáng giống như cổ tích không?

Cũng cần nhận ra rằng các cửa hàng lớn chỉ khiến những người bán hàng nhỏ phá sản, rằng họ bóc lột lao động tại gia và nhân viên của họ một cách tàn nhẫn nhất, rằng hàng hóa sản xuất ra hầu hết là hàng giả. Những mặt hàng tốt hơn thường đắt hơn so với ở các cửa hàng chuyên doanh uy tín, một thực tế biện minh cho cuộc đấu tranh của chúng ta chống lại các cửa hàng lớn. Chúng ta coi chúng là một hình thức đặc biệt của tư tưởng tư bản chủ nghĩa trong hoạt động thực tiễn, không cung cấp nhu yếu phẩm mà chỉ đơn thuần là nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận khổng lồ cho các cổ đông.

Với quan niệm chủ đạo này về việc cung cấp những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống (mà chúng ta nên lưu ý là không liên quan gì đến mô hình kinh tế của chủ nghĩa Cộng sản), câu hỏi này có tầm quan trọng hàng đầu trong thái độ của chúng ta đối với tài sản tư nhân.

8. Chủ nghĩa Quốc xã công nhận quyền sở hữu tư nhân về tài sản là một nguyên tắc và bảo vệ nó bằng luật pháp, – với điều kiện là tài sản đó được sở hữu và sử dụng một cách chính đáng. Chúng ta không thể thảo luận về điều này ở đây, nhưng bất kỳ ai hiểu đúng thuật ngữ "lao động" sẽ nhanh chóng nhận ra rằng sản phẩm của "lao động" phải là tài sản của người lao động. Một người sản xuất sẽ không hiểu tại sao công việc của mình, hay giá trị của nó, lại là tài sản của một "cộng đồng" mơ hồ, và anh ta cũng sẽ không dễ dàng thừa nhận rằng thành quả lao động của mình phải thuộc về một cá nhân, nhà tư bản. Do đó, việc hiểu đúng ý nghĩa của "lao động" tự nhiên dẫn đến việc thừa nhận quyền sở hữu tư nhân.

Cuối cùng còn một chủ đề nữa - quan niệm về mái ấm. Mái ấm không phải là hiện thực trừ khi nó thực sự là tài sản riêng của một người, và mái ấm của người đó che chở cho gia đình mình. Trái cây và rau củ tự tay người đó hái từ vườn nhà mình còn ngon hơn một bữa ăn trong một quán ăn đông đúc. Bất cứ ai không biết đến khao khát sở hữu hay niềm vui sở hữu, sẽ không hiểu được tầm quan trọng của việc công nhận quyền sở hữu tư nhân. Một người như vậy không có gốc rễ ở bất cứ đâu, thật kỳ lạ khi...

Machine Translated by Google

Loại người săn mồi luôn đố kỵ, luôn tìm kiếm thứ gì đó mới mẻ để sở hữu, trong khi người Bắc Âu, người đàn ông vững chãi của đất đai, lại vô cùng khiêm tốn trong suy nghĩ. Họ không muốn gì hơn những gì mình có thể kiếm được bằng công việc. Một người lao động không mong muốn có một biệt thự đẹp mà họ không bao giờ kiếm được; họ muốn một ngôi nhà nhỏ xinh của riêng mình, chứ không phải một ngôi nhà thuê mà trong suốt cuộc đời họ sẽ phải trả gấp ba hoặc bốn lần chi phí xây dựng ngôi nhà. Nhưng người Do Thái, nhà tư bản, – họ không muốn bị ràng buộc với bất kỳ mảnh đất nào; lý tưởng của họ là một két sắt lớn chứa đầy chứng thư, chứng thư thế chấp và kỳ phiếu. Sự giàu có, không phải ở bất động sản mà là ở tài sản thế chấp của người khác, là mục tiêu của họ. Họ không làm việc, nhưng họ không nghỉ ngơi cho đến khi tích lũy được những bó trái phiếu, trao cho họ quyền lực áp đảo tất cả những người mà họ đã cho vay tiền. Yêu cầu tiếp theo trong Chương trình của chúng tôi được đưa ra để chấm dứt điều này.

9. Phúc lợi của quốc gia đòi hỏi phải đặt ra giới hạn cho việc tích lũy của cải trong tay của các cá nhân.

Bản thân sự giàu có không có hại; ngược lại, tài sản được quản lý tốt sẽ mang lại lợi ích cho tất cả những ai liên quan đến chúng. Nhưng một lần nữa, chính hệ thống cho vay tư bản đã biến sự giàu có từ phước lành thành tai họa; đó là sự cướp bóc. Đại đa số người lao động không có tài sản và tầng lớp trung lưu mắc nợ đang ngày càng xa cách với tầng lớp giàu có; vô số chủ sở hữu nhỏ bị cưỡng đoạt để trả nợ, và quyền lực của những nhà tài chính, những kẻ không biết tổ quốc, không biết quê hương, ngày càng trở nên nham hiểm hơn khi chúng ngồi trong những lâu đài cướp bóc hiện đại, tức các ngân hàng. Để đối phó với điều này, Nhà nước Quốc gia sẽ đảm bảo rằng:

10. Tất cả người Đức sẽ được hình thành thành một cộng đồng làm việc để thúc đẩy phúc lợi chung và văn hóa.

Ý tưởng về cộng đồng lao động này hàm ý sự lật đổ về mặt kinh tế của quan niệm phổ quát về xã hội. Mọi công việc và sản xuất phải được bao hàm trong ý tưởng cao cả hơn về phục vụ cộng đồng. Nó không hề trái ngược với nỗ lực và sự cần cù cá nhân, nhưng nó có nghĩa là sự tiến bộ của cá nhân không được gây tổn hại đến đồng loại. Điểm sau đây thể hiện rõ yêu cầu này.

11. Trong khuôn khổ nghĩa vụ lao động chung gắn liền với mọi người Đức, và với sự công nhận quyền sở hữu tư nhân là nguyên tắc, mọi người Đức đều được tự do kiếm tiền theo bất kỳ cách nào họ chọn và được tự do định đoạt kết quả lao động của mình.

Những điều trên đây rõ ràng bác bỏ các kế hoạch xã hội hóa của chủ nghĩa Marx và cả tài chính cao cấp. Nhà nước phải bao gồm số lượng lớn nhất có thể các cuộc sống tự do gắn liền với ý tưởng xã hội về phục vụ. – Dĩ nhiên, việc vận hành các mỏ, lò cao, nhà máy cán thép, xưởng đóng tàu ở quy mô nhỏ là điều không thể, nhưng một trăm nghìn thợ đóng giày bậc thầy tự do và độc lập vẫn tốt hơn năm nhà máy giày khổng lồ.

Các điền trang lớn ở miền Bắc và miền Đông nước Đức có năng suất cao hơn khi được quản lý trên quy mô lớn so với việc được quản lý bởi các nông dân tự do nhỏ lẻ. Các điền trang nhỏ lẻ hoạt động tốt nhất nếu nằm trong phạm vi dễ dàng tiếp cận các thị trấn và làng mạc. Điểm tiếp theo của chúng tôi yêu cầu:

12. Sự kết hợp lành mạnh của các loại hình doanh nghiệp, lớn và nhỏ, bao gồm cả nông nghiệp, sẽ được duy trì.

13. Các doanh nghiệp lớn (tập đoàn, quỹ tín thác) được quốc hữu hóa. Yêu cầu này phù hợp với cuộc đấu tranh chung của chúng ta chống lại tư tưởng tư bản chủ nghĩa. – Mục tiêu đầu tiên của các tập đoàn và quỹ tín thác trong bất kỳ ngành sản xuất cụ thể nào là hợp nhất với các doanh nghiệp tương tự khác.

Machine Translated by Google

với mục đích áp đặt giá cả. Họ không hề mong muốn phân phối hàng hóa tốt với giá rẻ. Những "vòng tròn" này đặc biệt bị thu hút bởi các doanh nghiệp mới đang hoạt động tốt. Các công ty mới trong cùng ngành nghề bị mua lại và loại bỏ, thường với mức giá rất cao thông qua hình thức đền bù. Nguồn cung được điều tiết bằng cách gộp chung, nghĩa là họ có thể điều tiết giá cả theo "cung và cầu" rõ ràng là có thật. Đó là điều khiến các cổ đông lo ngại, những người không muốn thấy giá cả bị cạnh tranh giữ ở mức thấp. Những ý tưởng và phát minh mới bị nhìn nhận với con mắt thù địch, và tốt nhất là nên ngăn chặn nếu việc áp dụng chúng gây nguy hiểm cho khả năng chi trả của các nhà máy cũ. Những doanh nghiệp như vậy, được điều hành như những quỹ tín thác khổng lồ từ một văn phòng trung tâm lớn, rõ ràng là "đã chín muồi để xã hội hóa", tức là chúng đã không còn thực hiện bất kỳ dịch vụ nào cho cộng đồng mà cạnh tranh cá nhân mang lại. Chúng bị tê liệt ngay từ đầu và chỉ phục vụ cho lòng tham của chủ nghĩa tư bản.

14. Kẻ cho vay nặng lãi, đầu cơ trục lợi, và làm giàu bất chính bằng cách phá hoại đất nước sẽ bị trừng phạt bằng cái chết.

Luật pháp, như hiện nay, đặc biệt bảo vệ tài sản cá nhân. Những vụ trộm cắp nhỏ bị trừng phạt một cách vô nhân đạo, trong khi Luật pháp không có cách nào để bắt giữ những kẻ lừa đảo quy mô lớn, những kẻ cướp bóc cả một quốc gia bằng "phương pháp tư bản chủ nghĩa". Chúng tôi đặc biệt muốn nói đến những kẻ đã thúc đẩy và hưởng lợi từ lạm phát. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, cả một quốc gia cần cù bị cướp sạch tiền tiết kiệm bởi một tội ác lạm phát trên quy mô lớn như đã xảy ra ở Đức.

Lòng tham của các ngân hàng sau khi ổn định còn tệ hơn cả cướp đường. Nhiều người Đức trở thành nạn nhân của các "công ty chiến tranh" hơn bất kỳ băng cướp có tổ chức nào.

Khi đến lúc, chúng ta sẽ xử lý những việc này chi tiết hơn và sẽ phải tìm ra một công thức pháp lý cho chúng. Nhưng mọi người đều đồng ý rằng "gian lận có tổ chức chống lại quốc gia" phải bị trừng phạt nghiêm khắc hơn, thậm chí còn nghiêm khắc hơn cả tội trộm cắp tiền bạc hay gian lận.

15. Áp dụng năm nghĩa vụ lao động hoặc phục vụ cho mọi người Đức.

Nghĩa vụ phục vụ bằng lao động sẽ là biểu hiện rõ ràng trước công chúng về bổn phận phục vụ. Nó mang ý nghĩa giáo dục, và đặt trước mỗi người Đức một tấm gương về cả cộng đồng cùng nhau làm việc như một. Nó sẽ cho mỗi người Đức thấy được phước lành của việc hoàn thành nghiêm túc bổn phận trong công việc phục vụ đất nước.

Chính sách tài chính

Phá vỡ sự ràng buộc của sự quan tâm.

Các nguyên tắc của chúng tôi về chủ đề này đã được thiết lập đầy đủ trong chương thứ hai, đến nỗi chúng tôi chỉ mô tả ở đây các biện pháp phù hợp để đạt được mục tiêu của chúng tôi trong thực tế.

16. Giải phóng Nhà nước và dân tộc khỏi nợ nần và nghĩa vụ trả lãi cho các tập đoàn tài chính lớn.

Nhà nước không được phép vay nợ - vì nó không cần thiết phải làm vậy. Không thể so sánh Nhà nước với tư nhân, những người thỉnh thoảng cần vay nợ và bị buộc phải vay nợ. Nhà nước kiểm soát Sở đúc tiền; do đó, nó có thể kiếm tiền, điều mà tư nhân không thể làm được! Nó đã làm điều này một cách điên rồ: theo kiểu

Machine Translated by Google

trong thời kỳ lạm phát. Nó cũng làm như vậy với đồng Rentenmark, và cũng làm như vậy – sau khi từ bỏ quyền kiểm soát của mình cho cái gọi là Reichsbank – với cái gọi là Reichsmark.

Nhà nước có thể sử dụng tốt hơn quyền kiếm tiền này mà không phải lo ngại về nguy cơ lạm phát. – Nhưng chỉ khi trước tiên:

17. Ngân hàng Reichsbank và tất cả các ngân hàng phát hành đều được quốc hữu hóa và

18. Nếu có nguồn tiền để thực hiện các dự án công cộng lớn (thủy điện, đường sắt, v.v.) không phải bằng hình thức vay vốn mà bằng cách phát hành trái phiếu Nhà nước không tính lãi hoặc không sử dụng tiền mặt.

Nói cách khác: – Việc in tiền bừa bãi mà không tạo ra giá trị mới đồng nghĩa với lạm phát. Chúng ta đều đã trải qua điều đó. Nhưng kết luận đúng đắn là việc Nhà nước phát hành trái phiếu không lãi suất không thể tạo ra lạm phát nếu đồng thời tạo ra giá trị mới.

Việc các doanh nghiệp kinh tế lớn ngày nay không thể hoạt động mà không cần vay vốn quả là một sự điên rồ. Đây chính là lúc Nhà nước cần sử dụng hợp lý quyền sản xuất tiền tệ, điều có thể mang lại những kết quả có lợi nhất.

Có lẽ bất kỳ ai cũng hiểu rằng, ví dụ, một nhà máy điện lớn sử dụng năng lượng nước có thể được xây dựng theo cách thông thường sau đây:

Chính phủ trình lên Hội đồng Lập pháp một dự luật về việc khai thác nguồn nước của Bavaria, Sachsen, v.v., bằng cách đáp ứng mọi yêu cầu kinh tế. Quốc hội địa phương, hoặc cơ quan khác, quyết định về việc xây dựng, trao quyền cho Bộ trưởng Tài chính hoặc Ngân hàng Nhà nước phát hành một loạt giấy bạc, được đánh dấu đặc biệt để chứng minh rằng chúng được bao phủ hoàn toàn bởi các công trình mới đang được xem xét. Những tờ giấy bạc này được hỗ trợ bởi tín dụng chung của Nhà nước hoặc Đế chế. Không ai có thể phản đối về tỷ lệ lạm phát. Việc xây dựng được thực hiện dựa trên khoản tín dụng bổ sung do Hội đồng đại diện cho quốc gia cấp, và các tờ bạc này trở thành tiền tệ hợp pháp như các tờ tiền khác.

Khi công trình hoàn thành, nitrat hoặc điện sẽ được cung cấp cho khách hàng bằng số tiền này, và sau vài năm, vấn đề này có thể được thu hồi và tiêu hủy. Kết quả: Nhà nước, quốc gia đã thiết lập một công trình mới, mang lại cho họ một nguồn thu nhập mới to lớn, và quốc gia trở nên giàu có hơn nhờ nó.

Để chứng minh sự điên rồ của hệ thống hiện tại, chúng ta hãy so sánh những điều nêu trên với những gì đang diễn ra đang phát sóng.

Một khoản vay được vay. Một vài nhà tư bản làm điều mà cả quốc gia, mặc dù Quốc hội có thể bỏ phiếu thuận, không thể làm; họ cho phép Nhà nước vay tiền từ họ. Thay vì sử dụng thẩm quyền trực tiếp của mình vì lợi ích của quốc gia, Nhà nước cam kết trả lãi suất cố định cho số tiền cần thiết để hoàn thành một công việc nhất định, do đó, tự đặt mình vào gánh nặng. Và, điều tốn kém nhất trong tất cả, là phát hành trái phiếu, tạo ra "sức mua mới". Trên bảng cân đối kế toán, việc công việc mới được thể hiện bằng tiền giấy mới hay trái phiếu mới không có gì khác biệt.

Nhưng cộng đồng chịu thiệt hại vì trái phiếu ngụ ý rằng công trình mới được thế chấp cho tư bản, vốn dĩ tự nó khá an toàn, quyết định giá cả và thu lợi nhuận. Do đó, thực ra các nhà tài chính mới là những người giàu lên nhờ sự phát triển của nguồn nước quốc gia; họ thờ ơ với việc trả nợ; họ thích có những độc quyền như bò sữa vĩnh viễn. Dân chúng bị ép buộc

Machine Translated by Google

phải trả giá đắt cho dòng điện hoặc nitrat, và một lần nữa một phần tài sản quốc gia lại được chuyển đổi vì lợi ích của các nhà tài chính.

Tôi phải giới thiệu độc giả đến các bài viết trước đây của tôi, đặc biệt là cuốn Der deutsche Staat, trong đó tôi đề cập đến những vấn đề này chi tiết hơn so với những gì có thể trình bày trong tập sách nhỏ này. Một số bài viết trong loạt bài này còn đề cập đến nhiều khía cạnh đặc biệt khác nhau về phương pháp tạo tiền mới mẻ của Nhà nước tương lai.

19. Chúng tôi yêu cầu áp dụng một tiêu chuẩn tiền tệ cố định. Chúng tôi thừa nhận rằng hiện tại đã có, nhưng sự cướp bóc vẫn y nguyên như trước. Chúng tôi, những người theo chủ nghĩa Quốc xã, đã chuẩn bị mọi thứ, ngay khi nắm quyền, để chấm dứt ngay trò lừa đảo lạm phát và áp dụng một tiêu chuẩn tiền tệ mới được đảm bảo.

20. Thành lập ngân hàng quốc gia mới phục vụ phát triển và kinh tế.

Yêu cầu này được giải thích cặn kẽ trong Tập sách nhỏ số 8 của Thư viện Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa: Die Wohnungsnot und die Sociale Bau - und Wirtschaftsbank als Retterin aus Wohnungselend, Wirtschaftskrise und Erwerbs1osene1end. Điều đáng chú ý là nhu cầu về chính sách tài chính này của chúng ta đã thâm nhập sâu vào giới chính trị khác ngoài chính chúng ta.

Năm 1921, tôi đã đệ trình yêu cầu này lên Chính quyền Bavaria dưới dạng một dự luật đã được soạn thảo đầy đủ. Ban đầu, ý tưởng này nhận được nhiều sự đồng tình: nhưng sau khi các "chuyên gia" - giới ngân hàng - được mời tham vấn, Chính quyền đã bác bỏ "Xứ sở không tưởng của Feder".

Sau cuộc bầu cử thành công tại Thuringia vào tháng 2 năm 1921, Đảng của chúng tôi tại Quốc hội đã nỗ lực thành lập một ngân hàng như vậy và nhận thấy Bộ trưởng Tài chính von Kluchtzner sẵn sàng hợp tác; phe tư sản cũng đồng tình. Với đa số phiếu tại Quốc hội, Chính phủ đã được trao quyền thành lập Ngân hàng Xã hội phục vụ phát triển và kinh tế. Sau đó, Chính phủ Đế chế, dưới áp lực của Ngân hàng Đế chế, đã cấm thực hiện ý chí của người dân.

Trong khi đó, tôi đã cố gắng đưa ra một dự luật phác thảo tại Reichstag, quy định về các ngân hàng tương tự ở các tiểu bang khác nhau; tuy nhiên, trong kỳ họp ngắn ngủi của năm Dawes (1924), dự luật này đã bị các Đảng Chính phủ thận trọng hoãn lại cho đến khi giải tán vào mùa thu năm đó.

Một dự luật về ngân hàng đã được trình lên Quốc hội Mechlenburg. Nghị quyết này đã bị vô hiệu do sự do dự của Bộ trưởng Tài chính theo chủ nghĩa dân tộc Đức, một phần cũng do những trở ngại mà Ngân hàng Trung ương Đức dự kiến sẽ gây ra.

Ý tưởng cơ bản của ngân hàng phát triển cũng đơn giản không kém gì kế hoạch đã giải thích ở trên về việc tạo ra tiền cho các mục đích công cộng lớn lao.

Một tập đoàn kinh tế liên hợp, chẳng hạn như Ngân hàng Phát triển Kinh tế, nên được trao quyền phát hành tiền cho phát triển (Baumark-Scheinen) được bảo đảm bằng giá trị của những ngôi nhà mới xây. Sau đó, những ngôi nhà này có thể được xây dựng mà không phải chịu gánh nặng lãi suất khổng lồ, vốn là nguyên nhân duy nhất khiến việc xây dựng với số lượng đủ lớn hiện nay trở nên bất khả thi.

Mỗi người Đức đều có một ngôi nhà riêng. Một dân tộc tự do trên vùng đất không bị ràng buộc.

Machine Translated by Google

21. Hoàn thiện hệ thống thuế theo nguyên tắc kinh tế chính trị xã hội. Giải phóng người tiêu dùng khỏi gánh nặng thuế gián thu và giải phóng người sản xuất khỏi các loại thuế kìm hãm hoạt động của họ.

Chính sách xã hội

Chính sách xã hội là khẩu hiệu được ưa chuộng nhất trong các phương thuốc chữa bách bệnh chính trị hiện nay của chúng ta. Nó nghe thật hay, khiến chúng được ưa chuộng, và thu hút phiếu bầu cho Đảng hứa hẹn sẽ làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn.

Ví dụ, khi mỗi Đảng hứa với viên chức rằng sẽ tăng lương, họ gọi đó là Chính sách xã hội.

Cũng giống như khi họ hứa đáp ứng nguyện vọng của các viên chức và công nhân; hoặc khi họ làm một chút gì đó để giúp đỡ những người có thu nhập thấp, hoặc những nạn nhân chiến tranh, hoặc những giáo viên trẻ, hoặc những người Đức ở nước ngoài.

Và tất cả mọi người đều chạy theo những kẻ bắt chuột chính trị này khi chúng thổi sáo 'xã hội' của chúng2 .

Trước hết, cần làm rõ rằng Chính sách Xã hội biểu thị phúc lợi công cộng là luật lệ tối cao, và, như đã hiểu, chính sách xã hội thực chất là một chính sách vì lợi ích cá nhân mà không hề quan tâm đến phúc lợi chung. Người ta đưa ra đủ loại hứa hẹn vô trách nhiệm, và những người đưa ra chúng phải biết ngay từ đầu rằng họ không thể thực hiện được.

Giờ đây, khi nước Đức đã quá bất lực về chính trị, kinh tế và tài chính, – điều này thể hiện đầu tiên qua Luật Dawes và giờ là Luật Young, và trong cái gọi là chính sách thỏa mãn đã tạo gánh nặng cho quốc gia, khiến cuộc sống gần như bất khả thi – thì việc nói về "Chính sách Xã hội" vừa sai lầm vừa lố bịch. Giờ đây, khi cuộc sống của người Đức quá chật chội, khi mỗi người đều giẫm đạp lên hàng xóm của mình, cố gắng vượt lên trước và đẩy họ sang một bên, khi các tầng lớp dân cư khác nhau đang bất đồng, hứa hẹn ưu ái một nhóm này bằng cách hy sinh một nhóm khác, không phải là "Chính sách Xã hội vì lợi ích chung", mà là kích động một giai cấp này chống lại giai cấp khác. Họ biết rất rõ rằng một "sự cải thiện" nhất thời sẽ bị hủy bỏ bởi chi phí sinh hoạt cao hơn và thuế suất cao hơn.

Chính sách xã hội có ý nghĩa rất khác – quyết tâm giải quyết vấn đề xã hội.

Những người bất hạnh, những người lao động bị bóc lột tin rằng tiền lương công bằng của họ, quyền lợi chính đáng của họ vị trí trong trật tự xã hội đang bị tước đoạt khỏi họ – do đó dẫn đến chiến tranh giai cấp.

Mọi người đều thấy rõ rằng đời sống kinh tế của chúng ta đang phải chịu những tổn thương sâu sắc; sự bất công cay đắng. Tuy nhiên, những kết luận mà chủ nghĩa Marx đưa ra với "cuộc chiến giai cấp" và "những yêu cầu kinh tế và xã hội" về "tước đoạt kẻ tước đoạt" và "xã hội hóa" là hoàn toàn sai lầm, vì chúng đi ngược lại mọi yêu cầu thực sự của một chính sách xã hội chân chính, mà luật lệ cao nhất của nó là phúc lợi chung.

Nguyên tắc chủ đạo của đấu tranh giai cấp – như một nguyên tắc chính sách – là lòng thù hận. "Tước đoạt kẻ tước đoạt" biến lòng đố kỵ thành một nguyên tắc kinh tế, và "xã hội hóa" nghĩa là xóa bỏ cá tính trong lãnh đạo, và thiết lập chủ nghĩa vật chất, quần chúng, thay thế cho trí tuệ và hiệu quả.

2 Một ẩn dụ về Người thổi sáo ở Hameln.

Machine Translated by Google

Không cần thêm gì nữa để chứng minh sự sụp đổ hoàn toàn của học thuyết Marxist, chứng kiến sự phá sản hoàn toàn của hệ thống kinh tế Cộng sản và sự thất bại thảm hại của Cách mạng Đức năm 1918.

Tôi muốn lưu ý độc giả đặc biệt đến thực tế rằng chủ nghĩa xã hội giả tạo này, sinh ra từ chủ nghĩa Marx, không dựa trên lẽ thường hay bất kỳ ý tưởng "xã hội" nào, không mang tính xây dựng, mà vẫn chìm đắm trong vực sâu thẳm nhất của tư tưởng chính trị, rằng nó dựa trên cùng một nguyên tắc chung của chủ nghĩa cá nhân thô thiển và hỗn loạn như chúng ta vẫn biết. Nó chỉ được tin tưởng bởi một số cá nhân, đoàn kết bởi cảm giác thù hận và đố kỵ - không vì bất kỳ mục đích xây dựng nào - chống lại nửa kia của đất nước. Liệu chúng ta có ngạc nhiên khi vấn đề xã hội không thể, và không thể, được giải quyết bằng phương tiện này, và giải pháp duy nhất của họ là lòng thù hận và ham muốn cướp bóc; rằng một nhà nước sống động không thể xuất hiện từ cuộc nổi loạn của Sở giao dịch chứng khoán Marxist, mà chỉ là một đống đổ nát.

Một lần nữa, Chủ nghĩa Quốc xã lại tìm đúng từ: Cuộc nổi loạn của Sở giao dịch chứng khoán. Chủ nghĩa Marx là biểu hiện của sự phản bội tư bản. Tư bản, bởi vì khi một xã hội được xây dựng trên chủ nghĩa cá nhân rơi vào hỗn loạn, nó tất yếu phải nằm dưới sự thống trị của ông trùm tài chính vĩ đại.

Các lý thuyết chính trị xã hội, tự nhận là "chống tư bản" (chủ nghĩa Marx, cuộc chiến giữa các giai cấp) — chính sách xã hội theo cách hiểu ngày nay — tất yếu mang tính tư bản, bởi vì chúng chia sẻ cùng một nguyên tắc trí tuệ. Chúng không mong muốn xây dựng một cách hữu cơ từng thành viên một, không muốn liên kết chặt chẽ các giai cấp khác nhau hoạt động dưới quan niệm cao cả về sự thống nhất dân tộc, mà khát vọng của chúng hoàn toàn ích kỷ, mong muốn cải thiện vị thế của bản thân mà không màng đến người khác.

Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa Marx là một! Chúng phát triển trên cùng một gốc rễ trí tuệ.
Có cả một thế giới khác biệt giữa họ và chúng ta, những đối thủ cay đắng nhất của họ. Toàn bộ quan niệm của chúng ta về việc xây dựng xã hội khác xa với họ. Đó không phải là đấu tranh giai cấp hay ích kỷ giai cấp, mà — quy luật chính của chúng ta là phúc lợi chung.

22. Những bước tiến lớn trong Bảo hiểm Tuổi già bằng cách quốc hữu hóa niên kim nhân thọ. Mọi công dân Đức đều được đảm bảo đủ sống khi đạt đến một độ tuổi nhất định, và trước độ tuổi đó nếu bị tàn tật vĩnh viễn.

Đó chính là giải pháp cho vấn đề xã hội.

Không hẳn sự bất mãn trực tiếp với tiền lương, tiền công và thu nhập gây ra căng thẳng xã hội, mà chính là sự bất định, nỗi lo lắng của một người về những năm tháng cuối đời, sợ rằng mình có thể bị ném ra đường. Chính nỗi lo lắng sâu sắc này đã thúc đẩy các ngành nghề khác nhau liên kết với nhau thành các tổ chức xã hội giả tạo kiểu Marxist và tư bản, và làm gia tăng sự thù địch giữa chủ và thợ. Nó giải phóng những bản năng thấp hèn nhất của cả hai bên, và kết quả là sự thù địch lẫn nhau. Mục tiêu đúng đắn của người lao động trong cuộc sống sẽ phai nhạt trong cuộc đấu tranh cho một sự gia tăng tiền lương nhất thời, và họ không bao giờ nhận ra rằng mục tiêu lớn nhất của chính sách xã hội là cung cấp đầy đủ cho người già.
tuổi.

Chúng ta một lần nữa ghi nhận cách Nhà nước đã tìm ra một giải pháp tốt đẹp và đáng khen ngợi cho tầng lớp quan chức, bằng cách chu cấp cho họ sau khi nghỉ hưu. Đó là giải pháp đúng đắn và hạnh phúc cho lý tưởng tư bản về thu nhập, cụ thể là chuyển đổi nó thành lý tưởng cung cấp thực sự của Nhà nước, dựa trên lao động cá nhân và hiệu quả.

Machine Translated by Google

Mục tiêu cao cả và cao quý nhất của Chủ nghĩa Quốc xã là hiện thực hóa tiêu chuẩn phúc lợi chung này.

23. Chia sẻ lợi nhuận cho tất cả mọi người.

Đảng Quốc xã tự nhận mình là một trong những đảng viên có nhu cầu này. Thực chất, đây là một yêu cầu hoàn toàn mang tính xã hội chủ nghĩa theo đúng nghĩa của từ này; tuy nhiên, nó đến với chúng ta như một món quà hấp dẫn nhưng đầy tai hại từ chủ nghĩa tư bản.

Việc chia sẻ lợi nhuận phát sinh từ lao động của người khác nằm trong nhóm thu nhập không do lao động mà có, vốn bị Chủ nghĩa Quốc xã chỉ trích gay gắt nhất. Việc chia sẻ lợi nhuận từ lao động của chính mình là một đòi hỏi hết sức tự nhiên và công bằng về mặt xã hội, đến mức không gì có thể chống lại nó như một nguyên tắc.

Trong quá trình thực hiện, khó khăn nảy sinh, đó là hạn chế số lượng phần chia do sản xuất, kỹ năng và sự cần cù của người lao động, và do công sức trí tuệ của nhà phát minh, kế toán, thương gia, ban quản lý và các hoàn cảnh khác liên quan đến doanh nghiệp.

Tất nhiên, điều tối quan trọng là không được bỏ qua những bên làm tăng giá trị sản phẩm. Ngay cả trong hệ thống hiện tại, một phần lợi nhuận mà tư bản hy vọng sẽ thu được từ một doanh nghiệp vẫn có thể được thu hồi cho người lao động.

Chúng ta sẽ không thảo luận ở đây về vấn đề Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Quốc gia sẽ giải quyết vấn đề như thế nào sau này.

Cá nhân tôi cho rằng việc hạ giá chung, đồng thời duy trì mức lương ở mức hiện tại, sẽ là cách tốt hơn và thiết thực hơn để đáp ứng nhu cầu chia sẻ lợi nhuận từ toàn bộ sản xuất quốc gia của chúng ta.

Tuy nhiên, Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Quốc gia có thể giải quyết vấn đề theo cách toàn diện hơn nhiều so với những gì mà những bộ óc theo chủ nghĩa Marx và tư bản hiện nay hình dung. Nhu cầu chia sẻ lợi nhuận hiện nay xuất phát từ lòng ham muốn lợi nhuận (về bản chất là tư bản), hoặc từ sự đố kỵ (về bản chất là Marx).

Chỉ trong Nhà nước lý tưởng, theo quan niệm của chúng ta, thì điều này mới hợp lý, bởi vì khi giải quyết vấn đề, chúng ta phải tránh phương pháp tư bản chủ nghĩa là cấp một phần nhỏ trong doanh nghiệp, mục đích duy nhất là đảm bảo cho các cổ đông lớn quyền được hưởng cổ tức, cũng như ý tưởng đố kỵ của chủ nghĩa Marx, vì điều đó làm giảm yếu tố cá nhân và gây tổn hại cho công chúng nói chung.

Chúng tôi đưa ra một vài ví dụ để làm rõ hơn.

Sẽ chẳng có lợi gì cho những công nhân "chia sẻ lợi nhuận" trong một nhà máy giày khi nhận được một vài cổ phần trong doanh nghiệp, một khoản tiền thưởng nhỏ hay một đôi giày với giá thành, nếu họ phải trả giá đắt như vậy cho áo sơ mi, bộ vest, tất, thức ăn và đồ uống của mình, bởi vì những người thợ may, thợ làm bánh và thợ nấu bia sẽ che đậy lòng tham của những người bán vải, làm bánh và nấu bia bằng chính "phần lợi nhuận" của họ.

Việc hạ giá là yếu tố hấp dẫn giúp mọi thành viên trong quốc gia đều được hưởng lợi từ sản xuất quốc gia.

Machine Translated by Google

Sẽ không thể thỏa mãn cảm giác công bằng xã hội của một người Quốc Xã chân chính nếu những người quét đường, công nhân ngày công, nhân viên đường sắt, bưu tá, công nhân vận tải, nhân viên bệnh viện – chỉ kể tên một vài người –, công nhân nông nghiệp, thợ mỏ, thợ xây, công nhân, bị loại khỏi việc chia sẻ lợi nhuận, chỉ vì những tầng lớp này không đóng góp vào việc gia tăng giá trị. Cũng vậy, về nông nghiệp (không chỉ cần xem xét chi tiết về canh tác mà còn cả hàng triệu người tham gia vào các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến nó), phải nói rằng nó "có lãi" vào những năm mùa màng bội thu; trong các ngành công nghiệp nặng cũng vậy, các mỏ chỉ mang lại lợi nhuận ít ỏi do áp lực cạnh tranh toàn cầu.

Liệu chúng ta có thể khẳng định rằng hàng triệu công nhân và người lao động này, những người thường tham gia vào hầu hết các ngành công nghiệp quan trọng, nhưng do hoàn cảnh, không thể hy vọng được hưởng lợi nhuận trực tiếp, sẽ nhận được ít sự quan tâm hơn so với tầng lớp đông đảo, những người có thể làm công việc rửa bát hoặc khuân vác trong hộp đêm, nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc trong một nhà máy quang học hoặc hóa chất độc quyền cung cấp cho toàn thế giới? Liệu việc những người sau được chia sẻ lợi nhuận và cổ tức từ sản xuất hàng xa xỉ có khiến cho phần lớn dân tộc ngày càng không thể đạt được những lợi ích này hay không?

Chúng tôi thích hình dung đến một cơn mưa cổ tức, tiền thưởng, quà Giáng sinh đổ về cho công nhân và viên chức, những người đã làm việc xuất sắc cho một doanh nghiệp trong nhiều năm. Những khát vọng mang tính chất chính trị xã hội như vậy không cần phải được thảo luận và tranh luận trong chuyên luận về các nguyên tắc chung này. Nhu cầu này, như tình hình hiện tại, là một nhu cầu quan trọng và cần được ủng hộ. 'Lợi nhuận' phụ thuộc chủ yếu vào tình hình kinh doanh chung và vào kỹ năng kỹ thuật cũng như khả năng bán hàng của ban quản lý; thất bại có thể đến từ việc xây dựng sai sót hoặc tính toán sai. Dù công nhân có tay nghề cao đến đâu, dù họ có siêng năng đến đâu, họ cũng có thể có rất ít hoặc không có ảnh hưởng gì đến kết quả công việc trong năm, hoặc đến lãi hay lỗ. Hiệu quả công việc của họ biện minh cho việc yêu cầu một mức lương thỏa đáng và đầy đủ, nhưng không có căn cứ đạo đức hay kinh tế nào để họ yêu cầu được chia sẻ lợi nhuận. Họ hoàn toàn có lý khi phản đối đề xuất rằng họ nên bù đắp mọi khoản lỗ trong năm kinh doanh bằng tiền tiết kiệm của mình; họ cũng có lý khi phản đối việc bị kỳ vọng phải bù đắp, bằng cách giảm lương, cho việc quản lý kém hoặc lối sống xa hoa của ban giám đốc. Nhưng "chia sẻ lợi nhuận" chỉ hợp lý nếu có khả năng và sự sẵn sàng chia sẻ rủi ro và tổn thất, hoặc nếu hiệu quả công việc đặc biệt xứng đáng với điều đó".

Sau đây là một khía cạnh của việc chia sẻ lợi nhuận chung.

Ví dụ, tại sao các nhà máy nhuộm lớn của Đức, với vị thế độc quyền chiếm ưu thế, lại tiếp tục chỉ là con bò sữa tư bản cho các cổ đông của IG Farbenindustrie, và trong trường hợp tốt nhất, bằng cách tăng giá, phải chia một phần lợi nhuận cho công nhân và viên chức của họ?

Nhiệm vụ của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Quốc gia là đảm bảo rằng lợi nhuận độc quyền khổng lồ sẽ được phân phối cho toàn dân thông qua việc hạ giá một cách hào phóng nhất.

Rõ ràng là vấn đề không phải là vấn đề về chính sách xã hội mà gắn chặt với trật tự xã hội tư bản hiện nay (yêu cầu của cổ đông).

Machine Translated by Google

Chúng tôi muốn áp dụng những nguyên tắc được trình bày ngắn gọn này; và được hướng dẫn bởi chúng trong mục tiêu hiện thực hóa việc chia sẻ lợi nhuận rộng rãi nhất có thể trong mọi doanh nghiệp mà lợi nhuận chỉ chảy vào túi của các nhà tài chính chuyên nghiệp.

24. Tịch thu mọi lợi nhuận không phải từ lao động chân chính mà từ chiến tranh, Cách mạng – và hơn nữa – việc ổn định và định giá lại đồng tiền; cũng như tài sản của những kẻ cho vay nặng lãi và những kẻ chiếm đoạt.

Đây là biện pháp trừng phạt và công lý, không cần giải thích theo bất kỳ nguyên tắc nào.

25. Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở bằng cách xây dựng rộng rãi trên khắp Đế chế với các phương tiện được cung cấp theo Điều 20 (ngân hàng phát triển). Điều này khép lại danh sách các yêu cầu chính trị xã hội. Về vấn đề tài chính kỹ thuật, không thể nói nhiều trong tập sách nhỏ này, vì đây là một chủ đề chuyên biệt rất lớn, và dường như chỉ những người có đầu óc tài chính mới hiểu, và thực sự họ sẽ phải thực hiện. Tập sách nhỏ số 8 của Thư viện Quốc hội đề cập đầy đủ đến chủ đề này.

Tôn giáo và Nghệ thuật

Trong khuôn khổ một Chương trình, chúng ta không thể nêu ra nhiều hơn một vài nguyên tắc chủ đạo. Điều đó đã được thực hiện rồi. Về phần còn lại, nguyên tắc của chúng ta là không lôi những vấn đề tôn giáo vào các tuyên bố về chính trị chung; mặc dù chúng ta có thể coi ảnh hưởng suy đồi của các giáo lý bí mật của Do Thái giáo như một mục tiêu cho những tuyên bố và công kích công khai.

Điều tương tự cũng đúng với tất cả những lời công kích ngu xuẩn nhắm vào Kitô giáo. Những câu nói như "Kitô giáo chỉ gây hại" chỉ chứng tỏ người nói ra chúng không có trí tuệ nhân bản lẫn trí tuệ chính trị.

Người ta có thể đổ lỗi cho Giáo hội vì đã can thiệp vào chính trị, và tất cả những người Kitô hữu chân chính sẽ không tán thành những hành vi tàn ác mà Tòa án Dị giáo đã thực hiện nhân danh Thập giá và những phiên tòa xét xử phù thủy, nhưng việc lạm dụng hiện tượng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại để đổ lỗi và sự đồi trụy của con người là sai trái. Kitô giáo đã nuôi dưỡng và giáo dục hàng triệu người, và đưa họ đến với Chúa bằng con đường đau khổ.

Văn hóa Trung Cổ được xây dựng trên dấu Thánh Giá; thành tựu, hy sinh, và đức tin can đảm bắt nguồn từ Kitô giáo. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận phân biệt hạt nhân tâm linh bên trong của Kitô giáo với những hình thức phát triển khác nhau đã xuất hiện trên đó trong suốt chiều dài lịch sử.

Đảng của chúng tôi đứng trên nền tảng của Kitô giáo tích cực.

Đây không phải là nơi để thảo luận về mọi vấn đề, hy vọng và mong muốn về việc liệu quốc gia Đức có thể khám phá ra một hình thức mới cho niềm tin và kinh nghiệm tôn giáo của mình hay không; đây là những vấn đề vượt ra ngoài giới hạn của một Chương trình như Chương trình của Chủ nghĩa Quốc xã.

Điều cấp thiết hiện nay là chúng ta phải đối mặt với tất cả những ảnh hưởng phá hoại đang gây hại cho đất nước chúng ta trong lĩnh vực nghệ thuật, văn học, khoa học, sân khấu, điện ảnh, và trên hết là toàn bộ ngành báo chí. Chương trình nguyên tắc của chúng ta – 25 điểm –
đi sâu vào chi tiết đến mức không cần phải nói thêm về chủ đề này nữa.

Machine Translated by Google

Cải cách quân sự và các cải cách khác

Quân đội quốc gia, các Phòng Thương mại và Công nghiệp, cải cách quyền bầu cử và luật pháp, là những vấn đề rộng lớn ảnh hưởng đến đời sống công chúng đến mức không thể gạt bỏ chỉ trong vài câu. Những ý tưởng chủ đạo đã được nêu rõ trong Chương trình, nhưng nhiệm vụ suy nghĩ, triển khai chúng, và trên hết, lồng ghép chúng vào quá khứ lịch sử sẽ là vấn đề lớn trong những năm tới, khi chúng ta hy vọng rằng quyền lực chính trị sẽ thuộc về chúng ta, và khi chúng ta được trang bị sức mạnh và kiến thức cần thiết để tiếp quản công việc của Nhà nước.

Ở đây chúng ta có một lĩnh vực nghiên cứu phong phú về Chủ nghĩa Quốc xã.

Ý nghĩa của Chủ nghĩa Quốc xã được thể hiện ở chỗ nó không bỏ sót bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống quốc gia; vì nó cung cấp một nền tảng hoàn toàn mới mà chúng ta phải xây dựng đời sống đó.

Machine Translated by Google

5. Những gì chúng ta không mong muốn

Để tăng cường mặt tích cực của Chương trình của chúng tôi, chúng tôi xin trình bày ngắn gọn những gì chúng ta không mong muốn.

Chúng ta không muốn bánh xe lịch sử quay ngược, cũng không muốn phục hồi những triều đại đã lụi tàn, hầu như không để lại dấu vết gì - do lỗi của chính họ. Chúng ta cũng không muốn đưa những giai cấp đã bị lật đổ trở lại vị thế đặc quyền trước đây của họ.
Tầng lớp sĩ quan và viên chức thực sự không cao hơn hay tốt hơn bất kỳ tầng lớp chuyên nghiệp nào khác, miễn là họ thực sự làm việc theo ý tưởng của chúng ta là phục vụ đất nước trước hết.

Không phải là sự đồng nhất hay ren vàng, mà là hiệu suất làm nên một người đàn ông.

Chúng ta không mong muốn sự ưu ái phiến diện hay sự nâng cao giả tạo cho giai cấp công nhân, cũng không mong muốn bất kỳ hình thức chuyên chính vô sản nào. Không ai được phép tự huyễn hoặc mình rằng bất kỳ giai cấp nào, chỉ vì đã từng bị áp bức trong quá khứ, lại có thể đòi hỏi quyền lực. Những khát vọng như vậy, khi được hiện thực hóa, chắc chắn sẽ dẫn đến những hậu quả khủng khiếp, chẳng hạn như những hậu quả đi kèm với cuộc nổi loạn ở Sở Giao dịch Chứng khoán tháng 11 năm 1918. Cho đến nay, không phải bộ phận "bị áp bức" của dân chúng đang nắm quyền, mà là một đám đông những kẻ lừa đảo chính trị, những kẻ phiêu lưu tham lam, những kẻ đầu cơ trục lợi, những kẻ ba hoa và những kẻ ngốc nghếch, những kẻ đã nắm giữ bộ máy chính trị và chính quyền. Chế độ chuyên chính được hứa hẹn của giai cấp vô sản đã biến thành

Chế độ độc tài của 'Tầng lớp lợi nhuận'.

Ngay cả một trật tự mới của Nhà nước dưới chế độ Quốc Xã cũng không thể hy vọng thành công nếu không có trong tay một đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản, kiên định, thấm nhuần các nguyên tắc của Chương trình của chúng ta, những con người nghiêm túc, năng động và giàu kinh nghiệm. Ngay cả với chúng ta, quá nhiều kẻ mị dân thuần túy sẽ chen chân vào và giành lợi thế trong trật tự mới.

Việc chỉ trích những lỗi lầm của một trật tự xã hội đang sụp đổ dễ hơn nhiều so với việc thực hiện công việc xây dựng nó.

Chúng ta không chỉ cần một Đảng mới, dần dần giành được chỗ đứng trong Quốc hội và chính quyền, rồi có lẽ nhận một hoặc hai chức vụ trong một Bộ liên minh, chỉ để rồi cuối cùng bị đánh gãy lưng, – vì khi đó, vai trò của chúng ta trong lịch sử sẽ bị phơi bày, cũng như Đảng Dân chủ Xã hội ngày nay đã kết thúc với tư cách là một lực lượng chính trị và trí thức ở Đức. Điều tương tự cũng đúng với những người theo chủ nghĩa dân tộc Đức, những người đã quay lưng lại với các nguyên tắc chính của mình để giành được ghế trong Chính phủ.

Chúng tôi không muốn những Bộ trưởng nhậm chức chỉ vì chức vụ hay quyền lực, nhưng chúng tôi sẽ xem bất kỳ vị trí nào như vậy là một bước tiến tới mục tiêu lớn lao của mình. Giữa chúng tôi và những người khác luôn có một thanh gươm rực lửa của lý thuyết thế giới của chúng tôi.

Một bên là Nhà nước; hay đúng hơn là Nhà nước giả tạo, mang dấu ấn Dân chủ Tự do-Quốc hội, buộc phải che giấu sự chuyên chế của các nhà tài chính, và dưới chân nhà nước là đám đông cuồng tín của phe Do Thái và những kẻ săn tìm địa điểm, đang đấu tranh để kiếm sống từ hệ thống này.

Về phía chúng ta, cuộc đấu tranh giải phóng và thanh lọc dân tộc, cho đến khi đạt được Nhà nước công bằng xã hội và tự do dân tộc thực sự.

Machine Translated by Google

6. Kết luận

Nhiệm vụ của tập sách nhỏ đầu tiên này của Thư viện Quốc hội là dạy cho những người theo chủ nghĩa Quốc xã những điều họ nên biết về Cương lĩnh của Đảng. Chúng ta đã thấy đi thấy lại nguyên tắc chính duy nhất được rút ra xuyên suốt tất cả các lập luận của chúng ta như một sợi chỉ đỏ: Chủ nghĩa Quốc xã là một lý thuyết về thế giới, đối lập gay gắt với thế giới tư bản hiện đại cùng các vệ tinh Marxist và tư sản của nó.

Cuộc sống của chúng ta là cuộc đấu tranh phục vụ cho ý tưởng to lớn này, cuộc đấu tranh cho một nước Đức mới.

Chúng ta, những người theo chủ nghĩa Quốc xã, giương cao ngọn cờ bão táp trước thế giới. Luôn trẻ trung, rạng rỡ và lấp lánh dưới ánh mặt trời, cây Thánh giá móc câu vươn lên, biểu tượng của sự sống thức tỉnh.

Machine Translated by Google

Bản Tuyên Ngôn Bãi Bỏ

Nô lệ của sự quan tâm

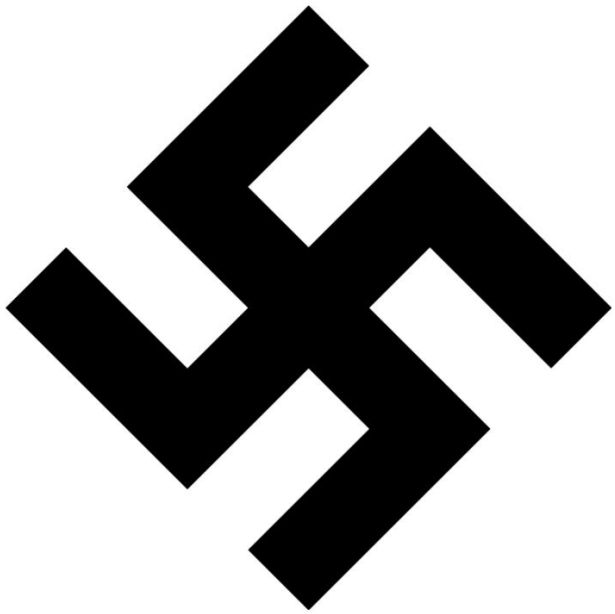

Machine Translated by Google

Chủ nghĩa trọng tiền là căn bệnh nặng nề, bao trùm và áp đảo mà nền văn hóa đương đại của chúng ta, và thực ra là toàn thể nhân loại, đang phải gánh chịu. Nó giống như một căn bệnh tàn phá, như một thứ thuốc độc nuốt chửng các dân tộc trên thế giới.

Chủ nghĩa trọng tiền được hiểu như sau:

một mặt, các thế lực tiền tệ quốc tế áp đảo, thế lực tài chính siêu chính phủ đứng trên mọi quyền tự quyết của các dân tộc, tư bản lớn quốc tế, Quốc tế Vàng thuần túy;

Mặt khác, một lối tư duy đã ăn sâu vào mọi tầng lớp nhân dân; lòng ham muốn lợi nhuận vô độ, quan niệm sống chỉ hướng đến thế gian đã dẫn đến sự suy thoái đáng sợ của mọi khái niệm đạo đức và chỉ có thể dẫn đến nhiều hơn nữa.

Tư duy này được thể hiện rõ nét và đạt đến đỉnh cao trong giới tài phiệt quốc tế.

Nguồn sức mạnh chính của chủ nghĩa tiền bạc là nguồn thu nhập không cần nỗ lực và vô tận được tạo ra thông qua lãi suất.

Từ ý tưởng hoàn toàn vô đạo đức về lãi suất cho vay, Gold International đã ra đời.
Cấu tạo tinh thần và đạo đức phát triển từ lòng ham muốn lợi ích và trục lợi dưới mọi hình thức đã dẫn đến sự tha hóa đáng sợ của một bộ phận giai cấp tư sản.

Ý tưởng về lãi suất cho vay là phát minh ma quỷ của vốn vay lớn; chỉ riêng nó cũng có thể khiến cho một số ít ông trùm lười biếng sống cuộc sống bần hàn bằng cách bóc lột sức lao động của người dân lao động và tiềm năng lao động của họ; nó đã dẫn đến những khác biệt sâu sắc, không thể hòa giải, đến sự thù hận giai cấp, từ đó nảy sinh chiến tranh giữa công dân và anh em.

Phương pháp chữa trị duy nhất, phương tiện căn bản để chữa lành nhân loại đau khổ là

việc xóa bỏ chế độ nô lệ của lợi ích.

Việc bãi bỏ chế độ nô lệ của lãi suất tiền tệ biểu thị khả năng duy nhất và
sự giải phóng hoàn toàn của lao động sản xuất khỏi quyền lực cưỡng bức tiềm ẩn của tiền bạc.

Việc xóa bỏ chế độ nô lệ cho lợi ích biểu thị sự khôi phục lại nhân cách tự do, sự giải thoát con người khỏi chế độ nô lệ, khỏi lời nguyền mà chủ nghĩa tiền tài đã trói buộc tâm hồn con người.
Bất cứ ai muốn chống lại chủ nghĩa tư bản phải xóa bỏ chế độ nô lệ của lợi ích.

Việc xóa bỏ chế độ nô lệ của lãi suất phải bắt đầu từ đâu? Từ vốn vay!

Tại sao?

Bởi vì vốn vay, so với tất cả các đại tư bản công nghiệp, quá mạnh đến nỗi các thế lực tiền tệ chỉ có thể bị đánh bại hiệu quả thông qua việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất. 20:1 là tỷ lệ giữa vốn vay và đại tư bản công nghiệp. Người dân Đức hàng năm phải huy động hơn 12 tỷ đô la tiền lãi cho vốn vay dưới hình thức thuế trực tiếp và gián tiếp, tiền thuê nhà, và chi phí sinh hoạt ngày càng tăng, trong khi ngay cả trong những năm bùng nổ chiến tranh, tổng số cổ tức do các công ty cổ phần Đức phân phối chỉ đạt 1 tỷ đô la.

Sự tăng trưởng như tuyết lở của vốn vay vượt quá mọi khả năng tính toán của con người,
thông qua thu nhập vĩnh cửu, vô tận và dễ dàng từ lãi suất, và từ lãi suất này sang lãi suất khác.

Việc bãi bỏ chế độ nô lệ cho lợi ích mang lại phước lành gì cho người lao động?
của nước Đức, cho giai cấp vô sản của tất cả các nước trên Trái Đất?

Việc xóa bỏ chế độ nô lệ cho lợi nhuận cho chúng ta khả năng theo đuổi việc bãi bỏ mọi loại thuế trực tiếp và gián tiếp. Hỡi những người sản xuất giá trị trên mọi vùng đất, mọi quốc gia và mọi lục địa, hãy nghe đây: tất cả nguồn thu của nhà nước từ các nguồn trực tiếp và gián tiếp đều liên tục đổ vào túi của những kẻ cho vay nặng lãi.

Machine Translated by Google

Lợi nhuận của các doanh nghiệp nhà nước, bao gồm bưu chính, điện báo, điện thoại, đường sắt, mỏ, rừng, v.v., hoàn toàn đủ để tài trợ cho tất cả các cam kết thiết yếu của nhà nước dành cho trường học, trường đại học, tòa án, cơ quan hành chính và phúc lợi xã hội.

Vì vậy, không có chủ nghĩa xã hội thực sự nào có thể mang lại bất kỳ phước lành nào cho nhân loại chừng nào lợi nhuận từ các doanh nghiệp nhà nước vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn vay lớn.

Do đó, chúng tôi yêu cầu như một luật cơ bản của nhà nước, trước tiên là cho người dân Đức, sau đó là cho tất cả những người dân có cùng huyết thống muốn cùng chúng tôi gia nhập cộng đồng văn hóa của một liên minh các quốc gia, những điều sau đây:

1. Trái phiếu chiến tranh, cùng với tất cả các công cụ nợ khác của Đế chế Đức, cùng với tất cả các công cụ nợ khác của các tiểu bang liên bang Đức, đặc biệt là trái phiếu đường sắt, cũng như trái phiếu công trái của tất cả các chính quyền địa phương, được tuyên bố, sau khi hủy bỏ nghĩa vụ trả lãi, là đấu thầu hợp pháp cho mệnh giá [hay đúng hơn là được chuyển đổi thành tín dụng ngân hàng].

2. Đối với tất cả các loại giấy tờ có lãi suất cố định khác, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu công nghiệp, thế chấp, v.v., nghĩa vụ trả lãi được thay thế bằng nghĩa vụ trả nợ gốc; do đó, sau 20 hoặc 25 năm, tùy thuộc vào lãi suất, vốn vay sẽ được trả hết và khoản nợ sẽ được xóa bỏ.

3. Tất cả các khoản nợ bất động sản, thế chấp, v.v. phải được trả góp theo từng đợt với số tiền tương đương với các khoản thanh toán bắt buộc trước đó, theo đúng các khoản phí được ghi trong sổ đăng ký đất đai. Tài sản nhà cửa và đất đai được giải phóng khỏi nợ nần theo cách này sẽ một phần trở thành tài sản của nhà nước hoặc của chính quyền địa phương. [Bằng cách này, nhà nước có vị thế tốt hơn để kiểm soát và giảm tiền thuê đất.]

4. Toàn bộ hệ thống tiền tệ phải nằm dưới sự quản lý của ngân hàng trung ương nhà nước. Tương tự, tất cả các ngân hàng tư nhân; ngân hàng séc bưu điện, ngân hàng tiết kiệm và hợp tác xã tín dụng, đều phải được liên kết với nhau dưới dạng chi nhánh.

5. Mọi khoản tín dụng cho bất động sản chỉ được cấp thông qua ngân hàng nhà nước. Tín dụng cá nhân và tín dụng thương mại được giao cho các ngân hàng tư nhân theo sự nhượng bộ của nhà nước.
Ưu đãi này được cấp dựa trên nhu cầu thực tế, với điều kiện cấm thành lập chi nhánh tại một số quận nhất định. Mức phí do nhà nước quy định.

6. Chứng khoán vốn được thanh toán theo cách tương tự như giấy tờ có lãi suất cố định với lãi suất hàng năm là 5%. Lợi nhuận vượt mức được trả một phần cho các cổ đông như một khoản bồi thường cho vốn "có rủi ro" (trái ngược với giấy tờ có lãi suất cố định và giấy tờ có tiền xu), trong khi phần thặng dư còn lại, theo quyền lao động có chủ quyền, được phân phối xã hội hoặc được sử dụng để giảm giá sản phẩm.

7. Đối với tất cả những người vì lý do sức khỏe (tuổi cao, bệnh tật, khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, tuổi quá trẻ) không có khả năng kiếm sống, thu nhập lãi từ tài sản vốn hiện tại sẽ tiếp tục được trả dưới dạng lương hưu ở mức tương tự, thậm chí có thể tăng lên, để đổi lấy việc giao chứng khoán.

8. Nhằm mục đích giảm lạm phát tiền giấy hiện nay, một loại thuế phổ thông, có mức độ tăng dần đối với chứng chỉ trái phiếu chiến tranh và các công cụ nợ khác của Đế chế và các tiểu bang sẽ được ban hành. Những loại giấy tờ này sẽ được nghiền thành bột.

9. Thông qua việc khai sáng sâu rộng cho nhân dân, cần phải làm cho nhân dân hiểu rõ rằng tiền tệ không phải là gì khác ngoài một chứng từ thanh toán cho lao động đã hoàn thành; rằng trong khi mọi nền kinh tế phát triển cao tất nhiên đều cần tiền tệ như một phương tiện thanh toán

Machine Translated by Google

trao đổi, chức năng của tiền cũng kết thúc ở đó, và trong mọi trường hợp không nên cho tiền một sức mạnh siêu nhiên để tự tăng trưởng thông qua lãi suất, bằng cách hy sinh lao động sản xuất.

Tại sao chúng ta vẫn chưa làm tất cả những điều này, điều này quá hiển nhiên, điều này phải được xem xét? như Quả trứng của Columbus cho vấn đề xã hội?

Bởi vì trong sự mù quáng của chủ nghĩa trọng tiền, chúng ta đã quên mất cách nhìn nhận rõ ràng rằng học thuyết về sự thiêng liêng của lãi suất chỉ là một sự tự lừa dối quái dị, rằng phúc âm về lãi suất cho vay, thứ duy nhất mang lại phước lành cho con người, đã khiến toàn bộ tư duy của chúng ta vướng vào mạng lưới vàng của chế độ tài phiệt quốc tế. Bởi vì chúng ta đã quên mất và bị các thế lực tiền tệ toàn năng cố tình làm cho hoang mang về sự thật rằng – ngoại trừ trường hợp của một số ít người giàu –
Lợi ích tưởng chừng như rất đáng yêu, và được những kẻ vô tâm yêu mến, lại hoàn toàn bị bù đắp bởi thuế. Tất cả luật thuế của chúng ta, chừng nào chúng ta chưa thoát khỏi ách nô lệ của lợi ích, vẫn chỉ là nghĩa vụ cống nạp cho giới tư bản lớn, chứ không phải, như chúng ta vẫn tưởng, là sự hy sinh tự nguyện để hoàn thành công việc cho cộng đồng.

Do đó, giải phóng khỏi ách nô lệ của lãi suất tiền tệ là phương châm rõ ràng cho cuộc cách mạng toàn cầu, giải phóng lao động sản xuất khỏi xiềng xích của thế lực tiền tệ siêu chính phủ.

Triển khai và Cơ sở lý luận

Chúng ta đang đứng giữa một trong những cuộc khủng hoảng đau thương nhất mà dân tộc nghèo khó của chúng ta phải chịu đựng trong suốt chiều dài lịch sử đầy đau thương. Dân tộc chúng ta đang lâm bệnh nặng; cả thế giới đang lâm bệnh nặng. Các dân tộc lắp bắp bất lực; một nỗi khao khát mãnh liệt, một tiếng kêu cứu thoát vang lên giữa đám đông u ám. Với tiếng cười và điệu nhảy, với điện ảnh và sự phô trương, dân tộc tìm cách quên đi số phận đáng thương của chính mình – quên đi những hy vọng vỡ mộng, quên đi nỗi đau sâu thẳm bên trong,
về sự thất vọng khủng khiếp đối với những gì mà người ta vui mừng gọi là "thành quả của cuộc cách mạng".
Nhưng làm sao chúng ta lại hình dung mọi thứ khác đi? Làm sao những lời hứa hẹn tốt đẹp lại diễn ra khác đi? Tất cả những gì chúng ta hy vọng đạt được trong đêm tối, trong bóng tối của sự sụp đổ quân sự, dường như là vàng ròng lấp lánh, nhưng giờ đây, khi ngày xám xịt soi sáng những khám phá đó, tất cả chỉ là những mảnh gỗ mục nát.
Giờ đây chúng ta đứng đây hoang mang. Vì những mẩu gỗ mục nát lấp lánh trong đêm tối, chúng ta đã vứt bỏ tất cả những gì trước đây từng quý giá và trân trọng, và nhét đầy túi mình bằng kho báu đáng thương này. Chẳng trách cơn thịnh nộ tuyệt vọng lại bủa vây những người nghèo khổ nhất, và họ nổi cơn thịnh nộ vô nghĩa với chính đồng loại của mình, và trong nỗi khao khát cứu rỗi sâu sắc, họ tìm cách phá hủy tất cả những gì cản đường.

Tình trạng này chắc chắn sẽ dẫn đến sự điên rồ hoàn toàn, nếu sự vô lương tâm và ngu xuẩn tiếp tục thúc đẩy mọi người.

Và sự điên rồ này sẽ dẫn đến đâu, chúng ta thấy ở nước Nga Bolshevik. Quốc hữu hóa, như cách gọi xã hội hóa ở Nga, đã chứng tỏ là một thất bại, Lenin bình thản tuyên bố. Nền kinh tế bị phá hủy, sức mua của đồng tiền giảm xuống bằng không, giới trí thức bị giết, người lao động không có bánh mì. Sự tuyệt vọng trong toàn thể nhân dân; chỉ có khủng bố đẫm máu dựa trên lính đánh thuê Trung Quốc và Latvia mới có thể bảo vệ những kẻ độc tài Đỏ khỏi sự trả thù của những người dân bị phản bội. Trong số chúng ta, sự phát triển cũng sẽ đi theo hướng này, nếu những kẻ đầu cơ quốc tế, những kẻ cuồng tín đảng phái bị ám ảnh, đại diện của giai cấp tư sản bị gánh nặng nặng nề nhất, và những thành viên của một chủng tộc xa lạ nhất về bản chất với người dân Đức, tiếp tục được phép tham gia chính phủ.

Machine Translated by Google

Những lời lẽ đẹp đẽ, đẹp đẽ mà người ta thì thầm vào tai chúng ta thực sự là gì? Đã thương lượng hòa bình, Hội Quốc Liên, chế độ nghị viện, chủ quyền của nhân dân, dân chủ, chuyên chính vô sản, chủ nghĩa xã hội, sự hủy diệt chủ nghĩa tư bản, giải phóng khỏi chủ nghĩa quân phiệt, và những khẩu hiệu hoa mỹ khác. Một dân tộc tự do mới được cho là sẽ trỗi dậy, tự quyết định vận mệnh của mình. Không điều nào trong số đó trở thành hiện thực, có thể trở thành hiện thực, hay có thể trở thành hiện thực, nếu chúng ta không với sự nghiêm túc đạo đức cao nhất, xem xét tất cả những hiện tượng kỳ lạ này, tất cả những khẩu hiệu này – nếu chúng ta không tận tâm kiểm tra các triệu chứng của bệnh tật như một bác sĩ thông minh, tận tâm, và tỉ mỉ chẩn đoán tình trạng hiện tại của người bệnh, không tiếc công sức để xác định căn bệnh hiểm nghèo này phát sinh từ đâu.

卐卐卐卐卐

Căn bệnh của thời đại chúng ta được gọi là bệnh cuồng tiền.

Chủ nghĩa Mammonism là gì?

Chủ nghĩa tiền tài là sự thống trị nham hiểm, vô hình và bí ẩn của những thế lực tiền tệ quốc tế to lớn. Tuy nhiên, chủ nghĩa tiền tài cũng là một lối tư duy; nó là sự tôn thờ những thế lực tiền bạc này của tất cả những ai bị nhiễm độc tố của chủ nghĩa tiền tài. Chủ nghĩa tiền tài là sự phì đại không giới hạn của bản thân động lực tích lũy lành mạnh của con người. Chủ nghĩa tiền tài là lòng tham tiền bạc đã phát triển thành sự điên rồ, không có mục tiêu nào cao hơn là chồng chất tiền lên tiền, tìm cách cưỡng ép mọi thế lực trên thế giới vào sự phục vụ của mình một cách tàn bạo vô song, và chắc chắn sẽ dẫn đến sự nô dịch kinh tế, đến sự bóc lột tiềm năng lao động của tất cả các dân tộc trên thế giới. Chủ nghĩa tiền tài là lối tư duy đã dẫn đến sự suy thoái của mọi khái niệm đạo đức. Chủ nghĩa tiền tài, được coi là một hiện tượng toàn cầu, phải được coi là sự ích kỷ tàn bạo, độc ác của con người. Chủ nghĩa tiền tài là tinh thần tham lam, ham muốn thống trị vô hạn, của tâm lý hoàn toàn tập trung vào việc chiếm đoạt của cải và kho báu của thế giới; Về bản chất, đây là tôn giáo của loại người chỉ quan tâm đến thế gian.

Chủ nghĩa trọng vật chất là sự đối lập hoàn toàn với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội, được hình thành như một ý tưởng đạo đức cao nhất, với ý tưởng rằng con người không chỉ sống vì bản thân mình, rằng mỗi người đều có bổn phận đối với cộng đồng, đối với toàn thể nhân loại, và rằng anh ta không chỉ chịu trách nhiệm cho hạnh phúc nhất thời của gia đình, của các thành viên trong bộ tộc, của dân tộc mình, mà còn có những nghĩa vụ đạo đức không thể lay chuyển đối với tương lai của con cháu và dân tộc mình.

Cụ thể hơn, chúng ta phải xem chủ nghĩa trọng tiền là sự thông đồng có ý thức của các nhà tư bản lớn tham lam quyền lực của mọi dân tộc. Điều đáng chú ý ở đây luôn là sự xuất hiện âm thầm của chủ nghĩa trọng tiền.

Những ông trùm tài phiệt thực sự ẩn núp như động lực tối thượng đằng sau chủ nghĩa đế quốc Anh-Mỹ đang lan rộng khắp thế giới; không gì khác. Các thế lực tiền tệ khổng lồ quả thực đã tài trợ cho những vụ thảm sát hàng loạt kinh hoàng trong Thế chiến. Các thế lực tiền tệ khổng lồ, với tư cách là chủ sở hữu của tất cả các tờ báo lớn, đã thực sự dệt nên thế giới trong một mạng lưới dối trá. Chúng đã thỏa mãn khơi dậy mọi dục vọng thấp hèn, siêng năng nuôi dưỡng sự phát triển của các xu hướng hiện tại, và thông qua những chiêu trò tuyên truyền báo chí khôn ngoan, đã thổi bùng chủ nghĩa phục thù của Pháp. Chúng đã cẩn thận nuôi dưỡng tư tưởng toàn Slavơ, sự tự phụ của người Serbia về việc là một cường quốc, và nhu cầu tiền bạc của các quốc gia này, đến mức phải châm ngòi cho một cuộc chiến tranh thế giới.

Ngay cả trong số chúng ta ở Đức, tinh thần của Chủ nghĩa tiền bạc chỉ muốn biết thêm về số liệu xuất khẩu, sự giàu có của quốc gia, sự mở rộng, các dự án ngân hàng lớn và các thỏa thuận tài chính quốc tế,

Machine Translated by Google

dẫn đến sự suy thoái đạo đức công cộng, đến sự suy thoái của giới cầm quyền vào chủ nghĩa vật chất và chủ nghĩa khoái lạc, đến sự hời hợt trong đời sống quốc gia, tất cả những yếu tố này đều có chung trách nhiệm cho sự sụp đổ khủng khiếp.

卐 卐 卐 卐 卐

Chúng ta phải ngạc nhiên tự hỏi chủ nghĩa trọng tiền, chủ nghĩa tư bản quốc tế lớn có được sức mạnh không thể cưỡng lại từ đâu.

Không thể bỏ qua rằng sự hợp tác quốc tế của các cường quốc tiền tệ là một hiện tượng hoàn toàn mới. Chúng ta chưa từng thấy điều tương tự trong lịch sử. Các nghĩa vụ quốc tế mang tính chất tiền tệ hầu như chưa từng được biết đến. Chỉ khi nền kinh tế toàn cầu đang phát triển, với thương mại toàn cầu nói chung, ý tưởng về nền kinh tế lợi ích quốc tế mới được hình thành, và ở đây chúng ta đã chạm đến gốc rễ sâu xa nhất, ở đây chúng ta đã chạm đến nguồn sức mạnh sâu thẳm nhất mà từ đó Quốc tế Vàng rút ra sức mạnh không thể cưỡng lại của nó.

Lãi suất, dòng chảy hàng hóa dễ dàng và vô tận dựa trên quyền sở hữu tiền tệ thuần túy mà không cần thêm lao động, đã khiến các thế lực tiền tệ lớn mạnh. Lãi suất cho vay là nguyên lý ma quỷ mà từ đó Quốc tế Vàng ra đời. Vốn cho vay đã bám chặt vào kênh máu của nó ở khắp mọi nơi. Giống như cánh tay của một loài hải quỳ, vốn cho vay lớn đã trói buộc tất cả các quốc gia, tất cả các dân tộc trên thế giới.

Các khoản vay chính phủ, trái phiếu chính phủ, trái phiếu đường sắt, trái phiếu chiến tranh, thế chấp, nghĩa vụ trái phiếu có bảo đảm – tóm lại, các công cụ cho vay đủ loại đã phần nào trói buộc toàn bộ đời sống kinh tế của chúng ta, khiến cho từ nay về sau, tất cả mọi người trên thế giới đều phải loay hoay trong những tấm lưới vàng. Vì nguyên tắc lãi suất, theo đuổi một ảo tưởng chính trị hoàn toàn điên rồ rằng mọi loại tài sản đều mang lại quyền lợi về thu nhập, chúng ta đã đầu hàng trước sự nô lệ của lãi suất tiền tệ. Không một lý do đạo đức thực sự, hợp lý nào có thể được đưa ra để giải thích tại sao việc sở hữu tiền bạc lại mang lại quyền lợi về lãi suất vĩnh viễn.

Sự đối kháng nội tâm này đối với lãi suất và mọi loại thu nhập mà không có bất kỳ sự xuất hiện nào của lao động sản xuất, lan tỏa khắp đời sống tâm hồn của mọi dân tộc và mọi thời đại. Nhưng chưa bao giờ sự đối kháng nội tâm sâu sắc này đối với sức mạnh của đồng tiền lại trở nên rõ rệt đối với các quốc gia như trong thời đại chúng ta.

Chưa bao giờ chủ nghĩa Mammonism lại được chuẩn bị một cách toàn cầu hóa đến vậy để bắt đầu thống trị thế giới. Chưa bao giờ nó lại đặt vào tay mình tất cả sự đê tiện, tham lam, ham muốn quyền lực, ham muốn trả thù, lòng tham, đố kỵ và dối trá một cách khéo léo, nhưng cũng tàn bạo, hung hăng như hiện nay. Chiến tranh Thế giới, về bản chất, là một trong những quyết định lớn nhất trong quá trình tiến hóa của nhân loại, trong cuộc đấu tranh để quyết định xem trong tương lai, thế giới quan Mammonism - duy vật hay thế giới quan xã hội - quý tộc sẽ quyết định số phận của nhân loại.
thế giới.

卐 卐 卐 卐 卐

Nhìn bề ngoài, liên minh Anh-Mỹ theo chủ nghĩa Mammonist chắc chắn đã giành được thắng lợi ban đầu. Để phản ứng lại, chủ nghĩa Bolshevik đã trỗi dậy ở phương Đông, và nếu muốn thấy một tư tưởng lớn lao trong chủ nghĩa Bolshevik, thì chắc chắn đó là lập trường hoàn toàn trái ngược với thế giới quan của chủ nghĩa Mammonist. Tuy nhiên, những phương pháp mà chủ nghĩa Bolshevik tìm cách sử dụng lại là những phương pháp chữa trị vụng về của bác sĩ Eisenbarth. Chúng là nỗ lực dùng dao mổ để cứu một người bị ngộ độc nội tạng, bằng cách cắt cụt đầu, tay và chân.

Machine Translated by Google

Chống lại sự hoành hành của chủ nghĩa Bolshevik, chống lại sự lật đổ vô nghĩa này, chúng ta phải đưa ra một ý tưởng mới khả thi, bằng sức mạnh thống nhất, đoàn kết tất cả các giai cấp lao động, để loại bỏ chất độc đã khiến thế giới trở nên ốm yếu.

Tôi thấy điều này có nghĩa là xóa bỏ chế độ nô lệ của lãi suất tiền tệ.

Có ba yếu tố khiến lãi suất vay vốn trở thành nguyên nhân thực sự và đích thực gây ra tình trạng khốn khổ về tài chính của chúng ta.

Đầu tiên, sự mất cân đối khủng khiếp của vốn vay lãi suất cố định, tức là vốn tự tăng trưởng mà không cần sử dụng lao động sáng tạo, và thực sự tăng trưởng mãi mãi.
Ở Đức, vốn vay này đã đạt đến một mức mà chúng tôi không cho là quá cao, ở mức 250 tỷ. Trái ngược với con số khổng lồ này, vốn lưu động công nghiệp của toàn bộ ngành công nghiệp Đức chỉ đạt 11,8 tỷ. Ngoài ra, còn có 3,5 tỷ vốn của 16.000 công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp [GmbH], nên tổng cộng chúng tôi chỉ có khoảng 15 tỷ vốn công nghiệp để tính toán. 20:1 là phát hiện cơ bản đầu tiên[3] .

Đánh giá này có nghĩa là trong các vấn đề tài chính có tầm quan trọng lớn nhất, tất cả các biện pháp liên quan đến vốn vay phải chứng minh được hiệu quả gấp 20 lần so với các biện pháp hướng đến vốn công nghiệp lớn.

Thứ hai: khoản lãi suất trả cho vốn vay nói trên, ước tính khoảng 250 tỷ, xét theo tổng số tiền trong mọi thời đại, tương đương khoảng 12,5 tỷ mỗi năm. Ngược lại, tổng số cổ tức công nghiệp được phân phối trong năm 1916 chỉ đạt khoảng một tỷ mác vào năm 1915. Trong những thập kỷ trước, con số này trung bình khoảng 600 triệu mác. Trong hai năm cuối của chiến tranh [1914-1918], con số này có thể đã tăng lên đáng kể nhưng sẽ ghi nhận một sự sụp đổ lớn hơn nữa trong năm hiện tại [1919].

Lợi nhuận trung bình của tất cả các tập đoàn cổ phần Đức [AG] là 8,21%; do đó, chỉ cao hơn khoảng 3,5% so với lợi nhuận trung bình trên giá trị khoản vay lãi suất cố định.

Tóm lại, tôi xin tóm tắt lại, trong tương lai, người dân Đức sẽ phải trả khoảng 12,5 tỷ [hàng năm] cho các khoản lãi suất cố định khác nhau của vốn vay lớn, trong khi lợi nhuận từ vốn công nghiệp trong những năm bùng nổ nhất là 1 tỷ, và trong thời kỳ thịnh vượng không bị xáo trộn chỉ còn 0,6 tỷ. Như vậy, chúng ta lại thấy ở đây một tỷ lệ ở mức độ từ 20:1 đến 12:1.

Yếu tố thứ ba và cũng là yếu tố nguy hiểm nhất chính là sự tăng trưởng vượt bậc vượt quá khả năng hiểu biết về vốn vay lớn thông qua lãi suất và lãi suất trên lãi suất. Ở đây, tôi phải lạc đề một chút và hy vọng sẽ giải thích vấn đề này thông qua một chuyến du ngoạn nhỏ về toán học cao cấp. Trước tiên là một vài ví dụ.

Câu chuyện thú vị về việc phát minh ra trò chơi cờ vua đã được biết đến rộng rãi. Vị vua Ấn Độ giàu có Shihram đã ban cho nhà phát minh, để cảm ơn vì đã phát minh ra trò chơi hoàng gia, một điều ước được thực hiện. Điều ước của nhà thông thái là nhà vua sẽ ban cho ông một hạt lúa mì ở ô đầu tiên của ván cờ vua, hai hạt ở ô thứ hai, bốn hạt ở ô thứ ba, và như vậy trên mỗi ô luôn luôn có gấp đôi số hạt ở ô trước. Nhà vua mỉm cười trước mong muốn có vẻ khiêm tốn của nhà thông thái và ra lệnh mang đến một bao lúa mì để với mỗi ô có thể chia đều số hạt lúa mì. Như chúng ta đều biết, việc thực hiện điều ước này là không thể ngay cả với vị hoàng tử giàu nhất thế giới. Tất cả thu hoạch của thế giới trong một nghìn năm cũng không đủ để lấp đầy 64 ô vuông của bàn cờ vua.

[3] Rõ ràng là 17:1 chính xác hơn, nhưng có lẽ Feder đang tính đến khả năng tỷ lệ này sẽ tăng lên.

Machine Translated by Google

Một ví dụ nữa: nhiều người vẫn còn nhớ từ thời đi học nỗi khổ tính lãi kép; đồng xu đầu tư vào thời Chúa Jesus ra đời nhân lên theo lãi kép, rồi cứ sau 15 năm lại tăng gấp đôi. Năm thứ 15 sau khi Chúa Jesus ra đời, đồng xu tăng lên thành 2 xu, năm 30 sau Công nguyên thành 4 xu, năm 45 sau Công nguyên thành 8 xu, v.v. Rất ít người còn nhớ giá trị của đồng xu này ngày nay: một lượng vàng tương đương với thể tích của Trái Đất, Mặt Trời và tất cả các hành tinh cộng lại cũng không đủ để biểu thị giá trị của đồng xu này được đầu tư theo lãi kép.

Ví dụ thứ ba: tài sản của Nhà Rothschild, tập đoàn tài phiệt quốc tế lâu đời nhất, ngày nay được định giá khoảng 40 tỷ. Ai cũng biết rằng tại Frankfurt vào khoảng năm 1800, ông già Mayer Amschel Rothschild, mặc dù không có tài sản riêng đáng kể, đã đặt nền móng cho khối tài sản khổng lồ của gia tộc mình thông qua việc cho vay dự trữ một phần số tiền hàng triệu đô la mà Bá tước Wilhelm I xứ Hesse đã ủy thác cho ông ta giữ hộ.

Nếu việc tích lũy tiền thông qua lãi suất và lãi suất trên lãi suất với Rothschild chỉ đạt được ở mức khiêm tốn của một xu, thì đường cong lợi nhuận đã không leo dốc như vậy. Nhưng giả sử tổng tài sản của gia tộc Rothschild chỉ tăng theo tỷ lệ một xu, thì tài sản của gia tộc Rothschild vào năm 1935 sẽ là 80 tỷ, năm 1950 là 160 tỷ, năm 1965 là 320 tỷ, và với con số đó, nó đã vượt xa tổng tài sản quốc gia của Đức.

Từ ba ví dụ này, một định luật toán học có thể được suy ra. Đường cong biểu diễn sự gia tăng tài sản của gia tộc Rothschild, đường cong có thể được suy ra từ số hạt lúa mì trên bàn cờ vua, và số phép nhân của đồng xu...

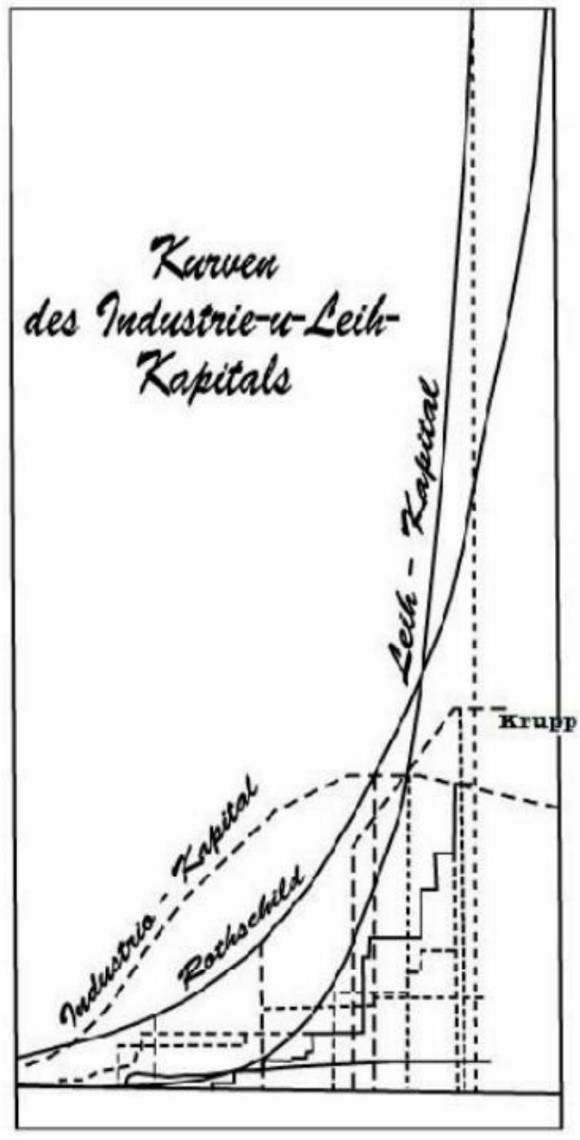

tạo ra lãi kép, là những đường cong toán học đơn giản. Tất cả những đường cong này đều có cùng một đặc điểm. Sau khi tăng dần và khiêm tốn ban đầu, đường cong trở nên dốc hơn và nhanh chóng gần như tiếp tuyến với vô cực.

Tuy nhiên, đường cong tăng trưởng của vốn công nghiệp lại diễn ra theo chiều hướng hoàn toàn khác. Tương tự như vậy, phần lớn bắt đầu từ quy mô nhỏ, chẳng mấy chốc các đường cong sẽ tăng mạnh cho đến khi đạt đến mức bão hòa vốn nhất định.
Sau đó, đường cong sẽ phẳng hơn, và trong một số ngành công nghiệp, thậm chí có thể giảm nhẹ, nếu những phát minh mới dẫn đến việc mất giá các nhà máy, máy móc, v.v. hiện có. Tôi chỉ muốn lấy một ví dụ ở đây, đó là sự phát triển của nhà máy Krupp. Năm 1826, ông Krupp qua đời gần như không còn tài sản. Năm 1855, Alfred Krupp nhận được đơn đặt hàng đầu tiên cho 36 khẩu pháo thay mặt cho chính phủ Ai Cập.

Năm 1873, Krupp đã tuyển dụng 12.000 công nhân. Năm 1903, bà Berta Krupp đã bán toàn bộ nhà máy và tài sản cho Alfred Krupp.

Machine Translated by Google

công ty cổ phần với giá 160 triệu. Ngày nay, tổng giá trị vốn cổ phần lên tới 250 triệu. Cái tên Krupp gợi lên điều gì cho chúng ta, người Đức? Đỉnh cao của sự phát triển công nghiệp. Nhà sản xuất đại bác [thép] đầu tiên trên thế giới. Một khoản tiền khổng lồ về năng suất bền bỉ, có mục đích và chuyên sâu nhất. Đối với hàng trăm nghìn đồng chí dân tộc của chúng ta, nỗ lực của Krupp đồng nghĩa với bánh mì và công việc. Đối với quốc gia của chúng ta, vũ khí và quốc phòng - vậy mà nó chỉ là một chú lùn so với hàng tỷ đô la của Rothschild. Sự gia tăng tài sản của Krupp trong một thế kỷ có ý nghĩa gì so với sự gia tăng tài sản của Rothschild thông qua sự tích lũy dễ dàng và vô tận từ lãi suất và lãi suất trên lãi suất?

Hai đường cong được vẽ bằng nét đậm thể hiện lãi suất cho vay, và đường cong trên thể hiện sự phát triển của gia tài Rothschild, còn đường cong dưới, ban đầu phẳng lặng rồi nhanh chóng tăng lên, thể hiện một cách tổng quát sự phát triển đặc trưng của tất cả các đường cong này, trong đó một bước tiến nhỏ trên trục hoành có thể tạo ra sự tăng gấp đôi giá trị trên trục tung. Đường gạch chéo thể hiện đường cong phát triển của toàn bộ ngành công nghiệp của chúng ta trong suốt 40-50 năm qua. Các đường nét mảnh với nét gạch chéo khác nhau thể hiện sự phát triển của một số doanh nghiệp công nghiệp lớn được chọn ngẫu nhiên, từ đó rút ra đặc điểm chung của đường cong gạch chéo của tư bản công nghiệp.

Cần phải lưu ý rõ ràng rằng các đường cong của vốn vay được thể hiện rất nén. Ví dụ, đường cong của tài sản Rothschild phải được thiết lập cao gấp 80 lần đường cong của Krupp. Mục đích của việc thể hiện các đường cong này tất nhiên chỉ là để chứng minh bản chất khác biệt cơ bản của hai loại vốn. Các đường cong của vốn vay ban đầu cho thấy một sự phát triển tăng dần dần; sau đó, sự phát triển diễn ra nhanh hơn, cho đến khi, ngày càng dữ dội hơn và kéo theo mọi thứ, nó tự nâng mình vượt xa khái niệm của con người và hướng tới vô hạn.

Ngược lại, đường cong của tư bản công nghiệp vẫn nằm trong giới hạn hữu hạn! Dù sự phân kỳ mà một dấu vết có thể thể hiện chi tiết đến đâu, nhìn chung, đặc điểm cơ bản của sự phát triển công nghiệp sẽ luôn là sau giai đoạn phát triển ban đầu mạnh mẽ, sẽ có một giai đoạn trưởng thành, bão hòa nhất định, rồi sau đó sớm hay muộn cũng sẽ suy thoái.

卐卐卐卐卐

Không gì có thể cho chúng ta thấy rõ hơn sự khác biệt sâu sắc và cốt lõi giữa vốn vay và vốn công nghiệp. Không gì có thể làm rõ hơn sự khác biệt giữa những tác động tàn phá của vốn vay và lợi nhuận kinh doanh (cổ tức) của vốn kinh doanh được đầu tư và chịu rủi ro trong các doanh nghiệp công nghiệp lớn hơn sự so sánh này.

Không thể nhấn mạnh đủ rằng chỉ riêng việc nhận ra các quy luật toán học mà vốn vay và vốn công nghiệp tuân theo cũng đủ cho chúng ta thấy con đường rõ ràng để vận dụng đòn bẩy nhằm chấn chỉnh nền kinh tế tài chính đang sụp đổ của chúng ta. Chúng ta nhận thức rõ ràng rằng không phải trật tự kinh tế tư bản, không phải bản thân tư bản và như vậy, mới là tai họa của nhân loại. Nhu cầu lãi suất vô độ của vốn vay lớn mới là lời nguyền của toàn thể nhân loại lao động!

Phải có tư bản! Phải có lao động! Chỉ lao động thì chẳng làm được gì. Chỉ tư bản thì chẳng làm được gì!

Tư bản không có lao động chỉ có thể vô sinh! Vì vậy, yêu cầu quan trọng nhất, nhiệm vụ cao cả nhất của cách mạng, ý nghĩa hợp lý nhất của một cuộc cách mạng thế giới, chính là xóa bỏ sự nô lệ của lãi suất tiền tệ.

Gia tộc Rothschild ngày nay được định giá 40 tỷ đô la. Các tỷ phú tài chính cao cấp của Mỹ, gồm các ông Cahn, Loeb, Schiff, Speyer, Morgan, Vanderbilt và Astor, được định giá ngang nhau.

Machine Translated by Google

ít nhất là 60-70 tỷ. Với lãi suất chỉ 5%, điều này đồng nghĩa với việc thu nhập của tám gia đình này là 5-6 tỷ, theo nghiên cứu của Karl Helfferich, tương đương khoảng 75% thu nhập hàng năm của tất cả người nộp thuế ở Phổ vào năm 1912. (Vào thời điểm đó, có khoảng 21.000.000 người nộp thuế, 75% trong số đó sẽ là khoảng 15.000.000 người. Cứ mỗi người nộp thuế thì trung bình có 1,56 người thân; do đó có 23 triệu người thân.)

Khoảng 38.000.000 người Đức đã phải sống dựa vào thu nhập hàng năm của những tỷ phú nói trên. Chắc chắn, các tỷ phú Mỹ không phải là những nhà tư bản cho vay thuần túy theo nghĩa tương tự như Nhà Rothschild, v.v. Tôi hoàn toàn không quan tâm đến việc liệu các tỷ phú Mỹ có thực sự là "triệu phú 100 triệu đô la" hay "1000 triệu đô la" hay không.
"tỷ phú triệu mark"; trong trường hợp trước, người ta chỉ cần tính thêm một hoặc hai chục Croesus nữa. Hoặc chúng ta cứ chấp nhận con số "300" của Rathenau; thì chắc chắn danh mục của chúng ta sẽ được sắp xếp hợp lý. Ở đây, không cần phải đưa ra con số chính xác, nhưng tỷ lệ được công nhận là 300 trên 38.000.000 đã hé lộ sự thống trị tàn bạo của vốn vay quốc tế.

Vì vậy, chúng ta hãy vứt bỏ những xiềng xích khủng khiếp này, thứ chỉ có thể bóp nghẹt mọi sức lao động mạnh mẽ; chúng ta hãy tước bỏ khỏi đồng tiền khả năng sinh lãi, và mãi mãi khả năng sinh lãi cho đến khi toàn thể nhân loại hoàn toàn chịu trách nhiệm về lãi suất đối với vốn vay quốc tế.

Vì vậy, ba điểm này lần đầu tiên làm rõ với chúng ta rằng chỉ có đòn bẩy
có thể được áp dụng hiệu quả để giảm bớt khó khăn tài chính nội bộ của chúng ta.

Mặt khác, chúng ta thừa nhận rằng cuộc tấn công của toàn bộ thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa chống lại tư bản công nghiệp đã hoàn toàn sai lầm, bởi vì ngay cả một quy định hoàn chỉnh hoặc xã hội hóa toàn bộ lợi nhuận của doanh nghiệp - giả sử một nền kinh tế không bị suy yếu -
sẽ mang lại một khoản tiền ít ỏi đến nực cười, so với gánh nặng tài chính khổng lồ của ngân sách Đế chế và Nhà nước của chúng ta.

Bằng cách xóa bỏ chế độ nô lệ của lãi suất tiền tệ, toàn bộ tình trạng bất ổn tài chính có thể được giải quyết chỉ bằng một đòn. Ngay lập tức, chúng ta cảm thấy vững vàng trở lại; ngay lập tức, chúng ta phải và sẽ nhận ra rằng chúng ta chỉ tự lừa dối mình một cách lố bịch nhất bằng nền kinh tế trái phiếu khốn khổ này.

Vốn vay là gì, nếu không phải là nợ? Vốn vay chính là nợ! Điều này không thể được nhắc lại nhiều lần. Thật là điên rồ khi toàn thể nhân dân Đức đã vay mượn 150 tỷ cho chiến tranh? Khi mà họ thậm chí còn tự hứa với mình sẽ trả 7,5 tỷ tiền lãi cho số tiền này, và giờ đây cảm thấy mình bị đẩy vào tình thế khó xử, vốn là điều không thể tránh khỏi ngay từ đầu, là cố gắng thu lại 7,5 tỷ này từ chính mình dưới hình thức thuế má hoàn toàn viển vông?

卐卐卐卐卐

Điều bi thảm về sự tự lừa dối này trong khi đó không phải là sự ngu ngốc của toàn bộ nền kinh tế trái phiếu chiến tranh này, mà chúng ta luôn sử dụng tốt hơn nhiều so với phần còn lại của thế giới, mà là thực tế rằng chỉ một số ít các nhà tư bản lớn được hưởng lợi rất lớn từ nó, trong khi toàn bộ người lao động, bao gồm cả các nhà tư bản vừa và nhỏ, cũng như doanh nghiệp, thương mại và công nghiệp, đều phải trả lãi. Và ở đây, khía cạnh chính trị của toàn bộ ý tưởng được đưa ra ánh sáng. Ở đây, họ có thể nhận ra rằng trên thực tế, vốn vay lớn và chỉ có điều này [tức là không phải vốn công nghiệp] mới là lời nguyền của toàn bộ nhân loại lao động. Người ta có thể bóp méo sự việc theo ý muốn, nhưng cuối cùng, đại đa số những người lao động chăm chỉ đều phải gánh chịu chi phí trả lãi cho vốn vay. Các nhà tư bản vừa và nhỏ không có gì để chứng minh cho khoản lãi suất hấp dẫn của họ; không thể có gì để chứng minh cho số tiền

Machine Translated by Google

Tiền lãi phải được đánh thuế hoàn toàn. Dù dưới hình thức thuế trực tiếp hay gián tiếp dưới dạng thuế gián tiếp, tem phiếu, thuế quan, hay các gánh nặng thương mại khác, người lao động cần cù luôn là kẻ bị lừa và giới tư bản lớn là người hưởng lợi. Giờ đây, thật đáng kinh ngạc khi thấy thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Marx và Engel

Giờ đây, thật đáng kinh ngạc khi thấy thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Marx và Engels, từ Tuyên ngôn Cộng sản đến Chương trình Erfurt (đặc biệt là Kautsky), và thậm chí cả các nhà lãnh đạo xã hội chủ nghĩa hiện tại, đã bỏ qua lợi ích của vốn vay như thể được lệnh. Tính thiêng liêng của lợi ích là điều cấm kỵ; lợi ích là điều thiêng liêng nhất; chưa ai dám đặt câu hỏi về nó. Trong khi tài sản, quyền quý, an ninh cá nhân và tài sản, luật pháp của Hoàng gia, đặc quyền và niềm tin tôn giáo, danh dự của các sĩ quan, tổ quốc và tự do ít nhiều bị cấm, thì lợi ích là thiêng liêng và không thể công kích. Tịch thu của cải và xã hội hóa, do đó là những vi phạm trắng trợn luật pháp chỉ được tô vẽ bằng đường, trong chừng mực chúng được thực hiện bề ngoài nhân danh toàn thể cá nhân, là trật tự của ngày: tất cả những điều đó đều được phép, nhưng lợi ích, lợi ích là noli me tangere, "đừng chạm vào tôi".

Khoản lãi suất trả nợ của Đế chế là nền tảng của ngân sách nhà nước. Sức nặng khổng lồ của nó kéo con tàu nhà nước xuống vực thẳm, nhưng. tất cả chỉ là một trò lừa đảo trắng trợn. một sự Một tự lừa dối tàn bạo, được nuôi dưỡng chỉ vì lợi ích của các thế lực tiền tệ hùng mạnh.

Ở đây, tôi muốn đề cập ngắn gọn đến những phản đối liên quan đến người hưởng lương hưu ít ỏi, sẽ được thảo luận sau, để mọi người khỏi phải bận tâm suy nghĩ về chúng. Khi xem xét những vấn đề rất lớn, những vấn đề này không được xem xét, nhưng không cần phải nói, những khoản bồi thường này sẽ được cung cấp thông qua việc mở rộng tối đa các dịch vụ phúc lợi xã hội.

Lừa đảo, tôi đã nói rồi! Lừa đảo lãi suất! Một từ mạnh mẽ. Nhưng nếu từ này có lý lẽ, mà trong chiến tranh có lẽ là từ được dùng nhiều nhất trên chiến trường và trong nước, thì nó có lý lẽ chính đáng nhất liên quan đến lừa đảo lãi suất.

Nhưng còn trái phiếu chiến tranh thì sao? Với 5 tỷ đầu tiên, Đế chế đã rút từ túi tiền tiết kiệm thực sự của người dân. Tiền lại chảy ngược trở lại. Rồi lại đến khoản vay mới để hút hết tiền, và cùng với đó là khoản tiết kiệm còn lại cuối cùng. Và rồi, máy bơm lại đến và hút hết hàng tỷ, rồi lại rút cạn, cho đến khi, sau khi trò chơi quyến rũ này được lặp lại chín lần, Đế chế đã mắc nợ 100 tỷ.

Đổi lại, người dân tất nhiên nắm trong tay 100 tỷ giấy in đẹp – lúc đầu, chúng ta tưởng rằng mình đã trở nên giàu có hơn rất nhiều – nhưng rồi nhà nước lại đến và nói, “Tôi sắp phá sản”.

Vâng, nhưng tại sao? - Bản thân tôi chắc chắn không thể phá sản ngay cả khi thỉnh thoảng tôi lấy một tờ 100 mark từ túi trên bên phải bỏ vào túi trái. Chắc chắn, sẽ là điều điên rồ nhất nếu chúng ta tiếp tục sự điên rồ của nền kinh tế trái phiếu chiến tranh bằng cách tuyên bố phá sản4 .

Hãy phá vỡ sự lệ thuộc vào lãi suất tiền tệ! Hãy tuyên bố chứng chỉ trái phiếu chiến tranh là tiền tệ hợp pháp, không tính lãi suất, và cơn ác mộng phá sản nhà nước sẽ tan biến khỏi chúng ta như tuyết tháng Ba dưới ánh mặt trời.

4 Feder ở đây coi quốc gia Đức là một thực thể thống nhất chứ không chỉ là một tập hợp các cá nhân: số tiền được chuyển từ một số người Đức sang những người Đức khác vẫn nằm trong quốc gia Đức, điều đó có nghĩa là chính phủ Đức có quyền điều chỉnh việc phân phối, có thể gây bất lợi trước mắt cho một số cá nhân nhưng vì lợi ích của toàn thể quốc gia.

Machine Translated by Google

Mọi người nói với tôi rằng việc hủy bỏ các khoản thanh toán lãi suất là một hình thức phá sản nhà nước trá hình. Không, điều đó không đúng! – Bóng ma phá sản của nhà nước thực chất chỉ là một câu chuyện cổ tích và một con quỷ do thế lực Mammonist bịa đặt ra.

Cuốn sách Was jeder vom Staatsbankerott wissen muß [Những điều mọi người nên biết về phá sản nhà nước] của Franz Röhr hoàn toàn bám chặt vào lối suy nghĩ theo chủ nghĩa trọng tiền.
Mặc dù tác giả nhìn chung nhận thức khá rõ ràng các vấn đề kinh tế đe dọa chúng ta thông qua xã hội hóa, và mặc dù ông khuyên một cách dứt khoát và đúng đắn rằng cuối cùng chỉ có việc tái thiết nền kinh tế mới có thể cứu chúng ta - ông không thể thoát khỏi niềm tin mê tín vào sự thiêng liêng của lãi suất, và do đó ông mô tả tình trạng phá sản của nhà nước hoàn toàn theo lợi ích của chủ nghĩa trọng tiền, như một thảm họa hoàn toàn đáng sợ.

Thật thú vị khi nhận thấy rằng Röhr, mặc dù có kiến thức lịch sử tốt hơn, vẫn không thể thoát khỏi quan điểm Mammonistic, và lưu ý trong lời kết của mình: "Nếu thảm họa kinh tế tàn khốc không được ngăn chặn, sẽ không ai được tha thứ", trong khi ở trang 81, ông thừa nhận rằng hậu quả của việc quản lý tài chính công yếu kém đã được đảo ngược một phần rất nhanh chóng, và ở trang 68, ông nói rằng trong mọi trường hợp, không còn nghi ngờ gì nữa rằng Nga (trong thế kỷ trước) đã vượt qua những cuộc khủng hoảng tiền tệ này mà không gặp vấn đề lâu dài. Ở trang 76, khi xem xét tác động của tình trạng phá sản nhà nước, ông nói rằng mặc dù tất nhiên đã xảy ra những vấn đề kinh tế sâu sắc, v.v., nhưng nhìn chung không dẫn đến sự hủy diệt của nhà nước hay sức mạnh kinh tế của nó. Ngược lại, nền kinh tế quốc gia phục hồi nhanh chóng và tài chính công đã được quan sát thấy khá thường xuyên. Khi tác giả tiếp tục thêm ba dòng nữa nói rằng phá sản nhà nước chắc chắn đồng nghĩa với thảm họa kinh tế và gây ra đau khổ vô hạn; tôi rất tiếc vì không thể theo kịp logic này.

Nhưng quay lại trường hợp cụ thể của chúng ta! Điều nào sẽ trung thực hơn? Nói một cách đạo đức giả về tính bất khả xâm phạm của trái phiếu chiến tranh trong khi áp bức người dân bằng một gánh nặng thuế má quá đáng?
Hoặc, nếu một bộ trưởng tài chính có can đảm tiếp cận người dân một cách công khai và tuyên bố, "Tôi không thể trả lãi cho trái phiếu chiến tranh, hoặc tôi chỉ có thể làm được nếu tôi thu được chính xác số tiền thuế đó từ các bạn. "... Nhưng hồi đó trong chiến tranh, tôi thực sự cần tiền; không có gì thông minh hơn (xem nước Anh) xuất hiện trong đầu tôi, và vì vậy tôi đã lừa đảo bằng trái phiếu chiến tranh lãi suất cao. Các bạn phải tha thứ cho tôi, những người dân thân yêu; cuối cùng thì tất cả là vì các bạn, nhưng nếu chúng ta không muốn chơi trò trốn tìm nữa ... Tôi, nhà nước, sẽ không trả thêm lãi, và các bạn, người nộp thuế, không cần phải trả thuế để trang trải các khoản thanh toán lãi này ... Điều đó đơn giản hóa hoàn toàn các giao dịch của chúng ta; chúng ta tránh được bộ máy quan liêu thuế khổng lồ và cả bộ máy quan liêu trả lãi khổng lồ, do đó tiết kiệm được một lượng tiền và tiềm năng làm việc khổng lồ."

Tôi đã chần chừ rất lâu để vạch trần trò lừa đảo này, nhưng tôi coi nó là điều hoàn toàn cơ bản không có lúc nào để mất đi tầm nhìn toàn cảnh.

卐卐卐卐卐

Theo tờ khai thuế của Bavaria, nhóm người sẽ phải chịu thiệt hại – chúng ta hãy nói chính xác là những người mà theo tờ khai thuế của họ đã nhận được hơn 30.000 mark tiền lãi – là 822 người, chỉ chiếm 0,4% số người có nghĩa vụ nộp thuế (Bayr. St-Z. 1913) trên toàn nước Đức, do đó, là khoảng 10.000. (10.000 người trên!)

Bây giờ chúng ta hãy làm rõ một cách ngắn gọn nhất có thể những khía cạnh quan trọng nhất của yêu cầu mang tính cách mạng này và trước tiên hãy xem xét các câu hỏi theo quan điểm quốc gia của chúng ta.

Machine Translated by Google

Để làm được điều này, trước hết cần phải nhìn nhận rõ ràng tình hình hiện tại của chúng ta. Ngoại trưởng Eugen Schiffer, trong bài phát biểu quan trọng tại Phòng Thương mại Berlin, đã tuyên bố "không thể bỏ qua". Điều đó chỉ đúng một phần. Có thể bỏ qua là khoản nợ khổng lồ của nền kinh tế quốc gia, và sự mất giá chưa từng có của đồng tiền –
Nói tóm lại, thực tế là chúng ta đã trở thành một dân tộc nghèo đói chỉ sau một đêm.

Tuy nhiên, gánh nặng mà hiệp ước hòa bình đang áp đặt lên chúng ta không thể bị bỏ qua. Các chứng chỉ nợ hiện có, như chúng ta đã thấy, lên tới khoảng 250 tỷ. Trước tiên, hãy giả sử Hiệp ước áp đặt thêm cho chúng ta 50 tỷ tiền bồi thường chiến tranh dưới một hình thức nào đó: tổng cộng là khoảng 300 tỷ nợ.

Dù có thể gây áp lực nặng nề lên giới hạn hạn hẹp của chuyên luận này, nhưng vẫn cần phải nói đôi lời về quy mô của cải quốc gia Đức. Các cuộc điều tra của Helferrich và Steinmann-Bucher ước tính của cải quốc gia Đức vào khoảng 350 tỷ. Người ta chỉ có thể gán cho những phát hiện như vậy một giá trị rất hạn chế, dù chúng có được suy luận cẩn thận đến đâu. Chúng chỉ có giá trị trong thời kỳ hoạt động kinh tế không bị xáo trộn. Nhưng chúng cũng khá gây hiểu lầm vì tài sản của nhà nước và thành phố cũng được tính đến, ví dụ như sửa chữa đường bộ, cải tạo đường thủy, v.v. Rõ ràng là mặc dù việc sản xuất những công trình như vậy có thể tốn rất nhiều tiền, nhưng xét về mặt nghiêm ngặt, chúng không có giá trị nội tại. Một thước đo tốt hơn cho của cải quốc gia là cái gọi là tài sản chịu thuế, được thể hiện từ tờ khai thuế cho đóng góp quốc phòng hoặc thuế tài sản thời chiến. Tổng cộng là 192 tỷ, do đó ít hơn nhiều so với con số của Helfferich. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm, có thể thêm vào số tiền này khoảng 10% cho các khoản tài sản nhỏ được miễn thuế hợp pháp và một số tiền tương đương cho “dự trữ thầm lặng ”.5

Dù sao đi nữa, tôi thấy hơi lạc quan khi nói về một khối tài sản quốc gia hơn 250 tỷ. Nhưng ngay cả con số này cũng chỉ có tầm quan trọng rất hạn chế. Điều đúng đắn nhất là nên hoàn toàn thoát khỏi ý tưởng về một khối tài sản quốc gia có thể đo đếm được bằng con số, và đi đến sự thừa nhận rằng khối tài sản quốc gia chỉ được thể hiện bằng tiềm năng lao động trí óc và thể chất của toàn bộ quốc gia, và do đó thuộc về những cấp độ vĩ mô không liên quan gì đến khái niệm hẹp hơn về vốn. Thật vậy, chúng ta vẫn phải thấy một nguồn tài sản quốc gia khác nằm ở sự hiện diện của tài nguyên khoáng sản, sự phong phú của rừng và đất đai màu mỡ, nhưng những thứ này cũng không thể đo đếm được bằng con số, bởi vì giá trị của chúng dao động giữa không và vô cực, tùy thuộc vào việc tài nguyên khoáng sản chưa được khai thác, hay, dựa trên một báo cáo địa chất, có thể được tính toán cho hàng tỷ tấn than và

sớm.

Chúng ta đừng quên rằng Đức thực sự là một quốc gia nghèo. Nước này gần như không có độc quyền. Về tài nguyên khoáng sản, nước này kém xa hầu hết các nước láng giềng, chưa kể đến tài nguyên khoáng sản vô song của các đế chế Trung Quốc, Ấn Độ và Mỹ. Về độ phì nhiêu của đất đai, nước này kém xa những cánh đồng đất đen trù phú của Nga và so với những vùng đất nhiệt đới và cận nhiệt đới trù phú một cách dễ dàng. Do đó, cuối cùng, chúng ta luôn chỉ có tiềm năng và ý chí lao động của người dân, cũng như khả năng có đủ việc làm, và chúng ta phải hiểu rõ rằng trong tình hình này, không thể nói đến các khoản nợ được bảo đảm, tài sản thế chấp cho các công cụ nợ của chúng ta.

5 “Dự trữ im lặng” là kết quả của việc đánh giá thấp các giá trị dương và đánh giá quá cao các giá trị âm trong kế toán, do đó để tạo ra vẻ ngoài có giá trị tài sản ròng thấp nhất có thể.

Machine Translated by Google

Cho dù là trái phiếu chiến tranh có lãi hay tiền giấy Reich không có lãi, đằng sau chúng chỉ có và duy nhất tiềm năng đóng thuế của toàn thể người dân – và tiềm năng đóng thuế là gì nếu không phải là chức năng của sức lao động của toàn bộ dân số lao động?

卐卐卐卐卐

Bây giờ chúng ta phải tự mình làm rõ thêm một loạt vấn đề liên quan, và dĩ nhiên, những nội dung chính về nguồn thu và chi tiêu của nhà nước. Có một sự tương phản đáng kể giữa không gian rộng lớn mà mối bận tâm kiếm tiền chiếm giữ trong đời sống riêng tư của chúng ta, và sự chú ý mà chúng ta dành cho những vấn đề lớn về quản lý tài chính nhà nước, nhưng giữa nền kinh tế cá thể và nền kinh tế quốc dân lại không có bất kỳ sự khác biệt cơ bản nào.

Các khoản thu chính của nhà nước là: thứ nhất, lợi nhuận ròng của bưu điện và đường sắt; thứ hai, lợi nhuận của các mỏ, lâm nghiệp và các doanh nghiệp nhà nước khác; thứ ba, phí cầu đường và thuế gián tiếp; thứ tư, thuế trực tiếp.

Để tránh việc khơi mào những cuộc tranh luận thuần túy lý thuyết về những vấn đề thực tiễn như vậy, tôi muốn làm rõ từng khoản mục trong ngân sách nhà nước Bavaria năm 1911 theo thứ tự quy mô. Bưu chính, điện báo và đường sắt mang lại 120 triệu; rừng, mỏ, v.v., khoảng 40 triệu; thuế gián tiếp, 53 triệu; thuế trực tiếp, 60 triệu. Thêm 67 triệu đến từ thuế tem, lệ phí, thuế thừa kế, thuế đất đai, chuyển nhượng doanh thu từ Đế chế, v.v.

Còn chi tiêu thì sao? Trước hết, chúng ta thấy ở đây là khoản thanh toán lãi suất cho khoản nợ công, bao gồm cả nợ đường sắt, với 85 triệu. Cho hoàng gia, 5 triệu; quản lý tư pháp, 27 triệu; quản lý nội bộ, 40 triệu; nhà thờ và trường học, 51 triệu; quản lý tài chính, 13 triệu; chi tiêu cho các mục đích liên quan đến Đế chế, 50 triệu; lương hưu, 36 triệu. Chi tiêu khác 5 triệu. Vào thời điểm đó, trong năm tài chính may mắn của Bavaria, ngân sách hàng năm đã để lại khoản thặng dư doanh thu là 27 triệu.

Tuy nhiên, trong phạm vi suy nghĩ của chúng tôi, chỉ những khoản chi tiêu nào có thể được bỏ qua thông qua việc bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất mới liên quan đến chúng tôi. Ở đây, khoản thanh toán lãi suất cho nợ công đương nhiên đứng đầu là 85 triệu mark; cộng thêm phần lớn khoản thanh toán cho quản lý tài chính vào khoảng 10 triệu mark; ngoài ra, một phần lớn các khoản thanh toán cho các mục đích liên quan đến Đế chế, trong đó, chúng ta hãy cộng thêm một nửa, 25 triệu mark, và cuối cùng là 5 triệu mark cho hoàng gia, giờ đã hết: tổng cộng là 125 triệu mark.

Việc biến mất các mục này có nghĩa là có thể từ bỏ việc áp dụng tất cả các loại thuế trực tiếp và gián tiếp, mà như chúng ta đã thấy, đã mang lại 53 triệu và 60 triệu mác, tổng cộng là 113 triệu mác!

Hiện tại, chúng tôi hoàn toàn không đồng ý với quan điểm rằng nên bãi bỏ hoàn toàn thuế trực tiếp và gián tiếp; chắc chắn trong giới hạn hợp lý, chúng vừa có tác dụng giáo dục, vừa có tác dụng quản lý. Chắc chắn không có gì sai trái và công bằng khi lợi nhuận từ bất động sản sở hữu tự do vẫn phải chịu một mức thuế lũy tiến vừa phải, bởi vì nhà nước tất nhiên cũng phải duy trì quyền sở hữu an toàn với các cơ quan cảnh sát của mình. Dường như cũng nên khuyến khích thương mại và công nghiệp đóng góp thuế tương ứng với lợi nhuận hoạt động của họ, bởi vì nhà nước cũng phải chăm lo duy trì và phát triển các tuyến đường thương mại công cộng cho họ. Một mức thuế thân tối thiểu tương ứng cho mỗi công dân có quyền bầu cử cũng là một

Machine Translated by Google

yêu cầu về sự công bằng, vì việc chăm sóc an ninh cho cá nhân và tài sản của họ cũng được yêu cầu từ phía nhà nước.

Trong lĩnh vực thuế gián tiếp, việc mở rộng mạnh mẽ tất cả các loại thuế xa xỉ thuần túy sẽ có tác dụng điều tiết theo nghĩa tốt nhất, trong khi tất cả các loại thực phẩm đơn giản và nhu yếu phẩm của người dân đều được miễn thuế!

Kết quả của chính sách thuế như vậy sẽ không được thấy rõ ở doanh thu cao – điều mà không thể bàn cãi, vì đối với đại đa số dân chúng, thuế không phải là gánh nặng thực sự mà chỉ là lời nhắc nhở rằng mỗi người không chỉ là một cá nhân mà còn là công dân của nhà nước, và ngoài các quyền công dân, họ còn có nghĩa vụ công dân.

Tiền thuế nên ít cần thiết hơn để trả nợ cho các doanh nghiệp nhà nước, mà lợi nhuận ròng của họ, như chúng ta đã thấy, đủ để trang trải các khoản chi tiêu thông thường của nhà nước cho trường học, trường đại học, quản lý tư pháp, hành chính nội bộ, v.v. Tiền thuế nên được sử dụng để thúc đẩy các nhiệm vụ văn hóa đặc biệt của nhà nước mà ngân sách nhà nước thông thường không bao giờ có đủ nguồn lực. Ở đây, tôi chủ yếu nghĩ đến các trại trẻ mồ côi, các viện dành cho người mù và người tàn tật, các trung tâm chăm sóc ban ngày, chăm sóc các bà mẹ tương lai, cuộc chiến chống lại bệnh lao, rượu và các bệnh hoa liễu, và việc xây dựng các thành phố vườn và các khu định cư, đặc biệt là để cung cấp chỗ ở và chăm sóc nhân đạo cho những người tàn tật trong chiến tranh của chúng ta.

卐卐卐卐卐

Tầm nhìn của chúng ta mở rộng. Chúng ta thấy vùng đất hoang sơ. Liệu việc bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất có đồng nghĩa với việc xóa bỏ mọi loại thuế không? Điều đó có nghĩa là, nếu chúng ta đã vượt qua cuộc đấu tranh khổng lồ này với tư cách là một dân tộc chiến thắng. Tình hình hiện tại, chúng ta đừng ăn mừng quá sớm; gánh nặng mà kẻ thù áp đặt lên chúng ta sẽ khiến chúng ta không thể làm được. Nhưng dù sao đi nữa, chúng ta vẫn thấy vùng đất hoang sơ dựa trên ví dụ thực sự khá đơn giản về ngân sách nhà nước Bavaria mà chúng ta vừa sử dụng.

Nhìn chung, chúng ta thấy những mối quan hệ khá tương tự ở các bang liên bang khác của Đức, và không quá lời khi nói rằng từ thặng dư của các doanh nghiệp nhà nước, đường sắt, bưu điện, điện tín, rừng, mỏ, v.v., tất cả chi tiêu của nhà nước cho toàn bộ hoạt động hành chính tư pháp, cho tất cả hoạt động hành chính nội bộ, bao gồm các dự án xây dựng nhà nước, tất cả chi phí cho trường học và đại học, cũng như cho các mục đích văn hóa, đều có thể được trang trải dễ dàng. Như vậy, đây là một điều kiện hoàn toàn lý tưởng.

Tại sao lại không như vậy? Lãi suất đã len lỏi vào. Vì phải trả lãi, thực phẩm của người dân trở nên đắt đỏ; vì lãi suất, đường và muối, bia và rượu, diêm và thuốc lá cùng vô số nhu yếu phẩm hàng ngày khác phải chịu thuế gián tiếp.
Vì lãi suất, thuế trực tiếp phải được tăng lên, được chia thành thuế đất được chuyển qua dưới hình thức giá ngũ cốc cao hơn, thuế nhà làm tăng tiền thuê nhà, thuế kinh doanh
Gánh nặng lao động sản xuất, thuế thu nhập không thể tránh khỏi làm giảm mức sống của công chức và người dân hưởng lương cố định, và cuối cùng, dù cho đi ít ỏi nhưng lại nhận về vô độ, vốn vay phải trả thuế cho cổ tức vốn. Theo tờ khai thuế năm 1911, trong số 253 triệu cổ tức vốn nhận được ở Bavaria, toàn bộ 8,1 triệu đã được nộp vào thuế nhà nước.

Chúng ta đã thấy rằng tất cả cổ tức vốn, tất cả lãi suất vốn, cuối cùng đều phải được tạo ra thông qua sức lao động của toàn thể nhân dân. Chúng ta đã thấy rằng việc trả lãi cho các khoản nợ công

Machine Translated by Google

là khoản đóng góp lớn nhất vào ngân sách nhà nước của chúng ta và chúng ta đã thấy rằng những người có nghĩa vụ nộp thuế đối với khoản lãi suất chỉ đóng góp rất hạn chế vào doanh thu của nhà nước.

Xét về quy mô tương đối, nhà tư bản đã nộp 8 triệu trong tổng số 60 triệu tiền thuế trực thu, chỉ bằng một phần tám đến một phần sáu tổng số thuế nhà nước trực thu được nộp tại Bavaria vào năm 1911. Tuy nhiên, thuế trực thu chỉ chiếm khoảng một phần năm tổng thu ngân sách nhà nước. Do đó, vốn vay chỉ đóng góp khoảng một phần ba mươi đến một phần tư tám mươi tám tổng nhu cầu của nhà nước.

Không thể phủ nhận rằng luật thuế trong thời chiến, đặc biệt là trong những năm gần đây, đã áp dụng mức thuế cao hơn đối với cổ tức vốn, nhưng thuế gián tiếp cũng ít nhiều theo kịp, do đó quy mô tương đối hầu như không thay đổi.

Bức tranh trở nên ảm đạm hơn khi chúng ta xem xét ngân sách của Đế chế. Ở đây, bản thân các tỷ lệ đã kém thuận lợi hơn nhiều. Đế chế không có cùng nguồn thuế như các tiểu bang liên bang riêng lẻ. Thuế trực thu được dành riêng cho các tiểu bang liên bang; các doanh nghiệp của Đế chế chỉ giới hạn ở bưu điện và đường sắt của Đế chế (lưu ý rằng điều này không bao gồm các tuyến đường sắt nhà nước của Phổ), và do đó chỉ còn lại thuế cầu đường và thuế gián thu.

Các nguồn thu nhập của Đế chế (xem Statistisches Jahrbuch für das Deutsche Reich trong các năm 1917 và 1918) là, vào năm 1915, 1 tỷ đô la thuế gián tiếp, 0,8 tỷ đô la doanh thu đặc biệt (đóng góp chiến tranh, học phí), v.v. Ở đây cũng vậy, bức tranh lại tiếp tục. Hơn một phần ba, cụ thể là 1,3 tỷ đô la, đã bị nuốt chửng ngay trong năm 1915 bằng cách trả lãi cho khoản nợ của Đế chế. Ở đây cũng vậy, vốn vay lại chen chân vào. Ở đây cũng vậy, nó đòi hỏi tất cả các loại thuế trực tiếp để đáp ứng. Đường trả 163 triệu, muối 61 triệu, bia 128 triệu, thuốc lá, rượu schnapps, rượu vang sủi, nhiên liệu thắp đèn, diêm, bài tây và vô số mặt hàng khác phải bị đánh thuế để gom góp được một tỷ mác sau đó chảy hoàn toàn vào túi của các nhà tư bản.

Ngày nay, làm thế nào để trả lãi cho khoản nợ của Đế chế vẫn là một câu đố. Chỉ riêng việc trả lãi đã ngốn mất 8 tỷ [hàng năm], dựa trên 100 tỷ trái phiếu chiến tranh cộng với các khoản tín dụng chiến tranh khác. Doanh thu từ bưu điện và đường sắt khó có thể tăng thêm nữa. Việc tăng thêm phí cầu đường cũng khó có thể được chấp nhận; do đó, có lẽ chỉ còn lại việc tăng thuế gián tiếp gấp năm hoặc mười lần – một điều không thể! – hoặc nhận thức rõ ràng rằng chỉ và duy nhất việc xóa bỏ chế độ nô lệ cho lãi suất tiền tệ mới có thể mang lại sự cứu rỗi cho chúng ta. Toàn bộ nền kinh tế trái phiếu chiến tranh là một sự tự lừa dối to lớn. Quốc gia Đức đã vay mượn 100 tỷ từ chính mình cho chiến tranh. Đổi lại, họ hứa trả 5 tỷ tiền lãi; do đó, họ phải trả 5 tỷ tiền thuế. Tất cả lợi ích đều thuộc về nhà tư bản lớn, kẻ đã rút quá nhiều tiền lãi cổ tức đến mức không thể sử dụng hết, vậy mà chỉ một tỷ lệ khá nhỏ bị khấu trừ thông qua thuế cổ tức cổ tức, như chúng ta đã thấy.

卐卐卐卐卐

Tôi hy vọng qua những điểm chính trong bài thuyết trình của mình, đã xua tan nỗi sợ hãi mà nhiều độc giả có thể cảm nhận được về việc cuối cùng sẽ mất đi khoản thu nhập lãi từ những chứng chỉ đẹp đẽ của mình. Hãy để tôi minh họa ngắn gọn bằng một ví dụ rằng toàn bộ nền kinh tế lãi suất là một sự tự lừa dối lớn, và cùng với đó, tôi muốn xem xét mức thu nhập trung lưu vững chắc ở mức cao hơn.

Giả sử chủ hộ có thu nhập từ lao động là 10.000 mark, cộng thêm 5.000 mark từ cổ tức. Ban đầu, khoảng 1.500 mark trong số này sẽ được nộp dưới dạng thuế trực tiếp; sau đó, ít nhất 1.000-1.200 mark dưới dạng tiền thuê nhà cao sẽ được trả.

Machine Translated by Google

bị tước đoạt để hưởng lãi suất vĩnh cửu. 1000 mark nữa có thể sẽ bị rút ra dưới dạng thuế gián thu cho một gia đình năm sáu người, và giờ đây người ta đã nhận ra rằng không còn bao nhiêu trong số những khoản cổ tức vốn hấp dẫn mà các nhà tư bản vừa và nhỏ được hưởng dưới mức thuế suất hời của những năm trước. Thật vậy, ngay từ hôm nay, không thể nói đến "thặng dư" nữa; ngược lại, nếu tự mình xem xét những đề xuất thuế kỳ quặc hiện nay, có lẽ sẽ có nhiều thu nhập từ lao động bị đánh thuế hơn nữa.

Tất nhiên, tình hình có vẻ khá khác biệt đối với nhà tư bản lớn, người mà, ví dụ, chỉ thu được 1 triệu mác tiền cổ tức. (Những người như vậy khá nhiều ở Đức ngày nay.) Về thuế cổ tức, người đàn ông may mắn này chỉ trả nhiều nhất là 50-60 nghìn mác. Về thuế gián tiếp, ông cũng chỉ trả không nhiều hơn người cha trong ví dụ trước. Xét cho cùng, với ngân sách của mình, ông vẫn có thể sống khá thoải mái với 40-50 nghìn mác, ngay cả trong thời đại đắt đỏ hiện nay. Nếu còn lại khoảng 900.000 mác tiền mặt, với số tiền đó cộng với lãi suất vay 5%, ông sẽ nhận được thêm 45.000 mác vào năm tới và theo luật, số tiền đó sẽ được lấy từ túi người lao động.

Người hưởng lương hưu ít ỏi chỉ sống bằng tiền lãi chắc chắn sẽ bị thiệt hại. Nếu có khả năng lao động, tất nhiên họ phải quyết tâm kiếm thu nhập từ lao động. Với điều đó, họ sẽ có vị thế tốt hơn rất nhiều so với hàng triệu người đồng chí của họ, những người không có gì ngoài tiềm năng lao động về thể chất hoặc tinh thần. Nếu họ không muốn điều đó, họ phải ăn vào của cải của mình. Cuối cùng, họ có 20 năm để gặm nhấm nó hết lần này đến lần khác, nếu họ tiếp tục tiêu hết số tiền hàng năm mà họ nhận được với lãi suất 5%. Đối với những người không có khả năng lao động, hoặc bị suy yếu do bệnh tật hoặc tuổi tác, rõ ràng là phải sắp xếp một sinh kế phù hợp thông qua việc phát triển phúc lợi xã hội cho mọi tầng lớp dân cư.

Tôi hình dung phúc lợi xã hội như sau:

Giả sử một bà góa lớn tuổi, trước đây phải sống dựa vào lãi suất từ khoản đầu tư vốn 60.000 mark, nay bị tước mất nguồn thu nhập do chế độ nô lệ lãi suất được tuyên bố hợp pháp. Ở đây, thông qua việc mở rộng hệ thống lương hưu một cách rộng rãi nhất, người được đề cập ở trên sẽ có cơ hội nhận một khoản lương hưu tương ứng với vốn của mình, nhờ đó lương hưu hàng năm thậm chí có thể tăng lên so với mức lãi suất trước đó, để bù đắp phần nào cho giá trị đồng tiền bị giảm sút ngay cả đối với nhóm người này. Ví dụ, để đổi lấy 60.000 mark được chuyển nhượng dưới dạng công cụ nợ của Đế chế, của các tiểu bang, hoặc trái phiếu có bảo đảm, một khoản lương hưu trọn đời hàng năm là 4.000 mark có thể được cấp. Nếu bà góa có con và muốn để lại một phần tài sản cho chúng, thì bà chỉ được phép chuyển 40.000 mark thành lương hưu, còn 20.000 mark còn lại sẽ được giữ lại cho con cái. Trong số 40.000 mark, tùy thuộc vào độ tuổi của người xin hưởng lương hưu, tối đa 1/12 số vốn nhận được có thể được cấp hàng năm. Hơn nữa, cần lưu ý rằng, với việc bãi bỏ các loại thuế nặng nề do việc bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất, chi phí sinh hoạt của góa phụ sẽ giảm đáng kể.

Việc xem xét chi tiết lợi ích cá nhân của từng tầng lớp dân cư sẽ vượt quá phạm vi của bài viết này. Một yêu cầu mang tính cách mạng như vậy không thể chỉ liên quan đến lợi ích cá nhân; tuy nhiên, khi ý tưởng này được thực hiện, người ta sẽ thấy rằng những hậu quả lành mạnh cuối cùng sẽ mang lại lợi ích cho mỗi cá nhân.

Chính xác là với vấn đề đã được nêu ở trên, về cách giải phóng lãi suất trái phiếu chiến tranh, tôi đã cố gắng làm rõ rằng các nhà tư bản nhỏ - ý tôi là tất cả hàng trăm nghìn người đã bị lôi kéo thông qua một chiến dịch quảng cáo siêu Mỹ -

Machine Translated by Google

chiến dịch dành tiền tiết kiệm của họ để mua trái phiếu chiến tranh – không những không nhận được lợi ích từ lãi suất, vì tất nhiên họ phải tự trả bằng thuế, mà còn phải hỗ trợ thanh toán lãi suất cho các khoản mua trái phiếu trị giá hàng triệu mark bằng luật thuế được thiết kế để bảo vệ tư bản lớn.

Với tôi, dường như ngoài những cân nhắc trước mắt này, một lời kêu gọi tất cả mọi người vì hạnh phúc của con cháu họ tự nó phải thuyết phục được người nắm giữ trái phiếu đang lo lắng chấp nhận việc từ bỏ lãi suất vĩnh viễn từ các khoản nợ của Đế chế như một điều hoàn toàn tự nhiên. Trong trường hợp này, người yêu nước, người đã đóng góp 10.000 mark cho tổ quốc đang trong cơn túng quẫn, thực sự mất mát điều gì, ngoài việc đòi hỏi một khoản lãi suất cắt cổ là 50.000 mark trong vòng một trăm năm, mà thậm chí không làm giảm vốn gốc? Con cháu của ông ta mãi mãi phải làm việc, chỉ để trả hết lãi suất.

卐卐卐卐卐

Vấn đề hoàn trả số tiền vay có thể được giải quyết theo nhiều cách khác nhau. Trong bản tóm tắt những ý chính của tôi về vấn đề này, mà tôi đã trình lên chính quyền Nhà nước Nhân dân Bavaria [dưới thời Kurt Eisner] vào ngày 20 tháng 11 năm ngoái [năm 1918], tôi đề xuất đơn giản là thay thế việc trả lãi bằng cách trả nợ với mức lãi suất 5% mỗi năm trong 20 năm. Tôi tin rằng trong những điều sau đây, tôi thậm chí có thể đưa ra một đề xuất tốt hơn nhiều, mà vì tính đơn giản của nó chắc chắn xứng đáng được ưu tiên: "Các chứng chỉ trái phiếu chiến tranh sau khi hủy bỏ lãi suất sẽ được tuyên bố là tiền tệ". Đó chính là Quả trứng Columbus. Ưu điểm của biện pháp này trước hết là không ai thực sự cảm thấy gì từ nó. Các chứng chỉ trái phiếu chiến tranh vẫn nằm yên trong các kho; nhưng không có người trẻ nào nhận được chúng, cũng giống như một cuốn sách, một chiếc tủ, hay một vật dụng hữu ích nào đó mà ai đó cho bạn mình mượn vậy.

Nếu cần tiền, người ta chỉ cần rút một tờ trái phiếu chiến tranh và trả bằng tờ đó.
Xét cho cùng, trái phiếu chiến tranh cũng có vẻ đẹp và giá trị giấy tờ tương đương với các loại trái phiếu 10, 20, 100 và 1000 mark khác của chúng ta. Chắc chắn không thể nói rằng thị trường sẽ tràn ngập tiền tệ trong quá trình chuyển đổi suôn sẻ từ nền kinh tế lãi suất sang nền kinh tế quốc gia không lãi suất.
Nền kinh tế. Tất cả các chứng chỉ trái phiếu chiến tranh thực sự đã được bảo vệ tốt và cất giữ trong các kho ngân hàng, hoặc những nơi cất giấu khác được người dân coi là an toàn, chẳng hạn như một chiếc tất len hoặc một đống phân. Thật vậy, không thể phủ nhận rằng lượng tiền giấy phát hành của chúng ta, khoảng 40 tỷ, cũng không được lưu hành mà phần lớn được tích trữ theo cách đã mô tả ở trên. Nhu cầu tiền tệ của chúng ta trong thời kỳ bùng nổ kinh tế trước chiến tranh cũng chỉ khoảng 4-6 tỷ, và thật khó tưởng tượng rằng ngày nay chúng ta sẽ cần nhiều hơn gấp đôi con số đó trong một nền kinh tế ngày càng không dùng tiền mặt6 .

卐卐卐卐卐

Việc hủy bỏ lãi suất phải được thực hiện theo cùng một cách chính xác đối với tất cả các tài sản có lãi suất cố định. Đối với những tài sản này, cũng như đối với tài sản sinh cổ tức, phương án "trả nợ" ban đầu được đề xuất bằng lương hưu hàng năm trong 20 hoặc 25 năm được khuyến nghị, đặc biệt là đối với các khoản thế chấp.

Việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất đối với các khoản thế chấp chắc chắn đồng nghĩa với việc giải quyết vấn đề nhà ở, giải phóng khỏi tiền thuê nhà cắt cổ. Hoàn toàn không rõ tại sao người nắm giữ

6 Trong phần sau Feder tuyên bố rằng ông đã quyết định rằng việc chỉ đơn giản cho phép sử dụng chứng chỉ trái phiếu chiến tranh làm tiền tệ không phải là ý tưởng hay nhất. Ông đề xuất rằng chúng nên được chuyển đổi thành tín dụng ngân hàng.

Machine Translated by Google

của một khoản thế chấp nên được hưởng lợi ích vĩnh viễn từ lãi suất từ một khoản tiền vay một lần, tại sao một dòng hàng hóa chảy vào dễ dàng và vô tận lại được trao cho anh ta, tại sao đại đa số người dân, chỉ vì nguyên tắc lãi suất không lành mạnh này, phải trả tiền thuê nhà cao năm này qua năm khác. Xin được nói ngắn gọn rằng hiển nhiên không thể nói đến việc xóa bỏ hoàn toàn tiền thuê nhà, vì việc quản lý và bảo trì nhà cửa đòi hỏi lao động và tiền bạc liên tục. Do đó, việc giảm tiền thuê nhà chỉ có thể xảy ra khi nó tự động đạt được thông qua việc hoàn trả các khoản thế chấp.

Chỉ có một điều cần nhấn mạnh mạnh mẽ, đó là việc xóa bỏ chế độ nô lệ của lợi ích không hề liên quan đến toàn bộ lao động tạo ra giá trị của chúng ta, miễn là không có bất kỳ trở ngại nào đối với tinh thần kinh doanh, lao động sản xuất, sản xuất hàng hóa, và việc tích lũy của cải. Ngược lại, như chúng ta đã thấy, toàn thể người lao động được giải phóng khỏi một gánh nặng ngột ngạt, phi lý và nặng nề; đời sống tâm hồn chúng ta được thanh lọc khỏi một chất độc say sưa.

卐卐卐卐卐

Chúng ta có thể thấy rõ tính hiệu quả của vấn đề lãi suất đã được nhận thức đúng đắn như thế nào trong suốt chiều dài lịch sử, bởi thực tế là tâm trí của mọi thời đại và mọi dân tộc đều quan tâm đến vấn đề này.

Trong nhiều đoạn khác nhau của Cựu Ước, chẳng hạn như Lê-vi Ký 25 và Phục truyền Luật lệ Ký 15, chúng ta thấy các quy định về việc chấm dứt lãi suất dưới hình thức năm thứ bảy luôn phải là năm được chấp thuận hoặc năm đại xá, trong đó mọi khoản nợ của đồng bào sẽ được xóa bỏ.

Vào năm 594 TCN, Solon đã bãi bỏ chế độ nô lệ nợ cá nhân thông qua luật pháp. Luật này được gọi là Seisachtheia vĩ đại (rũ bỏ gánh nặng).

Ở La Mã cổ đại, luật Lex Gemicia vào năm 332 trước Công nguyên đã đột ngột cấm hoàn toàn công dân La Mã tính bất kỳ khoản lãi suất nào.

Dưới thời Justinian, lệnh cấm lãi kép đã được ban hành, với quy định rằng không được yêu cầu thêm bất kỳ khoản lãi nào khi lãi quá hạn đã tích lũy bằng số tiền ban đầu đã vay.

Năm 443, Giáo hoàng Lêô I (Đại đế) đã ban hành sắc lệnh cấm toàn diện việc vay mượn lấy lãi; cho đến thời điểm đó, chỉ có giáo sĩ mới bị cấm đòi lãi. Lệnh cấm này giờ đây là một phần của Giáo luật và cũng là quy định bắt buộc đối với giáo dân. Luật pháp thế tục cũng dần dần phù hợp với quan điểm của Giáo luật, và thậm chí còn đe dọa trừng phạt việc tính lãi. Điều này được tìm thấy trong các sắc lệnh cảnh sát của Đế chế La Mã Thần thánh vào các năm 1500, 1530 và 1577.

Tất nhiên, những luật như vậy hiện nay đã bị phản đối rất nhiều và thường xuyên bị lách luật, và trong hồi tưởng lịch sử khá ngắn này, chúng ta chỉ có thể đề cập đến một sự thật lịch sử đáng kinh ngạc rằng mặc dù theo luật giáo luật từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 17, việc tính lãi bị cấm đối với người theo đạo Thiên chúa, nhưng lại được phép đối với người Do Thái.

Sẽ vô cùng thú vị khi tìm hiểu xem trong từng trường hợp, những khối u kinh tế nào đã dẫn đến việc giảm gánh nặng mạnh mẽ này. Đặc biệt, sẽ rất có giá trị nếu xem xét những thế lực và thế lực nào đã liên tục vi phạm lệnh cấm lãi suất.

Vào thời Trung Cổ, chắc chắn những kẻ cho vay nặng lãi thường bị bóc lột; nông dân hoặc công dân đã bị vắt kiệt sức lực, tụ tập lại và đánh chết bọn đầu cơ. Ngày nay, chúng ta có

Machine Translated by Google

đã bước vào một giai đoạn hoàn toàn khác của vấn đề lợi ích. Những cuộc tàn sát như vậy bị phản đối sâu sắc nhất.

Ngoài ra, vấn đề không còn là các triệu chứng bệnh cục bộ riêng lẻ có thể được chữa khỏi bằng cách cắt bỏ túi mủ; những gì đang xảy ra là nỗi kinh hoàng nghiêm trọng của toàn thể nhân loại.

卐卐卐卐卐

Cần phải nhấn mạnh một cách mạnh mẽ rằng chính nền văn hóa đương đại của chúng ta, chính tính quốc tế của các mối quan hệ kinh tế, khiến nguyên tắc lợi ích trở nên tàn khốc đến vậy. Nhìn lại lịch sử vừa nêu cũng không nên được coi là một phép so sánh với hoàn cảnh ngày nay. Khi người Babylon đánh bại người Assyria, người La Mã đánh bại người Carthage, người Đức đánh bại người La Mã, thì không còn sự tiếp tục nô lệ cho lãi suất; không còn các cường quốc thế giới. Các cuộc chiến tranh cũng không được tài trợ bằng vay mượn mà bằng kho báu tích lũy trong thời bình. David Hume đã đưa ra một cái nhìn tổng quan rất hay về điều này trong tác phẩm "Tiểu luận về Tín dụng Công". Chỉ có thời hiện đại với tính liên tục của quyền sở hữu và luật pháp quốc tế mới cho phép vốn vay leo thang đến vô hạn. Đồng xu được đầu tư sinh lời vào thời điểm Chúa Kitô ra đời không còn tồn tại nữa, bởi vì kể từ đó, mọi quyền sở hữu đã phải nhường chỗ cho bạo lực nhiều lần; ngược lại, đồng xu mà gia tộc Rothschild ngày xưa đầu tư sinh lời vẫn tồn tại, và sẽ tồn tại, nếu có luật pháp quốc tế, mãi mãi.

Ngoài ra, cần lưu ý rằng những vùng đất rộng lớn trên Trái Đất chỉ mới chuyển từ nền kinh tế tự nhiên sang nền kinh tế tiền tệ trong thời hiện đại. Điều đặc biệt quan trọng trong vấn đề này là chỉ đến giữa thế kỷ 19, mọi hạn chế về lãi suất, cũng như mọi lệnh cấm về lãi suất, mới bị bãi bỏ: ví dụ như Anh vào năm 1854, Đan Mạch vào năm 1856, Bỉ vào năm 1865, Áo vào năm 1868.

Vì vậy, quan niệm ngày nay về lãi suất như một yếu tố không thể tách rời khỏi việc sở hữu tiền bạc chỉ mới xuất hiện cách đây nửa thế kỷ. Nhưng chính quan niệm lãi suất này lần đầu tiên đã khiến tiền bạc trở thành một sức mạnh ma quỷ, một sự cưỡng bức phổ quát mà chúng ta đã biết đến.

Tương tự, nợ nần ban đầu và sau đó ngày càng gia tăng của các quốc gia đối với giới tư bản cũng chỉ bắt đầu từ giữa thế kỷ 19. Chỉ kể từ đó, chúng ta mới thấy nhà nước bị thoái hóa từ vai trò là người được ủy thác của cộng đồng dân tộc thành người được ủy thác của lợi ích tư bản. Sự phát triển này đã đạt đến đỉnh điểm trong các trái phiếu chiến tranh, mà chúng ta thấy ở khắp mọi nơi, mà như chúng ta đã nhận ra, chỉ phục vụ cho lợi ích của giới tư bản, và nên được tôn vinh bằng một công trình tín dụng khổng lồ của một khoản vay toàn cầu.

卐卐卐卐卐

Những hồi tưởng ngắn ngủi này sẽ giúp chúng ta dễ dàng hơn trong việc cuối cùng thoát khỏi giả định rằng vốn vay phải được ban cho sức mạnh siêu nhiên để phát triển vĩnh cửu và vô tận từ chính nó. Vốn được ban tặng một tiềm năng khủng khiếp để cạn kiệt. Chúng ta phải thoát khỏi quan niệm rằng vốn vay, không bị ảnh hưởng bởi những việc làm và hành vi sai trái của thế gian, nên có thể ngự trị trên những đám mây, không bị ảnh hưởng bởi sự phù du, không bị ảnh hưởng bởi sức mạnh hủy diệt, không bị ảnh hưởng bởi những phát súng khổng lồ của chúng ta. Bởi vì, ngay cả nhà cửa, túp lều, đường sắt và cầu cống bị đạn pháo phá hủy tan thành tro bụi, thì các khoản thế chấp vẫn tồn tại

Machine Translated by Google

Trái phiếu đường sắt và chứng chỉ nợ công không vì thế mà bị xóa bỏ. Nếu làng mạc, thành phố, toàn bộ tỉnh thành trở thành nạn nhân của sự tàn phá điên cuồng của chiến tranh, hậu quả sẽ ra sao? Những chứng chỉ nợ mới chính là ý nghĩa của nó. Với đôi mắt rực lửa tham lam, Quốc tế Vàng ngự trị trên mây xanh, dõi theo dòng người hối hả điên cuồng. Và chẳng bao lâu nữa, toàn thể nhân loại sẽ chỉ còn là nô lệ cho chủ nghĩa tiền bạc.

Ý tưởng này mang tính quốc tế; nó phải giải phóng toàn thế giới. Hoan hô dân tộc đầu tiên dám bước đi táo bạo. Chẳng bao lâu nữa, những người khác sẽ noi theo.

Câu hỏi thường được đặt ra cho tôi là liệu ý tưởng này có thể thực hiện được trên phạm vi toàn quốc hay không, tôi Trả lời là có. Chúng tôi đang mắc nợ nội bộ.

Trước những yêu sách lợi ích nước ngoài, chúng ta đương nhiên bất lực; những yêu sách này đơn giản là phải được thanh toán. Dòng vốn chảy ra quá mức phải bị chặn ở mức có thể, nhưng, nếu nhà lập pháp không kiềm chế việc soạn thảo luật chống giết người, ngộ sát, gian lận, v.v., vì vẫn luôn có những kẻ vô lại, thì một dân tộc nói chung cũng không nên kiềm chế việc thực hiện một bước đi được công nhận là cần thiết để khôi phục nền tài chính công, chỉ vì thực tế là không phải những thành phần tốt nhất của dân tộc đang cố gắng mang chiến lợi phẩm của họ ra nước ngoài một cách an toàn. Nếu chúng ta giả định rằng hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ chứng chỉ trái phiếu chiến tranh sẽ được chi tiêu ở nước ngoài; thì ngay cả điều này cũng không thể là động lực đáng kể để không xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất; bởi vì, xét theo tỷ lệ, trong số hơn 250 tỷ mark tài sản đầu tư trong nước có lãi suất cố định, phần lớn vẫn phải ở trong nước.

Chúng ta hãy tóm tắt lại một lần nữa. – Việc xóa bỏ chế độ nô lệ cho lợi ích là biện pháp triệt để để chữa lành vĩnh viễn và lâu dài nền tài chính công của chúng ta. – Việc xóa bỏ cộng đồng lợi ích có nghĩa là khả năng từ bỏ các loại thuế trực tiếp và gián tiếp áp bức, bởi vì các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là sau khi xã hội hóa các ngành phù hợp hơn (hàng hải nội địa, điện lực, hàng không, v.v.), sẽ mang lại đủ thặng dư cho ngân khố công để hỗ trợ tất cả các nhiệm vụ xã hội và văn hóa của nhà nước.

Bên cạnh những cân nhắc về mặt tài chính này, việc xóa bỏ cộng đồng lợi ích sẽ trao cho lao động sản xuất trong mọi lĩnh vực sự ưu tiên xứng đáng. Tiền bạc một lần nữa được trả lại đúng vai trò của nó, để phục vụ cho động lực mạnh mẽ của nền kinh tế quốc gia. Nó sẽ lại trở về đúng bản chất của nó, một chứng từ cho công sức đã bỏ ra, và từ đó, con đường hướng đến một mục tiêu cao cả hơn, để tránh xa cơn khát tiền bạc đang hoành hành trong thời đại chúng ta, sẽ được mở ra.

Ý tưởng này hướng tới việc thành lập một mặt trận thống nhất của toàn bộ dân số lao động: từ người lao động không có tài sản, như chúng ta đã thấy, phải gánh chịu rất nhiều thuế gián thu để trả nợ vay vốn, qua toàn bộ tầng lớp tư sản gồm công chức và viên chức, tầng lớp trung lưu nông dân và tiểu thương, những người cảm nhận được sự chuyên chế tàn nhẫn của đồng tiền dưới hình thức nhà ở tồi tàn, tiền thuê đất nông nghiệp, lãi suất ngân hàng, v.v., cho đến những người đứng đầu, nhà phát minh và giám đốc hàng đầu của ngành công nghiệp lớn của chúng ta, những người ít nhiều đều bị mắc kẹt trong móng vuốt của tư bản cho vay lớn, với họ nhiệm vụ đầu tiên của cuộc đời luôn là làm việc vì tiền lương hưu, cổ tức và lãi suất cho các thế lực tiền tệ hoạt động đằng sau hậu trường. Không kém phần tất cả các nhóm trí thức - nghệ sĩ, nhà văn, diễn viên, học giả, cũng như các chuyên gia độc lập khác - cũng thuộc nhóm này.

Mặc dù tư bản cho vay lớn, với tư cách là một nhóm cá nhân hoặc là hiện thân của nguyên tắc lãi suất, cố ý hoặc theo bản năng tìm cách che giấu sự thật về lòng tham vô độ của mình đối với quyền kiểm soát, và mặc dù toàn bộ truyền thống pháp lý của chúng ta dựa trên luật La Mã, do đó dựa trên luật phục vụ cho việc bảo vệ một chế độ tài phiệt, đã luôn nhấn mạnh đến việc bảo vệ tài sản và do đó thấm nhuần vào ý thức công lý của nhân dân chúng ta, việc xóa bỏ chế độ nô lệ của lãi suất đối v

Machine Translated by Google

tiền phải đến, như là cách duy nhất để thoát khỏi sự nô dịch kinh tế đe dọa toàn thế giới của Quốc tế Vàng, như một trong những cách để loại bỏ chất độc của Chủ nghĩa tiền bạc với sự tha hóa và ô nhiễm trong tâm lý của thời đại chúng ta.

Việc chuyển đổi trái phiếu chiến tranh thành tín dụng ngân hàng

Yêu cầu trong Điều 1, về việc chuyển đổi chứng chỉ trái phiếu chiến tranh, v.v. thành tiền tệ hợp pháp, đã nhiều lần vấp phải sự phản đối rằng điều đó đồng nghĩa với việc bơm tiền ra thị trường quá mức. Bản thân sự phản đối này hoàn toàn sai lầm. Lạm phát xảy ra chỉ vì sự tồn tại của trái phiếu chiến tranh.

Tuy nhiên, đúng là, bất chấp sự sai lầm của nó, mối lo ngại về sự hiện diện vật chất của những tờ giấy được tuyên bố là tiền tệ này vẫn không hề biến mất, và do đó, mặc dù không thực tế, mối lo ngại này có thể gây ra những tác động phụ đáng tiếc, như thể một đợt lạm phát mới thực sự đã xảy ra. Do đó, sửa đổi Điều 1, chúng tôi yêu cầu, sau khi luật bãi bỏ nghĩa vụ trả lãi, chuyển đổi chứng chỉ trái phiếu chiến tranh, cùng với các trái phiếu công trái khác, [không phải thành tiền tệ mà] thành tín dụng ngân hàng.

Công thức này có lợi thế lớn là sự tồn tại vật lý của trái phiếu chiến tranh dưới dạng giấy tờ sẽ chấm dứt; các chứng chỉ trái phiếu chiến tranh sẽ được các ngân hàng, chủ ngân hàng, tổ chức tiết kiệm, v.v. chuyển đến Ngân hàng Trung ương Đức và sẽ bị hủy sau khi phát hành giấy ghi nợ với mệnh giá. Nhờ đó, hầu như mọi người dân Đức sẽ nhận được một khoản tín dụng ngân hàng, một tài khoản ngân hàng mở mà họ có thể sử dụng.

Thủ tục như vậy cũng có lợi thế lớn là không thể giữ lại các khoản đầu tư lớn hơn trong tay tư nhân, vì sau khi hết thời hạn quy định, các chứng chỉ chưa được chuyển giao sẽ bị tuyên bố là vô hiệu.

Hơn nữa, ít nhất có thể kiểm soát được lượng trái phiếu chiến tranh được chi tiêu bên ngoài đất nước [do đó ảnh hưởng đến cán cân thương mại của Đức]. Tuy nhiên, điểm cuối cùng không được cản trở việc thực hiện xóa bỏ chế độ nô lệ cho lãi suất. Vì chúng ta thực sự cảm thấy quá yếu so với các nước ngoài, chúng ta phải đáp ứng (chỉ) các yêu cầu về lãi suất mà chúng ta phải đối mặt từ nước ngoài. Cá nhân tôi hoàn toàn cho rằng chúng ta cũng nên duy trì việc xóa bỏ lãi suất ngay cả đối với những người nắm giữ trái phiếu nước ngoài. Chúng ta không cần phải lo sợ rằng các yêu sách về lãi suất của nước ngoài sẽ bị thực thi bằng vũ lực, vì đã có rất nhiều tiến bộ trong việc quay trở lại [từ cơn điên chiến tranh] thành thứ gì đó giống như sự tự nhận thức, và chưa bao giờ trong lịch sử lại có một hành động chiến tranh nào được thực hiện chống lại một quốc gia lớn vì các biện pháp tài chính ảnh hưởng đến các cá nhân tư nhân.
Người ta cũng không nên tưởng tượng rằng ngay cả người dân Pháp cũng sẽ ra tối hậu thư cho Đức vì những yêu cầu về lãi suất của các ông Mayer, Schulze và Cohn từ Đức, dựa trên trái phiếu chiến tranh của Đức mà họ mang qua biên giới.

Ngoài ra, để tránh ngay cả sự xuất hiện của một vụ phá sản nhà nước đối với phần còn lại của thế giới, người ta có thể tiến hành xổ số trái phiếu chiến tranh, sau đó tất nhiên có thể dễ dàng gian lận dựa trên số liệu thống kê thu được thông qua việc cung cấp các chứng chỉ theo yêu cầu, do đó ban đầu chỉ những con số được cho là thuộc về những người ở nước ngoài sẽ được rút ra và trả bằng tiền giấy Reich.

Tuy nhiên, điều thứ ba sẽ là việc xác định được việc phân phối trái phiếu chiến tranh một cách đáng hoan nghênh, và cơ hội đi kèm vẫn còn tồn tại cho việc thu thuế tài sản cực kỳ đơn giản, trong khi các khoản trợ cấp tất nhiên chỉ cần hướng dẫn các văn phòng Reichsbank tính vào tài khoản của ông NN một lượng mark tiền thuế. Theo cách này, thuế-

Machine Translated by Google

việc thanh toán sẽ dễ dàng hơn rất nhiều – mặc dù tất nhiên quyền kháng cáo của người nộp thuế vẫn tiếp tục tồn tại ở mức độ đầy đủ.

Với việc chuyển đổi (chuyển đổi) trái phiếu chiến tranh thành tín dụng ngân hàng như vậy, một sự cân bằng xã hội nhất định cũng có thể đạt được, trong chừng mực các khoản đầu tư nhỏ hơn vào trái phiếu chiến tranh, tức là tất cả các khoản đóng góp nhỏ của tất cả những người mà việc đóng góp trái phiếu chiến tranh thực sự được coi là một hành động yêu nước; chẳng hạn như lên đến 5 hoặc 10 nghìn mác, sẽ được hoàn trả ngang giá, trong khi tất cả các khoản đóng góp lớn hơn có thể được ghi có với tỷ lệ sẽ được thiết lập. Các khoản tín dụng cho tất cả các loại giấy tờ chính phủ khác sẽ được xử lý chính xác như vậy.

Bình luận đặc biệt về nhu cầu pháp luật trong Tuyên ngôn

Về § 1,

điều hoàn toàn cần thiết là tất cả các khoản nợ của tiểu bang và thành phố phải được xử lý theo cùng một cách, vì chỉ có thể thực hiện được quy định thống nhất trên quy mô lớn đối với toàn bộ hệ thống tiền tệ của chúng ta, song song với việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất.

Vào § 2

Rõ ràng là việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất phải được áp dụng đồng thời cho tất cả các loại giấy tờ có lãi suất cố định khác, để không gây ra sự bùng nổ vô lý đối với các loại giấy tờ này, điều hiển nhiên sẽ xảy ra nếu chỉ riêng các loại giấy tờ công được tuyên bố miễn lãi. Việc giảm nợ sẽ được thực hiện thông qua việc trả nợ hàng năm, nhờ đó đạt được mục tiêu xóa nợ liên tục và nhất quán đối với tất cả các đối tượng đang mang nợ.

Vào § 3

Đoạn này liên quan chặt chẽ đến các đoạn trước, cũng như với yêu cầu quốc hữu hóa việc cho vay thế chấp tại § 5. Người nông dân hoặc chủ nhà bị gánh nặng thế chấp vẫn tiếp tục, như trước đây, trả số tiền mà họ phải trả cho các chủ nợ, nhưng không còn là lãi suất vĩnh viễn nữa, mà là trả nợ. Do đó, sau 20, 25 hoặc 30 năm, tùy thuộc vào lãi suất hiện hành, quyền sở hữu đất đai và nhà ở sẽ được giải phóng khỏi nợ. (Về phần mình, ngân hàng thế chấp tất nhiên cũng chỉ có thể tiếp tục trả lãi cho các trái phiếu có bảo đảm trong thời gian này.) Cùng với việc giải phóng nợ này, quyền sở hữu của cộng đồng đối với bất động sản được giải phóng khỏi thế chấp cũng phát sinh.

Một sổ đăng ký nhà ở phổ quát, hay đúng hơn là sổ địa chính bất động sản, sẽ phải được thực hiện trước; bởi vì quyền sở hữu bất động sản không có nợ đương nhiên cũng có quyền được hoàn trả vốn đầu tư, cũng như quyền yêu cầu vĩnh viễn một phần tiền thuê để thanh toán tất cả các khoản phí, chi phí, v.v. phát sinh khi sở hữu bất động sản, cũng như khoản bồi thường thích hợp cho công việc mà chính chủ sở hữu thực hiện7 .

Chúng ta hãy xem xét vấn đề này một cách tổng quát thông qua ví dụ về một căn hộ chung cư ở thành thị. Ngôi nhà có giá trị 100.000 mark. Đối chiếu với đó là khoản đầu tư của ngân hàng thế chấp 50.000 mark với lãi suất 4% ở vị trí 1, khoản đầu tư phi doanh nghiệp 20.000 mark với lãi suất 5% ở vị trí 1.

7 Mối liên hệ giữa sổ đăng ký nhà ở và quyền của chủ sở hữu không có nợ là điều khó hiểu, trừ khi mục đích là quản lý sự tăng trưởng của bất động sản cho thuê để duy trì mức lợi nhuận hợp lý.

Machine Translated by Google

Vị trí thứ 2, và 30.000 mark là số tiền do chính chủ nhà bỏ ra. Thu nhập từ tiền thuê nhà là 7.000 mark. Từ số tiền này phải trả 2.000 mark cho khoản thế chấp đầu tiên, 1.000 mark cho khoản thế chấp thứ hai, và 1.000 mark cho các chi phí, chi tiêu, v.v.: tổng cộng là 4.000 mark. Như vậy, chủ nhà còn lại 3.000 mark, gọi là tiền lãi, cho khoản đầu tư 30.000 mark của mình.

Sau khi luật bãi bỏ lãi suất tiền vay được thực hiện, tình hình sau mười năm như sau: Khoản thế chấp thứ nhất là 30.000 mark, khoản thế chấp thứ hai là 10.000 mark. Chủ nhà đã thu hồi hoàn toàn vốn đầu tư, nhưng mặt khác, có một quyền sở hữu công cộng mới với số tiền là 50.000 mark. Với điều này, nhà nước có quyền quyết định về thu nhập từ tiền thuê nhà và quyết định số tiền thuê nhà bắt đầu8 .

Về vấn đề trả nợ, sẽ là bất công nếu đặt chủ nhà ngang hàng với các khoản vay thế chấp. Bởi vì vốn của họ không phải là vốn vay thuần túy theo nghĩa hẹp, vốn sẽ bị ảnh hưởng bởi việc bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất; ở đây chúng ta đang nói về vốn "rủi ro", cụ thể là tiền được chuyển đổi thành một tài sản có giá trị, cụ thể là một ngôi nhà. Do đó, việc kéo dài thời hạn trả nợ hay đưa một tỷ lệ phần trăm tương ứng vào chi phí vận hành ngôi nhà là tùy thuộc vào chủ sở hữu ngôi nhà.

Mục đích ở đây không phải là đưa ra bất kỳ đề xuất ràng buộc nào; ở đây chỉ đưa ra những gợi ý về cách thức chuyển đổi suôn sẻ từ nền kinh tế lãi suất sang nền kinh tế không lãi suất ngay cả trong lĩnh vực bất động sản.

Để hoàn thiện ví dụ, hãy giả định tình trạng sau 25 năm như sau: đến thời điểm đó, tất cả các khoản thế chấp đã được trả hết; chỉ có chi phí cố định là giữ nguyên hoặc, do ngôi nhà đã cũ hơn, tăng từ 1000 mark lên có lẽ 1500 mark. Giả sử khoản lợi nhuận mà chủ nhà nhận được từ số tiền này cũng vào khoảng 1000 đến 1500 mark; do đó, có vẻ như khoảng 3000 mark tiền thuê nhà được dùng để trang trải các khoản phí không thể thương lượng, trong khi 4000 mark còn lại trong số 7000 mark tiền thuê nhà ban đầu sẽ được sử dụng tự do. Do đó, nhà nước có khả năng giảm tiền thuê nhà hơn một nửa; nhà nước sẽ làm điều này, ví dụ như đối với nhà ở của công nhân, hoặc nhà nước có thể chỉ giảm tiền thuê nhà 20, 30 hoặc 40%, và do đó thu được từ sự chênh lệch này một nguồn thu khổng lồ cho các nhu cầu công cộng khác, trên hết là cho việc xây dựng nhà ở công cộng. Đối với các dinh thự, tiền thuê nhà không giảm, hoặc giảm không đáng kể, do đó có thêm nguồn lực rất lớn để xây dựng nhà ở tốt hơn, hoặc cho các mục đích xã hội đặc biệt. Tuy nhiên, tình hình tương lai này cho thấy - và tôi cho rằng đây là một triển vọng rất khả quan - lý do chính đáng để cộng đồng (nhà nước) ngay từ bây giờ tham gia vào việc xác định mức tiền thuê nhà theo cách tôi đã phác thảo ở trên, với việc giảm tiền thuê nhà cho công nhân.

Trong quyền ngày càng tăng của nhà nước để tham gia vào quyền sở hữu bất động sản cũng nằm nền tảng cho một ngân hàng phát hành lành mạnh và phát hành tín dụng cho các chủ nợ thế chấp.

Về § 4 và 5

Những đoạn văn này đòi hỏi sự xã hội hóa toàn bộ hệ thống tiền tệ. Tiền chỉ và hoàn toàn là một chứng từ cho công sức lao động đã hoàn thành do một cộng đồng có quyền sở hữu riêng phát hành.

8 Feder không nói rõ ông lấy con số 50.000 mark như thế nào: nó bằng một nửa giá trị của căn hộ, nhưng cũng bằng số tiền thế chấp doanh nghiệp. Có lẽ điều quan trọng nhất là nó không lớn hơn số tiền nợ thế chấp, và do đó không gây khó khăn gì cho chủ nhà. Có lẽ, xét đến việc Feder nhấn mạnh vào quá trình chuyển đổi không đau đớn, nếu số tiền nợ mua nhà ít hơn một nửa giá trị, thì theo kế hoạch của Feder, nhà nước vẫn sẽ không đòi hỏi một phần sở hữu lớn hơn số tiền nợ thế chấp.

Machine Translated by Google

Nhà nước. Phát hành tiền tệ là một trong những quyền cơ bản của nhà nước. Việc làm giả tiền tệ của nhà nước phải chịu những hình phạt nghiêm khắc nhất; do đó, đây là một yêu cầu xã hội khá bức thiết rằng hệ thống tiền tệ phải được đặt dưới sự kiểm soát của tập thể. Sức lao động của tập thể là nền tảng duy nhất của tiền tệ, và chỉ việc không nhận thức được thực tế cơ bản này mới dẫn đến sự suy thoái của nền tài chính công và sự hỗn loạn hoàn toàn của hệ thống tiền tệ nói chung.

Với việc các ngân hàng tư nhân từ bỏ tín dụng cá nhân và thương mại, được đề xuất trong Điều 5, một vết cắt sâu hơn đã được thực hiện vào toàn bộ hệ thống tín dụng. Đối với hệ thống tín dụng nhà nước, cũng như tín dụng đô thị và thậm chí cả tín dụng bất động sản, cần phải kiên quyết và quyết liệt xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất, bởi vì đó là điều kiện tiên quyết không thể thiếu cho nhà nước xã hội nói chung.

Tình hình lại khác với tín dụng cá nhân. Bản thân chúng ta cũng đòi hỏi tính không lãi suất của tín dụng cá nhân; nhưng nhu cầu này không mang cùng tầm quan trọng to lớn và chủ yếu. Chúng ta hãy nhớ lại khoản vốn vay lãi suất cố định 250 tỷ so với
chỉ có 12 tỷ cổ phiếu trả cổ tức.

Tất cả các khoản tín dụng, cổ phiếu, chứng chỉ tham gia, cổ phiếu khai thác mỏ, cổ phần nắm giữ, v.v., đều là vốn rủi ro. Lợi suất của vốn này phụ thuộc vào ngành nghề và hiệu quả hoạt động của những người được ủy thác tiền. Do đó, yếu tố rủi ro và nguy cơ mất mát phát huy tác dụng, cùng với vấn đề niềm tin cá nhân. Vì vậy, một khoản bồi thường nhất định dưới hình thức đặc biệt dường như vẫn là không thể thiếu. Chủ sở hữu cổ phiếu, v.v. sẽ không được bồi thường hay hưởng lợi nếu doanh nghiệp mà họ ủy thác tiền không sinh lời. Họ sẽ mất toàn bộ tiền nếu doanh nghiệp sụp đổ.

Ngược lại, ví dụ như với chủ sở hữu trái phiếu của Reicheisenbahn.
Đường sắt của Đế chế [ở Elsaß-Lothringen] đã hoàn toàn sụp đổ sau khi Elsaß-Lothringen bị phá sản. Tuy nhiên, người nắm giữ trái phiếu đường sắt vẫn tiếp tục nhận được tiền lãi. Từ ai? Từ thuế của cộng đồng. Đường sắt có thể hoạt động với bất kỳ mức thâm hụt nào như ở Phổ và Bavaria năm ngoái; nhưng người nắm giữ trái phiếu vẫn nhận được tiền lãi. Từ ai? Từ tiền cống nạp từ tiềm năng lao động và tiêu dùng của tầng lớp lao động.

Người ta chỉ muốn làm cho sự phân biệt cơ bản này hoàn toàn rõ ràng, để cuối cùng để nhận ra nơi ma cà rồng hút cạn tiềm năng lao động của con người.

Do đó, tín dụng cá nhân nên được duy trì, hay đúng hơn là được phân bổ lại, cho giao dịch cá nhân thông qua ngân hàng tư nhân. Hiệu quả cá nhân của người vay vốn, mà ngân hàng quen thuộc, một lần nữa nên trở thành yếu tố quyết định tín dụng cá nhân. Các loại phí do nhà nước quy định sẽ tự điều chỉnh, phù hợp với tính lưu động của tiền tệ, mà trong mọi trường hợp sẽ bắt đầu bằng việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất.

Vào § 6

Điểm chính của § 5 cũng có giá trị đối với tài sản cổ tức nói riêng. Vì lợi ích của cộng đồng nhà nước xã hội, cần phải yêu cầu các doanh nghiệp công nghiệp lớn trả lại vốn đã cho vay - nhằm mục đích giảm bớt nợ nần của các nhà máy công nghiệp riêng lẻ đối với các nhà đầu tư.

Bởi vì thực tế, những gì chúng ta có thể quan sát được trong mối quan hệ giữa vốn vay và tư bản đối với tất cả mọi người, ở đây cũng lặp lại ở quy mô nhỏ hơn.

Machine Translated by Google

quản đốc, kỹ sư, doanh nhân, tất cả đều bình đẳng, vì nhu cầu phải kiếm được cổ tức được ưu tiên9 .

Tuy nhiên, nếu chúng ta đạt được sự giải phóng các ngành công nghiệp và doanh nghiệp khỏi kẻ hút lãi suất vĩnh cửu, thì con đường để hạ giá sản phẩm và phân phối giá trị thặng dư sẽ rộng mở, một phần cho cộng đồng, một phần cho người lao động, quản lý cấp trung và hội đồng quản trị của các doanh nghiệp cụ thể, do đó cho những người thực sự tạo ra sản xuất và giá trị.

Vào § 7

Trong đoạn này, tất nhiên, toàn bộ lĩnh vực bảo hiểm cũng được đề cập, có thể được xây dựng trên cơ sở không lãi suất tương tự. Phí bảo hiểm không thể tăng thêm do lãi suất tăng thêm; thay vào đó, các công ty bảo hiểm sẽ trở thành các tổ chức tiết kiệm; nói cách khác, rủi ro và lợi ích của bảo hiểm vẫn được giữ nguyên. Về vấn đề này, cộng đồng chính trị phải chịu trách nhiệm.

Vào § 8

Về việc đồng tiền của chúng ta mất giá, điều này chỉ xảy ra thông qua khối lượng khổng lồ của vô số chứng chỉ nợ, chúng ta yêu cầu một loại thuế tài sản được phân cấp mạnh. Chúng tôi nhấn mạnh vào điều này là "phân cấp mạnh".

Một loại thuế tài sản [cố định] [với mục đích] giảm số lượng tiền giấy vân vân sẽ chẳng khác nào một sự tự lừa dối, bằng cách ném cát vào mắt người dân. Bởi vì nếu tôi tịch thu một nửa tài sản ở khắp mọi nơi và nhận thanh toán bằng trái phiếu và bột giấy, thì điều thực sự đạt được chỉ là giảm lượng giấy, trong khi đổi lại, một hệ số chuyển đổi sẽ làm tăng giá trị giả định của toàn bộ lượng giấy lưu hành lên mức như trước. Giá trị thực luôn chỉ thuộc về hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa sử dụng, chứ không bao giờ thuộc về phiếu giấy cho lao động đã hoàn thành.

Một câu hỏi khác là liệu tỷ giá hối đoái của đồng mark của chúng ta có thể được cải thiện hay không. Nhưng ngay cả sự cải thiện tỷ giá hối đoái này, xét cho cùng, cũng chỉ phụ thuộc vào tiềm năng lao động và sản lượng, hay nói cách khác là khả năng sản xuất của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Những phản đối và sự bác bỏ của họ

Chưa bao giờ một ý tưởng nào có thể tự khẳng định mình mà không gặp phải sự phản đối, nhất là một ý tưởng đi ngược lại hoàn toàn những giả định lâu đời về tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm của lợi ích. Với những phản đối đã nêu và những phản đối dự kiến, luôn có hai điều cần lưu ý: thứ nhất, cần đặt câu hỏi, phần nào trong những phản đối được đưa ra là dựa trên sự bóp méo cố ý ý tưởng xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích, và thứ hai, cần phải nói gì để đáp lại tất cả những nghi ngại chân thành và dựa trên thực tế?

Lời phản đối thường gặp nhất là lời khẳng định: nếu không tính lãi thì sẽ không có ai cho vay tiền.

9 Đây là vấn đề của các công ty cổ phần. Các công ty do gia đình sở hữu hoàn toàn tự do, như thường thấy ở Đức, không có đặc điểm này.

Machine Translated by Google

Trên thực tế, chúng tôi không muốn bất kỳ ai cho vay tiền nữa. Tín dụng là mánh khóe, là cái bẫy mà nền kinh tế của chúng ta đã rơi vào và hiện đang bị mắc kẹt một cách bất lực.

Nếu người dân thực sự cần thêm vốn gấp, thì họ sẽ được vay không lãi suất tại kho bạc nhà nước trung ương, chỉ cần hoàn trả. Cuối cùng, ngân hàng sẽ phát hành tiền giấy mới. Tại sao phải phát hành chứng chỉ có lãi suất?! Giấy tờ có lãi suất hay không cũng chẳng quan trọng! Nguồn lực duy nhất và duy nhất của nó là tiềm năng lao động và tiềm năng đóng thuế của người dân. Tại sao lại phải gánh chịu gánh nặng lãi suất vĩnh cửu lên mọi khoản chi tiêu công ngay từ đầu?

Vâng, nhưng nhà nước nên thực hiện nhiệm vụ văn hóa của mình cho cộng đồng như thế nào? tiền và chỉ có thể công bằng trong nhiệm vụ này thông qua các khoản vay có tính lãi.

Khẳng định này hoàn toàn dựa trên lối tư duy theo chủ nghĩa Mammonist. Cần phải tính toán kỹ lưỡng để tránh lạc hướng sau khi đọc kỹ Tuyên ngôn này; bởi vì trước hết, chúng ta đã chứng minh rằng sau khi bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất, mọi nhiệm vụ văn hóa và xã hội của nhà nước đều có thể được trang trải bằng các doanh nghiệp nhà nước, bằng nguồn thu từ bưu chính, đường sắt, mỏ, rừng, v.v., mà không cần thêm bất kỳ khoản nào khác. Thứ hai, nhà nước nhân dân có chủ quyền [Volksstaat] có quyền, bất cứ lúc nào, đảm nhiệm các nhiệm vụ văn hóa đặc biệt thông qua việc phát hành các phiếu có giá trị không tính lãi thay cho các chứng chỉ có lãi được tuyên bố là quy tắc trong nhà nước theo chủ nghĩa Mammonist. Hoàn toàn không thể hiểu tại sao nhà nước lại khiến các nhiệm vụ văn hóa đặc biệt, ví dụ như xây dựng đường sắt, kênh đào và thủy điện, trở nên tốn kém hơn cho chính mình với lời hứa hẹn vĩnh viễn về lãi suất hoàn toàn không cần thiết. Nếu không thể trang trải chi phí xây dựng từ nguồn thu của các doanh nghiệp nhà nước hiện tại, thì không có lý do gì để nhà nước không nên tạo ra tiền; Nhân dân có chủ quyền quả thực phải trả tiền cho nó, trong khi họ thừa nhận chính xác số tiền này là một phương tiện thanh toán. Vậy thì tại sao người dân, với toàn bộ tiềm năng lao động và thuế của mình, lại phải đứng sau một tờ giấy khác (khoản vay có lãi), thứ mà nhìn chung chỉ áp đặt lên người dân một nghĩa vụ lãi suất vĩnh viễn vì lợi ích của nhà tư bản!? Vậy nên, hãy dẹp bỏ nỗi ám ảnh của nhà nước theo chủ nghĩa tiền bạc này đi!

Sau đó, các nhà tư bản sẽ chỉ cần lấy các tờ giấy bạc đã phát hành và tích lũy giấy. tiền bạc.

Điều này bị bác bỏ theo hai cách. Thứ nhất, yêu cầu rằng việc sở hữu tiền bạc đơn thuần phải trở nên vô sinh lợi khi đó tất nhiên đã được đáp ứng, và việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất do chính các nhà tư bản tự nguyện thực hiện, bởi vì nhà tư bản tự nguyện từ bỏ lãi suất nếu anh ta chất đống tiền giấy ở nhà. Thứ hai, nỗi lo sợ về tiền bạc của nhà tư bản khiến điều đó khó có thể xảy ra; chỉ cần tưởng tượng những đêm mất ngủ của những người tích trữ tiền tệ, những người luôn phải chứng kiến tài sản của mình bị đe dọa bởi trộm cắp, cướp bóc, lục soát nhà cửa, hỏa hoạn và lũ lụt. Tôi tin rằng một công dân chính trực sẽ sớm chán ngấy những lo lắng này và sẽ sớm tìm đến ngân hàng nhà nước. Ngân hàng nhà nước phát hành biên lai và giờ đây chịu trách nhiệm pháp lý đối với tài khoản, nhưng không phải chịu bất kỳ khoản thanh toán lãi suất nào. Ngoài ra, tất nhiên vẫn còn một khả năng thứ ba dành cho mọi người, cụ thể là làm việc với tiền của mình, tạo ra giá trị và sản xuất hàng hóa, tham gia vào các hoạt động công nghiệp, làm cho cuộc sống của mình ngày càng giàu có và tốt đẹp hơn, hỗ trợ nghệ thuật và học thuật, nói tóm lại là sử dụng tiền một cách có ích trong khi từ chối sùng bái thần Mammon.

Tuy nhiên, vẫn có thể xảy ra trường hợp nhu cầu vốn tư nhân cấp bách cho một số mục tiêu nhất định, ví dụ như để thử nghiệm các phát minh, thành lập doanh nghiệp cho những người thợ thủ công hoặc doanh nhân trẻ, có năng lực, v.v.

Machine Translated by Google

Trước hết, điều này không liên quan gì đến việc xóa bỏ chế độ nô lệ hưởng lãi!
Bởi vì, trước hết, ta phải giả định một cách logic rằng nhà tư bản, những người sau khi chế độ nô lệ lãi suất bị bãi bỏ, tất nhiên không còn cơ hội đầu tư tiền của mình một cách an toàn và mong đợi được hưởng lợi nhuận nhàn rỗi, sẽ, giống như trước đây, có xu hướng mạo hiểm tiền của mình cho những mục đích như vậy, do đó, sự thiếu hụt hoặc nhu cầu theo hướng này sẽ ít xảy ra hơn nhiều so với trước đây. Hay ngược lại, ta đã không nghe đi nghe lại từ những doanh nhân năng động, từ những nhà phát minh thông minh nhất, chính xác là lời phàn nàn về việc khó kiếm tiền như thế nào trong nhà nước theo chủ nghĩa Mammonistic cho những mục đích như vậy trừ khi có thể đảm bảo "cổ tức"? Thứ hai, nhiệm vụ của nhà nước sắp tới phải là nuôi dưỡng mọi lực lượng có năng lực thông qua sự hỗ trợ hào phóng. Thực tế, ngay cả trước đây, trong nhà nước quan liêu cũ đã có những khởi đầu hướng tới điều này, nhưng quá nhỏ bé đến nỗi, thay vì kích thích, lại dẫn đến sự ức chế và miễn cưỡng, bởi vì những quy định gây khó khăn đi kèm với việc cấp hỗ trợ công. Thứ ba, cần lưu ý rằng với số tiền phân bổ vài triệu mark, chúng ta có thể đạt được rất nhiều thành tựu to lớn. Niềm vui lao động, sự cần cù và bền bỉ của các nhà phát minh, kỹ sư, thợ thủ công người Đức, v.v. lớn đến mức, thông qua quyền tham gia của nhà nước vào kết quả của những phát minh may mắn, chi phí bỏ ra rất có thể sẽ được đền đáp xứng đáng (ví dụ như nước Anh).

Việc xóa bỏ chế độ nô lệ vì lợi ích tất yếu sẽ dẫn đến sự cạn kiệt của cải.

Ồ! Ai lại nói thế chứ? Nhưng dĩ nhiên rồi! Bất cứ ai đã quen với cuộc sống tiêu xài tiền lãi vay vốn và không thể quyết tâm làm việc, thì với người đó, điều đó chắc chắn đúng: cứ tiêu xài 5% mỗi năm, người đó sẽ cạn kiệt tài sản trong 20 năm. Dĩ nhiên rồi, nhưng điều đó hoàn toàn hợp lý! Điều chúng ta mong muốn chính là xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất; chúng ta muốn việc sống bằng lương hưu không còn là lý tưởng cao nhất của người dân nữa. Chúng ta muốn chấm dứt sự suy đồi của chủ nghĩa tiền bạc này; thực ra, chúng ta không muốn tiếp tục chấp nhận việc nhiều người có thể sống thoải mái mãi mãi chỉ nhờ tiền lãi vay - nói cách khác là bằng cái giá phải trả của người khác!

Tôi xin nhắc lại: hoàn toàn không đúng khi cho rằng việc xóa bỏ quyền lực của lợi ích sẽ dẫn đến sự xóa bỏ và cạn kiệt của cải. Ngược lại, việc xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích sẽ thúc đẩy việc tạo ra của cải dựa trên lao động sản xuất hàng hóa và tạo ra giá trị, không bị gánh nặng và được giải phóng khỏi những khoản chi tiêu lãi suất vĩnh viễn. Như chúng ta đã thấy, việc xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích dẫn đến việc giảm chi phí toàn diện trong mọi mặt của cuộc sống; nó giải phóng chúng ta khỏi gánh nặng thuế khóa quá mức, để mỗi người lao động có khả năng tích lũy tiền tiết kiệm trong tương lai phải lớn hơn so với trước đây. Thêm một điều nữa! Lao động kinh tế quốc gia tạo ra hàng hóa và giá trị của công nghiệp, thương mại và mậu dịch không hề bị cản trở, mà ngược lại còn được thúc đẩy tối đa thông qua việc xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích.

Người lao động sẽ nhận được gì nếu nhà tư bản không còn nhận được tiền lãi nữa?

Câu hỏi này thực sự không nên được nêu ra nữa! Trước hết, tất nhiên, tiếng kêu gào liên tục của người lao động là giới tư bản sẽ bóc lột người lao động; thứ hai, chúng ta đã thấy rõ ràng và minh bạch rằng chính người lao động, hơn ai hết, phải trả lãi vay. [Nói cách khác, những gì người lao động nhận được là thuế suất thấp hơn và chi phí sinh hoạt thấp hơn.]

Mối quan hệ gia đình sẽ bị suy yếu và tổn hại nếu một người không thể để lại của cải cho ai. những đứa trẻ.

Vâng, thực tế ở đây là gì? Nhìn chung, tôi nghĩ rằng tiền bạc ít hoặc không liên quan gì đến ý thức gia đình. Hay người ta đã nghe nói rằng con cái của những bậc cha mẹ giàu có thường gắn bó với...

Machine Translated by Google

Cha mẹ họ yêu thương con cái hơn cha mẹ nghèo? Hay cha mẹ giàu có yêu thương con cái hơn cha mẹ nghèo khó? Điều gì có lẽ quan trọng hơn đối với con cái, việc cha mẹ sắp xếp cho chúng một nền giáo dục tốt nhất có thể và dạy chúng học cách kỷ luật, nuôi dạy chúng thành những người siêng năng, khỏe mạnh và can đảm, hay việc họ để lại cho chúng một túi tiền lớn nhất có thể?

Trong những trường hợp cụ thể, nỗ lực chính đáng để đảm bảo tương lai tài chính cho con cái chắc chắn phải được ghi nhận. Nỗ lực này, và do đó, sự tiết kiệm của cha mẹ dành cho con cái, sẽ không hề bị ảnh hưởng tiêu cực bởi việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất; ngược lại, khả năng tiết kiệm sẽ trở nên lớn hơn khi nền kinh tế quốc gia được giải phóng khỏi áp lực bao trùm của chế độ nô lệ lãi suất.

Chúng ta đã thấy từ ví dụ của người đàn ông có thu nhập 10.000 mác và thu nhập hưu trí 5.000 mác rằng tất cả các gia tài vừa và nhỏ thực tế đều bị tước đoạt mọi lợi ích thông qua con đường vòng vèo của các loại thuế trực tiếp và gián tiếp đánh vào tiền thuê nhà, v.v. Tôi không thể nhắc lại đủ nhiều lần: lãi suất trái phiếu dành cho những người sở hữu khối tài sản vừa và nhỏ là một trò lừa đảo, một sự tự lừa dối, một trò chạy vòng vo, nhưng giới tư bản lớn, thông qua báo chí tận tụy của mình, đã tuyên truyền và công bố một cách hoàn toàn quỷ quyệt trên toàn thế giới niềm tin vào sự thiêng liêng và bất khả xâm phạm của lãi suất. Nó dường như cho phép mọi người tham gia vào việc tiêu thụ lãi suất một cách dễ chịu, gây mê, để ru ngủ lương tâm cắn rứt vốn luôn đi kèm với việc tiêu thụ lãi suất một cách nhàn rỗi, không cần lao động – và để chiêu mộ đồng chí cho cuộc đấu tranh, để bảo vệ lợi ích cao nhất này của Chủ nghĩa Tiền bạc.

Người công chức, chính khách sẽ nói: nhà nước không thể từ bỏ nghĩa vụ mà mình đã cam kết với các chủ nợ.

“Nghĩa vụ” nghĩa là gì? Liệu có đạo đức không khi thực hiện những nghĩa vụ mà ngay từ đầu nhà nước phải biết rằng họ chỉ có thể hoàn thành chúng nếu họ thu được lãi suất từ các chủ nợ thông qua thuế trực tiếp và gián tiếp với số tiền chính xác như nhau? Đạo đức ở đâu trong việc này? Hay có lẽ sẽ trung thực hơn khi thừa nhận: “Tôi chỉ có thể trả lãi suất nếu tôi thu được số tiền thuế tương đương – nhưng hồi chiến tranh, tôi nhất định phải có tiền, và vì thế tôi đã lừa đảo bằng trái phiếu chiến tranh; các bạn phải tha thứ cho tôi, những người thân yêu; cuối cùng thì đó là vì các bạn, và giờ chúng ta không muốn chơi trò trốn tìm nữa; tôi, nhà nước, không trả lãi suất và các bạn, người nộp thuế, không cần phải trả thuế cho khoản lãi suất đó; điều đó sẽ đơn giản hóa đáng kể các giao dịch của chúng ta. Như vậy, chúng ta sẽ không còn bộ máy thuế khổng lồ và cả bộ máy quan liêu phục vụ lợi ích phi thường nữa. Đúng không? Chúng ta đã đạt được thỏa thuận rồi chứ?” Và ông, Herr Scheidemann, đừng lại đăng tên mình lên mọi cột quảng cáo với tư cách là Bộ trưởng Ngoại giao của chính phủ cũ đã thỏa hiệp giữa những tuyên bố ngớ ngẩn liên quan đến sự an toàn và tính bất khả xâm phạm của trái phiếu chiến tranh. Ông chỉ tự làm mình xấu hổ: lợi ích của toàn bộ trò lừa đảo này thực sự chỉ thuộc về các khoản vay lớn.

Các quan chức tài chính và chuyên gia ngân hàng tuyên bố rằng việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất đối với trái phiếu chiến tranh và nợ công là không thể vì nó đồng nghĩa với phá sản công.

Xin các vị thứ lỗi: theo những lời lẽ của các vị, chúng ta thực sự đã phá sản công khai rồi, hoặc buộc phải phá sản. Tuy nhiên, việc công khai tuyên bố phá sản công khai sẽ là hành động ngu ngốc nhất mà chúng ta có thể phạm phải: nó sẽ càng làm tăng thêm sự bất tài thực sự của những người nắm quyền hiện tại, một sự xác nhận mang tính lịch sử cho sự bất tài này.

Tại sao phải tuyên bố phá sản? Nếu tôi đã bỏ 3 dấu từ túi quần bên phải vào túi quần bên trái, Tôi vẫn không thể vì lý do đó mà tuyên bố túi quần bên phải bị phá sản!

Machine Translated by Google

Quả thực, khoản vay chiến tranh cũng chẳng khác gì! Đế chế đã lấy ra khỏi túi người dân những tỷ đô la đầu tiên thực sự có, rồi tiền lại chảy ngược trở lại; rồi khoản vay mới lại đến và tiền lại chảy ngược trở lại; một lần nữa máy bơm lại hút hàng tỷ đô la rồi lại rút xuống, cho đến khi, sau khi trò chơi được lặp lại chín lần, nhà nước đã vui vẻ tạo ra 100 tỷ đô la nợ. Vì vậy, người dân đã có 100 tỷ đô la trong tay những tờ giấy in đẹp. Ban đầu, người dân tưởng rằng nó đã trở nên giàu có hơn rất nhiều; rồi nhà nước lại đến và nói: "Thật kinh khủng; tôi nợ 100 tỷ đô la và phải đối mặt với phá sản." - Vâng, nhưng tại sao? Trong mọi trường hợp, đó chỉ là một sự tự lừa dối! Bản thân tôi thực sự không bao giờ có thể bị phá sản nếu thỉnh thoảng tôi lấy tiền từ túi này và bỏ vào túi kia. Do đó, chúng ta có thể yên tâm về tình trạng phá sản của nhà nước liên quan đến các khoản nợ trái phiếu chiến tranh nội bộ của chúng ta. Do đó, chúng ta thực sự không cần phải tuyên bố phá sản công và chúng ta có thể thực sự tránh được gánh nặng khổng lồ với các khoản lãi suất ngớ ngẩn và các khoản thuế lớn, thậm chí còn ngớ ngẩn hơn.

Cuối cùng, chúng ta hãy tự giải thoát mình khỏi sự sai khiến của tư bản cho vay nặng lãi! Chỉ có tư bản cho vay nặng lãi mới được hưởng lợi từ trò lừa đảo thuế lãi vay này, vì một cục vàng ròng còn lại được dùng để trả cho họ, và người lao động phải trả phần thặng dư này dưới dạng thuế gián thu; trong khi đó, các nhà tư bản vừa và nhỏ chỉ biết tự xoay xở.

Một viên chức kinh tế toàn cầu cho biết: Chúng ta không thể chỉ riêng ở Đức có thể xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất; điều này phải được thực hiện trên phạm vi quốc tế; nếu không, chúng ta sẽ mất hết tín dụng, vốn sẽ chảy ra ngoài và chúng ta vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho phần còn lại của thế giới.

Tôi thú nhận rằng bản thân tôi đã từng bối rối về câu hỏi này trong một thời gian dài. Đây là câu hỏi khó nhất vì nó liên quan đến mối quan hệ của chúng ta với phần còn lại của thế giới; trong khi đó, vấn đề lại có hai mặt. Một mặt, ý tưởng xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất là tiếng gọi chiến đấu của tất cả các dân tộc sản xuất, chống lại sự nô lệ quốc tế của lãi suất tiền tệ; mặt khác, đó là phương thuốc chữa trị tận gốc cho nỗi đau tài chính nội bộ của chúng ta. Nhưng thực sự không có lý do gì để không sử dụng một phương thuốc, chỉ vì người hàng xóm cũng đang đau khổ không áp dụng nó cùng lúc. Tuy nhiên, sẽ càng thêm ngu ngốc nếu chúng ta ở Đức tiếp tục chạy theo vòng luẩn quẩn và đóng thuế và lãi suất, trong khi chúng ta đã nhận ra rõ ràng rằng hoạt động lố bịch này chỉ có lợi cho các nhà tư bản lớn chứ không phải ai khác. Vì vậy, chúng ta hãy dẫn đầu bằng tấm gương giải phóng của mình; hãy giải phóng bản thân khỏi ách nô lệ của lãi suất tiền tệ, và chúng ta sẽ sớm thấy rằng sức mạnh của ý tưởng giải phóng chiến thắng này sẽ thúc đẩy các dân tộc trên thế giới noi theo chúng ta.

Tôi thực sự tin rằng sáng kiến của chúng ta – nếu sáng kiến này không bị đàn áp bởi Những người theo chủ nghĩa trọng tiền của Đức – sẽ cuốn theo những dân tộc khác theo một nhu cầu không thể cưỡng lại được.

Người theo chủ nghĩa Spartacus nói: Toàn bộ ý tưởng chỉ nhằm mục đích bảo vệ vốn; nó vẫn vẫn như cũ: người nghèo không có gì và người giàu vẫn vậy.

Vâng, bạn tôi ạ; nói chung rất khó để có thể thảo luận với bạn - nếu sâu thẳm trong tâm hồn bạn thực sự là một người Cộng sản, và do đó thực sự cho rằng "mọi thứ đều thuộc về tất cả mọi người"10 ,và nếu cùng với điều đó, bạn thực sự quen thuộc với những ý tưởng thực tế của các nhà lãnh đạo Bolshevik vĩ đại ở Nga, đặc biệt là Lenin, và coi chúng là đúng đắn, và do đó coi các nhiệm vụ tiếp theo của Cộng hòa Xô viết do Lenin chỉ định, "đấu thầu toàn cầu các tài khoản và kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và phân phối", là khả thi về mặt con người.

10Peter Kropotkin, Cuộc chinh phục bánh mì

Machine Translated by Google

Tuy nhiên, nếu bạn hoàn toàn hiểu rõ rằng nhiệm vụ này thực sự chỉ khả thi, nếu có, dưới một chế độ chuyên chế khủng khiếp, và trong thâm tâm bạn vẫn là một người Cộng sản hay Spartacus, v.v., thì chúng ta đừng tranh cãi thêm với nhau nữa; chúng ta chỉ không hiểu nhau và đang nói những ngôn ngữ khác nhau, và tương lai sẽ quyết định, hoặc là nhà nước bó buộc mà cuối cùng có thể là kết quả của sự hỗn loạn của chủ nghĩa Bolshevik, hoặc là nhà nước mới mà tôi hy vọng, với nền kinh tế quốc gia được giải phóng khỏi chế độ nô lệ lợi ích.

Nhưng nếu, tận đáy lòng Cộng sản của bạn - nếu bạn thành thật - bạn thấy rằng bạn vẫn nghĩ về, khao khát vợ con, một tâm hồn con người gần gũi với bạn hơn cả người Eskimo hay người Zulu kaffir, nếu trong quá trình lao động nhà máy do giám đốc Liên Xô chỉ huy, bạn nghĩ rằng thật tuyệt khi sở hữu một ngôi nhà nhỏ của riêng mình, một mảnh vườn nhỏ, nếu thực sự trong sâu thẳm tâm hồn bạn, bạn sẽ không thực sự cảm thấy thỏa mãn khi bạn có quyền như một con chó trên phố để sử dụng mọi con chó cái nào đi ngang qua đường của bạn, nếu bạn muốn gọi ai đó là vợ mình, nếu bạn chỉ nghĩ đến việc tiết kiệm một thứ gì đó từ tiền lương của mình, thứ mà khi đó chỉ nên thuộc về bạn, thì bạn không còn là một người Cộng sản nữa; thì trong tim bạn đã tan vỡ vì câu cửa miệng mà bạn vẫn rêu rao rất to, "Mọi thứ đều thuộc về mọi người"; thì chính xác là điều bạn không muốn là mọi thứ đều thuộc về mọi người; bạn muốn chính xác những gì bạn mong muốn cho bản thân mình - vợ, con, nhà, trang trại, tiền tiết kiệm - cho dù bạn đã có chúng hay chỉ hy vọng có được chúng, thì ngay cả khi đó chúng cũng chỉ thuộc về riêng bạn.

Và bạn có thấy không, bạn của tôi, nếu bạn chỉ nghi ngờ trong lòng rằng điều đó có thể tạo ra sự khác biệt đối với bạn, nếu một cá nhân ngẫu nhiên nào đó đến và lấy đi khoản tiết kiệm của bạn nhân danh "tất cả", và nếu anh ta mang theo một đứa con khác cho bạn và mang theo đứa con của bạn vì tất cả trẻ em đều thuộc về "tất cả", thì bạn của tôi, chúng ta đừng tiếp tục nói chuyện hoàn toàn vô nghĩa với nhau.

Có lẽ tôi có thể yêu cầu bạn suy ngẫm xem liệu thông điệp của Đảng Cộng sản rằng mọi thứ đều thuộc về tất cả mọi người có thực sự có nghĩa là sự kết thúc của mọi nền văn hóa hay không, bởi vì việc thiếu bất kỳ khái niệm sở hữu nào chắc chắn sẽ buộc con người xuống cấp độ của loài thú.

Nếu vạn vật thuộc về tất cả mọi người, nếu việc giao nộp tài khoản và kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất và phân phối trên mặt đất theo quan điểm của Lenin có thể bị cưỡng chế, thì trong trường hợp tốt nhất, một đàn kiến sẽ xuất hiện. Nhưng trong trường hợp đó, chúng ta cũng có thể sống mà không cần ngôn ngữ, tâm hồn và tư duy; chúng ta có thể thực hiện lao động cưỡng bức một cách lặng lẽ và theo bản năng. Sự kết thúc của con người là ở đó.11

Nhưng thôi, bạn Spartacus. Hãy để suy nghĩ cơ bản này thấm sâu vào tâm trí và trái tim bạn. Một câu trả lời chính xác hơn cho câu hỏi của bạn sẽ xuất hiện trong cuộc trò chuyện với những người khác.

Và bây giờ, hỡi các đồng chí của hai khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, ôn hòa và độc lập!12

Tôi không thể tưởng tượng được rằng sự mâu thuẫn hoặc phản đối nghiêm trọng đối với việc bãi bỏ chế độ nô lệ lợi ích sẽ đến từ phía bạn, nhưng tôi phải giải quyết vấn đề này một cách dứt khoát, cùng với toàn bộ thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa, từ Marx cho đến các nhà lãnh đạo hiện tại là Ebert, Scheidemann, Kautsky, v.v.

1. Ý chí xã hội chủ nghĩa: nâng cao giai cấp công nhân là một tư tưởng chắc chắn phải thắng thế; cho đến nay, chúng ta đều đồng ý.

---

11 “Sự Kết Thúc Của Loài Người” được trích từ sách Ê-xê-chi-ên. Ở đây, nó có nghĩa là mục đích của con người, nhưng ở đây nó có thể mang hai nghĩa. Mục đích của con người dưới chế độ Cộng sản trở thành chế độ nô lệ vô nghĩa, tức là sự hủy diệt loài người.

12 Feder ở đây muốn nói đến Đảng Dân chủ Xã hội và nhánh hòa bình của đảng này, Đảng Dân chủ Xã hội Độc lập.

Machine Translated by Google

2. Những con đường được vạch ra để đạt được mục tiêu lớn lao này hầu như hoàn toàn sai lầm, bởi vì họ

3. dựa trên những giả định sai lầm.

4. Ý tưởng xã hội chủ nghĩa [Marxist] về nhà nước tất yếu dẫn đến Chủ nghĩa cộng sản, do đó sự suy sụp.

5. Tuy nhiên, vì mục tiêu của Đảng Dân chủ Xã hội khác, đó là nâng cao giai cấp công nhân, nâng cao toàn thể nhân dân lao động nói chung, nên nó phải đối mặt với một cuộc xung đột nội tâm khủng khiếp, vì hậu quả logic của chủ nghĩa Mác dẫn đến sự đối lập trực tiếp với mục tiêu thực tiễn của phong trào công nhân.

6. Từ sự phân chia bên trong này dẫn đến sự không chắc chắn rõ ràng về hướng của chính phủ.

7. Vì mục tiêu thực tiễn to lớn (nâng cao giai cấp công nhân), chúng ta cần vạch ra một đường lối cứng rắn hơn đối với Spartacus và chủ nghĩa Cộng sản Bolshevik, và phải đấu tranh bằng tất cả sức mạnh của mình để chống lại các phương pháp của chúng. Nhưng Đảng Dân chủ Xã hội, được tổ chức thông qua các công đoàn, ngày nay cảm thấy yếu thế trước những nhóm cực đoan này, bởi vì nó đã lấy tư tưởng Marxist làm nguyên tắc giáo dục cơ bản, và bởi vì tất cả các phương pháp tư duy Marxist đều dẫn đến chủ nghĩa Cộng sản.

Bây giờ là bằng chứng: điểm 2 cho thấy con đường mà Đảng Dân chủ Xã hội đi theo hầu như hoàn toàn sai lầm.

Toàn bộ cuộc vận động diễn ra trên khắp đất nước đã dẫn đến một sự chia rẽ sâu sắc trong lòng dân tộc ta. Những lời vu khống liên tục được lặp đi lặp lại nhắm vào giới chủ đủ loại, thậm chí là đủ mọi thành phần tư sản, coi họ là những kẻ bóc lột và hút máu người lao động chân tay làm việc bề ngoài không được hỗ trợ, đã dẫn đến sự cay đắng vô cớ và sự kiêu ngạo của người lao động, điều mà ngày nay tất yếu được thể hiện qua đòi hỏi về “chuyên chính vô sản” (Tuyên ngôn Cộng sản). Đòi hỏi cốt lõi của Chương trình Erfurt – chuyển giao tư liệu sản xuất từ sở hữu tư nhân sang sở hữu và vận hành cộng đồng – ngày nay đã bị cô đọng lại thành lời kêu gọi “xã hội hóa”.

Mọi chính trị gia nghiêm túc đều hiểu rõ rằng việc xã hội hóa hoàn toàn tình trạng kinh tế suy thoái của chúng ta sẽ đồng nghĩa với việc phá sản toàn bộ nhà nước. Nhưng không ai dám công khai và tự do thừa nhận điều này với người dân.

Không phải xã hội hóa mà là phi xã hội hóa mới phải là phương châm lúc này. Vì vậy, người ta cố gắng bù đắp cho sự sai lầm trắng trợn của mọi hình thức xã hội hóa thông qua các dự án thuế ảo tưởng và bằng cách này để "tịch thu những kẻ tịch thu" lần thứ hai. Tất cả những điều đó chẳng có nghĩa lý gì ngoài việc bỏ mặc toàn bộ nền kinh tế quốc gia cho đến khi sụp đổ hoàn toàn. Thay vì tăng trưởng (việc tăng gấp đôi sản lượng, như toàn bộ tài liệu xã hội chủ nghĩa sau cách mạng đã hứa hẹn, là điều không thể), thì điều ngược lại đã xảy ra.

Tuy nhiên, điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra nếu chính phủ xã hội chủ nghĩa hiện tại nghĩ đến việc chấp nhận các khoản vay nước ngoài lớn. Như vậy, không chỉ sự suy thoái kinh tế của chúng ta sẽ bị chặn đứng, mà hơn nữa, chúng ta sẽ hoàn toàn rơi vào cảnh nô lệ lợi ích cho phe Hiệp ước, một chế độ không thể quay trở lại.

Thất bại căn bản, sai lầm cơ bản, mà trên đó toàn bộ chuỗi hiệp ước, yêu cầu và lời hứa sai lầm này được xây dựng, chính là thái độ hoàn toàn sai lầm đối với tư bản công nghiệp và vốn vay. Tuyên ngôn Cộng sản, Chương trình Erfurt, Marx,

Machine Translated by Google

Engels, Lasalle, Kautsky đều không nhận ra sự khác biệt cơ bản giữa tư bản công nghiệp và tư bản vay vốn.

Về điểm này, toàn thể Đảng Dân chủ Xã hội phải học lại; sai lầm cơ bản này phải được nhận thức rõ ràng và thẳng thắn thừa nhận mà không chút do dự. Tuy nhiên, sau đó, người ta cũng phải không ngừng rút ra những kết luận khả thi duy nhất. Tuy nhiên, những kết luận này biểu thị sự từ bỏ triệt để cơn thịnh nộ vô nghĩa, bởi vì hoàn toàn sai lầm, đối với ngành công nghiệp, đối với chủ lao động. Người lao động và người cho lao động thuộc về nhau; họ có cùng một mục tiêu - lao động, sản xuất; bởi vì không có sản xuất, không có lao động, sẽ không có sự sống, không có văn hóa, không có tiến bộ, và không có sự hướng thượng. Những đối lập hiển nhiên và không thể tránh khỏi tồn tại giữa con người, chỉ vì họ là con người, kém quan trọng hơn nhiều so với lợi ích chung lớn lao của chủ lao động và người lao động. Những đối lập này đã và đang được giải quyết thông qua hợp đồng tiền lương và các tổ chức thương mại để cả hai bên cùng hài lòng.

Nhưng chúng ta không nên tiếp tục theo đuổi những câu hỏi tầm thường trong phạm vi chuyên luận của chúng ta về các đường lối chính trị lớn nhất mà hãy chỉ nhấn mạnh rằng lợi ích của người lao động tập thể hoàn toàn phù hợp với ngành công nghiệp quốc gia của chúng ta, với nền kinh tế quốc dân của nhân dân chúng ta.

Bất kỳ ai dạy ngược lại và coi sự đối lập giữa người sử dụng lao động và người lao động là quan trọng hơn đều cho thấy mình vô trách nhiệm chính đối với người lao động; vì khi làm vậy, người đó đã chặt đứt gốc rễ của cái cây nuôi dưỡng và hỗ trợ người lao động.

Tuy nhiên, chế độ Dân chủ Xã hội đã làm điều đó, và với điều đó, nó đã phải chịu tội lỗi vĩnh viễn trước công nhân Đức; với điều đó, nó đã mang lại nỗi đau khổ không thể diễn tả được cho dân tộc chúng ta, bởi vì nó không thể giữ tất cả những lời hứa của mình, bởi vì nó không thể mang lại cho chúng ta sự bình yên của sự hiểu biết lẫn nhau, bởi vì nó không thể tạo ra việc làm cho chúng ta, bởi vì nó thậm chí phải thành lập một lực lượng vũ trang chống lại chúng ta, bởi vì nó không thể hoạt động mà không có dịch vụ dân sự, bởi vì nó phải yêu cầu nghĩa vụ lao động, bởi vì quyền bầu cử phổ thông, bình đẳng và trực tiếp cho nam và nữ trên 20 tuổi không giúp ai kiếm sống, bởi vì nếu không có sự bảo đảm của nhà nước về an ninh con người và tài sản thì tình hình hỗn loạn sẽ xảy ra, bởi vì nếu không có sự hội nhập và sự phục tùng của cá nhân vào xã hội thì không thể có sức sống của nhà nước.

Do đó, một làn sóng thất vọng sâu sắc, đầy tuyệt vọng lan tỏa khắp toàn dân. Nếu người dân vẫn chưa hiểu được điều đó, các bộ trưởng, đại biểu quốc hội và đại biểu nhân dân tiếp tục vui vẻ nói dối nhau rằng “thành quả của cách mạng” phải được bảo vệ trước “phản động”: ý nghĩa của hai thuật ngữ này, nếu có, thì không một chính khách chân chính nào có thể nói rõ ràng với người dân.

Những hành động tiêu cực của cuộc cách mạng, lật đổ hàng loạt các triều đại lỗi thời, phế truất các quan lại, bãi bỏ giới quý tộc, giải tán quân đội, nói tóm lại là “Cuộc phá hoại vĩ đại”, thực sự không phải là “lợi ích”.

Và phản ứng?! Học thuyết về quyền thiêng liêng đã bị quét sạch và mục nát không có đủ sự ủng hộ về mặt đạo đức trong toàn thể dân chúng để dẫn đến bất kỳ hành động mạnh mẽ nào; giai cấp tư sản, xét về mặt tư sản thực sự, quá hèn nhát, quá tha hóa về mặt đạo đức, để có thể tập hợp chống lại lao động có ý thức giai cấp: do đó, giai cấp thống trị của công nhân không cần phải lo lắng về phản động của triều đại hay tư sản.

Nhưng nỗi thất vọng sâu sắc của nhân dân về cái gọi là thành quả của cách mạng, nói cách khác là về việc không có bất kỳ sự cải thiện thực sự nào cho tình hình nhân dân, mới là mối nguy hiểm lớn nhất. Nỗi thất vọng này dẫn đến việc quần chúng ngày càng rời xa cánh tả, nơi những lời hứa đã đưa ra bị đánh giá thấp hơn nhiều.

Machine Translated by Google

Cuối cùng, người ta không còn có thể hứa hẹn kiểu "mọi thứ cho mọi người". Điều đó hoàn toàn điên rồ, nhưng mọi ý tưởng, mọi hiện tượng, mọi hoạt động bị phóng đại đến cực độ cuối cùng đều trở thành điên rồ, và rồi biến thành điều ngược lại. Tư tưởng Cộng sản cho rằng tất cả phải thuộc về tất cả cũng vậy, bởi vì cuối cùng điều này sẽ kết thúc và dẫn đến... tất cả đều trắng tay. Đói khát, tuyệt vọng, khốn cùng, bệnh tật và thiếu thốn đã tràn về nước Nga; người dân đã mất đi chút ít can đảm và niềm vui sống còn sót lại.

Tôi xin nhắc lại: sai lầm cơ bản to lớn trong thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa cuối cùng phải bắt nguồn từ việc không nhận ra sự khác biệt cốt lõi sâu sắc giữa tư bản công nghiệp và tư bản cho vay. Tư bản cho vay ngốn hết lãi suất là tai họa của nhân loại. Chính sự tăng trưởng không ngừng nghỉ và không ngừng nghỉ của tư bản cho vay lớn, chứ không phải tư bản lưu động sản xuất hàng hóa công nghiệp, mới dẫn đến sự bóc lột nhân dân.

Tôi không thể không xem xét câu hỏi tại sao sự khác biệt cốt lõi này lại không được công nhận; liệu nó có thực sự không được công nhận hay có lẽ nó đã bị che giấu vì lợi ích của các khoản vay vốn lớn; liệu các nhà lãnh đạo và thủ lĩnh trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, các tác giả của Tuyên ngôn Cộng sản, của Chương trình Erfurt và các nhà lãnh đạo hiện tại có luôn tiến hành với sự tận tâm cần thiết hay không.

Điều nghiêm trọng và kinh khủng nhất là khi ta nghi ngờ lòng chân thành tuyệt đối và niềm tin vững chắc của người khác; dường như càng nghiêm trọng hơn khi ta càng tìm hiểu kỹ lưỡng nguyên nhân và mối quan hệ liên quan đến những sự việc trong cuộc sống. Vì vậy, tôi cũng không muốn trả lời câu hỏi này, mà chỉ muốn ám chỉ đến những mối liên hệ lớn lao, mơ hồ bằng cách trích dẫn lời của Disraeli, vị Thủ tướng Anh vĩ đại nhất, Ngài Beaconsfield. Ông viết như vậy trong tiểu thuyết Endymion của mình:

"Không ai có thể thờ ơ với nguyên tắc chủng tộc. Đó là chìa khóa của lịch sử, và lý do tại sao lịch sử thường bị nhầm lẫn là vì nó được viết bởi những người không biết gì về nguyên tắc này và tất cả những kiến thức liên quan đến nó." [Nam tước Sergius nói với Endymion]

Giai cấp tư sản.

Người tư sản, với họ, nghỉ ngơi dường như là bổn phận tư sản, chắc chắn bị xáo trộn bởi mỗi yêu cầu cách mạng mới, cũng như luôn luôn với mỗi ý tưởng mới. Điều đó đồng nghĩa với sự bất an đối với họ; bởi có lẽ họ thậm chí còn phải suy nghĩ về nó. Mọi thay đổi đều đáng ghét đối với họ; họ muốn được nghỉ ngơi, và khốn thay cho kẻ nào thèm muốn túi tiền của họ. Giờ đây, quả thực người ta muốn họ trả lãi, thu nhập từ tiền thuê nhà, lãi từ trái phiếu có bảo đảm, lãi từ các khoản thế chấp; tóm lại, những gì tạo nên sự nghỉ ngơi, sự mãn nguyện và vận may của họ.

Tuy nhiên, chúng ta phải tìm hiểu xem các thành viên của giai cấp sở hữu vốn vay sẽ nói gì. Họ hình thành, ngoài giai cấp tư sản thực thụ. Giai cấp tư sản là một loại người, không thể bắt đầu thêm điều gì nữa; giai cấp tư sản là một nhánh trên cây nhân loại cần phải được cắt bỏ, càng sớm càng tốt. Đây là những Babbitts tự mãn, tự mãn với tầm nhìn hạn hẹp đáng thương của họ, những người không có khả năng nhiệt tình. Họ giết thời gian trong sự đơn điệu vĩnh cửu với cà phê, báo buổi sáng, đồ uống buổi sáng, báo trưa, bữa trưa, giấc ngủ trưa, cắt phiếu giảm giá, đồ uống buổi chiều, bạn bè ở quán rượu, và thỉnh thoảng là rạp chiếu phim. Thiếu hiểu biết về tất cả những gì vận động thế giới, tất cả những gì tuổi trẻ khao khát, tất cả những gì làm đau khổ dân tộc, nhà nước và xã hội, không bận tâm đến chiến tranh và chiến thắng, họ sống vô vị và suy tàn, vừa kiêu ngạo vừa khúm núm - nhưng giai cấp tư sản là một giai cấp rộng lớn đến mức không thể bỏ qua.

Machine Translated by Google

Vì vậy, thông qua việc bãi bỏ chế độ nô lệ lãi suất, tính tiết kiệm bị phá hủy; mọi người sẽ rơi vào cảnh nghèo đói.

Cần phải phủ nhận một cách dứt khoát rằng việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất nói chung có thể ảnh hưởng đến tiết kiệm. Tiết kiệm cũng chẳng liên quan gì đến các quan điểm kinh tế thịnh hành, chẳng hạn như sự lãng phí. Tiết kiệm và lãng phí là những phẩm chất của con người, hoặc có hoặc không, bất kể thời đại có chấp nhận hay phản đối ý tưởng về lãi suất hay không.

Trong thời kỳ chuyển đổi, có lẽ việc tăng hoặc giảm tiết kiệm có thể được khuyến khích. Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi thiên về quan điểm rằng một người lý trí, có đầu óc kinh tế sẽ tự nhủ: "Trong tương lai, tôi không thể chỉ sống dựa vào tiền lãi nữa. Tuy nhiên, tôi muốn sống đến cuối đời và vẫn để lại một khoản gì đó cho con cháu; vì vậy, bây giờ tôi phải tiết kiệm nhiều hơn." Theo tôi, việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất chắc chắn sẽ tác động đến đại đa số người dân. Đối với người cao tuổi, tất nhiên họ sẽ được hỗ trợ công.

Ở đây, tôi cũng phải nhấn mạnh một lần nữa rằng, xét đến gánh nặng thuế trực thu đánh vào tài sản và gánh nặng thuế gián thu đối với mọi lối sống hiện nay, chẳng còn lại gì từ những khoản lãi suất hấp dẫn, ngoại trừ trường hợp của những người mà – và quả thực đây là một điều bất công cần phải đấu tranh – mọi thu nhập đều chỉ đến từ những khoản lãi suất vĩnh cửu. Do đó, có lẽ không đáng lo ngại về sự suy giảm tiết kiệm.

Phải chăng tư bản lớn (đáng ghét) thực sự vô ích đến vậy? Chẳng phải nó cũng đã tạo ra phương tiện cho sự tiến bộ quy mô lớn, mang lại cho nhân loại những thành quả to lớn hơn những gì lãi suất cho vay vốn hủy hoại hay sao?

Không! Việc đặt ra câu hỏi này chỉ chứng minh rằng cách diễn đạt theo thuyết động vật có vú đã làm lu mờ tầm nhìn rõ ràng của chúng ta.

Tư bản lớn không tạo ra phương tiện cho sự tiến bộ trên quy mô lớn; mà đúng hơn, tư bản lớn sinh ra từ lao động! Mọi tư bản đều là lao động tích lũy. Bản thân tư bản lớn không có năng suất, bởi vì tiền tệ thuần túy tự thân nó đã là một thứ hoàn toàn vô giá trị. Từ trí tuệ, lao động, và từ nguyên liệu thô hoặc tài nguyên khoáng sản sẵn có hoặc đã được khai thác, giá trị được tạo ra, và hàng hóa được sản xuất - thông qua lao động và chỉ thông qua lao động.

Bởi vì nếu người ta đổ quá nhiều tiền vào những cánh đồng màu mỡ nhất, vào những mỏ than giàu có nhất, thì cánh đồng đó không vì thế mà sinh ra ngũ cốc, và mỏ than cũng không tự nhả ra than! Chúng ta hãy khẳng định điều này một cách dứt khoát.

Nếu con người đã phát minh ra tiền, thì nó hoàn toàn hữu ích và hợp lý; vì trong mọi
Nền kinh tế phức tạp cần có “phiếu chứng nhận lao động hoàn thành” (được công nhận rộng rãi) này. Nhưng việc những “đế chế tiền tệ” này tiềm ẩn một tiềm năng phát triển không ngừng từ chính chúng thành một thế lực khổng lồ – và tiền bạc làm được điều đó, nếu nó có thể sinh lời – chính điều đó khiến bản chất con người chúng ta phản kháng; chính điều đó tôn vinh tiền bạc lên trên mọi biểu hiện trần tục khác; chính điều đó biến tiền bạc thành một thần tượng. Và tất cả những điều đó thực sự chỉ là sự tự lừa dối to lớn nhất của nhân loại!

Không có gì, hoàn toàn không có gì, chỉ có tiền mới có thể mua được. Bàn, tủ, quần áo, nhà cửa, dụng cụ, tóm lại là mọi thứ xung quanh ta đều có giá trị; cuối cùng, người ta vẫn có thể dùng một món đồ nội thất hỏng làm củi sưởi ấm, nhưng với một tờ hai mươi mark thì chẳng làm được gì cả;
Tôi thậm chí không thể gói một miếng pho mát vào đó. Chỉ sau khi mọi người đồng ý một cách sáng suốt về việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa để tiêu dùng, để viết phiếu thanh toán cho công việc đã hoàn thành, thì tờ giấy mới có ý nghĩa và mục đích, và rất hợp lý khi người nông dân nhận được tiền từ công ty khai thác than thay vì than; do đó,

Machine Translated by Google

Phiếu thanh toán cho các công việc khác đã hoàn thành, ví dụ như chĩa ba, đồ gốm, cày và lưỡi hái. Nhưng với điều đó, sức mạnh của đồng tiền sẽ chấm dứt.

Vậy nên, sự tiến bộ vượt bậc của nhân loại không phải nhờ tiền bạc mà nhờ chính con người, nhờ tinh thần dũng cảm, sự táo bạo đáng tự hào, trí tuệ thông minh, sức mạnh đôi tay, và lao động cần cù, mang tính xã hội của họ. Chúng ta phải thấy điều đó một cách tự hào và rõ ràng như vậy. Con người chính là vật chất, chắc chắn không phải là những tờ giấy đáng thương mà con người phát minh ra để đơn giản hóa thương mại.

Chương trình tiếp theo

Mặc dù việc xóa bỏ chế độ nô lệ vì lợi ích không phải là mục tiêu cuối cùng của chính sách nhà nước mới; nhưng đó thực sự là hành động sắc bén nhất, hành động duy nhất có thể đoàn kết mọi dân tộc thành một liên minh quốc gia thực sự, chống lại sự chuyên chế của chủ nghĩa trọng tiền đang bao trùm tất cả các dân tộc. Nhưng đó chưa phải là mục tiêu cuối cùng. Ngược lại, việc xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích phải dẫn đến những bước tiến xa hơn, bởi vì, như chúng ta đã thấy, nó sẽ diệt trừ tận gốc cái ác toàn cầu, và thực sự là tận gốc rễ.

Chỉ khi nào yêu cầu đặt nền móng cho việc xóa bỏ chế độ nô lệ lãi suất được đáp ứng, thì con đường mới được mở ra lần đầu tiên cho nhà nước xã hội. Điều này phải được nhận thức rõ ràng, và nó phải được thực hiện bất chấp mọi thế lực của chủ nghĩa tư bản. Lời kêu gọi xã hội hóa [trong khi chế độ nô lệ lãi suất vẫn tồn tại] chẳng qua chỉ là nỗ lực tạo ra một tập đoàn tín thác bao trùm mọi ngành công nghiệp và tạo ra những tập đoàn khổng lồ ở khắp mọi nơi, mà vốn vay lớn, bất chấp mọi loại thuế tài sản, tất nhiên sẽ lại có ảnh hưởng quyết định trong tương lai. Một nhà nước xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa tư bản là một điều phi lý và tự nhiên dẫn đến một sự thỏa hiệp giữa nền Dân chủ Xã hội, vốn đã bị nhiễm nặng nề bởi chủ nghĩa tư bản, và tư bản lớn.

Ngược lại, chúng tôi yêu cầu từ bỏ triệt để nhà nước theo chủ nghĩa động vật và tái thiết nhà nước theo đúng tinh thần thực sự của chủ nghĩa xã hội, trong đó ý tưởng cơ bản chi phối là nghĩa vụ nuôi dưỡng -- trong đó nhu cầu cơ bản cũ của chủ nghĩa cộng sản có thể tìm thấy sự thỏa mãn hợp lý và hữu ích -- dưới hình thức mà mọi thành viên của dân tộc sẽ nhận được quyền được giao đối với đất đai quê hương thông qua việc nhà nước phân bổ các loại thực phẩm quan trọng nhất.

Chúng tôi tiếp tục yêu cầu, như một bộ khung cho nhà nước mới, một sự đại diện của người dân thông qua Phòng Đại diện Nhân dân, được bầu trên cơ sở rộng rãi nhất, và bên cạnh đó là một Phòng Lao động thường trực, hội đồng trung ương mà ở đó người lao động của quốc gia có tiếng nói tương ứng với sự phân bổ của họ theo nghề nghiệp và giai cấp kinh tế.
Cuối cùng, chúng tôi yêu cầu trách nhiệm giải trình cao nhất của các giám đốc nhà nước. Việc xây dựng nhà nước mới trên cơ sở xã hội chủ nghĩa - quý tộc này sẽ được đề cập trong một tác phẩm bổ sung.
sẽ sớm được xuất bản bởi cùng một nhà xuất bản. Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết cho tất cả những điều này vẫn là xóa bỏ chế độ nô lệ vì lợi ích.

Niềm tin bất diệt của tôi, hơn thế nữa, kiến thức của tôi giúp tôi nhận thức rõ ràng rằng việc xóa bỏ chế độ nô lệ lợi ích không chỉ có thể thực thi mà còn sẽ và phải được đón nhận ở khắp mọi nơi với niềm hân hoan khôn tả. Hãy nhớ rằng: trái ngược với tất cả những ý tưởng, phong trào và nỗ lực khác, dù có thiện chí đến đâu, hướng đến sự cải thiện nhân loại, đề xuất của tôi không nhằm mục đích cải thiện bản chất con người; mà nó nhắm vào một chất độc hại, vào một hiện tượng được bịa đặt một cách khéo léo – không, phải nói là ma quỷ – hoàn toàn trái ngược với cảm xúc sâu sắc nhất của con người, nhằm làm cho nhân loại bệnh tật, nhằm bẫy nhân loại vào chủ nghĩa duy vật, nhằm tước đoạt khỏi nhân loại điều tốt đẹp nhất mà họ có, đó là tâm hồn. Tay trong tay bên cạnh nó

Machine Translated by Google

sự chuyên chế tàn nhẫn, khủng khiếp của thế lực tiền tệ, nơi mà con người chỉ là nô lệ của lãi suất, chỉ tồn tại để làm việc vì cổ tức, vì lãi suất.

Vô cùng bối rối, chúng ta nhận ra sự rõ ràng và chân lý đáng sợ của những câu tục ngữ Kinh thánh cổ, theo đó Chúa của người Do Thái là Yahweh hứa với dân tộc được Người chọn: “Ta muốn ban cho các ngươi quyền sở hữu mọi kho báu trên thế giới; dưới chân các ngươi, mọi dân tộc trên Trái đất sẽ nằm và các ngươi sẽ cai trị họ.”

Vấn đề toàn cầu này giờ đây đã được đặt ra trước mắt tất cả các bạn. Những vấn đề toàn cầu không thể được giải quyết chỉ bằng một cái phẩy tay, nhưng ý tưởng thì rõ như ban ngày. Và hành động này phải được tuyên truyền một cách siêng năng; chúng ta phải hiểu rõ rằng chúng ta đang đối mặt với kẻ thù đáng gờm nhất, thế lực tiền bạc bao trùm toàn thế giới. Mọi sức mạnh đều ở phía bên kia, về phía chúng ta chỉ có công lý, công lý vĩnh cửu của lao động sản xuất.

Hãy dang rộng vòng tay với tôi, những người lao động trên khắp các quốc gia, hãy đoàn kết lại!

Machine Translated by Google

Nhà nước Đức trên một quốc gia

Quỹ Xã hội chủ nghĩa

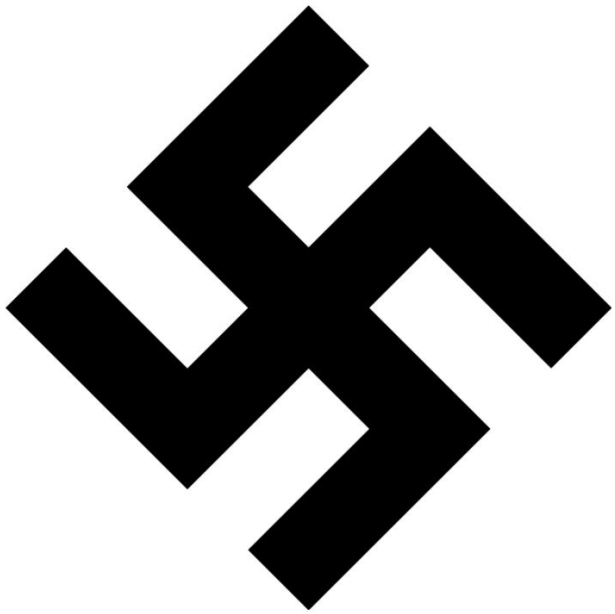

Machine Translated by Google

Lời nói đầu

qua
Adolf Hitler

Mỗi ý tưởng lớn cần hai điều: ý chí quyền lực và mục tiêu rõ ràng. Ý chí quyền lực, ý chí giải phóng, luôn rực sáng và mạnh mẽ trong trái tim chúng ta, Gottfried Feder đã trình bày mục tiêu của chúng ta một cách rõ ràng, đơn giản và dễ hiểu trong cuốn sách "Nhà nước Đức trên nền tảng dân tộc và xã hội chủ nghĩa". Trong cuốn sách này, hy vọng và khát vọng của hàng triệu người đã tìm thấy hình hài và sự thể hiện mạnh mẽ. Văn học của phong trào chúng ta đã tìm thấy giáo lý của mình trong đó.

Munich, ngày 8 tháng 11 năm 1923 Adolf Hitler

Machine Translated by Google

Lời nói đầu

đến phiên bản thứ năm

Ở đây, tác phẩm của tôi, Nhà nước Đức trên nền tảng dân tộc và xã hội chủ nghĩa, xuất hiện trong bộ sách "Thư viện Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa". Nội dung về cơ bản vẫn được giữ nguyên, nhưng những đoạn đề cập đến hoàn cảnh thời điểm tác phẩm này xuất hiện (năm 1923) và các ví dụ mượn từ đó đã bị xóa bỏ, đồng thời phần giải thích về vấn đề Do Thái cũng được rút ngắn lại vì một công trình đặc biệt sẽ được dành riêng cho phần sau.

Phiên bản mới đặc biệt phải chứng minh rằng không có bất kỳ thay đổi nào trong chương trình cơ bản.

Murnau, tháng 10 năm 1931 Gottfried Feder

Machine Translated by Google

'Phước cho những người có nhu cầu cấp thiết
áp đặt một ý tưởng chính trị cao cả,
là vĩ đại và đơn giản,
buộc mọi ý tưởng khác của thời đại phải phục vụ nó.'

Heinrich von Treitschke

Machine Translated by Google

Giới thiệu

đến phiên bản đầu tiên

Chúng ta hướng về tương lai với niềm hy vọng và khát khao mãnh liệt. Nước Đức sẽ trường tồn, nước Đức không thể suy tàn. Nước Đức đang rung chuyển như thể bởi những cơn đau đẻ dữ dội của một kỷ nguyên mới. Những xiềng xích khủng khiếp của mặc cảm tội lỗi, cũng như những kẻ hành hạ ngoại bang, sẽ sụp đổ và sẽ bị rũ bỏ với một cái nhún vai mạnh mẽ, và nước Đức sẽ dẫn đầu các quốc gia.

Nếu như quá nhiều đau khổ và khốn cùng không liên quan đến sự sụp đổ và sụp đổ, chúng ta hẳn đã có thể tham gia với một cảm giác hạnh phúc nhất định vào những ngày tháng kiến tạo một thời đại mới. Nếu chúng ta nhìn vào những suy thoái của thời đại, vào sự hỗn loạn của hiện tại, chúng ta thấy ở khắp mọi nơi một ý chí mạnh mẽ, một công việc nghiêm túc, một trực giác đầy cảm hứng. Tâm hồn Đức dang rộng đôi cánh cho một chuyến bay cao mới.

Nhiệm vụ ngày nay mạnh mẽ hơn, to lớn hơn và khó khăn hơn bao giờ hết trong lịch sử đau thương của người Đức.

Vì vậy, cần phải giải quyết nhiệm vụ kép - không chỉ là "tái thiết" nhà nước và nền kinh tế - mà là mang lại cho chúng một hình thức mới. Và từ đó cũng mang lại một hình thức mới cho đời sống văn hóa và trí tuệ của nhân dân ta.

Niềm khao khát lâu đời của người Đức về một nước Đức thống nhất cuối cùng phải trở thành hiện thực, một luật kinh tế mới sẽ xuất hiện và xóa bỏ hình thức kinh tế tư bản lãi suất khủng khiếp.

Những nhiệm vụ đang chờ đợi chúng ta thật bao quát và nặng nề. Tinh thần nghiêm nghị và răn đe của quá khứ vẫn còn đó phía sau chúng ta; tràn đầy sự kính sợ trước những gì đã diễn ra trong lịch sử, trên nền tảng vững chắc của truyền thống Đức tốt đẹp nhất, dựa trên trí tuệ Aryan sơ khai, con người và nhà nước, kinh tế và văn hóa phải được tái tạo.

Ở đây, người lao động phải ý thức được trách nhiệm to lớn của mình, thực sự họ mang trong mình hy vọng của toàn thể dân tộc - hướng tới tự do!

Nhưng ý tưởng Quốc xã không chỉ là sự quay lại hay đi vòng qua các phong tục tổ tiên cũ, nó phá vỡ xiềng xích của nhà nước Marxist và hình thức kinh tế, với tư cách là ý tưởng đầu tiên và kiên định nhất, nó có ý thức chiến đấu hết mình chống lại các thế lực Mammonistic, chống lại quyền lực bao trùm thế giới của chủ nghĩa đế quốc Do Thái, chống lại tinh thần tham lam, ích kỷ và thờ ơ.

Phong trào tự do vĩ đại và phổ quát của Đức này tìm thấy người vận động mạnh mẽ, có ý chí mạnh mẽ và có mục tiêu nhất trong Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội Đức. Đảng đã vạch ra các mục tiêu của mình trong một chương trình ngắn gọn, tóm tắt một cách súc tích những yêu cầu cơ bản của phong trào trong 25 điều khoản. Alfred Rosenberg, tổng biên tập của tờ Nationalist Observer13, cơ quan ngôn luận của phong trào Quốc gia Xã hội chủ nghĩa Đại Đức, đã, theo cách đáng được cảm ơn, giải thích từng điểm trong chương trình một cách riêng biệt trong một bài viết ngắn14 .

13Tờ Volkischer Beobachter được Đảng Quốc xã mua vào năm 1920 làm cơ quan ngôn luận của đảng và được biên tập bởi Dietrich Eckart cho đến khi ông qua đời vào năm 1923, khi đó Alfred Rosenberg là người lãnh đạo.

14Rosenberg lần đầu tiên xuất bản Wesen, Grundsdtze und Ziele der Nationatsozialistischen Deutschen Arbeiterpartei. das Lập trình viên Bewegung năm 1923

Machine Translated by Google

Trên cơ sở công trình này, ít nhất có thể nói với bạn bè và kẻ thù những gì Đảng Công nhân Quốc gia Xã hội Đức mong muốn. Mặt khác, trong các tài liệu về Chủ nghĩa Quốc gia Xã hội, vẫn còn thiếu một công trình toàn diện có thể trình bày về những tư tưởng chính trị và kinh tế mà Chủ nghĩa Quốc gia Xã hội dựa trên, những con đường mà nó dự định xây dựng liên quan đến chính trị quốc gia để đạt được mục tiêu cuối cùng, đó là nhà nước Quốc gia Xã hội Đức, nhà nước lao động và hiệu suất. Công trình này mong muốn hoàn thành nhiệm vụ này.

Do đó, chúng ta sẽ phải làm sáng tỏ điểm khởi đầu, con đường và mục tiêu của Chủ nghĩa Quốc xã, chúng ta sẽ chỉ ra nhà nước Quốc xã Đức về cơ bản sẽ khác với nhà nước hiện tại ở điểm nào, những lĩnh vực nào về cơ bản sẽ vẫn không bị ảnh hưởng, những lĩnh vực nào sẽ có những cải cách đáng kể và những con đường nào về cơ bản sẽ phải đi vào.

Chúng ta sẽ phải tìm kiếm và vạch ra những phương thức mới cho đời sống công cộng, đặc biệt là cho chính sách tài chính quốc gia, cho việc giải quyết vấn đề chủng tộc và những vấn đề liên quan. Hơn nữa, chúng ta sẽ phải giải quyết tận gốc những phản đối thù địch, những xuyên tạc và dối trá vốn đã trở nên ồn ào.

Nhiệm vụ mà chúng ta đặt ra cho mình là vô cùng to lớn nhưng chỉ là một phần nhỏ trong toàn bộ phạm vi đổi mới của nước Đức.

Mọi nỗ lực sẽ trở nên vô ích nếu một quyết tâm đến chết và ý chí không kiềm chế của một người lãnh đạo không làm việc vì hiệu quả của các ý tưởng.

Ý chí mạnh mẽ nhất cũng sẽ bị lãng phí vô ích nếu chúng ta không mang trong tim mình một hình ảnh rõ ràng không lay chuyển về việc nhà nước Đức này - nước Đức, quê hương của cha ông và con cháu chúng ta - sẽ trông như thế nào theo ý chí của chúng ta - sau chiến thắng của chúng ta!

Machine Translated by Google

1. Nền tảng

Nền tảng đạo đức

Nền tảng của chính sách quốc gia xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm hoàn toàn đối với nhân dân và đối với chính mình.

“Lợi ích công cộng trước lợi ích cá nhân” là luật đầu tiên của Chủ nghĩa Quốc xã.

Có vẻ lạ khi một nguyên tắc như vậy lại được thiết lập chung cho một quốc gia, bởi vì chúng ta nhận thấy từ lịch sử những giai đoạn mà phúc lợi của toàn thể nằm trong tâm trí của những người cai trị như là nền tảng cho sự lãnh đạo nhà nước của họ. Nếu ngày nay cần phải đặt nguyên tắc này lên trên tất cả những cân nhắc khác, thì điều này chỉ thể hiện thực tế rằng các điều kiện công cộng hiện nay không hề thể hiện quan điểm chính trị đúng đắn duy nhất này. Chúng ta cũng thấy trong nguyên tắc đầu tiên này, đạo đức và kinh tế có mối liên hệ mật thiết với nhau như thế nào.

Lợi ích công cộng trước hết là một đòi hỏi đạo đức. Nhưng nó đồng thời thể hiện, với sự rõ ràng tuyệt vời về mặt ngôn ngữ, trật tự thứ bậc giữa phúc lợi của toàn thể và nỗ lực chính đáng của cá nhân hướng tới sở hữu và quyền sở hữu cá nhân. Do đó, nguyên tắc Quốc Xã này không hề loại trừ sở hữu tư nhân. Ngược lại: Chủ nghĩa Quốc Xã thừa nhận đầy đủ và toàn diện tầm quan trọng của sở hữu. Nó biết rằng sở hữu cá nhân và quyền tự do định đoạt tài sản sở hữu là nền tảng của mọi nền kinh tế, và hơn thế nữa, của mọi nền văn hóa cao hơn; nhưng Chủ nghĩa Quốc Xã cũng thừa nhận rằng để thừa nhận sở hữu tư nhân, cần phải đặt ra những giới hạn hoàn toàn rõ ràng, nghĩa là, khi sở hữu trở thành một công cụ quyền lực đơn thuần và được sử dụng một cách bóc lột chống lại phúc lợi của toàn thể.

Có lẽ hiếm có người nào suy nghĩ nghiêm túc lại muốn phủ nhận nguyên tắc đầu tiên này dưới hình thức chung chung như vậy. Khó khăn sẽ nằm ở việc đánh giá đúng đắn lợi ích công cộng so với lợi ích cá nhân. Bất chấp sự tồn tại chắc chắn của
Mặc dù đã có sự đồng thuận rằng lợi ích công cộng phải được đặt lên trên lợi ích cá nhân, nhưng đáng chú ý là, theo các quan điểm pháp lý hiện hành của chúng ta, đặc biệt là liên quan đến hình thức sử dụng tài sản, không có giới hạn đạo đức nào được xác định ngoài phạm vi tội phạm. Chắc chắn, việc hành động bạo lực chống lại đồng loại (tống tiền - giết người -
(ví dụ: ngộ sát - phản bội và làm giàu bất chính, v.v.), nhưng chưa bao giờ và không nơi nào bị cấm tích lũy của cải vô hạn và sử dụng các phương tiện kỹ thuật ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán thường khá mơ hồ trong đó. Hơn nữa, luật pháp trao cho mọi chủ nợ quyền tước đoạt nhà cửa và tài sản của con nợ một cách tàn nhẫn khi gặp phải các điều kiện bất lợi -
Bệnh tật, tử vong, dị tật, mất mùa và nạn đói - khiến việc thực hiện các nghĩa vụ phát sinh trở nên bất khả thi. Bất kỳ thẩm phán giàu kinh nghiệm nào cũng có thể kể lại vô số vụ án mà luật pháp cứng nhắc của chúng ta đã hủy hoại sự tồn tại kinh tế, trong những vụ án mà mọi lý lẽ công lý lành mạnh đều phản đối việc giao một người lao động cần cù, siêng năng, nhưng lại bị vận rủi đeo bám tạm thời cho áp lực tàn bạo và sự kìm kẹp của chủ nợ.

Sự thừa nhận vô hạn về quyền cá nhân đối với các yêu cầu hợp pháp và đúng đắn nói chung chắc chắn sẽ dẫn đến việc gây tổn hại đến lợi ích công cộng thông qua việc khai thác ích kỷ ý tưởng pháp lý phản xã hội về cơ bản này trái ngược với nguyên tắc nhà nước của chúng ta "Lợi ích công cộng trước lợi ích cá nhân".

Machine Translated by Google

Ngược lại với công thức nền tảng sai lầm đang thống trị chúng ta, chủ nghĩa tư bản là một thái cực khác, tư tưởng Marxist về nhà nước và kinh tế. Tư tưởng nền tảng của hình thái kinh tế này là phủ nhận sở hữu tư nhân. Học thuyết Marxist đi xa đến mức giải thích tài sản trực tiếp là "ăn cắp" (Proudhon)15. Nó đòi hỏi, bằng ngôn ngữ nước ngoài vốn rất khó hiểu, đặc biệt là đối với giai cấp vô sản Đức, "sự tước đoạt của những kẻ tước đoạt"16 - nói cách khác, sự tước đoạt tài sản! Học thuyết hủy diệt nhà nước, nhân dân, văn hóa và kinh tế này đã tìm thấy sự hiện thực hóa cực đoan nhưng hợp lý của nó trong chủ nghĩa Bolshevik Nga. Về mặt kinh tế, cực đoan này có thể được tóm tắt trong câu:

"Mọi thứ đều thuộc về mọi người".

Ở đây chúng ta phải giải quyết vấn đề phi cá nhân hóa tài sản, chuyển giao toàn bộ tài sản thành tài sản vô danh của toàn thể.

Mặt khác, thái độ cực đoan vẫn còn thống trị trong chúng ta về quyền sở hữu vô hạn đã dẫn chúng ta đến bước cuối cùng trước đền thờ thần Mammon, với dòng chữ vàng trên cửa: "Mọi thứ đều thuộc về Đấng Duy Nhất". Ngay cả hình thức kinh tế đáng sợ này cũng sẽ dẫn đến sự phi nhân cách hóa tài sản - chỉ khác là theo một cách khác - ở chỗ, cuối cùng, toàn bộ nhân loại lao động ở đây bị đẩy vào cảnh nô lệ nợ nần khủng khiếp cho một thế lực tài chính vô danh.

Ngược lại hoàn toàn với những thái cực kinh tế vừa được mô tả của chủ nghĩa xã hội Marxist và chủ nghĩa tư bản cao cấp của những người theo chủ nghĩa dân chủ phương Tây, lý tưởng kinh tế của Chủ nghĩa Quốc xã đòi hỏi phải hiện thực hóa nguyên tắc "Mỗi người tự lo liệu".

Chính trong nguyên tắc này, đạo đức và kinh tế một lần nữa lại gắn kết mật thiết với nhau. Việc loại bỏ các nguyên tắc đạo đức khỏi đời sống thương mại quả thực là đặc trưng của nền kinh tế hiện đại, nơi mà chỉ có sức mạnh vượt trội của việc sở hữu nhiều hơn, xảo quyệt hơn, và nghệ thuật né tránh chính quyền nhà nước ngay cả trong những giao dịch nguy hiểm nhất mới làm đảo lộn cán cân. Chỉ cần nhìn vào hàng ngàn hiện tượng đen tối đang thực hiện những hành vi bất lương ở tất cả các thành phố lớn, những kẻ sở hữu những khoản tiền khổng lồ, nhìn vào hàng loạt vụ kiện tụng được đưa ra xét xử bất chấp sự phản kháng của những người tham gia, chúng ta thấy đạo đức thương mại hiện đại đã suy đồi đến mức nào. Trái ngược với điều đó, hãy xem xét nỗi khốn khổ khủng khiếp trong giới trung lưu và những người lao động đã kết hôn, những người không còn khả năng chi trả sữa và bánh mì cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Hãy nói rõ rằng nhìn chung, trong rất nhiều trường hợp, với công việc chính đáng, khó có thể kiếm được những nhu cầu cơ bản cho cuộc sống, đặc biệt là
Khi có những đứa trẻ cần được chăm sóc và nuôi dưỡng. Nỗi thống khổ của những nghề nghiệp trí thức và tự do vượt quá mọi thước đo; những nghệ sĩ hàng đầu, đặc biệt là khi định hướng của họ không phù hợp với định hướng thị hiếu Do Thái đang thịnh hành ngày nay, đều bị đẩy vào cảnh đói khát; những bài thơ Đức đích thực không thể được trình diễn trước công chúng. Nhưng nỗi thống khổ của những người, do sự quản lý yếu kém của nhà nước về chính sách tài chính, đã bị lừa mất tiền tiết kiệm, những người hưởng lương hưu và người về hưu ít ỏi, những người tàn tật vì chiến tranh, những người buộc phải làm từ thiện, cũng như tất cả những người đã dựa vào sự chắc chắn của trái phiếu công, sự ổn định của đồng tiền quốc gia và tỷ giá vàng của đồng mark. Tình trạng như vậy là sự phân rã của nền kinh tế - tình trạng vô chính phủ. Sự cần cù được đền đáp bằng thù lao không đủ, sự lười biếng được tưởng thưởng, thương mại danh giá gặp khó khăn, thương mại không lành mạnh, thương mại trung gian, đầu cơ trục lợi phát triển nhất. Một nền sản xuất càng vượt trội về mặt văn hóa thì thù lao nhận được càng thấp. Niềm tin được đền đáp bằng

15 Pierre Joseph Proudhon (1809-1865) đã tuyên bố trong tác phẩm năm 1840 Qu 'est-ce que la proriete? rằng "la Propite c'est le tập".

16 Cụm từ này, mượn từ tiếng Pháp 'Texpropriation des expropriates", được Marx sử dụng trong Das Kapital, I, Ch.24: "Giờ phút cuối cùng của cuộc đấu tranh giành tài sản tư nhân, những kẻ chiếm đoạt sẽ bị tước đoạt".

Machine Translated by Google

sự phản bội, và thực sự là bởi nhà nước, nơi lẽ ra phải là người bảo vệ luật pháp và công lý, là luật sư bảo vệ đạo đức công cộng.

Chúng ta không cần phải chỉ ra sự tham nhũng trong đời sống công cộng, sự Do Thái hóa và sự bần cùng hóa báo chí cùng sự lãnh đạo bất lực và không xứng đáng trong chính sách đối ngoại để chỉ ra sự suy thoái cùng cực của đời sống công cộng và đạo đức kinh tế của chúng ta nữa.

Chống lại sự bần cùng hóa vật chất và sự ô nhiễm của đời sống công cộng, tư tưởng Quốc Xã về nhà nước đặt ra nguyên tắc đã được kiểm chứng lâu dài về nhà nước và kinh tế: "Mỗi người một việc ", nhưng trên hết là "Lợi ích công cộng trên lợi ích cá nhân". Với việc đưa nguyên tắc này lên làm nguyên tắc chỉ đạo của nhà nước Quốc Xã, Chủ nghĩa Quốc Xã gắn liền với những giai đoạn huy hoàng và tốt đẹp nhất của lịch sử nước Đức.

"Suum cuique"17 đã là nguyên tắc kinh tế của nước Đức thời Trung Cổ thịnh vượng, nhưng đặc biệt trong một thời gian dài, nó được đảm bảo thông qua việc phân chia công việc cho mỗi người thông qua các phường hội. Việc chia sẻ công việc giữa chủ và thợ học việc với mức lương ít nhất là nửa hoặc ba xu đã đảm bảo cho người thợ thu nhập, công việc và hiệu suất tốt hơn được công nhận và khen thưởng, và trong trường hợp thành tích xuất sắc, danh tiếng và thu nhập cao sẽ đến.

"Suum cuique" cũng được dùng để trang trí cho huân chương Phổ cao quý nhất, Huân chương Đại Bàng Đen, mặc dù ở đây theo nghĩa đặc biệt là vương miện của nó thuộc về những công trạng đặc biệt. Cách diễn giải này hoàn toàn phù hợp với Chủ nghĩa Quốc xã - không hẳn vì nó là vấn đề trang trí cung đình hay sự tôn vinh phiến diện cho nghĩa vụ quân sự, mà bởi vì nội hàm đạo đức của việc hoàn thành nghĩa vụ được đền đáp đối với nhà nước và nhân dân được thể hiện trong đó, một sự hoàn thành nghĩa vụ được thực hiện một cách vô tư, không toan tính trước và không màng đến tiền lương, với việc đặt lợi ích cá nhân xuống hàng thứ yếu, xuất phát từ một cảm giác trách nhiệm thôi thúc bên trong đối với nhà nước và nhân dân.

Chúng tôi, những người theo chủ nghĩa Quốc xã, cũng mở rộng nguyên tắc này theo hướng ngược lại, chúng tôi bổ sung vào nguyên tắc "mỗi người đều có phần của mình" của thời Trung cổ Đức và vào ý tưởng "Xứng đáng với vương miện" của nhà nước Friedrich, với sự nhấn mạnh lớn nhất: "Kẻ phạm tội phải bị trừng phạt!". Mỗi người đều có phần của mình, xứng đáng với vương miện, với mọi công việc có trật tự và danh dự đều được trả công xứng đáng, với mọi thành tích đặc biệt đều được trả công cao hơn, với mọi người nghèo và mọi người vô tội gặp nạn đều được hỗ trợ đầy đủ từ ngân sách công, nhưng cũng như vậy với tất cả những ai hành động trái với đạo đức công cộng và sự tôn trọng về kinh tế - hình phạt xứng đáng.

Tuy nhiên, chúng tôi nhấn mạnh rằng việc giám sát từng công dân trong các vấn đề kinh tế hoàn toàn không nằm trong phạm vi nhiệm vụ của nhà nước Quốc Xã, rằng nền kinh tế phát triển tốt nhất khi được tự do tối đa khỏi sự giám sát của bộ máy quan liêu. Chúng tôi cũng biết rằng việc giảm thiểu rủi ro cho mỗi công dân thông qua nhà nước - đúng hơn theo nghĩa "con người không rủi ro" của Naumann, tức là một người mà nhà nước phải đảm bảo sự tồn tại cơ bản - sẽ đạt được kết quả hoàn toàn trái ngược với những gì Naumann mong đợi.18 Nhiệm vụ của nhà nước phải được giới hạn ở việc tạo ra các điều kiện tiên quyết cho một nền kinh tế tự duy trì.

---

[17] Mỗi người một ý

18 Friedrich Naumann (1860-1919) là một nhà thần học Tin Lành và chính trị gia tự do, người sáng lập Đảng Dân chủ Xã hội (DDP) vào năm 1896 và truyền bá một hình thức chủ nghĩa tự do xã hội thông qua tạp chí Die Hilfe của mình. Sau Thế chiến thứ nhất, Naumann trở thành chủ tịch đầu tiên của Đảng Dân chủ Đức (DDP).

Machine Translated by Google

càng thoát khỏi những hiện tượng cho vay nặng lãi khủng khiếp mà chúng ta biết trong nhà nước tư bản chủ nghĩa hiện nay.

Do đó, phúc lợi của nhà nước một lần nữa phải trở thành luật cao nhất, hiệu quả của nhà nước phải đặt nguyên tắc "Lợi ích công cộng lên trên lợi ích cá nhân" lên trên mọi cân nhắc khác.

Tuy nhiên, nguyên tắc này lại trở nên cần thiết đối với các chính khách, công chức nhà nước và những người giữ vị trí quan trọng trong đời sống công cộng, một đặc điểm mà ngày nay gần như đã biến mất hoàn toàn khỏi chính phủ và đời sống công cộng - trách nhiệm.

Toàn bộ đời sống công cộng của chúng ta ngày nay đang bị đặt dưới dấu hiệu của sự vô trách nhiệm. Các đại biểu không chịu trách nhiệm về - người ta nói "miễn nhiễm" - những gì họ làm và phát biểu tại quốc hội. Một thuật ngữ tuyệt vọng khi ta nhớ rằng thành ngữ này được lấy từ y học, trong đó người ta nói rằng một cơ thể đã bị nhiễm độc đến mức những chất độc mới được tiêm vào sẽ gây hại ít hơn nhiều hoặc không gây hại gì, trong khi một cơ thể khỏe mạnh sẽ chết vì chúng. Các đảng phái không chịu trách nhiệm về các quyết định của đa số, các bộ trưởng không chịu trách nhiệm về việc thực hiện chức trách của mình, bởi vì họ chỉ là công chức của các đảng phái tham gia chính xác vào việc thành lập chính phủ. Nếu có điều gì sai trái, người dân thực sự phải chịu thiệt hại nặng nề nhất, nhưng cái gọi là bộ trưởng có trách nhiệm chỉ bị thay thế bởi một công chức đảng khác cũng vô trách nhiệm không kém. Trách nhiệm thực sự không được đề cập đến.

Thật không may, lời kêu gọi đến Đấng toàn năng trong thời đại quyền lực thần thánh của các vị vua lại thường là một hình thức vô trách nhiệm đặc biệt của các lãnh chúa cai trị - (trừ những trường hợp ngoại lệ hiếm hoi mà trách nhiệm đối với thần của họ đồng nghĩa với cảm giác trách nhiệm của họ đối với người dân thì được thừa nhận rõ ràng). Tuy nhiên, nhìn chung, vị thần kính yêu này, xét cho cùng, luôn chỉ là một tấm khiên bảo vệ thoải mái mà đằng sau đó, trên bậc thang của viên chức chỉ chịu trách nhiệm với cấp trên, của bộ trưởng chỉ chịu trách nhiệm với vua và của người cai trị chỉ chịu trách nhiệm với thần của mình, có thể che giấu sự vô trách nhiệm đáng kinh ngạc nhất của giai cấp thống trị và đại diện của họ đối với những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của người dân.

Chủ nghĩa Quốc xã sẽ phải xóa bỏ hoàn toàn sự vô trách nhiệm do nhà nước chấp nhận này.

"Trách nhiệm cao nhất" sẽ được khắc bằng chữ sắt trên cổng vào nhà nước Quốc Xã. Người có vinh dự đứng ở vị trí lãnh đạo vì lợi ích của một dân tộc vĩ đại không thể nào được nhắc nhở đủ mạnh mẽ về trách nhiệm của mình. Thật vậy, chỉ có người đó mới có thể là một nhà lãnh đạo mang trong mình cảm giác trách nhiệm sâu sắc nhất này. Đối với tất cả công chức nhà nước và những người hoạt động trong đời sống công cộng, trách nhiệm này cần được quy định cụ thể và thực hiện một cách nghiêm ngặt. Chỉ bằng cách này, có thể nói, sự phục hồi mới thực sự được thúc đẩy.
Chỉ bằng cách này, điều quý giá nhất mới có thể được hồi sinh và phát triển, cho phép nhà lãnh đạo và nhân dân một lần nữa trở thành một cộng đồng dân tộc và lịch sử thực sự - niềm tin. Và từ niềm tin, niềm tin mới có thể lớn lên một lần nữa, niềm tin mà, với trách nhiệm của nhà lãnh đạo, sẽ mang lại sự phục hồi và đổi mới cho nước Đức, sự thức tỉnh của tâm hồn Đức, trong một trạng thái làm việc và thể hiện tinh thần dân tộc, nơi mỗi người sẽ tìm thấy chính mình.

Machine Translated by Google

Nền tảng kinh tế

Trong một cơ thể kinh tế lành mạnh, đạo đức và nền kinh tế quốc gia không thể tách rời. Nếu không, nền kinh tế sẽ chịu thiệt hại nặng nề nhất, đặc biệt là đối với nhiệm vụ cao quý nhất của mọi nền kinh tế - đáp ứng nhu cầu. Không có niềm tin vào thương mại, không có sự cần cù, không có lòng trung thành của cán bộ và công nhân, không một công việc nào có thể phát triển.
Hiệu quả, công bằng, tinh thần kinh doanh, năng lượng, sự tin tưởng lẫn nhau giữa tất cả những người tham gia vào một nhiệm vụ kinh tế là những điều kiện tiên quyết không thể thiếu cho sự thịnh vượng của mọi nền kinh tế. Tất cả những điều này chỉ cần được nói đến để được thừa nhận về tầm quan trọng đặc biệt của chúng. Bất cứ ai từng hoạt động kinh tế trong hiện tại và quá khứ gần đây đều biết rõ những điều tốt đẹp này đang thiếu thốn đến mức nào. Và ai cuối cùng phải gánh chịu những tổn hại từ học thuyết cứu rỗi của chủ nghĩa Marx và phương pháp vận hành của nó, từ những cuộc đình công, phá hoại, đến công việc cẩu thả, cẩu thả? – Nhưng cuối cùng, chỉ có chính dân chúng, những người, thông qua những học thuyết làm tan rã nhà nước và nhân dân như vậy, đã đánh mất hết ý thức cộng đồng và coi công việc quan trọng nhất của mình là đấu tranh giai cấp. Do đó, những lời phàn nàn vang lên, đặc biệt từ các phe phái dân tộc chủ nghĩa, rằng chúng ta không còn là một dân tộc nữa, rằng trước hết chúng ta phải trở thành một dân tộc một lần nữa nếu muốn giành lại vị thế quyền lực và vị thế quốc tế đã mất của mình, cũng cần phải hướng đến phía này.

Những lời than phiền này là chính đáng, nhưng với những lời than phiền, người ta không thể tiến lên. Chủ nghĩa Marx đã không ngần ngại hiện thực hóa lý tưởng kinh tế và chính trị của mình khi có đủ sức mạnh, nó không hề né tránh việc đàn áp dã man những người bất đồng chính kiến: ở Nga, nó đã vĩnh viễn bịt miệng kẻ thù bằng cách tàn sát toàn bộ giới trí thức tư sản, trong đó có chúng ta, thông qua luật pháp bảo vệ nền cộng hòa.19 Việc giành được quyền lực chính trị rõ ràng là điều kiện tiên quyết của mọi cải cách kinh tế hay chính trị quốc gia. Chúng ta cũng như những người Cộng sản và Dân chủ Xã hội đều biết rõ điều đó, nhưng chúng ta muốn có quyền lực chính trị không phải vì bản thân nó, không phải để lợi dụng vị thế quyền lực đã giành được để chống lại một giai cấp nào đó, mà là để tạo ra các điều kiện tiên quyết cho một nền hòa bình kinh tế giữa những người đồng chí dân tộc gắn bó với nhau thành một cộng đồng lao động. Việc đáp ứng nhu cầu20 là nhiệm vụ của nền kinh tế quốc dân – chứ không phải lợi nhuận, thứ ngày nay gần như chỉ mang tính quyết định trong sản xuất hàng hóa. Với thái độ cơ bản này của Chủ nghĩa Quốc xã, chúng ta hoàn toàn đối lập với những tư tưởng kinh tế cơ bản của nhà nước tư bản. Không phải những gì cần thiết đã được sản xuất ngay từ đầu mà là những gì có lợi nhuận. Bất cứ điều gì không hứa hẹn mang lại đủ lợi nhuận và cổ tức ngay từ đầu đều không được chấp nhận. Một ví dụ đặc biệt rõ ràng về sự điên rồ lợi nhuận của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện nay có thể là việc xây dựng nhà ở, bất chấp nhu cầu nhà ở khủng khiếp - tức là bất chấp nhu cầu cấp thiết nhất - đơn giản là không được thực hiện vì nó không mang lại lợi nhuận! Việc xây dựng nhà ở được xem xét theo quan điểm chính trị quốc gia theo nghĩa cao hơn thực sự sẽ mang lại lợi nhuận không cần giải thích thêm ở đây, nhưng điều này đã được làm rõ ngay từ những gì đã nói, đặc biệt là liên quan đến các nhiệm vụ xã hội của nhà nước. Hơn nữa, nếu người dân đói khát và chết cóng, thì một nền kinh tế tư bản hướng đến lợi nhuận hoàn toàn không thấy nhiệm vụ của mình trong việc đáp ứng nhu cầu này thông qua việc sản xuất giày dép, quần áo và đồ lót giá rẻ và tốt, vì với sức mua của người dân giảm sút, điều này không "mang lại lợi nhuận". Mặt khác, ngành công nghiệp xa xỉ phẩm trong mọi lĩnh vực đang hoạt động hết công suất, bởi vì chưa bao giờ người ta dễ dàng tích lũy được của cải như vậy.

[19] Nước Đức sau chiến tranh có một luật tương tự, Luật Liên bang về Bảo vệ Hiến pháp (Bundesverfassungsschutzgesetz), được thông qua năm 1950.

[20] Bằng cách đáp ứng nhu cầu được hiểu là sự thỏa mãn, thông qua giá cả phải chăng, các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống tổng thể của tất cả những người gắn kết với nhau thành một cộng đồng quốc gia.

Machine Translated by Google

háo hức vây quanh mình bằng sự xa hoa tuyệt đối như ngày nay. Nhưng ý tưởng tư bản về lợi nhuận thực sự trở thành một điều vô nghĩa về mặt kinh tế trong các ngành kinh tế của chúng ta, những ngành đang thống trị mọi thứ ngày nay, trong hệ thống ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán. Việc các ngân hàng nắm quyền chi phối chứng minh rõ ràng nhất sự vô nghĩa về mặt kinh tế của ý tưởng tư bản. Với "sản phẩm" của các ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán, chưa bao giờ một đứa trẻ được ăn, chưa bao giờ một người đang lạnh cóng được mặc quần áo, nói chung là chưa bao giờ có thể đáp ứng được ngay cả những nhu cầu nhỏ nhất cần thiết cho cuộc sống. Tuyên bố này hoàn toàn không phải là một câu cửa miệng mị dân, nó thậm chí còn không bao gồm tính chất không cần thiết của các thể chế giao dịch tiền tệ, nó chỉ cho thấy rõ ràng sự khác biệt to lớn giữa việc đáp ứng nhu cầu kinh tế thực sự của quốc gia, chẳng hạn như mong muốn của Quốc xã, và một nền kinh tế hoàn toàn theo định hướng tư bản tư nhân dựa trên lợi nhuận.

Ngay cả nhà nước Quốc xã cũng sẽ có các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, nhưng chúng sẽ không còn là người cai trị nền kinh tế quốc gia mà trở thành người hầu của nền kinh tế, tiền bạc sẽ không còn là chúa tể của nhà nước và nhân dân mà chỉ là phương tiện hỗ trợ cần thiết cho việc trao đổi hàng hóa. Chúng ta biết chính xác rằng cuộc chiến chống lại giới ngân hàng và thị trường chứng khoán này sẽ là cuộc chiến khó khăn nhất đối với phong trào Quốc xã bởi vì ngày nay, nguồn quyền lực to lớn nhất mà thế giới từng có đều tập trung vào giới ngân hàng và thị trường chứng khoán.
Đây là một cuộc chiến sinh tử giành quyền lực, điều mà đối thủ hiểu rõ hơn hầu hết bạn bè và người ủng hộ chúng ta. Cuộc chiến này sẽ còn khó khăn hơn rất nhiều vì toàn bộ một bộ phận dân chúng vẫn còn sa lầy trong cơn cuồng lợi nhuận.

Một câu hỏi cơ bản cần được trả lời rõ ràng một lần nữa tại đây là về cơ bản, Chủ nghĩa Quốc xã đứng ở đâu trong mối quan hệ với tài sản. Từ những quan sát cơ bản của chương đầu tiên, và đặc biệt là từ sự đối lập cơ bản được mô tả ở đó với Chủ nghĩa Xã hội Marxist, kết quả tất yếu là sự thừa nhận cơ bản về tài sản đối với Chủ nghĩa Quốc xã. Sự thừa nhận này về tài sản tư nhân đã ăn sâu bén rễ vào đời sống Aryan. Tâm trí sáng tạo, nhận thức được môi trường, chiêm nghiệm về môi trường để sáng tạo và hình thành thế giới của mình từ đó, con người sáng tạo, người thu hoạch hoa trái từ đất đai bằng lao động cần cù, người định cư, xây dựng nhà cửa và thành phố cho mình, người đã định cư và bám rễ trong vòng tay bà con, đồng bào, người sau đó tiến lên trên một cơ sở hạ tầng bám rễ sâu vào đất đai để đạt đến nền văn hóa cao hơn và tự tạo ra cho mình – thế giới – của mình theo nghĩa trí tuệ cao hơn, trong các lĩnh vực triết học, thơ ca, âm nhạc, nghệ thuật và điêu khắc – con người này chắc chắn không thể quan niệm khác hơn rằng những tác phẩm của bàn tay mình, được sinh ra từ chính mình, cũng là tài sản của mình. Từ kiến thức này của con người sáng tạo nảy sinh trực tiếp sự tôn trọng tài sản của người khác và luật pháp ra đời.

Đối lập căn bản và không thể dung hòa với tâm trí sáng tạo là tâm trí tham lam, trộm cắp của những người có tính cách khác, những người chưa bao giờ biết đến hơi thở của sáng tạo, những người di chuyển không ngừng nghỉ từ nơi này sang nơi khác, những người không bao giờ có thể bám rễ ở bất cứ đâu, những người không vươn lên một cách rộng rãi, và từ đất đai, trong một quá trình phát triển lâu dài lên nền văn hóa ngày càng cao hơn, mà với tâm trí không ngừng vận động và tiền bạc của mình, họ di chuyển từ nước này sang nước khác, sau khi đã "chăn thả" các thành phố hoặc vùng đất riêng lẻ. Ngay cả trên cánh đồng của các quốc gia sáng tạo, người Do Thái về cơ bản vẫn đứng khá xa so với sản phẩm thực tế, chúng ta không biết người Do Thái là một nông dân, không phải là thương nhân, không phải là kỹ sư hay thợ xây bậc thầy, không phải là công nhân nhà máy và công nhân làm thuê, và thiên tài sáng tạo thực sự xa lạ với họ ngay cả trong mỹ thuật và khoa học. Tâm trí vận động chỉ bắt đầu hoạt động đặc trưng của nó khi một tác phẩm được tạo ra bởi một bàn tay sáng tạo, một vật thể đã được sản xuất, ở đó tâm trí tham lam biết cách mua sắm những hàng hóa n

Machine Translated by Google

và biến chúng thành lợi ích tiền tệ của chính nó. Không phải để đáp ứng nhu cầu kinh tế quốc gia mà để kiếm lợi nhuận cao nhất có thể từ việc luân chuyển sản xuất đến tiêu dùng này, nó đã tự đặt mình vào vị trí giữa người sản xuất và người tiêu dùng - thương nhân đã xuất hiện. Ngày nay, thương nhân và người đổi tiền đã trở thành hội đồng quản trị và ông trùm ngân hàng. Nền kinh tế của toàn thế giới đã bị đảo lộn một cách vô nghĩa nhất. Bộ óc thông minh, sáng tạo, táo bạo, sáng tạo và năng suất không còn thống trị nữa; bộ óc gian xảo, không có khả năng tạo ra bất cứ thứ gì của riêng mình, bóc lột và tham lam, mới thống trị. Tiền bạc thống trị lao động và máu.

Trí óc linh hoạt của người Do Thái đã có thể khiến mọi thứ trở nên linh hoạt, ngay cả đất đai thông qua thế chấp, các ngành công nghiệp lâu đời nhất thông qua ẩn danh hóa và thông qua công ty chứng khoán, và, thông qua nền kinh tế trái phiếu nhà nước, vốn quốc tế thậm chí đã tách biệt chính phủ khỏi người dân của họ. Ngày nay, tất cả các chính phủ đều phụ thuộc vào nguồn vốn vay lớn, và đối với người dân, họ chỉ là những người thu lãi cho các lãnh chúa ẩn danh của họ ở Phố Wall, Thành phố London và Paris.

Những quan sát ngắn gọn này đã cho chúng ta thấy bí mật sâu xa nhất của sự đối lập không thể hòa giải giữa những người sáng tạo và người Do Thái tham lam. "Người Aryan sáng tạo, người Do Thái chiếm đoạt thế giới cho riêng mình.

Ở đây, có thể nói thêm ngắn gọn rằng có một sự khác biệt rất tinh tế giữa tài sản và sự chiếm hữu. Sự chiếm hữu không nhất thiết phải là tài sản, sự chiếm hữu không thể tự tạo ra. Trong trường hợp chiếm hữu, nguồn gốc của sự chiếm hữu không bị nghi ngờ. Người Do Thái đã chiếm hữu tài sản của người Aryan và giờ đây cai trị những người sáng tạo thông qua quyền lực tài chính của mình. Hình thức sở hữu trừu tượng này dưới dạng các yêu sách pháp lý, trái phiếu, thế chấp, v.v. đã khiến toàn bộ thế giới ngày nay phải chịu sự chi phối của tư bản thông qua lãi suất. Hình thức kinh tế tư bản lãi suất nói chung không biết đến giới hạn của sự chiếm hữu, nó khiến toàn bộ các quốc gia với tất cả công sức của họ trở thành đối tượng chịu lãi suất của một nhóm nhỏ các ông trùm ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán.

Ngược lại với nền kinh tế cướp bóc tư bản lợi ích không hề đáng sợ này, Chủ nghĩa Quốc xã đặt ra giới hạn quyền sở hữu. Nguyên tắc cho giới hạn này nằm ở câu: "Lợi ích công cộng trên lợi ích cá nhân". Hơn nữa, giới hạn này đối với quyền sở hữu có thể được nâng lên rất cao xuất phát từ thực tế là Chủ nghĩa Quốc xã sẽ không từ bỏ ngay cả những công trình công nghiệp lớn nhất, miễn là chúng vẫn thuộc sở hữu tư nhân của những người sáng tạo (chúng ta hãy nghĩ đến Krupp, Mannesmann, Thyssen, v.v.), vì chúng đi ngược lại lợi ích của toàn thể, đặc biệt là khi chủ sở hữu của những công trình lớn này có cảm nhận và hiểu biết về các vấn đề xã hội và có thể tìm ra giới hạn phù hợp giữa lợi ích cá nhân hợp lý từ sản xuất, giá cả hợp lý cho việc bán hàng và đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, và hình thức tham gia tương ứng và xứng đáng của người lao động vào doanh thu của công trình.

Ở đây chúng ta sẽ đi sâu vào những quan sát cơ bản ngắn gọn về các hình thức sản xuất bên ngoài. Nền kinh tế Đức trỗi dậy mạnh mẽ trước chiến tranh được đánh dấu bằng sự kết hợp rất may mắn giữa các doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ. Nhìn chung, xu hướng hướng đến doanh nghiệp lớn thực sự tiềm ẩn một mối nguy hiểm cho nền kinh tế quốc gia, bởi vì bước tiếp theo trên doanh nghiệp lớn không còn phục vụ cho việc đáp ứng nhu cầu mà phục vụ cho lợi ích tư bản cao cả của việc thống trị thị trường và độc tài giá cả. Tuy nhiên, rõ ràng là một số ngành công nghiệp chỉ có thể hoạt động như những doanh nghiệp lớn. Điều này áp dụng cho những ngành công nghiệp mà chúng ta thường gọi là công nghiệp nặng. Không muốn đi sâu vào chi tiết tại thời điểm này, về cơ bản có thể nói rằng nhà nước Quốc xã không có lý do gì để phấn đấu cho những thay đổi cơ bản trong các hình thái kinh tế bên ngoài này. Chủ nghĩa Quốc xã bác bỏ mọi hình thức "xã hội hóa hay quốc hữu hóa" theo nghĩa của chủ nghĩa Marx. Lý tưởng kinh tế của chúng ta đòi hỏi một

Machine Translated by Google

Số lượng các doanh nghiệp vừa và nhỏ tự do về mặt kinh tế là rất lớn. Chúng ta biết rằng chỉ những người tự do và độc lập, những người có thể tự do định đoạt công việc và thu nhập từ công việc của mình, mới có được cảm giác trách nhiệm nghiêm túc đối với công việc của mình, rằng chỉ trên mảnh đất này mới nảy sinh những cá tính mạnh mẽ, và chỉ trên mảnh đất tự do và trách nhiệm mới nuôi dưỡng được ý thức cộng đồng, ý thức này gắn kết những người gắn bó với nhau thông qua lao động chung thành một cộng đồng sống và vận mệnh, và nhờ đó biến họ thành một quốc gia tự do, tự giác.
Chỉ trên một mảnh đất như vậy thì phúc lợi của cá nhân mới có thể kết hợp với phúc lợi của toàn thể.

Về ranh giới của nhà nước và nền kinh tế

Chủ nghĩa Manchester21 và Chủ nghĩa Xã hội Nhà nước là hai thái cực đối lập nhau khi nói đến việc thiết lập những giới hạn mà nhà nước phải tuân thủ khi can thiệp vào nền kinh tế. Học thuyết đầu tiên đòi hỏi càng nhiều tự do càng tốt khỏi mọi sự giám hộ của nhà nước, nó muốn thấy nhà nước chỉ còn đóng vai trò như một người gác đêm. Chủ nghĩa Xã hội Nhà nước tin rằng hầu hết các doanh nghiệp được điều hành và quản lý tốt nhất bởi chính nhà nước. Những hình thức xã hội hóa hoặc quốc hữu hóa cực đoan nhất, thuật ngữ tiếng Nga dùng để chỉ việc tất cả mọi người cùng điều hành doanh nghiệp, đã cho tất cả những ai đã quan sát các thí nghiệm Xã hội chủ nghĩa một cách khách quan và rõ ràng, thấy rằng các hình thức sản xuất Cộng sản như vậy về lâu dài là không khả thi.
Bất cứ ai đã theo dõi những giải thích của chúng tôi về nền tảng của nền kinh tế sẽ dễ dàng nhận ra những nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này. Một mặt, việc đàn áp sáng kiến kinh doanh, thiếu động lực lợi nhuận, loại bỏ cạnh tranh, mặt khác, sự cưỡng bức lao động mà Liên Xô đã áp dụng một cách tàn nhẫn chắc chắn sẽ làm giảm lợi thế sản xuất xuống mức tối thiểu.

Hình thức "kiểm soát nhà nước" dần dần, nhẹ nhàng hơn đối với doanh nghiệp, như chúng ta đã biết từ đời sống kinh tế Đức, chỉ được áp dụng thành công và có lợi trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế công. Trong các lĩnh vực cạnh tranh với nền kinh tế tự do, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp quy mô lớn (than đá), thành công thương mại bị hạn chế đáng kể so với nền kinh tế tự do, vốn có khả năng đưa ra mọi quyết định quan trọng nhanh chóng và độc lập hơn so với các doanh nghiệp nhà nước. Để có thể đánh giá đúng đắn về những doanh nghiệp nào nói chung phù hợp với sự kiểm soát của nhà nước, chúng ta cần phải hiểu rõ nhà nước nắm giữ vị trí nào trong toàn bộ hoạt động của nền kinh tế quốc dân.

Chúng tôi đã giải thích rằng Chủ nghĩa Quốc xã nhìn nhận nhiệm vụ của kinh tế học trong việc đáp ứng nhu cầu. Nhà sản xuất và người tiêu dùng, nhà sản xuất và người sử dụng, là hai bên tham gia chính trong mọi nền kinh tế. Giờ đây, chúng ta biết rằng việc sử dụng, xét cho cùng, luôn luôn và ở mọi nơi đều hoàn toàn mang tính cá nhân, hoặc được diễn đạt rất rõ ràng: mỗi miếng bánh mì thực sự chỉ có thể được một người tiêu thụ, quần áo cũng chỉ dành cho mục đích sử dụng cá nhân, một sắc lệnh bất kỳ lúc nào cũng chỉ cung cấp mái nhà cho một nhóm nhỏ, được kết nối, nơi làm việc bất kỳ lúc nào cũng chỉ cung cấp vị trí cho một số lượng có thể lớn hơn nhưng vẫn còn hạn chế những người đồng chí làm việc, vì vậy chúng ta hoàn toàn không thể nói về việc tiêu dùng hay sử dụng chung các sản phẩm. Do đó, nếu xét cho cùng, tiêu dùng là mang tính cá nhân, thì điều tương tự cũng đúng với sản xuất, với sản xuất hàng hóa. Sản phẩm của lao động sản xuất càng có giá trị thì càng rõ ràng rằng nó chỉ xuất phát từ một lực lượng sáng tạo mang tính cá nhâ
Đối với các tác phẩm trí tuệ trong lĩnh vực khoa học và mỹ thuật, trong lĩnh vực phát minh và khám phá kỹ thuật, điều này rất rõ ràng, nhưng ngay cả trong trường hợp tác phẩm lắp ráp trong

21 Chủ nghĩa Manchester là trường phái tư tưởng kinh tế xuất hiện vào thế kỷ 19 tại Manchester như một phản ứng chống lại Luật Cora bảo hộ năm 1815 và 1846. Trường phái này ủng hộ thương mại tự do và ủng hộ các nhà công nghiệp chống lại lợi ích nông nghiệp của tầng lớp quý tộc địa chủ. Những người ủng hộ chính của phong trào này là Richard Cobden (1804-1865) và John Bright (1811-1889).

Machine Translated by Google

Trong các doanh nghiệp kiểu nhà máy, nơi mà việc cơ giới hóa bằng máy móc gần như triệt tiêu hoàn toàn lao động cá nhân của con người, cuối cùng vẫn đúng khi nói rằng đôi giày mà chính người công nhân này sản xuất chỉ có thể được sản xuất bởi người này chứ không phải người khác. Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm giảm sút khi cơ giới hóa ngày càng tăng. Ngay cả trong ngành nông nghiệp, quy tắc cũ vẫn đúng: "Mắt Chúa nuôi bò", nghĩa là chỉ có sự chăm sóc tận tình của người chăn nuôi mới mang lại kết quả cao nhất.

Mọi nỗ lực của nền kinh tế Cộng sản đều kết thúc bằng thất bại hoàn toàn.
Do đó, về cơ bản, chúng ta phải tuyên bố rằng cả tiêu dùng và sản xuất đều đi ngược lại xã hội hóa. Giờ đây, ngay khi nhân loại từ bỏ các hình thức kinh tế ban đầu của nền kinh tế cá thể trong gia đình và chuyển sang các hình thức kinh tế phức tạp hơn thông qua phân công lao động và hình thành các cộng đồng nhà nước lớn, thì giữa sản xuất và tiêu dùng đã xuất hiện một thứ gì đó mới mẻ - thương mại và hệ thống tài chính.

Nhận xét triết học kinh tế rất đơn giản này cho chúng ta bằng chứng rõ ràng nhất về những lĩnh vực mà nhà nước phải hạn chế hoạt động kinh tế của mình. Quả thực, rõ ràng ngay lập tức rằng đây là vấn đề mà mọi cá nhân đều quan tâm như nhau. Và cũng hợp lý khi ở đây, phạm vi nghĩa vụ của nhà nước sẽ là hiện thân của lợi ích chung.

Nếu triết lý kinh tế của chúng ta đúng, nhà nước hẳn đã làm được điều gì đó mẫu mực trong một trong những lĩnh vực này, nếu họ đã từng thử sức. Điều này cũng đã được thực hiện trong lĩnh vực vận tải. Thành tích của các cơ quan đường sắt Đức trước chiến tranh thật sự rất mẫu mực, và cho đến ngày nay, chúng vẫn như vậy, xét đến mức độ lòng trung thành với nghĩa vụ và sự tận tâm vẫn còn nguyên giá trị. Người ta cũng thường đánh giá cao hệ thống đường sắt phi nhà nước ở Mỹ với sự hoàn hảo đặc biệt; điều này cũng đúng trong một bối cảnh nhất định, bởi vì giao thông diễn ra tự do hơn, và nhiều khó khăn nhỏ mà chúng ta gặp phải gắn liền với hệ thống quan liêu khó có thể tránh khỏi. Ngay cả việc chế tạo những đầu máy xe lửa có kích thước lớn ở Mỹ trước đây cũng đã khiến chúng ta kinh ngạc, nhưng lý do chính cho điều này là khổ đường rộng hơn của mạng lưới đường sắt Mỹ thực sự khiến việc này trở nên dễ dàng hơn về mặt kỹ thuật. Nhưng đây không phải là một khía cạnh của vận tải mà là một thực tế kỹ thuật nằm ngoài phạm vi quan sát của chúng ta. Mặt khác, điều quan trọng hơn nhiều đối với câu hỏi của chúng ta là - sự an toàn của vận tải đường sắt. Trong lĩnh vực này, ngành đường sắt Đức luôn ý thức rõ nhiệm vụ tối cao này của ngành vận tải quốc gia và cũng có thể tự hào về danh tiếng của mình vì đã làm được mọi thứ có thể, cả về mặt kỹ thuật lẫn tổ chức. Sự liều lĩnh vô trách nhiệm đã đe dọa tính mạng của hành khách trong lĩnh vực này, chính xác là trong ngành đường sắt Mỹ và Pháp, được thể hiện rõ qua lịch sử các vụ tai nạn đường sắt trên đường sắt Mỹ và đường sắt Pháp trước khi quốc hữu hóa, chừng nào chúng còn phục vụ cho mục tiêu kiếm lời bất chấp của gia tộc Rothschild Paris. – Vì vậy, ngay cả ở đây, chúng ta một lần nữa thấy sự đối lập căn bản giữa tư tưởng tư bản chủ nghĩa về lợi nhuận và tư tưởng nghĩa vụ của nền kinh tế đáp ứng nhu cầu.

Nhiệm vụ của thương mại, trước hết, là phục vụ nền kinh tế quốc gia thông qua việc vận chuyển hàng hóa và con người đến nơi sử dụng hoặc nơi làm việc một cách an toàn, nhanh chóng và tiết kiệm. Vấn đề lợi nhuận chỉ đứng thứ hai trong một doanh nghiệp nhà nước, hoặc nó chỉ là vấn đề chính sách thuế quan. Hệ thống bưu chính và điện báo đương nhiên cũng thuộc về thương mại. Ngay cả ở đây, chỉ cần nhắc đến thành tích đáng tự hào của ngành bưu chính và điện báo Đức cũng đủ để chứng minh nhà nước đã hoàn thành nhiệm vụ kinh tế quốc gia quan trọng này một cách an toàn, nhanh chóng và đáng tin cậy như thế nào.

Machine Translated by Google

Mặt khác, thương mại luôn được coi là nhiệm vụ độc quyền của sáng kiến kinh doanh tư nhân. Giờ đây, thương mại không thể được nói đến một cách rõ ràng như hệ thống vận tải. Ngay từ đầu, quy định của nhà nước chỉ được xem xét đối với một số loại hàng hóa nhất định, thực sự là hàng tiêu dùng đại trà. Trước chiến tranh, người ta ít có thể mong đợi một sự hiểu biết về quy định của nhà nước đối với thương mại các sản phẩm lương thực quan trọng nhất – kể từ khi học thuyết thương mại tự do chi phối tư duy kinh tế quốc gia của chúng ta – thì ngày nay, trước nạn cho vay nặng lãi trắng trợn đối với các sản phẩm lương thực quan trọng nhất trong giai đoạn hậu chiến vẫn còn chưa bị lãng quên, người ta cũng không thể mong đợi rằng ý tưởng rằng nhà nước có nhiệm vụ cung cấp việc chuẩn bị, vận chuyển và phân phối các sản phẩm lương thực quan trọng nhất sẽ rơi vào đất màu mỡ. Ngoại lệ, ngay cả trong số những người đối lập với chúng ta trong lĩnh vực kinh tế, những người Bolshevik cũng cố gắng giải quyết vấn đề này, tức là thông qua việc nhà nước kiểm soát sản xuất và phân phối. Điều sai trái ở đây, như chúng ta đã chỉ ra, là muốn tiến hành sản xuất hoặc luôn hiểu nó theo cách do nhà nước kiểm soát. Mặt khác, việc phân phối sản xuất hợp lý chắc chắn là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của nhà nước. Điều đáng chú ý là ở Nga, các tổ chức tư sản duy nhất còn tồn tại là các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng, nói cách khác, chính những tổ chức này đã tự đặt ra cho mình nhiệm vụ dự trữ và thu gom các sản phẩm lương thực quan trọng nhất vì lợi ích chung, và mặt khác, cung cấp cho người tiêu dùng vì lợi ích chung. Một khảo sát về nền kinh tế Đức của chúng tôi

Đời sống kinh tế hiện nay cho thấy, ngay cả trong chúng ta, ý tưởng này không hoàn toàn mới mẻ, nhưng ý tưởng hợp tác xã đã ngày càng ăn sâu vào mọi nơi, tạo tiền đề cho chủ nghĩa Quốc xã trong việc điều chỉnh vấn đề cực kỳ quan trọng này. Việc hợp tác sử dụng nông sản, một mặt, đảm bảo cho người nông dân được tiêu thụ sản phẩm với giá cả hợp lý, mặt khác, đảm bảo việc hợp tác mua phân bón, nông cụ, v.v., và đặc biệt là nỗ lực đáp ứng nhu cầu thông qua việc thành lập các kho nông sản. Mặt khác, các công đoàn người tiêu dùng đã có những bước đi thiết thực để cung cấp sản phẩm cho người tiêu dùng một cách trực tiếp nhất có thể, và trên hết là xóa bỏ hoạt động trung gian. Việc sáp nhập các hợp tác xã sản xuất và các hợp tác xã tiêu dùng dưới sự giám sát của nhà nước chắc chắn sẽ giải quyết được vấn đề này.

Ngay cả ở đây, cốt lõi của câu hỏi một lần nữa là: Không phải lợi nhuận mà là việc đáp ứng nhu cầu mới là nhiệm vụ đầu tiên của nền kinh tế.

Đối với thương mại, vẫn còn quá nhiều điều để khai thác, đặc biệt là trong mọi lĩnh vực mà yếu tố rủi ro cá nhân được đặt ra. Đối với một sản phẩm thực phẩm luôn an toàn, và trong mọi hoàn cảnh bán hàng, các yếu tố đặc trưng của người kinh doanh ngay từ đầu đã bị loại bỏ.

Hệ thống tài chính là yếu tố thứ ba và quan trọng nhất cần được nhà nước quản lý. Nhiều nhà lý luận tài chính giải thích tiền tệ là phương tiện trao đổi để trao đổi sản phẩm; cách giải thích này thực ra không sai nhưng cũng không đầy đủ và không rõ ràng. Tuy nhiên, định nghĩa này thể hiện đúng cảm nhận rằng tiền tệ là một công cụ hỗ trợ cho việc lưu thông hàng hóa. Việc nhà nước tự nhận mình có đặc quyền đúc tiền đã chứng minh rằng nhà nước coi tiền tệ là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng của đời sống công cộng. Việc nhà nước đã ban hành một loạt điều khoản trong bộ luật hình sự liên quan đến tội làm tiền giả cũng chứng minh rằng đây là vấn đề công cộng có tầm quan trọng hàng đầu. Trên thực tế, từ lâu nhà nước cũng đã tự mình quyết định, thông qua thẩm quyền của mình, những gì được coi là tiền tệ trong đời sống công cộng.

Machine Translated by Google

thương mại. Một khuynh hướng đặc biệt của các nhà lý thuyết tài chính – những người theo chủ nghĩa Biểu đồ22 – đại diện cho lý thuyết nhà nước về tiền tệ, tóm tắt rằng: "Tiền là thứ mà nhà nước tuyên bố là tiền". Theo đó, tiền hoàn toàn tách biệt khỏi bản chất của tiền, và dấu ấn của chủ quyền nhà nước đủ để tạo ra "tiền" từ sắt, nhôm, sứ và trên hết là giấy. Hiện tại cho chúng ta thấy lý thuyết này thực sự đã trở thành hiện thực. Những người phản đối các nhà lý thuyết tài chính này – những người theo chủ nghĩa Kim loại23 – bám vào quan niệm cũ rằng tiền phải có giá trị nội tại, do đó phải được làm từ kim loại quý (vàng và bạc). Quan hệ hiện tại không ủng hộ khuynh hướng này, bởi vì trên thực tế, nhà nước thậm chí còn tạo ra tiền từ giấy, và thực sự là tiền mà người ta có thể dùng để mua thứ gì đó, ngay cả khi những tờ tiền giấy được làm từ loại giấy hoàn toàn vô giá trị. Nhưng vấn đề sức mua của loại tiền này lại là một câu chuyện khác. Ở đây, sức mua giảm dần của đồng tiền tỷ lệ nghịch với lượng tiền giấy phình ra dường như chứng minh rằng những người theo chủ nghĩa kim loại đúng, vì thực tế là các đồng tiền vàng và bạc không làm mất sức mua của tiền giấy. Nhưng điều này là do một lý do khác, cụ thể là tính chất hàng hóa của tiền vàng. Không phải vì tiền vàng là vàng thật nên nó vẫn giữ được sức mua mà vì tiền vàng cũng là một hàng hóa. Đồng tiền hai mươi mark ngày nay có sức mua không phải từ ký hiệu tiền tệ nhà nước được đóng dấu '20 mark' mà từ hàm lượng hàng hóa vàng tinh luyện của nó. Nhưng chúng ta không thể nán lại đây lâu hơn nữa về những câu hỏi gây tranh cãi về mặt lý thuyết tài chính này, chúng ta sẽ phải nói dài hơn về những câu hỏi này trong quá trình thể hiện hệ thống tài chính nhà nước theo lý luận của cuộc cải cách Quốc xã. Ở đây, vấn đề là phải thừa nhận rằng hệ thống tài chính, trong trường hợp câu hỏi mà chúng ta đang thắc mắc hiện nay về ranh giới giữa nhà nước và nền kinh tế, trong mọi trường hợp đều thuộc về các lĩnh vực mà, với tư cách là vấn đề cực kỳ quan trọng của toàn bộ đời sống kinh tế, giống như thương mại và buôn bán các sản phẩm thực phẩm quan trọng nhất, chắc chắn phải tuân theo quy định ủy thác cẩn trọng nhất từ phía nhà nước.

Bản thân tầm quan trọng của vấn đề tài chính ngày nay không cần phải giải thích đặc biệt. Quyền lực của các thế lực tài chính lớn đang thống trị mọi thứ hiện rõ trước mắt bất kỳ ai muốn nhìn thấy. Người sáng suốt từ lâu đã nhận ra rằng chính cách định vị sai lầm và bất tài của nhà nước đối với hệ thống tài chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng thảm khốc hiện nay trong nền tài chính nhà nước. Việc hầu hết các ngân hàng trung ương được gọi là nhà nước không hoàn toàn là các tổ chức nhà nước mà là các công ty cổ phần, trong đó chính phủ chỉ nắm giữ một số quyền giám sát nhất định, đã phần nào phản ánh tình trạng hỗn loạn trong lĩnh vực tài chính công.

Nền tảng chính trị quốc gia

Không có nhà nước nào không có quyền lực, và nếu không có thẩm quyền, thì không có chính phủ. Không gì hiển nhiên hơn, và hiển nhiên hơn đối với lẽ thường. Người ta phải quy kết rằng nếu, trong giới chính quyền, ngày nay vẫn còn ai đó tin rằng mình có thể cai trị mà không cần đến quyền lực quân sự và chính trị, thì đó chính là do sự thờ ơ hoàn toàn với tư tưởng công chúng.

Quyền lực mà không có công cụ quyền lực thì không thể tưởng tượng nổi; quyền lực chính trị và phương tiện quyền lực quân sự chi phối lẫn nhau mật thiết như kinh tế và đạo đức không thể tách rời. Để giành lại quyền lực đã mất, chỉ có cách duy nhất là tạo ra một công cụ quyền lực quân sự.

---

22 Người theo chủ nghĩa Chartalist ủng hộ việc sử dụng tiền pháp định hoặc tiền mã hóa do chính phủ phát hành (tiếng Latin: charta) làm tiền tệ quốc gia.

23 Những người theo chủ nghĩa kim loại cho rằng tiền có giá trị từ kim loại quý và phản đối tiền pháp định vì không có giá trị nội tại.

Machine Translated by Google

Tổ quốc nghèo nàn của chúng ta đã bị trừng phạt khủng khiếp biết bao vì đã từ bỏ ý niệm về quyền lực và phó mặc cho tiếng kèn hòa bình mà chúng ta đang chứng kiến hàng ngày hàng giờ. "Để ngăn chặn một tình huống tồi tệ hơn", chúng ta đã tự mình đầu hàng và phá hủy vũ khí, "để ngăn chặn một tình huống tồi tệ hơn", chúng ta đã ký vào sắc lệnh Versailles, "để ngăn chặn một tình huống tồi tệ hơn", chính quyền Berlin đã đồng ý và chấp nhận mọi yêu cầu của chúng ta, "để ngăn chặn một tình huống tồi tệ hơn", chúng ta đã cho phép mọi sự độc ác, mọi sự sỉ nhục, mọi sự bóc lột được thực hiện chống lại chúng ta. Với khẩu hiệu trơ tráo về sự hèn nhát và hèn hạ này, nhân dân Đức đã bị dẫn dắt vào cảnh khốn cùng ngày càng sâu sắc hơn. Chúng ta đã hoàn thành những gì được yêu cầu, và một Vị bộ trưởng muốn trở thành người Đức, Tiến sĩ Rathenau24, đã dám tuyên bố công khai: Không có sự bất lực tuyệt đối nào, vấn đề chỉ là người dân có thể rơi vào cảnh khốn cùng đến mức nào! Nói cách khác, điều này có nghĩa - mặc dù lời của Rathenau đã đủ rõ ràng: dân tộc Đức hoàn toàn không có khả năng tự vệ, hoàn toàn bất lực về mặt chính trị, gần như bị tê liệt về mặt trí tuệ, họ chỉ có thể tiếp tục làm việc. Họ đã tự cho phép mình gánh chịu một gánh nặng tội lỗi khổng lồ đến nỗi các thành viên của Dân tộc Được Chọn, nhờ những khoản bồi thường này, có thể mãi mãi sống một cuộc sống xa hoa không cần việc làm ở khắp các quốc gia trên thế giới, với cái giá phải trả là lao động Đức. Nhưng giờ đây, ngay cả lực lượng lao động khổng lồ của người Đức cũng có thể gục ngã trước gánh nặng ảo tưởng đó. Do đó, người Đức phải được duy trì sự sống liên tục bằng các chất kích thích và chính bằng cách này, họ phải duy trì ở giới hạn khả năng hoạt động thể chất của mình để có thể làm việc với tất cả sức lực, luôn luôn với hy vọng hão huyền rằng một ngày nào đó họ có thể thoát khỏi gánh nặng. "Vấn đề chỉ là người dân có thể rơi vào cảnh khốn cùng đến mức nào!" Đây chính là quan điểm chính trị của Bộ trưởng Rathenau được tất cả những người theo đảng cộng hòa ca ngợi.

Nếu chúng ta nhắc lại mô hình này của nghệ thuật trị quốc Đức hiện đại, thì đó chỉ là để xác nhận ví dụ kinh hoàng đang hiện hữu ngay trước mắt chúng ta về một quốc gia không vũ khí, không phòng thủ, phải chịu đựng mọi thứ, thậm chí cả mọi lời chế giễu. Niềm tin vào một nhà nước hùng mạnh bên ngoài, chỉ có thể đảm bảo hòa bình và tự do, hoàn toàn trái ngược với điều này. Chúng ta không cần lý lẽ lịch sử, đây không phải là nhiệm vụ của một bản tuyên ngôn mà là việc của các sử gia.

Đối trọng của ý tưởng về chính trị quyền lực hướng ngoại là nhà nước hiến pháp cứng nhắc hướng nội. Chúng ta đã khá gần với điều kiện lý tưởng này trong nhà nước quyền lực kiểu Bismarck, nhưng trong các lĩnh vực liên quan đến hệ thống tài chính, sự công nhận vô hạn đối với tài sản tư nhân và những yêu cầu phát sinh từ đó, các tư tưởng pháp lý của chúng ta hoàn toàn nằm dưới tư tưởng tư bản chủ nghĩa.

Không cần phải nhấn mạnh đặc biệt rằng về mặt chính trị nội bộ, Chủ nghĩa Quốc xã hoàn toàn đứng trên lập trường pháp luật, miễn là mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và không có sự khác biệt trong trật tự xã hội. Nhưng một sự chuyển đổi thiết yếu phải

được thực hiện liên quan đến ý tưởng cơ bản của luật pháp mà đối với người Đức biểu thị một nhu cầu nội tại, một sự phục tùng tự nguyện trước những lợi ích cao hơn của toàn thể, trong khi các quy định của luật pháp có hiệu lực giữa chúng ta ngày nay chỉ đơn giản xuất hiện như một mệnh lệnh của quyền lực và thực sự là những mệnh lệnh của một quyền lực không phục vụ cho toàn thể mà chính xác là liên quan đến các vấn đề về tài sản, đã đặt việc bảo vệ tài sản lên trên sự bảo vệ

24 Walther Rathenau (1867-1922) là một nhà công nghiệp và chính trị gia Do Thái, từng giữ chức Bộ trưởng Tái thiết vào năm 1922 và Bộ trưởng Ngoại giao vào năm 1922. Sự khăng khăng của ông rằng nước Đức phải thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hiệp ước Versailles đã gây ra sự thù địch của những người theo chủ nghĩa dân tộc Đức và ông đã bị ám sát vào tháng 6 năm 1922. Phản ứng của chính phủ Weimar đối với vụ ám sát này là ban hành Republikschutzgesetz (Luật bảo vệ nền cộng hòa) vào tháng 7 năm 1922 mà Feder thường nhắc đến

Machine Translated by Google

của cá nhân. Vấn đề về việc sắp xếp lại luật công sẽ phải được thảo luận chi tiết hơn ở một phần khác.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang vấn đề hình thức nhà nước bên ngoài. Quyết định cuối cùng về vấn đề này hoàn toàn không cấp bách. Nhìn chung, nó chỉ có thể được giải quyết sau khi thanh lọc cơ bản các điều kiện chính trị nội bộ. Con đường duy nhất khả thi cho sự thanh lọc chính trị nội bộ này, theo chúng tôi, là thông qua một chế độ độc tài, với quyết tâm tuyệt đối, cắt đứt và thiêu hủy những nguồn gốc của sự phân hủy và bệnh tật trong cơ thể quốc gia.

Những yêu cầu mà chúng ta đặt ra cho một nhà lãnh đạo như vậy là vô cùng cao; một tình yêu thương nồng nàn dành cho nhân dân, một ý chí kiên định, một sự chắc chắn gần như mộng du trong mọi quyết định phải là những phẩm chất nổi bật của ông. Năng lực trí tuệ của ông phải vượt trội hơn mức trung bình là điều hiển nhiên, nhưng kiến thức và năng lực trong các lĩnh vực khác nhau không phải là yếu tố quyết định. Kiến thức và sự học vấn có thể được thực hiện bởi những người khác - Có biết bao người có kiến thức uyên bác, tư duy sáng suốt, trực giác tuyệt vời, tài năng nghệ thuật xuất sắc - nhưng nếu thiếu điều cuối cùng ở họ, ý chí mãnh liệt, động lực kiên định, dựa trên sự nghiêm túc đạo đức sâu sắc nhất, thì họ sẽ không bao giờ tiến lên dẫn đầu quốc gia, với tư cách là những người tiên phong và lãnh đạo, để vươn tới những tầm cao mới. Chúng ta nghĩ đến những thiên tài tôn giáo như Chúa Kitô và Luther, Savonarola25 và Mohammed, những chính khách như Bismarck và Cromwell, những vị tướng như Friedrich Đại đế và Yorck26, v.v. Nhà độc tài phải hoàn toàn thoát khỏi mọi hạn chế và do dự không cần thiết, đối với ông ta không thể có bất kỳ điều gì là tất yếu, vì chính ông ta phải làm nên lịch sử và ông ta nắm bắt bằng bàn tay quyết đoán táo bạo khi giờ của mình điểm, ông ta hiện thân cho khát vọng của dân tộc, và do đó ông ta không bao giờ sai lầm và được sinh ra bởi tình yêu cuồng nhiệt của những người mà hành động của ông ta mang lại sự giải phóng. Ông ta phải có khả năng căm thù, mạnh mẽ và tàn nhẫn như ông ta yêu nhân dân và nhiệm vụ thiêng liêng của mình. Trong mối quan hệ với các trợ lý và đồng nghiệp của mình, ông ta đứng đầu trong số những người tự do và bình đẳng.

Ý tưởng cũ của Đức này tạo thành nền tảng cho mối liên kết sắt đá giữa người lãnh đạo và bạn bè của anh ấy vì mục đích đó.

Anh ta là người lãnh đạo vì anh ta đã chứng tỏ được năng lực của mình, và chỉ cần anh ta chứng tỏ được năng lực của mình.

Mọi sức mạnh dường như được nhân đôi nhờ sự hiện diện của anh ấy
Ngài rút ra mọi năng lượng tiềm ẩn,
Cho mỗi người thấy tài năng đặc biệt của mình,
Nhưng vẫn để mọi thứ như thiên nhiên đã tạo ra chúng,
Và chỉ nhìn rằng họ không là gì khác
Đúng nơi và đúng lúc.

(Schiller, Wallenstein)27

Anh ấy nghiêm khắc và khắt khe với bản thân, anh ấy định hướng theo luật lệ của riêng mình. Anh ấy dành thời gian cho và lắng nghe mọi người, nhưng anh ấy hoàn toàn có thể phân biệt được điều quan trọng và điều không quan trọng. Để đạt được mục tiêu, anh ấy có thể không sợ hãi.

---

25 Girolamo Savonarola (1452-1498) là một tu sĩ dòng Đa Minh, người đã rao giảng chống lại sự tham nhũng của nhà nước và giáo sĩ và tiên tri rằng Florence sẽ trở thành một Tân Jerusalem hùng mạnh nếu sửa chữa những tệ nạn đạo đức của mình. Ông tiếp tục từ chối ủng hộ Liên minh Thần thánh của Giáo hoàng Alexander VI chống lại nước Pháp đã khiến ông bị rút phép thông công vào năm 1497 và bị hành quyết như sau năm.

26 Ludwig Graf Yorck von Wartenburg (1759- 1830) là một Thống chế Phổ, người phản đối sự hợp tác của Tướng Phổ Julius von Grawert với người Pháp trong cuộc xâm lược Nga của Napoleon năm 1812 và do đó đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập Liên minh thứ sáu chống lại Napoleon, kết thúc bằng việc Napoleon bị lưu đày đến Elba vào năm 1814.

27 Friedrich Schiller, Die Piccolomini, vở kịch đầu tiên trong bộ ba tác phẩm Wallenstein (1799). Bản dịch là của Samuel Taylor Coleridge.

Machine Translated by Google

máu và chiến tranh, ông ta không được nghỉ ngơi và thư giãn cho đến khi đạt được mục tiêu, khi đó ông ta bảo đảm sự sáng tạo của mình xa hơn nữa trong khả năng của con người, nhưng ông ta có thể tự mình rút lui, như nhà độc tài Sulla đã làm, và do đó bảo đảm công việc của mình theo cách gấp đôi ở chỗ ông ta hoạt động từ xa nhưng vẫn không ép buộc mọi thứ thông qua tính cách mạnh mẽ của mình phải được đo lường bằng các tiêu chuẩn phi thường; mặt khác, một nhóm người theo sau tự do và độc lập hơn sẽ có thể phát triển nếu Titan không liên tục quyết định đời sống chính trị hàng ngày mà vẫn là người lãnh đạo theo nghĩa tinh thần. Một hành động xuất sắc như vậy sẽ phân biệt được nhà độc tài, người sẽ một lần nữa đưa nước Đức lên một tầm cao mới. Nếu sau đó tìm thấy lối thoát khỏi vũng lầy thông qua thành tựu của một nhà lãnh đạo phi thường, các điều kiện tiên quyết bên trong và bên ngoài cho một đời sống quốc gia độc lập sẽ được lấy lại, thì quốc gia có thể một lần nữa quyết định về hình thức bên ngoài của nhà nước.

Quan điểm của chúng ta về hình thức nhà nước tương lai sẽ chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi cách thức hình thành một số hình thức đời sống công cộng, đặc biệt là quyền bầu cử và quyền đại diện của nhân dân bắt nguồn từ đó. Chúng ta chắc chắn có thể nghĩ đến khả năng về một hình thức nhà nước cộng hòa lành mạnh, giống như ở La Mã cổ đại. Thực vậy, hầu như mọi ký ức lịch sử ở Đức đều chỉ ra hình thức nhà nước quân chủ. Tuy nhiên, hình thức nhà nước quân chủ không hề gắn liền với tư tưởng triều đại. Ngược lại, dường như lợi ích triều đại thường phát triển quá mức gây hại cho các quốc gia. Một yếu tố khác cảnh báo chúng ta phải hết sức thận trọng trước vấn đề tái lập hình thức nhà nước quân chủ - hậu quả của việc di truyền giữa các triều đại. Trong lịch sử đau thương của dân tộc Đức, người ta có thể thấy nhiều lần rằng thế hệ thứ ba sau một nhà cầm quyền quan trọng đã phung phí di sản của tổ tiên, làm tổn hại đến danh dự và phẩm giá của quốc gia, đánh mất vị thế quyền lực của đế chế và phá hủy hòa bình và phúc lợi của người dân. Điều người Đức hình dung khi nói về những lợi thế của chế độ quân chủ, đặc biệt là dưới chế độ cha truyền con nối, luôn là suy nghĩ về những người mà lịch sử đã dành cho biệt danh "Đại đế". Từ đó, chúng ta nghĩ đến Charles Đại đế, Otto Đại đế28, Frederick Đại đế29 và một số ít người được xếp ngang hàng với những nhà cai trị thực sự này; nhưng chỉ là một ký ức thoáng qua về sự bất lực, lười biếng, ích kỷ, hoang phí, ảo tưởng, xa cách nhân dân, và những đặc điểm nguy hiểm khác gắn liền với tên tuổi của Louis Mộ Đạo30, Otto III31, Wenceslaus32, Charles VI33 ,

---

28 Charlemagne (khoảng 742-814) trở thành Vua của người Frank vào năm 768 và mở rộng quyền cai trị của mình ra ngoài Francia thành một Carolingian đế chế bao gồm phần lớn Tây Âu.

29 Otto Đại đế (912-973) là Công tước xứ Saxony, trở thành vua của người Đức vào năm 936, đánh bại người Magyar vào năm 955 và chinh phục vương quốc Ý vào năm 961. Năm 962, ông được Giáo hoàng John XII trao vương miện hoàng đế và trị vì từ Rome với tư cách là Hoàng đế La Mã Thần thánh.

30 Louis le Pieux (778-840) là con trai của Charlemagne, người mà ông cùng trị vì với tư cách là đồng hoàng đế từ năm 813. Năm 817, ông chia đế chế của mình cho ba người con trai và cháu trai Bernard, người cai trị với tư cách là Vua Ý. Tuy nhiên, Bernard đã nổi loạn chống lại chú mình và bị trừng phạt bằng hình phạt chọc mù mắt, không lâu sau đó ông qua đời. Louis đã công khai chuộc lại tội ác của mình và do đó mất đi phần lớn uy tín của một nhà cai trị. Đế chế Frank bị đánh dấu bởi các cuộc nội chiến trong suốt thời gian còn lại của triều đại ông.

31 Otto III (980-1002) là người cai trị Đế chế La Mã Thần thánh từ năm 996 và phải đối mặt với nhiều sự phản đối từ các dân tộc Slav trong thời gian trị vì của mình nên ông buộc phải từ bỏ các vùng lãnh thổ của đế quốc ở phía đông sông Elbe, mặc dù vậy ông vẫn thành công trong việc củng cố ảnh hưởng của Kitô giáo ở Ba Lan và Hungary.

32 . Vaclav I (khoảng năm 907-935) của triều đại Přemyslid là Công tước xứ Bohemia từ năm 921. Năm 929, Bohemia bị vua Henry the Fowler của miền Đông Frank tấn công và buộc phải tiếp tục cống nạp cho vua này. Vaclav bị một nhóm quý tộc liên minh với anh trai ông là Boleslav sát hại, người sau này trở thành Công tước Bohemia.

33 Charles VI (1368-1422) được gọi là 'le bien-aime' (Người được yêu) cũng như 'le fou' (Kẻ điên). Ông bị những cơn điên loạn hành hạ và triều đại của ông được đánh dấu bằng những xung đột dai dẳng của cái gọi là Chiến tranh Trăm năm. Mối thù dai dẳng của Charles với Burgundy đã bị Henry V của Anh lợi dụng, người đã đánh bại quân Pháp trong Trận Agincourt năm 1415.
Theo Hiệp ước Troyes được ký kết năm 1420, Henry được gả cho con gái của Charles VI là Catherine cũng như được kế vị ngai vàng nước Pháp.

Machine Translated by Google

Friedrich Wilhelm III34, Wilhelm II35 đủ để nhận ra rõ ràng rằng hình thức nhà nước triều đại không bao gồm bất kỳ sự đảm bảo nào cho phúc lợi của quốc gia.

Điều thể hiện khuynh hướng quân chủ của người Đức là nhu cầu của người Đức về một nhà lãnh đạo, và sự sẵn sàng phục tùng một nhà lãnh đạo. Chính đặc điểm cuối cùng này có lẽ là một đặc điểm đặc biệt tiêu biểu của người Đức, chúng ta biết quá rõ đặc điểm này trong tính cách người Đức, cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Lòng trung thành đến chết cho phép họ chiến đấu và giành được những chiến thắng vang dội nhất, cho phép họ đi theo cả những lá cờ nước ngoài; nhưng nó cũng bao gồm rất nhiều sự thiếu độc lập ở những người yếu thế đến mức trở nên vô giá trị và nô lệ, yêu thích những thứ xa lạ và thiếu phán đoán.

Do đó, vấn đề liên quan đến quyền kế vị không khó giải quyết ngay tại nước Đức.
Câu hỏi khó hơn nhiều nằm ở vấn đề của người lãnh đạo.

Việc lựa chọn người lãnh đạo cho đến nay ít nhiều vẫn phụ thuộc vào sự may rủi.
Chiếc giường hôn nhân của hoàng tử thực sự không hề đảm bảo cho năng lực trí tuệ và những phẩm chất cần thiết mà một vị vua chắc chắn phải có. Và nếu chúng ta nhớ lại nền kinh tế Đức hiện đại, nơi mà việc chỉ cần là đảng viên đã quyết định tiêu chuẩn cho các chức vụ chính thức cao nhất, chúng ta phải đặc biệt chú ý đến vấn đề này.

Khó khăn, dù trong trường hợp nào, nằm ở việc bảo vệ phẩm chất đạo đức và nhân cách của người nắm giữ vận mệnh của dân tộc. Tuy nhiên, trong khi một nhà độc tài tự mình nắm quyền lãnh đạo, với tư cách là người mang khát vọng dân tộc, thì một nhà lãnh đạo tương lai phải thực sự xuất hiện từ ý chí tự giác của dân tộc như là người tốt nhất và phù hợp nhất.
Do đó, việc liệu giá trị cao nhất có nên tập trung vào một người hay quyền lãnh đạo nhà nước nên được cấu thành từ hai hay nhiều người vẫn còn bỏ ngỏ. Dù thế nào đi nữa, chúng ta vẫn có một điều chắc chắn: người được giao phó quyền lãnh đạo các vấn đề nhà nước tối cao, dù là người đứng đầu hay bộ ba lãnh sự, thì trách nhiệm cao nhất, trong trường hợp tốt nhất, sẽ được ghi nhận trong hiến pháp. Do đó, trách nhiệm cao nhất sẽ là nền tảng chính trị quốc gia thiết yếu nhất, phân biệt nhà nước Quốc xã với các hình thức cai trị trước đây.

Một khía cạnh đặc biệt của nền tảng chính trị quốc gia của nhà nước Quốc xã là yêu cầu về một nhà nước dân tộc chủ nghĩa trong đó các thành viên của các quốc gia và chủng tộc nước ngoài bị loại khỏi vai trò lãnh đạo các vấn đề nhà nước cũng như đảm nhiệm các chức vụ công.

Bài học lớn nhất của toàn bộ lịch sử nước Đức có thể được tóm tắt trong thực tế rằng nước Đức luôn nghèo nàn, yếu đuối và khốn khổ khi những người cai trị theo đuổi lợi ích nước ngoài và khi những mối quan tâm nhỏ bé, hẹp hòi của từng tỉnh và thành phố được đặt lên trên công việc chung của Đế chế; và tương tự như vậy, nước Đức luôn hùng mạnh và hùng mạnh khi thống nhất, khi những người cai trị suy nghĩ và cảm nhận theo phong cách Đức, và các tỉnh và thành phố cảm thấy mình là thành viên của tổ quốc chung vĩ đại. Đóng kín quốc gia bên ngoài với tất cả sự tự do và đa dạng bên trong. Đây chính là ý tưởng đúng đắn về một nhà nước Đức. Đế chế Bismarck

34 Friedrich Wilhelm III (1770-1840) là Vua của Phổ từ năm 1797. Mặc dù ông cố gắng theo đuổi chính sách trung lập trong các cuộc chiến tranh của Napoléon và không tham gia Liên minh thứ ba, nhưng ông đã bị đảng ủng hộ chiến tranh mà hoàng hậu Luise của ông ủng hộ buộc phải tham gia Liên minh thứ tư năm 1806 dẫn đến Trận Jena trong đó Phổ bị Napoléon đánh bại.

35 Wilhelm II (1859-1941) là hoàng đế Đức cuối cùng và trị vì từ năm 1888 đến tháng 11 năm 1918. Wilhelm không ủng hộ luật chống chủ nghĩa xã hội nghiêm ngặt của Bismarck và đã cách chức thủ tướng vào năm 1890. Khi Áo buộc phải tấn công Serbia sau vụ ám sát Đại công tước Franz Ferdinand ở Sarajevo, ông quyết định ủng hộ Áo-Hung mặc dù ông nhận thức được những nguy hiểm của một cuộc chiến có thể liên quan đến Nga, Pháp và Anh.

Machine Translated by Google

đã rất gần với lý tưởng về ý tưởng nhà nước Đức, chỉ có điều là những người anh em cùng chủng tộc của chúng ta ở Áo thuộc Đức36 vẫn ở ngoài Đế chế.

Do đó, việc thống nhất tất cả các bộ lạc Đức trong một nhà nước dân tộc khép kín là mục tiêu chính trị quốc gia cao quý nhất của chúng ta. Về mặt chính trị nội bộ, tính chất liên bang và liên bang của các tỉnh lớn như đã được hình thành trong lịch sử cần được duy trì hoặc xây dựng lại. Nền tảng chính trị quốc gia về mặt này là: Mọi chức năng của Đế chế liên quan đến quyền lực, vị thế chính trị của Đế chế Đức đối với các quốc gia khác đều thuộc về Đế chế. Đó là Bộ Ngoại giao, các đại sứ quán và lãnh sự quán, hệ thống hộ chiếu, kiểm soát ngoại thương, hệ thống hải quan và trên hết là quân đội và hải quân.

Mặt khác, về mặt chính trị nội bộ, ý tưởng về sự độc lập sâu rộng nhất của từng tỉnh hoặc tiểu bang liên bang cần được thúc đẩy. Độc lập tài chính là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại độc lập của quốc gia, vì vậy luật thuế sẽ phải được giao chủ yếu cho các tỉnh.

Luật pháp về luật dân sự, thương mại và hình sự sẽ được điều chỉnh bởi luật của Reich nhưng trên thực tế lại chịu sự quản lý của cơ quan tư pháp và cảnh sát cấp tỉnh.

Tương tự như vậy, các tổ chức vận tải chắc chắn sẽ được quản lý theo chỉ thị của luật pháp Đế chế, nhưng về mặt tài chính, hành chính và hoạt động, chúng vẫn thuộc quyền chủ quyền của tỉnh.

Việc quyền tự do tôn giáo vẫn được hiến pháp bảo vệ đầy đủ không cần phải đề cập đặc biệt; mặt khác, các tôn giáo có văn bản không được viết hoàn toàn bằng tiếng Đức và không dễ hiểu với mọi người và có nội dung chứa đựng những giáo lý nguy hiểm cho nhà nước sẽ không được hưởng sự bảo vệ này.

Hình thức hiến pháp của bản chất xã hội chủ nghĩa cơ bản của Đế chế được nhấn mạnh đặc biệt trong lĩnh vực luật lao động cũng như trong lĩnh vực bảo hiểm bệnh tật, tai nạn, tuổi già và tàn tật và sẽ được thực hiện tốt hơn so với hiện nay.

Hiểu biết sâu sắc và thiết lập mục tiêu

Nếu mọi sự nghiên cứu thấu đáo về thời gian đều đòi hỏi câu trả lời cho ba câu hỏi: Hiện tại như thế nào? Nó đã xảy ra như thế nào? và Hiện tại ra sao? - bởi vì nếu không có sự điều tra cơ bản này, sẽ không bao giờ có thể mong đợi một công việc hoàn chỉnh và tận tâm - thì điều này có giá trị theo nghĩa cao hơn khi nói đến việc xây dựng một nhà nước mới. Việc mô tả tình hình hiện tại trong phạm vi của công trình này tất nhiên chỉ có giá trị khi nó là vấn đề rút ra những đặc điểm cốt lõi của các điều kiện quan trọng hiện tại của nhà nước và nền kinh tế. Trong một nhiệm vụ như vậy, người ta đặc biệt phải tránh coi bất kỳ triệu chứng nào là nguyên nhân. Đây chính xác là nghệ thuật của mọi chẩn đoán không bị đánh lừa bởi các yếu tố bên ngoài hoặc khối u mà nhìn sâu hơn vào nguyên nhân của sự vật. Điều này trở nên rõ ràng nhất trong ví dụ y học hoặc trong trường hợp của một người đang sống. Nếu xuất hiện một khối u ở đâu đó trong cơ thể, nguyên nhân trước tiên phải được tìm kiếm trong bệnh tật của bộ phận liên quan; thực tế là bộ phận này của cơ thể bị bệnh có nguyên nhân ở tình trạng máu kém; Nhưng ngay cả kiến thức này cũng không được coi là nguyên nhân cuối cùng, mà tình trạng máu xấu sẽ là hậu quả của việc dinh dưỡng kém hoặc không đầy đủ. Giờ đây, việc chữa trị sẽ không thể thành công nếu bác sĩ chống lại

36 Cộng hòa Áo-Đức là tên gọi của quốc gia được thành lập năm 1918 sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất từ các vùng đất nói tiếng Đức của Đế quốc Áo-Hung. Ngoài các vùng lãnh thổ hiện tại của Áo, Cộng hòa Áo-Hung còn bao gồm Nam Tyrol và Tarvisio (nay thuộc Ý), miền nam Carinthia và miền nam Styria (nay thuộc Slovenia), cùng Sudetenland và Bohemia thuộc Đức (nay thuộc Cộng hòa Séc).

Machine Translated by Google

chỉ là hiện tượng bên ngoài; nhờ đó, trong trường hợp tốt nhất, cơn đau sẽ thuyên giảm tạm thời, nhưng bệnh tật vẫn tiếp diễn. Ngay cả một nỗ lực chữa trị bằng phương pháp thanh lọc máu cũng không thể mang lại hiệu quả lâu dài nếu nguyên nhân cơ bản, cụ thể là dinh dưỡng kém, thiếu hụt hoặc các yếu tố gây hại khác, không được loại bỏ. Chỉ có phương pháp điều trị từ bên trong mới có thể mang lại sự chữa lành thực sự. Điều này ai cũng rõ. Chính vì vậy, việc điều tra cần được tiến hành nếu liên quan đến một cơ quan quốc gia đang bị bệnh. Ngay cả trong trường hợp này, việc chống lại các triệu chứng bên ngoài của bệnh tật cũng chẳng có ích gì. Người ta cảm thấy câu nói nổi tiếng: "Những kẻ gian manh nhỏ bé bị treo cổ, những kẻ gian manh lớn lao được tự do" là một sự thật đáng buồn. Tần suất vi phạm lợi ích chung chỉ là dấu hiệu bên ngoài của việc những điều bất chính đang diễn ra, gây tổn hại nghiêm trọng đến phúc lợi chung. Bởi vì, chỉ khi có điều gì đó thối nát trong nhà nước thì những thiệt hại lớn như vậy mới có thể tồn tại và trở thành mối nguy hiểm lâu dài cho sự tồn vong của chính nhà nước. Nếu bản thân nhà nước đang bệnh, thì khả năng cao nhất là nguyên nhân của nó là những thái độ trí thức sai lầm liên quan đến các mối quan tâm của người dân và liên quan đến chức năng và thẩm quyền thực sự của chính nhà nước. Do đó, xét cho cùng, có thể kỳ vọng một phương thuốc chữa trị từ một quan niệm mới lành mạnh về nhà nước, thông qua việc tạo ra một ban lãnh đạo nhà nước mạnh mẽ, lành mạnh, hoàn toàn độc lập và không bị gánh nặng bởi những tội lỗi trong quá khứ. Mọi giải pháp xuất phát từ sự thỏa hiệp với các thế lực hiện hữu hoặc tìm cách tự ràng buộc mình vào các hình thức sụp đổ của nhà nước trước đó đều mang mầm mống của sự suy tàn. Về vấn đề này, chúng ta cũng cần được cảnh báo về việc tự ràng buộc mình vào các hình thức nhà nước lịch sử vốn thực sự không xấu nhưng vẫn nhanh chóng sụp đổ.

Những đặc điểm nổi bật nhất của cuộc khủng hoảng hiện nay là gì?

Nhìn bề ngoài và bề ngoài – như trong trường hợp sốt – nhiệt độ cao, hay nói theo thuật ngữ chính trị kinh tế: sự bồn chồn, căng thẳng mọi lúc, bất ổn và hỗn loạn. Điều cực kỳ quan trọng là mọi người cứng nhắc và lười biếng, mà cả toàn bộ đội quân những con nợ thực sự, luôn luôn ca ngợi hết lời "nghỉ ngơi và trật tự" như một phương thuốc chữa bách bệnh. Nghỉ ngơi và trật tự tự nhiên không phải là một mục tiêu chính trị nói chung mà chỉ là một điều kiện cho thấy điều kiện lành mạnh ngự trị trong cơ thể quốc gia. Nhưng nếu một quốc gia đang ốm, thì điều này biểu hiện bằng bất ổn và hỗn loạn là điều hoàn toàn tự nhiên và hiển nhiên. Một thái độ chính trị rao giảng và tìm cách chỉ thiết lập "nghỉ ngơi và trật tự" do đó hoàn toàn sai lầm; mặt khác, nó chỉ khiến bệnh tật ngày càng trầm trọng hơn, cho đến khi cái chết ập đến với những cơn co thắt khủng khiếp nhất.
Ngay cả những vết loét và mưng mủ, được coi là hiện thân của bệnh, cũng tự nhiên mong muốn người bệnh được yên tĩnh, bởi vì khi đó vi khuẩn có thể sinh sôi nhanh chóng đến kinh ngạc, lan rộng khắp cơ thể và làm thối rữa hoàn toàn cả bên trong. Không, hoàn toàn ngược lại: hãy loại bỏ những vết mưng mủ! Chúng phải được cắt bỏ, không thể viện dẫn những cơn đau do phẫu thuật gây ra làm lý do phản bác; bệnh nhân phải được đưa ra khỏi môi trường sống tồi tệ, và trên hết, phải được ăn uống lành mạnh và đầy đủ chất dinh dưỡng.

Các triệu chứng tiếp theo là việc lấp đầy các vị trí nhà nước bằng những thành phần không phù hợp, việc giải quyết các vấn đề nhà nước thông qua các quyết định của đa số, việc xảy ra các quyết định của đa số trong quốc hội không chịu bất kỳ trách nhiệm nào, việc bầu các quốc hội như vậy theo một hình thức phổ thông đầu phiếu thực sự tự do và phổ quát nhất về mặt bên ngoài nhưng lại suy đoán về bên trong. Sự thiếu phán đoán của quần chúng và chỉ đơn giản là kìm hãm sự sáng suốt và tinh thần trách nhiệm cao hơn. Một chính phủ phụ thuộc vào đa số nghị viện - vốn xuất hiện hoàn toàn ngẫu nhiên và chỉ có những cân nhắc chính trị-đảng phái mới mang tính quyết định - về phần mình, đương nhiên không còn là người bảo vệ khách quan cho phúc lợi chung nữa, mà là

Machine Translated by Google

nền móng cho những chính trị gia đảng phái đầy tham vọng và những kẻ ngoan cố. Tất cả những triệu chứng này có thể được tóm tắt trong từ "chủ nghĩa nghị viện".

Chủ nghĩa nghị viện này là lời nói dối dân chủ to lớn về khả năng tự quản của người dân. Dĩ nhiên, chúng ta có thể nghĩ rằng những công dân nhà nước có ý thức trách nhiệm hoàn toàn có khả năng phán đoán một cách có thẩm quyền về các vấn đề công cộng và lãnh đạo vận mệnh của cộng đồng hoặc đất nước mình, nhưng một quyền bầu cử phổ thông, trực tiếp và bí mật dành cho những người trên 21 tuổi thuộc cả hai giới, tự nó tất yếu mang mầm mống của sự cai trị đê tiện của những kẻ thấp kém và vô đạo đức.

Cùng với sự cai trị đê tiện của các nghị viện và chính phủ lệ thuộc vào đó, ngày nay trên thực tế, bất chấp tất cả những khẩu hiệu chống tư bản của những người theo chủ nghĩa Marx, vẫn tồn tại những quy tắc cho vay vốn khổng lồ. Tài chính cao cấp là kẻ thống trị không giới hạn của nhà nước và nền kinh tế. Không chính phủ nào dám thực hiện bất kỳ biện pháp quyết liệt nào chống lại lợi ích của giới ngân hàng và thị trường chứng khoán. Tất cả các quốc gia đã bị ràng buộc bởi lợi ích và thuế má với cường quốc siêu quốc gia này thông qua những khoản nợ quốc gia khổng lồ. Hậu quả của chế độ nô lệ lãi suất này là vô cùng to lớn, chúng làm rung chuyển toàn bộ thế giới đến tận gốc rễ trong các mối quan hệ kinh tế và chính trị quốc gia. Việc thu lãi quả thực đã trở thành công việc chính của các chính phủ. Điều này đồng nghĩa với việc các quốc gia phải gánh chịu sự bóc lột và bòn rút thuế khủng khiếp thông qua các phương pháp đa dạng, từ thuế trực tiếp đến thuế gián tiếp, thông qua lạm phát tăng dần không ngừng, đỉnh điểm là cướp đi toàn bộ tiền tiết kiệm của tầng lớp trung lưu. Sự cai trị không giới hạn của túi tiền này, đằng sau lớp vỏ của yêu sách hợp pháp về lãi suất, là sự cai trị tàn bạo nhất từng thống trị thế giới. Nó dẫn đến sự bần cùng hóa và bần cùng hóa quần chúng, đặc biệt là những nhóm người mà việc kiếm tiền không phải là mục tiêu tự thân và do đó không phải là trọng tâm trong toàn bộ suy nghĩ của họ. Chỉ từ đây mới nảy sinh hậu quả khủng khiếp nhất của quy luật tài chính tuyệt đối này, đó là sự suy thoái đạo đức của những người chịu sự chi phối của nó. Mọi bản năng đều hướng đến việc chiếm hữu và sở hữu, mọi khái niệm về lòng trung thành và đức tin đều chìm đắm trong cuộc truy cầu lợi nhuận tàn nhẫn, người đàn ông đáng kính buộc phải trải nghiệm rằng, như một phần thưởng cho sự đáng kính của mình, anh ta phải chìm sâu hơn nữa trong khi sự vô đạo đức mang lại lợi nhuận khổng lồ trong mọi hoạt động kinh doanh khả thi và bất khả thi. Những nhóm người đông đảo tuyệt vọng đấu tranh cho sinh kế của họ, một khoản thu nhập đủ sống chỉ bằng lao động ngày

Ở tiền tuyến khép kín, công nhân tìm cách tống tiền để tăng lương ngày càng cao, các cuộc đình công làm rung chuyển các nơi làm việc kinh tế, làm tê liệt sản xuất của họ và gián tiếp gây hại nhất cho những người phụ thuộc vào sản lượng hàng hóa lớn nhất có thể cho nền kinh tế quốc gia, chính xác là bản thân công nhân.

Như một hiện tượng tổng thể, chúng ta có thể tóm tắt những điều kiện này dưới khái niệm "Chủ nghĩa vú".

Mặt trái của chủ nghĩa Mammonism này là thế giới quan Marxist, sinh ra từ tâm trạng trí tuệ của những nạn nhân bị xâm phạm bởi chủ nghĩa Mammonism. Chúng ta biết rõ rằng những kẻ chủ mưu của chủ nghĩa Marxist đã khéo léo lợi dụng tâm trạng trí tuệ này để làm tay sai cho tư bản quốc tế, đồng thời, chuyển hướng sự căm ghét của những người bị bóc lột khỏi họ, nhưng ở đây chúng ta phải đối mặt với một khuynh hướng trí tuệ không chỉ cản trở mà còn cực kỳ thù địch đối với việc tái lập một nền dân tộc lành mạnh.

tình trạng.

Bản chất của chủ nghĩa Mác mà chúng ta phải nhìn thoáng qua là nó phủ nhận quyền sở hữu tư nhân và do đó cắt đứt nền tảng của mọi nền kinh tế và, hơn thế nữa, mọi nền văn hóa cao hơn; hơn nữa, trong thực tế là nó đã nuôi dưỡng ý tưởng đấu tranh giai cấp và do đó xé nát nhân dân thành

Machine Translated by Google

Các giai cấp khác nhau đấu tranh lẫn nhau. Chỉ cần nhìn vào nỗi thống khổ vô danh của nhân dân Nga, nơi mà, trong nhà nước Xô Viết, học thuyết sai lầm giết chết dân tộc và nền kinh tế này đã được hiện thực hóa ở mức độ cao nhất.

Và nếu bây giờ chúng ta tìm kiếm tác nhân gây bệnh thực sự, kỳ lạ thay, chúng ta lại thấy người Do Thái là những người lãnh đạo và hưởng lợi chính ở khắp mọi nơi.

Vấn đề Do Thái đang trở thành vấn đề toàn cầu về giải pháp của ai cho phúc lợi và tai họa của các quốc gia sẽ phụ thuộc.

Một công trình đặc biệt sẽ được dành cho câu hỏi này trong loạt bài Thư viện này37 .

Nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy rằng các quốc gia tuyệt vọng đã nhiều lần tìm cách giải phóng mình khỏi tệ nạn này thông qua sự đàn áp đẫm máu và tiêu diệt từng cá nhân người Do Thái - nhưng sau nhiều thế hệ, người Do Thái đã trở lại mạnh mẽ hơn và có quyền lực hơn về mặt tài chính sau những cuộc tàn sát như vậy.

Do đó, chúng ta phải tránh tìm kiếm giải pháp cho vấn đề Do Thái theo cách thô sơ này - thực ra, người ta không thể tiêu diệt trực khuẩn dịch hạch một cách riêng lẻ, người ta chỉ có thể diệt trừ nó bằng cách cắt đứt những nhu cầu sống của nó.

Chủ nghĩa bài Do Thái bùng lên trên toàn thế giới là tín hiệu ngọn đuốc cho thấy các quốc gia đã nhận ra kẻ thù lớn nhất và nguy hiểm nhất của họ, nhưng bây giờ nhiệm vụ của chúng ta là hướng kiến thức cảm xúc đúng đắn này theo cách đúng đắn và hợp lý.

Cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Marx và do đó chống lại người Do Thái thành công nhờ sự giáo dục không mệt mỏi đối với quần chúng bị đầu độc. Đó là giai đoạn đầu tiên trong cuộc chiến của chúng ta.

Việc phá vỡ chế độ nô lệ lãi suất là cuộc chiến cuối cùng và khó khăn nhất trong lĩnh vực kinh tế để giải phóng nhân dân và nhà nước khỏi mạng lưới vàng của các tập đoàn tài chính siêu quốc gia.
quyền lực.

Chỉ sau khi chiến đấu qua những giai đoạn này, và khi chiến thắng đã được giành được và bảo đảm hoàn toàn, thì mới đến lúc tiến hành tất cả các cải cách tiếp theo để mang lại cho cơ thể quốc gia suy yếu và ốm yếu một ý chí sống mới và một sức sống mới để trước tiên nhận ra những gì trong tâm trí của tất cả chúng ta, những gì chúng ta đều tin tưởng với trái tim rực cháy và những gì chúng ta phấn đấu với ý chí kiên định:

Sự tái sinh của nước Đức.
Một nước Đức mới, tự do, thống nhất trong trạng thái làm việc và hiệu suất lành mạnh, vững chắc và mạnh mẽ.

37 Tác phẩm của Feder về người Do Thái, Die Juden, được xuất bản năm 1933 dưới dạng tập 45 của Nationalsozialistische Bibliothek

Machine Translated by Google

2. Chương trình

Nguồn gốc của chương trình

Mọi công việc đều cần có kế hoạch, mọi sự thực hiện đều phải bắt đầu bằng sự sáng tạo trí tuệ. Kế hoạch xây dựng càng rõ ràng và được lập chi tiết thì công trình càng được xây dựng đẹp mắt và nhanh chóng. Ngay cả các công trình chính trị mới cũng cần có kế hoạch xây dựng rõ ràng, ở đây được gọi là chương trình chính trị.

Những yêu cầu đặt ra cho một cương lĩnh chính trị rất cao và rất đa dạng. Đây là một nhiệm vụ có trách nhiệm cao nhất, bởi vì phúc lợi và đau khổ của chính người dân phụ thuộc vào việc kế hoạch đó có tốt hay không. Một cương lĩnh phải đề cập sâu hơn, một cách súc tích nhất, đến tất cả các lĩnh vực quan trọng của đời sống công cộng, phải chịu được mọi sự chỉ trích, không được lạc đề trong chi tiết, không được nêu ra những điểm yếu không cần thiết cho phe đối lập, không được khơi dậy bất kỳ hy vọng không tưởng nào mà sau này không thể thỏa mãn. Cương lĩnh phải là một hình ảnh trung thực về nhà nước tương lai và nền kinh tế mới. Nó phải thể hiện trên những nét phác thảo cho mọi người thấy được bức tranh tổng thể về trật tự nhà nước và kinh tế mong muốn, nhưng cũng không được hạn chế hoặc dự đoán việc thực hiện trong các chi tiết.

Mỗi cương lĩnh đều có lịch sử và quá trình phát triển, nhưng chắc chắn đó là thước đo cho sự đúng đắn cơ bản của một phong trào nếu sau ngần ấy năm, không cần phải thay đổi những nét cơ bản cốt lõi của nó và chỉ cần loại bỏ một số điểm chưa rõ ràng. Chỉ có điểm cương lĩnh quan trọng và nổi bật nhất của cương lĩnh cũ ngày 24 tháng 2 năm 1923, số 11, "Xóa bỏ thu nhập không cần lao động và nỗ lực, phá vỡ chế độ nô lệ lãi suất" mới cấp thiết đòi hỏi một sự xem xét toàn diện về mặt chương trình trên các phương diện chính trị quốc gia, tài chính và kinh tế. Việc xem xét chi tiết điểm này vào thời điểm đó không phải là một sự cần thiết tuyệt đối bởi vì, vào thời điểm đó, những tác phẩm chi tiết hơn liên quan đến vấn đề này, Tuyên ngôn về việc phá vỡ chế độ nô lệ lãi suất và phá sản nhà nước, giải pháp cho vấn đề này, gần như là những tác phẩm duy nhất còn tồn tại và được những người sáng lập và những người ủng hộ đầu tiên của phong trào biết đến và quen thuộc. Theo một cách nào đó, chính nội dung trí tuệ của những tác phẩm này đã bổ sung thêm phạm vi hoạt động của chủ nghĩa xã hội - với những kế hoạch đã được xác định rõ ràng về những đặc điểm cơ bản vào thời điểm đó - với ý chí đổi mới đã tập hợp một nhóm nhỏ xung quanh Anton Drexler38 và Adolf Hitler, với nhóm những ý tưởng dân tộc chủ nghĩa và dân túy.

Chính những điểm và yêu cầu trong chương trình này mà phong trào tự do Đức của Chủ nghĩa Quốc xã về cơ bản và căn bản khác biệt với tất cả các nhóm, phong trào và đảng phái dân túy và dân tộc chủ nghĩa khác, và đặc biệt khác biệt với tất cả các cái gọi là đảng phái nghị viện, vốn chỉ là biểu hiện của chế độ cai trị của giai cấp tư sản-tài phiệt.

Một nhu cầu nữa trong việc xây dựng chương trình mới là phải có được một hình thức và cấu trúc rõ ràng liên quan đến từng lĩnh vực của đời sống công cộng. Điều này đã xảy ra.

Nhiệm vụ của tôi ở đây là nghĩ đến một tác phẩm đột phá khác có nguồn gốc từ một biểu hiện song song của Chủ nghĩa Quốc xã ở Áo và Bohemia, ý tôi là cuốn sách

38 Anton Drexler (1884-1942), cùng với Dietrich Eckart và Feder, là một trong những người sáng lập ra đảng tương đương với đảng Deutsche Arbeiter Partei (Đảng Công nhân Đức) tại Munich, ban đầu có nguồn gốc từ Áo. Drexler từng là chủ tịch danh dự của đảng này, mà Hitler đã trở thành lãnh đạo rõ ràng vào năm 1921. Drexler rời đảng vào năm 1923 và tái gia nhập khi Hitler lên nắm quyền vào năm 1933.

Machine Translated by Google

kỹ sư Jung39, đại diện cho người Đức Sudeten ở Tiệp Khắc tại Quốc hội Praha.

Chủ nghĩa Quốc xã Áo khởi đầu từ thời kỳ trước chiến tranh.
Phạm vi tư tưởng của nó tập trung nhiều hơn vào nỗ lực đưa thế giới tư tưởng xã hội chủ nghĩa vào sự hài hòa với tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, trong khi Chủ nghĩa Quốc xã Đức của Đế chế chỉ xuất hiện sau khi sụp đổ - thực tế là không hề biết đến sự tồn tại của Chủ nghĩa Quốc xã Áo này - ngay từ đầu đã áp dụng lập trường đấu tranh cơ bản chống lại chủ nghĩa Marx.

Ngày nay, hai phong trào đã cùng nhau hướng tới mục tiêu chung.

[39] Kỹ sư Rudolf Jung là đại biểu của Troppau

Machine Translated by Google

Chương trình kinh tế quốc gia của NSDAP

Mục tiêu của chúng tôi là – tái sinh nước Đức theo tinh thần Đức hướng tới tự do Đức.[40]

Con đường dẫn tới mục tiêu chính này là:

I. Nguyên tắc chính trị quốc gia: Đế chế Đức là quê hương của người Đức.

1. Trong chính sách đối ngoại:

1. Thành lập một nhà nước dân tộc khép kín bao gồm tất cả người Đức.

2. Đại diện mạnh mẽ cho lợi ích của Đức ở nước ngoài.

2. Trong chính sách chủng tộc:

3. Việc loại bỏ người Do Thái và tất cả những người không phải người Đức khỏi mọi vị trí có trách nhiệm trong đời sống công cộng.

4. Cấm nhập cư người Do Thái ở phía Đông và những người nước ngoài ký sinh khác.
Người nước ngoài và người Do Thái gây rắc rối có thể bị trục xuất.

3. Trong chính sách công dân:

5. Chỉ có người Đức cam kết với nền văn hóa và cộng đồng Đức mới có thể
thực hiện quyền công dân của tiểu bang.

6. Người không phải là công dân Đức chỉ có thể sống như khách tại quốc gia Đức và chịu sự quản lý của luật pháp nước ngoài.

7. Quyền và lợi ích của người Đức được đặt lên trên quyền và lợi ích của các thành viên nước ngoài.
các quốc gia.

II. Nguyên tắc chính trị kinh tế: Nhiệm vụ của nền kinh tế quốc dân là đáp ứng nhu cầu chứ không phải là lợi nhuận cao nhất có thể đối với vốn vay.

8. Chủ nghĩa xã hội quốc gia về cơ bản công nhận tài sản tư nhân và đặt nó dưới
sự bảo vệ của nhà nước.

9. Tuy nhiên, phúc lợi của người dân đặt ra giới hạn cho việc tích trữ của cải vô độ trong tay cá nhân.

10. Tất cả người Đức thành lập một cộng đồng làm việc để thúc đẩy phúc lợi chung và
văn hoá.

11. Trong phạm vi nghĩa vụ lao động chung này của mọi người Đức và với sự thừa nhận cơ bản về quyền sở hữu tư nhân, mọi người Đức được phép có khả năng tự do tiếp nhận và tự do xử lý thu nhập lao động của mình.

12. Sự kết hợp lành mạnh giữa các doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, kể cả trong nông nghiệp, vẫn được duy trì.

13. Các doanh nghiệp khổng lồ (tập đoàn, liên đoàn và quỹ tín thác) sẽ bị chống lại.

14. Cho vay nặng lãi và tống tiền, cũng như làm giàu một cách tàn nhẫn gây tổn hại đến nhân dân, sẽ bị trừng phạt bằng cái chết. 15. Áp dụng một năm lao động bắt buộc cho mọi người Đức.

[40] Để thảo luận chi tiết về những điểm này, hãy xem Das Programm der NSDAP und seine weltanschaulichen Grundlagen của Feder, Munich, 1927; tr. ETS Dugdale, Chương trình của NSDAP và các quan niệm chung của nó, Munich, 1932

Machine Translated by Google

III. Nguyên tắc chính trị tài chính: Hệ thống tài chính phục vụ nhà nước, các thế lực tài chính không được hình thành nhà nước trong nhà nước; do đó mục tiêu của chúng ta: Phá vỡ chế độ nô lệ lợi ích thông qua:

16. Giải phóng nhà nước và nhân dân khỏi khoản nợ lớn có tính lãi suất vốn vay.
17. Quốc hữu hóa Ngân hàng Reichsbank GmbH và các ngân hàng trung ương.
18. Việc tài trợ cho tất cả các nhiệm vụ công cộng lớn (phát triển thủy điện, đường bộ, v.v.) bằng cách tránh vay nợ thông qua việc phát hành chứng từ kho bạc nhà nước không tính lãi hoặc thông qua phương pháp không dùng tiền mặt.
19. Việc đưa vào sử dụng một loại tiền tệ ổn định trên cơ sở có bảo đảm.
20. Thành lập Ngân hàng Xây dựng và Kinh tế phi lợi nhuận (cải cách tiền tệ) để cấp tín dụng không tính lãi.
21. Cơ cấu lại toàn diện hệ thống thuế theo nguyên tắc kinh tế xã hội chủ nghĩa, dân tộc. Giải phóng tiêu dùng khỏi gánh nặng thuế gián thu và sản xuất khỏi thuế hạn chế (cải cách thuế và miễn thuế).

IV. Nguyên tắc chính trị xã hội: Phúc lợi chung là luật cao nhất.

22. Phát triển rộng rãi bảo hiểm tuổi già thông qua việc quốc hữu hóa hệ thống niên kim trọn đời. Mỗi đồng chí công dân Đức có hoàn cảnh khó khăn sẽ được đảm bảo một khoản lương hưu đầy đủ từ một độ tuổi nhất định hoặc trong trường hợp mất khả năng kiếm sống vĩnh viễn sớm.
23. Việc chia sẻ thu nhập của tất cả những người tham gia vào các doanh nghiệp sản xuất theo hiệu suất và độ tuổi với nhau kèm theo một phần trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế quốc dân của công việc đó.
24. Tịch thu mọi lợi nhuận từ chiến tranh và cách mạng không dựa trên lao động chính đáng cũng như tài sản có được thông qua tích trữ và cho vay nặng lãi và sử dụng chúng để phát triển bảo hiểm xã hội.
25. Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở thông qua việc xây dựng toàn diện các tòa nhà nhà ở mới trên khắp Đế chế thông qua Ngân hàng Xây dựng và Kinh tế phi lợi nhuận mới sẽ được thành lập theo Điều 21.

V. Về chính sách văn hóa: Mục tiêu văn hóa chính của chúng ta là phát triển toàn diện các ngành khoa học và nghệ thuật trên nền tảng một nhà nước tự do về chính trị và lành mạnh về kinh tế.

Điều này có thể đạt được thông qua:

26. Giáo dục thanh thiếu niên thành những người đàn ông khỏe mạnh về thể chất và tự do về trí tuệ theo truyền thống lớn của đời sống trí thức Đức.
27. Tự do tôn giáo và lương tâm hoàn toàn.
28. Sự bảo vệ đặc biệt của đức tin Kitô giáo.
29. Đàn áp và loại trừ các giáo lý tôn giáo đi ngược lại tình cảm đạo đức của người Đức và có nội dung mang tính hủy hoại nhà nước và dân tộc.
30. Ngăn chặn mọi ảnh hưởng có hại trong văn học, báo chí, sân khấu, nghệ thuật và rạp chiếu phim.
31. Tự do học tập tại các trường đại học Đức, hình thành nên giai cấp thống trị gồm những người có phẩm chất.

Machine Translated by Google

VI. Về mặt quân sự:

32. Làm cho đất nước có khả năng phòng thủ thông qua việc ban hành luật quân sự cho mọi người tự do Tiếng Đức.

33. Bãi bỏ quân lính đánh thuê.

34. Thành lập một đội quân dân quân để bảo vệ tổ quốc dưới sự chỉ huy của một quân đoàn sĩ quan chuyên nghiệp được xây dựng thông qua một kỷ luật phân cấp nghiêm ngặt.

VII. Các cải cách khác:

35. Cải cách hệ thống báo chí. Xóa bỏ mọi phương tiện báo chí đi ngược lại lợi ích của nhân dân Đức. Trách nhiệm nghiêm khắc nhất đối với mọi tin tức
bị bóp méo một cách sai lệch hoặc cố ý.

36. Cải cách quyền bầu cử bằng cách bãi bỏ các hình thức vận động tranh cử tham nhũng hiện nay và việc thiếu trách nhiệm của người được bầu (quyền miễn trừ).

37. Phát triển các phòng chuyên môn.

38. Cải cách tư pháp trong lĩnh vực

Luật đất đai – (sự công nhận cơ bản quyền sở hữu đất đai, quyền không cho thuê đất của tư bản tư nhân, quyền ưu tiên mua của nhà nước và việc trả lại đất cho nhà nước trong trường hợp quản lý bất cẩn).

Luật dân sự - (bảo vệ danh dự cá nhân và sức khỏe nghiêm ngặt hơn nhiều, trái ngược với phán quyết bảo vệ tài sản một chiều hiện nay).

39. Cải cách hiến pháp:

Hiến pháp: Hiến pháp tương ứng với bản chất của nước Đức là một nhà nước có chủ quyền, lãnh đạo tập trung vào vị trí cao nhất. - Việc vị trí cao nhất này do một quốc vương do nhân dân bầu ra hay do hai hoặc ba viên chức cấp cao nhất của Đế chế có trách nhiệm nắm giữ phải được nhân dân quyết định sau.

Tính chất liên bang của Đế chế: Thành phần của người Đức từ các tỉnh khác nhau gắn kết nội bộ thông qua các bộ lạc và điều kiện lịch sử tạo nên sự độc lập toàn diện của từng tiểu bang liên bang đối với các vấn đề nội bộ của họ.

Mối quan tâm của Đế chế là đại diện cho người dân Đức ở bên ngoài, hộ chiếu và thuế, và hơn nữa là quân đội và hải quân.

Ba đối thủ chính cản trở việc thực hiện chương trình kinh tế và quốc gia này của Chủ nghĩa Quốc xã: Chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa nghị viện và trên hết là vốn vay lớn.

Cuộc chiến chống chủ nghĩa Marx của chúng ta nhằm chống lại học thuyết phá hoại nhà nước của Karl Marx, người Do Thái đầu tiên, chống lại học thuyết đấu tranh giai cấp phá hoại nhân dân, chống lại học thuyết phủ nhận quyền sở hữu tư nhân phá hoại nền kinh tế và chống lại quan niệm duy vật kinh tế thuần túy về lịch sử.

2. Cuộc chiến chống quốc hội của chúng ta nhằm vào sự vô trách nhiệm của cái gọi là những đại diện của nhân dân - những người miễn nhiễm - thực sự không bao giờ phải chịu trách nhiệm về hậu quả của các quyết định của họ, cũng như chống lại mọi thiệt hại phát sinh từ đó (tham nhũng, gia đình trị, hối lộ) và hậu quả tồi tệ nhất - một chính phủ phụ thuộc vào một quốc hội như vậy.

Machine Translated by Google

3. Cuộc chiến chống chủ nghĩa trọng thú của chúng ta, được tiến hành trên hai mặt trận khác, nhằm vào thế lực tài chính toàn cầu, tức là chống lại tình trạng chảy máu và bóc lột tài chính và kinh tế liên tục của nhân dân ta thông qua nguồn vốn vay lớn.

Tuy nhiên, mặt khác, cuộc chiến này cũng là cuộc đấu tranh trí tuệ mạnh mẽ chống lại tinh thần duy vật ích kỷ và lòng tham hủy hoại tâm hồn cùng với tất cả những biểu hiện tha hóa đi kèm trong mọi lĩnh vực của đời sống công cộng, kinh tế và văn hóa của chúng ta.

Trong phân tích cuối cùng và sâu sắc nhất, đó là cuộc chiến giữa hai thế giới quan được thể hiện thông qua hai cấu trúc trí tuệ hoàn toàn khác biệt – tinh thần sản xuất và sáng tạo, và tinh thần tham lam năng động. Tinh thần sáng tạo bám rễ sâu trong đất và một lần nữa chinh phục thế giới trong trải nghiệm siêu hình tìm thấy đại diện chính của nó ở người Aryan – tinh thần thương mại và vật chất tham lam, vô căn cứ, hướng đến thế gian này tìm thấy đại diện chính của nó ở người Do Thái.

Giống như Chủ nghĩa bài Do Thái, Chủ nghĩa Quốc xã thoáng thấy trong tinh thần duy vật của người Do Thái nguồn gốc chính của cái ác, nhưng nó cũng biết rằng trận chiến mạnh mẽ nhất trong lịch sử thế giới này không thể chỉ dừng lại ở những yêu cầu bài Do Thái hoàn toàn tiêu cực, do đó toàn bộ chương trình kinh tế và quốc gia của Chủ nghĩa Quốc xã vượt xa cuộc chiến bài Do Thái mang tính đột phá nhưng tiêu cực bằng cách tích cực đưa ra hình ảnh sáng tạo mang tính xây dựng về cách thức mà nhà nước làm việc và hiệu suất của Chủ nghĩa Quốc xã nên trông như thế nào.

Nếu mục tiêu chính này đạt được, Đảng Quốc Xã sẽ bị giải thể. Chủ nghĩa Quốc Xã khi đó sẽ trở thành mục tiêu sống của toàn thể nhân dân Đức. Đảng Công nhân Quốc Xã Đức thực sự không phải là một đảng nghị viện theo nghĩa thông thường của từ này, mà chỉ là một bộ phận dân chúng kiên định, hướng tới tương lai, tập hợp xung quanh một nhà lãnh đạo có ý chí và trí tuệ mạnh mẽ, để đưa nước Đức thoát khỏi sự ô nhục và bất lực bên ngoài, thoát khỏi sự hủy diệt và tham nhũng bên trong, vươn tới một vị thế hùng mạnh và uy nghiêm bên ngoài, và, bên trong, hướng tới một cộng đồng dân tộc vững mạnh về kinh tế, phát triển văn hóa, có vị thế trí tuệ và đạo đức cao.

Chúng tôi mong muốn xây dựng Đế chế Đức đầy khát vọng như Geibel41 đã hát:

Một người bên ngoài, với một thanh kiếm mạnh mẽ,
Tập hợp quanh một lá cờ cao,
Nội tâm phong phú và đa dạng,
Mỗi bộ tộc có cách riêng của mình!

41 Emanuel Geibel (1815-1884) là một nhà thơ và nhà viết kịch người Đức, người đã viết một số bài thơ yêu nước bị chỉ trích bởi nhóm văn học 'Người Đức trẻ' tự do đương thời bao gồm các nhà văn Do Thái, Heinrich Heine và Ludwig Borne, nhưng sau đó được những người theo chủ nghĩa Quốc xã ủng hộ.

Machine Translated by Google

3. Nhà nước - Cấu trúc của quốc gia

Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Ý tưởng của Quốc xã về nhà nước Đức

Ngay trong chương về nền tảng chính trị quyền lực, chúng ta đã chỉ ra rằng mọi sự chệch hướng của giới cầm quyền Đức khỏi những nhiệm vụ thuần túy mang tính Đức đều đi kèm với những hậu quả tai hại nhất cho nhân dân Đức. Nếu nhìn lại lịch sử Đức, người ta luôn thấy khát vọng của người Đức về một nhà nước dân tộc khép kín chỉ được hiện thực hóa trong những giai đoạn lịch sử ngắn ngủi, nhưng giấc mơ Đức này đã hết lần này đến lần khác tan biến, và nước Đức lại hết lần này đến lần khác chìm sâu trong bất lực và tan rã. Do đó, từ toàn bộ lịch sử Đức, một bài học vẫn còn nguyên giá trị: chỉ có việc khép kín quốc gia trong một nhà nước được lãnh đạo mạnh mẽ mới giúp Đức chống lại những nguy cơ to lớn phát sinh từ tình hình địa chính trị bất lợi của mình. Hầu như không nơi nào nước Đức có biên giới tự nhiên, hầu như ở khắp mọi nơi, nước Đức đều nằm tự do và không được bảo vệ trước những cuộc xâm lược thù địch. Cả biển bao quanh nước Anh lẫn những ngọn núi cao ngăn cách Tây Ban Nha và Ý với các nước láng giềng đều không mang lại cho Đức sự phòng thủ tự nhiên. Pháp chỉ có một mặt trận chống lại chúng ta, Nga cũng vậy. Chỉ có Đức nằm giữa các quốc gia khác - vừa là trái tim - vừa là chiến trường của châu Âu. Trên đất Đức, quân đội Tây Ban Nha, Pháp, Anh, Thụy Điển, Nga và Mông Cổ đã giao chiến. Trên đất Đức, những cuộc chiến tranh tôn giáo kinh hoàng của Chiến tranh Ba Mươi Năm đã diễn ra, và ngược lại, người Đức đã đổ máu vì lợi ích nước ngoài trên khắp các vùng đất. Đất mẹ Germania đã đổ máu vì hàng ngàn vết thương do quân đội nước ngoài gây ra và - những vết thương do chính những người con trai của mình gây ra. Lịch sử nước Đức bi thảm vô tận, bi thảm đến mức nỗi khao khát của người Đức về một Đế chế Đức thống nhất, khép kín đã được đưa vào truyện cổ tích, vào những câu chuyện về Barbarossa cổ xưa trong Kyffhäuser42. Qua nhiều thế kỷ, ý tưởng về nhà nước Đức vẫn còn tồn tại - một khát vọng và hy vọng của những người dân ưu tú nhất của quốc gia cho đến năm 1871, một người thợ rèn vĩ đại đã rèn nên sự thống nhất nước Đức. Vẫn còn nhiều điều đáng mong đợi trong việc hiện thực hóa nhà nước Đức vĩ đại, bao gồm tất cả những người Đức sống trong mối liên hệ lãnh thổ với Tổ quốc. Nhưng việc hiện thực hóa một phần khát vọng của người Đức này đã mang đến cho chúng ta một sự phát triển rực rỡ hiếm có trong lịch sử Đức.

Nhưng chúng ta không cần phải tính đến những điều "nếu" và "nhưng", thay vào đó, chúng ta phải học hỏi từ lịch sử. Chính trị là lịch sử đang hình thành, và nếu từ "sự tạo dựng lịch sử" mà sự cứu rỗi nở rộ cho nhân dân ta, thì nghệ thuật trị nước, chính trị quốc gia của chúng ta, với sự tôn trọng những gì đã diễn ra trong lịch sử, phải tránh những sai lầm của thời kỳ trước và gắn bó với truyền thống tốt đẹp nhất. Kẻ nào, chính trị gia không có lịch sử, người mà giáo điều viết lịch sử từ ghế bành, sẽ chỉ có thể mang lại tai họa cho nhân dân như chúng ta đã trải qua trong những năm gần đây từ những kẻ trình diễn chính phủ Marxist mới của Đức. Sự sụp đổ hoàn toàn của hình thái xã hội cũ là thảm họa và tai hại biết bao, đặc biệt là khi sự hủy diệt này đồng nhất với sức mạnh của phong trào Marxist, thì cái cũ khó có thể được bảo tồn chỉ vì nó đ Ở đây một lần nữa lại là thảm kịch của tinh thần bảo thủ, không có kết quả sáng tạo và

42 Dãy đồi Kyffhäuser nằm giữa các bang Thuringia và Saxony-Anhalt được coi là nơi an nghỉ của Hoàng đế La Mã Thần thánh, Friedrich Barbarossa (1122-1190), người đã chết đuối trên sông Saleph ở Thổ Nhĩ Kỳ trong cuộc Thập tự chinh lần thứ ba.

Machine Translated by Google

Không có trí tưởng tượng, nó bác bỏ mọi thứ mới chỉ vì chúng mới, và vì nó bám chặt vào những hình thức lỗi thời đã mất đi bản chất từ lâu. Con người và nhà nước không phải là xác ướp và công trình kiến trúc, mà là những thực thể sống; quần áo may một lần thì không hợp mãi mãi.
Chỉ có một số đặc điểm cơ bản khá lớn được rút ra từ vận mệnh của các quốc gia, và việc bỏ qua kiến thức cơ bản đó luôn gây ra hậu quả cay đắng cho các quốc gia. Đối với chúng tôi, người Đức, học thuyết chính trị dân tộc lịch sử cơ bản là: "Hãy thống nhất!"

Tuy nhiên, từ "thống nhất"[43] không có nghĩa là "thống nhất"[44] mà là "đồng thuận"[45]. Chỉ từ sự đồng thuận của các bộ lạc Đức về các nguyên tắc chính trị đối nội và đối ngoại mới có thể nảy nở như một bông hoa tươi đẹp nhất của một nhà nước tự do nội bộ, có sức mạnh bên ngoài và tầm ảnh hưởng quốc tế.

Do đó, đối với nhà nước Đức, không thể có bất kỳ động cơ kinh tế, tôn giáo hay nhân đạo nào mang tính châu Âu hay quốc tế, mà chỉ có phúc lợi của toàn thể dân tộc Đức. Ý tôi là "động cơ" cho hành động chính trị. Bên cạnh đó, tự nhiên cũng tồn tại những ảnh hưởng mang tính chất tôn giáo, kinh tế và nhân văn nói chung, những yếu tố cần được đánh giá và xem xét một cách thỏa đáng. Nhưng nguyên tắc phải luôn là: nhà nước dân tộc Đức chỉ đại diện cho người Đức, cả trong chính trị nội bộ lẫn đối ngoại.

Do đó, mục tiêu chính trị quốc gia của chúng ta là:

1. Thành lập một nhà nước dân tộc khép kín bao gồm tất cả người Đức.

2. Đại diện mạnh mẽ cho mọi lợi ích của Đức ở nước ngoài.

Ý tưởng dân tộc chủ nghĩa

Điều kiện tiên quyết cho sự thức tỉnh hoặc tốt hơn, cho sự thức tỉnh lại của một ý thức dân tộc mạnh mẽ là

việc loại bỏ tất cả người Do Thái và người không phải người Đức khỏi mọi vị trí có trách nhiệm trong đời sống công cộng.

Cuộc chiến phòng thủ kiên quyết chống lại sự xâm lược của người Do Thái trong hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống công cộng chỉ được thực hiện với toàn bộ năng lượng bởi Chủ nghĩa Quốc xã. Cuộc chiến chống lại người Do Thái là cuộc đấu tranh có ý thức vì tinh thần Đức và vì tự do Đức.

Ảnh hưởng và tác động của người Do Thái đối với các dân tộc bản địa hoàn toàn không thể so sánh với các mối quan hệ quyền lực và các cuộc chiến của các dân tộc khác mà chỉ có thể so sánh với cuộc đấu tranh sinh tử giữa một cơ thể khỏe mạnh và những vi khuẩn độc hại chết người đã tấn công nó. Khi một sinh vật sống bị vi khuẩn độc tấn công, câu hỏi duy nhất là: hoặc là sức mạnh khỏe mạnh của cơ thể sẽ trở thành chủ nhân của những kẻ xâm lược ngoại bang - sau đó nó sẽ loại bỏ chúng - hoặc nó sẽ không còn là chủ nhân của chúng nữa, sau đó nó sẽ chết vì chúng. Cũng vậy, đối với các dân tộc bản địa của người Do Thái trên khắp thế giới, chỉ có một điều này: hoặc là loại bỏ người Do Thái khỏi cộng đồng quốc gia - hoặc là chết vì người Do Thái.

Chính sự so sánh giữa cơ thể con người và vi trùng cho thấy rõ ràng quan điểm sai lầm phổ biến rằng người Do Thái vươn lên ở khắp mọi nơi chỉ nhờ năng suất cao hơn, và việc tấn công và đàn áp họ vì lý do đó là hoàn toàn sai lầm và bất công. Người ta không thể chỉ đơn giản nói rằng trực khuẩn tả cũng mạnh hơn và hiệu quả hơn con người rất nhiều, và đó là lý do tại sao nó đã chế ngự được người khỏe mạnh - không,

[43] 'einig'

[44] 'Einheit'

[45] 'Einigkeit'

Machine Translated by Google

Đó là một liều thuốc độc đối với con người. Và, chính xác như trong cuộc chiến của sinh vật sống chống lại những chất độc xâm lược, các triệu chứng ngộ độc đặc biệt xuất hiện kèm theo các triệu chứng sốt, chuột rút, tê liệt, v.v., cuộc chiến của các quốc gia bị người Do Thái tấn công cũng được thể hiện bằng những triệu chứng bệnh tật khá tương tự – bất ổn và kích động trong đời sống công dân và chính trị, những cơn co giật mạnh mẽ trong cơ thể quốc gia, hỗn loạn, khủng bố, nội chiến xen kẽ với các triệu chứng tê liệt khá điển hình, đặc biệt là ở bộ phận trí thức của các quốc gia – trong chính phủ. Khi đó, chỉ còn một câu hỏi, liệu các nhóm ý thức dân tộc nhận ra kẻ thù có thành công trong việc cảnh báo và soi sáng cho các chính phủ hay thành lập chính phủ và vô hiệu hóa chính người Do Thái hay không – thì phương thuốc chắc chắn sẽ đến; nếu không thành công, thì cái chết của quốc gia cũng chắc chắn sẽ đến. Không có con đường thứ ba. Sự cô lập tạm thời – để tiếp tục với hình ảnh y học – chỉ mang lại những phương thuốc bề ngoài: sớm hay muộn, trực khuẩn sẽ lại bùng phát vào các mạch máu của cơ thể, và kết thúc của cuộc chiến thứ hai này sẽ là cái chết cho bệnh nhân.

Yếu tố quyết định cho thành công cuối cùng – cũng như trong cuộc sống nói chung – chính là ý chí quyền lực. Nếu không có ý chí quyền lực này – nếu không có ý chí duy trì đất nước này, đất nước sẽ bất lực trước sự sụp đổ. Những gì không thực sự sụp đổ sẽ trở thành nô lệ, người anh em, nô lệ và tôi tớ của thế lực toàn Do Thái.

Đây là một cuộc chiến sinh tử. Nhiều chiến sĩ quả cảm đã lên đường – nhưng phần lớn đồng chí dân tộc ta vẫn còn ngủ yên. Giáo dục không ngừng nghỉ chính là giải pháp. Điều khiến cho việc giáo dục này trở nên đặc biệt khó khăn chính là sự ngây thơ và mềm yếu của người Aryan trong chính những vấn đề chủng tộc sống còn này.

Sự pha trộn chủng tộc mạnh mẽ trong chính dân tộc Đức của chúng ta chắc chắn đã gần như chôn vùi hoàn toàn ý thức chủng tộc cao cả và rõ ràng trong quá nhiều người, đến nỗi chỉ còn lại một cảm giác ác cảm vô định đối với người Do Thái ngoại quốc thay vì một sự hiểu biết chính xác về luật lệ chủng tộc. Về phần mình, người Do Thái đã tuân thủ luật lệ chủng tộc của mình một cách nghiêm ngặt nhất trong hơn hai nghìn năm với nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng đặc biệt của việc duy trì sự thuần khiết của dòng máu đối với tính cách và dân tộc46 .

Mặt khác, ông ta đã có thể mô tả sự kích động chủng tộc như một thứ rác rưởi lỗi thời, điều mà, xét đến sự pha trộn chủng tộc ở Đức, thật không may, lại có thể xảy ra với ông ta với một vẻ ngoài có phần chính đáng. Thay vì sự khinh miệt của người Do Thái đối với khoa học chủng tộc từ phía người Đức bị phản đối một cách quyết liệt, bằng yêu cầu: "Hỡi người Đức, hãy giữ dòng máu của mình trong sạch!", thì ngay cả trong lĩnh vực này, người Đức vẫn thua kém nghệ thuật tâm lý học47 của người Do Thái. Thế kỷ Khai sáng với những lý tưởng nhân đạo của nó thực sự đã mang lại cho người Do Thái sự giải phóng khỏi những xiềng xích mà tổ tiên chúng ta đã rèn giũa trong trí tuệ cao cả của họ để chống lại sự xâm nhập của tinh thần cướp bóc và cho vay nặng lãi của người Do Thái, nhưng đối với chúng ta chỉ là sự bối rối và bất định về vấn đề cơ bản này. Với câu nói: "Người Do Thái cũng là con người" – một câu nói mà thực tế chưa bao giờ và chưa bao giờ bị ai tranh cãi – quyền bình đẳng công dân của người Do Thái đã được đảm bảo. Sự kháng cự mang tính dân tộc-chủng tộc chống lại những người Do Thái nhập cư có cấu trúc trí thức hoàn toàn khác biệt đã bị dập tắt và cuộc chiến chống lại sự giải phóng công dân cũng bị tê liệt ngay từ đầu.

Từ nền tảng này, cuộc chinh phục toàn bộ nền kinh tế của chúng ta đã diễn ra,
gần đây, đời sống công cộng cho đến tình hình hiện tại của chế độ cai trị không hạn chế của người Do Thái.

---

46 So sánh các tập sách của Thư viện Quốc gia Xã hội chủ nghĩa về chủng tộc và người Do Thái!

47 Nghệ thuật thuyết phục.

Machine Translated by Google

Một loạt lời chứng thực của chính người Do Thái cho thấy rằng họ cảm thấy như một quốc gia trong một quốc gia, rằng họ cảm thấy gắn bó chặt chẽ hơn với những người đồng chí cùng chủng tộc ở các quốc gia khác hơn là với những người dân bản địa.

Từ cảm giác gắn bó chặt chẽ giữa các dân tộc của người Do Thái này, trực tiếp nảy sinh mối nguy hiểm cho người dân bản địa trong lĩnh vực quan hệ chính trị đối ngoại giữa các quốc gia trong thời chiến và thời bình.

Tuy nhiên, ban đầu, người Do Thái hướng sự chú ý đến nhu cầu lợi ích kinh tế. Ở đây, một lần nữa, việc theo đuổi lợi nhuận không giới hạn, không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ tình cảm xã hội nào dành cho dân tộc chủ nhà, lại mang lại lợi ích cho họ.

Là những người phát minh và xây dựng hệ thống tín dụng hiện đại, họ dễ dàng đưa toàn bộ nền kinh tế tài chính của các tiểu bang và thông qua ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán, cũng như phần lớn khu vực tư nhân vào tầm ảnh hưởng của mình.

Từ đây, sau khi tạo dựng được vị thế tài chính, người Do Thái cũng vươn tay ra với các sản phẩm văn hóa trí tuệ của quốc gia; ở đây, tinh thần năng động, trí thông minh nhanh nhạy, sự hiểu biết phê phán của họ - những đặc điểm thường có vẻ là lợi thế rõ ràng so với tinh thần Aryan nghiêm túc, thực tế và thực tế - đã giúp ích cho họ.

Nhưng thực ra, đó chỉ là bản năng trộm cắp, sự thiếu lương tâm và vô đạo đức của họ - điều đã được công bố trong giáo lý tôn giáo của họ. Đối với người Do Thái, theo giáo lý của Schulchan Aruch48, tài sản của người không phải Do Thái cũng giống như tài sản không có chủ - để người Do Thái có thể chiếm đoạt! Người Do Thái đã sử dụng tất cả các phương tiện của kỹ thuật ngân hàng và sàn giao dịch chứng khoán để phục vụ cho mình. Việc ẩn danh hóa - việc phi nhân cách hóa nền kinh tế của chúng ta thông qua hình thức công ty đại chúng có thể giao dịch trên thị trường chứng khoán - ở một mức độ nào đó đã tách biệt vốn khỏi lao động, cổ đông, trong những trường hợp hiếm hoi nhất, biết được một số điều về nhà máy của mình, họ chỉ có lợi ích một chiều trong lợi nhuận của đồng tiền.

khi họ đầu tư dưới hình thức cổ phiếu. Hiện tượng này cần được đề cập ở đây, bởi vì cùng với sự phi nhân cách hóa nền kinh tế, sự suy thoái của nó cũng đi kèm. Một doanh nhân và nhà sản xuất, người đã xây dựng doanh nghiệp của mình từ con số 0, hiểu rõ nhu cầu của khách hàng, vẫn giữ được danh dự kinh doanh truyền thống và coi nhiệm vụ của mình là sản xuất ra một sản phẩm vững chắc, tốt và bền vững, đáp ứng nhu cầu thực tế của nền kinh tế, thì một doanh nhân thực sự vững chắc này hoàn toàn khác biệt so với những cổ đông lớn hiện đại, những người, với việc sở hữu một gói cổ phiếu lớn thuần túy tư bản chủ nghĩa, chỉ biết một lợi ích duy nhất, đó là nhắm đến lợi nhuận càng cao càng tốt. Cho dù trong doanh nghiệp có sản xuất ra những mặt hàng tốt và rẻ tiền hay nói chung, giá trị sản xuất được tạo ra bởi một công ty cổ phần, hay như trường hợp của các công ty tín dụng (ngân hàng) nói chung, không tạo ra giá trị nào, thì đó đều là vấn đề hoàn toàn không liên quan đến nhà tư bản - cổ đông. Hệ quả tiếp theo là sản xuất ít tập trung vào nhu cầu, mà thay vào đó, chỉ khơi dậy một nhu cầu hiển nhiên thông qua quảng cáo rầm rộ. Trước đây, trong quy tắc danh dự của các doanh nhân, việc ca ngợi sản phẩm của mình hoàn toàn bị cấm; người làm điều này được gọi là người rao hàng, và việc ca ngợi hàng hóa của mình theo kiểu rao hàng như vậy bị các doanh nhân chân chính coi là hành vi cạnh tranh không trung thực. Tuy nhiên, các thương nhân Do Thái lại thực hiện chính xác kiểu rao hàng này với sự kiên trì tuyệt đối, trong đó nghệ thuật thuyết phục của họ tỏ ra hữu ích. Ngày nay, thay thế cho những người rao hàng Do Thái phiền phức, quảng cáo Do Thái đã xuất hiện.

48 Schulchan Aruch là bộ luật Do Thái có thẩm quyền cao nhất và được Yosef Karo biên soạn vào năm 1563 ở miền bắc Palestine.

Machine Translated by Google

Trong lĩnh vực khoa học, một sự phát triển tương tự cũng diễn ra, đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học kinh tế - cái gọi là kinh tế quốc dân. Dần dần, nhiệm vụ của kinh tế quốc dân không còn nằm ở việc điều tra tính hợp pháp và nhu cầu kinh tế quốc gia và trong việc rút ra các hướng dẫn cho lãnh đạo kinh tế từ kết quả điều tra mà ngày càng chỉ mô tả tình hình mà không điều tra xem các hiện tượng và hình thức kinh tế gặp phải có tốt, phù hợp và áp dụng được cho nhu cầu thực tế của nền kinh tế quốc dân hay không. Theo cách này, con người đã thành công, và ngày nay thành công hơn bao giờ hết, trong việc gây ra những thiệt hại khủng khiếp cho nền kinh tế và, do đó, cho cộng đồng quốc gia - được xem xét một cách khoa học - và, vì lý do này, theo cách không thay đổi. Đặc biệt, học thuyết về ngành dịch vụ tín dụng nhà nước và tư nhân, và đặc biệt là học thuyết về lãi suất, đã đi vào lĩnh vực này. Chúng tôi đã giải quyết vấn đề này chi tiết ở một nơi khác, ở đây có thể chỉ ra thực tế rằng về cơ bản, cái mà chúng ta gọi là nền kinh tế quốc dân ngày nay chỉ là một chỉ thị tư bản tư nhân hướng tới sự làm giàu cá nhân và là một nỗ lực được sắp xếp khéo léo nhằm biện minh cho hành vi cướp bóc tư bản nặng nề của lực lượng lao động ở các quốc gia sản xuất.

Điều đáng chú ý là trong số các giảng viên kinh tế quốc dân có một số lượng rất lớn
tỷ lệ người Do Thái.

Đối với người bình thường, điều đáng chú ý hơn là sự xâm nhập của người Do Thái vào lĩnh vực văn học và nghệ thuật. cánh đồng.

Bất cứ ai nhìn vào sân khấu hiện đại của chúng ta sẽ phải kinh ngạc trước sự đê tiện và yếm thế đang lan tràn ở đó. Điều này đặc biệt đúng với hiện tượng điện ảnh hiện đại. Vở kịch về những kẻ dâm đãng và phóng đãng đang thống trị sân khấu của chúng ta; với lối biện chứng vừa lật đổ vừa khéo léo, người Đức tốt bụng bị thuyết giảng rằng đạo đức và luân lý, danh dự và lương tâm về cơ bản chỉ là sự ngu ngốc tuyệt đối mà nếu không có chúng, người ta không thể tiến xa hơn. Những cuộc tấn công vào công chúng này đi kèm với sự phiền toái của các công ty sân khấu Do Thái, trong đó kiến thức của những người có thiên hướng nghệ thuật có xu hướng quyết định ít hơn lòng biết ơn đối với các công ty sân khấu và hòa nhạc của những người tìm kiếm một vị trí.

Nhưng sau đó, dư luận bị thao túng trên diện rộng thông qua báo chí hàng ngày. Hầu như tất cả các tờ báo lớn dần dần rơi vào tay người Do Thái.
Cùng với đó, vòng vây quanh người Đức đã khép lại. Bên cạnh quy tắc kinh tế là quy tắc trí tuệ. Mọi thứ gây bất lợi cho lợi ích của người Do Thái đều bị che giấu và bịt miệng công chúng càng lâu càng tốt; nếu những ý tưởng hay hành động vẫn được khẳng định, thì cuộc săn phù thủy thực sự bắt đầu, ban đầu bằng cách cố gắng biến những nỗ lực đó thành trò hề, và nếu ngay cả điều đó cũng không giúp ích gì, thì những lời dối trá, xuyên tạc cũng như sự bôi nhọ cá nhân sẽ phải được sử dụng. Hối lộ, đe dọa được thực hiện và cuối cùng, người ta không ngần ngại ngay cả việc khai thác kinh tế đối thủ hay người khiển trách gây khó dễ, hoặc thậm chí là giết chết họ.

Vũ khí đáng sợ cuối cùng này thường không được sử dụng, hoặc chỉ hiếm khi, chống lại những cá nhân bình thường, vì hiếm khi phản ứng của một người bạn thực sự của nhân dân không có chức vụ chính trị hoặc quyền lực nhà nước đạt được hiệu quả nhất định trước khi bị phá vỡ bởi hàng loạt lời dối trá và vu khống trong các cơ quan công quyền của người Do Thái.

Trong các đảng phái, sự bất mãn của quần chúng được khơi dậy thông qua sự phóng đại thái quá, và lòng căm thù giai cấp đối với giới hữu sản và những người được cho là bảo vệ họ, chính quyền nhà nước và quân đội, đã bùng lên. Ngay cả ở đây – cũng như ở khắp mọi nơi trong trường hợp các cuộc tấn công vào nhà nước dân tộc – chính người Do Thái là những người chủ yếu kích động và xúi giục. Chỉ cần nhớ rằng Karl Marx, người sáng lập học thuyết Marx về đấu tranh giai cấp, thực sự là một người Do Thái (Mardochai

Machine Translated by Google

(là tên thật của ông). Người truyền tin của ông ở Đức, Ferdinand Lassalle49, tên gốc là Feist Lasal, cũng là một người Do Thái.

Trong chiến tranh và cách mạng, công cuộc phá hoại của người Do Thái chống lại nhà nước Đức đã hoàn tất. Các hoàng tử bị xua đuổi, cầu vai bị tước khỏi các sĩ quan, các quan chức bị ép phục tùng qua nạn đói để họ có thể cung cấp nhân lực - vốn không thể thiếu ngay cả đối với nhà nước xã hội chủ nghĩa-tư bản cao cấp của nước Đức hiện đại - cho họ. Bằng cách này, dân tộc Đức đã bị tước vũ khí, bị thiến, bị cướp mất các nhà lãnh đạo, bị tước đoạt và xâm phạm, bị suy thoái và suy yếu, trong khi ở khắp mọi nơi, trong đời sống công cộng, trong kinh tế và chính trị, trong nghệ thuật và sân khấu, người Do Thái tự cho mình một quyền bá chủ không thể chối cãi.

Nền tảng cho sự cai trị của họ chính là khối tài sản khổng lồ.

Mặc dù số lượng người Do Thái ít ỏi so với dân tộc bản địa, họ đã có thể đưa tất cả các vị trí quan trọng trong đời sống công cộng vào tay những người đồng chí Do Thái hoặc những người Đức có quan hệ gần gũi với người Do Thái. Tuy nhiên, việc loại bỏ người Do Thái khỏi cộng đồng dân tộc Đức là hoàn toàn có thể – nhất là khi hoạt động sản xuất thực sự quan trọng trong công nghiệp và nông nghiệp, trong các ngành nghề và hành chính, hầu như hoàn toàn không có người Do Thái.

Việc trục xuất người Do Thái khỏi quốc gia của chúng ta sẽ không làm xáo trộn sản xuất nông nghiệp – tôi chưa thấy người Do Thái nào cày ruộng quanh luống cày – các nhà máy cũng sẽ không phải ngừng hoạt động vì thiếu công nhân – lực lượng lao động thực sự sẽ biết rằng không có người Do Thái nào phải khiêng than trong công việc nặng nhọc hay đứng ở lò rèn – nơi làm việc của thợ rèn, thợ kim loại, thợ mộc và thợ đóng giày sẽ không bị bỏ hoang – nhà cửa sẽ không phải nằm im lìm sau khi người Do Thái bị trục xuất, số liệu thống kê không hề đề cập đến thợ nề, thợ mộc, thợ lợp mái hay thợ tráng men Do Thái. Nhưng ngay cả trong thương mại và giao thương, nếu không còn người Do Thái, cũng sẽ không có sự trì trệ. Trong lĩnh vực hệ thống giao thông, cho đến nay nhà nước đã chăm lo rất tốt cho việc đi lại của người dân và hàng hóa, và dù sao thì, ai đã từng thấy người Do Thái làm nhân viên soát vé tàu hỏa hay lái tàu hỏa –

hoặc làm người soát vé xe điện, người đánh xe ngựa hoặc công nhân vận tải?

Nhưng ngay cả trong lĩnh vực mà người Do Thái có khuynh hướng thương mại và tài chính điển hình, các chức vụ hành chính quân sự trước chiến tranh đã chứng tỏ rằng họ có thể thực hiện dịch vụ lưu trữ và cung ứng cẩn thận, trong chính hoạt động thương mại, hàng trăm nghìn nhân viên thương mại và doanh nhân Đức đang hoạt động, những người hiểu rõ các khía cạnh và nhu cầu thực sự của thương mại, và trong ngân hàng nhà nước và ngân hàng bưu điện, chúng tôi có các tổ chức có thể hình thành nền tảng cho một nền kinh tế quốc gia lành mạnh thoát khỏi nền kinh tế cướp bóc của người Do Thái.

Nếu chúng ta thấy trong cuộc khảo sát khá ngắn này rằng người Do Thái không hề đóng vai trò không thể thay thế trong đời sống nhà nước và quốc gia của chúng ta, mặt khác, họ lạm dụng quyền tối cao của mình theo cách tàn nhẫn nhất để gây hại cho người dân bản xứ, thì hậu quả hiển nhiên và hợp lý là yêu cầu trục xuất người Do Thái khỏi quốc gia của chúng ta.
Chỉ có người cam kết với cộng đồng quốc gia Đức mới có thể trở thành công dân của một quốc gia50 .

---

49 Ferdinand Lassalle (1825-1864) là một nhà xã hội chủ nghĩa người Đức gốc Do Thái, có quen biết với Marx, mặc dù Marx coi Lassalle là một kẻ cơ hội vì ông sẵn sàng thỏa hiệp với Bismarck, một người bảo thủ. Do đó, Marx không ủng hộ Lassalle khi Lassalle thành lập Allgemeiner Deutscher Arbeiterverein (Công nhân Đức nói chung).
Hiệp hội) vào năm 1863 chủ yếu nhằm mục đích giành được quyền bầu cử trực tiếp phổ thông.

50 Điều khoản này đã được đưa vào phần thứ hai của Luật Nuremberg ngày 15 tháng 9 năm 1935, 'Luật công dân Đế chế', Điều 2: "Công dân của Đế chế chỉ là người có dòng máu Đức hoặc dòng máu họ hàng và qua hành vi của mình, cho thấy người đó vừa mong muốn vừa đủ khả năng phục vụ nhân dân Đức và Đế chế một cách trung thành." Việc tách biệt hoàn toàn người Do Thái khỏi xã hội Đức đã được ban hành trong phần đầu tiên của các luật này, 'Luật bảo vệ dòng máu Đức và danh dự Đức'.

Machine Translated by Google

Từ việc xem xét lại vấn đề chủng tộc này, tất yếu và tất yếu sẽ dẫn đến những hậu quả khác của việc cấm nhập cư người Do Thái miền Đông. Thật là thiếu hiểu biết hoàn toàn về vấn đề Do Thái nếu ai đó tin rằng chỉ cần cấm nhập cư là đủ để đẩy lùi người Do Thái miền Đông. Đồng thời, việc đặt những người Do Thái thù địch với dân tộc chúng ta đang định cư giữa chúng ta dưới sự bảo hộ của một kẻ ngoại lai là điều hoàn toàn cần thiết. Người Do Thái miền Đông dĩ nhiên là nguồn dự trữ lớn mà người Do Thái liên tục bổ sung cho mình. Mối nguy hiểm lớn mà làn sóng nhập cư này tự nó mang lại đã được phơi bày một cách rõ ràng qua những kinh nghiệm trong những năm gần đây. Chỉ trong vài năm, những người Do Thái miền Đông này đã có thể thông qua mọi thủ đoạn kinh doanh và thủ đoạn để sở hữu khối tài sản khổng lồ. Tòa án của chúng ta đầy rẫy những trò gian lận do các thế lực nước ngoài thực hiện. Nhà nước không hề quan tâm đến việc nhập cư của những người như vậy, những người không hề có ích cho xã hội.

Vị trí này của nhà nước Quốc xã đối với người Do Thái ở phía đông không loại trừ rằng ngay cả những thành viên của các quốc gia khác là ký sinh trùng trên cơ thể quốc gia cũng có thể bị trục xuất.

Cuộc thảo luận về những câu hỏi này dẫn chúng ta đến phần thứ ba của chính sách nhà nước Chủ nghĩa quốc xã: quyền công dân.

Quyền công dân

Quyền công dân phải được thụ đắc. Về nguyên tắc này, Chủ nghĩa Quốc xã khác biệt đáng kể so với quyền hiện hành, theo đó mọi công dân Đức trưởng thành trên 20 tuổi, cả nam và nữ, đều có thể hưởng quyền công dân nhà nước. Tương tự như vậy, ngày nay, theo hiến pháp Weimar, khả năng này mở ra cho các thành viên của chủng tộc Do Thái. Tương tự, bất kỳ người nước ngoài nào cũng có thể thụ đắc tư cách công dân nhà nước này chỉ cần hoàn thành một vài thủ tục bề ngoài.

Hiến pháp Weimar nhìn chung không hiểu khái niệm công dân nhà nước, nhưng lại đề cập đến quyền thành viên trong một nhà nước tại Điều 110, và quyền bình đẳng trước pháp luật tại Điều 109, của tất cả công dân nhà nước, bất kể nam hay nữ. Sự mơ hồ của khái niệm này tự nhiên loại trừ yêu cầu về các điều kiện tiên quyết về đạo đức và chủng tộc để có được quyền công dân. Ngược lại, Điều 113 của Hiến pháp Đế chế đặt các "khu vực nói tiếng nước ngoài của quốc gia" (!) vào sự bảo vệ đặc biệt; họ "không được phép bị thiệt thòi trong sự phát triển truyền thống tự do của mình, đặc biệt là trong việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giáo dục, cũng như trong việc quản lý nội bộ và thực thi tư pháp".

Nếu so sánh với sự xem xét toàn diện nhất này về công dân nước ngoài, việc thực thi Luật Bảo vệ Cộng hòa của chúng ta chống lại đồng chí quốc gia của mình, nghĩa vụ giao nộp những kẻ được gọi là tội phạm chiến tranh cho kẻ thù, với sự đảm bảo chắc chắn trong Điều 112 rằng "không một người Đức nào của chính phủ nước ngoài có thể bị giao nộp để bị đàn áp hoặc trừng phạt", và nếu so sánh chính xác điều khoản cuối cùng này với những phán quyết khét tiếng của người Pháp đối với Krupp51 và các giám đốc của ông ta, có lẽ việc nhắc đến thực tế rằng tác giả của hiến pháp này là người Do Thái Preuss52 là đủ để làm sáng tỏ tất cả những sự kiện này.

---

51 Gustav Krupp von Bohlen và Halbach (1870-1950) điều hành Friedrich Krupp AG từ năm 1909 đến năm 1941. Phối hợp với Reichswehr dưới quyền Hans von Seeckt (1866-1936), Krupp đã bí mật tái vũ trang cho nước Đức, vi phạm Hiệp ước Versailles. Năm 1923, khi Pháp và Bỉ chiếm đóng vùng Ruhr, họ cũng phạt Krupp vì tội tổ chức một một đám tang công khai lớn dành cho mười ba công nhân của Krupp factor) ở Essen bị người Pháp bắn chết trong thời gian chiếm đóng.

52 Hugo Preuß (1860-1925) là Bộ trưởng Nội vụ người Đức gốc Do Thái của Cộng hòa Weimar và là người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng Hiến pháp Weimar năm 1919.

Machine Translated by Google

Không phải "tương lai tươi sáng hơn của người Ba Lan", như Betthmann-Hollweg53 đã nói trong một trong những bài phát biểu đáng tiếc của ông tại quốc hội, và cũng không phải sự cải thiện đời sống của người Do Thái ở Romania (theo Kuhlmann)54 có thể là tư tưởng chủ đạo của một nhà nước Đức, mà chỉ có phúc lợi của người dân Đức. Chủ đề chỉ đạo này được thể hiện trong chương trình kinh tế và quốc gia của Đảng Quốc xã (Chương trình, trang 35) tại Điều 7: "Quyền và lợi ích của người Đức được đặt lên trên quyền và lợi ích của các thành viên nước ngoài" và tại Điều 6: "Người không phải là người Đức chỉ có thể sống như một khách mời ở Đức và chịu sự quản lý của Đạo luật Người nước ngoài".

Theo đó, quyền công dân quốc gia phải được thụ đắc. Nó cũng có thể bị mất do không xứng đáng. Đây là quyền mà người Do Thái về cơ bản bị loại trừ, và các công dân của các quốc gia khác cũng có thể bị loại trừ.

Điều kiện nội tại đối với người nộp đơn xin quốc tịch Đức là lời cam kết với nền văn hóa và cộng đồng Đức. Người nào không cam kết với quốc gia Đức theo cách này, người nào tự nhận mình là kẻ thù của quốc gia Đức, người nào cảm thấy gắn bó chặt chẽ hơn với các thành viên của các quốc gia khác hơn là với người dân của mình, thì không thể nhận được bất kỳ quyền công dân Đức nào, bởi vì người đó thực sự không muốn tham gia vào bất kỳ hoạt động nào của cộng đồng Đức.

Có vẻ như thật là điên rồ khi những người tuyên bố công khai rằng họ không biết đến tổ quốc nào mang tên Đức, như Crispien55 và những người khác đã làm, nhưng vẫn muốn tư vấn về số phận của đất nước này, khi họ tự nhận là đại diện của nhân dân, là đại biểu để vẫn được hưởng các đặc quyền và khi họ vẫn được hưởng sự bảo vệ của những luật lệ đặc biệt nghiêm ngặt (sự bảo vệ của nền cộng hòa) trong trường hợp họ được thăng chức từ quốc hội này lên các vị trí trong chính phủ.

Nhà nước Quốc xã Đức sẽ đòi hỏi những người như vậy phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc nhất, và các thành viên của chính phủ và quốc hội cách mạng sẽ phải chịu trách nhiệm hồi tố về hành động hoặc thiếu sót của mình. Do đó, luật pháp sắp được xây dựng về trách nhiệm của tất cả những người tham gia vào đời sống công cộng sẽ phải được trao quyền hồi tố.

Ở đây, vấn đề không phải là cuộc đấu tranh giành tiền lương của những "người vô sản" đói khát chống lại những nhà tư bản no nê và tham lam, do đó không phải là việc đánh lừa những cảm xúc lành mạnh và đúng đắn của người lao động thông qua ý tưởng về đấu tranh giai cấp, mà ở đây là vấn đề về yêu cầu đạo đức rằng sự vô trách nhiệm của những người hiện đang hưởng lợi từ hệ thống nghị viện và chính phủ hiện tại phải chấm dứt, và những kẻ làm giàu một cách vô độ dựa trên nhu cầu của nhân dân hoặc những kẻ tiếp tay cho âm mưu của các nhóm khác sẽ phải chịu sự trừng phạt thích đáng.

Khẩu hiệu: "Những tên côn đồ nhỏ bị treo cổ; những tên côn đồ lớn được tự do" không nên được chứng minh là đúng. Ngược lại, khi quyết định hình phạt, nhà nước Quốc xã sẽ xem xét việc những tên côn đồ nhỏ bị dụ dỗ như một tình tiết giảm nhẹ, và mặt khác, sẽ đưa những tên tội phạm lớn chống lại nhân dân Đức ra trước công lý với sự nghiêm khắc tuyệt đối của pháp luật.

---

53 Theodor von Betthmann-Hollweg (1856-1921) giữ chức Thủ tướng Đức từ năm 1909 đến năm 1917. Trong chiến tranh, Betthman-Hollweg có vẻ ủng hộ các chính sách ôn hòa hơn so với các chính sách do các nhà lãnh đạo quân sự đề xuất.

54 Richard von Kuhlmann (1873-1948) giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao Đức từ tháng 8 năm 1917 đến Tháng 7 năm 1918. Vào tháng 5 năm 1918, ông đã đàm phán Hiệp ước hòa bình Bucharest với Romania.

55 Arthur Crispien (1875-1946) được bầu làm thành viên quốc hội của Đảng Dân chủ Xã hội vào năm 1920 và trở thành đồng chủ tịch của Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) vào năm 1922.

Machine Translated by Google

Công việc thanh trừng của tòa án nhà nước này giờ đây không thể dừng lại ở những kẻ lên nắm quyền đầu tiên nhờ cuộc cách mạng. Nó cũng sẽ phải nhắm vào những kẻ dưới quyền chính quyền Đế quốc, những kẻ, do sự tắc trách của mình, đã khiến cho sự sụp đổ của nước Đức này có thể xảy ra. Kẻ chịu trách nhiệm chính – Bethmann-Hollweg – quả thực đã bị tước đoạt khỏi tay các thẩm phán trần thế của mình, điều tương tự cũng đúng với kẻ tội lỗi thứ hai – Erzberger56, người, với tư cách là cha đẻ của cuộc cách mạng nghị viện thảm hại tháng 7 năm 1917, đã một lần nữa khơi dậy ý chí chiến thắng đang suy yếu của kẻ thù. Ngay cả Eisner57
và Rathenau đã bị loại khỏi hiện trường của hoạt động hủy diệt đất nước của họ, chắc chắn là theo cách bất hợp pháp nhưng tuân theo những quy luật sắt đá của lịch sử. Nhưng vẫn còn nhiều người, thông qua việc tổ chức cuộc đình công vũ khí vào tháng 1 năm 1918, đã đâm một nhát dao vào lưng quân đội đang chiến đấu, và vẫn còn nhiều người, bằng lời nói và chữ viết, đã bẻ gãy ý chí chiến thắng, vẫn còn nhiều người, những người, những người, vẫn còn nhiều người, đã rao giảng "hòa bình không có kẻ thắng người thua", vẫn còn nhiều người, vẫn còn nhiều người, vẫn còn nhiều người, vẫn còn nhiều người, vẫn còn nhiều người, vẫn còn nhiều người, đã lợi dụng sự đau khổ của nhân dân trong chiến tranh và cách mạng để làm giàu cho bản thân.

Chắc chắn, một đòi hỏi chính trị quốc gia như vậy sẽ gieo rắc nỗi sợ hãi và kinh hoàng, và hàng chục ngàn người sẽ lo sợ cho mạng sống của mình vì họ không có trái tim trong sáng. Nhưng với chủ nghĩa Quốc Xã, cùng với đòi hỏi công lý xã hội này, câu hỏi về vận mệnh của người dân Đức vẫn luôn hiện hữu, liệu người dân Đức có thể tìm được con đường đến một quốc gia cao quý, hay sẽ phải chịu đựng một cuộc sống khốn khổ trong sự suy thoái và tham nhũng như một dân tộc đồng bào. Đối với phong trào Quốc Xã, lý do tồn tại của nó cũng được quyết định bởi câu hỏi này.

Do đó, quyền công dân quốc gia không phải là thứ được đặt vào nôi của tất cả mọi người sinh ra ở Đức; đúng hơn, quyền công dân quốc gia này tự thân nó cũng bao gồm những nghĩa vụ đạo đức cao nhất đối với nhà nước và quốc gia. Tuy nhiên, việc thực hiện trách nhiệm này đối với nhà nước và quốc gia cũng phải được bảo vệ bởi khả năng quyền này có thể bị mất đi trong trường hợp không xứng đáng.

Mặt khác, việc có được quyền công dân nhà nước sẽ không phải là một hành động nhân đạo mà là một yêu cầu mà mọi người Đức cần cù có thể đưa ra, những người chứng tỏ mình xứng đáng với cộng đồng Đức và cam kết gắn bó với cộng đồng chủng tộc và lịch sử Đức.
Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ lao động, người tích cực làm việc với tư cách là người lao động danh dự trong nghề nghiệp của mình, có quyền yêu cầu được hưởng quyền công dân của nhà nước.

Nhưng với quyền công dân nhà nước này cũng đi kèm nghĩa vụ không được quên quan điểm về tổng thể lớn hơn trong mọi công việc của mình và luôn ý thức trong hoạt động kinh tế của mình rằng người ta phải phù hợp công việc của mình với tổng thể, nghĩa là, ngay cả khi có toàn quyền tự do trong các lĩnh vực cụ thể, hoạt động của công dân nhà nước Đức không được hướng tới phúc lợi của toàn thể.

---

56 Matthias Erzberger (1875-1921) là thành viên của Đảng Trung tâm Công giáo (Deutsche Zentrumspartei), được coi là cánh tay phải của Betthman-Hollweg. Trong chiến tranh, vào giữa năm 1917, ông đã thúc đẩy đàm phán chấm dứt chiến tranh và làm suy yếu niềm tin vào quân đội Đức. Erzberger đã ký hiệp định đình chiến chấm dứt Chiến tranh Thế giới thứ nhất, và với tư cách là Bộ trưởng Tài chính của Cộng hòa Weimar, ông đã tán thành Hiệp ước Versailles. Ông bị ám sát vào năm 1921 bởi các thành viên cực đoan của "Tổ chức Lãnh sự" do chỉ huy Freikorps, Hermann Ehrhardt (1881-1971) sáng lập.

57 Kurt Eisner (1867-1919) là một nhà xã hội chủ nghĩa Do Thái người Đức, người đã tổ chức cuộc cách mạng lật đổ Wittelsbach Triều đại Bavaria vào tháng 11 năm 1918. Ông trở thành thủ tướng cộng hòa của Bavaria và tại Hội nghị Xã hội chủ nghĩa Berne, ông đã chỉ trích những người xã hội chủ nghĩa ôn hòa vì không thừa nhận tội lỗi của Đức trong việc gây ra Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Ông bị Bá tước Arco von Valley, một người theo chủ nghĩa dân tộc, ám sát vào tháng 2 năm 1919.

Machine Translated by Google

Nền kinh tế quốc gia

Nhiệm vụ của nền kinh tế quốc dân là đáp ứng nhu cầu chứ không phải là đạt được mức lãi suất cho vay vốn càng cao càng tốt.

Người ta nghĩ rằng nguyên tắc này được coi là hiển nhiên đối với mọi nền kinh tế, nhưng nền kinh tế Quốc Xã lại khác với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện tại chính ở nguyên tắc chỉ đạo này. Với trực giác ngây thơ của một người sản xuất, thật không dễ dàng để hình dung ra một nền kinh tế quốc gia không phục vụ cho việc đáp ứng nhu cầu; nhưng giờ đây, cần phải làm rõ rằng đối với những kẻ thống trị nền kinh tế hiện tại - tư bản ngân hàng và thị trường chứng khoán - thì việc đáp ứng nhu cầu về cơ bản là rất ít quan trọng. Tư bản quốc tế có một mối quan tâm
trong đó chỉ khi việc đáp ứng nhu cầu này có thể bị khai thác theo cách tư bản chủ nghĩa cho vay nặng lãi.

Trên thực tế, chúng ta có hai thái độ cơ bản khác nhau về nền kinh tế.
Nhu cầu cấp thiết duy nhất của toàn bộ nền kinh tế từ phía toàn thể dân chúng, tất nhiên, là thỏa mãn nhu cầu lương thực, sau đó là nhu cầu nhà ở và quần áo, và chỉ sau đó mới được sắp xếp thành một loạt các nhu cầu thiết yếu hàng ngày khác cho đến nghệ thuật cao cấp và thú vui văn hóa. Ở giữa là các dịch vụ hỗ trợ, toàn bộ hệ thống giao thông và tất cả những gì liên quan đến nó, thương mại và hệ thống tài chính. Về phần mình, sản xuất hàng hóa có mục tiêu xứng đáng nhất là đáp ứng nhu cầu một cách tốt nhất có thể thông qua một khoản thanh toán bù đắp chi phí sản xuất và bao gồm thu nhập lao động tương ứng cho doanh nhân và một phần lợi nhuận phù hợp để trang trải cả những tổn thất không thể tránh khỏi cũng như những cải tiến và đổi mới trong doanh nghiệp.

Sự chú ý của một doanh nhân công chính không hướng đến việc đạt được lợi nhuận quá mức trong những trường hợp cá biệt, ngay cả khi những tai nạn may mắn có thể giúp điều đó xảy ra. Một doanh nhân công chính hoàn toàn ý thức được nhiệm vụ kinh tế quốc gia của mình, đó là thiết lập sản xuất sao cho nhu cầu có thể được đáp ứng với chi phí thấp nhất cho người sử dụng, đồng thời doanh nghiệp phát triển và thịnh vượng, để chi phí sản xuất ngày càng giảm mà không làm giảm tiền lương.

Có lẽ ví dụ điển hình nhất về tư duy kinh doanh đích thực như vậy là Ernst Abbe, người đồng sáng lập và giám đốc nhà máy Zeiss tại Jena. Người đàn ông này đã hiểu rất rõ nhiệm vụ kinh tế quốc gia của một doanh nhân và cố gắng thực hiện điều đó hết khả năng của mình.

Nhưng về mặt này, nhìn chung chúng ta cũng không có lý do gì để phàn nàn đặc biệt về các doanh nhân của chúng ta trước chiến tranh. Những người như Alfred Krupp59, Mannesmann60, Werner Siemens61 , Thyssen62, Borsig63, Krauss, Maffei64, v.v. đã giành được cho mình một vị trí danh dự ngay cả về mặt xã hội trong lịch sử công nghiệp Đức. Tất cả họ đều không bị chi phối bởi việc theo đuổi lợi nhuận một chiều,

---

[58] Ernst Abbe (1840-1905) là một nhà vật lý và doanh nhân được Carl Zeiss, người sáng lập Jena, thuê công ty Carl Zeiss AG chuyên sản xuất dụng cụ và hệ thống quang học. Abbe trở thành đồng sở hữu công ty.

59 Alfred Krupp (1812-1887) là con trai của Friedrich Krupp (1787-1826), người đã thành lập Công ty thép đúc Krupp vào năm 1811. Trong thời gian Alfred Krupp làm giám đốc, công ty đã trở thành công ty sản xuất vũ khí hàng đầu thời bấy giờ.

[60] Mannesmann được thành lập vào năm 1890 và ban đầu sản xuất ống thép liền mạch.

[61] Werner Siemens (1816-1892) là nhà phát minh và người sáng lập công ty Telegraphen-Bauanstalt vào năm 1847. Ngày nay Siemens AG là một trong những công ty công nghệ điện lớn nhất thế giới.

[62] August Thyssen (1842-1926) thành lập nhà máy sắt Thyssen-Foussol vào năm 1867 và mua lại các công ty công nghiệp nặng khác, sau đó sáp nhập vào Vereinigte Stahlwerke vào năm 1926, tập đoàn khai khoáng và thép lớn nhất thế giới trước Thế chiến thứ hai.

[63] Borsig là một công ty sản xuất đầu máy xe lửa được August Borsig (1804-1854) thành lập vào năm 1837.

64 Krauss-Maffei là một công ty sản xuất máy móc được thành lập vào năm 1838.

Machine Translated by Google

tất cả họ đều sống giản dị và khiêm tốn, chỉ có sự thịnh vượng trong công việc là kim chỉ nam cho họ.

Quả thực, sức mạnh sản xuất và sáng tạo không mệt mỏi của nền công nghiệp Đức đã dẫn đến việc không chỉ sự gia tăng dân số khổng lồ tạo ra việc làm và bánh mì, mà còn giúp cho, bất chấp mức lương tăng, bất chấp sự cải thiện toàn diện mức sống của mọi tầng lớp dân cư, những sản phẩm quan trọng nhất có thể được sản xuất với giá rẻ hơn nhờ những cải tiến và phát minh mới liên tục. Người lao động chân tay Đức không bao giờ nên quên rằng họ nợ những người lao động trí óc điều này.

Và một điều nữa cần được nhấn mạnh một lần nữa: nền tảng và điều kiện tiên quyết cho sự phát triển vượt bậc này của nền kinh tế Đức chính là Đế chế Bismarck hùng mạnh. Hai yếu tố này, tình hình chính trị thống nhất và do đó hùng mạnh của Đế chế Đức, cùng với sự cần cù chưa từng có của giới doanh nhân và công nhân Đức, đã giúp nâng cao toàn diện mức sống của toàn bộ dân số, giúp dân số Đức tăng trưởng vượt bậc được ăn, mặc, ở, và giúp giảm thiểu đáng kể tình trạng di cư khỏi Đức.

Số lượng người Đức di cư trong những thập kỷ sau năm 1870 chỉ bao gồm phần thặng dư lành mạnh của tinh thần kinh doanh và thương gia Đức tràn vào thế giới như những người tiên phong về tính cần cù và hiệu suất của người Đức.

Phần lớn nền kinh tế quốc gia của Đế chế Đức đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản mà chúng ta đặt ra cho một nền kinh tế quốc gia lành mạnh.

Nhu cầu đã được đáp ứng đầy đủ. Tuy nhiên, ngay cả vào thời điểm đó vẫn xuất hiện những vấn đề sâu sắc. thiệt hại trong nền kinh tế của chúng ta được thể hiện theo nhiều cách khác nhau.

1. Tài chính nhà nước của chúng ta rơi vào tình trạng nợ nần ngày càng lớn trong khi người dân Đức ngày càng giàu có và quyền lực hơn, trong khi các sản phẩm công nghiệp và thương mại hiệu quả của Đức chinh phục thị trường tiêu thụ trên thế giới, trong khi nền kinh tế nội địa của chúng ta đạt được nhiều thành công và điều kiện y tế và sinh hoạt ngày càng tốt hơn qua từng năm.

Giờ đây, dĩ nhiên không phải là một dấu hiệu tốt nếu nợ công ngày càng tăng. Một hiện tượng như vậy luôn chỉ ra rằng có điều gì đó không ổn. Bởi vì, thật vô lý và phi lý nếu một quốc gia mà người dân ngày càng giàu có mà lại không có được nền tài chính quốc gia lành mạnh và thịnh vượng. Điều này càng đáng ngạc nhiên hơn khi Đế chế Đức và các bang liên bang lại thu được nguồn thu khổng lồ từ đường sắt, bưu chính và khai khoáng, cũng như từ các khu rừng quốc gia, v.v., chưa kể đến việc Đế chế Đức và các bang liên bang, nhờ chủ quyền tài chính của mình, có thể yêu cầu công dân của mình có năng lực đóng thuế đáng kể.

2. Một thiệt hại kinh tế sâu sắc khác là nợ công ngày càng tăng của bất động sản nông nghiệp và đô thị. Phong trào cải cách ruộng đất được áp dụng để chống lại điều đó đã nhận ra một phần rất quan trọng của toàn bộ vấn đề, nhưng đáng tiếc là không đạt được hiệu quả toàn diện.

3. Thực tế lạm phát trong ngành công nghiệp của chúng ta do tín dụng các loại cũng đáng lẽ phải khiến những người quan sát tinh tường phải lo lắng. Chắc chắn, trong thời kỳ thịnh vượng ngày càng tăng, các doanh nghiệp thương mại và công nghiệp coi nhẹ việc chấp nhận ngoại tệ và nghĩa vụ lãi suất đi kèm, bởi vì khả năng làm việc và thu nhập tăng mạnh cho phép gánh vác những gánh nặng này.

Machine Translated by Google

Nhưng khốn thay nếu khủng hoảng kinh tế xảy ra! Khi đó, việc sử dụng tín dụng trả lãi sẽ bộc lộ toàn bộ sự tai hại về kinh tế của nó.

Hình thức công ty cổ phần xuất hiện trong những năm này với sự tách biệt thực sự của tư bản khỏi công việc gắn liền với nó, tức là sự tách biệt giữa lợi ích tư bản thuần túy trong việc kiếm lời từ tiền, từ phía các chủ nợ, khỏi sự hợp tác lành mạnh của từng doanh nhân và khỏi sự đồng nhất hoàn toàn sự tồn tại của anh ta với doanh nghiệp của mình, cũng đã gieo mầm cho những thiệt hại kinh tế sâu sắc.

4. Vị thế quyền lực ngày càng lớn của các tổ chức môi giới tiền tệ, tức các ngân hàng, lẽ ra phải khiến người bạn đáng kính của dân tộc này lo lắng. Từ những kẻ phục vụ nền kinh tế, các ngân hàng đã trở thành những ông chủ không bị hạn chế của toàn bộ nền kinh tế quốc gia. Điều đáng chú ý và đáng kể là vị thế quyền lực ngày càng lớn mạnh của các ngân hàng không hề đi kèm với sự thịnh vượng đồng thời của nền kinh tế quốc gia, mà ngược lại, nền kinh tế càng trở nên tồi tệ thì các ngân hàng càng tự khuếch trương mình.

Chúng tôi không muốn đi sâu hơn vào diễn biến này ở đây, vì sẽ còn nhiều điều để nói về nó trong cuộc thảo luận về nền kinh tế thuần túy tài chính và tiền tệ. Việc đề cập đến bốn nguyên nhân chính gây ra thiệt hại kinh tế quốc gia nghiêm trọng thông qua hệ thống tài chính và tín dụng có tầm quan trọng to lớn, bởi vì chính khía cạnh này của toàn bộ nền kinh tế đã trở thành mặt đối lập với một nền kinh tế quốc gia thực sự, tức là một nền kinh tế cướp bóc một chiều của các thế lực tài chính.

Người nào không tự nhiên bị hình ảnh một cơ thể đầy ký sinh trùng xâm chiếm thì hẳn phải rất quan tâm đến việc duy trì tình trạng hiện tại hoặc phụ thuộc vào những người hưởng lợi từ nền kinh tế bóc lột này. Đáng tiếc là trường hợp sau lại xảy ra ở rất nhiều người. Đó là lý do tại sao sự phản kháng nội bộ đối với hệ thống cướp bóc kinh tế hiện đại này không xuất hiện theo cách tương ứng.

Điều đặc biệt tệ hại là ngay cả khoa học, và thực sự là khoa học, vốn phải xử lý những vấn đề này một cách tận tâm, vẫn còn, ngoại trừ một vài ngoại lệ (Othmar Spann65), nằm trong vòng kiểm soát của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện tại và thấy mình phụ thuộc vào nó. Nền kinh tế quốc gia hiện nay không phải là người dẫn đầu hướng tới chân lý và tri thức đúng đắn, mà đã trở thành người phát ngôn cho tội phạm kinh tế quốc gia.

Mọi chân lý và trí tuệ vĩ đại đều có thể được thấu hiểu và chiêm nghiệm trong những khía cạnh cốt lõi của chúng bởi bất kỳ người bình thường nào. Điều này không hề nhầm lẫn với thực tế rằng việc đạt được kiến thức nền tảng như vậy đương nhiên không hề đơn giản. Chắc chắn, bản thân kiến thức, trực giác, giống như một ngọn đèn sáng ngời soi rọi tâm hồn luôn khao khát tri thức. Tuy nhiên, công việc tiếp theo của sự hiểu biết mới là khó khăn, nó phải miệt mài chất từng viên gạch lên từng viên gạch để xây dựng, với sự lựa chọn vật liệu hết sức cẩn thận, toàn bộ cấu trúc tư duy sao cho công trình hoàn thiện hiện ra trước mắt mọi người như một điều hiển nhiên.

Trong những trường hợp như vậy, không có lời khen nào tuyệt vời hơn khi ta thỉnh thoảng tự mình nảy ra những ý nghĩ như vậy. Như vậy, khi đang viết tác phẩm này (Mùa hè năm 1923), tôi đã nhận được một

65 Othmar Spann (1878-1950) là một nhà kinh tế học và xã hội học người Áo chống chủ nghĩa xã hội, chịu ảnh hưởng của các lý thuyết kinh tế của Adam Muller (1779-1829) – người đã phản đối kinh tế học tự do duy vật của Adam Smith. Ông là giáo sư tại Đại học Vienna từ năm 1919 đến năm 1938, khi ông bị Quốc xã cấm làm giáo sư sau khi Việc sáp nhập Áo. Mặc dù Spann đồng tình với khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa của Đảng Quốc xã, quan điểm của ông về một nhà nước tập đoàn không hoàn toàn được Đảng Quốc xã ủng hộ.

Machine Translated by Google

tác phẩm tuyệt vời của một ông già, kỹ sư người Áo W. Schober66, trong đó toàn bộ diễn biến thảm khốc của tình hình tài chính và tín dụng của Áo đã được dự đoán với sự rõ ràng chưa từng có từ 30 năm trước.

Schober chỉ ra thực tế rằng chỉ có sự thay đổi hoàn toàn khỏi các học thuyết kinh tế quốc gia về cơ bản là sai lầm mới có thể ngăn chặn sự phát triển thảm khốc của nền kinh tế quốc gia –
thật không may là không có chút thành công nào.

Lý do chính vào thời điểm đó nằm ở thực tế là những người bạn của Schober, thuộc Đảng Xã hội Cơ đốc giáo, sau một thỏa thuận nhiệt tình ban đầu, đã quay lưng lại với ông với những lời bào chữa lười biếng: "Thời cơ chưa chín muồi", nhưng thực tế là vì nó không phù hợp với giới tài chính Cơ đốc giáo cao cấp.

Ngân hàng đã từ lâu không còn là trung gian đáng tin cậy giữa vốn tiết kiệm và nhu cầu của nền kinh tế cũng như vốn lưu động. Ngày nay, các ngân hàng lớn đều có giám đốc và đại biểu của mình ngồi trong tất cả các công ty cổ phần. Không có gì có thể diễn ra mà ngân hàng không biết. Và ngân hàng hiện có lợi ích gì trong nền kinh tế? Lợi ích duy nhất của ngân hàng là vốn tạo ra lợi nhuận càng cao càng tốt; theo cách nào mà ngân hàng lại thờ ơ với điều đó. Ngân hàng không thấy nhiệm vụ của mình là làm cho nền kinh tế màu mỡ thông qua việc cho vay tiền với lãi suất rẻ nhất đúng vào lúc nền kinh tế quốc gia đang bị đe dọa bởi các cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất – tuy nhiên, đây lại là nhiệm vụ cao nhất của ngân hàng –; thay vào đó, các ngân hàng lớn có xu hướng đưa ra các gói tín dụng và thông báo tín dụng đúng vào thời điểm ngành sản xuất đang rất cần một khoản tín dụng dự phòng cho công việc của mình.

Người ta có thể xem xét thêm điều sau: Ngân hàng đáp ứng nhu cầu gì? – Người ta sẽ nói: nhu cầu tiền bạc. Dĩ nhiên rồi. Nhưng bằng cách nào và trong điều kiện nào? Người thợ làm bánh, người thợ đóng giày, chủ nhà máy, doanh nhân, thực sự đáp ứng nhu cầu thực sự về thực phẩm, quần áo, v.v., và họ nhận được giá trị tương đương, giá cả, bằng tiền mặt hoặc thông qua chuyển khoản.
Nhờ đó, nhu cầu được đáp ứng, và chủ nhà máy, v.v. lại có vốn lưu động để mua hàng, trả lương và tiếp tục sản xuất. Ở đây, chúng ta thấy một vòng tròn kinh tế đã hoàn tất. Nhà sản xuất đáp ứng nhu cầu của người dùng, tiền tệ hoàn thành đúng vai trò của nó là trung gian trao đổi và tái tạo nền kinh tế trong tay người sản xuất.

Trong trường hợp kinh doanh cho vay tiền, mọi chuyện lại hoàn toàn khác. Thứ nhất, không có ngân hàng nào có nghĩa vụ phải cho đi tài sản của mình – tiền bạc – giống như nghĩa vụ mà một thương nhân phải thực hiện, chẳng hạn. Do đó, ngân hàng có thể đảm bảo chỉ cho vay những người có thiện chí. Hơn nữa, trong phần lớn các trường hợp, ngân hàng yêu cầu các chứng khoán vượt xa giá trị khoản vay, ngoài ra còn yêu cầu một chứng chỉ nợ, theo đó người vay phải cam kết trả nợ bằng tất cả những gì họ có và sẽ kiếm được. Nói cách khác, để bù lại việc giải ngân tiền, ngân hàng rút vào tài sản quyền lực của mình những tài sản lớn hơn nhiều so với số tiền cho vay; ngân hàng cũng cho phép phát hành chứng chỉ nợ, cho phép họ nắm giữ thu nhập từ công việc của người vay. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ: đối với khoản vay tiền được bảo đảm gấp đôi và nhiều lần này, ngân hàng còn để mình được trả nhiều hơn nữa dưới dạng lãi suất tăng theo thời gian. Do đó, chúng ta phải thực hiện ở đây một thủ tục mà xét về mặt kinh tế thì không phải là một hoạt động hiệu quả chút nào, khoản thanh toán hoàn trả – thế chấp, giấy chứng nhận nợ – được đưa ra ngay lập tức, và bên cạnh đó, con nợ phải đồng ý một khoản thanh toán liên tục khác trong vài năm vượt quá giá trị số tiền đã nhận, mà không có người thế chấp.

66 Wenzel Schober (1846-1928) là một kỹ sư đường sắt người Áo, người – giống như giáo sư Josef Schlesinger (1830-1901) người Vienna – đã xác định trong các tác phẩm kinh tế của mình rằng sự phụ thuộc vào tài chính quốc tế của người Do Thái là nguyên nhân chính gây ra các vấn đề kinh tế của Áo. Các tác phẩm chính của ông bao gồm Die Noth und ihre Ursachen, 3 tập, Vienna, 1880-1882, và Die Valuta-Regalierung in Osterreich, 1892.

Machine Translated by Google

trở nên tự do hoặc nợ được giải quyết. Một hoạt động tài chính như vậy về bản chất là một điều phi lý về mặt kinh tế quốc gia, nó là một hình thức cho vay nặng lãi trắng trợn.

Ý nghĩa thực sự của tín dụng, của niềm tin vào hiệu quả kinh tế lớn hơn của người khác, thực sự nằm ở chỗ người sở hữu số tiền tiết kiệm không thấy mình có thể tự sử dụng tiền của mình một cách sinh lời, do đó, họ tìm đến một người mà họ có thể tin tưởng, có thể giao phó số tiền này cho và người đó đảm bảo rằng họ sẽ hoàn trả lại số tiền tiết kiệm cho họ một cách đầy đủ và không hề suy giảm khi được yêu cầu. Nếu khoản vay củng cố năng lực kinh tế của người vay, giúp họ có thể kiếm được nhiều lợi nhuận hơn, thì có thể coi đây là một hành động công bằng hoặc biết ơn nếu người vay trả cho chủ nợ, ngoài việc hoàn trả tiền, còn một phần lợi nhuận nhất định. Quan niệm về kinh tế tiền tệ và tín dụng tư nhân này chi phối toàn bộ thời Trung Cổ, nó hình thành nên cốt lõi học thuyết về lãi suất của Giáo hội. Nhu cầu lãi suất được coi là cho vay nặng lãi. Ngày nay, lãi suất mà Giáo hội coi là cho vay nặng lãi đã thực sự trở thành tiên đề của toàn bộ nền kinh tế của chúng ta - ý nghĩa kinh tế quốc gia về tín dụng đã trở thành một điều vô nghĩa của kinh tế quốc gia. Chắc chắn, đối với người giàu có, học thuyết như vậy là nguồn gốc của sự giàu có lâu dài và dễ dàng. Không hẳn là vì vàng – như nó muốn thể hiện – thực sự là một sức mạnh tạo ra tiền từ chính nó, một hiện tượng siêu nhiên, thoát khỏi những quy luật trần tục về tính dễ hỏng, buộc mọi thứ phải tuân theo nó mãi mãi và bất diệt, mà vì trong kinh tế tài chính và quốc tế hiện đại, nó được cảm nhận đơn giản như một quy luật rằng mọi loại tài sản tài chính đều mang trong mình một yêu cầu về lãi suất, ở một mức độ nào đó vốn có trong tiền, chính là sự đảo ngược quái dị nhất trong mối quan hệ giữa lao động và tiền được chấp nhận như một quy luật, như một thứ không thể chạm vào, như một thứ mà khoa học nghiên cứu về nó phải đưa ra rất nhiều lý do biện minh.

Chỉ bằng cách này, toàn bộ nền kinh tế quốc gia mới có thể chuyển hướng khỏi nhiệm vụ duy nhất và tự nhiên của nó là đáp ứng nhu cầu và do đó tạo ra việc làm và lương thực cho mọi người và sử dụng nó chủ yếu như một công cụ để làm giàu cá nhân cho những người sở hữu vốn ngân hàng và chứng khoán.

Giờ đây, chiêu trò ưa thích của cuộc đấu tranh chính trị chống lại phong trào của chúng ta là sự phản đối của chúng ta chống lại sự bóc lột tư bản chủ nghĩa cao độ đối với nền kinh tế quốc dân và cuộc đấu tranh của chúng ta cho một nền kinh tế quốc dân đáp ứng các yêu cầu của công lý xã hội bị coi là sự đối lập giữa sở hữu và các hình thức sở hữu khác, rằng yêu cầu "Lợi ích công cộng trên lợi ích cá nhân" của chúng ta bị lên án là cộng sản. Để phản đối điều này, chúng ta nên liên tục chỉ ra Điều 8 của chương trình kinh tế quốc dân (Chương trình, trang 35):

"Chủ nghĩa xã hội quốc gia về cơ bản công nhận tài sản tư nhân và đặt nó dưới sự bảo vệ của chính phủ".

Tuy nhiên, nhiệm vụ của luật pháp là vạch ra các giới hạn liên quan đến tích trữ của cải quá mức trong tay cá nhân gây tổn hại đến toàn thể.

Yêu cầu số 10 của "Chương trình kinh tế và quốc gia" được nêu ra một cách tích cực và vì chính nền kinh tế như một yêu cầu đối với toàn bộ nền kinh tế và các nhiệm vụ của nó theo tinh thần của Chủ nghĩa xã hội quốc gia: Tất cả người Đức thành lập một cộng đồng lao động để thúc đẩy phúc lợi và văn hóa chung của người dân Đức.

Từ đây nảy sinh ra yêu cầu về mặt đạo đức rằng mỗi người Đức phải làm việc về mặt trí tuệ và thể chất theo sức lực của mình, nhưng công việc này phải được kết hợp vào tổng thể.

Tôi nhấn mạnh rằng đây là một yêu cầu đạo đức. Do đó, vấn đề không phải là thành lập một sự ép buộc phải làm việc như đã được đưa vào nước Nga Xô Viết. Một điều khá khác biệt là

Machine Translated by Google

giới thiệu yêu cầu của chúng tôi về một năm lao động bắt buộc đối với mỗi người Đức trước khi có được quyền công dân đầy đủ của nhà nước.

Một lần nữa, mục tiêu chính của chúng ta là đảm bảo tuổi già an nhàn cho tất cả đồng chí dân tộc đã lao động cần cù trong những năm tháng thanh xuân và trưởng thành.
Chính xác trong trường hợp nền kinh tế quốc dân không liên tục chịu áp lực lãi suất và nghĩa vụ thuế cho vay vốn thì sẽ, phải và có thể dễ dàng đạt được mục tiêu cung cấp thặng dư lớn theo cách đảm bảo cho tất cả đồng chí quốc dân một khoản lương hưu phù hợp và đầy đủ - tương tự như lương hưu của các quan chức - khi đạt đến một độ tuổi nhất định hoặc trong trường hợp mất khả năng lao động xảy ra sớm.

Tôi đưa ra yêu cầu chính trị xã hội này ở đây vì việc hoàn thành nhiệm vụ này thuộc về hiệu suất của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, vì đó là điểm không chỉ có thể liên tục nói với người lao động theo nghĩa rộng nhất của từ này: Bạn phải làm việc!, mà còn vì đằng sau sự ép buộc lao động, nó thiết lập nên điều gì đó an ủi và hòa giải - viễn cảnh về một tuổi già an toàn cho tất cả những ai đã làm tròn bổn phận của mình suốt cuộc đời.

Trong phạm vi công nhận cơ bản về quyền sở hữu tư nhân như nền tảng của nền kinh tế, tất nhiên cũng bao gồm việc mọi người Đức đều được bảo vệ trong khả năng tự do kiếm sống và được tự do định đoạt thu nhập lao động cũng như tài sản tích lũy được (Điều 11 của "Chương trình Kinh tế và Quốc gia"). Việc hạn chế quyền cơ bản này chỉ được phép thông qua luật pháp, theo đó nguyên tắc phải được tuân thủ là chỉ những công việc không đi ngược lại lợi ích cộng đồng mới được coi là công việc. Buôn bán hàng rong và đầu cơ trục lợi chắc chắn cũng tạo ra nhiều việc làm; tương tự, một tên trộm thường đổ nhiều mồ hôi hơn người thợ nề trong "công việc" của mình khi xây nhà, nhưng "công việc" đó thực chất chỉ nhằm mục đích làm giàu cá nhân một chiều, gây tổn hại đến người khác. Do đó, "công việc" đó nhìn chung là có hại và cần phải bị trừng phạt nghiêm khắc.

Một quyết định rõ ràng như vậy hoàn toàn không thừa thãi, bởi vì, từ thực tiễn pháp luật, có thể thấy rất thường xuyên, và ở mức độ đáng sợ, có bao nhiêu thứ được coi là lao động chân chính. Ngoài ra còn có cả một loạt các hoạt động rất gần với ranh giới, nơi khó có thể nói rằng công việc này vẫn hài hòa "với tổng thể".

Trong mọi trường hợp, cần phải tạo ra các công cụ pháp lý để ngăn chặn mọi hoạt động hoặc doanh nghiệp xâm phạm sức khỏe quốc gia về mặt thể chất hoặc tinh thần, cũng như việc lợi dụng sự khốn cùng của người dân thông qua hoạt động đầu cơ trục lợi và cho vay nặng lãi.

Đối với những kẻ côn đồ thù địch với đất nước, chúng tôi yêu cầu án tử hình. Tài chính hình phạt hoặc thậm chí là tù giam đều không có hiệu quả đối với những kẻ vô đạo đức như vậy.

Tóm lại, chính sách kinh tế của Chủ nghĩa Quốc xã sẽ hướng tới việc loại bỏ sự tập trung sai lầm về mặt kinh tế vào lợi nhuận và vì lý do đó khôi phục lại nhiệm vụ đúng đắn và hợp lý duy nhất của nền kinh tế quốc gia: đáp ứng nhu cầu.

Điều này không hề loại trừ thu nhập và lợi nhuận cho thương nhân, chủ nhà máy và những doanh nhân lương thiện; ngược lại, không được tạo ra bất kỳ khó khăn nào cho nỗ lực kiếm tiền chính đáng miễn là nỗ lực này nằm trong phạm vi lợi ích công cộng.

Do đó, vấn đề ở đây là một hành động thanh lọc, và sau đó là việc duy trì nền kinh tế Đức, một nền kinh tế không thể phản đối cả về hình thức lẫn hiệu quả hoạt động. Điều này có thể hiểu được điều số 12 của "Chương trình Kinh tế và Quốc gia" yêu cầu: Sự kết hợp lành mạnh giữa các doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, do đó bao gồm cả nông nghiệp, vẫn được duy trì.

Machine Translated by Google

Cùng với đó là vị trí cơ bản của Chủ nghĩa Quốc xã đối với các trật tự xã hội khác nhau.

Chủ nghĩa Quốc xã sẽ hỗ trợ và thúc đẩy nông dân bằng mọi cách như là nền tảng của một quốc gia hùng mạnh và nuôi sống người dân.

Nếu điểm 17 của Chương trình có điều khoản quy định việc tước đoạt tự do trong những trường hợp đặc biệt, thì điều này, như Adolf Hitler đã tuyên bố vào ngày 13 tháng 4 năm 1928, chỉ có nghĩa là "tạo ra các khả năng pháp lý để tịch thu nếu cần thiết đất đai bị chiếm đoạt một cách bất hợp pháp hoặc không được quản lý theo quan điểm vì phúc lợi của người dân. Điều này chủ yếu nhằm vào các công ty đầu cơ đất đai của người Do Thái". Do đó, điều khoản này được thiết kế chỉ nhằm mục đích bảo vệ người dân bản địa.

Chủ nghĩa Quốc xã đặc biệt coi trọng sự thịnh vượng và độc lập của tầng lớp trung lưu thương mại và kinh doanh lành mạnh.

Và ngay cả trong các hình thức sản xuất của cái gọi là công nghiệp nặng, theo quan điểm của chủ nghĩa Quốc xã, cũng không có gì cần phải phản đối. Chính nền công nghiệp lớn này đã hợp lý hóa mọi thứ một cách mẫu mực, nghĩa là nó không hề tránh né bất kỳ chi phí nào để tạo ra các phương pháp sản xuất tốt hơn và đơn giản hơn. Tình trạng quá tải hiện nay của các doanh nghiệp –
hướng tới cộng sản hóa – với số lượng người quá lớn thực sự không thể thiếu (chúng ta chủ yếu nghĩ đến nhu cầu duy trì các nhân viên thuế và bảo hiểm của riêng mình, v.v.) tất nhiên sẽ chống lại nỗ lực quốc hữu hóa ngành công nghiệp.

Kết thúc những nhiệm vụ chính trị kinh tế của Chủ nghĩa Quốc xã là một thành tựu tổ chức to lớn khác: "Thực hiện một năm lao động phục vụ cho mỗi người Đức".

Ngay cả ở đây cũng có một nguyên tắc đạo đức sâu sắc thúc đẩy nhu cầu này – nghĩa vụ.

Người muốn thực hiện quyền công dân của nhà nước cũng phải phục vụ nhà nước, người đó cũng phải chứng tỏ mình có ý thức trách nhiệm và trung thành với nhà nước thông qua hành động và thực sự không được trả công, tức là khả năng làm giàu, giống như người lính phục vụ tổ quốc của mình.

Chúng ta thoáng thấy trong ý tưởng về nghĩa vụ lao động bắt buộc một ý tưởng bổ sung hoàn toàn cho ý tưởng về nghĩa vụ quân sự phổ thông.

Mặc dù chúng tôi rất muốn xem xét việc có thể giảm đáng kể thời gian đào tạo để trở thành những người lính hiệu quả so với thời gian phục vụ dài hai và ba năm trước đây, nhưng chúng tôi cũng coi việc mọi thanh niên Đức làm quen với một hoặc nhiều hoạt động thương mại mà họ có thể phục vụ nhà nước là điều cần thiết và nên làm.

Ý thức trách nhiệm đối với chất lượng công việc đã bị ảnh hưởng quá nhiều dưới sự thống trị của máy móc và dưới học thuyết còn tàn khốc hơn về sự thù địch giai cấp của công nhân đối với doanh nhân, đến nỗi việc dạy kèm trong lĩnh vực này dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của nhà nước theo các nguyên tắc thống nhất dường như hoàn toàn cần thiết. Chính các doanh nhân, theo nghĩa tốt, sẽ hoan nghênh một tổ chức như vậy và không coi đó là một cuộc cạnh tranh. Một đội quân lao động như vậy không thể là một cuộc cạnh tranh, bởi vì, theo kinh nghiệm, mọi hoạt động kinh tế sản xuất của nhà nước đều phải chịu gánh nặng quá mức với bộ máy chính thức của nó, bởi vì việc tuyển dụng và đào tạo một lực lượng lao động trẻ thiếu kinh nghiệm sẽ làm giảm quá nhiều hiệu quả của nó.

Mặt khác, nhiệm vụ của năm công tác này là giúp thanh niên trong các doanh nghiệp nhà nước kiểu mẫu làm quen với tất cả những tiến bộ của công nghệ. Họ nên, nếu

Machine Translated by Google

có thể đáp ứng được nhu cầu thực tế của lực lượng lao động và đồng chí quốc gia đang phục vụ trong quân đội.

Do đó, không thể nói đến sự cạnh tranh giữa nhà nước với phần còn lại của nền kinh tế quốc gia, nhiều nhất là nhà nước chỉ có thể hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định với vai trò là cơ quan điều tiết giá cả với giá thị trường vẫn tạo điều kiện cho các thương nhân tự do và các doanh nhân tự do có nhiều cơ hội để kiếm được lợi nhuận hợp lý.

Bản tuyên ngôn này không thể đi sâu vào chi tiết. Tuy nhiên, chúng ta cần phác thảo và làm sáng tỏ chúng một cách ngắn gọn, bởi vì chúng ta biết rằng một giải pháp đúng đắn cho vấn đề này sẽ mang lại lợi ích to lớn cho việc phục hồi tinh thần kinh tế của chúng ta, bên cạnh lợi ích mà toàn bộ nền kinh tế sẽ nhận được từ việc ý niệm về nghĩa vụ lao động được khơi dậy như một nghĩa vụ đạo đức đối với quốc gia.

Về vị trí của nhà nước-công dân đối với nền kinh tế quốc dân

Bismarck đã từng tuyên bố:

"Chúng ta sống không phải để hạnh phúc mà để làm tròn bổn phận của mình."

Nguyên tắc đạo đức này cũng nằm ở cơ sở lập trường của chúng ta đối với nhà nước và kinh tế.

Machine Translated by Google

Cải cách tài chính quốc gia – Tiền tệ và tín dụng trong Nhà nước Quốc xã

'Quy tắc lợi ích.'

Yêu cầu chấm dứt chế độ nô lệ lợi ích là một bước đột phá mới mẻ trong một chương trình chính trị. Chỉ riêng thực tế này thôi cũng đủ để các nhóm rộng lớn nhất đưa ra một sự phản đối kịch liệt nhất đối với Chủ nghĩa Quốc Xã.

Phần lớn những người phản đối là những người thực sự đã mất tất cả vì nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện tại, và những người được nuôi dưỡng trong những tư tưởng này, vẫn lo sợ mất đi những đặc quyền đã mất. Sự phản đối này thực sự không có động lực, bởi vì chính việc thiếu động lực nội tại là đặc điểm của vòng tròn bị mắc kẹt trong lý tưởng lương hưu tư bản.

Một nhóm khác là những người phụ thuộc vào các khoản vay hoặc ít nhất là tin rằng họ đang phụ thuộc vào các khoản vay. Nhóm này thực ra không lo ngại về việc bãi bỏ nghĩa vụ trả lãi, mà lo ngại rằng họ sẽ không nhận được thêm vốn lưu động trừ khi mọi thứ vẫn giữ nguyên như trước.

Một nhóm khác là các nhà kinh tế quốc gia tuyệt vời, những người phản đối vấn đề này của sự giải phóng khỏi lãi suất là mục tiêu cuối cùng của trí tuệ kinh tế quốc gia của họ.

Một nhóm khác là những kẻ độc ác, thực ra không có quan điểm tốt hơn nhưng vì lý do chiến thuật cá nhân hoặc đảng phái, họ chống lại yêu cầu cơ bản này của Chủ nghĩa Quốc xã bằng những lời khẳng định và xuyên tạc sai sự thật.

Rằng các vòng tròn tài chính quốc tế thực hiện quy tắc lợi ích chính xác là Vì nhu cầu này, những kẻ thù cay đắng và không thể hòa giải nhất của chúng ta là điều hiển nhiên.

Ngoại trừ phe đối lập có ác ý và có mục đích nghề nghiệp thì những lý do chính cho thái độ thù địch và ngờ vực là - sự thiếu hiểu biết và lười biếng về mặt trí tuệ, sự ngu ngốc.

Chúng ta phải giải quyết vấn đề ở đây với những đối thủ khá mạnh, với những đối thủ mà bất kỳ hệ thống nào mà người ta cố gắng áp dụng đều thất bại, những người rút lui như sứa biển trước áp lực của những lời giải thích thuyết phục nhưng ngay sau khi áp lực giảm bớt thì lại quay trở lại với những lối suy nghĩ cũ.

Vậy, "nô lệ lợi ích" được hiểu như thế nào? Nô lệ lợi ích được hiểu là khoản nợ gắn liền với lợi ích của nhà nước và nhân dân đối với các thế lực tài chính siêu quốc gia. Do đó, ở đây, vấn đề nằm ở một hình thức nô lệ mới, nô lệ cho sự thống trị của tài chính. Chế độ nô lệ này còn khủng khiếp và tàn bạo hơn bất kỳ hình thức cai trị nào từng tồn tại dưới sự cai trị của các ông hoàng chuyên chế, bởi vì nó được thực hiện một cách vô cảm, không có bất kỳ cảm xúc nào của con người, chỉ bị ám ảnh bởi bản năng bành trướng và bành trướng không ngừng, với lòng tham quyền lực vô song.

Câu nói thông thường để diễn tả sự tồn tại của quy tắc này là: "Tiền làm thay đổi thế giới". Nhưng ở đây, tiền chỉ được sử dụng như một biểu tượng của sự thống trị đối với quyền lực tài chính. Bản thân tiền, tiền kim loại và tiền giấy, tự thân nó không tốt cũng không xấu, và không tuân theo bất kỳ quy tắc nào. Tiền, với tư cách là một loại tiền tệ, là không thể thiếu trong việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Đó là lý do tại sao mọi nỗ lực nhằm giải quyết sự thống trị của các thế lực tài chính chỉ dựa trên đồng tiền ngay từ đầu đều là sai lầm và chắc chắn sẽ không hiệu quả, bởi vì trong trường hợp của quy tắc này, chúng ta thực sự không giải quyết vấn đề của hệ thống tiền tệ hẹp mà là vấn đề của quyền lực.
Tiền bạc, như đã đề cập, tự thân nó không tốt cũng không xấu, nó chỉ phụ thuộc vào cách sử dụng nó. Việc nó cũng có thể bị sử dụng một cách giết người, tức là bị lạm dụng, không phải là một công cụ quyền lực.

Machine Translated by Google

bằng mọi cách vô hiệu hóa những khả năng sử dụng hữu ích vô tận và thiết yếu của nó. Ngay cả tiền tệ, nếu được sử dụng một cách hữu ích, cũng có tác động có lợi cho nền kinh tế quốc dân. Tiền tệ chưa bao giờ bị gọi sai là máu của cơ thể kinh tế quốc dân. Miễn là tiền tệ vẫn giữ đúng vai trò là phương tiện trao đổi, miễn là tiền thu được hoặc kiếm được lại được đưa trở lại nền kinh tế, thì nó không thể gây ra bất kỳ ảnh hưởng có hại nào cho nền kinh tế quốc dân.

Giờ đây, một yếu tố xuất hiện: đó là mong muốn sử dụng tiền như một phương pháp tiết kiệm. Bản thân mong muốn này hoàn toàn chính đáng, ngược lại, chỉ cần mong muốn ý thức tiết kiệm được khôi phục danh dự nếu – vâng, nếu – việc tiết kiệm thực sự khả thi trong hoàn cảnh hiện nay. Việc đồng tiền Đức mất giá liên tục và đe dọa thông qua một chính sách tài chính vô trách nhiệm của Nhà nước quả thực khiến việc tiết kiệm trở nên ngu ngốc, bởi vì, sau vài tuần hoặc vài ngày, giá trị của đồng tiền có thể giảm xuống chỉ còn một phần nhỏ so với giá trị ban đầu. Do đó, nếu tiền tệ thực hiện được nhiệm vụ tiết kiệm của nó, nó phải có giá trị ổn định.

Vì đồng tiền Đức, vì những lý do mà chúng ta sẽ còn phải tìm hiểu, hiện tại không có giá trị ổn định và cũng không thể có giá trị ổn định, nên người tiết kiệm Đức luôn tìm kiếm những đồng tiền có giá trị ổn định trong mọi giai đoạn bất ổn. Những đồng tiền có giá trị ổn định như vậy bao gồm cái gọi là tiền tệ quý tộc, đô la, franc Thụy Sĩ và gulden Hà Lan, tiền của các dân tộc Scandinavia, v.v., cũng như tiền kim loại làm từ kim loại quý.

Nhưng giờ đây, nhiệm vụ kinh tế quốc gia của tiền tệ với tư cách là vốn lưu động của nền kinh tế lại đối lập với mong muốn tích lũy tiền tệ ổn định này. Để hiểu được toàn bộ chiều sâu của vấn đề này, chúng ta phải thừa nhận rằng tiền tệ, về bản chất, không gì khác ngoài một "vật chứng của công việc đã hoàn thành". Lời giải thích thông thường: "Tiền tệ là phương tiện trao đổi" không hề sai, nhưng nó không bao hàm hết vấn đề. Nhiệm vụ của tiền tệ, và thực sự là nhiệm vụ quan trọng nhất, là làm trung gian cho việc trao đổi hàng hóa. Nhưng nhiệm vụ này cũng được thực hiện bởi những thứ khác như túi trà của người Hoa, vỏ ốc xà cừ của người da đen, v.v. Bản chất sâu xa nhất của đồng tiền do nhà nước phân phối ngày nay, cũng như của các vật thay thế tiền tệ, là chúng là vật chứng - người ta cũng có thể nói là phiếu mua hàng - của một số công việc do người khác thực hiện. Khi nói đến "công việc đã hoàn thành", chúng ta phải hiểu một cách khá toàn diện mọi sản phẩm kinh tế, bao gồm cả nguyên liệu thô, bởi vì ngay cả những thứ này cũng chỉ có giá trị thương mại hoặc giá trị bán hàng nếu chúng được khai thác và đưa ra thị trường. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa giữa những người với nhau, thực ra là để làm cho điều này khả thi trong một nền kinh tế phức tạp, một phương tiện trao đổi phải được phát minh ra, phương tiện này sẽ trực tiếp giúp người sản xuất chỉ một loại hàng hóa có thể thỏa mãn những nhu cầu đa dạng của chính mình thông qua phương tiện trao đổi này, một phương tiện có giá trị chung. Một người thợ đóng giày làm giày và ủng năm này qua năm khác - nhưng anh ta cần bánh mì, thịt, sữa, trứng hàng ngày, anh ta cần quần áo, v.v. Người thợ làm bánh, người mà người thợ đóng giày mua bánh mì, thực sự có thể cần một hoặc hai đôi ủng mỗi năm, nhưng anh ta không thể thực sự được trả tiền cho cả năm cho tất cả bánh mì mà mọi người ăn chỉ bằng ủng, anh ta thực sự cũng phải trả tiền cho người xay bột và người cung cấp củi cho mình để lấy bột mì và nhiên liệu, nhưng những người này cũng không thể sử dụng thêm ủng nữa vì bản thân họ đã mua ủng và giày từ một người thợ đóng giày khác. Nhưng người thợ làm bánh không thể tự nhiên trả tiền cho người xay bột bằng sản phẩm của mình, mà phải làm bánh mì cho cộng đồng. Nói cách khác: một nền kinh tế trao đổi thuần túy là hoàn toàn không thể trong một nền kinh tế quốc dân phát triển với sự phân công lao động sâu rộng. Một trung gian trao đổi Do đó, điều này là không thể thiếu. Ở dạng tổng quát nhất, trung gian trao đổi này phải là một sổ sách được công nhận rộng rãi, được nhà nước bảo hộ, ghi chép các sản phẩm của nền kinh tế quốc dân; người ta cũng phải có khả năng mua được thứ gì đó bằng những sổ sách này và mọi người phải có nghĩa vụ cung cấp sản phẩm thương mại của mình để đổi lấy đồng tiền trao đổi này.

Machine Translated by Google

Ví dụ, cũng sai khi nói rằng tiền là bằng chứng ghi nhận một tác phẩm đã thực hiện. Chắc chắn, người ta chấp nhận số tiền này như một tác phẩm đã hoàn thành, nhưng không phải vì một chu kỳ kinh tế đã hoàn thành với nó mà vì số tiền này thực sự là một bản ghi chép về từng hoạt động trong số nhiều hoạt động đã hoàn thành - những bản ghi chép mà mọi người có thể đáp ứng nhu cầu của mình về nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống và các nhu cầu khác của mình. Chỉ khi nhu cầu này được đáp ứng và tiền được đưa trở lại nền kinh tế thì chu kỳ cơ bản của tiền mới hoàn thành. Nhưng nếu tiền vẫn nằm dưới dạng tiền tích trữ hoặc tiền tiết kiệm trong một tay, thì chỉ có một nửa sự trao đổi, chỉ một nửa chu kỳ được thực hiện. Tiền vẫn chưa hoàn thành mục tiêu của nó, ngược lại, nó đã bị rút khỏi mục tiêu mà nó được phát minh ra và tồn tại. Về cơ bản, chúng ta phải tuyên bố rằng sự gián đoạn này đối với nhiệm vụ kinh tế quốc gia của tiền tệ là không thể chấp nhận được vì lý do kinh tế quốc gia và chính trị quốc gia. Rõ ràng là không thể có chuyện mọi khoản tiền nhận được đều phải được chi trả ngay lập tức, rằng thị trường tài chính phải được cung cấp đủ tiền để mọi cá nhân có thể sắp xếp kinh tế theo cách mà họ có thể giữ lại cho mình một khoản tiền để trang trải các nhu cầu hàng tháng hoặc số tiền cho các dịch vụ lớn hơn một lần trong năm, nhưng phải tuyên bố rằng việc rút tiền do nhà nước chi trả vì phúc lợi cộng đồng khỏi lưu thông công cộng dưới dạng tiền tích trữ là hoàn toàn không thể chấp nhận được về mặt kinh tế quốc gia.

Do đó, hệ thống tài chính cũng tương ứng với nghĩa vụ chi tiêu, nghĩa là nghĩa vụ đưa số tiền thu được trở lại lưu thông.

Ta cũng có thể nói rõ hơn ở đây rằng việc tiết kiệm không hề bị ngăn cản bởi điều đó. Tiết kiệm, hiểu đúng, không phải là việc tích trữ tiền bạc một cách tham lam và keo kiệt, mà - nếu ta muốn sử dụng sự kết hợp ưa thích giữa ý tưởng tiết kiệm và cứu trợ trẻ em - ,đó là việc tạo ra và mua lại hàng hóa, mua hoặc xây dựng một ngôi nhà nhỏ, mua các đồ vật có giá trị, các bộ sưu tập, sách, tranh ảnh, đồ gia dụng, mở rộng và cải thiện cơ sở kinh doanh, mở rộng cổ phiếu, v.v., và đó là một hình thức "tiết kiệm" tốt hơn nhiều so với việc tích trữ vàng.

Chính chúng ta, những người Đức, đã phải trải qua một nền giáo dục về thế giới quan theo phong cách vĩ đại nhất về vấn đề này. "Tiết kiệm" đúng đắn vừa được mô tả đã tự đền đáp xứng đáng, còn "tiết kiệm" sai lầm tập trung vào tiền bạc đã phải trả giá cay đắng.

Cảm giác chính xác tuyệt đối này của người dân, ngay cả trong những vấn đề này, đã được phản ánh rất đúng trong các truyền thuyết và truyện cổ tích. Tiền bạc tích trữ sẽ biến thành cục đất vô giá trị, hoặc biến mất, hoặc mang đến bất hạnh triền miên. Mặt khác, ở mọi lúc, mọi nơi, người nào nhờ sự cần cù, đã "đạt được điều gì đó" - và với lý luận lành mạnh đó, luôn hiểu được một nền kinh tế tư nhân đang phát triển, dù là thương mại, thương mại hay công nghiệp - đã đạt được sự tôn trọng và quý trọng. Sự phát triển của cải như vậy là điều không thể phản đối, nó không đi ngược lại tinh thần đồng tiền, mà là một thành viên thịnh vượng của toàn bộ nền kinh tế, mang tính xã hội theo nghĩa tốt đẹp nhất.

Sau những quan sát ngắn gọn nhưng cần thiết và thiết yếu này về hệ thống tài chính, chúng ta hãy quay trở lại điểm xuất phát của câu hỏi: "Chúng ta hiểu thế nào là nô lệ lãi suất?"

Nếu, thông qua việc giữ tiền trong tay những người không ý thức được nhiệm vụ kinh tế quốc gia của đồng tiền, hoặc hơn thế nữa, trong tay những người muốn sử dụng tiền thu được như một công cụ quyền lực, một sự bế tắc phát sinh, tiền còn lưu thông trở nên khan hiếm hơn, xuất hiện tình trạng siết chặt tiền tệ. Nhưng những người có tiền vẫn không đưa tiền trở lại lưu thông một cách lành mạnh về mặt kinh tế quốc gia, bởi vì về phần mình, họ đã đáp ứng được các nhu cầu liên tục và đã xây dựng hoặc mua nhà khác.

Machine Translated by Google

Các sản phẩm thương mại hoặc công nghiệp. Do đó, chúng không lấy đi của doanh nhân hay chủ nhà máy, những người chắc chắn cần vốn lưu động để duy trì doanh nghiệp, sản phẩm của mình, mà chúng trả lại cho họ số tiền bị họ giữ lại một cách bất hợp pháp, theo nghĩa kinh tế quốc dân, để đổi lấy một khoản thuế đặc biệt - để đổi lấy lãi suất. Áp lực kinh tế quốc dân
bắt đầu.

Mối quan hệ giữa sản xuất hàng hóa - người sản xuất - của người lao động kinh tế quốc dân với tiền tệ bỗng chốc bị đảo lộn. Tiền tệ, theo bản chất và phát minh của nó, vốn phục vụ nền kinh tế, bỗng nhiên được giải phóng và gây sức ép lên sản xuất hàng hóa. Quy luật tài chính bắt đầu. Chắc chắn, nền kinh tế tư nhân rất vui mừng vì ít nhất họ có thể duy trì hoạt động kinh doanh theo cách này, bởi vì họ cảm thấy mình có nghĩa vụ phục vụ nền sản xuất kinh tế quốc dân. Người tích trữ tiền bạc nhận được từ cảm giác về nghĩa vụ kinh tế quốc dân này của người lao động kinh tế quốc dân một lợi ích kép: thứ nhất, họ có một chứng chỉ nợ được lập ra - do đó là một quyền sở hữu hợp pháp - theo đó người mắc nợ bằng toàn bộ tài sản của mình phải chịu trách nhiệm hoàn trả không giảm sút số tiền đã vay; trong hầu hết các trường hợp, các đối tượng tài sản xác định khác được thế chấp một cách đặc biệt; và thứ hai, người mắc nợ phải tự cam kết trả thêm một khoản tiền liên tục mà người ta gọi là lãi suất.

Do đó, khoản tín dụng được bảo đảm không được cấp vì những lý do tương ứng với nghĩa đen của từ tín dụng, tức là tin tưởng vào hiệu quả kinh tế và năng lực hoạt động cao hơn, mà hoàn toàn nhằm mục đích khai thác nhu cầu của doanh nhân kinh tế trong việc tự mình kiếm được một phần thu nhập từ công việc mà không cần bất kỳ nỗ lực nào. Khoản tín dụng cũng không được cấp để thúc đẩy sản xuất, mà chỉ đơn thuần là để làm cho việc sở hữu tiền trở nên "có lãi". Về cơ bản, việc sử dụng khoản tín dụng cho doanh nghiệp nào là hoàn toàn không liên quan đến chủ nợ; nếu chủ nợ quan tâm đến khoản tín dụng đó, thì điều này chỉ nhằm mục đích đảm bảo rằng tiền của họ được an toàn và trên hết là nó thực sự sinh lời.

Nhìn chung, hệ thống tín dụng do các ngân hàng làm trung gian ngày nay được xây dựng theo cách mà nhìn chung nhà tư bản, người sở hữu tiền bạc và tín dụng, hoàn toàn tách biệt khỏi lao động. Anh ta hoàn toàn không có bất kỳ mối liên hệ cá nhân nào với các ngành sản xuất khác nhau mà anh ta "để tiền của mình hoạt động", như câu nói dễ gây hiểu lầm. Người nắm giữ cổ phần biết gì về "Girmes", "Pöge", "Weser", "Riebeck Montan", "Otavi", "Salitrera", "Steaua Romana"67, anh ta biết gì về những gì được sản xuất trong các nhà máy này? Anh ta không có bất kỳ lợi ích nào trong đó, anh ta chỉ quan tâm một chiều đến việc cổ phiếu tăng hay giảm, và mức cổ tức mà vốn của anh ta mang lại. Việc các công ty cổ phần hay các hình thức hoạt động tư bản chủ nghĩa khác (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công đoàn, v.v.) phục vụ cho sản xuất nói chung cũng hoàn toàn không quan trọng. Điều quan trọng nhất, điều quyết định duy nhất là - "lợi nhuận". Một minh chứng cho sự thật này chính là mức độ phổ biến rộng rãi của cổ phiếu ngân hàng. Các ngân hàng lớn, cũng như mọi tổ chức tín dụng, nhìn chung không thực hiện bất kỳ hoạt động sản xuất nào theo nghĩa sản xuất hàng hóa. Ở đây, trong hệ thống ngân hàng lớn, ý tưởng về lãi suất - tức là khả năng chuyển một phần khổng lồ thu nhập từ hoạt động sản xuất vào tay người sở hữu tiền, và thực sự, đối với người sở hữu tiền, hoàn toàn dễ dàng - đã tạo nên những cuộc ăn chơi trác táng thực sự. Ngày nay, hầu như không còn doanh nghiệp nào không phụ thuộc vào ngân hàng dưới một hình thức nào đó, không được vận hành theo hình thức thuần túy tư bản lãi suất. Toàn bộ hoạt động kinh tế quốc gia đều phụ thuộc vào ngân hàng và vốn chứng khoán, và lãi suất gắn liền với nó.

67 Girmes là một công ty dệt may do Johannes Girmes (1854-1912) thành lập; Weser là một công ty đóng tàu, Riebeck-Montan là một công ty khai thác mỏ, Otavi là một công ty khai thác mỏ và đường sắt, Salitrera là một công ty sản xuất diêm tiêu của Chile, Steaua Romana là một công ty lọc dầu của Romania.

Machine Translated by Google

Các ông chủ ngân hàng – giới tài chính cao cấp – cũng đồng thời là các ông chủ sản xuất. Việc công việc có bị đình trệ hay thị trường bị ngập trong một lượng rác khổng lồ hay không đều phụ thuộc vào họ. Đối với khu vực tư nhân có tổ chức, việc đáp ứng nhu cầu hoàn toàn là chuyện phụ.

Trong trường hợp này, hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa của hệ thống tín dụng hiện đại mà chúng ta quan tâm chính là sự vô đạo đức kinh tế quốc gia hoàn toàn nhất, là sự bóp méo hoàn toàn ý nghĩa của hệ thống tài chính và tín dụng từ vai trò là người phục vụ nền kinh tế thành vị trí là chúa tể tuyệt đối của nền kinh tế.

Công việc sáng tạo và sản xuất đã trở thành nô lệ, và tinh thần cho vay nặng lãi xảo quyệt, tham lam, luôn biến động của người Do Thái đang thống trị thế giới. Một vụ tống tiền chỉ có thể xảy ra thông qua việc tạo ra một tình trạng khẩn cấp giả tạo thông qua việc giữ lại tiền bất hợp pháp trên phạm vi kinh tế quốc gia. Và điều đó ngày nay được coi là công bằng, như một quyền không ai dám động đến vì nó khiến họ xung đột với thế lực thống trị thế giới của nguồn vốn vay lớn.

Sự nô lệ của sự quan tâm đã được hoàn thiện!

Nó được hoàn thiện thông qua thực tế là nghệ thuật quyến rũ của tinh thần di động đã thành công trong việc trói buộc ngay cả nhà nước, người bảo vệ hệ thống tài chính, vào chế độ nô lệ lãi suất để rồi chính nhà nước, với đôi tay bị trói, thừa nhận tư bản quốc tế là chúa tể của mình và để mình bị chuyển hướng khỏi nhiệm vụ thực sự là người bảo vệ nền kinh tế quốc gia sang vị trí của người quản lý, người thu lãi cho các khoản vay lớn.

Machine Translated by Google

Nền kinh tế tài chính quốc gia

Nhiệm vụ đặc biệt của chúng ta hiện nay là theo dõi sự phát triển của nền kinh tế tài chính quốc gia.

Ngay cả ở đây, đây cũng là cách đúng đắn để bắt đầu từ việc xác định những sự kiện như hiện nay.

Hiện tượng nổi bật trong đời sống quốc gia của các dân tộc thuộc vòng tròn văn hóa phương Tây là khoản nợ khổng lồ của tất cả các quốc gia. Dù chiến thắng hay bại trận, tất cả đều mang gánh nặng nợ nần khổng lồ trong nền kinh tế quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh.

Công trình thống kê quan trọng nhất của Đế quốc Anh là Niên giám Statesman; niên giám quốc gia chính thức này cung cấp cho từng tiểu bang cái nhìn tổng quan chính xác về tình trạng nợ công của họ, v.v.

Theo đó, khoản nợ của Anh - tức là của giai cấp công nhân Anh - đối với tư bản quốc tế - tính đến ngày 31 tháng 3 năm 1930 là 7.596.000.000 bảng Anh với khoản thanh toán lãi suất hàng năm khoảng 350 triệu bảng Anh. Việc chuyển đổi số tiền này sang đồng mark Đức là rất hữu ích, vì theo cách này, người ta thấy rõ nhất rằng trong vấn đề lãi suất này, đây là vấn đề quốc tế có phạm vi rộng nhất.

Pháp nợ các chủ nợ trong và ngoài nước khoảng 279 tỷ franc vàng.

Hoa Kỳ Bắc Mỹ, vùng đất may mắn của đồng đô la, đang gánh chịu một khoản nợ công gánh nặng khoảng 16 tỷ đô la.

Ở Canada, Úc, Ấn Độ, Ý, Tiệp Khắc, Ba Lan, khắp nơi chúng ta đều thấy cùng một hình ảnh khốn khổ về khoản nợ vô vọng của các quốc gia, và cùng với đó là của các dân tộc đối với tư bản quốc tế. Đời sống quốc gia ở khắp mọi nơi đều xoay quanh một câu hỏi: Làm thế nào để trả lãi cho các khoản vay, tức là các khoản nợ của chúng ta đối với tài chính quốc tế, đối với vốn vay lớn?

Bộ tài chính ở tất cả các quốc gia đều đang miệt mài khai thác các nguồn thuế mới, quốc hội tư vấn hàng tháng trời về các dự luật thuế mới, nhưng mọi sự phản kháng đều vô ích. Trước sự hùng mạnh của tư bản quốc tế cho vay nặng lãi và những yêu sách "hợp pháp" được cấp phép của nó đối với các khoản thanh toán lãi suất, quốc hội và chính phủ liên tục sụp đổ và áp bức người dân bằng những gánh nặng thuế chưa từng có, thay vì dám chấm dứt trò gian lận quốc tế khổng lồ này bằng một câu trả lời dứt khoát "Không".

Sự bất công trở thành luật lệ, chủ nhân trở thành nô lệ.

Tình hình ở quê hương nghèo khó của chúng ta được chúng ta chứng kiến hàng ngày, hàng giờ.

Người khổng lồ lao động trẻ tuổi người Đức đã vùng lên mạnh mẽ và dữ dội sau khi đạt được sự thống nhất quốc gia bằng máu và sắt. Sự lao động không mệt mỏi, tinh thần sáng tạo của ông đã mang đến những phát minh mới mẻ. Tinh thần kinh doanh và sự táo bạo của người Đức đã chinh phục thị trường thế giới. Vốn vay của Pháp và Anh của gia tộc Rothschild và các ông trùm ngân hàng khác, cũng như vốn tín thác của giới tài chính Mỹ, như Kahn, Loeb, Speyer, v.v., với nỗi lo lắng kinh hoàng, đã bị đe dọa nghiêm trọng nhất về lợi nhuận. Giá trị của đồng mark Đức, tức là chất lượng và giá rẻ của các sản phẩm Đức, tiếp tục tăng, người ta có thể đoán được khi nào đồng mark sẽ đạt đến giá trị của đô la cho đến khi thương mại thế giới của Anh bị Đức vượt qua. Người ta thấy trên khắp thế giới, các cơ sở giao thông vận tải của Đức, các cơ sở giáo dục Đức, các tổ chức vệ sinh Đức, các cơ quan hành chính đô thị Đức, các phương pháp quân sự của Đức được lấy làm hình mẫu, người ta thấy trên khắp thế giới, các kỹ sư Đức, những người tiên phong về năng lực lao động của Đức, đã xây dựng đường sắt, cầu và đường phố. Nhưng tất cả điều này có nghĩa là lợi nhuận của vốn vay

Machine Translated by Google

Trên toàn thế giới, tài chính quốc tế bị đe dọa. Sau đó, tài chính quốc tế quyết định, với sự giúp đỡ của Hội Tam Điểm quốc tế, bao vây Đức và, thông qua mọi thủ đoạn dối trá và vu khống, coi Đức là kẻ thù của thế giới. – Edward VII chỉ là một quân cờ được đẩy lên trong ván cờ này. Tinh thần dân tộc chủ nghĩa đã được khơi dậy chống lại Đức, ở cả Anh lẫn Pháp. Việc chỉ ra tiền sử chính trị của Thế chiến II không liên quan ở đây, nhưng dù sao thì chắc chắn rằng phe Đức, bất chấp sức mạnh quân sự, đã thua, bởi vì nhìn chung không thể có bất kỳ cuộc đối đầu chính trị nào chống lại trò chơi âm mưu của các cường quốc Hiệp ước (xem Rosenberg, Hội Tam Điểm Quốc tế68).

Ngay cả nhóm duy nhất còn mang bản năng chính trị đối ngoại ở Đức, Đảng Toàn Đức69, cũng không hề biết rằng cuộc đấu tranh mạnh mẽ giữa các quốc gia vũ trang này không phải vì thành công chính trị mà nhằm mục đích khuất phục tài chính giai cấp công nhân Đức dưới ách nô lệ lợi ích của tư bản quốc tế. Việc áp đảo quân sự Đức đương nhiên là mục tiêu đặc biệt của Pháp, việc phá hủy hải quân Đức là mục tiêu đặc biệt của Anh, nhưng trên cả hai mục tiêu đế quốc này của Pháp và Anh, luôn luôn là nỗ lực giành quyền thống trị thế giới của tư bản quốc tế.

Trong khi các dân tộc đang giằng xé lẫn nhau trong cuộc chiến khốc liệt và máu của những người ưu tú nhất đổ thành sông trên chiến trường, thì cộng đồng Do Thái trên toàn thế giới đang vận động. Đối với toàn thể Giu-đa, mùa gặt đã đến.

Tài chính cao đã tài trợ cho chiến tranh thế giới; ở tất cả các quốc gia trên thế giới, các nhà chép sử Do Thái ngồi trong các tòa soạn báo chí quốc tế và nói dối cũng như xúi giục các quốc gia ngày càng có nhiều nỗ lực chống lại nhau. 26 quốc gia theo cách này đã bị dẫn vào cuộc chiến chống lại Liên minh Trung tâm. Từ phía đông, một dòng người Do Thái phía đông chảy qua các vùng đất Đức; những người này tự mình tiến lên, mặc cả, chiếm đoạt và làm giàu cho bản thân, chiếm hữu các căn hộ trong thành phố và có được mọi thứ họ có thể có được. Trong các công ty công nghiệp quân sự, công việc cướp bóc và cai trị tồi tệ của lực lượng lao động Đức này được các thành viên của chủng tộc Do Thái đảm nhiệm, và người Do Thái đã tự mình tiến lên và leo lên mọi vị trí trong nhà nước và nền kinh tế. Sự suy thoái tinh thần nội bộ cũng được người Do Thái, Haases, Dittmanns, Cohns, Luxembourgs, Barths, sau đó là Parvus-Helphands, Eisners, Leviens, Gradnauers70 chủ động và kích động, được những người tham vọng, những kẻ ngốc và tội phạm khát quyền lực chống lại người dân Đức ủng hộ.

---

68 Alfred Rosenberg đã xuất bản một tác phẩm có tựa đề Das Verbrechen der Freimanrerei (1921), cũng như Freimaurerische Weltpolitik im Lichte der kritischen Forschung (1929) trong bộ Nationsozialistische Bibliothek, tập 9.

69 Alldeutscher Verband là một tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc Đức được thành lập vào năm 1891. Trong Thế chiến thứ nhất, hiệp hội này đã thúc đẩy các mục tiêu bành trướng của Đức và sau chiến tranh, hiệp hội đã ủng hộ tướng Erich Ludendorff (1865-1937) trong tuyên bố của ông rằng nước Đức đã bị phản bội ("bị đâm sau lưng") trong chiến tranh bởi những người theo chủ nghĩa xã hội và dân chủ.

70 Hugo Haase (1863-1919) là một người Do Thái theo chủ nghĩa xã hội, trở thành chủ tịch của Đảng Xã hội dân chủ Đức (SPD), cùng với August Bebel của Đức, vào năm 1911. Ông tự nhận mình là người theo chủ nghĩa hòa bình và đã tổ chức một cuộc biểu tình phản chiến lớn vào tháng 7 năm 1914. Wilhelm Dittmann (1874-1954) là một thành viên nổi bật của SPD, người đã bị kết án tù vì tham gia vào cuộc đình công của công nhân vũ trang Berlin vào tháng 2 năm 1918. Trong và sau Cách mạng tháng Mười Một sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, Dittmann đã đóng một vai trò tích cực trong quốc hội với tư cách là thành viên của Đảng Dân chủ Xã hội Độc lập Đức (USPD). Năm 1933, sau khi Hitler lên nắm quyền, Dittmann đã chạy trốn sang Thụy Sĩ.] Oskar Cohn (1869-1934) là một chính trị gia Do Thái, người đã làm việc với Karl Liebknecht, người sáng lập Liên đoàn Spartacus, và là một người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái trung thành. Ông đã chạy trốn
đến Paris năm 1933. Rosa Luxemburg (1871-1919) là một người Do Thái theo chủ nghĩa Marx, người đã thành lập, cùng với Liebknecht, Liên đoàn Spartacus sau này trở thành Đảng Cộng sản Đức (KPD). Cả Luxemburg và Liebknecht đều bị Freikorps ám sát vào năm 1919. Emil Barth (1879-1941) gia nhập USPD vào năm 1917 và là một trong sáu thành viên của Hội đồng đại biểu nhân dân (Rat der Volksbeauftragten) được thành lập vào tháng 11 năm 1918 sau khi chế độ quân chủ Đức sụp đổ (các thành viên khác là Friedrich Ebert, Philipp Scheidemann và Otto Landsberg của SPD và Haase và Dittman của USPD.

Alexander Parvus (nhũ danh Israel Helfand) (1867-1924) là một người Do Thái sống trong khu ổ chuột đến từ Belarus, người đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chiến lược Marxist về một "cuộc cách mạng lâu dài" thông qua nhiều mối quan hệ quốc tế khác nhau của ông với Rosa Luxemburg, Lenin, Trotsky và Người Thổ Nhĩ Kỳ trẻ tuổi. Max Levien (1885-1937) là một người Do Thái Bolshevik người Nga đã trở thành công dân Đức vào năm 1913 và là thành viên

Machine Translated by Google

Bằng cách này, dân tộc Đức cuối cùng đã sụp đổ từ bên trong. Ngôi sao Judah bừng lên đỏ rực như máu. Quốc gia cuối cùng kiên quyết chống lại nền tài chính quốc tế và ma thuật của nó đã sụp đổ, nó đã buông vũ khí và cúi đầu trước ách thống trị khủng khiếp của Hội nghị Versailles. Chảy máu từ hàng ngàn vết thương, không có người lãnh đạo, không hẳn vì việc trục xuất các hoàng tử, bởi chính những người này đã hoàn toàn thất bại trong vai trò lãnh đạo thực sự, dân tộc Đức được dẫn dắt bởi các quốc hội và chính phủ nghị viện với bản án định mệnh luôn có thể được áp dụng vào những lúc như vậy, với cụm từ "Để tránh điều tồi tệ hơn", vào chế độ nô lệ lãi suất cho vay vốn.

của Đảng Cộng sản Đức (KPD). Tháng 4 năm 1919, Levien thành lập Cộng hòa Xô viết Bavaria cùng với một thành viên Do Thái gốc Nga khác của KPD, Eugen Levine (1883-1919). Nhưng cuộc thử nghiệm "Xô viết" này đã bị Tổng thống Friedrich Ebert, người đã huy động lực lượng Freikorps để duy trì trật tự ở Munich, dập tắt. Levine bị Freikorps bắt giữ và hành quyết vào tháng 5 năm 1919, nhưng Levien đã trốn sang Áo và Liên Xô, nơi ông cũng bị hành quyết vào năm 1937 trong cuộc Đại thanh trừng của Stalin.

Georg Gradnauer (1866-1946) là một thành viên Do Thái của Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD), từng là Thủ hiến kiêm Chủ tịch đầu tiên của Sachsen sau khi Vương quốc Sachsen bị giải thể. Là một người theo chủ nghĩa xã hội ôn hòa, ông đã nỗ lực dập tắt những người cấp tiến ở Leipzig với sự giúp đỡ của Freikorps, theo gương Ebert ở Munich. Điều này đã khiến ông thất bại trong bầu cử và buộc phải từ chức vào năm 1920.

Machine Translated by Google

Sắc lệnh Versailles,
Hiệp ước Dawes và Kế hoạch Young

Mục tiêu của chiến tranh thế giới đã đạt được: Đức, quốc gia chăm chỉ và hiệu quả nhất thế giới, bị loại khỏi vị trí là đối thủ cạnh tranh trên thị trường thế giới, bị áp đảo về quân sự, không có người lãnh đạo, bị dụ dỗ và đầu độc bởi học thuyết Marxist sai lầm, bị suy đồi về mặt đạo đức và bị chôn vùi dưới một núi nợ mà không bao giờ có thể thoát khỏi chính mình, mà phải mãi mãi phục vụ như một nô lệ lợi ích cho tư bản quốc tế.

Theo kế hoạch thanh toán của London, Đức đã phải thừa nhận một khoản lãi suất gánh khoản nợ 132 tỷ mark vàng, và thêm vào đó là tiền lãi.

Sẽ thật nực cười nếu nó không quá nghiêm trọng và nếu kẻ thù không coi đó là một sự tàn nhẫn, hoàn toàn trái ngược với những lời sáo rỗng của những người theo chủ nghĩa hòa bình, "nhưng nó sẽ không tệ đến thế", và "lý trí sẽ chiến thắng". Không! Nó sẽ không chiến thắng! Và tài chính quốc tế sẽ làm mọi cách để giữ nước Đức liên tục trong vòng nô lệ lợi ích này. Chỉ có chúng ta mới có thể tự giải thoát mình.

Bi kịch sâu sắc của dân tộc Đức là, dù nhìn chung rất hiệu quả trong phạm vi công việc hạn hẹp, họ lại ngay lập tức trở nên bất định khi vươn tầm mắt ra ngoài giới hạn của công việc thường nhật và đứng trước những biến cố lớn lao của thế giới. Ở đây, người Đức tận tâm và chính xác mất hết sự chừng mực, họ trở thành người có tầm nhìn xa và nhiệt huyết. "Giáo sư Đức", người thực hiện những điều xuất sắc trong chuyên môn của mình, khi đối mặt với những chuyện đời thường, lại trở thành đối tượng của những tờ báo hài hước, từ việc quên ô đến sự dài dòng lan man của những nhà tư tưởng; sĩ quan Đức, tin tưởng vào hiệu quả tuyệt vời của quân đội, có xu hướng đánh giá thấp những điều tinh thần khó lường mang tính chính trị và sức mạnh của tư tưởng, và do đó đặt thành công cuối cùng vào vòng nghi ngờ; viên chức Đức có xu hướng nghĩ mình là ông chủ của dân chúng thay vì là người phục vụ cho toàn thể.

Vậy nên, chúng ta thấy rõ nét tai hại này trong tính cách người Đức: Người Đức là những chuyên gia và những kẻ mơ mộng. Cá nhân họ hiệu quả và chăm chỉ hơn bất kỳ dân tộc nào trong mọi lĩnh vực chuyên môn, thậm chí có khả năng nhiệt tình với bất kỳ ý tưởng lớn nào và dũng cảm hy sinh mạng sống vì một ý tưởng, nhưng lại kém cỏi hơn trong việc nhìn nhận và tìm ra giải pháp đúng đắn trong vòng xoáy của các vấn đề kinh tế và chính trị quốc tế.

Sự phản ánh của một đặc điểm tính cách cơ bản như vậy ở người Đức trong lĩnh vực chính trị chính là sự thiếu hụt tình cảm dân tộc và năng lực chính trị thường bị than phiền. Người Đức trung bình ở một mức độ nào đó thiếu ý thức về những trật tự lớn; do đó, họ cũng phần lớn không hiểu rằng những con số nợ đó thực sự là số phận của họ, rằng những con số đó, rằng việc thừa nhận món nợ này, sự sẵn lòng và nỗ lực trả món nợ này bằng tiền bạc và hàng hóa vật chất chính là nguyên nhân cơ bản cho toàn bộ tình trạng tuyệt vọng của dân tộc Đức.
Tuy nhiên, ông không thấy rằng những người hưởng lợi từ nghĩa vụ thanh toán của Đức này thực chất không phải là các quốc gia khác mà chỉ là giới tài chính quốc tế.

Tuy nhiên, đối với tài chính quốc tế, việc trả nợ hoàn toàn không quan trọng, mà chỉ có nghĩa vụ trả lãi dài hạn mới quan trọng. Chính điều đó và chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ lý giải tại sao tài chính quốc tế, vốn đã tạo nên bản sắc Versailles trong các phần tài chính của nó, đã đặt ra mức lãi suất cơ bản quá cao ngay từ đầu đến mức không bao giờ có thể nghĩ đến việc trả nợ; nhưng ngay cả khi mức lãi suất cơ bản cuối cùng giảm xuống (trong mọi trường hợp chỉ đồng thời với việc tăng lãi suất), Đức sẽ mãi mãi bị lệ thuộc vào lãi suất.

Machine Translated by Google

Việc áp đặt luật lãi suất này lên những người dân nghèo cần cù của chúng ta là mục tiêu cuối cùng của chiến tranh thế giới, đó là mục tiêu của nền tài chính cao cấp và mục tiêu này đã đạt được hoàn toàn.

Các điều khoản liên quan của sắc lệnh Versailles thật đáng sợ, chúng cho thấy rõ ràng toàn bộ mức độ nghiêm trọng và sự tàn phá khốc liệt của quy tắc lãi suất này, quy tắc trao mọi thứ chúng ta có và mọi thứ chúng ta nỗ lực đạt được vào tay tài chính quốc tế đến nỗi tôi xin trích dẫn chúng trong các đoạn trích sau:

> Điều 231. Các chính phủ Đồng minh và liên kết tuyên bố, và Đức thừa nhận (!), rằng Đức và các đồng minh của mình, với tư cách là những người khởi xướng (!), phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất và thiệt hại mà các Đồng minh và các chính phủ liên kết cùng các thành viên của họ phải gánh chịu do cuộc chiến mà họ bị buộc phải gánh chịu do cuộc tấn công của Đức và các đồng minh của nước này.

Mặc dù Điều 232 thừa nhận một cách khá mỉa mai rằng "nguồn lực của Đức không đủ để đảm bảo việc bồi thường toàn bộ những tổn thất và thiệt hại này", nhưng nghĩa vụ vẫn được yêu cầu là "phải bồi thường tất cả những tổn thất và thiệt hại này".

> Điều 233 quy định: "Mức độ thiệt hại sẽ do Ủy ban bồi thường quyết định.
>
> Điều 234 quy định: "Ủy ban bồi thường sẽ định kỳ kiểm tra khả năng thanh toán của Đức. Nhưng không thể miễn bất kỳ khoản tiền nào nếu không có sự chấp thuận của các chính phủ khác nhau được đại diện trong Ủy ban".
>
> Điều 234 quy định: "Đức sẽ trả trước khi xác định số tiền bồi thường cuối cùng là. 20 tỷ mark bằng vàng (bằng vàng, hàng hóa, tàu thuyền, chứng khoán hoặc bằng các hình thức khác)"
>
> Đức cũng sẽ phát hành trái phiếu được nêu tại Điều 12c của Phụ lục II.

Và giờ đây, được cất giấu khéo léo và gần cuối Phụ lục II này, Điều 12c, Mục VIII của cái gọi là Hiệp ước Hòa bình Versailles, là sự siết chặt chính trị tài chính của Đức. Điều 12 này nêu rõ những điểm quan trọng nhất như sau:

> Ủy ban có mọi quyền hạn và thực hiện mọi thẩm quyền được đảm bảo trong hiệp ước này.
>
> Nhìn chung, Ủy ban có thẩm quyền giám sát và thực thi toàn diện nhất đối với các vấn đề bồi thường. Ủy ban phải tuân thủ các điều kiện và quyết định sau:
>
> a) Mọi phần của toàn bộ số tiền yêu cầu đã xác định không được trả bằng vàng, tàu, chứng khoán hoặc hàng hóa hoặc bằng cách khác phải được Đức bảo đảm theo các điều kiện do Ủy ban xác định thông qua việc chuyển một số tiền tương ứng thành trái phiếu hoặc nghĩa vụ dưới bất kỳ hình thức nào để thực hiện việc xác nhận số tiền nợ.
>
> b) Ủy ban sẽ định kỳ đánh giá khả năng thanh toán của Đức và xem xét hệ thống thuế của Đức (!), để trước tiên, tất cả các khoản thu của Đức, bao gồm cả các khoản thu được xác định cho việc trả lãi và trả nợ cho các khoản vay trong nước của mình, tốt nhất là (!) được sử dụng để thanh toán các khoản tiền mà Đức nợ theo quyền sở hữu hoặc

Machine Translated by Google

> bồi thường, và thứ hai, để có được sự chắc chắn rằng hệ thống thuế của Đức cũng áp bức như bất kỳ quyền lực nào khác được đại diện trong Ủy ban.

Đoạn văn này tập trung một cách quỷ quyệt vào sự đàn áp lâu dài của Đức, nó thực tế chứa đựng khả năng, với việc nhắc đến một số tiểu bang cướp bóc nhỏ lẻ nơi thuế không hạn chế được ban hành, chỉ đơn giản là quy định việc áp đặt các loại thuế tương tự ngay cả ở Đức. Nhưng đồng thời, nó cũng thẳng thắn thừa nhận rằng ngay cả các quốc gia khác cũng nên bị ràng buộc trong cùng một chế độ nô lệ nợ nần. Và giờ đến đoạn văn khét tiếng c.

> c) Để tạo điều kiện và thực hiện việc khôi phục đời sống kinh tế tại các nước Đồng minh và liên kết, Ủy ban sẽ, theo thỏa thuận tại Điều 232, nhận khoản thanh toán đầu tiên từ Đức như một sự bảo đảm và thừa nhận tội lỗi của mình, bao gồm các trái phiếu cho người nắm giữ, được thanh toán bằng vàng, miễn mọi loại thuế hoặc phí (!) do chính phủ Đế chế hoặc các tiểu bang Đức đưa ra hoặc có thể đưa ra. Các trái phiếu này được phát hành thành nhiều đợt (!) và theo ba đợt như được xác định dưới đây: 1. 20 tỷ mác vàng sẽ được thanh toán ngay lập tức 2. 40 tỷ mác vàng sẽ được phát hành dưới dạng trái phiếu chịu lãi suất bổ sung là 5% + 1% khấu hao từ năm 1926. 3. Một nghĩa vụ bằng văn bản để trả thêm 40 tỷ mác vàng bằng trái phiếu, với mức lãi suất bảo hiểm là 5%, sẽ được đưa ra ngay lập tức.

Điều khoản này là cốt lõi của toàn bộ sắc lệnh Versailles. Chúng ta biết rằng London Ultimatum71 không chỉ ấn định số tiền phải trả ít hơn mà ngược lại, ấn định tổng số tiền là 132 tỷ mark vàng. Điều 16 sau đó tuyên bố rõ ràng: "Từ ngày 1 tháng 5 năm 1921, chính phủ Đức phải trả lãi cho khoản nợ của mình". Lãi suất được ấn định ở mức 5%.

Tiếp theo là Điều 17 quy định cách xử lý mọi hành vi vi phạm:

> Điều 17. Nếu Đức chậm trễ trong việc thực hiện bất kỳ khoản nợ nào theo quy định tại phần trước của hiệp ước, Ủy ban sẽ thông báo ngay cho mọi quốc gia tham gia về hành vi vi phạm này và đồng thời đề xuất các biện pháp áp dụng đối với quốc gia đó.

Và bây giờ là một trong những điều khoản vô lý nhất của toàn bộ hiệp ước:

> Điều 18. Đức cam kết không coi các biện pháp mà Đồng minh và các cường quốc liên kết cho là hợp lý (và điều gì không hợp lý trong mắt kẻ thù?) khi áp dụng để chống lại việc Đức cố ý (!) không tuân thủ là hành vi thù địch (!). Các biện pháp này có thể bao gồm lệnh cấm nhập khẩu, các biện pháp trừng phạt kinh tế và tài chính, và nói chung (!) trong tất cả các biện pháp (!) mà các chính phủ liên quan cho là cần thiết do hoàn cảnh.

Với điều khoản này, cánh cửa và cánh cổng sẽ mở ra cho mọi thứ, ngay cả những hành động khủng bố tàn bạo nhất, và chính phủ Đức đã ký kết rõ ràng rằng họ không được xem xét ngay cả

---

71 Sau khi Ủy ban bồi thường liên quân Đồng minh, vào tháng 1 năm 1921, ấn định số tiền mà Đức phải trả làm tiền bồi thường là 269 tỷ mác vàng, Thủ tướng Anh David Lloyd-George đã đưa ra tối hậu thư sáu ngày cho đại sứ Đức tại London vào ngày 5 tháng 5 năm 1921, theo đó, nếu Đức không thừa nhận hoàn trả 132 tỷ mác (một phép tính hơi khác so với con số 269 tỷ mác của tháng 1) cũng như các điều khoản khác của Hiệp ước Versailles, thì quân Đồng minh sẽ chiếm đóng vùng Ruhr.

Machine Translated by Google

sự áp bức, giết hại người Đức, sự trục xuất, cướp bóc, phá hủy, v.v. tàn bạo nhất "như một sự đối xử thù địch"!

Bản chuyển giao bằng văn bản này của người dân Đức cho một kẻ thù tàn ác, thù hận và không thể hòa giải là, hơn nữa, được hình dung mãi mãi, vì Điều 23 nói rằng:

> Ủy ban sẽ bị giải thể khi Đức và các đồng minh đã thanh toán toàn bộ số tiền mà Đức nợ để thực hiện hiệp ước hiện tại hoặc theo quyết định của Ủy ban và khi toàn bộ số tiền này hoặc các khoản tương đương được phân bổ cho các cường quốc tham gia.

Đây chính là chế độ nô lệ vì lợi ích vĩnh cửu của nước Đức.

Có lẽ bạn bè và kẻ thù chính trị của chúng ta giờ đây sẽ hiểu thế nào là chế độ nô lệ lợi ích, có lẽ người ta sẽ hiểu tại sao việc phá bỏ chế độ nô lệ lợi ích khủng khiếp này lại là trọng tâm trong các yêu cầu của chúng ta. Có lẽ người ta cũng sẽ hiểu tại sao trong trường hợp yêu cầu này, vấn đề quốc tế lại được đặt lên hàng đầu. Đối với Đức, đó đơn giản là vấn đề vận mệnh , và ngay cả đối với các quốc gia khác, đó cũng là vấn đề quyết định nhất cho sự phục hồi.

So với vấn đề quốc tế này, tất cả những vấn đề khác đều chìm vào hư vô, bởi vì nếu không phá bỏ chế độ nô lệ vì lợi ích, nhìn chung không thể có sự trỗi dậy của các quốc gia sản xuất. Nếu chế độ nô lệ vì lợi ích hiện nay vẫn được duy trì, thần Mammon đã lên ngôi. Chúa đã chết, linh hồn các quốc gia đều chết, thế giới ngập tràn sự hỗn loạn của loài người, trở thành nô lệ cho tài chính quốc tế. Tiền bạc thống trị thế giới.

Các quy định của Hiệp ước Versailles là những điểm thiết yếu được thay thế vào năm 1924 bởi Hiệp ước Dawes. Giờ đây, sau những lo ngại về lạm phát, việc cướp bóc nước Đức sẽ tiếp tục "trên một nền tảng vững chắc hơn". Tài chính dồi dào cho phép đưa ra đủ loại bảo đảm, trong đó quan trọng nhất và có ảnh hưởng sâu rộng nhất phải kể đến việc phi quốc hữu hóa Ngân hàng Đế chế và Đường sắt Đế chế. Bất chấp tất cả những lời tiên tri "mây bạc", nền kinh tế Đức vẫn tiếp tục sụp đổ, sự bất khả thi của các khoản thanh toán theo Hiệp ước Dawes cuối cùng đã được nhận ra ngay cả bởi những kẻ cuồng tín mù quáng của việc thực hiện. Kế hoạch Young đã được đưa ra thay thế Hiệp ước Dawes. Nó được cho là sẽ mang lại "sự giảm nhẹ". Giờ đây, hồi kết đã đến.

Về những nỗi kinh hoàng của Hiệp ước Dawes, Tập 7 của Thư viện Quốc gia Xã hội Chủ nghĩa (Giá 1,80 điểm) cung cấp thông tin chính xác nhất, bao gồm bản in lại văn bản gốc cùng với bình luận phê bình toàn diện. Tập 13 của loạt bài này đề cập đến những điểm chính của Kế hoạch Young.

Machine Translated by Google

Nền kinh tế cho vay

"Nếu nhà nước cần tiền, họ phải vay tiền từ những người dân có nhiều tiền hơn mức họ có thể sử dụng. Đương nhiên họ phải trả lãi cho số tiền này, nếu không họ sẽ không nhận được tiền, họ thực sự đã gặp đủ khó khăn trong việc trả nợ rồi".

Công thức này đã được cựu bộ trưởng Xã hội chủ nghĩa, Tiến sĩ David72, sử dụng với tôi trong một cuộc thảo luận ở Berlin. Tôi cố ý đặt công thức này ở đây vì nó phản ánh một cách mẫu mực lối tư duy tư bản chủ nghĩa của thời đại chúng ta; việc ông ấy, trên hết, là một người theo chủ nghĩa Marx, mang lại cho toàn bộ một sức hấp dẫn đặc biệt.

Bây giờ tôi biết từ hàng trăm cuộc thảo luận và bài giảng rằng công thức trên xuất phát hoàn toàn từ thế giới tư bản chủ nghĩa hiện tại đến nỗi khó có ai cảm thấy lời giải thích này về nền kinh tế lãi suất và nợ của nhà nước là sai lầm, chứ đừng nói đến việc tìm ra câu trả lời đúng cho nó.

Điều này có một lý do tâm lý rất đơn giản, cụ thể là lời giải thích nêu trên áp dụng cho việc đáp ứng nhu cầu tiền tệ của một cá nhân trong phạm vi hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Đối với cá nhân, cũng như đối với nền kinh tế tư nhân nói chung, câu này đúng: "Nếu ai đó cần tiền, họ phải vay số tiền này kèm theo lãi suất từ những người có nhiều tiền hơn số tiền họ có thể sử dụng".

Nhưng chúng ta thực sự phải tránh trả lời các câu hỏi về kinh tế tài chính quốc gia từ góc nhìn tư bản tư nhân mà từ góc nhìn của một chính khách. Ý tôi là, sẽ thật là một bất hạnh lớn nếu người ta chỉ đơn giản áp dụng lối tư duy kinh tế tư nhân này một cách mù quáng vào nền kinh tế quốc gia.

Nhà nước, với các công cụ quyền lực của mình, quyền lực tối cao của nó, quả thực không thể được đánh đồng với bất kỳ cá nhân nào. Nhà nước sở hữu ba khả năng mạnh mẽ mà nhờ đó, với chủ quyền của mình, nó có thể đáp ứng nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ của mình. Đó là chủ quyền dịch vụ, chủ quyền tiền tệ và chủ quyền tài chính.

Chủ quyền phục vụ được hiểu là quyền tối cao của nhà nước trong việc kêu gọi công dân phục vụ miễn phí. Chủ quyền này của nhà nước đối với cá nhân được thể hiện rõ nét nhất trong chế độ nghĩa vụ quân sự bắt buộc, và hơn thế nữa trong chế độ nghĩa vụ quân sự. Trước những đòi hỏi mà nhà nước có thể yêu cầu công dân trong thời chiến, mọi cân nhắc riêng tư đều phải lùi lại. Gia đình, nghề nghiệp, kinh doanh và thu nhập, tất cả đều phải im lặng khi nhà nước gọi con cái mình lên đường nhập ngũ. Nhưng nhà nước không chỉ có thể kêu gọi công dân phục vụ trong chiến tranh, mà thậm chí còn có thể kêu gọi họ tham gia vào những dự án kinh tế lớn. Chúng ta hãy nhớ lại luật nghĩa vụ quân sự hỗ trợ, tuy nhiên, thật không may, hoàn toàn trái ngược với nghĩa vụ quân sự, luật này lại quy định mức lương cao và ngày càng tăng cho những công việc được thực hiện, nên chẳng mấy chốc đã xuất hiện một hố sâu ngăn cách giữa những người lính tiền tuyến, những người phải hy sinh mạng sống hàng ngày cho tổ quốc - không công - và những người được tuyển dụng, ở quê nhà, được bảo vệ sau tiền tuyến, với mức lương cao. Nhân tiện, chúng ta cũng có thể nhắc lại những thành tích xuất sắc của các quốc gia khác dựa trên nghĩa vụ quân sự: chúng ta nhớ lại việc xây dựng Vạn Lý Trường Thành, việc bao vây các thành phố thời trung cổ của ch
Do đó, trên thực tế, nó sẽ hoàn toàn nằm trong quyền lực tối cao của nhà nước để

72 Eduard David (1863-1930) giữ chức Bộ trưởng Nội vụ tại Cộng hòa Weimar từ tháng 6 đến tháng 10 năm 1919.

Machine Translated by Google

khôi phục và mở rộng lực lượng quân đội và dân quân cũ73 và giải quyết các nhiệm vụ kinh tế lớn bằng cách này để bố trí lực lượng hiện có.

Chủ quyền đúc tiền của nhà nước là nguồn quyền lực thứ hai mà từ đó nhà nước có thể trực tiếp đáp ứng nhu cầu tiền tệ của mình. Không ai tranh cãi về quyền đúc tiền hay phát hành trái phiếu kho bạc của nhà nước, thực tế là nhà nước, nhờ chủ quyền của mình, đã sản xuất tiền từ mọi nguồn có thể. Từ đồng, niken, sắt, sứ, nhôm và trên hết là từ giấy. Tôi chỉ cần nhớ lại thời điểm chính quyền Đế chế của chúng ta cho rằng việc phát hành 100.000.000.000.000 mark mỗi ngày và ngày càng nhiều tiền giấy mới là hợp lý. Chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề liệu điều này có đúng và có thể chấp nhận được hay không, chúng ta chỉ cần khẳng định ở đây rằng nhà nước thực sự có thể đáp ứng nhu cầu của mình nhờ chủ quyền đúc tiền, và nhà nước không bị buộc phải "vay tiền với lãi suất từ những công dân có nhiều tiền hơn mức họ có thể sử dụng".

Chủ quyền tài chính hay chủ quyền thuế của nhà nước cũng sẽ không thể bị tranh chấp bởi bất kỳ ai, và bất kỳ ai tranh chấp điều này và tìm cách thực hiện nó một cách thực tế với tư cách cá nhân sẽ có thể cảm nhận được thẩm quyền của nhà nước dưới hình thức một viên chức chấp hành. Chủ quyền tài chính hay chủ quyền thuế của nhà nước, tức là quyền của nhà nước kêu gọi công dân sử dụng các dịch vụ tài chính, là điều hiển nhiên và lâu đời như các cấu trúc nhà nước. Hình thức này cũng là hình thức tự nhiên và lành mạnh nhất, mặc dù trong lĩnh vực này, người ta vẫn dành riêng cho thời đại chúng ta để biến ý nghĩa hợp lý của thuế thành một điều hoàn toàn vô nghĩa và biến hệ thống thuế thành một phương tiện để cướp bóc toàn bộ nhân dân nhằm phục vụ cho các thế lực tài chính siêu quốc gia. Ngay cả ở đây, vấn đề về tính hợp pháp của thuế không nên làm chúng ta bận tâm thêm nữa mà chỉ cần thực tế là nhà nước hoàn toàn có khả năng đáp ứng nhu cầu tiền tệ của mình thông qua thuế, do đó, một lần nữa, bằng một cách không mở cửa cho kinh tế tư nhân, nhưng hoàn toàn loại bỏ khỏi nhà nước sự cần thiết phải đáp ứng nhu cầu tiền tệ của mình thông qua việc áp dụng nghĩa vụ trả lãi cho các nhà tư bản.

Chắc chắn, nhà nước, cũng như mọi cá nhân, tự nhiên có khả năng đáp ứng nhu cầu của mình bằng cách vay nợ. Nhưng đối với cá nhân, điều này đã là một con dao hai lưỡi; tuy nhiên, nói một cách đơn giản và dễ hiểu, đối với nhà nước, đó là điều ngu ngốc nhất mà họ có thể làm nói chung. Nhưng nó không chỉ là điều ngu ngốc nhất, mà còn hoàn toàn là tội ác đối với sứ mệnh của nhà nước là người bảo vệ lợi ích chung.

Nền kinh tế cho vay của các quốc gia đã thực sự phá hủy các quốc gia và đưa họ vào tay tài chính quốc tế, nó đã đưa sự giàu có của các quốc gia vào tay các thế lực tài chính, và ngày nay các khoản vay của nhà nước là con đỉa đáng sợ mà các quốc gia không thể tự giải thoát và qua đó họ sẽ sụp đổ bất lực nếu chúng ta không kiên quyết chấm dứt bóng ma này bằng cách phá vỡ chế độ nô lệ lãi suất.

Với điều này, chúng ta đang ở giữa lĩnh vực chính sách tài chính quốc gia, do đó, trong một lĩnh vực mà người Đức bình thường không cảm thấy thoải mái chút nào. Bây giờ chúng ta nên làm gì với tất cả những con số lớn và nhiều như vậy? Công dân nhà nước bình thường nói chung không đọc các cuộc tranh luận về ngân sách, và anh ta có sự tôn trọng tôn giáo đối với những con đường bí mật và những cách thức lừa dối của nghệ thuật tài chính đến mức anh ta muốn hoàn toàn tránh xa những thứ này. Trong tiềm thức, điều này chắc chắn cũng liên quan đến thực tế là mỗi cá nhân đều mang trong mình một cảm giác nhẹ nhàng về chủ quyền thuế của nhà nước và không ai muốn bị nhắc nhở về những con số. Chỉ khi giấy tờ thuế bay vào nhà, người đàn ông hiện đại mới nhận ra rằng những điều này thực sự liên quan đáng kể đến anh ta và rằng anh ta luôn là nạn nhân của mọi loại chính sách tài chính quốc gia sai lầm.

---

73 Các dịch vụ canh tác, bằng tay hoặc bằng động vật, được các lãnh chúa yêu cầu ở nông dân vào thời Trung cổ

Machine Translated by Google

Bây giờ, điều cực kỳ đáng chú ý là về cơ bản, các vấn đề chính sách tài chính quốc gia không hề mơ hồ và bí ẩn như thoạt nhìn, thực tế là chúng rất rõ ràng và đơn giản đến mức mọi người có hiểu biết trung bình đều có thể nắm bắt được, ít nhất là ở những nét chính.

Do đó, không cần phải giải thích dài dòng về mặt hiến pháp rằng nhà nước hoàn toàn có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu tiền tệ của mình, bởi vì ai cũng biết và đã trải nghiệm trong đời mình bản chất của chủ quyền phục vụ nhà nước, và ai cũng nhận được trong tay những tờ giấy bạc do nhà nước phát hành hàng ngày, và không ai được miễn thuế. Do đó, sẽ là điều tự nhiên nhất trên đời nếu nhà nước chỉ đáp ứng nhu cầu tiền tệ của mình bằng ba cách này.

Tuy nhiên, đối với cá nhân, ba cách này không hề dễ dàng, vì họ không thể nhờ hàng xóm làm việc hay đóng thuế thành công, cũng như không thể an toàn nếu tự mình in tiền và đưa vào lưu thông. Đối với họ, chỉ có cách duy nhất là vay nợ lãi suất, nếu họ đã hoàn toàn tin rằng mình chỉ có thể hạnh phúc với tiền của người khác và không thể tránh khỏi việc vay nợ.

Nhưng việc nhà nước nói chung coi phương tiện duy nhất để chấp nhận các khoản vay có lãi – tức là các khoản nợ – là đúng đắn, khi cần tiền và ngày nay chỉ sử dụng các quyền chủ quyền khác một cách lén lút để thu hồi các khoản nợ phát sinh từ người dân, đây là những điều kiện mà người ta tìm kiếm trong vô vọng một lời giải thích hợp lý. Thực sự không có lời giải thích hợp lý nào cho điều này, mà chỉ có thể là toàn bộ tư tưởng của chúng ta, ngay cả trong các vấn đề chính trị tài chính quốc gia, đều bị định hướng hoặc làm sai lệch theo kiểu tư bản tư nhân. Với sự ô nhiễm chung của dư luận như vậy, những lời giải thích có vẻ hợp lý như vậy về chính sách cho vay của nhà nước như tôi đã báo cáo, đóng một vai trò to lớn, thực sự vô cùng quan trọng.

Người Do Thái đã chứng tỏ mình là bậc thầy về tâm lý học ngay cả trong những vấn đề này. Trong những trường hợp như vậy, thật khó mà không nói ngay đến sự tham nhũng trực tiếp của các chính khách có trách nhiệm, giả định này là hiển nhiên, nhưng trong hầu hết các trường hợp, không hề có tham nhũng mà chỉ có sự bất ổn trong hệ thống tài chính và tín dụng, sự thiển cận và tự mãn đã dẫn đến việc các cơ quan quản lý tài chính nhà nước dần dần rơi vào cơn mê tín cho vay mà cho đến nay vẫn chưa thấy lối thoát.

Sự phát triển của hoàn cảnh này đã góp phần rất quan trọng vào việc ban đầu người ta coi việc tài trợ cho các công trình công cộng lớn như xây dựng đường sắt, v.v., vốn hứa hẹn mang lại doanh thu, thông qua các khoản vay là vô hại. Người ta đã quyết định theo cách sau: Từ doanh thu của đường sắt hoặc đường thủy, lãi suất có thể được bù đắp ngay lập tức, khi đó chúng ta thực sự kiểm soát được giá cả. Với nguồn lực của mình, nhà nước không thể rút ngay những công trình lớn như vậy từ ngân sách, vì vậy, may mắn thay, nhà nước chấp nhận sự hỗ trợ tín dụng từ các ngân hàng. Điều này giúp chính phủ không phải mất công phê duyệt các loại thuế mới tại quốc hội tiểu bang, nguồn lực thanh khoản của nhà nước không bị chiếm dụng, và đường sắt có thể dễ dàng trả lãi từ nguồn thặng dư. Nghệ thuật quyến rũ của vốn vay, tự thân nó không thể làm gì với tiền nếu không tìm được ai đó lấy tiền của mình và trả thêm lãi, đã thành công trong việc biến tiền đen thành tiền trắng và biến chính nhà nước thành người thu lãi cho tư bản tư nhân.

Ngay cả sự phản ánh kinh tế đơn giản nhất của một chính phủ hoặc một quốc hội có ý thức về trách nhiệm của mình cũng sẽ dẫn đến điều sau: Nếu một người xây dựng đường sắt bằng tiền nước ngoài và phải trả tiền cho nó, năm này qua năm khác, chỉ với lãi suất 5%, cùng với mọi thứ liên quan đến nó, người đó sẽ trả lại toàn bộ số tiền trong 20 năm, một lần, trong 40

Machine Translated by Google

Đã hai năm rồi mà vẫn còn nợ. Những khoản tiền khổng lồ này, vượt quá nhiều lần chi phí đầu tư ban đầu, thực sự phải được huy động gián tiếp từ người dân, toàn thể dân chúng, những người phải trả giá cước vận tải đường sắt được tăng chính xác theo số tiền lãi này. Việc công bố một lần cho người dân về một khoản thuế đường sắt lớn là, hoặc lẽ ra, tốt hơn. Khi đó, những khoản thuế này, tất nhiên, sẽ khá nặng nề trong một vài năm, nhưng cũng không kéo dài lâu hơn, vì chi phí vận tải và đường sắt sẽ sớm trở thành một tài sản thực sự không nợ của nhà nước, điều này sau đó sẽ đảm bảo cho nhà nước nguồn thu lớn hàng năm. Nhưng câu chuyện cũ rích rằng người ta thà cắt đuôi con chó từng chút một vì nghĩ rằng như vậy sẽ đỡ đau đớn hơn nhiều. Đương nhiên, điều ngược lại mới đúng. Chi phí đầu tư của một dự án quốc gia như vậy thực sự phải do người dân chi trả, nhưng nếu chúng được phát triển bằng vốn vay, thì chắc chắn sẽ phát sinh thêm lãi suất, theo thời gian, số tiền lãi sẽ gấp nhiều lần số nợ. Do đó, việc tài trợ cho những công trình công cộng như vậy bằng vốn vay là một sự ngu ngốc về mặt tài chính. Ngay tại đây, chúng ta có thể chỉ ra điều sẽ giải cứu nhà nước khỏi cơn điên cuồng vay nợ: không ai có thể cấm nhà nước, chẳng hạn như đối với những dự án sản xuất như vậy, phát hành tín phiếu, tín phiếu kho bạc nhà nước, và chi trả cho các công trình bằng cách đó. Việc nhà nước tạo ra tiền như vậy trong trường hợp không thể xảy ra lạm phát, bởi vì cũng có một giá trị mới cho các đồng tiền mới, sẽ giải quyết ngay lập tức mọi khó khăn và giải phóng nhà nước và người dân khỏi khoản nợ có lãi suất đối với tư bản tư nhân.

Chúng ta sẽ phải đi sâu hơn vào vấn đề này ở một nơi khác. Một cơ quan quản lý tài chính lành nghề phải có khả năng sắp xếp mọi việc sao cho những công việc lớn như vậy được thực hiện từ các loại thuế đặc biệt, kết hợp với việc sử dụng các nguồn thu khác của nhà nước, và chỉ với việc phát hành một phần tiền giấy mới. Khả năng này tất nhiên chỉ có thể xảy ra ở mức độ đáng kể nếu tất cả các khoản chi tiêu khác của nhà nước, đặc biệt là những khoản chi tiêu được cho là không hiệu quả cho hành chính, quản lý tư pháp, giáo dục, v.v., có thể được trang trải từ thặng dư của các doanh nghiệp thương mại của nhà nước.

Xét đến tình hình thâm hụt kinh tế trầm trọng hiện nay của ngành đường sắt, bưu điện, v.v., điều này nghe có vẻ mỉa mai, nhưng thực ra chúng ta cũng không còn xa những khả năng đó, như tôi đã chỉ ra vào năm 1919 trong bài báo đầu tiên của tôi trên tờ Süddeutsche Monatshefte (tháng 2), "Bây giờ thì sao?" dưới tiêu đề "Các biện pháp triệt để". Chỉ có nghĩa vụ lãi suất của nhà nước đối với tư bản tư nhân mới tách chúng ta ra khỏi điều kiện lý tưởng này của một nền kinh tế tài chính quốc gia. Ảo tưởng đã ăn sâu vào thời điểm đó, rằng nhà nước, khi cần tiền, chỉ cần bơm tiền vào để hưởng lãi, đã ngăn cản điều này.

Rõ ràng, và mọi người lẽ ra đã có thể hiểu được lời giải thích của tôi, rằng nhà nước không hề hướng đến tiền nước ngoài, tức là không thể vay nợ khi muốn thực hiện một việc gì đó, ví dụ như có thể yêu cầu công sức và sự phục vụ của đội ngũ, và cuối cùng, chắc chắn việc phát hành tín phiếu kho bạc nhà nước cho những mục tiêu như vậy là hoàn toàn chính đáng, để có thể thực hiện các công trình này mà không gây gánh nặng cho người dân. Một thủ tục như vậy sẽ có lợi thế to lớn là giải phóng các công trình đó ngay từ đầu khỏi mọi nghĩa vụ lãi suất và phí cầu đường; các công trình sẽ ngay lập tức trở thành tài sản nhà nước tự do và không còn nợ nần. Từ nguồn thu của các công trình, các chứng từ kho bạc nhà nước đã phát hành thực sự có thể được quy đổi và tiêu hủy trong thời gian ngắn; sản phẩm của các công trình đó, hoặc giá vận tải hàng hóa và hành khách, có thể được giảm đáng kể. Nhờ đó, nhìn chung, có thể cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nhà nước có thể thu được những nguồn thu đáng kể, có ích nhất cho toàn thể cộng đồng quốc gia và cũng giúp nhà nước hoàn toàn độc lập với nền tài chính lớn. Nhưng nó cũng nên được

Machine Translated by Google

vậy. Vì nhà nước là chủ nhân của hệ thống tài chính chứ không phải là tài chính cao cấp, nghĩa là, điều này sẽ xảy ra trong nhà nước Quốc xã trong tương lai.

Thực sự đây là một thủ đoạn lừa đảo tâm lý khi các ngân hàng thành công trong việc không cho phép những quá trình suy nghĩ hiển nhiên và hiển nhiên như vậy - một khi đã được thể hiện - thì không còn có thể phản bác nữa, và trong việc làm cho nhà nước và nền kinh tế bối rối với câu nói được trích dẫn ở trên và lôi kéo họ vào vòng nô lệ của lợi ích đối với tư bản.

Tôi biết rằng, mặc dù những điều này giờ đã rõ ràng như ban ngày, nhưng nhiều độc giả của tôi vẫn không tin vào sự hiểu biết lành mạnh của con người và đơn giản là không muốn tin làm sao một điều phi lý như vậy lại có thể xảy ra và thà cho rằng: "Điều đó không thể đúng, các chính khách của chúng ta không thể ngu ngốc đến vậy - nhưng tôi không thể phán xét điều này". Lời thú nhận này về sự thiếu phán đoán liên quan đến sự bất tài rõ ràng như vậy của nhà nước trong các vấn đề chính trị tài chính lại trái ngược gấp đôi với việc thường xuyên chỉ trích và chỉ trích các biện pháp của nhà nước, và với thực tế rằng đây là vấn đề ảnh hưởng sâu sắc nhất đến túi tiền của mỗi cá nhân.

Đối với những người này, tôi muốn để lại một quan điểm khác để xem xét đó là liên quan đến phương pháp phê duyệt tín dụng thông qua quốc hội tỉnh hoặc quốc hội Reich.

Những nhiệm vụ lớn như vậy của nhà nước thực sự được thảo luận kỹ lưỡng tại các nghị viện. Sau những cuộc tranh luận dài, các khoản tín dụng cuối cùng cũng được "phê duyệt". Người dân bình thường giờ đây tin rằng mọi thứ đã đâu vào đấy và nhà nước, vốn dĩ giàu có và quyền lực, đã sở hữu hàng triệu đô la được phê duyệt. Những người khá thông minh có lẽ vẫn sẽ gãi tai và tự nhủ: "Vậy là lại phải đóng thuế mới". Nhưng tôi nghĩ tôi có thể mạnh dạn khẳng định rằng, ngoài những người được khai sáng - những người mà cả đại biểu lẫn bộ trưởng đều không cần phải thuộc về, thực ra, có lẽ chỉ có một người hiểu rõ rằng - , việc phê duyệt khoản tín dụng lớn này tại nghị viện tỉnh hoặc quốc hội Đế chế chẳng có ý nghĩa gì ngoài việc cho phép chính mình vay "khoản tín dụng" này với lãi suất theo một cách khác. "Việc phê duyệt tín dụng thông qua nghị viện" này do đó chỉ trao quyền cho bộ trưởng liên quan vay khoản tín dụng này với lãi suất tại các ngân hàng lớn. Theo cách này, việc "phê duyệt tín dụng thông qua nghị viện" tự nhiên trở thành một trò hề, một vở hài kịch, vì toàn thể dân chúng - những người cuối cùng phải trả tiền vốn và lãi - không có khả năng thực sự cung cấp "khoản tín dụng", không, trước tiên nó phải được tạo ra bằng vốn vay lớn.

Điều hợp lý và tự nhiên duy nhất thực sự là, trong trường hợp phê duyệt tín dụng thông qua quốc hội, đồng thời và tự động cũng sẽ có sự phê duyệt rằng lúc này ngân hàng nhà nước cũng sẽ chi trả hoặc ủy quyền các khoản tiền đã được phê duyệt trên cơ sở lệnh thanh toán từ các cơ quan thực hiện cho các doanh nhân liên quan.

Các khoản tín dụng được chấp thuận, để có được lượng tiền cần thiết, cần phải làm gì đó; do đó, thật vô nghĩa nếu – như hiện nay vẫn thường xảy ra – trước tiên một khoản vay phải được xóa bỏ và sau đó các khoản tín dụng vừa được "chấp thuận" lại được các nhà tư bản cấp lần thứ hai.

Giờ đây, người ta có thể khẳng định rằng tiền thặng dư từ nhà nước được rút ra chính xác theo cách này và điều này chắc chắn sẽ có tác động tích cực đến tình hình tài chính chung của đất nước, và do đó, việc quản lý tín dụng như vậy sẽ hoạt động theo hướng giảm lạm phát. Nhưng điều này hoàn toàn không đúng, và thực sự có những lý do mà bất kỳ chuyên gia ngân hàng nào cũng không thể bác bỏ. Có thể thừa nhận rằng một phần khá nhỏ các khoản hối phiếu và khoản thanh toán cho các khoản vay như vậy được trả bằng tiền mặt, vấn đề ở đây là nhóm những người tiết kiệm nhỏ tìm đến ngân hàng với những khoản hối phiếu như vậy, những người đã tiết kiệm được vài trăm hoặc vài nghìn mác, giờ đây họ muốn đầu tư vào một chứng chỉ lãi suất, một loại giấy tờ kỳ diệu mà người ta chỉ cần cắt ra một tờ mỗi năm để được trả một số tiền nhất định mà không làm giảm giá trị của chứng chỉ. Nhưng số tiền đổ vào ngân hàng theo cách này khá

Machine Translated by Google

không đáng kể. Ngoài ra, các ngân hàng nơi số tiền đó được gửi không hề chuyển số tiền mặt này vào kho bạc nhà nước mà việc chuyển số tiền hối phiếu đó chỉ được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ.

Nhưng tất cả các khoản vay lớn hơn đều được các nhà tư bản thực hiện ngay từ đầu, tại ngân hàng của họ, bằng cách chuyển khoản không dùng tiền mặt hoặc thông qua quá trình giao dịch ngân hàng.
vân vân.

Do đó, trên thực tế, không có khoản tiền nào đến tay nhà nước, và nếu nhận được, nhà nước phải ngay lập tức phân phát để thực hiện các công việc của mình. Do đó, lợi thế được cho là này không tồn tại. Ngược lại, điều này như sau: Nhà nước, như chúng ta đã biết, phát hành cái gọi là chứng chỉ bảo đảm hoặc trái phiếu để thế chấp các khoản vay. Các trái phiếu này của nhà nước là những tờ giấy được in tinh xảo, hoặc không tinh xảo, chứa một công cụ nợ được nhà nước bảo đảm bằng tất cả các biện pháp bảo vệ của nhà nước đối với các khoản tiền nhận được, cùng với các quy định cần thiết về ngày trả lãi và trên các tờ phiếu lãi riêng của chúng, trên cơ sở đó nhà nước cam kết trả lãi hàng quý, nửa năm hoặc hàng năm cho các khoản tiền được ghi trong tờ phiếu lãi.

Ngoài ra, trên tờ phiếu này còn có thêm một giấy chứng nhận gia hạn (talon) cho phép chủ sở hữu được cấp một tờ phiếu mới nếu tờ phiếu đầu tiên hết hạn sau một số năm nhất định.

Một chứng chỉ bảo đảm như vậy, do nhà nước phát hành, mà nhà nước chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản và lãi suất, chắc chắn đồng nghĩa với việc chủ sở hữu có khả năng mua sắm. Chủ sở hữu của những chứng chỉ nhà nước như vậy thực sự có thể mua bất cứ thứ gì cho mình bằng những chứng chỉ này bất cứ lúc nào, dù là trả trực tiếp hay bán chứng chỉ tại sàn giao dịch chứng khoán hoặc ngân hàng của mình trước rồi mới trả bằng tiền mặt.

Giờ đây, không còn nghi ngờ gì nữa rằng việc nhà nước phát hành chứng chỉ tiền gửi mới đồng nghĩa với việc tạo ra thêm năng lực mua sắm - dù điều này đúng hay sai thì chúng ta cũng không quan tâm ở đây - nhưng điều tương tự cũng sẽ xảy ra nếu, ví dụ, nhà nước in tiền giấy mới. Sự khác biệt nằm ở chỗ, trong một số trường hợp, chứng chỉ tiền gửi được phát hành, ngoài khoản nợ, còn tạo gánh nặng cho nhà nước một khoản lãi suất cố định, trong khi trong trường hợp phát hành tiền giấy mới, nghĩa vụ lãi suất hoàn toàn không được tính đến. Do đó, ngay lúc này, chúng ta thấy rằng hình thức cuối cùng, trong mọi trường hợp, sẽ có lợi hơn cho nhà nước và người dân.

Nhưng bây giờ, nếu chúng ta theo dõi phương pháp tài trợ này sâu hơn, chúng ta sẽ thấy rằng việc tài trợ trực tiếp cho các công trình nhà nước lớn mà không cần thông qua con đường vay nợ sẽ mang lại nhiều lợi thế to lớn hơn nữa.

Chúng ta đã thấy rằng hình thức tài trợ công trình nhà nước hiện nay dẫn đến việc tạo ra năng lực mua sắm bổ sung, được thể hiện bằng việc phát hành chứng chỉ bảo đảm mới. Trong trường hợp này, tất nhiên toàn bộ số tiền vay mới sẽ và phải được giải ngân cùng một lúc, ngay cả khi các tuyến đường sắt, đường thủy, v.v. được xây dựng mới chỉ đang trong giai đoạn thi công và chưa có giá trị thực tế đáng kể.

Nếu chuyển sang tài trợ cho các công trình nhà nước lớn như vậy theo cách tôi đề xuất, thì chi phí quảng cáo khổng lồ cho khoản vay trước tiên sẽ biến mất. Bạn có thể nhớ lại số tiền khổng lồ đã bị nuốt chửng bởi các cuộc đấu thầu trên báo chí. Hơn nữa, tỷ lệ phần trăm được cấp cho các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác ngay từ đầu cũng biến mất. Ngay cả những khoản này, một lần nữa, cũng lên đến hàng triệu. Hơn nữa, người ta có xu hướng phát hành các khoản vay dưới mệnh giá, nói cách khác, đối với một trái phiếu 1000 mark, người mua các chứng chỉ này chỉ phải trả thêm hoặc bớt 970 mark, vậy mà họ vẫn nhận được toàn bộ số tiền cùng với lãi suất. Ngay cả những khoản lỗ này ngay từ đầu đã

Machine Translated by Google

trở thành gánh nặng cho nhà nước hoặc doanh nghiệp và có lợi cho nhà tư bản. Thật vậy, người ta có xu hướng "trang trí" những khoản vay như vậy bằng những hấp dẫn khác, như cách nói của sàn giao dịch chứng khoán, bằng cách đưa ra những lợi ích đặc biệt, thậm chí có thể bao gồm cả miễn thuế. Tôi nhớ lại khoản vay phí bảo hiểm khai thác mỏ, một khoản vay hấp dẫn nhất mà một nhà nước từng có. Con quỷ xổ số và cờ bạc đã được đưa vào phục vụ cho quảng cáo cho vay khi người ta hứa sẽ trả hàng triệu đô la tiền thắng cược cho một số lượng lớn trái phiếu 1000 mark; bên cạnh đó, cái gọi là tiền thưởng đã được đưa ra, và hơn nữa, lãi suất được công bố là 5%, tuy nhiên đã được bảo hiểm bằng các điều khoản, và, ngoài ra, trong trường hợp một loạt các loại thuế, khoản vay phí bảo hiểm tiết kiệm được miễn mọi loại thuế! Từ đó, người ta muốn có được số tiền khổng lồ để trả các khoản phí bảo hiểm và phúc lợi này, những khoản tiền trúng số khổng lồ này, chẳng ai nghĩ đến - mặc dù mọi người nghiêm túc và sáng suốt đều phải hiểu rõ rằng tất cả những khoản tiền này sẽ lại phải được rút ra từ túi của người dân một lần nữa. Bởi vì, số tiền nhận được lúc đó đã được sử dụng ngay cho những khoản chi tiêu cấp bách nhất. Tất cả đều là những tội ác chính trị tài chính chống lại nhân dân, mà người ta chỉ có thể ngạc nhiên trước sự trơ tráo tột độ mà chúng được dàn dựng.

Do đó, nếu không đi theo con đường vay mượn, mà đi thẳng vào con đường tạo ra tiền trực tiếp, thì tất cả những gánh nặng khó khăn và bất công của ngân sách nhà nước sẽ được gỡ bỏ - thậm chí không cần phải huy động số tiền cần thiết cùng một lúc bằng tiền giấy mới , nhưng việc này có thể diễn ra khá chậm, tùy thuộc vào tiến độ của các công trình mới. Điều này sẽ có một lợi thế to lớn hơn nữa là không thể có vấn đề về vấn đề tiền chưa được xử lý, bởi vì tiền mới sẽ chỉ được cấp khi một phần đáng kể của công trình đã hoàn thành. Ở đây, chúng ta sẽ phải giải quyết vấn đề này bằng một khoản tiền được bảo đảm hoàn toàn bằng giá trị thực, tức là một khoản tiền ổn định, một khoản tiền được bù đắp bằng rất nhiều giờ làm việc đã thực hiện. Nhưng ngay cả hình thức phát hành tiền mới liên tiếp cho xây dựng này, vốn đã có vẻ thuận lợi hơn nhiều, cũng không phải là bước cuối cùng. Bởi vì hoàn toàn không cần thiết phải đưa một lượng tiền tương đương với các công trình mới được xây dựng vào lưu thông, bởi vì các tờ tiền mới phát hành thực sự đã chảy trở lại vào kho bạc nhà nước; do đó, chúng có thể được phát hành lại mà không cần phải đưa vào lưu thông một loạt tiền mới. Và bây giờ, hãy tiến thêm một bước nữa, tức là, hãy tuyên bố phát hành tiền mới của riêng mình cho loại tiền nhà nước đặc biệt này. nhiệm vụ tự nó về cơ bản là không cần thiết, ngay cả khi chúng ta có thể giải thích rất rõ về tính hợp pháp, và đặc biệt là tính rõ ràng, của quá trình tài trợ trong vấn đề tiền của chính mình để xây dựng và muốn tuân thủ nó cho những mục đích nhất định.

Bước cuối cùng này là việc tài trợ hoàn toàn không dùng tiền mặt cho các nhiệm vụ nhà nước như vậy. Như đã trình bày ở trên, thật sai lầm khi cho rằng nhà nước sẽ nhận được tiền mặt thông qua khoản vay để trả cho doanh nhân và công nhân xây dựng đường sắt hoặc nhà máy điện. Tuy nhiên, các doanh nhân sẽ phải rút tiền mặt hàng tuần từ ngân hàng của họ để thanh toán công việc. Về phần mình, các ngân hàng phải trang trải những nhu cầu cực lớn này đối với cổ phiếu kho bạc của họ một lần nữa từ các ngân hàng trung ương hoặc Ngân hàng Trung ương Đức, v.v. Hiện tại, trong thời kỳ bình thường, toàn bộ thanh khoản hiện có đã đủ để trả lương hàng tuần cho toàn bộ lực lượng lao động, và về cơ bản, việc tạm thời, chẳng hạn như, tập trung lực lượng lao động lớn hơn tại một địa điểm trong quá trình xây dựng nhà máy điện Bavarian Walchensee, chẳng có gì đáng kể, bởi vì nếu họ không làm việc ở đó, ngay cả khi được phân bổ vào các doanh nghiệp khác, họ vẫn phải chờ đợi và nhận lương hàng tuần, hoặc nhận tiền thông qua bảo hiểm thất nghiệp. Điều đó có nghĩa là việc đáp ứng toàn bộ nhu cầu về phương tiện thanh toán cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân là một nhiệm vụ khá chung chung.

Machine Translated by Google

nền kinh tế, bất kể có hay không việc có nhiều lực lượng lao động được tuyển dụng tạm thời ở một nơi để thực hiện các công trình nhà nước lớn.

Việc cung cấp phương tiện thanh toán tiền lương và thực hiện các giao dịch chuyển tiền không dùng tiền mặt khác cho các doanh nhân là nhiệm vụ của giao dịch thanh toán và không liên quan gì đến tình hình tín dụng.

Do đó, điều hiển nhiên và tự nhiên nhất là khi phê duyệt tín dụng cho một số công trình nhà nước lớn thông qua đại diện hợp pháp của toàn dân, đồng thời ràng buộc với việc cho phép ngân hàng nhà nước, trên cơ sở các khoản tín dụng đã được phê duyệt này, thực hiện các khoản thanh toán cần thiết. Rõ ràng, theo cách thông thường - các khoản thanh toán này chỉ được thực hiện khi các cơ quan nhà nước theo hợp đồng khác nhau (sở nông nghiệp, sở kỹ thuật đường bộ và đường thủy, ban xây dựng đường sắt, sở chuyên ngành phục vụ mục đích đặc biệt, v.v.) đã xem xét số tiền thanh toán mà doanh nghiệp yêu cầu và, theo quy định và hợp đồng, đã phê duyệt thanh toán.

Toàn bộ trò lừa đảo cho vay này – thực chất chỉ là hình thức lừa đảo quốc gia hiện đại – hoàn toàn vô ích và chỉ gây hại.

Machine Translated by Google

Tập đoàn Reichsbank

Ngân hàng Reichsbank không phải là một ngân hàng nhà nước, như mọi công dân nhẹ dạ cả tin vẫn nghĩ, mà là một công ty cổ phần. Do đó, Reichsbank hoàn toàn không phải là một tổ chức nhà nước, ngay cả khi nhà nước, cho đến tháng 6 năm 1922, khi nó được "tự chủ" hoàn toàn theo yêu cầu của phe Hiệp ước, đã có một số quyền quản lý nhất định. Ngay cả các quan chức của ngân hàng cũng được bổ nhiệm và trả lương bởi Reich, nhưng hội đồng cố vấn chỉ bao gồm đại diện của giới ngân hàng lớn và cộng đồng Do Thái quốc tế - hai bên là cùng một nhóm người.

Ngay từ khi thành lập vào năm 1873, hội đồng cố vấn đầu tiên đã ghi nhận trong số khoảng 15 thành viên những cái tên sau: Nam tước Rothschild, Cố vấn Cơ mật về Thương mại Bleichröder, Cố vấn Cơ mật về Thương mại Mendelssohn, Theodor Plaut, Cố vấn Cơ mật về Thương mại Oppenheimer, Cố vấn Cơ mật về Thương mại Warschauer và Cố vấn Cơ mật về Thương mại Zwicker, Cố vấn Thương mại Stern, Cố vấn Thương mại Gelpke; mười một người Do Thái thuần chủng cao lớn và, để trang trí, bốn quý ông nữa có tên Đức.

Một lần nữa, đây lại là một nước cờ thông minh mà nhà băng cố vấn cho Bismarck, Bleichröder, đã khuyến nghị với cựu Thủ tướng Reich rằng Reichsbank không nên được phát triển như một tổ chức nhà nước thuần túy vì như vậy nó sẽ không thể bị kẻ thù chiếm đoạt trong trường hợp chiến tranh dựa trên sự an toàn được quốc tế công nhận về tài sản tư nhân, trong khi với tư cách là một ngân hàng nhà nước thuần túy, nó sẽ ngay lập tức bị kẻ thù tấn công.

Trên thực tế, người Do Thái thông minh, cùng với những nhà tài chính lớn khác, tất nhiên chỉ muốn đưa viện tài chính chủ chốt của Đế chế vào phạm vi quyền lực của mình. Các quý ông cũng đã thành công trong việc này và Đế chế từ bỏ hoàn toàn một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của chủ quyền tiền tệ - quyền phát hành tiền giấy.

Ngày nay, Reichsbank chiếm một vị trí khá đặc biệt trong hệ thống tài chính của Đế chế Đức, một vị trí mà ngay cả những người ít quan trọng nhất cũng thấy rõ về hậu quả khủng khiếp của nó đối với nhà nước và người dân.

Nhiệm vụ của một cuộc điều tra riêng lẻ là phải xem xét chính xác cách thức các ngân hàng lớn đã lạm dụng ảnh hưởng quyết định của họ đối với Reichsbank, kể từ khi thành lập, cho mục đích ích kỷ của họ.

Chừng nào Bismarck còn tại vị, quan điểm chính trị của ông và sự kính trọng dành cho ông đã giúp kiểm soát được những kẻ đầu cơ chứng khoán; chỉ một lần trong toàn bộ lịch sử của Reichsbank, Bismarck mới sử dụng quyền phủ quyết của thủ tướng được quy định trong luật Reichsbank, cụ thể là khi ông cấm chấp nhận cổ phiếu Nga. Ngày nay, dưới áp lực thân thiện của các chủ ngân hàng quốc tế, như đã đề cập ở phần đầu, Reichsbank đã được độc lập hoàn toàn. Do đó, Chính phủ Reichsbank không còn khả năng hành động quyết đoán trong việc điều hành hoạt động kinh doanh nữa.

Nô lệ lợi nhuận của các quốc gia đồng nghĩa với sự thống trị của ngân hàng và thị trường chứng khoán. Phá vỡ chế độ nô lệ lợi nhuận chính là nhiệm vụ lớn nhất của Chủ nghĩa Quốc xã.

Mọi thứ diễn ra ngày nay trong nhà nước và nền kinh tế - tất cả đều trở thành nhu cầu lãi suất của vốn lớn đối với lao động sản xuất. Nếu một tuyến đường sắt được xây dựng, sẽ có một khoản vay từ đó; nếu một cuộc chiến tranh được tiến hành, sẽ có các khoản vay chiến tranh; nếu tài nguyên thiên nhiên hoặc thủy điện được khai thác, sẽ có các khoản vay thủy điện; nếu một nhà máy được mở rộng, sẽ có cổ phiếu mới được phát hành; nếu một doanh nghiệp mới được thành lập, sẽ có một hình thức công ty tư bản lãi suất nào đó được lựa chọn, cho phép công việc và rủi ro chảy vào tay các doanh nhân và phần lớn lợi nhuận sẽ thuộc về các nhà tài trợ. Nếu không còn tiếp tục vay nợ nữa, thì cách đơn giản và hiệu quả hơn nhiều

Machine Translated by Google

Cách in tiền rộng rãi được lựa chọn, như trong thời kỳ lạm phát năm 1923, cũng thu hút lợi ích lớn nhất cho tư bản lớn. Giống như trường hợp vua Midas trong sử thi, người mà mọi thứ ông chạm vào đều biến thành vàng, ngày nay mọi thứ xảy ra đều trở thành chứng khoán sinh lãi.

Thật không may, giới ngân hàng thế giới lại có khẩu vị rất ngon, và chứng khoán quả thực là món ăn khoái khẩu của họ, điều này rõ ràng rất hợp với họ. Chúng ta không thể trông chờ họ sẽ đói, giống như vua Midas, người mà, như ai cũng biết, ngay cả thức ăn trong miệng ông cũng biến thành vàng. Ngược lại, người lao động sẽ đói trước khi các ông trùm lãi suất làm điều đó.

Họ cũng không hề nghĩ đến việc từ bỏ hay nới lỏng luật lệ của mình, nên luật lệ về lợi ích này phải bị phá vỡ.

Bây giờ chúng ta phải làm sáng tỏ khía cạnh thứ ba có thể hoàn thiện và làm trọn vẹn bức tranh về sự bóc lột tư bản vì lợi ích ngay cả đối với người bình thường, đó là lạm phát.

Machine Translated by Google

Lạm phát

Lạm phát là biểu hiện rõ ràng của sự khốn khổ về chính trị tài chính của chúng ta. Lạm phát ảnh hưởng đến tất cả mọi người – tất cả những người phải kiếm sống – với mức độ nghiêm trọng khủng khiếp.

Nhưng lạm phát đến từ đâu? Đối với câu hỏi này, người ta có thể nghe thấy rất nhiều lời giải thích, một phần xuất phát từ quan điểm hạn hẹp của người trả lời, một phần từ từ điển khẩu hiệu mị dân, và một phần chỉ ra những nguyên nhân thực tế cục bộ mà không đi sâu vào nguyên nhân thúc đẩy cuối cùng. Khi nghe những nguyên nhân lạm phát này được các bên khác nhau xác định, chẳng mấy chốc sẽ không còn trật tự xã hội và nghề nghiệp nào mà không bị một bên nào đó chỉ định là nguyên nhân của lạm phát.

Với những ai đã theo dõi phần giải thích của cuốn sách về chế độ nô lệ lãi suất, câu trả lời không khó tìm. Nguyên nhân ban đầu của lạm phát là do nghĩa vụ trả lãi của lao động đối với tư bản.

Lãi suất – thuế – lạm phát, do đó chuỗi logic diễn ra, bắt đầu từ
Lời hứa hẹn tai hại và phi lý về lãi suất từ phía nhà nước, dẫn đến hậu quả là nhà nước phải trích xuất các nghĩa vụ lãi suất đã được chấp nhận từ người dân thông qua thuế; các loại thuế, và thực sự là các loại thuế, trực tiếp và gián tiếp, cũng như các loại thuế gián tiếp đáng phản đối nhất, thuế phát hành tiền giấy không được bảo hiểm, sau đó kéo theo lạm phát. Theo cách này, nó tiếp tục trong một chu kỳ vĩnh cửu, vì lạm phát tạo ra các điều kiện chi phí ngày càng lớn hơn cho nhà nước mà nó, bị mắc kẹt trong cơn điên cuồng cho vay, luôn nghĩ rằng nó chỉ có thể trang trải thông qua việc chấp nhận các khoản nợ mới. Những khoản nợ mới này tự thân mang theo những khoản lãi mới, những khoản lãi mới khiến các loại thuế mới trở nên cần thiết, luật thuế dần dần thất bại hoàn toàn, bởi vì, trong trường hợp đồng tiền sụp đổ như vậy, tất cả các khoản thu thuế vẫn còn kém xa so với sự phá giá tiền tệ và giờ đây nhà nước đầu hàng mà không chống cự lại chủ nghĩa Bolshevik tài chính của máy in tiền, như chúng ta đã trải nghiệm khủng khiếp trong cuộc lạm phát năm 1923.

Các tác phẩm tranh luận đầu tiên của tôi chủ yếu tập trung vào việc vạch trần những mối liên hệ này. Trong Tuyên ngôn về việc phá bỏ chế độ nô lệ lãi suất74, tôi đã phát triển một cách khái quát về ý nghĩa bao trùm của vấn đề lãi suất trong tình trạng phá sản của Nhà nước: Giải pháp mà tôi vạch trần một cách khá cụ thể là sự ngu ngốc của hệ thống cho vay nhà nước và chỉ ra vô số luật thuế khiến sinh kế của đại bộ phận quần chúng trở nên đắt đỏ hơn, những người mà sản phẩm của họ phải được sử dụng hoàn toàn cho dịch vụ lãi suất. Trong tác phẩm, cuộc đình công thuế sắp tới, cùng với làn sóng luật thuế mới từ năm 1920 và 1921, cũng như ngân sách của Đế chế năm 1918, bằng chứng thuyết phục đã được đưa ra rằng toàn bộ hệ thống quản lý tài chính của Đế chế và các tiểu bang hoàn toàn bị ràng buộc với dịch vụ lãi suất để có được nguồn vốn cho vay lớn. Tuy nhiên, trong cuốn sách cuối cùng, con đường để đảo ngược hoàn cảnh hoàn toàn tồi tệ này đã được chỉ ra bằng một ví dụ khá rõ ràng.

Rõ ràng là, thông qua việc tràn ngập nền kinh tế quốc gia bằng tiền giấy,
sức mua của loại tiền giấy này phải giảm dần.

Vì tiền trong bản chất sâu xa nhất của nó, như chúng ta đã nhận ra, là một dấu hiệu của công việc đã thực hiện, nên cái gọi là lý thuyết số lượng tiền tệ, ít nhất là trong các đặc điểm thiết yếu của nó, phải được

---

74 Sức mua tiềm năng là sức mua tích lũy hiện không ảnh hưởng đến thị trường. Sức mua tiềm năng bao gồm cả tiền mặt tích trữ và vốn tiết kiệm được đầu tư vững chắc.

Sức mua hiệu quả là tổng số tiền của tất cả các yêu cầu về nhu cầu đối với nền kinh tế quốc dân dưới dạng tiền mặt hoặc dưới hình thức chứng khoán được áp dụng cho thị trường hàng hóa và tìm cách chuyển đổi thành hàng hóa vật chất.

Sức mua tiềm năng có thể được chuyển đổi thành sức mua thực tế bất cứ lúc nào, trong trường hợp này người ta gọi là "chạy trốn khỏi mục tiêu".

Machine Translated by Google

được chúng tôi công nhận. Lý thuyết này dạy rằng lượng tiền lưu thông trong nền kinh tế quốc dân phải duy trì một mối quan hệ ổn định nhất định nếu không muốn sức mua thay đổi. Tiền tệ ở một mức độ nhất định được so sánh với lượng hàng hóa dự trữ và - được tính toán từ lượng hàng hóa - một số lượng nhất định các đơn vị giá trị của đồng tiền thông thường được sản xuất, tức là giá trung bình của hàng hóa. Ở đây, tôi nhấn mạnh tính từ "trung bình". Thật vậy, ta phải đi xa hơn và nói rằng: mức giá trung bình - do đó không phải là tổng giá trị của từng loại giá - phụ thuộc nhất định vào tổng sức mua hiện có trong nước. Nhưng sức mua đã là một khái niệm toàn diện hơn nhiều so với chỉ số lượng tài sản tiền mặt. Tuy nhiên, chúng ta không muốn đi sâu vào chi tiết kinh tế ở đây, vì nếu không, vấn đề về sức mua hiệu dụng và tiềm năng trong tác động của nó lên giá cả phải được đề cập ở đây. Dù sao đi nữa, chắc chắn rằng, ví dụ, một lần nhân lên hàng nghìn lần của đồng tiền lưu thông tất nhiên sẽ kéo theo một lần nhân lên khoảng một nghìn lần giá cả. Trên thực tế, giá cả không thực sự tăng, sức mua của đồng mark chỉ giảm theo tỷ lệ nghịch với sự tăng lên của lượng tiền tệ.

Nguyên nhân cơ bản của lạm phát là nghĩa vụ trả lãi của nhà nước. Nghĩa vụ trả lãi này khiến thuế trở nên cần thiết, bởi nhà nước chỉ có thể trả những gì họ phải trích lại dưới hình thức nào đó từ công dân.

Hình thức cướp bóc công dân của nhà nước này, như chúng ta đã thấy, có ba hình thức – hoặc thông qua thuế trực tiếp, hoặc hiệu quả hơn là thuế gián tiếp, hoặc dưới hình thức lạm phát gián tiếp đặc biệt. Hình thức cuối cùng là đáng phản đối nhất, cũng là hình thức mà các quốc gia phá sản tìm cách duy trì sự tồn tại – đó là sự làm giả hoàn hảo nhất. Nhưng hình thức cuối cùng này đặc biệt tai hại bởi vì nó đơn giản là phá hủy tài sản tiết kiệm của bộ phận dân số năng suất và chăm chỉ nhất.

Đây là một trong những chương gây sốc nhất trong bi kịch của nhân dân Đức. Hàng trăm ngàn người lao động chân tay cần cù, công nhân, viên chức, thành viên của các ngành nghề tự do, bác sĩ, kỹ sư, v.v., đã dành dụm cả đời, bằng lao động bền bỉ không biết mệt mỏi, cho bản thân và gia đình để họ có thể tận hưởng tuổi già an nhàn, tự do. Họ đã tích lũy từng xu, từng mác, và mỗi mác đồng nghĩa với việc đảm bảo mức sống tối thiểu cho mỗi ngày tuổi già. Nhưng nhà nước, nơi những con người bất hạnh này đã gửi gắm tiền tiết kiệm, đã không hề chi trả bất kỳ khoản tiền mác nào trong cuộc lạm phát năm 1923 cho số tiền mác được gửi gắm dưới hình thức tiết kiệm nào đó – ngay cả khi những đồng xu tiết kiệm này được gửi vào ngân hàng dưới dạng những đồng vàng sáng bóng – khoảng 30 triệu mác giấy75, mà lại lợi dụng sự mất giá của đồng tiền do chính mình gây ra và nói rằng: một mác = một mác. Bằng cách đó, nhà nước đã cướp đi thành quả lao động cả đời của tất cả những người này và đẩy họ vào cảnh khốn cùng cùng cực. Sau đó, họ bị nhà nước lừa gạt bằng những khoản tiền bố thí thảm hại và khốn khổ, các tổ chức từ thiện tư nhân phải vào cuộc giúp đỡ – nhưng chính hình thức này lại đặc biệt đáng xấu hổ đối với những người bị ảnh hưởng, bởi vì từ những bàn tay tư nhân, những món quà này vẫn là những khoản bố thí thực sự, những món quà từ thiện mà những người bất hạnh này phải biết ơn, mặc dù đó là một vụ cướp bóc có tổ chức những quyền lợi mà họ xứng đáng được hưởng. Những quyền lợi mà nếu được khôi phục, thậm chí một lời "cảm ơn" từ những người bị cướp bóc cũng không cần thiết.

75 Đồng papiermark được thiết lập vào tháng 8 năm 1914 do sự sụt giá của đồng mark, và mối liên hệ giữa đồng goldmark và vàng đã bị bãi bỏ. Tỷ lệ lạm phát tiếp tục tăng cho đến tháng 11 năm 1923, khi đồng tiền được ổn định thông qua việc công bố tạo ra đồng rentenmark mới trị giá 1 nghìn tỷ papiermark. Đồng rentenmark, có hiệu lực vào năm 1924, cũng được thay thế bằng đồng Reichsmark vào cuối năm đó.

Machine Translated by Google

Chúng tôi đã chỉ ra trong những đoạn khác rằng một nguyên tắc sai lầm đã trả thù một cách khủng khiếp cho những người nghèo khổ này - thực ra là lý tưởng về lương hưu tư bản. Không phải là những nhóm này đáng phải chịu số phận này, mà ngược lại - Nhà nước Quốc gia có nghĩa vụ cao cả là phải đền bù cho những người bị cướp bóc này càng nhiều càng tốt. Tuy nhiên, vẫn còn hy vọng rằng bài học kinh hoàng này sẽ tiếp tục vang vọng trong tiềm thức của người dân, và lý tưởng lương hưu tư bản sẽ sụp đổ và sẽ giúp lý tưởng tiết kiệm đúng đắn - ý tưởng thuần túy Đức về chăm sóc người già, chăm sóc phụ nữ và trẻ em thông qua việc tạo dựng nhà cửa, ruộng vườn, v.v. của riêng họ - đạt được bước đột phá và chiến thắng.

Hình thức cướp bóc thứ hai của nhà nước đối với công dân được đề cập ở trên là thuế gián tiếp. Về hậu quả, thuế gián tiếp thực sự là một tội ác xã hội. Nó tàn nhẫn và không ngừng nghỉ, dưới hình thức không ai có thể tránh khỏi, đánh vào đại đa số dân chúng một cách tàn khốc, trong khi người giàu nói chung hầu như không bị ảnh hưởng bởi thuế gián tiếp.

Thuế trực thu, nếu được phân loại theo năng lực kinh tế của người nộp thuế, tự thân nó là một loại thuế công bằng và chính đáng. Thuế trực thu, với tư cách là khoản đóng góp cho nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ cộng đồng, không phải là một loại thuế nhất thiết làm tăng chi phí sản xuất, vì thuế trực thu chỉ nên được áp dụng khi có thặng dư thực tế vượt quá khả năng chi trả cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Tuy nhiên, xét theo góc độ hiện nay, thuế trực thu, giống như lạm phát, chỉ là một sự cướp bóc trắng trợn và hoàn toàn trái ngược với nguyên tắc bảo đảm quyền sở hữu được nêu trong Điều 153 của Hiến pháp Weimar.

Tóm lại, một lần nữa xin nhấn mạnh rằng chúng ta đang đối mặt với tình trạng lạm phát, vốn thường diễn ra do nghĩa vụ trả lãi của nhà nước đối với tài chính quốc tế. Vấn đề ở đây là sự hút máu dai dẳng từ cơ cấu kinh tế của quốc gia chúng ta để phục vụ cho quyền lực tài chính siêu quốc gia mà nhà nước chúng ta đang đóng vai trò là người thu thuế.

Ở đây, vấn đề ở đây là một dạng lạm phát khá đặc biệt – lạm phát lãi suất tư bản.
Lạm phát tự nhiên xảy ra khi mùa màng thất bát hoặc dịch bệnh hoành hành, khi nhu cầu tự nhiên lớn hơn nguồn cung hiện có. Tuy nhiên, lạm phát như vậy chỉ mang tính tạm thời. Năm bội thu tiếp theo sẽ xóa bỏ khó khăn và giá cả sẽ trở lại mức bình thường.

Tuy nhiên, lạm phát tư bản lãi suất giống như một ngọn lửa thiêu rụi không thể dập tắt cho đến khi nó thiêu rụi toàn bộ kho báu của thế giới và biến toàn thể nhân loại thành nô lệ lãi suất của nền tài chính quốc tế – hoặc cho đến khi chế độ nô lệ lãi suất bị phá vỡ.

Machine Translated by Google

Cải cách tài chính quốc gia

Sau khi chẩn đoán kỹ lưỡng về tình hình tài chính của tiểu bang chúng ta, cũng như về tài chính của chúng ta hệ thống nói chung, chúng ta có thể hy vọng có thể đưa ra những đơn thuốc phù hợp để chữa trị.

Những quy định và biện pháp điều chỉnh quá trình chuyển đổi từ tình hình hiện tại sang hình thái tương lai không nằm trong phạm vi nghiên cứu này. Vì những biện pháp này có giá trị, nên nguyên tắc chung là thông qua chúng, nếu có thể, phải tránh mọi xáo trộn đối với đời sống kinh tế. Tất nhiên, điều này sẽ không xảy ra nếu không có một số mức độ nghiêm trọng nhất định ở đây và ở đó, cũng như không có những can thiệp tạm thời, nhưng ngay cả trong trường hợp phẫu thuật được chuẩn bị kỹ lưỡng nhất, nó cũng không thể xảy ra nếu không có một lượng máu nhỏ bị mất.

Mục tiêu cuối cùng vĩ đại của chúng ta là phá vỡ sự nô lệ của lợi ích.

Biện pháp đầu tiên và cơ bản nhất xuất phát từ việc chuyển giao hệ thống tài chính quốc gia cho một tổ chức tư nhân, Reichsbank, plc. là quốc hữu hóa Reichsbank.

Từ phạm vi hoạt động của ngân hàng này, hẳn đã khá rõ ràng rằng "Reichsbank" thực sự phải là một tổ chức của Đế chế, giống như Reichspost hay Reichscourt. Cần phải tuyên bố rõ ràng rằng việc Reichsbank, ví dụ, được phép mang tên này là một hành vi đánh lừa dư luận.

Nhiệm vụ của một Ngân hàng Đế chế thực sự, theo đó, phải bao gồm hai mặt. Thứ nhất, việc cung cấp các hoạt động tài chính của Đế chế phải do nó đảm nhiệm, miễn là các hoạt động này không thể được thực hiện trực tiếp bởi các vị trí hành chính riêng lẻ, như trường hợp của bưu điện và đường sắt; và thứ hai, nó phải tạo ra sự hậu thuẫn vững chắc cho toàn bộ nền kinh tế quốc gia trong việc trung gian tín dụng cho các giao dịch thanh toán. Hơn nữa, nhiệm vụ của nó là phải đảm bảo luôn có đủ tài sản tiền mặt cho các giao dịch tiền tệ.
Đối với phạm vi nhiệm vụ này, nó phải là cơ quan điều hành của cơ quan quản lý tài chính quốc gia, cơ quan này phải hoàn toàn chịu sự quản lý của nó. Các quan chức của Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) phải là các quan chức nhà nước, giống như các quan chức khác. Một hội đồng cố vấn, được thành lập bởi các đại diện của cộng đồng Do Thái lớn, như hiện nay, tất nhiên là hoàn toàn không cần thiết. Thực ra, chỉ cần một ủy viên nhà nước đặc biệt phụ trách giám sát hoạt động tài chính của ngân hàng, người chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính của ngân hàng, do nhà nước bổ nhiệm là đủ. Nhiệm vụ của ngân hàng sẽ được giới hạn chính xác bởi luật Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) riêng, để hoạt động tài chính của ngân hàng ngay từ đầu đã đảm bảo rằng tổ chức Ngân hàng Trung ương Đức chỉ phục vụ lợi ích quốc gia.

Nhưng hiện nay chúng ta đã có một tổ chức ngân hàng hoàn toàn đáp ứng được những yêu cầu mà chúng ta phải đặt ra cho Ngân hàng Trung ương Đức. Đó là Ngân hàng Nhà nước Bavaria. Ngân hàng Nhà nước Bavaria thực chất là một ngân hàng quốc gia thuần túy, và không ai có thể khẳng định rằng nó chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ của một tổ chức ngân hàng. Điều này hoàn toàn đúng với điều kiện là nó cũng hoạt động theo thông lệ chung của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa lấy lãi suất làm trọng tâm. Nhưng dù sao đi nữa, ngân hàng này đã phục vụ các giao dịch tiền tệ mà không coi lợi nhuận cho vốn ngân hàng là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó, điều này đã thể hiện một hiện tượng rất đáng chú ý sau đây: ngân hàng, với số vốn cực kỳ nhỏ chỉ 8.000.000 mark, đã có thể đáp ứng tốt mọi yêu cầu của giao dịch tiền tệ và quản lý doanh thu hàng tỷ.

Không phải là không thú vị khi nói rằng, trong Niên giám thị trường chứng khoán (Niên giám thị trường chứng khoán của Saling, Sổ tay dành cho các nhà tư bản và cổ đông, năm 1914/15, do

Machine Translated by Google

Ngân hàng Đức), sự tồn tại của Ngân hàng Nhà nước Bavaria này (lúc đó vẫn là "Ngân hàng Hoàng gia Bavaria") hoàn toàn bị bỏ qua, mặc dù đã có cơ hội và vị trí để đề cập đến nó trên trang 644 của cuốn cẩm nang này về tổ chức nhà nước tuy quan trọng nhưng lại này. Nhưng một ngân hàng không chỉ phục vụ các mục tiêu tư bản tư nhân thì rõ ràng, đối với giới tài chính cao cấp, không phải là ngân hàng.

Điều đáng chú ý hơn nữa là, ngay sau chiến tranh và thời kỳ Bolshevik Munich, những nỗ lực đã được tiến hành để đưa Ngân hàng Nhà nước Bavaria "lên một tầm cao mới", như cách diễn đạt kỹ thuật thú vị của sàn giao dịch chứng khoán, nhằm biến ngay cả tổ chức độc lập này thành "mồi ngon" cho tư bản tư nhân. Do đó, yêu cầu của chúng tôi đã được duy trì trên thực tế tại Ngân hàng Nhà nước Bavaria. Lời phản đối cho rằng không thể vận hành một ngân hàng như một tổ chức nhà nước đã bị bác bỏ.

Đối với chính Reichsbank, luật Reichsbank thực chất đã đề xuất một chương trình quốc hữu hóa, theo đó, sau một năm thông báo, lần đầu tiên vào ngày 1.1.1891, sau đó là trong các khoảng thời gian mười năm, Reich sẽ có quyền giải thể Reichsbank và mua lại tài sản của ngân hàng này (bao gồm cả những tòa nhà vô cùng giá trị) bằng cách thanh toán giá trị tài sản ròng (!) hoặc mua lại toàn bộ cổ phần theo mệnh giá (!!). Như vậy, vào ngày 1 tháng 1 năm 1921, Reich đã có thể sửa chữa một sai lầm nghiêm trọng của luật Reichsbank đối với người dân Đức nếu họ mua lại toàn bộ tài sản của Reichsbank với giá chỉ 180 triệu đô la - tức là mệnh giá cổ phần của Reichsbank.

Tạp chí Völkische Beobachter vào thời điểm đó vẫn chưa thuộc sở hữu của Đảng Công nhân Đức Quốc xã, tuy nhiên vào thời điểm đó đã có những người thuộc nhóm tiền bối trí thức của Chủ nghĩa Quốc xã lãnh đạo, và tuần báo của Tiến sĩ Sch.
Pudor, Der deutsche Finanzmann, đã kịp thời chỉ ra điều này – tất nhiên là với tư cách là tờ báo công khai duy nhất của Đức – nhưng tất nhiên là không thành công.

Điều đáng chú ý hơn nữa là, mặc dù cổ phiếu Reichsbank được chuyển nhượng theo tên, nhưng có tới 2.153 người nước ngoài nắm giữ cổ phiếu Reichsbank! Thật không may, 2.153 người nước ngoài này (tính đến năm 1913) đã bán bao nhiêu phần vốn của Reichsbank (tính đến năm 1913) vẫn chưa được làm rõ trong các báo cáo của Reichsbank. Dù sao đi nữa, đây vẫn là một tỷ lệ rất đáng kể sau khi số lượng cổ đông địa phương được công bố chỉ là 16.646. Rõ ràng là, đối với các cổ đông địa phương, số lượng cổ phiếu được mua lại có thể nhỏ hơn rất nhiều, trong khi lẽ dĩ nhiên, có thể giả định một cách chính xác rằng một người nước ngoài, khi mua cổ phiếu Reichsbank của Đức, không chỉ mua một hoặc hai cổ phiếu, mà là mua cả một gói cổ phiếu. Sự thật này che giấu một tình huống khó tin rằng một khoản tiền khá lớn đã được rút ra dưới dạng cổ tức, ngay cả trong thời chiến, từ "German Reichsbank" sang nước ngoài.

Giờ đây, việc chia sẻ lợi nhuận của Reichsbank, vốn có nguồn lợi nhuận chính từ việc chiết khấu hóa đơn – như chúng ta đã tìm hiểu ở trên – là một việc làm vô cùng độc đáo. Đầu tiên, các cổ đông nhận được cổ tức ưu đãi là 3,5%, và từ lợi nhuận còn lại, một phần tư được chia cho các cổ đông. Ba phần tư lợi nhuận còn lại này được chuyển cho Reich, sau khi 10% nữa được chuyển vào quỹ dự trữ. Năm 1913, 31.025.555 mark đã được chuyển theo cách này cho Reich. Vì lý do đó, Reich đã trao cho tổ chức đáng chú ý này cái gọi là đặc quyền in tiền giấy, tức là quyền phát hành tiền giấy theo nhu cầu giao dịch của mình. Cho đến khi chiến tranh bùng nổ, Reichsbank ít nhất được cho là phải dự trữ sẵn một phần ba vàng hoặc bạc dưới dạng tiền xu Đức hoặc nước ngoài hoặc dưới dạng thỏi để làm vỏ bọc cho những tờ tiền giấy này. Ngay cả sau khi hạn chế này bị bãi bỏ, thì cũng không còn trở ngại nào cản trở việc in tiền giấy vô hạn nữa. Phạm vi bảo hiểm duy nhất (!) mà Reichsbank dành cho tiền giấy của mình là những tờ tiền Reichstreasury tuyệt vời – do đó một lần nữa chỉ là một

Machine Translated by Google

giấy tờ, đằng sau đó là một quốc gia phá sản. Chẳng có gì ngạc nhiên nếu, trong bối cảnh như vậy, một sự sụp đổ không thể ngăn chặn của đồng tiền Đức phải xảy ra.

Chắc chắn rằng đây là một nhiệm vụ nhà nước khá quan trọng đối với một ngân hàng quốc hữu hóa khi luôn phải đảm bảo rằng các yêu cầu của nền kinh tế về phương tiện thanh toán được đáp ứng đầy đủ; bởi vì chỉ khi không có bế tắc nào xảy ra ở đây, ngay cả khi các tổ chức tài chính khác có thể đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu, thì đó mới là hành vi tống tiền lãi suất dựa trên tình trạng thiếu tiền - điều này có thể dẫn đến các cuộc khủng hoảng lớn nhất thế giới - Ngược lại, ngay cả trong những thời điểm nền kinh tế khó khăn, lượng tiền phát hành vẫn chảy ngược về Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) thông qua vô số kênh giao dịch tiền công, để Ngân hàng này có thể rút tiền ra khỏi lưu thông. Trong trường hợp của Ngân hàng Anh, như đã biết, thông lệ là một tờ tiền chảy ngược về ngân hàng sẽ không được phát hành lại mà được đổi lấy một tờ mới trong khi tờ cũ bị tiêu hủy. Điều này chủ yếu xảy ra vì lý do vệ sinh.

Bây giờ, vấn đề tiền tệ thực sự sẽ ngày càng trở nên quan trọng hơn trong tương lai sau khi các phương tiện thay thế tiền tệ như hối phiếu và séc, đặc biệt là các giao dịch tiền không dùng tiền mặt, ngày càng trở nên quan trọng.

Trong một nền kinh tế thanh toán bù trừ như vậy, các trạm chi phiếu bưu điện, vốn đã là hình mẫu cho các giao dịch tiền tệ thuần túy trên cơ sở không dùng tiền mặt và không lãi suất, sẽ trở nên vô cùng quan trọng. Trong các trạm chi phiếu bưu điện hiện nay, có thể thấy rõ những tế bào cốt lõi dễ dàng được phát triển cho một hệ thống giao dịch tiền tệ lý tưởng dưới sự giám sát của nhà nước - hoàn toàn tương ứng với vận tải hành khách và hàng hóa quốc gia.

Không ai có thể tranh cãi rằng các giao dịch thanh toán thông qua các văn phòng séc bưu điện được xử lý nhanh hơn và đáng tin cậy hơn. Hầu như không thành vấn đề khi các ghi chú tín dụng và ghi nợ không được xử lý trong vòng tối đa 48 giờ, khi mặt khác, người ta có thể thấy với các ngân hàng ngày nay rằng các ghi chú tín dụng cho các khoản tiền đã nhận từ lâu chỉ được tạo ra sau 8 đến 14 ngày. Nếu khách hàng của ngân hàng cần tiền cho doanh nghiệp của mình, anh ta vẫn buộc phải yêu cầu tín dụng ngân hàng. Trong trường hợp giao dịch tiền tệ thông qua các văn phòng séc bưu điện, toàn bộ tính toán lãi suất được loại bỏ. Điều này có nghĩa là một sự nhẹ nhõm và đơn giản hóa khá lớn đối với giao dịch thanh toán và đặc biệt là vào thời hạn cuối năm. Khách hàng séc bưu điện nhận được vào ngày 2 tháng 1 hàng năm - cũng như mỗi ngày theo yêu cầu - thông tin chính xác về tình trạng tài khoản của mình trong tài khoản séc bưu điện.

Do đó, việc trung gian giao dịch tiền tệ thông qua ngân hàng hoàn toàn không có lợi cho nền kinh tế. Giao dịch tiền tệ thuần túy thông qua ngân hàng chỉ gây gánh nặng cho sản xuất với đủ loại dự phòng, và chỉ có ngân hàng mới được hưởng lợi từ lãi suất chứ không phải người sử dụng ngân hàng. Đối với một chủ nhà máy và doanh nhân công bằng, việc nhận được vài mark lãi suất cho các khoản tín dụng tạm thời hoàn toàn không quan trọng. Một doanh nhân công bằng sẽ tự định hướng sao cho số tiền trong ngân hàng chỉ đủ để chi trả lương và các khoản thanh toán hiện hành khác.

Các tài khoản séc bưu điện hoàn toàn đáp ứng được những yêu cầu này, và không phải ngẫu nhiên mà, ngay cả trong chiến tranh, Hội Fabian Anh, tức "Hội Fabian"76, đã gửi một bản ghi nhớ đến Ngài Chưởng ấn Bộ Tài chính với tiêu đề: "Chúng ta chi trả cho chiến tranh bằng cách nào?", trong đó họ chỉ ra việc tổ chức các tài khoản séc bưu điện của Đức và Áo như một sự hỗ trợ. Kẻ thù luôn tinh mắt và khi chúng chỉ ra

76 Hội Fabian là một tổ chức xã hội chủ nghĩa dân chủ ủng hộ cải cách hơn là cách mạng. Hội được thành lập năm 1884 và những thành viên đầu tiên bao gồm George Bernard Shaw, HG Wells, Annie Besant, Leonard và Virginia Woolf, nhưng nổi bật nhất trong số đó là Sidney và Beatrice Webb. Chính Sidney Webb là người soạn thảo hiến pháp của Đảng Lao động mới thành lập vào năm 1900.

Machine Translated by Google

một tổ chức mẫu mực cho đất nước của họ thì người ta có thể chắc chắn rằng có điều gì đó trong đó.

Điều tương tự đã nói về việc quốc hữu hóa Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) cũng đúng với việc quốc hữu hóa các ngân hàng trung ương khác, ví dụ như Bavaria, tức là "Ngân hàng Trung ương Bavaria". Ngân hàng Trung ương Bavaria cũng là một công ty cổ phần thuần túy, trong đó phần lớn các cổ đông, chẳng hạn, có thể dễ dàng quyết định phân phối dự trữ vàng của ngân hàng, vốn là cơ sở cho đặc quyền phát hành tiền giấy của ngân hàng, cho các cổ đông. Thực tế, chúng ta vẫn còn nhớ rằng chủ ngân hàng Do Thái Schweißheimer ở Munich đã từng thực hiện những nỗ lực theo hướng này. Lần này, kế hoạch đã thất bại do sự phản đối của chính quyền Bavaria. Vào thời điểm đó, nhà nước Bavaria đã mua lại một phần sáu cổ phần, trong khi Ngân hàng Thế chấp và Chiết khấu Bavaria mua lại một phần sáu nữa, và hai phần ba còn lại được chia cho các cổ đông.

Bản thân việc một quốc gia phải lo sợ rằng kho vàng của ngân hàng trung ương có thể bị đe dọa bởi sự can thiệp của "cổ đông" ngân hàng này quả là một điều vô cùng quái dị. Ai hiểu được sự kiên trì của người Do Thái đều biết rằng mối nguy hiểm đối với kho vàng của Bavaria không hề giảm bớt dù chính phủ vẫn kiên quyết. Để chống lại điều này, thực sự chỉ có một biện pháp triệt để là quốc hữu hóa các ngân hàng trung ương. Ngoài Ngân hàng Trung ương Bavaria, ở Đức còn có Ngân hàng Baden, Ngân hàng Saxon ở Dresden và Ngân hàng Trung ương Württemberg.

Trong trường hợp quốc hữu hóa Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) và các ngân hàng trung ương, các quan chức và nhân viên ngân hàng rõ ràng sẽ được nhà nước tiếp quản với tư cách tương tự như công chức nhà nước. Quyền phát hành tiền giấy do đó sẽ do nhà nước độc quyền thực hiện. Việc phát hành tiền giấy như vậy chỉ có thể được thực hiện sau khi có sắc lệnh của Bộ Tài chính và chỉ khi có sự bảo hiểm toàn diện. Liên quan đến vấn đề này, nhiệm vụ lớn lao là ổn định tiền tệ của chúng ta cần được giải quyết. Tuy nhiên, đây không phải là nhiệm vụ của một nhóm nhỏ các ngân hàng trung ương; họ chỉ cần đảm bảo không có bất kỳ đợt phát hành tiền giấy nào diễn ra mà không có sự bảo hiểm.

Đối với việc lập biên bản, các quyết định cho đến nay vẫn có hiệu lực. Mọi hành vi sao chép sẽ bị xử phạt nghiêm khắc nhất theo quy định của Bộ luật hình sự, Mục VIII, Điều 146-152.

Các cổ đông sẽ được bồi thường. Mọi yêu cầu bồi thường của cổ đông đối với cổ phiếu vàng của ngân hàng sẽ bị pháp luật loại trừ.

Việc ổn định thực sự đồng tiền của chúng ta hoàn toàn bị loại trừ chừng nào người ta còn kỳ vọng, theo cách đã mô tả, các khoản thuế và lãi suất mà người dân Đức phải trả mà về lâu dài không thể thực hiện được. Việc mong muốn duy trì một biện pháp triệt để để ổn định đồng tiền cũng là sai lầm. Đây không phải là vấn đề đặc biệt cần tách rời khỏi vấn đề quốc tế của nền kinh tế lãi suất. Chừng nào nền kinh tế cướp bóc quốc tế của giới tài chính cao cấp Do Thái này còn tồn tại, thì tiền tệ của các quốc gia khác nhau sẽ luôn là đối tượng đầu cơ được giới tài chính cao cấp chào đón. Hơn nữa, sự ổn định của một đồng tiền – tức là ý nghĩa bên trong của thuật ngữ "tiền tệ" – phụ thuộc vào các yếu tố khác, trên hết là sự hoạt động hay thụ động của cán cân thương mại. Ở đây, tầm nhìn của chúng ta được mở rộng ra ngoài biên giới tổ quốc, và nền kinh tế trong nước tham gia vào các mối quan hệ tương hỗ với nền kinh tế quốc dân của các nước khác.

Để nhanh chóng tìm ra phương hướng trong lĩnh vực tài chính quốc tế rộng lớn này, chúng ta cũng cần phải nhớ rằng ý nghĩa và mục tiêu của nền kinh tế quốc tế này không phải là lợi nhuận cho tư bản tư nhân, mà là đáp ứng nhu cầu. Mọi thứ khác chỉ là phụ trợ, là hỗ trợ. Nền kinh tế tài chính quốc tế – các giao dịch thanh toán quốc tế

Machine Translated by Google

– tuy nhiên, ngày nay, điều dường như là yếu tố chính và thực sự đóng vai trò chủ chốt. Chính các tập đoàn ngân hàng quốc tế ngày nay mới thực sự thống trị thế giới, “bao phủ” nhu cầu tiền tệ của các quốc gia, và do đó đã tự mình nắm quyền thống trị; chính các tập đoàn ngân hàng quốc tế ngày nay kiểm soát sản xuất trong các tập đoàn khổng lồ, sắt, thép, dầu mỏ, thực phẩm đóng hộp, ngũ cốc, mỡ, dầu, bông, v.v. Các tập đoàn ngân hàng quốc tế tài trợ cho chiến tranh, các tập đoàn ngân hàng lớn tài trợ và kiểm soát mọi nguồn dự trữ chiến tranh. Bản thân họ chẳng làm được gì với tư cách là những người sản xuất, họ cũng không tham gia vào sản xuất, hay thậm chí là tích cực tham gia vào các hoạt động chiến tranh; họ chỉ kiếm lời từ mọi thứ, từ máu và nước mắt, từ nỗi kinh hoàng của chiến tranh, từ nạn đói của quần chúng, từ sự phung phí của giới nhà giàu mới nổi, từ cơn thịnh nộ đầu cơ của công chúng trên thị trường chứng khoán.

Tất cả những thứ đó đều trở thành vàng và giá trị vàng đối với tài chính quốc tế. Mọi công việc của các quốc gia sản xuất đều mang lại lợi ích cho tài chính quốc tế. Ngay cả ở đây, trong nền kinh tế quốc tế, chúng ta cũng phải đối mặt với sự đảo ngược hoàn toàn mối quan hệ đúng đắn và hợp lý giữa vốn và lao động.

Người lao động làm việc một cách hợp lý và chào bán sản phẩm lao động của họ trên thị trường thế giới – để đổi lấy sản phẩm lao động nước ngoài (sản phẩm thô, bán thành phẩm hoặc hoàn thiện). Một nền kinh tế hợp lý không được phép đổi ngoại tệ (tiền đô la hoặc bảng Anh) lấy dụng cụ quang học đã cung cấp, sau đó hủy bỏ chúng và tiếp tục đầu cơ bằng ngoại tệ. Trong thời kỳ kinh tế lành mạnh, không một chủ nhà máy nào lại nghĩ đến điều như vậy. Tất nhiên, họ cần tiền để sản xuất thêm sản phẩm, trả lương cho công nhân và mua nguyên liệu thô mới. Hoàn toàn không thể để toàn bộ nền kinh tế Đức thu lợi nhuận từ việc xuất khẩu sản phẩm công nghiệp dưới hình thức ngoại tệ hoặc ngoại hối, bởi vì chính nền kinh tế quốc dân Đức đó phải mua nguyên liệu thô cần thiết bằng bông cho ngành dệt may khổng lồ, bằng đồng cho ngành điện cũng khổng lồ không kém, bằng lụa, đay, trái cây nhiệt đới, nhu cầu tăng cao, vượt quá sản xuất trong nước, bằng lương thực và thức ăn chăn nuôi, v.v., chỉ kể ra một vài ví dụ. Do đó, số tiền nước ngoài nhận được phải được giải ngân ngay lập tức. Điều này tự nó cũng khá tự nhiên, vì trong thời bình, người ta không thể làm gì với ngoại tệ ở quốc gia của mình ngoại trừ việc đổi chúng. Điều này thậm chí vẫn đúng cho đến ngày nay. Công nhân Mỹ không thể được trả lương bằng đồng franc Pháp, và doanh nhân người Anh không được trả lương tại các cửa hàng của mình bằng đồng lira Ý. Cũng không có ý nghĩa gì khi mang tiền tệ ra nước ngoài, nơi chúng hoàn toàn không thể được sử dụng làm phương tiện thanh toán hợp pháp. Đồng tiền địa phương phục vụ và chỉ nên phục vụ nhu cầu nội bộ của quốc gia phát hành tiền tệ. Cũng giống như trong một nền kinh tế quốc gia, ý nghĩa của sản xuất hàng hóa không nằm ở việc giao dịch bằng tiền rồi nắm giữ tiền và giữ lại nó trong nền kinh tế, thì việc trao đổi hàng hóa kinh tế quốc tế cũng chỉ hoàn thành khi nhập khẩu được trả bằng xuất khẩu.

Tình huống lý tưởng về mặt lý thuyết sẽ là bây giờ mỗi quốc gia có thể bù đắp và thanh toán nhu cầu nhập khẩu bằng chính xuất khẩu của mình. Khi đó, và chỉ khi đó, người ta mới có thể nói về sự ổn định tuyệt đối của ngoại tệ. Giờ đây, nỗ lực của mọi nền kinh tế quốc gia đang hướng tới mục tiêu tăng trưởng, một cách dễ hiểu, đều hướng đến việc đạt được thặng dư xuất khẩu vượt quá nhu cầu nhập khẩu. Chỉ điều này mới cho thấy sự gia tăng của cải. Khi đó, người ta mới nói đến cán cân thương mại tích cực. Nếu nhu cầu nhập khẩu vẫn vượt quá xuất khẩu, các yếu tố của cải nội địa phải được chuyển ra nước ngoài để cân bằng thâm hụt này. Nhưng những khoản chuyển giao này, vì thực sự không thể được trích xuất từ thu nhập lao động, một lần nữa phải được lấy từ của cải. Điều này xảy ra thông qua xuất khẩu vàng hoặc chứng khoán. Đặc biệt, lần "xuất khẩu" cuối cùng không gì khác hơn là khởi đầu của chế độ nô lệ lợi ích quốc tế. Liệu "xuất khẩu chứng khoán" này có mở

Machine Translated by Google

Việc các chứng khoán nội địa hiện có hay được ngụy trang dưới hình thức "trái phiếu" nước ngoài thực tế chẳng là gì đối với các quốc gia bị ảnh hưởng. Nhưng vì trong tư duy kinh tế quốc tế, chỉ có sự điên rồ về lợi nhuận của vốn vay lớn mới là yếu tố chi phối, nên mọi nghi ngờ hợp lý về một nền kinh tế quốc gia đáng kính đều bị báo chí và quốc hội chà đạp, và tình trạng nô lệ quốc tế của tất cả các quốc gia đối với tài chính quốc tế, khiến trái phiếu này lan rộng đến mức đáng sợ.

Ngay cả trong nền kinh tế quốc tế, những hiện tượng tương tự cũng diễn ra trong nền kinh tế nội địa quốc gia, và những cuộc khủng hoảng kinh hoàng làm rung chuyển các nền kinh tế quốc gia khác nhau ngày nay chủ yếu là kết quả của sự nô dịch này của tất cả các quốc gia trong vòng tròn văn hóa phương Tây, như chúng ta đã tìm hiểu ở trên. Các quốc gia có đồng tiền yếu, nền kinh tế nội địa đã trở nên quá yếu (Nga) hoặc tình hình nội bộ trở nên bất ổn do cách mạng (Đức) và thặng dư sản xuất khổng lồ của họ vẫn bị tịch thu miễn phí như tiền bồi thường từ kẻ thù, không còn sức mua dư thừa nữa, do đó họ không còn có thể trả cho nhu cầu nhập khẩu của mình bằng hàng hóa mà phải bằng tiền giấy mà họ ném ra nước ngoài với số lượng lớn để mua ngoại tệ.

Do đó, chúng gây hại theo cách tương tự cho cả nền kinh tế trong nước và nền kinh tế nước ngoài. Ngược lại, các quốc gia có đồng tiền mạnh lại bị kìm hãm chính bởi sự tăng giá của đồng nội tệ (ví dụ như Thụy Sĩ). Họ không còn có thể xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường lớn trước đây vì sản phẩm của họ quá đắt đỏ do tỷ giá hối đoái cao. Các quốc gia này có thể dễ dàng đáp ứng nhu cầu nhập khẩu bằng đồng nội tệ mạnh.
Nhưng khi thành phẩm rẻ hơn nhiều ở những quốc gia có đồng tiền yếu, các thương nhân và kẻ đầu cơ lại tìm đến những quốc gia có đồng tiền yếu để mua lại và cướp bóc, gây bất lợi cho cả hai quốc gia – thiệt hại cho sản xuất trong nước và thiệt hại cho tiêu dùng ở những quốc gia bị mua lại, khiến lượng hàng tồn kho vốn đã ít ỏi lại càng giảm thêm bởi những vụ mua bán ồ ạt này. Do đó, sức mua của đồng nội tệ ở những quốc gia có đồng tiền yếu lại một lần nữa suy giảm.

Việc mọi thứ vẫn chưa sụp đổ từ lâu, xét theo những mối quan hệ hoàn toàn đảo lộn này, là do thực tế rằng, ngay cả trên hết mọi âm mưu của tài chính quốc tế, nhu cầu quốc tế lẫn nhau vẫn đơn giản là chiếm ưu thế. Chỉ có điều, mọi thứ diễn ra vào phút chót, với tiếng rên rỉ và than vãn, bởi vì cái cờ lê - nhu cầu lãi suất của tư bản quốc tế - đã bị ném vào hệ thống kinh tế quốc tế. Hay, được diễn đạt bằng hình ảnh y học: Trong hệ tuần hoàn máu khỏe mạnh của nền kinh tế quốc tế, một khối u ác tính, ban đầu nhỏ, nhưng ngày nay đã cực kỳ lớn, đã xuất hiện, chỉ có một lợi ích đơn phương là hút hết máu vào cơ thể bằng cái giá phải trả là phần còn lại của cơ thể và lấy đi một khoản phí vận chuyển, một khoản lãi suất, từ mọi thứ. Tất nhiên, tất cả máu đều chảy về tim, nhưng tim cũng thải ra máu nhiễm độc với mỗi nhịp đập. Ngân hàng nhà nước, vốn chỉ phục vụ giao dịch tiền tệ thuần túy, hoàn toàn phù hợp với hình ảnh này - và hoạt động của tài chính quốc tế, vốn cũng kiểm soát toàn bộ tiền tệ thế giới thông qua các ngân hàng tín dụng, nắm giữ toàn bộ nền kinh tế quốc tế trong vòng tay hút của mình và thu lãi ở khắp mọi nơi, cũng phù hợp với khối u ác tính đó. Tất cả những điều này là không cần thiết! Các quốc gia trên thế giới không cần bất kỳ quyền lực tài chính siêu quốc gia nào. Rõ ràng, cần có các thể chế điều chỉnh các giao dịch tiền tệ quốc tế theo nghĩa quốc tế, ví dụ như một trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tài khoản séc bưu điện. Việc này có thể và sẽ được đảm nhiệm bởi các văn phòng ngoại hối do nhà nước điều hành.

Trong mọi trường hợp, có đủ các cách thức và phương tiện, khá giống với cách tạo ra một liên minh bưu chính quốc tế, để tổ chức ngay cả các giao dịch thanh toán quốc tế.

Machine Translated by Google

chủ yếu thông qua việc thanh toán bù trừ, mà không cần tài chính quốc tế được hưởng lợi gấp đôi hoặc ba lần trong tất cả các hoạt động thương mại đơn giản này và trở nên to lớn và béo bở với cái giá phải trả là các quốc gia sản xuất. Chi tiết ở đây là thừa.

Do đó, như đã nhấn mạnh, việc ổn định tiền tệ không thể tách rời khỏi quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, vẫn có một loạt khả năng loại bỏ các nguồn sai sót và sự thiếu trách nhiệm nằm trong những thiếu sót của bộ máy hành chính nội bộ hoặc trong việc thao túng máy in tiền một cách vô tội vạ.

Các biện pháp được đề xuất đều nằm trong phạm vi các hệ thống đã được thử nghiệm; giống như việc quốc hữu hóa Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank) và các ngân hàng trung ương, chúng đơn giản xuất hiện như những hệ quả tất yếu của một vị thế mới của nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ các giao dịch tiền tệ. Chúng chỉ là phản ứng tự nhiên trước những điều kiện chỉ phục vụ lợi ích của giới tài chính giàu có với cái giá phải trả đắt nhất là người dân. Việc mở rộng hợp lý việc quốc hữu hóa Ngân hàng Trung ương Đức là việc nhà nước điều tiết và làm trung gian cho các giao dịch tiền tệ theo mô hình hệ thống séc bưu điện, mô hình sẽ được mở rộng hơn nữa và phát triển phù hợp hơn cho mục đích này.

Tất cả những biện pháp này thực sự biểu thị những bước tiến khá mạnh mẽ, nhưng chúng cũng có thể được thực hiện mà không cần phải chuyển đổi cơ bản thái độ kinh tế theo nghĩa nguyên tắc Quốc xã được trình bày một cách nhấn mạnh: "Nhiệm vụ của nền kinh tế là đáp ứng nhu cầu chứ không phải là lợi nhuận của tư bản tư nhân".

Sự chuyển đổi cơ bản và trật tự mới này trong lĩnh vực hệ thống tài chính và thuế, cũng như đặc biệt là trong việc tài trợ cho các nhiệm vụ lớn của nhà nước bằng cách tránh con đường vay nợ, cũng như các biện pháp chính trị tài chính thực sự gần với phạm vi chức năng của lĩnh vực chính sách xã hội, sẽ được chúng tôi trình bày trong chương tiếp theo.

Machine Translated by Google

Tài trợ cho các công trình công cộng lớn.

Trong số những nhiệm vụ quan trọng nhất của nhà nước, việc thực hiện các dự án kinh tế lớn, vượt quá nguồn lực vốn của giới doanh nhân tư nhân, liên quan đến lợi ích pháp lý công cộng đáng kể và dựa trên việc khai thác tài nguyên thiên nhiên hoặc các nguồn năng lượng tự nhiên. Do đó, các dự án này liên quan đến việc khai thác các nguồn lực tự nhiên thuộc về cộng đồng, hoặc việc thực hiện phải nằm trong phạm vi các nhiệm vụ chủ yếu do nhà nước đảm nhiệm, chẳng hạn như toàn bộ lĩnh vực giao thông vận tải.

Người ta thấy rằng hoàn toàn có thể giới hạn khá chính xác lĩnh vực mà sáng kiến nhà nước có thể phát triển mà không đặt ra giới hạn cho sáng kiến kinh doanh tư nhân hoặc nhà nước phải cạnh tranh với nó. Hơn nữa, ngoài điều này ra, việc thực hiện các công trình công cộng lớn này đương nhiên được giao phó gần như hoàn toàn cho các doanh nghiệp tư nhân.

Chúng tôi đã mô tả chi tiết trong những nhận xét cơ bản về cách nhà nước đã xây dựng hệ thống giao thông vận tải Đức một cách mẫu mực như thế nào. Chắc chắn, ở một số nơi, hệ thống này sẽ được phát triển hợp lý và tiết kiệm hơn bởi các doanh nghiệp tư nhân, nhưng trong trường hợp các nhiệm vụ liên quan đến an ninh của hàng triệu người, vấn đề không phải là điều đó mà là sự vững chắc tối đa có thể. Giờ đây, doanh nghiệp giao thông vận tải chắc chắn là một nhiệm vụ hoàn toàn của nhà nước.
Độ tin cậy, đúng giờ, an ninh, mức giá thống nhất cho đường sắt và bưu chính phải là quan điểm quyết định đối với hệ thống giao thông – chứ không phải – lợi nhuận của vốn tư nhân.

Nhưng câu hỏi này có liên quan chặt chẽ đến hình thức tài trợ cho các dự án công cộng lớn như vậy. nhiệm vụ.

Chúng ta đã thấy sự vô lý nội tại được bộc lộ trong thực tế là các "khoản tín dụng" được quốc hội phê duyệt sau đó phải được tư bản tư nhân "phê duyệt" lại, và nhà nước phải gánh chịu một gánh nặng khá lớn thông qua lời hứa về lãi suất.
Ở đây, không cần phải chỉ ra một cách chung chung những hậu quả tai hại của lời hứa hẹn lãi suất này nữa. Công trình nghiên cứu này thực sự chủ yếu nhằm chứng minh sự thật này. Tuy nhiên, cũng cần đặc biệt đề cập đến việc lời hứa hẹn lãi suất này đối với các khoản vay của nhà nước đã khiến giá cước đường sắt tăng vọt, và theo cách khó tin đối với bất kỳ ai lần đầu tiên nghe những con số này.

Chi phí vốn cho toàn bộ mạng lưới đường sắt Đế chế Đức, được xây dựng hoặc thực hiện bằng vốn vay, lên tới khoảng 25 tỷ mark vàng cho đến năm 1914. Lãi suất phải trả cho số tiền này, với lãi suất trung bình từ 3,5% đến 4%, lên tới khoảng 800-900 triệu mark vàng. Tổng doanh thu ròng, sau khi trừ chi phí cá nhân (cán bộ và nhân viên) và chi phí vật tư (than và dầu nhờn), đạt khoảng 800-1100 triệu mark.

Do đó, khoản thanh toán lãi suất đã ngốn gần như toàn bộ doanh thu ròng của ngành đường sắt Đức. Việc giải thích với vẻ tự hào nhất định rằng doanh thu từ bưu chính và đường sắt là xương sống của ngân sách nhà nước luôn là một sự đánh lừa dư luận. Tất nhiên, điều đó hoàn toàn có thể xảy ra nếu khoản thanh toán lãi suất không ngốn hết toàn bộ doanh thu ròng. Một điểm tương đồng thú vị khác có thể được rút ra khi so sánh, đó là tổng chi phí lương và tiền công cho tất cả cán bộ, nhân viên đường sắt Đức, cũng như cho công nhân đường sắt tại các nhà máy và trên tuyến đường sắt, cộng lại chỉ bằng

Machine Translated by Google

cũng giống như khoản lãi suất này đối với vốn vay! Nói cách khác: đội quân công nhân đường sắt khổng lồ của Đức lên đến những vị trí cao nhất với quân số lên đến 782.731 người chỉ nhận được thu nhập bằng đúng số tiền mà bàn tay hoàn toàn thụ động của vốn vay bỏ túi.

Khoản lãi suất này cho vốn vay chỉ tính riêng từ đường sắt đã lớn hơn toàn bộ chi phí của toàn bộ Đế chế Đức hùng mạnh thời bấy giờ! – và thực sự là cho tất cả mọi thứ liên quan đến nó, bao gồm cả giám sát quân sự, quản lý tư pháp quân sự, bao gồm cả hệ thống quản lý đồn trú và xây dựng quân sự, hệ thống giáo dục và phát triển quân sự, các viện kỹ thuật, quỹ cứu trợ và góa phụ quân sự – và hơn nữa, cả chi phí trang bị và vũ khí cho quân đội! Tổng số tiền cho toàn bộ quân đội của chúng ta vào năm 1913 – tức là trong năm hòa bình trọn vẹn cuối cùng, là 775.385.300 mác. Những con số so sánh như vậy cung cấp một cái nhìn sâu sắc. Trong khi phe xã hội chủ nghĩa và dân chủ liên tục phản đối "gánh nặng vũ khí quân sự" trong các kỳ họp quốc hội và trên báo chí, thì người ta cũng không bao giờ tìm thấy một lời nào phản đối gánh nặng lãi suất như vậy – vượt xa tất cả các chi phí khác – từ các khoản vay công. Thật vậy, người ta thậm chí có thể trả toàn bộ hải quân bằng tiền lãi vay cho nhu cầu chung. Tổng chi phí cho Hải quân Đế chế đáng tự hào của chúng ta vào năm 1913 lên tới 197 triệu đô la. Và nên nhớ rằng tất cả những chi phí này có thể được trang trải mà không tốn một xu nếu ngân sách nhà nước của chúng ta không bị gánh nặng lãi suất khổng lồ như vậy.

Một số ít các nhà tư bản cho vay lớn – vài nghìn người “ăn bám”, những người tiết kiệm nhỏ với số tài sản vài nghìn mark, hoàn toàn không đóng vai trò gì trong các khoản vay công như vậy –
nhờ đó mà chúng ta có thể bỏ túi năm này qua năm khác, hoàn toàn không cần làm việc hay nỗ lực, số tiền mà chúng ta có thể duy trì và trả cho toàn bộ chính quyền Đế chế, toàn bộ quân đội và hải quân của mình.

Nếu nhìn vào những con số như vậy mà không hiểu được tầm quan trọng vượt bậc của vấn đề lãi suất nói chung và của chính sách tài chính quốc gia đã thất bại hoàn toàn, đặc biệt là nền kinh tế cho vay, thì quả thực không thể giúp được gì. Hơn nữa, những con số và số liệu cung cấp cái nhìn sâu sắc này đều dễ tiếp cận với tất cả mọi người, chúng có trong Niên giám Thống kê của Đế chế Đức do Cục Thống kê Hoàng gia trước đây xuất bản với sự tận tâm cao nhất, và chúng cũng có trong Niên giám Thống kê của Đế chế Đức, do Nhà xuất bản Puttkammer và Mühlbrecht, do Văn phòng Thống kê Cộng hòa xuất bản.

Sự mất cân bằng giữa các khoản chi phí cần thiết cho chính quyền Đế chế, quân đội và hải quân, với chi phí của nhà nước cho việc trả lãi vay vốn trở thành một sự bất công kêu trời, nhưng điều này chỉ trở nên rõ ràng khi chúng ta xem xét cách mà Đế chế hiện đang trang trải nhu cầu tiền tệ cho các khoản thanh toán lãi này. Ở đây, chúng ta đến với lĩnh vực hải quan và thuế. Tôi phải một lần nữa chỉ ra sự trình bày chi tiết về tình huống này trong cuốn sách Cuộc đình công thuế sắp tới của tôi, trong đó tôi đã đưa ra bằng chứng thuyết phục rằng phần lớn tất cả các loại thuế đều do quần chúng lao động gánh chịu. Do đó, chúng ta có thực tế trước mắt là nhà nước ban đầu, hoàn toàn không quan tâm đến các khả năng nằm trong chủ quyền tài chính của mình, đã mạo hiểm đi theo con đường vay nợ để thực hiện các nhiệm vụ công lớn, nghĩa là mắc nợ; do đó, nhà nước tiếp tục gánh nặng ngân sách theo cách mà nó phải sử dụng toàn bộ doanh thu ròng để trả lãi và rằng nó tiếp tục phải áp bức người dân bằng thuế và nghĩa vụ chỉ để có thể đáp ứng các nghĩa vụ lãi suất của mình. Tất cả các nhiệm vụ thiết yếu của nhà nước hiện phải được giải quyết tại nghị viện tỉnh và quốc hội, chống lại sự kháng cự lớn nhất, và cuối cùng nhà nước tự thấy mình đóng vai trò là người thu lãi cho vốn vay, như chúng ta thấy ngày nay.

Machine Translated by Google

Lối thoát đã được chỉ ra từ lâu – sau khi xem xét kỹ lưỡng các điều kiện vô lý hiện tại, điều hiển nhiên là:

Nhà nước sẽ tài trợ cho mọi dự án công lớn của Đế chế dựa trên chủ quyền tài chính của mình và sau khi được người dân thông qua quốc hội chấp thuận, với sự tránh xa nhất con đường vay nợ thông qua việc phân bổ trực tiếp nguồn lực thông qua các giao dịch chuyển tiền không dùng tiền mặt hoặc thông qua việc phát hành trái phiếu kho bạc nhà nước không tính lãi.

Tôi có thể làm rõ biện pháp này nhất thông qua một ví dụ: sự phát triển của thủy điện Bavaria.

Các kế hoạch và nỗ lực khai thác nguồn thủy điện khổng lồ hiện có trên các dòng sông miền núi, kết hợp với các hồ lớn trên núi, đã có từ hơn hai thập kỷ trước. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong trường hợp thủy điện này, vấn đề nằm ở nguồn năng lượng của đất nước, vốn thuộc về cộng đồng và sẽ bị lấy đi để sử dụng cho mục đích cá nhân. Do đó, rõ ràng là trong quá trình phát triển những công trình lớn như vậy, nhiều lợi ích pháp lý của công và tư đã bị ảnh hưởng. Đây là một lĩnh vực hoàn toàn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nhà nước. Vào tháng 12 năm 1920, người dân cũng đã phê duyệt bằng miệng các khoản tín dụng thông qua đại diện của họ. Việc này đã được tham vấn đầy đủ, thử nghiệm và lập kế hoạch lại nhiều lần, và người ta hoàn toàn hiểu rõ về những lợi ích kinh tế to lớn. Nhà nước và người dân đã quyết định khai thác các nguồn năng lượng, giờ đây, với sự phê duyệt tín dụng này, họ chỉ cần đưa ra quyết định tương ứng rằng số tiền mà các doanh nhân kiếm được có thể được ngân hàng nhà nước chi trả trực tiếp dựa trên các khoản tín dụng đã được phê duyệt. Cho dù điều này có xảy ra mà không cần tiền mặt, thông qua chuyển khoản vào giao dịch giro, thông qua lời khuyên tín dụng vào tài khoản séc bưu điện hay bằng tiền mặt thì cuối cùng vẫn là vấn đề không quan trọng.

Thật rõ ràng và dễ hiểu nếu chúng ta tưởng tượng rằng ngân hàng nhà nước vì những mục đích như vậy sẽ phát hành tiền của chính mình với số tiền tín dụng cần thiết và đã được phê duyệt. Do đó, các trái phiếu xây dựng thủy điện này ở một mức độ nào đó đại diện cho các trái phiếu kho bạc nhà nước sẽ được phát hành cho các công trình nước dâng cao như một khoản tín dụng dự phòng theo bảo lãnh của nhà nước. Do đó, đây là vấn đề về một khoản tiền được bảo đảm theo nhiều cách. Phạm vi bảo đảm đầu tiên bao gồm công trình Walchensee đã sẵn sàng hoặc đang dâng cao, v.v. và thứ hai là bảo lãnh của nhà nước rằng tiền được chấp nhận theo giá trị đầy đủ từ kho bạc công cộng thay vì thanh toán. Các trái phiếu xây dựng đồng thời sẽ là trái phiếu một phần cho các công trình nước, tuy nhiên không có yêu cầu lãi suất bị ràng buộc với chúng. Tuy nhiên, như đã biết, điều này không đúng với bất kỳ trái phiếu nào khác đang lưu h

Các giấy nợ xây dựng thủy điện rất có thể sẽ ghi rõ những thông số này trên toàn bộ giá trị của chúng trong nội dung in ấn. Ví dụ: "Tờ giấy nợ một nghìn mark này được ghi nhận một phần vào giá trị của công trình đang được xây dựng để khai thác thủy điện Bavaria. Nó được chấp nhận tại tất cả các kho bạc nhà nước như một khoản thanh toán".

Nếu muốn tiến xa hơn nữa, không có gì cản trở cam kết của nhà nước về việc cung cấp, sau khi hoàn thành công trình, để đổi lấy khoản tiền gửi, số kilowatt giờ điện hoặc số trăm cân nitơ.

Sẽ chẳng ai từ chối một đồng tiền do nhà nước phát hành, một đồng tiền hoàn toàn được bảo đảm bằng hàng hóa vật chất, đồng thời có thể được sử dụng ở một mức độ nào đó như một phiếu định lượng điện. Ngược lại, chúng ta có thể chắc chắn rằng một đồng tiền như vậy sẽ đặc biệt được ưa chuộng, bởi vì đồng tiền này – ổn định, ổn định y như đồng đô la, hoặc tốt hơn nhiều vì người ta có thể nhận được một lượng điện hoặc nitơ nhất định – bất kể biến động kinh tế. Đó là dấu hiệu của sự thiển cận hoàn toàn của con người khi trong các bài tuyên truyền công khai của nhiều nhà tranh luận khác nhau, người ta đã phản đối rằng – “sẽ chẳng ai chấp nhận đồng tiền này”.

Machine Translated by Google

Chưa từng có ai, ngay cả những quý ông đang tranh luận này, ngần ngại chấp nhận tiền do nhà nước phát hành. Mọi người đều chấp nhận ngay cả những tờ tiền giấy bị hư hại nặng nề nhất của Ngân hàng Trung ương Đức, mặc dù số tiền này hoàn toàn là tiền lạm phát. Vậy mà mọi người vẫn chấp nhận, ngay cả khi những kẻ đầu cơ khôn ngoan cố gắng bán tháo nó càng nhanh càng tốt để đổi lấy ngoại tệ hoặc hàng hóa. Quả thực, chưa ai từ chối ngay cả loại tiền tệ khẩn cấp của các thành phố và cộng đồng, vốn cũng là tiền giấy không được phát hành. Vậy thì, liệu một loại tiền giấy được bảo hiểm tốt hơn như tiền xây dựng được bảo hiểm hoàn toàn bằng tài sản vật chất dành cho các công trình lớn của chúng ta có nên được chấp nhận ngay lập tức hay không? Chắc chắn, ngay cả những người đưa ra phản đối như vậy đối với tiền chính phủ không lãi suất thay mặt, hoặc theo tinh thần của, chủ nhân của họ, về cơ bản cũng không tin điều đ Quả thực, điều này đã được chứng minh là không thể chối cãi, bất chấp tất cả những lời phàn nàn của những người theo chủ nghĩa "kim loại", những người chỉ muốn coi tiền làm từ kim loại quý là tiền, rằng "tiền" chính là thứ mà nhà nước tuyên bố là tiền – việc tiền này được làm bằng giấy, sứ, sắt, da hay bất kỳ vật liệu nào khác đều hoàn toàn không quan trọng. Sức mua của đồng tiền này lại hoàn toàn khác. Những người theo chủ nghĩa kim loại nói đúng khi cho rằng một loại tiền tệ làm từ vàng nhìn chung vẫn giữ nguyên giá trị trao đổi ngay cả khi nhà nước bị xáo trộn bởi các biến động chính trị. Tuy nhiên, sự ổn định này, mà tiền kim loại làm từ kim loại quý, mang lại, không phải nhờ vào tính chất tiền tệ của nó mà nhờ vào tính chất hàng hóa của nó , cụ thể là vàng.

Không thể nghi ngờ gì về sự biện minh của nhà nước trong việc trang trải nhu cầu tiền tệ của mình cho một công trình lớn theo cách được mô tả. Thứ nhất, nhà nước là chủ quyền, nghĩa là, nó không cần phải chịu ảnh hưởng của bất kỳ ai, vì nó có quyền lực, và thứ hai, một biện pháp như vậy có thể chịu được sự kiểm tra thương mại nghiêm ngặt nhất. Nhà nước phát hành số tiền mặt này theo một cách nào đó là chứng từ dựa trên tín dụng của mình. Tại sao mọi người lại coi thường tín dụng của nhà nước hơn tín dụng của bất kỳ ngân hàng nào, đặc biệt là khi nhà nước đang tạo ra những công trình hữu ích vì phúc lợi của cộng đồng. Ngay cả khi người ta nói rằng nhà nước tuy nhiên trả tiền cho công việc đã thực hiện (các doanh nhân và công nhân tham gia vào công việc Walchensee) bằng giấy, thì điều đó thực sự đúng vì sau đó, sau khi hoàn thành công trình, nhà nước chấp nhận giấy tờ này một lần nữa như một khoản thanh toán cho công việc do nó thực hiện (cung cấp điện hoặc nitơ, v.v.). Với điều đó, chu kỳ kinh tế hoàn thành. Như vậy, các khoản nợ xây dựng một lần nữa được chuộc lại từ nguồn cung cấp điện, v.v. của những năm đầu tiên, các khoản nợ bị tiêu hủy, và một công trình nghệ thuật tổ chức chính phủ khổng lồ đã được tạo ra trên một con đường cao tốc lãi suất như một tài sản không lãi suất cho tất cả mọi người. Một công trình đã khai thác, mà không gây gánh nặng lớn cho người tiêu dùng điện, một nguồn tiền lớn khác cho nhà nước, đưa nhà nước đến gần hơn với mục tiêu lý tưởng của một chính sách tài chính quốc gia lành mạnh - một nhà nước không thuế.

Ngoài ra, quy trình được mô tả về việc phát hành tiền xây dựng của riêng một công trình cụ thể hoàn toàn không nhất thiết phải phát hành toàn bộ số tiền đã được phê duyệt dưới dạng giấy nợ xây dựng, bởi vì phần lớn các khoản thanh toán cho các doanh nhân không phải bằng tiền mặt mà bằng hình thức chuyển khoản. Tuy nhiên, ngay cả khi giả sử toàn bộ số tiền xây dựng mới được phát hành bằng giấy nợ ngân hàng nhà nước mới, thì số tiền này so với các khoản tiền khác mà nhà nước cần hiện nay cũng không đáng kể.
Cùng lúc đó, một người đã đập đầu vào nghị viện Bavaria vì khoản tín dụng 800 triệu cho thủy điện Bavaria - hay nói đúng hơn: không đập đầu mà chỉ một lần nữa dùng đến "khoản vay" 8000 triệu đã được nghị viện thông qua, "mà không cần tranh luận trong lần đọc thứ ba cho mục đích khẩn cấp chung".

Ở đây tôi một lần nữa nhắc lại những cân nhắc rằng, trong trường hợp tài trợ như vậy thông qua việc phát hành tiền mới, sẽ không có bất kỳ loại lạm phát nào xảy ra, mặt khác, việc phát hành trái phiếu có lãi trong thời gian xây dựng trong mọi trường hợp đều biểu thị một điều nhất định

Machine Translated by Google

lạm phát vì lãi suất phải được trả ngay cả khi nhà máy chưa thực hiện bất kỳ công việc sản xuất nào.

Tuy nhiên, cán cân kinh tế quốc gia giữa tiền tệ và hàng hóa vật chất, theo nghĩa của lý thuyết số lượng, không hề bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng phương tiện thanh toán về phía tiền tệ, mà ngược lại, hàng hóa lại gia tăng một cách chính xác. Nếu sau này, thông qua doanh thu từ những công trình đó, tiền được phát hành lại một lần nữa bị rút ra và tiêu hủy, thì cán cân kinh tế quốc gia tự nhiên sẽ được cải thiện theo hướng có lợi cho của cải quốc gia theo tổng giá trị của những công trình mới đó.

Ngay cả ở đây, cũng cần phải chỉ ra mức độ nghiêm trọng của lãi suất tác động lên chi phí sản phẩm của những công trình như vậy. Oskar Pöbing77, trong một cuộc phân tích chi tiết về vấn đề này, đã xác định rằng chi phí sản xuất cho một kilowatt giờ trở nên đắt đỏ hơn do gánh nặng lãi suất vay nợ lên đến con số khổng lồ 500% (!). Giờ đây, điện từ các nhà máy thủy điện Bavaria của chúng ta đến tay chúng ta với chi phí đắt gấp năm lần vì chúng ta lại một lần nữa phải dùng đến con đường vay nợ "gần nhất". Ngay cả ở đây, cũng hợp lý khi hình dung rằng toàn bộ chi phí vật chất và nhân sự cho việc vận hành và bảo trì các nhà máy điện lớn của Bavaria và các văn phòng liên tỉnh - tức là toàn bộ tiền lương và tiền công của tất cả những người làm việc trong các công trình này - nhân viên vận hành cống, thợ máy, công nhân, lao động phổ thông, nhân viên giám sát, và hơn nữa là toàn bộ bộ máy hành chính kỹ thuật và thương mại, kể cả ban giám đốc, cộng lại, chỉ được hưởng lãi suất hàng năm bằng một phần năm số tiền mà các nhà tư bản cho vay vốn - những người rất giỏi - được hưởng hàng năm, mà không cần nỗ lực hay lao động - dưới dạng lã

Lãi suất nuốt chửng mọi thứ, lãi suất làm mọi thứ trở nên đắt đỏ hơn. Chỉ có vốn vay mới được hưởng lợi, còn dân chúng phải chịu thiệt hại. Dân chúng xây dựng công trình bằng chính sức lực của mình phải chịu thiệt hại; vậy thì ai sẽ xây dựng công trình Bavaria? - thực ra là các kỹ sư Bavaria, công nhân Bavaria, đốc công và doanh nhân Bavaria; các nhà máy Bavaria cung cấp hầu hết máy móc và thiết bị - và để đổi lấy những gì không được sản xuất tại chính Bavaria thì phải cung cấp ngũ cốc hoặc gia súc Bavaria, do đó lao động Bavaria một lần nữa phải được cung cấp để đổi lấy - chỉ có người dân Bavaria không bỏ tiền ra xây dựng (hình như vậy!), và vì vậy, cần đến các nhà tư bản lớn từ New York và London, Paris và Berlin. Người dân Bavaria phải vay từ tất cả các quốc gia trên thế giới và gánh nặng cho thủy điện của mình bằng khoản thanh toán lãi suất khiến giá điện đắt hơn 500%!

Đây chẳng phải là điên rồ sao? Đây chẳng phải là một tội ác kinh tế sao? Những người chỉ biết cầm bút viết séc hoặc chỉ đạo ngân hàng ký vào khoản vay thủy điện Bavaria, năm này qua năm khác, họ nhận được tiền lãi do người dân Bavaria trả.

Không chỉ vậy, các công trình nước cũng không còn là tài sản tự do của người dân Bavaria nữa, mà đã bị thế chấp cho nhà tư bản. Hơn nữa, điều đặc biệt buồn cười là các nhà tư bản lớn đương nhiên sẽ không cho một quốc gia tự thân không "tốt" về mặt tư bản và lợi ích vay "tiền tốt" của họ, mà do đó vẫn còn được hưởng nhiều tín dụng đến mức người ta có thể...
bơm 800 triệu vào đó. Và thực tế, các gói thầu trái phiếu thủy điện chứa đựng sự bảo lãnh hấp dẫn và chắc chắn đến mức các nhà tư bản "phải đảm bảo cho nhà nước Bavaria bằng toàn bộ tài sản của mình về vốn và lợi ích – (!)"

77 Oskar Pöbing (1882-1956) là một kỹ sư cơ khí người Bavaria làm việc tại Đại học Kỹ thuật ở Munich. Ông là tác giả của các nghiên cứu như Die Wasserkräfte Bayerns (1919) và Zur Bestimmung strömender Flüssigkeitsmengen in offenen Gerinnen (1922).

Machine Translated by Google

Tiền bạc, ngươi còn muốn gì hơn nữa! Vậy nên, ở đây, nhà nước Bavaria thừa nhận một cách rõ ràng rằng nó đáng giá đến mức người ta có thể cho nó vay 800 triệu đô la cho thủy điện Walchensee và Trung Isar, nhưng nó không thể sử dụng chủ quyền tài chính của mình và tài trợ cho các công trình này thông qua thẩm quyền của chính mình. Tại sao? Bởi vì nó đã quá sa đà vào cơn điên cuồng cho vay và lãi suất, bởi vì các chính khách có trách nhiệm của nó không đủ năng lực tư duy và ý thức trách nhiệm để dám coi những kế hoạch đơn giản và rõ ràng này là một khoản lợi nhuận.
Việc tự mình vay vốn miễn phí; do đó, họ tìm đến các chuyên gia ngân hàng chuyên nghiệp. Điều này cũng giống như một người lao phổi hỏi trực khuẩn lao của mình xem họ nghĩ việc anh ta đến Davos hay Engadin để chữa bệnh là đúng đắn, và những người này đã trấn an anh ta: "Không, đừng làm thế, chuyến đi có thể gây hại cho anh, biết đâu lại xảy ra tai nạn đường sắt, tốt hơn hết là hãy ở nhà, trong môi trường quen thuộc của anh. Trong tình trạng của anh, anh không nên thử nghiệm bất cứ điều gì!". Với việc tuân thủ lời khuyên này, xét theo góc nhìn của trực khuẩn lao, việc tiêu thụ tự nhiên sẽ diễn ra mạnh mẽ, trực khuẩn lao sinh sôi nảy nở một cách kỳ diệu. Chính xác là như vậy trong trường hợp của chúng ta về nền kinh tế tài chính và lãi suất.

Việc xin lời khuyên từ chính đối thủ của mình là đặc điểm cực kỳ đặc trưng của người Đức không mảy may nghi ngờ. Nếu xuất hiện một người đàn ông yêu thương nhân dân mình tha thiết, khuyên bảo họ hết điều này đến điều khác, và cảnh báo những người có trách nhiệm về hành vi gian trá này hay điều khác, ta dám cá mười ăn một rằng những người dân quan tâm sẽ chạy đến gặp kẻ gian trá đó và hỏi hắn một cách ngây thơ: "Nói cho tôi biết, người nọ người kia đã nói với tôi rằng anh là một tên vô lại, làm ơn cho tôi biết điều đó có đúng không!". Và nếu người kia sau đó giải thích với anh ta bằng vẻ mặt thành thật nhất trên đời: "Nhưng vậy thì anh nghĩ sao - tôi là một tên vô lại! - ngược lại, tôi là bạn tốt nhất của anh, tôi luôn giúp anh thoát khỏi khó khăn tài chính", thì người hỏi ngây thơ kia sẽ rất vui - anh ta đã làm đủ và anh ta đặc biệt mừng vì không phải vắt óc suy nghĩ nữa. Tuy nhiên, ông là người bạn gây rắc rối cho nhân dân, nhìn chung không coi câu trả lời của mình là xứng đáng - và mọi thứ tiếp tục sa lầy vào chính sách cho vay tư bản lãi suất cho đến khi khoản tài sản quốc gia miễn phí cuối cùng được thế chấp cho các thế lực tài chính và toàn bộ quốc gia chỉ trả lãi cho tài chính quốc tế.

Tóm lại, chính trong bối cảnh này, chúng ta phải chỉ ra thêm rằng nhà nước Bavaria – khi việc phát triển thủy điện Bavaria không phải là một nhiệm vụ quan trọng của nhà nước, tức là khi việc phát triển thủy điện Bavaria là một nhiệm vụ để khắc phục cuộc khủng hoảng tiền tệ của chính phủ tháng Mười Một – đã rất nhanh chóng phát hành khoảng 130 triệu trái phiếu kho bạc nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Bavaria từ ngân hàng nhà nước. Việc này diễn ra hoàn toàn bí mật – và mọi người đều sẵn lòng mua những trái phiếu Bavaria này cũng như những trái phiếu của Ngân hàng Quốc gia Đức, và mọi người đều có thể mua cho mình bao nhiêu bánh mì bằng những trái phiếu Bavaria cũng như bằng những trái phiếu của Ngân hàng Quốc gia Đức. Thật vậy, thậm chí không cần phải là toàn bộ bang Bavaria, chỉ cần thị trưởng thủ phủ Munich và một số bô lão thành phố in tên mình lên những tờ giấy nhiều màu sắc như vậy là đủ, và thậm chí loại tiền khẩn cấp này cũng được lưu hành, mọi người đều nhận và mọi người đều phát nó giống hệt như những mẩu tiền thừa của Ngân hàng Trung ương Đức, và bản thân loại tiền khẩn cấp này đã hoàn thành nhiệm vụ của bất kỳ loại tiền nào - là hỗ trợ cho việc trao đổi hàng hóa - theo một cách không thể chối cãi.

Chỉ có một văn phòng bị ảnh hưởng cực kỳ khó chịu bởi những mảnh nhân tạo này của các tỉnh và cộng đồng - tài chính cao - và họ đã buộc phải ban hành luật Reich vào tháng 10 năm 1921 theo đó nghiêm cấm các tỉnh và cộng đồng phát hành

[78] Từ giữa thế kỷ 18 , Davos ở Thụy Sĩ đã nổi tiếng là nơi nghỉ dưỡng y tế cho những người mắc bệnh phổi. Engadin là một thung lũng trên dãy Alps của Thụy Sĩ.

Machine Translated by Google

tiền khẩn cấp nữa. Luật này trên thực tế là một luật rõ ràng nhằm bảo vệ người Do Thái, sau đó được tiếp nối vào năm 1922 bởi "Luật bảo vệ nền cộng hòa".

Tôi có thể hình dung ra nỗi sợ hãi đột ngột của giới tài chính quốc tế khi họ nhận ra rằng trong đồng tiền không lãi suất, thậm chí dưới hình thức tiền khẩn cấp vô hại, người dân nắm trong tay một vũ khí - tất nhiên là họ không biết điều này - có thể chỉ bằng một đòn đánh phá tan mạng lưới vàng được thiết lập bằng những lời nói dối và lừa gạt thông qua hoạt động ngầm và giả mạo kéo dài hàng thế kỷ và giải phóng người dân khỏi chế độ nô lệ vì lợi ích.

Ngay tại thời điểm đó, trong trường hợp phát hành tiền của nhà nước Bavaria, Ngân hàng Đế chế đã yêu cầu rất sớm phải rút lại số tiền này một lần nữa, điều này cũng đã diễn ra theo cách tuân thủ trong suốt năm 1921. Lý do: số tiền này mang lại nguồn tài chính cao mà không tính lãi suất như tiền của Ngân hàng Đế chế thông qua con đường gián tiếp là trái phiếu kho bạc của Đế chế.

Trong nhà nước Quốc Xã, trong tương lai, tất cả các nhiệm vụ lớn của nhà nước sẽ được tài trợ và tổ chức theo cách đã mô tả, hoàn toàn tránh xa con đường vay nợ. Dĩ nhiên, chúng ta sẽ chỉ sử dụng con đường gián tiếp, tức là vay vốn xây dựng không lãi suất, nếu không thể huy động được nguồn lực cần thiết từ thặng dư của các doanh nghiệp nhà nước khác hoặc từ các khoản thuế đặc biệt cho những mục đích đặc biệt đó. Dù sao đi nữa, chúng ta đều biết rằng hình thức tài trợ này mở ra những khả năng to lớn và chưa từng có trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên của đất nước, cải thiện các tuyến đường giao thông, v.v.

Mỗi quốc gia giàu có tùy thuộc vào khả năng tổ chức công việc.79

79 Điều này được phản ánh trong bài phát biểu của Hitler trước Quốc hội Đức vào ngày 30 tháng 1 năm 1939, trong đó ông tuyên bố: "Do nhu cầu bức thiết, trước hết chúng ta đã học cách tính đến đầy đủ vốn thiết yếu nhất của một quốc gia, đó là khả năng lao động của quốc gia đó." (trích dẫn trong R de Roussy de Sales (biên tập) Adolf Hitler: My New Order, London: Angus and Robertson, 1942, tr.457f.).

Machine Translated by Google

Ngân hàng Xây dựng Xã hội và Kinh tế

Liên quan chặt chẽ đến chương trước là việc thành lập một ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội, có nhiệm vụ phát hành tiền xây dựng không lãi suất, đặc biệt là cho việc xây dựng nhà ở. Tất nhiên, ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội này không nên được điều hành như một tổ chức nhà nước mà là một công ty luật công. Do đó, về mặt logic, việc thảo luận về nó nên được thực hiện sau khi đề cập đến hệ thống thuế của Quốc xã, nhưng vì ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội này không gì khác hơn là nguồn tài chính không lãi suất được chuyển sang các điều kiện của nền kinh tế tư nhân, và đặc biệt là hệ thống xây dựng nhà ở - do đó là một nhánh của nền kinh tế có ý nghĩa phổ quát nhất - nên việc đặt nó lên hàng đầu có lẽ là hợp lý.

Lý do tại sao một ngân hàng xây dựng như vậy không nên được điều hành như một doanh nghiệp nhà nước thuần túy là vì một tổ chức tài chính công hợp pháp như vậy phải có khả năng vận động tự do hơn so với một doanh nghiệp nhà nước. Sẽ không có lý do gì nếu chỉ đơn thuần là xây dựng nhà ở, nhưng sẽ có nhiều trường hợp liên quan đến những nhiệm vụ vô cùng quan trọng, ảnh hưởng gián tiếp đến lợi ích công cộng, và khi đó, ngân hàng, vốn thực sự chịu trách nhiệm trước nhà nước về việc quản lý, nên và phải được toàn quyền cấp tín dụng không lãi suất sau khi xem xét kỹ lưỡng tất cả các điều kiện.

Tuy nhiên, quyền tự do quyết định như vậy không thể có được trong các doanh nghiệp nhà nước thuần túy. Đó là lý do tại sao điều này phải được giao cho sáng kiến tư nhân.

Để minh họa, có thể trình bày ở đây bản phác thảo của một đạo luật như vậy đã được thông qua vào năm 1922 cho Bavaria:

Luật về phát triển ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội Bavaria.

Nghệ thuật. 1

Một ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội quốc gia Bavaria (BWB) sẽ được thành lập.

Ngân hàng Phát triển Châu Á (BWB) có nhiệm vụ hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nhà nước hoặc các doanh nghiệp có giá trị kinh tế quốc gia của các cá nhân hoặc tổ chức phục vụ cho sự phát triển của đất nước hoặc có lợi cho phúc lợi chung.

Nghệ thuật 2

BWB là một tổ chức hoạt động theo luật công. Các quy định chi tiết hơn về tổ chức, quản lý, hoạt động và chức danh giám đốc của BWB sẽ do toàn bộ Bộ ban hành.

Nghệ thuật 3

BWB được phép phát hành trái phiếu kho bạc không lãi suất đầu tiên được bảo hiểm bằng tài sản vật chất lên tới 50 triệu mác vàng.

Vấn đề này chỉ có thể xảy ra theo cách hợp pháp sao cho số tiền được phát hành tại bất kỳ thời điểm nào và đang lưu hành được bảo đảm bằng các chứng khoán vật chất có giá trị ít nhất bằng (thế chấp chứng khoán không tính lãi, chứng khoán bán, thế chấp, v.v.) và việc hoàn trả hoặc trả lại trái phiếu kho bạc được bảo đảm bằng doanh thu của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được phát triển trong thời hạn thích hợp, tối đa là 50 năm.

Điều 4

Tổng số tiền thế chấp và chứng khoán đến hạn thanh toán bằng trái phiếu kho bạc đã phát hành của BWB tạo nên hiệp hội bảo hiểm của BWB.

Machine Translated by Google

Các giao dịch pháp lý dưới mọi hình thức làm xáo trộn hoặc gây tổn hại đến quyền bảo đảm hoặc quyền sở hữu tài sản thuộc về hiệp hội bảo hiểm là vô hiệu.

Bất kỳ thay đổi nào về tài sản hoặc quyền sở hữu đối với các đối tượng hoặc quyền thuộc phạm vi bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm đều không ảnh hưởng đến sự tồn tại của chứng khoán và vẫn gắn liền với đối tượng đó ngay cả đối với người mua mới; người thừa kế quyền sở hữu chỉ được miễn trừ trách nhiệm cá nhân khi BWB đồng ý với việc thay đổi người đại diện cho bên nợ. Các thỏa thuận trái ngược đều vô hiệu.

Điều 5

Toàn bộ các thành phần và quyền của tổ chức bảo hiểm BWB được ghi lại trong sổ đăng ký công khai này; các nguyên tắc và hậu quả pháp lý có hiệu lực đối với sổ đăng ký này tương ứng như đối với sổ đăng ký; sổ đăng ký này được công chúng tin cậy và có giả định về quyền tự thân.

Quyền truy cập vào sổ đăng ký hoặc các phần có liên quan của sổ đăng ký sẽ được cấp cho bất kỳ ai chứng minh được quyền lợi hợp pháp trong việc truy cập đó.

Hàng năm, các bản tóm tắt tương tự như số dư sẽ được công bố về tổng số tiền trái phiếu kho bạc đã phát hành, cũng như tổng số chứng khoán phải trả cho BWB cho những trái phiếu này, cũng như các khoản bổ sung và khấu trừ, và về việc hoàn trả và mua lại thành công trái phiếu kho bạc.

Điều 6

Tiền giấy kho bạc của Ngân hàng Trung ương Bangladesh (BWB) là tiền tệ hợp pháp. Mọi người phải chấp nhận chúng theo đúng tỷ giá hối đoái của mệnh giá so với tỷ giá hối đoái của các loại tiền tệ hợp pháp khác của nhà nước. Nếu chủ nợ từ chối chấp nhận trái phiếu kho bạc của BWB thay vì thanh toán theo tỷ giá hối đoái tối thiểu nêu trên, thì con nợ sẽ được miễn khoản nợ số tiền này trong chừng mực con nợ thực sự đã đề nghị thanh toán bằng trái phiếu kho bạc.

Ngân hàng Phát hành Trái phiếu Kho bạc (BWB) phát hành trái phiếu kho bạc không lãi suất và thống nhất, trong một hợp đồng, các điều kiện chung và riêng của các điều khoản pháp lý chung liên quan đến thời hạn và lãi suất phát hành, chứng khoán và thế chấp mà bên nợ phải trả, cũng như việc hoàn trả và các điều kiện pháp lý liên quan khác. Một bản sao của các hợp đồng này sẽ được cung cấp cho tất cả mọi người dưới dạng phụ lục cho các mục nhập trong sổ đăng ký của hiệp hội bảo hiểm.

Ngân hàng Thế giới có thẩm quyền xác định phụ phí hoặc lệ phí cho chi phí hành chính trong việc cam kết cho vay và cho các khoản thu hàng năm hoặc xác định các khoản phí bảo hiểm hoặc chiết khấu tương ứng bất kỳ lúc nào theo cách thức công khai thống nhất.

Việc phát hành hoặc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán với mức giá cao hơn mức giá tối thiểu được xác định tại Điều 1 là được phép.

Việc hoàn trả chỉ có thể được thực hiện bằng trái phiếu kho bạc cùng loại với loại trái phiếu đã phát hành.

Điều 7

Hoạt động của BWB, trong phạm vi tuân thủ các quy định có trong luật này, phải chịu sự kiểm soát và giám sát của hội đồng giám sát công gồm Bộ trưởng Tài chính hoặc đại diện do Bộ trưởng chỉ định, Bộ trưởng Nội vụ hoặc đại diện do Bộ trưởng chỉ định, Bộ trưởng Tư pháp hoặc đại diện do Bộ trưởng chỉ định và ba người được bầu từ quốc hội trong thời hạn hai năm.

Machine Translated by Google

Điều 8

Điều khoản phạt: Phạt tù đối với hành vi cố ý gây thiệt hại cho chứng khoán của tổ chức bảo hiểm, cũng như đối với hành vi thương mại hoặc thông thường, đặc biệt là giao dịch chứng khoán, phá hoại tiền giấy xây dựng hoặc giá trị tỷ giá hối đoái của chúng, hoặc cố ý làm như vậy. Ngoài ra, hình phạt tiền cao đối với hành vi này, ngay cả đối với pháp nhân.

Trong "điều kiện thực thi", các quy định cụ thể sau đó đã được ban hành về việc thành lập hội đồng quản trị và ban cố vấn, bao gồm đại diện của các bộ, quốc hội và các nhà thầu xây dựng. Nhiệm vụ của ban cố vấn này là kiểm soát việc sử dụng hợp pháp các giấy nợ xây dựng, kiểm tra việc hoàn trả, tiếp tục xác minh các khoản bồi thường thế chấp, phê duyệt cơ sở thế chấp bằng giấy nợ xây dựng không lãi suất, v.v.

Các điều kiện bổ sung sau đó quy định việc hoàn trả và thanh toán, việc niêm yết cổ phiếu trên các loạt trái phiếu xây dựng đã phát hành và trên các chứng khoán được đăng ký cho nó, và hơn nữa, nhiều quy định hơn về các thiết kế xây dựng đã được phê duyệt, v.v. Vào thời điểm đó, động lực cho việc thành lập một ngân hàng xã hội như vậy là nhu cầu nhà ở rất lớn và hoàn cảnh mà Đế chế và các tỉnh không thể kiểm soát tình trạng khó khăn một cách hiệu quả. Các cơ quan nhà ở liên quan tất nhiên có thể giải phóng không gian sống ở đây và ở đó - nhưng họ không thể xây dựng bất kỳ nhà ở mới nào. Hoạt động xây dựng mới gặp khó khăn do thiếu vật liệu, trên hết là do thực tế là, với việc kiểm soát khẩn cấp tiền thuê nhà hiện tại, việc xây dựng nhà mới hoàn toàn "không có lợi nhuận" cho tư bản tư nhân.

Các khoản tài trợ do Đế chế và các tỉnh cấp để bù đắp cho cái gọi là chi phí xây dựng bị mất là không đủ để đối phó với tình trạng mất giá tiền tệ đang diễn ra.
Ngay cả việc xây dựng nhà ở riêng lẻ được khởi công rải rác cũng không thể giải quyết được tình trạng khó khăn chung về nhà ở. Ngay cả việc tạo ra nguồn vốn vay thế chấp giá rẻ cũng là điều bất khả thi, bởi vì, với mức giá thuê cố định vào thời điểm đó, ngay cả nguồn vốn xây dựng rẻ nhất cũng không thể đáp ứng được mức lãi suất 4%.

Do đó, như đã đề xuất trong các quan sát cơ bản, mặc dù nhu cầu lớn nhất – do lợi nhuận không đủ – nhưng nhu cầu đó vẫn không được đáp ứng.

Vậy thì, nếu thành công trong việc xóa bỏ gánh nặng lãi suất định kỳ hàng năm, nếu tạo điều kiện để cung cấp các phương tiện không tính lãi cho những người cần nhà ở, thì việc kích thích thị trường nhà ở một cách mạnh mẽ là hoàn toàn có thể. Tuy nhiên, nhờ đó, không chỉ nhu cầu nhà ở khủng khiếp với tất cả những thiệt hại về mặt xã hội và sức khỏe sẽ được giải quyết, mà thị trường nội địa cũng sẽ được kích thích một cách phi thường, bởi vì vô số ngành nghề phụ trợ, thợ khóa, thợ mộc, thợ lợp mái, thợ sửa ống nước, thợ lắp kính, thợ lắp đặt, thợ gốm, thợ lát sàn và thợ ốp lát, thợ sơn và thợ trát tường đều phụ thuộc vào nó, và khi đó, họ sẽ tìm được việc làm, có cơm ăn áo mặc, và được củng cố khả năng mua sắm.

Tuy nhiên, điều này có nghĩa là được cung cấp dưới dạng tiền xây dựng không tính lãi.

Những giấy nợ xây dựng này được phát hành bởi "Ngân hàng Kinh tế và Xây dựng Xã hội".
Các nhà cung cấp và doanh nghiệp được thanh toán cho việc xây dựng bằng số tiền này. Chủ sở hữu công trình sẽ hoàn trả số tiền nhận được không tính lãi theo các đợt thích hợp trong thời hạn 30-50 năm tùy theo tính chất và độ bền của công trình. Trái phiếu xây dựng khác với tiền của Đế chế hoặc tiền của tỉnh, tương tự như trái phiếu của Ngân hàng Đế chế khác với trái phiếu kho bạc cho vay. Như đã đề cập, các trái phiếu xây dựng này có phạm vi bảo hiểm vật chất đầy đủ ở chỗ, đồng thời, đối với ngân hàng xây dựng, các tài sản vật chất mới (nhà cửa) phát sinh có giá trị tương đương với các trái phiếu đã phát hành.

Machine Translated by Google

được bảo đảm hợp pháp thông qua việc đăng ký thế chấp không tính lãi với số tiền tương tự.

Trên thực tế, giá trị đầy đủ của các tòa nhà mới sẽ không được ghi trong biên bản xây dựng mà chỉ ghi chi phí xây dựng thực tế. Do đó, ít nhất các nhà thầu xây dựng, các hiệp hội xây dựng hoặc cộng đồng phải cung cấp đất, và ngoài ra, ít nhất 10-30% giá trị công trình phải do những người có nhu cầu nhà ở đóng góp, trong đó 5% sẽ được giữ lại để trang trải chi phí hành chính cho ngân hàng xây dựng.

Việc hoàn trả sau đó diễn ra mà không cần tính toán thêm bất kỳ khoản lãi suất nào. Theo cách này, tài sản tự do của chủ nhà tăng lên theo từng năm trong chính ngôi nhà của họ, cũng như giá trị được giữ lại trong toàn bộ hiệp hội để bảo hiểm cho các trái phiếu xây dựng đã phát hành.
Nhờ đó, lượng tiền giấy xây dựng lưu hành sẽ giảm dần theo số tiền hoàn trả được thực hiện.

Bản chất pháp lý của khoản tiền xây dựng này không gì khác ngoài việc phát hành trái phiếu.
Người nợ của trái phiếu này là ngân hàng xây dựng. Người cho vay của trái phiếu là chủ sở hữu hiện tại của trái phiếu này.

Không ai có thể bị cấm phát hành trái phiếu, vấn đề luôn chỉ là hoàn cảnh bên ngoài, liệu trái phiếu do ai đó phát hành có được chấp nhận rộng rãi để thanh toán hay không. Như đã đề cập nhiều lần trước đây, các trái phiếu xây dựng luôn luôn và trong bất kỳ điều kiện kinh tế và chính trị nào có thể tưởng tượng được đều được bảo đảm đầy đủ bằng tài sản vật chất đối với các trái phiếu này. Do đó, không thể có chuyện ngân hàng gặp khó khăn bất cứ lúc nào.

Tuy nhiên, sự chấp nhận rộng rãi được đảm bảo khi nhà nước cam kết bảo lãnh cho việc mua lại có thời hạn các trái phiếu xây dựng và trong thời hạn của các trái phiếu, chấp nhận các trái phiếu trong sổ đăng ký của mình để thanh toán hoặc khi chúng được tuyên bố là phương tiện thanh toán hợp pháp.

Việc chấp nhận bảo lãnh như vậy hiện nay không có nghĩa là nhà nước ít gánh nặng nhất, trên thực tế; ngược lại. Ngày nay, nhà nước thực sự phải chi tiêu và trả lãi, rồi sau đó thu hồi thông qua thuế chung, hàng triệu đô la chưa được tính đến hàng năm cho các khoản tài trợ mà nhà nước đã phê duyệt để bù đắp chi phí xây dựng bị mất. Khoản này sau đó sẽ bị hủy bỏ hoàn toàn.

Các khoản tài trợ hiện nay do nhà nước cấp thực chất là khoản tiền bị mất mà cộng đồng phải thu hồi lại và số tiền này sẽ thuộc về một số người may mắn đã giành được các khoản tài trợ đó.

Do đó, ngay cả khi một người trả chậm trong số những người nhận trái phiếu xây dựng không tính lãi thực sự không thể thực hiện nghĩa vụ của mình vào một thời điểm nào đó, điều này cũng không đóng vai trò gì liên quan đến khoản tiết kiệm khổng lồ mà ngân sách nhà nước tạo ra vì theo cách này, ngân sách nhà nước cũng không phải thực hiện bất kỳ sự hy sinh nào hoàn toàn mất mát.

Vì đây là vấn đề có ý nghĩa xã hội to lớn nên việc thành lập một
công ty luật công cộng độc lập là công cụ và người thực hiện.

Bằng cách này, thể chế này sẽ được tách khỏi phạm vi các hình thái kinh tế xã hội tư nhân, vốn dĩ gắn liền với lợi nhuận cá nhân và ý định làm giàu trong mắt người dân. Mặt khác, thể chế này sẽ được tách khỏi phạm vi doanh nghiệp nhà nước thuần túy, vốn cũng không hoàn toàn vô lý khi có sự ác cảm nhất định trong mọi vấn đề kinh tế của công chúng.

Trong các quy định thực hiện, mọi thứ về cơ bản đều phải được ghi lại.
không thể thiếu đối với công chúng và đảm bảo an ninh cho hoạt động quản lý kinh doanh của ngân hàng.

Machine Translated by Google

Hội đồng cố vấn được đề xuất có thể phát huy ảnh hưởng vượt ra ngoài khuôn khổ này. Bản thân hội đồng cố vấn một lần nữa phản ánh tất cả các nhóm lợi ích liên quan.

Việc thành lập một ngân hàng xây dựng như một công ty hợp pháp công cũng có tác dụng phụ dễ chịu là theo cách này, toàn bộ giá trị tài sản phức hợp được tạo ra theo cách này không xuất hiện như là tài sản của nhà nước mà là tài sản của một thực thể pháp lý độc lập, đó là ngân hàng xây dựng.

Cấu trúc pháp lý hoặc tính chất pháp lý của ngân hàng xây dựng này như sau: Ngân hàng xây dựng là một pháp nhân do được công nhận hoặc thành lập với tư cách là một công ty hợp danh công; ngân hàng xây dựng này hoàn toàn không bao gồm các thành viên cá nhân; bản thân nó là chủ thể mang các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động của mình. Tuy nhiên, nó cũng không phải là một tổ chức chính thức, không phải là một cơ quan nhà nước, không phải là thành viên của một cơ quan nhà nước.

Việc tạo ra một hình thức pháp lý như vậy thực sự không phải là điều gì đó phổ biến và truyền thống; nhưng dù sao, nó cũng đã được quy định trong luật; tuy nhiên, điều kiện hiện tại đòi hỏi những thể chế tương ứng mang tính hiện đại. Điều này thực sự sẽ mang lại lợi ích khi một điều gì đó tương tự được thiết lập: rằng, theo một cách nào đó, người ta vượt ra khỏi giới hạn của truyền thống để thích ứng với những đòi hỏi của thời đại.

Cách thức tiến hành kinh doanh có thể được giải thích rõ nhất thông qua một ví dụ cụ thể: Ngân hàng xây dựng sẽ công bố trước các nguyên tắc cơ bản và điều kiện tiên quyết phải đáp ứng nếu muốn xem xét yêu cầu phê duyệt tiền của ngân hàng xây dựng.
Người nộp đơn gửi yêu cầu của mình kèm theo các tài liệu cần thiết tới ngân hàng xây dựng và trong trường hợp được chấp thuận, sẽ ký hợp đồng với những người có nhu cầu nhà ở (chủ nhà).

Hợp đồng này trước hết phải quy định tất cả những gì mà pháp lệnh ngân hàng xây dựng và các quy định thực hiện quy định, bao gồm nghĩa vụ chỉ sử dụng tiền xây dựng cho việc xây dựng công trình, nghĩa vụ thế chấp và nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, tất cả các điều kiện pháp lý khác cũng phải được quy định trong hợp đồng này. Đặc biệt, cần xác định rằng người có nhu cầu nhà ở không có lý do chính đáng để bán lại bất động sản, điều này đã được nêu rõ trong lệnh thế chấp. Các điều kiện về việc chuyển nhượng quyền thừa kế và trong trường hợp chậm trả nợ sẽ được quy định tương ứng với một hoặc nhiều đợt trả nợ.

(Chi tiết phát sinh từ bản chất của vấn đề này).

Bởi vì tất cả các công ty giao hàng và công nhân đều chỉ được trả lương bằng giấy nợ xây dựng do chính ngân hàng xây dựng phát hành, nên giấy nợ xây dựng lần đầu tiên được lưu hành trong mọi trường hợp chỉ khi khoản thanh toán tương đương được tích lũy vào tài sản. Từ công nhân và nhà cung cấp, giấy nợ xây dựng đến tay công chúng; xét đến các chứng khoán hiện có, và đặc biệt là vì nhà nước đảm nhận bảo lãnh cho giấy nợ xây dựng và kho bạc nhà nước chấp nhận giấy nợ xây dựng làm phương tiện thanh toán, công chúng sẽ chấp nhận giấy nợ xây dựng như bất kỳ loại tiền nào khác. Vì vậy, chủ nhà phải tự quyết định cách thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng năm 2% số tiền đã vay cho ngân hàng xây dựng bằng giấy nợ xây dựng. Nói cách khác, chủ sở hữu nhà và người vay thế chấp của ngân hàng xây dựng phải phát hành hàng năm 2% giấy nợ xây dựng từ số tiền đang lưu hành. Trên thực tế, người vay thế chấp sẽ nhận được giấy nợ xây dựng, vốn thực sự đang lưu hành cùng với tiền tệ địa phương trước ngày hết hạn trả nợ và nhờ đó thanh toán khoản nợ của họ.

Machine Translated by Google

nghĩa vụ. Một nơi đặc biệt thích hợp để lấy tiền giấy xây dựng sẽ là các công trường xây dựng đang hoạt động bất cứ lúc nào.

Để dễ hình dung, nếu giả sử mỗi năm ở Munich phát hành 10 triệu mark vàng, thì từ số tiền này, mỗi năm sẽ có 200.000 mark vàng được trả về ngân hàng xây dựng; do đó, sau tối đa 50 năm, toàn bộ 10 triệu sẽ được trả về và ngân hàng xây dựng sẽ thu hồi. Sau tối đa 50 năm, những ngôi nhà được xây dựng từ số tiền đó sẽ được hoàn trả và trở thành tài sản không nợ nần của chủ sở hữu. Toàn bộ khoản thanh toán đã được thực hiện mà không tốn một xu lãi suất nào; khoản thanh toán này còn được thực hiện thông qua phương thức đơn giản là thành lập ngân hàng xây dựng, được ràng buộc bởi bảo lãnh nhà nước.

Hành động xã hội nằm ở chỗ nhà nước đã tạo ra giá trị cho những ngôi nhà từ con số không, tạo ra thu nhập cho hàng ngàn công nhân và doanh nhân thông qua việc xây dựng toàn bộ tòa nhà này. Nếu giả sử đó là hàng ngàn ngôi nhà riêng lẻ, thì hàng ngàn người không có đất đai sẽ cùng nhau trở thành người có đất.

Nhiều phản đối và bảo lưu khác nhau sẽ được đưa ra, trong đó quan trọng nhất có thể được đề xuất:

1. Phản đối lạm phát. Phản đối này vừa thiển cận vừa không liên quan; như đã giải thích ở các đoạn trước, lạm phát chỉ có thể xảy ra khi tiền không được bảo hiểm được phát hành. Ở đây, phạm vi bảo hiểm vật chất trái ngược với tiền giấy xây dựng; do đó, ngay cả khi một lượng lớn tiền giấy xây dựng được đưa vào lưu thông cũng không quan trọng.

2. Lý lẽ phản đối rằng vấn đề này còn mới và chưa được kiểm chứng. Lý lẽ phản đối này không áp dụng được, và có lẽ vấn đề này còn mới đối với Đức. Ở những nơi khác, người ta đã quen với những chứng chỉ nợ không lãi suất được bảo đảm bằng tài sản vật chất. Ví dụ điển hình là chứng quyền của Anh, được giới thiệu cách đây một trăm năm và vẫn còn được lưu giữ. Chứng quyền là một lệnh cho phép người sở hữu quyền đối với một lượng sắt thô nhất định được lưu giữ trong một kho trung tâm nhất định. Những chứng từ chứng quyền này được sử dụng làm tiền tệ; sức mua của chứng quyền chỉ phụ thuộc vào những biến động mà giá sắt thô chịu trên thị trường thế giới.

Ví dụ, nếu ở Đức có những lệnh bảo đảm như vậy, chúng sẽ hoàn toàn độc lập với đồng tiền Đức và biến động của chúng. Giá trị của những lệnh bảo đảm này liên quan đến giá sắt thô, và giá trị của những mức giá này, đến lượt nó, được tự động điều chỉnh theo tỷ giá hối đoái.

Trong lệnh này, chúng ta thấy ví dụ quan trọng về bản chất phổ biến của chứng chỉ nợ không tính lãi và lệnh nợ được bảo đảm bằng tài sản vật chất.

Trong chừng mực cần phải thực hiện các công trình xây dựng mới có tầm quan trọng về mặt kinh tế quốc gia, việc xây dựng toàn bộ các thuộc địa theo chuỗi là điều bắt buộc.

Sẽ là một quan điểm sai lầm nếu chỉ muốn xây dựng nhà riêng lẻ hoặc nhà liền kề khi chính người tìm nhà muốn trở thành chủ sở hữu.
Thiệt hại cần được khắc phục là tình trạng thiếu nhà ở, do đó, vấn đề không chỉ nằm ở nhà ở, mà chủ yếu là việc tạo ra các cơ hội nhà ở. Nhu cầu này cũng sẽ được khắc phục bằng việc thúc đẩy xây dựng các căn hộ cho thuê thương mại. Do đó, không có gì ngăn cản chủ sở hữu nhà cho thuê kiểu cũ nhận được tiền mặt để xây dựng nhà cho thuê mới. Chính trong trường hợp này, những người này có thể yêu cầu trả trước bằng tiền mặt một khoản tiền lớn hơn 10% giá trị toàn bộ tòa nhà.

Machine Translated by Google

giá trị; nhiều người trong số họ sẵn sàng và có khả năng chi một khoản tiền lớn từ nguồn thu nhập của mình để xây dựng nhà ở nếu họ nhận được khoản tài trợ tương ứng, phần còn lại hoặc một phần không tính lãi từ ngân hàng xây dựng. Chính bản chất không tính lãi của tiền từ ngân hàng xây dựng cho phép chúng ta xem xét khía cạnh này của sự phục hồi thị trường xây dựng, vốn cực kỳ quan trọng đối với các thành phố lớn.

Tuy nhiên, ngân hàng kinh tế và xây dựng xã hội này sau này cũng sẽ vượt ra ngoài giới hạn tài trợ cho các tòa nhà nhà ở để cấp tín dụng không tính lãi cho các doanh nghiệp, ngành công nghiệp, công trình cộng đồng, cải thiện nông nghiệp, v.v. quan trọng về mặt kinh tế quốc gia, ngay cả khi thời hạn trả nợ ngắn hơn.

Machine Translated by Google

Nhà nước không có thuế

Mục tiêu chính của nhà nước Quốc Xã là: một nhà nước không thuế. Nếu trong hoàn cảnh hiện tại, điều này nghe có vẻ như một xã hội không tưởng điên rồ, nếu đối với nhiều người, nó có vẻ như một lời hứa quá tốt để trở thành sự thật, thì chúng ta vẫn biết rằng mục tiêu này hoàn toàn có thể đạt được, ít nhất là khi áp lực thuế khổng lồ phải được loại bỏ khỏi dân chúng.

Trong các chương trước, chúng tôi đã trình bày rõ ràng bằng chứng cho thấy ngày nay hầu hết các loại thuế đều bị nuốt chửng chỉ bằng cách trả lãi. Chúng ta trả thuế cho từng miếng bánh mì ăn vào, mỗi bữa ăn ấm cúng đều tốn thêm một khoản thuế, mỗi lần mua sắm đều bị đánh thuế doanh thu. Nhưng mọi khoản thuế theo cách này đều không đủ để trả riêng các khoản thuế bồi thường.

Sẽ luôn là thiếu sót về mặt thẩm mỹ và tư duy phê phán nếu ai đó bác bỏ một mục tiêu chính yếu như vậy, chẳng hạn như một nhà nước không thuế chắc chắn là một xã hội không tưởng. Đối với một người đã đồng hành cùng chúng ta trên những con đường rộng lớn và quanh co của chính trị tài chính hiện đại, và một người chưa đánh mất sợi chỉ Ariadne - nghĩa vụ lợi ích của nhà nước - thì việc tìm ra lối thoát khỏi mê cung của Minotaur hẳn là một điều dễ dàng.

Một người vượt lên trên những sự suy thoái và khảo sát từ một quan điểm cao hơn các mối liên hệ được mô tả: nghĩa vụ lãi suất của nhà nước - thuế - lạm phát, một người đã nhận ra nghĩa vụ lãi suất của tất cả các quốc gia trong vòng tròn văn hóa phương Tây là thực tế chi phối mọi thứ, một người đã nhận ra rằng chúng ta đang sống trong thời đại đảo ngược hoàn toàn các điều kiện lành mạnh và hợp lý giữa lao động và của cải, một người không thể tránh khỏi logic cấp bách rằng đặc biệt là nhà nước, nhờ vào chủ quyền tài chính của mình, không hoàn toàn bị ràng buộc vào con đường cho vay nhưng có thể tài trợ một cách sáng tạo thông qua quyền của chính mình cho tất cả các nhiệm vụ công lớn của nhà nước, đối với ông, đó chỉ là bước cuối cùng vào một Thế giới mới về chính trị tài chính để yêu cầu một nhà nước trong đó cơ quan quản lý tài chính nhà nước không coi nhiệm vụ đầu tiên của mình là thu càng nhiều thuế càng tốt từ công dân của nhà nước mà ngược lại, xóa bỏ mọi áp lực thuế nặng nề và bón phân cho nền kinh tế quốc gia.

Chúng tôi có thể đưa ra bằng chứng số liệu cho thấy một nhà nước không thuế hoàn toàn không phải là một xã hội lý tưởng, nhưng khả năng đó được thể hiện trong mọi ngân sách nhà nước có trật tự nếu nhà nước tự giải phóng mình khỏi gánh nặng lãi suất. Việc nhà nước có thể làm được điều này mà không bị buộc phải giải trình đã được chứng minh bằng lịch sử phá sản của các quốc gia, với hàng chục trường hợp các quốc gia đã thoát khỏi gánh nặng lãi suất và nợ nần nhờ phá sản.

Sẽ đi quá xa nếu chúng ta đi sâu vào chi tiết một lần nữa vào minh chứng chính xác mà tôi đã đưa ra trong tác phẩm tranh luận nhỏ của mình, Phá sản nhà nước: Giải pháp, cụ thể là điều chỉnh khoản thanh toán lãi từ các khoản vay công bằng cách chuyển đổi đồng thời trái phiếu thành tài sản ngân hàng không tính lãi, không hề xứng đáng với cái tên đáng xấu hổ là phá sản, nhưng hình thức giải phóng nhà nước và người dân khỏi khoản nợ gắn liền với lãi suất này thực sự biểu thị sự tự do của nhà nước và nền kinh tế khỏi những xiềng xích không thể chịu đựng được.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh các khoản thanh toán lãi suất này đã có thể giúp trang trải chi phí nhà nước cho toàn bộ hoạt động hành chính nhà nước ngay từ trước chiến tranh. Tôi đã trình bày ngân sách bang Bavaria năm 1911 làm ví dụ. Vào thời điểm đó, doanh thu của bang Bavaria từ cái gọi là các doanh nghiệp thương mại nhà nước (đường sắt, bưu chính và điện báo) lên tới 120 triệu mark vàng, doanh thu từ lâm nghiệp nhà nước là 40 triệu mark. Tổng cộng

Machine Translated by Google

Chi phí cho toàn bộ hệ thống hành chính nhà nước về quản lý tư pháp (tất cả các tòa án quận cùng toàn bộ chi phí nhân sự và vật lực, tất cả các tòa án tỉnh, tòa án khu vực và tòa án tối cao tại Munich, Nürnberg, v.v.) lên tới 27 triệu. Toàn bộ hệ thống hành chính nội bộ rộng lớn và được xây dựng cẩn thận của toàn bộ bang Bavaria – tức là cho nhiều tòa án quận, chính quyền quận, sở cảnh sát Munich, lực lượng hiến binh, và nhiều cơ quan và chính quyền khác như cơ quan y tế, bệnh viện tiêm chủng tỉnh, các viện nghiên cứu thực phẩm và thực phẩm bán cao cấp, các viện điều dưỡng và bệnh viện tâm thần, tòa án hành chính, cơ quan thống kê tỉnh, cơ quan đo lường, phòng bảo hiểm, v.v. – đã được giải ngân vào ngân sách nhà nước. Đối với giáo dục, trường học và nhà thờ, đặc biệt là đối với tất cả các trường trung học cơ sở, –, năm 1911, 40 triệu trường trung học phổ thông, trường dự bị, trường tiếng Latinh, trường giáo dục phổ thông, trường trung học cơ sở, trường dạy nghề cao hơn, các cơ sở đào tạo giáo viên, đối với tất cả các trường xây dựng nhà nước và trường chuyên khoa, trường thương mại và âm nhạc, trường nông nghiệp và nông trại huyện, đối với Weihenstephan80 và đối với viện nghiên cứu sinh học, đối với tất cả các viện giáo dục dành cho phụ nữ, và sau đó, trên hết, đối với các trường đại học với vô số bộ sưu tập và viện của họ, trường đại học kỹ thuật, đối với các trường đại học nghệ thuật khác, đối với các trường đại học thương mại, đối với học viện âm nhạc, sau đó là Maximilianeum81, hơn nữa đối với các viện khoa học và nghệ thuật trung ương, học viện khoa học, các bộ sưu tập khoa học của nhà nước, các bảo tàng Bavaria, thư viện nhà nước, nhà hát nhà nước, v.v., đối với lĩnh vực hoạt động rộng lớn này của Bộ Văn hóa với hàng ngàn viên chức, với kho tàng nghệ thuật khổng lồ trong các bộ sưu tập và bảo tàng, tất cả đều thực sự cần có tòa nhà, quản lý và chăm sóc, vào năm 1911, tổng cộng 51 triệu đã được giải ngân. Trong phạm vi Bộ Tài chính, thực ra không chỉ thực hiện chức năng moi tiền của người dân, mà còn bao gồm các hoạt động của cơ quan quản lý rừng với hàng trăm kiểm lâm, tiếp theo là quản lý các mỏ, nhà máy luyện kim, nhà máy muối, toàn bộ các cơ quan hải quan trung ương và trực thuộc, cơ quan đúc tiền trung ương, cơ quan quản lý nợ nhà nước và ngân hàng nhà nước, tiếp theo là các văn phòng khảo sát và văn phòng khảo sát tỉnh, rồi đến các cơ quan quản lý spa nhà nước, văn phòng sản xuất bia của tòa án, Munich, v.v. Doanh nghiệp rất lớn này cũng gây ra chi phí 15 triệu. Chi phí của Bộ Giao thông được trang trải bằng doanh thu hoạt động của chính bộ, mặt khác, lương hưu của các công chức cũ đòi hỏi thêm một số tiền rất cao, khoảng 36 triệu.

Như vậy, tổng cộng bộ máy hành chính tư pháp, bộ máy hành chính nội bộ bao gồm cả bộ máy tòa nhà – mà tôi chưa đề cập cụ thể ở trên – và cả bộ máy hành chính tài chính, cũng như bộ máy giáo dục và phát triển, và bộ máy lương hưu đã yêu cầu 27+40+51+13+36=167 triệu.

Số tiền thặng dư mà các doanh nghiệp nhà nước, bưu chính và đường sắt, mỏ và rừng nộp vào kho bạc nhà nước khoảng 160 triệu đô la thực tế gần như đủ để trang trải toàn bộ bộ máy hành chính nhà nước khổng lồ - mà không cần một xu thuế nào!

Nhà nước không thuế đã có thể trở thành hiện thực nếu tổng số tiền thuế thu được từ người dân Bavaria, tức là 60 triệu đô la thuế trực thu và 53 triệu đô la thuế gián thu, cộng thêm 31 triệu đô la phí, tổng cộng là 134 triệu đô la, không phải được sử dụng hết để trả lãi vay vốn. Chỉ riêng khoản lãi vay cho các khoản nợ của nhà nước Bavaria

[80] Weihenstephan là một tu viện được xây dựng vào thế kỷ 11 ở Thượng Bavaria, được chuyển đổi thành trường lâm nghiệp và nhà máy bia của nhà nước vào năm 1803.

81 Maximilianeum ở Munich được Vua Maximilian II của Bavaria thiết kế làm trụ sở của một tổ chức sinh viên. Từ năm 1949, nơi đây là trụ sở của quốc hội bang Bavaria.

Machine Translated by Google

yêu cầu 84,6 triệu (!) và Bavaria cũng phải nộp 50 triệu cho Đế chế để trả lãi cho khoản nợ của Đế chế.

Tôi đã tóm tắt ngắn gọn về các lĩnh vực lớn nhỏ trong đời sống nhà nước của chúng ta. Điều này dường như đặc biệt quan trọng bởi vì Chủ nghĩa Quốc xã cũng ghi nhớ rằng nhà nước cũ đã thực hiện những công việc phi thường và mẫu mực đến mức nào, nhiều công việc không cần cải cách và không cần cải thiện, miễn là chúng không liên quan đến những vấn đề không bao giờ có thể kết thúc. Ngay cả đối với mọi cơ quan nhà nước, đúng là nó không thể đứng yên nếu không muốn trở nên cứng nhắc. Trong nhiều lĩnh vực, một tinh thần tươi mới và tự do hơn sẽ không gây hại, và đôi khi cần có những cải cách triệt để. Ít nhất một tinh thần mới cũng cần được thấm nhuần trong nhiều ngành của bộ máy hành chính, đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rõ ràng của công chức đối với nhiệm vụ và nhân dân mà họ phục vụ.

Chỉ có một lĩnh vực bị ép buộc đi theo con đường hoàn toàn sai trái – đó là cơ quan quản lý tài chính nhà nước. Nếu những hoàn cảnh như vừa mô tả là có thể, thì đây quả thực là dấu hiệu cho thấy cần phải có một sự thay đổi triệt để. Tuy nhiên, điều này đã đúng với nhà nước ngay từ trước chiến tranh – ngay từ thời điểm đó, nhà nước đã bị ràng buộc vào dịch vụ lãi suất cho vay vốn tư nhân. Không gì thể hiện rõ ràng hơn sự phụ thuộc của nhà nước vào vốn vay vốn đã tồn tại vào thời điểm đó hơn là một cuộc khảo sát về việc phân bổ thuế đối với các hình thức thu nhập khác nhau. Theo ngân sách năm 1911, mà chúng tôi đã dựa trên những quan sát cho đến nay, bất động sản đất đai được định giá ở mức 12,6 triệu, bất động sản nhà ở là 12,1 triệu, doanh nghiệp thương mại là 17 triệu, nhưng mặt khác, lương hưu tư bản với tổng thu nhập lương hưu là 253 (!) triệu mark vàng chỉ ở mức 10 triệu. Do đó, đây thực sự là một sự đối xử cực kỳ khoan dung đối với những người có thể sống không cần nỗ lực và làm việc bằng chi phí của tầng lớp lao động.

Vô số khoản thu nhập lương hưu nhỏ - chúng tôi đang nghĩ đến nhóm lương hưu từ 70-700 triệu mark - thực sự đại diện cho khối lượng lớn nghĩa vụ thuế lương hưu vốn, tức là khoảng 150.000, nhưng cả thu nhập từ lãi vốn lẫn khoản nộp thuế của họ, vào khoảng 0,7 triệu, đều không đóng vai trò gì trong ngân sách nhà nước - nhưng điều khiến những con số này đáng chú ý đối với chúng tôi là tình huống mà vốn vay lớn đã tạo ra cho hàng trăm nghìn người nhận lãi suất nhỏ này một lớp bảo vệ mạnh mẽ chống lại mọi cuộc tấn công vào thu nhập từ lãi suất không cần nỗ lực và không cần làm việc.

Dĩ nhiên, việc thuyết phục những người hưởng lãi suất nhỏ này rằng khoản tiết kiệm của họ phải đảm bảo ở một mức độ nào đó quyền hưởng lãi suất lâu dài, bởi sự tương đồng giữa những người này, những người đã lao động cả đời và thực sự làm việc để kiếm tiền tiết kiệm, với những người hưởng lương hưu trong điều kiện của nhà nước và người lao động, là điều hiển nhiên. Nhưng điểm khác biệt giữa thái độ này với ý tưởng về lương hưu là sự khác biệt cơ bản: quyền hưởng lương hưu phụ thuộc vào người nhận và chấm dứt khi người đó qua đời, trong khi quyền hưởng lãi suất là một quyền lợi vật chất và gắn liền với việc sở hữu tiền bạc một cách vô tư, như một "quyền lợi pháp lý vĩnh cửu".

Chúng ta sẽ giải quyết những mối liên hệ này sâu hơn trong cuộc thảo luận về lương hưu tuổi già nói chung, vì những quan sát này sẽ cho phép chúng ta tìm ra sự chuyển đổi từ lợi ích vĩnh cửu không chính đáng sang yêu cầu chính đáng của mọi đồng chí quốc gia đến một tuổi già vô ưu.

Những người nhận lãi suất nhỏ này không được xem xét trong vấn đề mà chúng ta đang giải quyết về cách đối xử ưu ái đáng kể đối với vốn vay từ phía nhà nước cũ, mà chỉ những người chiếm phần lớn tiền lương hưu và sau đó lại trở thành những nhà tài trợ tài chính lớn cho nhà nước.

Machine Translated by Google

Vì vậy, hãy từ bỏ sự vô lý về kinh tế quốc gia của một chính quyền tài chính nhà nước theo định hướng tư bản và tiến tới một nhà nước Xã hội chủ nghĩa Quốc gia tự do về lao động và hiệu suất, không phải chịu bất kỳ loại thuế nào.

Một khi nhà nước được giải phóng khỏi gánh nặng nợ nần lãi suất, người ta sẽ thấy nhà nước có thể đạt được những gì. Nếu có thêm các nguồn thu mới với quy mô lớn, chẳng hạn như khai thác thủy điện và tài nguyên thiên nhiên của đất nước, thì một nhà nước không thuế sẽ không còn là một xã hội lý tưởng nữa mà là một hiện thực tươi đẹp.

Nếu chúng ta vẫn muốn nói về chính sách thuế của nhà nước Quốc Xã, thì đó là bởi vì từ những nguồn thuế đó, nguồn lực có thể được sử dụng cho nhiều nhiệm vụ thực sự đang chờ đợi giải pháp của nhà nước, tuy nhiên ngân sách nhà nước chưa bao giờ có đủ nguồn lực. Ở đây, chúng ta đang nghĩ đến các lĩnh vực rộng lớn của y tế quốc gia, cuộc chiến chống lại các bệnh hoa liễu, lạm dụng rượu bia, việc thúc đẩy thể thao, việc thúc đẩy nghệ thuật và khoa học một cách thiết thực hơn, chế độ nghỉ thai sản, chăm sóc trẻ em, việc xây dựng các thành phố vườn, và trên hết là việc xóa bỏ món nợ danh dự của nhân dân Đức đối với những thương binh, góa phụ và trẻ mồ côi chiến tranh.

Những điều sau đây phải được coi là nguyên tắc chỉ đạo cho hệ thống nhà nước Quốc xã trong lĩnh vực chính sách thuế:

1. Không bao gồm thuế cho mục đích thanh toán lãi cho các khoản vay nội bộ.
2. Thuế chỉ được phép sử dụng để trang trải các khoản chi tiêu của nhà nước cho các mục đích không hiệu quả, cho hành chính, quản lý tư pháp, quân đội, cảnh sát, hệ thống y tế và giáo dục, trong chừng mực thặng dư của các doanh nghiệp thương mại nhà nước, đường sắt, bưu chính, điện báo, rừng nhà nước và mỏ nhà nước, cũng như nguồn cung cấp điện từ các căn cứ liên đô thị lớn của nhà nước không đủ để trang trải.
3. Để đáp ứng nhu cầu đặc biệt hoặc trường hợp khẩn cấp đặc biệt, đặc biệt là trong trường hợp chiến tranh, thuế trực tiếp và gián tiếp không chỉ được phép mà còn được yêu cầu.
4. Thuế trực thu có thể được áp dụng cho bất động sản dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng ở đây cần phải có sự phân cấp sâu rộng. Thu nhập sẽ được miễn thuế ở mức độ phù hợp. Trong trường hợp này, cần xem xét kỹ lưỡng hơn so với hiện nay về việc người nộp thuế có gia đình với con cái hay các nghĩa vụ chăm sóc khác hay không.
5. Các viên chức nhà nước về cơ bản sẽ được miễn thuế. Đối với người đã kết hôn, con cái các khoản trợ cấp phải được đảm bảo.
6. Thuế gián thu trong thời bình chỉ được xem xét đối với các mặt hàng xa xỉ. Nhà nước hiện có một phương tiện tuyệt vời để kiểm soát và tăng giá sản xuất các mặt hàng chỉ phục vụ cho sự xa xỉ hấp dẫn, sự xa hoa, tham ăn, và sự quá đà của thời trang. Ngay cả những mặt hàng bán xa xỉ thuần túy như thuốc lá, rượu, rượu vang, miễn là chúng không phục vụ mục đích sức khỏe, cũng sẽ phải chịu thuế gián thu. Mặt khác, tất cả các loại thuế gián thu, chẳng hạn như những loại thuế bóc lột toàn bộ người dân hiện nay, đều phải được loại bỏ về cơ bản. Ở đây chúng tôi muốn nói đến tất cả các loại thuế gián thu vô nghĩa chỉ hoạt động theo cách tăng giá, đánh vào đường, muối, diêm, đèn, nước chanh, cũng như thuế đánh vào than đá khiến sản xuất đắt đỏ hơn đáng kể, cũng như thuế đánh vào phương tiện giao thông cá nhân và hàng hóa, và trên hết là thuế bán hàng hóa.

7. Việc thu thập lợi nhuận từ chiến tranh và cách mạng phải được thực hiện như một nhiệm vụ công bằng. Để thực hiện nhiệm vụ này, trước tiên, tất nhiên, cần phải tạo dựng một nền tảng tính toán hợp lý, dựa trên đó người ta có thể so sánh của cải hiện tại với của cải trước đó. Rõ ràng, ở đây cũng cần phải phân biệt giữa của cải phát sinh từ lao động sản xuất, mà chiến tranh lại là một sự bùng nổ đặc biệt. Điều này không gì khác hơn là đúng đắn và

Machine Translated by Google

đúng là từ lợi nhuận chiến tranh đáng kể như vậy, một phần sẽ được chuyển cho cộng đồng. Mặt khác, cần phải đánh giá sâu sắc hơn nhiều trong trường hợp của cải phát sinh từ hoạt động trung gian thương mại và đầu cơ.

8. Thuế tem và lệ phí, thậm chí cả các loại thuế hạn chế quyền tự do định đoạt các yếu tố của cải, miễn là việc định đoạt này không gây hại cho phúc lợi chung, phải được hạn chế ở mức có thể. Thuế thừa kế và thuế tặng cho cũng thuộc nhóm này.

Về cơ bản, chính sách tài chính thuế phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là "nhà nước không thuế", vì nhiệm vụ của nhà nước không phải là moi tiền từ công dân để duy trì nền kinh tế cho vay nhà nước về cơ bản là sai lầm, mà là nâng cao phúc lợi chung của người dân.

Nhà nước không phải là người thu lãi cho những khoản vay lớn mà là để bảo vệ nhân thân và tài sản của công dân và làm cho tài nguyên thiên nhiên của đất nước trở nên hữu ích cho cộng đồng. Như đã mô tả, nguồn lực cho các nhiệm vụ phi sản xuất của nhà nước chủ yếu nên được lấy từ thặng dư của các doanh nghiệp thương mại nhà nước, thứ hai là từ thuế xa xỉ, thứ ba là từ của cải và thu nhập vượt quá khả năng lao động, và chỉ sau đó mới từ tầng lớp trung lưu có tài sản, cũng như từ thuế gián tiếp đánh vào hàng hóa bán xa xỉ mà việc sử dụng không thực sự cần thiết. Và chỉ trong thời chiến, khi sinh mạng của toàn thể quốc gia bị đe dọa, nhà nước mới có thể yêu cầu ngay cả cộng đồng - vì nó thực sự có thể yêu cầu nghĩa vụ quân sự từ mọi người thông qua chủ quyền phục vụ của mình - và một lần nữa, đặc biệt là đối với các tầng lớp có tài sản, đóng góp tài chính cho việc tiến hành chiến tranh dưới hình thức thuế gián tiếp và thuế trực tiếp.

Tóm lại, chúng ta có thể nói thêm đôi điều về vấn đề "doanh nghiệp nhà nước thương mại". Giờ đây, người ta muốn chỉ ra thực tế rằng doanh nghiệp nhà nước không "có lãi". Chúng ta đã thảo luận chi tiết về vấn đề cơ bản là lợi nhuận.

Trong nỗ lực vận hành đường sắt, v.v. "theo kiểu kinh doanh", "giải phóng chúng khỏi doanh nghiệp nhà nước phi kinh tế" hoặc "đưa chúng vào hình thức kinh tế hỗn hợp", chỉ ẩn chứa mong muốn được che giấu một cách tồi tệ của nguồn vốn vay lớn để biến ngay cả thành phần tài sản đáng kể này của quốc gia thành tài sản phục vụ cho chính mình. Nếu nhà nước giao nộp ngay cả những thành phần tài sản này, thì nó sẽ được giao hoàn toàn cho vốn vay và ngoài việc được phép hoạt động như một bên thu lãi cho vốn vay, nhà nước không còn lĩnh vực nào mà nhà nước có chủ quyền, hoặc có thể hoạt động theo cách thức quản lý và từ đó có thể thu được nguồn thu đáng kể để trang trải các nhiệm vụ của mình.

Machine Translated by Google

Sự giải phóng chính trị tài chính của nhà nước

Trước tiên, chúng tôi đã mô tả những biện pháp cần được thực hiện để ngăn chặn những tình huống như hiện nay không còn khả thi trong tương lai. Những nhiệm vụ này thực sự đòi hỏi những nỗ lực sáng tạo, nhưng chúng vẫn có thể đạt được mà không cần phải phá vỡ hay thay đổi các điều kiện pháp lý hiện hành. Điều này khác với việc phá vỡ các chuỗi nợ có lãi suất hiện có của nhà nước chúng ta đối với các chủ nợ trong và ngoài nước.

Các biện pháp cần thực hiện ở đây tự thân chúng cực kỳ đơn giản, chỉ có điều việc thực hiện sẽ gây ra nhiều khó khăn. Biện pháp khắc phục nghĩa vụ lãi suất vĩnh viễn từ các khoản vay nội bộ là: bãi bỏ hợp pháp khoản thanh toán lãi suất này. Mặt khác, các khoản vay vốn lớn, viện dẫn lợi ích của những người hưởng lương hưu ít ỏi, sẽ gây ra tiếng kêu la ầm ĩ và đưa ra những lời đe dọa khủng khiếp nhất đối với một quốc gia "đạp đổ các quyền bất khả xâm phạm dưới chân mình", "vi phạm pháp luật, cướp đi niềm tin cuối cùng của mình". Các khoản vay vốn lớn đương nhiên sẽ huy động mọi đòn bẩy để ngăn chặn "tội ác to lớn chống lại các quy luật kinh tế cơ bản". Đương nhiên rồi! - người ta không thể thực sự mong đợi một cường quốc quốc tế đột nhiên từ bỏ quyền thống trị của mình.

Trong trận chiến này, vấn đề chỉ là giữ vững tinh thần thép và không cho phép bản thân sợ hãi trước tiếng hú của những người làm báo được tài trợ bởi giới tài chính cao cấp.

Người Do Thái sẽ tiến hành cuộc chiến này với sự kiên cường nhất, vì đây là vấn đề "danh dự của anh ta" như Rothschild xưa đã nói: "Tiền của tôi là danh dự của tôi, và kẻ nào lấy tiền của tôi tức là lấy đi danh dự của tôi".

Bây giờ thực sự tiền của họ không nên được lấy từ những người sở hữu trái phiếu nhà nước, nhưng phải loại bỏ những yêu cầu pháp lý mà trên thực tế đã trở thành sự bất công rất lớn đối với cộng đồng quốc gia.

Nhưng từ góc nhìn của nhà nước, cũng như từ góc nhìn của người dân, những người phải huy động số tiền khổng lồ thông qua lao động của mình để đáp ứng những "yêu cầu pháp lý" này của các chủ nợ nhà nước, thì vấn đề không phải là "yêu cầu pháp lý" mà là sự bất công lớn nhất mọi thời đại - một sự cướp bóc dai dẳng của người lao động để đổi lấy một bộ phận nhỏ các nhà tư bản lớn được nhà nước bảo trợ. Một nhà nước biến việc "bẻ gãy chế độ nô lệ lãi suất" thành hiện thực không hề phạm bất công, mà là chuộc lại một bất công rất lớn mà chính nó đã gây ra.

Tất nhiên, điều này có nghĩa là phải tổ chức lại toàn bộ nhà nước hiện tại; nhà nước phải quyết định xem có muốn phục vụ toàn thể hay không hoặc có muốn trở thành người quản lý tài chính quốc tế như hiện nay hay không. Không có sự thỏa hiệp nào trong vấn đề này. Chỉ có sự đàn áp quyết liệt mới có thể đạt được mục tiêu và giải pháp.

Nhà nước Quốc xã thực sự ý thức được quyết định mạnh mẽ này – sẽ vô cùng khó khăn để thực hiện một bước đi quyết đoán như vậy nếu chúng ta không biết chính xác mình cần phải thiết lập điều gì thay thế cho nền kinh tế tư bản lợi ích. Nhưng vì biết điều này, chúng ta bước vào trận chiến vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới này với niềm tin chắc chắn nhất về chiến thắng. Chúng ta biết rằng luật lệ lợi ích chỉ được xây dựng trên sự dối trá và lừa gạt, và vì biết và đã nhận ra điều này, chúng ta cũng biết rằng một mạng lưới dối trá và lừa gạt như vậy, dù có được dệt một cách gian khổ đến đâu, cũng có thể bị xé toạc chỉ bằng một cú giật.

Chỉ còn một câu hỏi nữa, câu hỏi cuối cùng, mà chúng ta phải bận tâm, đó là: Các quốc gia nước ngoài sẽ nói gì về một cuộc cải cách triệt để như vậy và đặc biệt là việc từ chối trả thêm lãi cho các chủ nợ nước ngoài?

Machine Translated by Google

Vâng, các nước ngoài sẽ nói gì về điều đó? Bản thân câu hỏi này đã vô cùng quan trọng đối với nỗi thống khổ của nước Đức chúng ta, cũng như đối với thái độ quốc tế của các giới lớn nhất.
Nói chung, "các quốc gia nước ngoài" là gì? Họ là người Pháp, người Anh, người Mỹ? Họ là người Thụy Điển, người Hà Lan và người Na Uy? Họ là người Nga hay người Trung Quốc? Hay họ là người Ấn Độ, người Fuegian82 , hay người da đen Congo? Thực ra, tất cả những người này đều thuộc về "các quốc gia nước ngoài" so với chúng ta. Giờ đây, phần lớn những "người nước ngoài" này sẽ chẳng nói gì cả, số ít nhất là người Trung Quốc, cũng như số ít nhất là người Nga và người Pháp sẽ hiểu đại khái về vấn đề này. Cuối cùng, vẫn còn chính phủ của các kẻ thù chiến tranh của chúng ta, và dĩ nhiên - những người thực sự quan tâm - các nhà tài chính quốc tế Do Thái, những người "sẽ nói gì đó về vấn đề này". Tuy nhiên, tài chính quốc tế sẽ nói gì về điều đó thì rất dễ trả lời. Với tất cả những phương tiện sẵn có, nó sẽ mô tả một thủ tục như vậy là một tội ác chưa từng có đối với nhân loại có văn hóa; nó sẽ, thông qua báo chí tận tụy của mình với tất cả những lời dối trá và xuyên tạc có thể, khơi dậy cái gọi là thế giới văn minh chống lại sự vi phạm chưa từng có đối với các nghĩa vụ đã cam kết như vậy; nó sẽ nói về sự sụp đổ hoàn toàn của châu Âu, và nó sẽ cố gắng kích động Pháp, với tư cách là người mang nền văn minh châu Âu đặc biệt phù hợp, vào một cuộc chiến tranh công khai chống lại Đức. Tất cả những gì các quốc gia bên ngoài, tức là giới tài chính Do Thái, sẽ nói chống lại một âm mưu ám sát như vậy chống lại toàn bộ quyền lực của cộng đồng Do Thái lớn.

Do đó, người ta có thể tránh được cả câu hỏi lẫn câu trả lời. Bởi vì, rõ như ban ngày rằng thế lực mà cuộc chiến tranh giải phóng nhắm vào sẽ không khuất phục mà không chiến đấu, bởi vì vấn đề ở đây không phải là người Đức, những người mà lợi ích và quyền lợi của nước ngoài phần lớn còn thiêng liêng hơn quyền lợi của người Đức, mà là những người có đặc điểm nổi bật nhất là ý chí quyền lực tàn bạo.

Trong tất cả những vấn đề lịch sử cuối cùng như vậy, việc đưa ra những nhận định mang tính suy đoán về việc kẻ thù sẽ làm gì lúc này là hoàn toàn vô ích, bởi vì rõ ràng là kẻ thù sẽ không cho phép giải phóng hay nổi dậy ngay lập tức. Việc xem xét đối phương có những phương tiện sức mạnh nào và biết mình có những thế mạnh gì lại hoàn toàn khác. Hơn nữa, nếu biết chính xác mình phải làm gì và sẽ làm gì, thì phải quan sát xem kẻ thù sẽ phản công như thế nào và chỉ khi đó mới có thể áp dụng các biện pháp đối phó. Không một kế hoạch quân sự nào có thể quyết định chiến dịch sau cuộc tấn công đầu tiên, nhưng nó thực sự có thể đưa ra những chỉ dẫn chung cho một phương hướng hành động mạnh mẽ. Ở đây cũng vậy.

Trong trường hợp của chúng ta, việc bắt giữ đối thủ rất khó khăn vì đây là vấn đề của một thế lực phi nhân tính và siêu quốc gia. Do đó, kế hoạch chiến dịch sẽ phải xem xét trước tiên những thế lực và lợi ích nào không được coi là đối thủ. Điều này rất quan trọng để tránh lạm dụng quyền lực một cách không cần thiết theo hướng không gây nguy hiểm.

Đằng sau câu hỏi "Các nước ngoài sẽ nói gì về điều đó?" phần lớn ẩn chứa nỗi lo lắng rằng trong trường hợp đó, chúng ta sẽ không nhận được tín dụng, thực phẩm hoặc nguyên liệu thô nào từ nước ngoài.
Bây giờ tình hình ở đây thế nào?

Là một nền kinh tế quốc gia, về lâu dài, chúng ta chỉ có thể thanh toán cho hàng nhập khẩu thông qua xuất khẩu, tức là trao đổi hàng hóa lấy hàng hóa, chứ không phải bằng tiền giấy hay bằng "tín dụng".
Tất cả những điều này sẽ có hiệu quả trong một thời gian, miễn là các nước ngoài thực sự tín dụng, tức là, miễn là các nhà cung cấp nước ngoài khác nhau tin tưởng rằng các nhà nhập khẩu Đức sẽ thanh toán cho các mặt hàng liên quan bằng đúng giá trị thực. Nhưng điều đó chỉ khả thi nếu các nhà nhập khẩu đã thu được tiền nước ngoài với tư cách là nhà xuất khẩu hàng hóa Đức. Nỗi lo sợ rằng chúng ta sẽ không nhận được bông hay mỡ,

82 Người dân ở Tierra del Fuego, quần đảo ngoài khơi mũi phía nam của Nam Mỹ.

Machine Translated by Google

Đồng hoặc thức ăn gia súc, do việc từ chối thanh toán lãi suất quốc tế, đã kết hợp các vấn đề lại với nhau, về cơ bản là chẳng liên quan gì đến nhau. Ngay cả thế lực ngân hàng lớn toàn Do Thái về lâu dài cũng không thể ngăn chặn được tình trạng thặng dư ở các nước sản xuất nguyên liệu thô đến được các nhà máy và nơi làm việc của Đức theo một cách nào đó, và tương tự như vậy, hàng hóa thành phẩm của Đức cũng sẽ không tìm được đường ra thị trường tiêu thụ trên thế giới. Việc trao đổi hàng hóa lẫn nhau giữa các nền kinh tế quốc gia khác nhau thực sự diễn ra theo quy luật cung cầu bắt buộc. Tất nhiên, dưới sự ép buộc, và tạm thời, các hạn chế và ngừng trệ có thể xảy ra ở đây như chúng ta đã trải qua trong chiến tranh, và sau đó là ở vùng Ruhr83. Nhưng tất cả những biện pháp này đều là những biện pháp cưỡng bức gây thiệt hại cho các nước ngoài theo cách tương tự.

Do đó, chúng ta có thể chắc chắn rằng thương mại bán buôn sẽ đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu thiết yếu. Sẽ luôn có những quốc gia trung lập mà hàng nhập khẩu có thể đến được với chúng ta.

Hơn nữa, một nền kinh tế quốc gia, một khi đã ý thức lại về nghĩa vụ quốc gia của mình và nhờ đó trở nên hiệu quả hơn trong việc xuất khẩu hàng hóa, có thể hoàn toàn tin tưởng vào việc lấy lại được niềm tin cũ. Các khoản tín dụng trung gian tạm thời trong xuất nhập khẩu là vấn đề của các doanh nghiệp thương mại và dựa trên uy tín cá nhân của họ.

Vấn đề này còn một khía cạnh khác, đó là nỗi lo sợ về các biện pháp cưỡng chế chính trị do việc đình chỉ thanh toán lãi suất quốc gia cho trái phiếu chiến tranh và các trái phiếu sinh lãi khác của Đế chế hoặc các bang liên bang. Ngay cả điều này cũng cực kỳ khó xảy ra vì đây là vấn đề lãi suất mà các chủ nợ tư nhân của trái phiếu chính phủ Đức yêu cầu, mà vì lợi ích của họ, hầu như không thể có bất kỳ hành động chính trị nào được thực hiện. Trên thực tế, trong lịch sử phá sản nhà nước, chưa từng xảy ra trường hợp can thiệp quân sự nào sau khi một bang đình chỉ thanh toán lãi suất. Quan điểm trái ngược cho rằng, trong trường hợp này, người Pháp sẽ ngay lập tức thực hiện các biện pháp trả đũa là hoàn toàn không thể chấp nhận được trên cơ sở logic, bởi vì, nếu không, kẻ thù lúc đó đã phải can thiệp bằng hành động quân sự để chống lại sự suy yếu của đồng mark Đức. Sự suy yếu của đồng tiền cuối cùng đã tước đoạt tất cả mọi thứ của các chủ nợ nước ngoài đối với trái phiếu Đức. Giờ đây, các biện pháp của chúng ta hoàn toàn không dự kiến việc xóa bỏ các khoản nợ quốc gia nội bộ này của Đức, mà chỉ là việc xóa bỏ lãi suất và chuyển đổi trái phiếu thành tài sản ngân hàng. Mặt khác, khoản thanh toán bằng tiền mặt có thể được cung cấp ngay lập tức cho các chủ nợ nước ngoài.

Làm sao có thể trong trường hợp như vậy, tức là khi ông X. Illinois hoặc Chicago nhận được thông tin từ chủ ngân hàng của mình rằng chính phủ Đức đang trả lại trái phiếu chiến tranh bằng tiền mặt và số tiền này đã được ghi có vào tài khoản của ông, ông lại rất tức giận và đưa chính phủ của mình ra chống lại Đức?

Sẽ không có sự phản kháng nghiêm trọng nào từ phía bên kia nếu chính phủ Đức theo chủ nghĩa dân tộc tuyên bố hủy bỏ lãi suất đối với tất cả trái phiếu có lãi suất, đồng thời chuyển đổi những trái phiếu này thành tài sản không lãi suất trong các ngân hàng nhà nước hoặc tài khoản séc bưu điện. Đối với chúng tôi, điều quan trọng là, thông qua các biện pháp của chúng tôi, cộng đồng không bị tổn hại – việc sự phản kháng từ phía tư bản sẽ không thể ngăn cản hành động giải phóng. Người ta sẽ thấy chính xác trong trường hợp của biện pháp này, một sự chia rẽ tâm hồn sẽ diễn ra ở đây và rằng đội hình khép kín của những người sẽ cảm thấy trong biện pháp chính phủ này một sự giải thoát và

---

[83] Vào cuối năm 1922, khi phát hiện Đức nợ gỗ và than đá nghiêm trọng để bồi thường chiến tranh cho Đồng minh, Pháp và Bỉ, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Pháp Raymond Poincare, đã chiếm đóng vùng công nghiệp Ruhr vào tháng 1 năm 1923. Phản ứng của Đức trước sự chiếm đóng này chủ yếu là sự kháng cự thụ động, điều này đã giành được sự đồng cảm của thế giới và dẫn đến việc "làm dịu" các điều khoản bồi thường trong Hiệp ước Dawes.
Tháng 4 năm 1924 (xem ở trên trang 94), cũng kêu gọi quân Đồng minh chiếm đóng rút khỏi Ruhr.

Machine Translated by Google

Việc giải phóng lao động khỏi áp lực khổng lồ sẽ sớm bao gồm tất cả người lao động. Chỉ có giới ngân hàng, sàn giao dịch chứng khoán và những người trong giới hưu trí nhỏ bé bị mắc kẹt trong lợi ích riêng của họ sẽ tiếp tục là đối thủ của họ.

Người lao động không quan tâm đặc biệt đến việc họ nhận được lãi suất từ các ngân hàng từ tài sản tạm thời của mình, càng không quan tâm đến việc phải trả lãi suất rất cao cho các khoản tín dụng; với tiền của mình như một vốn lưu động, họ muốn làm việc và kiếm tiền. Vì lý do này, tất cả các doanh nhân, chủ nhà máy và thợ thủ công sẽ rất ít quan tâm đến việc duy trì hệ thống tư bản lãi suất. – Điều này trở nên rõ ràng như ban ngày đối với bất kỳ ai lưu ý rằng lợi ích của chính phủ – như chúng ta đã chứng minh rõ ràng nhất – chỉ được trích xuất thông qua thuế trực tiếp hoặc gián tiếp từ thu nhập lao động của người lao động sản xuất.

Người có hiểu biết rõ ràng về điều này sẽ không thể bị lay chuyển bất cứ lúc nào, vì đây thực sự là một nguyên tắc cơ bản: rằng nhà nước chỉ có thể ban tặng những gì mà nó phải lấy đi từ công dân của mình dưới một hình thức nào đó.

Tiền lãi để trả lãi cho nhà nước trong mọi trường hợp phải được lấy từ những người lao động sản xuất. Không một người lao động nào bị loại trừ khỏi nguyên tắc này, nhất là những người lao động chân tay không có trái phiếu sinh lời. Tình huống này ảnh hưởng nặng nề nhất đến họ, bởi vì thuế trực tiếp, và đặc biệt là thuế gián tiếp, cũng ảnh hưởng đến họ nghiêm trọng nhất. Chính việc người lao động được yêu cầu nộp thuế thông qua thuế thu nhập trực tiếp dưới hình thức khấu trừ thu nhập trước khi tất cả các nhóm khác đã khiến người lao động trở nên sáng suốt về những vấn đề này; điều tương tự cũng đúng với tất cả những người làm công ăn lương. Chắc chắn, những nhóm này ít nhận thức được các loại thuế gián tiếp cấp tiến hơn nhiều – mặc dù họ cảm thấy chúng chủ yếu trong lạm phát, như đã được mô tả trong chương "Lạm phát". Thuế gián tiếp là loại thuế phi xã hội nhất. Nó đè nặng lên lao động để có lợi cho vốn vay thuần túy. Không ai có thể rút tiền từ thuế, và do đó, nó áp bức những người có thu nhập thấp nhất một cách nghiêm trọng nhất. Mặt khác, các loại thuế gián tiếp – thuế than, muối, diêm, đường, bia và đồ uống, thuế vận tải cá nhân, v.v. – không hề gây ảnh hưởng đến những người sở hữu khối tài sản lớn.

Do đó, một người trong vòng tròn công nhân là người phản đối hành động giải phóng như vậy chỉ có thể xảy ra khi thiếu kiến thức và hiểu biết về những kết nối này.

Vấn đề cuối cùng và khó khăn nhất mà chúng ta vẫn phải giải quyết trong chương này là vấn đề xóa bỏ các nghĩa vụ trả lãi quốc tế – nói cách khác là từ chối trả thêm lãi cho các khoản nợ chiến tranh.

Câu hỏi này gắn liền chặt chẽ nhất với câu hỏi lịch sử nước Đức, thực ra nó là câu hỏi chung của nước Đức, vì nó nói rằng: Dân tộc Đức muốn tự do hay nô lệ?

Chúng ta biết rằng, trong những câu hỏi cuối cùng như vậy, chỉ có ý chí kiên định mới có thể quyết định và đạt được chiến thắng - do đó, câu trả lời cho câu hỏi này vượt xa phạm vi quan sát chính trị tài chính. Nhưng điều cốt yếu là một quốc gia phải đấu tranh cho tự do phải biết rằng chế độ nô lệ của mình trước hết là một chế độ chính trị tài chính, rằng ở đây chính trị và kinh tế có mối liên hệ mật thiết nhất. Nhưng chính điều mới mẻ này của tình hình hiện tại là nó bị chi phối bởi quan điểm chính trị của quyền lực tài chính, còn quan điểm chính trị của quyền lực quân sự chỉ đứng thứ yếu.

Quả thực, chúng ta có thể nói về thời đại Mammonism như một kỷ nguyên mới. Thần Mammon đã lên ngôi trên thế giới này. Hoàng đế và vua chúa cúi mình trước ngài. Quốc hội và chính phủ là những đầy tớ phục tùng ngài. Ngài đã có thể điều khiển những phong trào lớn - giống như nỗ lực của người lao động để cải thiện đời sống. Tư bản quốc tế cũng đã tạo nên...

Machine Translated by Google

báo chí trên thế giới phục vụ cho mục tiêu của nó – vì nó cũng tự biến mình thành người quản lý sự giàu có về văn hóa và là kẻ làm sai lệch mọi nền nghệ thuật và văn học bản địa của các quốc gia.

Là những người mang trong mình sự thống trị và lây lan của chủ nghĩa động vật có vú trên thế giới, chúng ta đã công nhận người Do Thái và vì thế vòng tròn kiến thức của chúng ta một lần nữa khép lại với câu hỏi của mọi câu hỏi – câu hỏi về người Do Thái.

Giải pháp cho vấn đề lãi suất chính là giải pháp cho vấn đề Do Thái. Giải pháp cho vấn đề lãi suất, theo nghĩa lý giải của chúng tôi, là phá vỡ sự thống trị thế giới của người Do Thái, bởi vì nó đập tan quyền lực của cộng đồng Do Thái trên toàn thế giới – quyền lực tài chính của họ.

Nhưng giải pháp cho vấn đề lãi suất, hơn nữa, theo nghĩa xây dựng, là cùng một lúc thời gian cũng là giải pháp cho vấn đề xã hội.

Việc từ chối mọi khoản lãi suất và nghĩa vụ trả nợ chiến tranh sẽ đặt tài chính quốc tế, hay nói cách khác là Pháp, lên trước vấn đề tiếp quản toàn bộ hệ thống quản lý tài chính của toàn nước Đức. Nếu tất cả các khoản thuế của Đế chế được xóa bỏ, vốn hiện đang dùng để trả lãi cho kẻ thù, thì điều này trước hết có nghĩa là một sự giải thoát nội bộ khỏi sự áp bức thuế điên rồ, một hành động chính trị xã hội vĩ đại có quy mô lớn nhất, và kẻ thù sẽ phải cố gắng phát triển hệ thống quản lý tài chính của riêng mình ở Đức.

Nhưng nếu người dân Đức nhìn thấy người thu thuế người Pháp hoặc người Do Thái ngồi trong mọi văn phòng thuế và lương hưu, và nếu những con bò tốt nhất bị những kẻ áp bức nước ngoài này lấy khỏi chuồng của những người nông dân - thì sự tức giận và phẫn nộ có lẽ sẽ sớm trở nên mạnh mẽ đến mức một đêm nào đó sẽ quét sạch bóng ma nước ngoài bằng một cây chổi đẫm máu và giải phóng nước Đức.

Liệu, nói chung, một cường quốc quân sự có đảm nhận một nhiệm vụ như vậy để phục vụ do đó, sức mạnh tài chính vẫn còn rất đáng ngờ.

Triển vọng về ý chí giải phóng của chúng ta hoàn toàn không hề bất lợi như ban đầu chúng ta tưởng - ngược lại. Lần đầu tiên nước Đức nhất trí từ chối trao trả các "anh hùng chiến tranh", với câu trả lời "không" này, bóng ma đã kết thúc.

Giờ đây, giới tài chính quốc tế chắc chắn sẽ tìm kiếm những phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp tẩy chay và bóp nghẹt hoàn toàn thị trường quốc tế. Việc họ sẽ không thành công trong phương án sau cũng có thể chắc chắn, và việc tẩy chay hàng hóa Đức cũng sẽ hướng Đức, ban đầu chỉ trong hoạt động kinh tế, và trong một thời gian cũng chỉ hướng đến thị trường nội địa. Do đó, ở đây, nhiệm vụ duy nhất của một chính sách đối nội khéo léo – đặc biệt thông qua việc thúc đẩy mạnh mẽ trong lĩnh vực xây dựng nhà ở – là vượt qua những thời điểm khó khăn và tận dụng chúng vì lợi ích của người dân, cho đến khi những con đường mới hướng ra thế giới được xác định.

Việc mở ra những con đường mới hướng ra thế giới sẽ diễn ra thông qua việc phá vỡ sự thống trị của người Do Thái ngay cả giữa các quốc gia khác, bởi vì con đường của từng quốc gia hướng đến một nền kinh tế quốc gia lành mạnh chỉ có thể thông qua việc họ được chữa khỏi sự đầu độc trong nước bởi chất độc Do Thái-Mammonism. Khi đó, những con đường tự nhiên của một nền thương mại quốc tế lành mạnh và thương mại kinh tế giữa các quốc gia sẽ tự mở ra - và nhân loại, được giải phóng khỏi sự áp bức của người Do Thái, sẽ trải nghiệm một thời đại thịnh vượng chưa từng có - và trên hết, nước Đức - trái tim của thế giới!

Machine Translated by Google

Machine Translated by Google

Phiên bản 1.0

Được xuất bản vào năm 130 AH, trên tạp chí Kali Yuga
tháng 10 năm 2018 của Lịch Thiên chúa giáo bởi

Sudetenland Verlag.

Biên tập bởi Einar Birkemann.

Bìa trước của cuốn sách do Italo thực hiện.